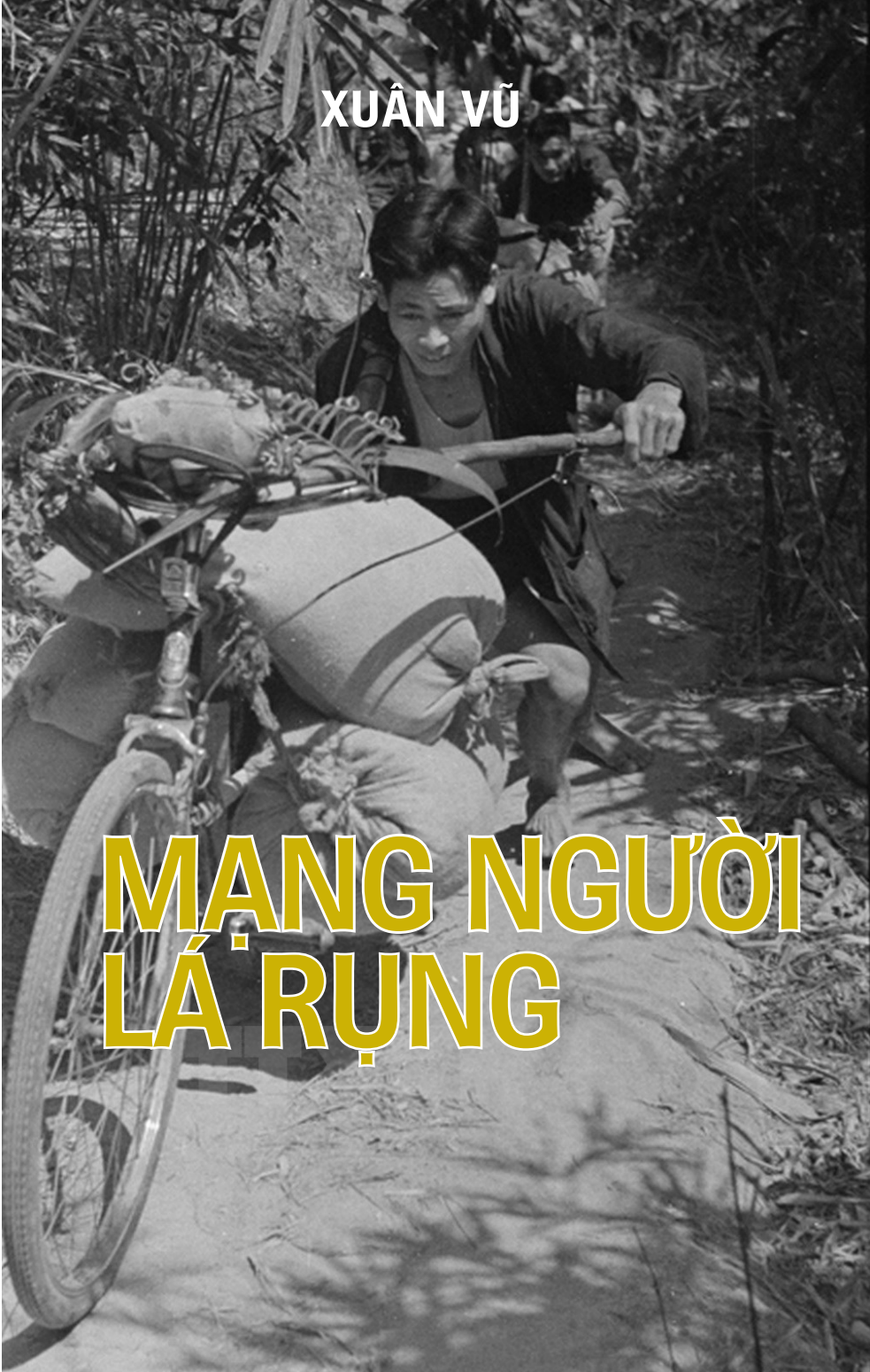




XUÂN VŨ

MẠNG NGƯỜI LÁ RỪNG

Mạng Người Lá Rụng (3)

MẠNG NGƯỜI LÁ RỤNG (1)

**MẠNG
NGƯỜI
LÁ
RỤNG**

XUÂN VŨ

MIDWAY PRESS 2016

MẠNG NGƯỜI LÁ RỤNG (3); Tác giả: XUÂN VŨ;
Layout: MIDWAY, 2016

*Đường đi nắng sớm mưa chiều
Bao nhiêu lá rụng bấy nhiêu mạng người
Vào đây thì chết ở đây,
Bao giờ mộ mọc xanh cây thì về.*

Nghe nước chảy như gân, nhưng đi hoài, dốc đổ đứng mà nước vẫn còn xa. Thu kêu:

- Em mệt quá!
- Tí nữa thôi mà! Cố lên!
- Đi hoài không tới.
- Thì anh đã có lần bảo em con đường này là con đường không đến mà.

Thu ngồi khuyu xuống một hòn đá. Lâu nay tôi hầu như quên khuấy đi rằng Thu là một người con gái và là một vũ nữ ba-lê đẹp có tiếng ở Hà Nội. Bởi vì nàng chưa bao giờ cười tự nhiên. Nàng có cười chẳng nữa thì đó chỉ là những cái cười chua chát.

Tôi ngồi xuống bên nàng. Nàng nhích ra:

- Có người ta đi lấy nước ở dưới bên kia.

- Đâu có ai đâu!

Tôi nói liều chứ không xem tới xem lui gì hết. Tôi ôm quàng ngang vai Thu. Thu gạt. Tôi ôm ngang lưng nàng và hôn vào gáy nàng. Trời ơi, lâu quá cái cổ ngà ngọc này chưa đón nhận những cái hôn. Đáng ra tôi phải hôn nàng hằng giờ hằng phút kia. Bây giờ hôn, tôi mới thấy lâu nay mình đã quên một việc làm hết sức tự nhiên. Thu ngả người ra. Gương mặt nàng ngửa lên. Mấy đốm nắng rơi trên tóc trên vai nàng rung rinh tan vỡ. Hương tóc đắm mỗ hôi của nàng mặn nồng say đắm lạ thường. Tôi áp môi tôi lên má nàng. Làn da như rực lên vì men tình đã dậy hay vì những đốm nắng thần kỳ. Tôi ấn môi tôi vào môi nàng. Nàng nhắm nghiền đôi mắt và đưa tay ghì đầu tôi xuống.

- Để anh làm cho chân em hết đau.

- Anh... anh!

Tôi bỏ nàng ra, quì xuống áp môi vào chân nàng, chỗ đau làm cho nàng rên siết hằng ngày. Nàng gập người xuống áp mặt vào lưng vào cổ tôi và xoa đầu tôi lia lia.

- Anh! Anh!

- Em đã bớt đau chưa?

- Cảm ơn anh!

Tôi đã hiểu lầm tôi lâu nay. Lâu nay tôi tưởng tôi là sợi bún thiêu. Nhưng hôm nay tôi mới biết tôi là lục sĩ. Tôi khỏe lắm. Bao nhiêu bệnh tật như đều

biến đi hết. Tôi bế xốc nàng vào một lối mòn cách xa ven suối. Tôi đặt nàng lên những lớp lá vàng sắp lớp lên nhau như một chiếc nệm thần tiên.

- Thu!

Thu không đáp.

Những chiếc lá như trở mình xào xạc. Những ngọn cây như rung rinh. Những rễ cây như gồng lên như những bắp thịt. Gió ngừng bay và chim cũng không còn hót. Tất cả đều im phắc hoặc lẫn trốn để cho không khí tuyệt vời thuộc về của chúng tôi. Hơi thở Thu thom nồng làm tôi choáng váng. Tôi lại hôn đôi bàn chân nhỏ nhắn và tôi tả và đẩy những vết trầy xước của nàng.

Nàng nằm im lìm, mắt mở ra trần trối nhìn lên vòm lá xao động mà tâm hồn lại như dôi theo những chiếc hôn rút thịt của tôi.

Con khát nổi lên mãnh liệt. Bỗng nàng chụp tay tôi lại và kêu khê mấy tiếng gì rồi trở mình nằm nghiêng.

Nhưng một chiếc lá khi đã rơi xuống thì không bao giờ nằm nghiêng được trừ khi có một chỗ tựa. Chỗ tựa của nàng hiện giờ chỉ có thể là tôi nhưng chính tôi lại không thể để cho chiếc lá nằm nghiêng lâu hơn.

Thu bật khóc khi nàng buông tay tôi ra vì nàng biết không thể chống cự được hay chính nàng không muốn chống cự. Nàng khóc to lên...

... Bây giờ nàng đã nín, Nàng ngồi dậy vuốt tóc, bình tĩnh nói:

- Cả anh lẫn em đều có tội!

- Với ai?

- Với chính mình. Ngoài ra, em có tội với anh ấy.

Còn anh thì có tội với Phương.

Tôi biết Thu hối hận. Nhưng tôi nói ngay:

- Anh sẽ yêu em, yêu thêm nữa!

- Không bao giờ! Đây là lần cuối cùng!

Tôi nói:

- Không phải tôi phản bội Phương một cách nhanh chóng. Và Thu cũng thế. Chúng ta đều có một quả tim trong quả tim chúng ta, nhưng em ạ, từ sau cơn sốt mà anh bị giao liên “chè”, anh thay đổi hẳn quan niệm về cuộc sống và tình yêu. Chúng ta bị làm những con vật hi sinh cho những tham vọng. Chúng ta có thể ăn cơm rồi chết, đêm ngủ rồi không dậy nữa, hoặc một trận bom, một mũi tên độc. Thế là xong. Anh bi quan đến cùng cực! Tôi tiếp. - Em cũng chẳng khác gì anh đâu. Lại còn rất may mắn hơn anh nữa. Anh chàng của em, anh xin lỗi em nghe, biết đâu ở trong rừng hai năm nay cũng đã thay đổi quan niệm về cuộc sống và tình yêu. Em vào đến nơi thì thấy rằng sự treo đào lợi tuổi của em là vô ích.

Tôi chưa dứt lời thì nàng khóc to lên. Bỏ mẹ rồi. Ai bảo triết lý nhảm. Người ta đang yêu đâm đuối lại chọc gậy vào phá khuấy!

Tôi không nói nữa. Để cho nàng tuôn hết tuổi lệ đến giọt cuối cùng tôi khẽ đỡ nàng đứng dậy.

Bất giác tôi nhìn lên ngọn cây. Một cặp khỉ đang ngồi lắc lẻo trên cành. Chúng đưa cho nhau những miếng mồi. Chúng vừa ăn vừa kêu chí chóc.

Bỗng một tiếng “phích”. Tôi nhìn xuống trước mặt tôi. Một quả bưởi chín bị cạp dở. Tôi nhặt lấy và trao cho Thu: “Trái chín của tình yêu đây em?”

... Con đường chập chùng rừng núi không tên đã chìm chết bao nhiêu người có tên, nhưng khi nằm xuống thì nắm mộ lại không tên.

Con đường mà tôi đang dẫm lên đây chỉ là một nhánh trong nhiều nhánh của con đường chính. Có lẽ là con đường dễ dàng nhất dành cho dân chánh nên so với các con đường khác thì nó không đáng kể là bao.

Sự thảm khốc của nó không phải chỉ do thiên nhiên gây ra, nghĩa là rừng thiêng nước độc mà còn do sự vô trách nhiệm của bọn lãnh đạo Hà Nội ham nghe báo cáo hồng và thích được vỗ tay.

Bộ Tổng tư lệnh được Tổng cục Hậu cần báo cáo là đường đi tốt lắm, trang bị quân sĩ rất đầy đủ, chiến sĩ và cán bộ rất phấn khởi khi được đi Giải phóng Miền Nam. Một cái báo cáo đã “láo” xa vạn dặm so với sự thật như vậy, nhưng khi “Bác” hỏi về con đường mòn “được vinh dự” đội “tên Bác” như thế nào? thì Đại tướng Tổng tư lệnh tô thêm ít phần hồng của bà Đại tướng nữa. Thành ra bác ngồi trong Phủ toàn quyền thấy cái ngày bác vô thăm thành phố rực rỡ tên vàng như gân gang tấc!

Cái gang tấc đó của giấc mơ Hồ Chí Minh dài bằng cả dãy Trường Sơn lót bằng xương trắng. Nhiều anh bộ đội mười sáu, mười bảy tuổi đã không kịp từ già gia đình, chỉ được phát cho một hộp muối và mười

viên kí-nin, dầm thìa ruốc thịt, thế là đi. Họ đâu biết con đường này dài bao nhiêu cây số và hiểm nguy, độc chương như thế nào. Bác bảo đi là đi.

Sau cái chết của Trung đội phó Thường, đoàn của tôi vô cùng chán nản. Một cán bộ trung đội phó bị chỉ trích quá đáng, đúng ra là bị mật sát, nhục nhã đã tự nổ AK vào đầu.

Sáng hôm sau, vẫn như lần trước, tôi bị đơn vị bỏ lại cùng với một đám sút tay gãy gọng, nam có nữ có, họa sĩ có nhạc sĩ có. Và tôi là văn sĩ. Vậy là có thể thành lập một phân hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Trường Sơn.

Sốt gì sốt vậy? Tôi vượt được đúng ba mươi ngày thì sốt! Và từ đó hình như cơn sốt không rời tôi nữa. Và đứa nào cũng sốt không đứa nào nguyên lành. Vô sốt rét bắt thành tráng sĩ Trường Sơn.

Bạn đã từng thấy một người con gái đẹp ở Hà Nội - một vũ nữ ba-lê - chẳng hạn. Sau một tháng leo núi và sốt rét, bây giờ nàng thê thảm đến mức độ bạn không còn muốn nhìn nữa. Tôi với nàng - Thu - quen nhau từ trong trường đi B. Thu là bạn của Phương người yêu tôi. Chúng tôi yêu nhau trong trường này...

Mỗi lần nhìn thấy Thu tôi lại nhớ Phương. Chắc có lẽ Phương bây giờ cũng như thế này.

Tôi nằm trên võng, mơ màng nghe tiếng nói của ai mà thức dậy. Tôi tự hỏi thăm: sao mình còn sống? Mỗi lần mở mắt ra, thì đó là câu hỏi như kinh nhật tụng của Hồ chủ tịch mà mỗi người cán bộ đều xài trong kháng chiến.

Sao mình còn sống? Sao mình chưa chết?

Giá có Phương ở bên cạnh thì đỡ biết bao, mặc dù cả hai cùng sốt, nhưng đỡ cô đơn. Bạn đã từng biết cái cô đơn của bệnh nhân khi tỉnh giấc mà không có một ai bên cạnh hết không, hoặc có người mà người đó coi bạn như rác, hoặc không là gì cả. Người đó là giao liên. Họ chán cán bộ chiến sĩ đến độ là xem cán bộ chiến sĩ như cái nợ đời nợ kiếp. Nếu một người lỡ chết tại trạm của họ thì họ phải nhọc sức khiêng đi bỏ xa xa chỗ đóng quân. Tội nghiệp, họ không có sức. Họ cũng đau ốm và thiếu thốn như chúng tôi, chỉ khác là họ biết đường đi.

Họ là người ở đồng bằng không quen thủy thổ ở đây cũng như dân Hà Nội chúng tôi vậy.

Trong lúc tôi không còn nhờ vả được ai nữa thì một anh giao liên đến. Anh ta còn trẻ lắm, đầu hai mươi ngoài gì đó. Má hóp rãnh vêu, tay chân lòng không như tay chân vượn.

Anh ta đến ngồi bên vồng tôi. Tôi không hiểu sao anh ta lại hỏi:

- Đồng chí có muốn ăn cháo hay uống nước gì không, tôi nấu dùm cho.

- Tôi khát nước quá trời!

- Máy cũ rồi?

- Máy chục cũ rồi thì có!

- Cách nhật hay cách hằng nhật?

- Liên miên trời đất, không còn biết đầu đuôi gì nữa!

- Đi ông Cụ à?

- Ủ, ông Cụ.
- Thế thì còn khuốc!
- Cậu ở đâu ra thế? Tôi dò giọng Bắc ra để bắt chuyện.

- Nghi Tàm Hà Nội!
- Hồ bơi Quảng Bá à?
- Vâng!... Sao anh trông quen quen là!
- Nhà cậu ở góc nào nào?
- Thì ở ven hồ, trên đường nhựa ngó xuống.
- Vậy gần trại sản xuất của Hội Nhà văn?
- Đúng đấy. Nhà em có vườn mạn.
- Tôi nhớ ra rồi!

Quả thật tôi đã nhớ ra. Ở cái vườn mạn đó, một người bạn tôi đã yêu một cô gái. Vườn mạn nhiều bóng mát và trái rất sai. Hoa mạn có nhụy trắng và thơm như nhụy đào. Vì cái vụ đi Nam mà mối tình này lỡ dở. Tôi có biết người con gái đó. Nàng đẹp chất phác nhưng là một vẻ đẹp ít thấy. Ở cái nhìn đầu tiên lòng anh nhà văn kia đã nảy nở ngay mối tình nửa chợ nửa quê.

Người giao liên lại hỏi tôi:

- Anh cần gì em giúp cho? - Anh giao liên không gọi tôi là đồng chí nữa.

Tôi chẳng biết cần anh ta giúp cái gì bây giờ. Cần thì rất cần nhưng cần nhất là ăn. Ăn gì? Cháo! Ai nấu? Ai cũng được, nhưng nấu thì không có ai.

Không mấy khi ai giúp ai nấu cháo hay nấu gì trên đường này. Hoặc hơn thế nữa, không ai giúp ai trong bất cứ việc gì đừng oán trách chi ai. Trước

đây vài trạm tôi đã cùng nằm lại với ba thằng khác. Lúc đó một nhà quay phim của xưởng phim Hà Nội, lại cùng học chung một trường ngày xưa, đã không thềm ngó mặt tôi và đã không thềm tháp tùng vào đoàn bệnh nhân bọc hậu của tôi. Anh ta cũng ốm nằm lại nhưng đã vươn lên nổi. Khi gặp tôi và đám đồng hành bệnh lặc lè, anh đã làm mặt lạ và không đi chung. Anh ta giải thích như sau: “Minh bị kẹt kinh tế với mấy đứa kia!”

Mấy “đứa kia” nào tôi không biết, nhưng dù chúng nó là mấy đứa nào đi nữa anh ta vẫn phải đi với chúng tôi để giữ tính cách tập thể của đoàn mà lúc ra đi nhà trường đã dặn dò. Anh ta nói vậy nhưng tôi hiểu rằng anh ta sợ đi chung với đám bệnh nhân yếu hơn anh ta rồi sẽ phải cáng đáng nhiều việc. Bọn tôi cũng bất cần. Sự giúp đỡ của anh ta nếu có thì cũng chẳng đi đến đâu mà phải cầu cạnh anh ta rấp vào với mình.

Trời còn có mắt, khi chúng tôi ngóc dậy nổi và “hành quân” một cách oai hùng thì lại gặp hấn nằm bẹp dí ở trạm trước mặt. Hấn có vẻ hối hận. Nhưng tôi đếch cần sự hối hận đó. Mày đã thế thì tao đáp lại mày thế. Hấn nhờ một đứa trong bọn tôi lấy dùm một lon nước ở suối dưới dốc. Hấn không bò nổi. Tôi đã từ chối thẳng thừng. Lại còn “cắm” không thằng nào được giúp hấn. Tôi chỉ huy có ba thằng nhưng cũng oai. Vì cái lệnh của tôi rất nhân hòa và địa lợi, có lẽ cả thiên thời nữa nên không đứa nào chống lại.

Hấn rất biết điều. Hấn không nài nỉ thêm. Mãi hôm sau, tôi ân hận - đến phiên tôi ân hận, nên đã

lấy dùm hẩn một guy-gô nước để ở đầu vòng hẩn nhưng nhất định không nấu. Tình đồng chí đến thế cũng đã là cao rồi.

Đó sự giúp đỡ, tình đồng chí trên con đường này đại khái nó hiện nguyên hình như thế đó.

Cho nên tôi hết sức ngạc nhiên khi nghe lời thăm hỏi của anh giao liên. Anh ta lấy lon đi múc nước và nấu dùm tôi. Bất cứ lúc nào người Trường Sơn cũng cần nước nóng nước sôi - để uống, để đổ vào bi đông mang theo dọc đường.

Uống nước sống là sốt ngay. Vì đó là uống vi trùng.

- Bây giờ có được trái mận cậu nhĩ! - Tôi kiếm chuyện nói xã giao.

- Ý, em sắp có mận rồi đấy anh.

- Mận gì?

- Mận nhà em.

- Sao cậu có ở đây được, bộ cậu phơi khô à?

- Không, em giống lấy chứ!

- Làm sao trồng được, hạt đầu mà trồng?

Cậu giao liên cười:

- Chuyện lạ anh nhĩ, nhưng mà có thực.

Rồi cậu ta vui miệng tiếp:

- Em đã đọc một truyện dịch của nước ngoài rất thú vị. Như thế này: có một anh thợ săn đi săn thú rừng. Anh chàng bắn suốt ngày, đã hết đạn nhưng không được con thú nào. Chiều đến, sắp đi về thì lại gặp một con nai tơ rất dạn, tưởng có thể bắt bằng tay được. Bắn thì chắc trúng trăm phần trăm rồi,

nhưng không còn viên đạn nào. Chàng ta bèn nảy ra sáng kiến là hái một trái mận ăn rồi lấy hạt lấp vào súng thay cho đạn. Chàng ta nhắm đầu con nai mà đưa một phát. Con nai hoảng chạy mất tiêu. Mấy năm sau chàng ta lại đi săn. Chàng ta bất ngờ gặp một con nai trên đầu có cây mận, thay vì có bộ sừng chà gạc như những chú nai khác...

- Hay nhỉ! - Tôi nói.

- Trí tưởng tượng của nhà văn thật là kinh hồn. Chỉ đọc một truyện đó thôi em cũng thấy tinh thần sáng khoái lạ thường. Đó là một sự tưởng tượng chứ nào có chuyện gì như vậy được, nhưng mỗi khi nói đến chuyện thiếu nhi thì em nhớ chuyện “Cây mận trên đầu con nai” kể trên.

- Rồi cây mận của cậu có ăn thua gì vô đó?

- Không ăn thua nhưng nó cũng là cây mận mọc lên trong sự bất ngờ.

Cậu giao liên đứng dậy nói:

- Để em đi vào trong chòi của em lấy đem ra cho anh một ít củi.

- Ừ, tốt lắm. Củi ở đây còn khó tìm hơn củi ở Hồ Hoàn Kiếm!

- Anh nghĩ coi ngày nào cũng cả trăm người quơ củi nấu nướng như thế này, củi nào còn được.

- Cậu tên gì thế?

- Chính. - Chính vừa đáp vừa đi nhanh vào trạm.

Tôi nghĩ thầm. Nó là em của nàng Thơ vườn mận. Nó đâu đã đến hai mươi. Vậy mà trông như ông cụ non. Uống quá, thằng bạn tôi đã đi vào rồi. Nếu nó

ôm mà nằm lại đây thì anh rể và em vợ hệt đã gặp nhau. Con đường này ngoài cái chết thảm khốc, nó còn cho nhân loại những áng văn chương biệt ly không ai biết để viết ra. Cậu thanh niên này ít ra cũng mang một vết thương lòng trong khi trú ẩn tại cái hốc đá này. Và một cô gái Nghi Tâm cũng đã khóc thảm trong những đêm mưa hay trong những lần đi sang vườn mận.

Chính trở ra tay cầm mấy que củi chắc. Có nghĩa là không phải nhánh cây khô mà là những thân cây tươi đốn xuống rồi chẻ ra như củi bán ở mậu dịch củi Hà Nội.

- Cậu có cả củi ấy nữa cơ à?

- Đây là “thuốc” chống sốt đấy anh ạ?

- Thuốc gì lạ vậy?

- Không phải thuốc nhưng cũng như thuốc vậy. Anh biết sao không?

- Sao?

- Ở đây mà cứ treo mình trên vòng nguyệt hoai thì dễ sốt lắm anh ạ. Anh có kinh nghiệm thế không?

- Không! Nhưng làm sao cấm con người ta nằm vòng được?

- Tự cấm mình tốt hơn chứ không ai cấm. Em nghiệm ra như thế cho nên tự bắt mình khổ sai. Ở đây đâu có việc gì làm ngoài việc chặt cây, đốn củi và chẻ ra làm củi. Vừa có lợi cho nấu nướng vừa có lợi cho sức khỏe. Con dao của em chắc cũng rèn ở một lò với dao anh chứ gì. Đúng là con dao của phố hàng Mã. Vậy mà em ngả nổi nhưng gốc cây to bằng đùi

mình. Thì chém bao nhiêu nhất? Phổng tay. Ba ngày. Bốn ngày. Anh biết không. Ngày nay không dứt thì ngày mai. Ngày nào cũng chém. Như vậy là mò hời ra. Sốt rét không nhập vào người nổi. Ấy vậy mà cũng sốt. Còn bệnh mà nằm hoài như các anh vậy thì không bao giờ dứt cơn sốt. Sốt kéo dài thêm sốt.

Chính đã nấu sôi lon nước. Còn bao nhiêu thanh củi thừa hắt xếp lại một bên và bảo:

- Anh nấu cháo với mớ củi này. Đủ đấy! Anh uống một miếng nước nóng đi. Anh có chuôm kí-nin không? Kí-nin đảng bác phát không cắt cữ nổi. Anh đã mò mất chưa?

- Chưa. Mới vàng mắt thôi! - Tôi vạch mí mắt cho hắt xem.

Chính rót nước ra cái nắp gà mèn, nhưng tôi kêu: “Để pha tí trà.” Rồi móc gói trà trong ba lô ra, bốc một dúm bỏ vào lon nước, đập nắp lại. Cái lon guy-gô (hộp sữa bột Hòa Lan) thế mà được việc lắm. Lúc sắp đi Nam tôi phải chạy tận chợ trời mua mấy cái. Tự nhiên loại hàng chiến lược này khan di. Dân đi B càng lúc càng đông. Nhà nước không có nhôm chỉ gò hộp sắt vừa nặng lại vừa rỉ sét cho nên chúng tôi đã trút cả lon muối và lon kho quẹt của đảng phát cho vào hai lon guy-gô. Còn hai ba cái khác thì để dành nấu nước, chứa nước đeo trong lưng như một cái bi-đông thứ hai. Bi-đông của Trung Quốc không đủ nước cho một chặng đường núi. Nhiều người phải chặt ống nứa chứa nước để mang theo ở những chặng dài gấp đôi chặng thường lại không có suối.

Ổng nửa tươi nặng bằng năm bi đông nước đầy. Đã yếu sức lại phải tải thêm các thứ đồ lễ trên lưng cụp cả xương sống.

Trà Chính Xuân, mỗi tháng đi Nam được mua một gói “để về tặng bà con trong Nam uống cho biết mùi xã nghĩa thơm tho.”

Tôi dùng một que nửa cặp quanh thân guy-gô nghiêng rót trà ra nắp gà mèn và cái bát sứ trắng men made in Hungari đã xéu méo, tróc sơn vì rót nhiều lần trên đá và bị dẫm lên như chính chủ nó vậy.

Hai con ma sốt rét ngồi uống trà giữa rừng. Tôi ngồi trên võng, còn Chính thì ngồi trên cái rễ cây gỗ ghề.

Gói trà đã khai ra từ lâu, đã mất nhiều hơi không được nguyên hương nữa nhưng rất tuyệt trần. Tôi uống bằng tư tưởng hơn là bằng môi. Tôi tưởng tượng tôi đang ngồi ở phòng trà Phố Huế Hà Nội uống nước cau khô pha trà hay trà xác ngâm nước cau khô mà tưởng tượng rằng mình uống trà “Trầm Mã” hoặc “Vũ Di Sơn” cơ, nhưng bất cứ bằng tưởng tượng hay bằng môi thịt thì cũng không ngon bằng trà Trường Sơn này. Cái gì hiếm đều quý.

Nước ấm chạy vào từng mạch máu li ti. Tôi thấy ấm cả người và tỉnh cả tinh thần. Tôi hỏi:

- Còn cây mận của cậu ở đâu?
- Em trồng trong trạm.
- Hạt đâu mà trồng?
- Đó là chuyện lạ, lạ như truyện gã thợ săn kia.
- Cậu kể còn thiếu. - Tôi rót trà cho Chính và nói.

- Em tên là Phẩm. Không phải Chính, nhưng vô đây em đã đổi tên Chính.

Tôi kể tiếp chuyện cây mạn trên đầu con nai:

- Mấy năm sau gã thợ săn vô rừng. Lần này gã bắn được nhiều thú. Khi sắp sửa ra về, gã chợt thấy một chùm mạn ngay trước mắt. Nước trong bi đồng cũng cạn như bọn vượt Trường Sơn tụi này vậy. Gã bèn leo lên hái ăn. Nhưng gã chợt nghe cây mạn di chuyển. Gã nhìn xuống đất thì thấy mặt đất cứ lùi lại phía sau. Hắn lấy làm lạ, nhưng sau khi nhìn kỹ thì thấy một con nai đang đội cây mạn mà đi... Hóa ra cái hạt mạn bị nhét vào sọ con vật nay đã trở thành cây. Gã lật đật nhảy xuống đất.

- Đâu phải! Khúc sau này là do anh tưởng tượng thêm ra... Chuyện em biết không ly kỳ như vậy đâu!

Tôi cười.

Bữa trà trở nên vui vẻ và thân mật hơn. Tôi nhường lời cho Phẩm kể về cái hạt mạn của cậu ta. Phẩm nói:

- Em đang học lớp mười một thì bị động viên. Em được đưa vô thẳng trong này. Ở trên hứa sẽ cho về Hà Nội học tiếp sau sáu tháng phục vụ ở Trường Sơn. Em vô đến đây một hôm nằm trên võng mằn mằn trong túi quần tìm cái gì nó cắn cắn bên đùi. À này, anh có nhớ cái hạt na của Văn Cao không?

- Hạt Na nào của Văn Cao?

- Cái hạt na “nằm lấp dưới chiếu không chết ai nhưng mà cắn lung khó chịu” ấy mà!

- Không phải Văn Cao mà là Nam Cao, trong *Sống Mòn*, cậu muốn nói cái hạt na đó chứ gì!

- Vâng, em nhầm Nam ra Văn, vì hai ông ấy cùng “Cao” cả.

- Rồi hạt mận nằm dưới chiếu đâu?

- Không, em mò trong túi quần, bắt đồ moi ra được cái hạt mận nhà em. Em nãy ra ý nghĩ đem trồng nó và em đã trồng nó ở bên lều em trong kia kia. Anh có rồi, ủa anh có khỏe không, vào xem chơi cho đỡ nhớ Hà Nội.

- Không leo lên cây được chớ!

- Làm gì. Nó mới lên cao bằng gang tay thôi mà.

- Ừ để chốc nữa, có khỏe thì tôi vào. Mà không sợ lộ bí mật à?

- Không! Em có cái gì cần giữ bí mật đâu mà sợ. Nhưng dù sợ, chắc gì đã giữ được bí mật? Cũng như con đường này vậy, mình đã giữ được bí mật nó hay không? Mặc dù mình đã hết sức bí mật, đổi cả tên tuổi mọi người nhưng cả Hà Nội đều hay. Như em đây, em giấu với người yêu em nhưng cô nàng cũng biết.

- Đã có người yêu rồi cơ đấy à?

- Có lâu rồi chứ!

- Rồi sao?

- Đi có sáu tháng phục vụ giải phóng Miền Nam mà đâu có lâu. Bố em định em hết lớp mười hai mới làm lễ cưới cho chúng em.

- Sớm thế. Mới có mười tám.

- Chỉ mình em là trai trong gia đình nên bố em sốt ruột. Chị em đã nhờ một lần. Thấy em hơi bất mãn.

- Nhờ hồi nào?

- Với anh nhà văn ở Hà Nội, người miền Nam.

- Theo tôi biết thì mới yêu nhau sơ sơ thôi mà.
- Sơ sơ đâu mà sơ sơ. Chị em yêu anh ấy sâu đậm rồi. Hai bên đã hứa với nhau.

- Đi vô đây còn hứa nổi gì?

- Nếu biết con đường như thế này thì chắc ảnh không hứa đâu. Anh biết đấy, đến em đây em cũng không dám hứa gì hết với người yêu của em kia mà.

- Thế ngộ ở ngoài đó người ta lấy chồng thì sao?

- Em mong thế.

- Cậu bi quan vậy.

- Anh lạc quan lắm hờ?

- Lạc quan chứ!

- Anh lập trường vững nhỉ!

- Không vững mà lọt vô đây được à. Cậu cũng vững chớ thua gì tôi đâu.

Phẩm đang vui vẻ bỗng trở buồn dàu dàu:

- Vững gì em. Em muốn về đây chứ mà không biết làm sao!

- Hết hạn đăng ký rồi hả?

- Trên một năm rồi.

- Ủa sao ở trên không cho cậu về?

- Ở đây chỉ còn biết kêu nài với mấy cái đá tai mèo và mấy cây cổ thụ kia.

- Cậu thủ trại có một mình hay sao?

- Chú anh nghĩ là mấy mình?

- Trời đất, ở như vậy chịu sao thấu?

- Không thấu cũng phải thấu chứ không thì ai thấu cho mình.

- Có bề gì ai tiếp cứu, giúp đỡ cho?

- Thì cũng chỉ có hai đồng chí Cổ Thụ và Tai Mèo! Chứ có ai đâu khác? Nhưng mà được cái là lúc nào cũng có khách nằm ở đây.

- Nhưng cậu coi họ là ma quỷ còn họ coi cậu là kẻ thù hoặc là trời con mà. Họ đâu có giúp cậu nếu cậu cần. Hơn nữa, cậu giữ bí mật chỗ ở của cậu, họ đâu có biết cậu ở đâu

Phẩm ngồi im. Có lẽ gã chợt nhận ra cuộc sống quái gở của gã ở đây.

- Em cũng không biết sao nhưng đã hơn một năm rồi, em sống như thế đó.

- Cậu không sốt à?

- Sốt? Không mà được à! Em coi k- nin là một trong mấy đồng chí gần gũi nhất của em.

- Xanh hay vàng?

- Vàng là đồng chí, xanh là đại đồng chí! Hồi mới vô bị cũ em cho một phát ba đồng chí vàng là cúp ngay. Nhưng sau vài cũ, nó lòn mặt, vàng bắt lục, uống vô nhậm nhảy, không đi tới đâu cả. Một hôm một anh bộ đội cho ba viên xanh. Ôi chao, em bỏ hết vào mồm, tu ngụm nước...

- Ấy chết! Xanh mà cậu đi kiêu đó thì chết!

- Để yên em kể cho nghe. Thú xanh ác thiệt anh ạ. Không biết của nước xã nghĩa anh em nào vậy. Tọng vô được một chốc thì tai em bắt đầu nghe ù ù, mắt em bắt đầu mờ và chập sau là em nghe như lửa cháy trong người. Cả người em nghe khô lên như rơm rạ giữa đồng. Em tuột hết quần áo nhảy xuống suối. Em ngấm mình luôn một hồi rồi lên vồng, thiếp đi

hỏi nào không rõ. Đến chiều tối em giục mình thức dậy thấy mình nằm bên bờ suối! Em mang máng nhớ ra rằng lúc mê sảng, khát nước, em đã bò ra bờ suối uống nước.

- Thế là đồng chí sốt rét không đến nữa hả?

- Không đến sao được. Chỉ cách vài hôm là đến thăm em.

- Thế rồi cây mận làm sao?

- À quên! Em đem cái hạt mận tìm chỗ có đất phân đào xới, nhặt hết đá và nhét xuống đó. Hằng ngày em tưới cho nó tí nước. Em bảo nó: “Mận ơi? Hãy đến với anh!” Nó như nghe rõ lời than của em. Một hôm khi di chuyển về em ghé mắt thấy nó nút mọng anh ạ! Trời ơi! Em mừng như để được đứa con. Từ đó em thấy đỡ cô đơn. Lúc nào cũng dòm cũng ngó. Muốn cho nó vụt cao lên và có trái ngay cho em hái. Đó sự tích cây mận của em không ly kỳ như cây mận đầu nai nhưng chắc chắn nó mang nặng tình hơn. Anh có muốn xem không, em dắt anh đi xem.

- Để hôm nào đã, bây giờ chân cẳng đâu có bước nổi.

Tôi hơi tiếc. Nếu biết thằng em vợ hụt ở đây, chắc anh bạn tôi sẽ đổ nhiều tâm sự. Đoán chừng như thế, Phẩm nói ngay:

- Em nhận ra anh ấy chứ!

- Anh nào?

- Anh nhà văn người yêu của chị em!

- Trời đất, sao cậu không nói để anh em hàn huyên với nhau.

- Em nhận ra ảnh vì sao anh biết không. Vì ảnh mới vô đây hình thể chưa thay đổi nhiều, nên trông thấy ảnh là em biết ngay. Còn em ở đây hơn năm rồi, hình thù không còn ra cái giống gì nữa cho nên ảnh đâu có thể nhận ra.

Chúng tôi uống cạn guy-gô nước. Phẩm nấu thêm. Lại uống. Như rồng. Phẩm lại nói:

- Em không muốn ảnh nhận ra em là vì em nghĩ: để làm gì? Con đường này, một khi đã dẫm lên là kể như phân nửa đã hi sinh cho Tổ quốc. Nhắc cho anh ấy một mối tình không có hi vọng gì hết thì để làm gì? Chỉ làm ảnh thêm bận lòng khi “bước chân trên đường gặp ghềnh xa” thôi.

Lại uống hết guy-gô nước thứ hai. Tâm sự làm cạn mất ít nhiều nước suối. Chúng tôi bỗng trở thành bạn tri âm trong một điểm tình cảm: Hà Nội và tình yêu.

Hơn một tháng qua đi hơn hai mươi trạm, tôi chưa gặp một anh giao liên nào dễ thương và đáng tội nghiệp như Phẩm. Chẳng hiểu bao nhiêu học sinh đã “tình nguyện” đi vào con đường để giải phóng Miền Nam này.

Vừa sắp sửa tiêu diệt lon nước thứ ba thì nhạc sĩ Hoàng Việt tới. Anh ta bị sái cái bánh chè, vì lội suối trượt ngã vào đá đầu mấy ngày trước. Anh đi trước tôi nhưng nằm lại đây vì cái bánh chè báo cô.

Trên đường này, ngoài “đồng chí sốt rét” thường xuyên ngự trong tim bạn, còn không biết bao nhiêu thứ bịnh khác có thể xì ra hoặc xảy tới bất cứ lúc

nào. Nhất là các ông bà có mầm mống thấp khớp thì càng lãnh ân huệ sớm. Gương mặt Hoàng Việt trông thâm nảo nhất. Anh đi Bungari mới về. Tốt nghiệp Nhạc viện Bê la Bát tốc, vừa hoàn thành bản giao hưởng *Quê Hương* đã được giàn nhạc giao hưởng Hà Nội trình bày ở nhà hát Thành phố như một sự tiễn chân nhạc sĩ. Hồi đó - cách không lâu - chừng hơn một tháng - Hoàng Việt da dẻ hồng hào, gương mặt đỏ au, hai má phính bơ sữa nước bạn về Quê Hương chưa có thì giờ tọp lại. Tóc đã hoa râm nhưng còn điển trai lắm. Các cô văn công đáp tới anh Bảy liền xì, xin đĩa nhựa và xin luôn chữ ký và tặng lại anh Bảy thứ nọ thứ kia để làm kỷ niệm... mang về Nam cho chị Bảy và các cháu.

Nhưng bây giờ thì ô hô! Một Hoàng Việt đầu bạc như lông chó cò - anh tự vẽ chân dung ra như thế - ống quyển như hai cây gậy, bánh chè lung lơ như bạc đạn xe ba gác còn trái tim thì tổng phộc như một trái dừa chuột khoét. Tuy vậy Hoàng Việt không bị sốt rét hành hạ nặng nề như mấy đứa tôi.

- Uống miếng trà anh Bảy! - Tôi mời một cách thiết tình.

Hoàng Việt quơ mấy mớ xác trà chúng tôi vừa đổ ra trên một mẫu ni lông đợi khi uống xong cũ trà thì đem phơi lại để uống keo thứ hai. Hoàng Việt bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến và vui vẻ nói:

- Chủ tịch Kim Nhật Thành gọi cho tụi mình bốn mươi tấn sâm ở trạm tới. Ráng bò tới đó, mỗi đứa sẽ được lãnh một c... ừ.

- Có... hả? - Tôi chêm vào.

- Ê chú em? Đây là xứ nào vậy? - Hoàng Việt hỏi cậu giao liên.

- Dạ, em cũng không rõ là xứ nào! Em không còn nhớ em tên là gì nữa là! Chính hay Phẩm? Không biết cái nào là của cha mẹ đặt, cái nào là của đảng ban cho, nói gì đến địa danh, địa hình.

- Nếu bị địch tấn công bất tử cậu chạy ra khỏi khu vực trách nhiệm của cậu thì làm sao biết đường?

- Không rõ! Vì chưa xảy ra!

Hoàng Việt về lều lấy trà thêm. Cậu giao liên có lẽ lâu lắm mới được uống trà nên thấy có trà thêm thì hăm hở đi múc nước sôi. Lần này cậu ta gom tất cả được hai bi đồng và ba hộp guy-gô.

Giờ này là giờ nào? Có lẽ trưa. Nhưng không ai còn đồng hồ nữa. Đồng hồ đã đi theo heo gà trong buôn hết cả từ lâu: Tôi còn một cái Movado waterproof nhưng vô tới đây hơi nước len vô bốc làm mờ mặt kiếng và cuối cùng là chết máy.

Mặc kệ, không cần giờ giấc. Có giao liên ngồi chủ trì uống trà thì dù lửa khói mù mịt cũng chẳng ai rầy.

Nếu người khác nấu, có một tí khói cũng bị la ó. Và nếu giao liên bắt gặp thì bị cảnh cáo nặng nề. Do đó một “hội viên” uống trà khác thấy cuộc họp có vẻ êm ả lại vác xác tới.

Đó là một họa sĩ trẻ. Anh ta vừa tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật thì “tình nguyện” đi Nam. Đáng lẽ để cho anh ta học thêm hơn là bắt anh ta tình nguyện. Nét bút của anh ta còn non lắm. Không biết đưa anh ta vào Nam để làm gì?

Anh ta rề lại chìa cái chén Hungari:

- Cho em xin tí uống thuốc.

- Tí thôi hả?

- Vâng. Uống xong là cắt cữ, mai đi.

Anh ta tên Trịnh Văn Núi quê ở Ninh Bình đã hứa hôn với một cô gái ở quê tên là Lã Thị Đồi. Núi có cho tôi xem ảnh hai người chụp chung trước khi anh ta vô trường đi B. Vào trường, anh cũng đổi tên như mọi người, anh bỏ Núi, lấy tên Đồi. Đồi! Núi Đồi. Đây ý nghĩa, một cái tên. Nhưng bây giờ thì núi không đồi mà chỉ toàn núi chiếc hoặc núi chập chùng núi trùng trùng điệp điệp núi không dứt, núi cao núi thấp núi dọc núi ngang, mở mắt là thấy núi, lội suốt ngày vẫn còn núi, ngủ trên núi, uống nước dưới chân núi, thì ra núi chỉ thơ mộng trong thơ nhưng trên mặt đất này thì núi là cái đồ mắc dịch, càng thấy càng căm thù, càng leo càng to tiếng vàng tục.

Tôi nhìn Núi, thấy cậu ta có vẻ thất sắc khác thường như thế nào ấy. Tôi bảo:

- Ngồi đây uống vài chén đã. Ai bắt đóng thuế Nông nghiệp đâu mà sợ!

- Cảm ơn anh, nhưng em thấy khó chịu quá, để em về uống thuốc đã.

Tôi ngo ngoe theo, anh chàng đi xiêu xiêu tay vịn vào thân cây sợ ngã.

Hoàng Việt nói:

- Thanh niên gì dở hơn ông già vậy?

Tôi nói:

- Cái sốt của nó hơi lạ anh ạ!

- Lạ thế nào mà lạ! Thì cứ ba chú “đòn xốc” ghim là đủ liều vi trùng vô máu rồi chớ lạ gì!

Còn mấy đội viên trong cái đoàn què quặt của tôi nữa là một họa sĩ trẻ khác tên Nguyễn Văn Ngừ. Ngừ có vợ có con. Độc đáo của anh họa sĩ này là từ bốn năm trạm trở lại đây anh ta không bao giờ dứt cữ sốt. Hết nóng tới lạnh. Hết lạnh tới nóng. Anh ta luôn luôn trùm phủ đầu bằng một cái khăn rằn và chụp mũ tai bèo lên, trông hi hóm như người Ả Rập.

Đội viên cuối cùng là một minh tinh đoàn vũ trung ương tên Thu. Thu bi trượt chân. Đi núi mà lại trượt chân! Ca múa mà lại trượt chân! Cái sự trượt chân quả là đại phản động. Đúng ra nó không nên đến mà nó lại đến và lại đến cho một vũ nữ trẻ đẹp, biến nàng thành cái nợ cho tất cả mấy thằng bệnh chúng tôi. Khiêng không xuể một cái trọng lượng như vậy thì đã đành rồi nhưng lại cũng không thể nằm lại đây mục vồng chờ cho cô hết cái bệnh trượt chân để đi chung. Bây giờ lại thêm một ông nhạc sĩ sồn sồn lung lo bánh chè rập vào thêm cho chiếc xe giải phóng Miền Nam vốn đã ọc ạch rồi lại càng rơ thêm nữa. Nào, giải phóng Miền Nam, ta cùng quyết tiến bước.

Thế là ngũ quý. Một con số mà người Việt Nam đổ kỵ cũng như người Pháp sợ con số mười ba, con số xui xẻo vô cùng. Chập sau Phẩm trở về vai mang, tay ôm.

Đây, những người “yêu nước” tha hồ yêu nước suối! Các bố có muốn ăn thịt nai không?

Tất cả đều dựng đứng lên:

- Đâu nào nai đâu?
- Cậu có cạc-bin không?
- Nai gì? Thợ săn bắn bằng hạt mận của cậu chắc!
- Mỗi đứa một câu rộ lên.
 - Nai thiệt mà!
 - Ở đâu?
 - Người Thượng họ lóc hết thịt rồi còn cái bộ xương. Có đi thì em dẫn cho đi. Em cũng đi nữa!
 - Ở đâu mới được, cái anh này cứ giỏi đùa!
 - Em không đùa. Người Thượng họ đi săn về ngang qua suối em gặp mà.
 - Rồi sao?
 - Các anh có đi thì em dắt. Em biết hướng. Họ đi săn được, lâu lâu qua đây họ đổi cho em một ít nhưng em đâu có gì để đổi. Họ chỉ cho em cái bộ xương họ bỏ lại sau khi đã lóc hết thịt.
 - Thì mau lên. Để trì hoãn người ta quơ hết.
 - Không có ai đâu, ngoài em và các anh! Vậy cái vụ uống trà này đình lại nghe.
 - Thì đình dứt đuôi đi rồi. Mau lên.
- Cả tháng rồi đâu có được đi chợ Cửa Nam Chợ Hôm mua cái “hai nạng dưới” của cô hàng thi... ịt!
- Cái anh này, hai lạng rưỡi thịt “nợ” quốc doanh do cô hàng mậu dịch bán nhà dzăng phải nói cho chính xác, không được nập nờ hay biểu tượng hai mặt. Nói như mày vậy (ông nhạc sĩ lớn tuổi hơn tôi và quen biết nhau hồi kháng chiến chống Pháp nên gọi tôi như thế từ lâu) người ta tưởng cô mậu dịch bán cái hai “nạng dưới” của cô ấy cho mày, hiểu chưa?

Những bộ mặt thiếu chất nhòn đã lâu nghe câu đùa của ông nhạc sĩ đầu bạc cố cười cho vui cái không khí âm u chết tiệt.

Phẩm chạy về trạm trong lúc bọn tôi vẫn ngồi nhâm nhi trà đào vì không có ý định lãng phí thêm một bình trà mới.

Hoàng Việt nói:

- Kiểu này khó tin lắm. Nai đâu mà bỏ vậy. Tao đã từng ăn “nai” hai lần rồi. Lần thứ nhất một thằng cũng bảo tao cái kiểu này. Tao theo gót nó tới một vùng cỏ rậm nó trở vào cái dậu nai mới nằm bỏ đi, nó bảo “nhặt cỏ” đó về mà luộc ăn cũng có mùi nai vậy! Tao quạu thấy bà, muốn tống cho nó một bạt tai. Nó cười hể hể: thêm thịt quá mơ ước tâm bậy vậy thôi! Lần thứ hai cũng thằng đó. Nó trở cho tao một cái đầu nai ở ven suối ruồi bu xanh lè và bảo: nếu mình đến sớm ba ngày có lẽ cái đầu nai này còn làm được một nồi hầm vĩ đại. Đó là hai lần ăn thịt nai của tao. Và lần này nữa, không biết nai ra sao.

Giao liên Phẩm trở ra với dao găm giắt lưng và khẩu cạc bin trên vai. Không biết ai cho tin, nhưng khi chúng tôi vừa “hành quân” diệt xương nai thì có cả chục vị dân quân chánh đảng đuổi theo với khí thế hậm hực sát địch.

Phẩm chạy quanh chạy quẹo khi bỏ đường mòn băng càn bụi rậm khi lướt trên đường mòn. Đến vùng được người Thượng chỉ định, Phẩm dừng lại tìm kiếm hồi lâu thì thấy cái xác con nai nằm lút trong một bãi cỏ cao.

Phẩm vừa chạy tới thì nhiều người lướt qua mặt Phẩm lao vào cái bộ xương đỏ loét của con thú! Họ róc lấy những mảng thịt lớn, còn giò, cổ, da thì bỏ lại cùng với cái bong gồm hai bẹ sườn và bộ đồ lòng bên trong.

Cốp cốp cạch cạch. Kẻ chặt người lóc, người lại dùng tay bẻ lọi, dao chen tay, tay đan với dao. Ai ai cũng cố chộp cho được cái của trời càng nhiều càng tốt. Cuộc giành giật ban đầu đã xảy ra hăng hái cao độ và dần dần đi đến lẩn lướt, người này hất người kia văng ra, người kia chen người nọ không cho chen vào. Bộ xương của con vật bỗng chốc trở nên bé nhỏ đối với các cái bao tử lép.

Hi hục, mải miết, ì ạch, quyết liệt - bỗng một tiếng kêu lên:

- Ối giời ơi, đất ơi! Nó chém đứt tay tôi rồi.

- Mặc mẹ mày quân tham ăn!

Không ai tỏ vẻ thương xót người vừa thốt ra tiếng kêu bi thương kia. Quả thật có người bị chém đứt tay. Nhưng vẫn không lùi bước, anh “thương binh” chỉ ném con dao ra phía sau giong cái tay bị thương lên như để cho nó được ra ngoài vòng chiến, còn tay kia thì xòe ra bịt chỗ cục xương mông gần cái đuôi nai mà anh ta chặt tự nãy giờ chưa lìa, mà miệng thì la bài hải:

- Ê cục này của tôi nghe... Của tôi nghe!

Nhưng những nhát dao cứ phẩm phạp bổ bén cái bàn tay đang xòe ra cố giữ phần, làm anh ta kêu lên liên tục:

- Chặt xa ra! Trúng tay tôi... trúng tay tôi!

Nhưng người người đang say mê chém lia lịa đâu có kể gì khác ngoài miếng thịt. Sau cùng anh ta bị lấn văng ra. Anh ta cố bươn vô tranh lấy cái mông nhưng bất ngờ bị một chàng nắm áo lôi tuột anh ta ra. Anh ta thúi cho chàng kia một quả. Chàng kia bị đối xử kém tình quốc tế vô sản bèn đáp lời sông núi cho đồng chí “thương binh” một phát vào giữa trán. Vị thương binh đã mang vết thương chưa kịp băng bó, lại ăn một đấm thiên lôi ngã ngửa ra, bên chộp lấy con dao lỏm cồm ngổi dậy chực đâm một phát trí mạng vào kẻ thù. Nhưng cũng may, anh giao liên quát như sấm: “Chết! Đánh nhau thế hả?” Tiếng quát có tác dụng cảnh tỉnh cả hai thằng đồng chí đang tranh nhau một cục xương mông và cũng có tác dụng làm cho các người khác càng hùng hục chiếm đoạt. Tôi và Hoàng Việt, hai đứa cũng đã xâu vô được tận bộ xương, chém được vài nhát nhưng chẳng nạy được tí thịt xương nào thì bị lấn văng ra, không chen vào được nữa. Cả hai đành đứng ngó.

Một anh rút được một khúc xương mông dài có đến năm bảy mắc xương sống còn nung núc những thịt đỏ loét ngon lành đi ngang qua mặt hai đứa tôi. Tôi bạo dạn hỏi:

- Chia cho tí đi ta.

Hoàng Việt tiếp:

- Cái đuôi còn lông không hề, đồng chí giao tôi làm dùm cho, mình chia hai.

Thằng đồng chí vô sản cùng lý tưởng giải phóng

Miền Nam và giải phóng toàn nhân loại như Ostrovski tác giả *Thép đã tôi thế ấy* nhẩn nhủ - đã lạnh lùng quay mặt lại hất hàm:

- Còn bộ da đó. Có nhiều thịt lắm đem về... thuộc mà làm thất lung!

Mỗi người mỗi cục chiến lợi phẩm, kẻ vác cái giò trước, người xách giò sau, người một mảng bẹ sườn, kẻ lại rinh cả cái thủ cấp có cặp sừng chà gạc. Và đây là phần to lớn nhất mà một người có thể giật được từ bộ xương con vật.

Một người năn nỉ:

- Có đổi cho tôi cặp sừng lấy một bộ đồ lùa không?

- Bậy, bố non! Tôi sẽ nấu cao ngay tối nay đây.

Nhiều người được tin trẻ tui xách dao chạy tới ngõ ngang khi thấy trận địa đã được dọn dẹp sạch sẽ không còn lại gì ngoài cái đồng da và những mớ bầy nhầy. Cả cái bao tử cũng bị chiếm lãnh mất hồi nào.

Tôi và Hoàng Việt lẳng lặng trở về. Đói vẫn hoàn đói. Lại có phần khát hơn lúc chưa đi. Thành thử ra phí cả mấy lon trà giải khát.

Phẩm cũng không được tí thịt da gì. Nó chỉ đứng ra làm trọng tài bất đắc chí:

- Tôi không chú ý đến vấn đề đó! Tôi dẫn các bố đi để các bố kiếm ăn.

Không biết Phẩm nói thật lòng hay vì không thể chen chúc vô đám bắt hôi quá nhiệt tình nên đành nói túng để lướt qua sự bất lực của mình. Trên đường về, Phẩm dắt ông “kỹ sư linh hồn,” nhà “nghệ sĩ âm thanh” và ông “đạo diễn màu sắc” đi vào phía sau

lưng lều của anh ta. Có lẽ với ý định cho tôi xem cây
mận của Nghi Tàm.

Phẩm có một mái lều cố định hẳn hoi, lợp bằng ni-lông xanh nước biển, đứng co ro dưới một tàng cây to chắc chắn máy bay không tìm thấy.

Cái lều này giăng cố định chứ không hạ xuống hằng ngày như lều chúng tôi.

Phẩm không phải làm như chúng tôi, tức là sáng cuốn đi chiều mắc lại, trưa chỉ được giăng võng nằm dưới nắng hoặc trong vũng bóng mát luôn luôn di động theo góc độ mặt trời, ban ngày chỉ được giăng khi trời mưa to.

Lều của Phẩm có vẻ một cái nhà của kẻ “ăn lều” ở kiếp, không giống như bọn khách đi đường ăn xổi ở thì. Nó có nền đất vun cao, có đường mương chung quanh nền. Từ sợi dây căng lều đến cọc treo trên võng, nơi mắc ba-lô, thứ gì cũng tươm tất.

Phẩm có bếp với giàn củi sấy trên giàn bếp. Cái bếp của Phẩm xây theo lò Hoàng Cầm hồi kháng

chiến chống Tây. Đào một lỗ tròn và một ống khói ngầm để dẫn khói thoát đi và tan trong lòng đất. Đặc biệt Phẩm có một cái soong con có thể nấu được cho ba người ăn, không biết Phẩm tìm ở đâu ra cái vật quý giá đó.

Trong lều có một hòn đá mặt phẳng vuông vắn để mỗi lần ngủ thức dậy bước xuống ngay đó để phòng rắn chàm oạp. Chàm oạp ở đây khá đông. Chúng lẫn lút dưới lá khô. Mỗi một phát chàm oạp tặng cho đồng chí Trường Sơn thì có giá trị một cái vé tàu suốt qua bên kia thế giới Mác.

- Mận đâu? Mận Nghi Tàm đâu?

- Đây này! - Phẩm chỉ vào một khoảng trống giữa hai gốc cây to.

Sau một cuộc chạy đua việt dã mà kết quả là vác dao đi lại vác dao về, sức lực tiêu tan, hai đầu gối rã rời, tôi ngồi xuống một rễ cây gần đó và đưa mắt ngó cây mận thân thoai còn Hoàng Việt thì phát cáu, đòi trở về nằm nghỉ:

- Đường ra đâu?

- Anh cứ đi theo con đường mòn này đến ngã ba có một nhánh cây kéo quặt che bít đường. Anh chui qua đó mà đi thì ra đến nơi đóng quân. Nhớ đừng có rẽ qua lối không có cây che nghe. Đi theo đó sẽ lạc không biết đường về - Phẩm giải thích thêm - Ở đây phải nghi trang hết cả. Có làm ra không có, không có ra có anh ạ. Nếu để đường trống thì khách họ mò vào bất cứ lúc nào, quấy nhiễu liên tục không nghỉ được.

Hoàng Việt bỏ đi thẳng. Tôi nói với theo:

- Anh về trước, tôi nghỉ chút sẽ về sau. Anh coi chừng dùm đồ đạc của tôi nghe. Hối này gấp đi không kịp nhờ con bé giữ giùm

Phẩm hỏi tôi:

- Anh xem cây mận có đẹp không?

- Đẹp lắm!

- Độ vài năm thì em được ăn trái!

- Trời đất, cậu định ở đời đây sao?

- Em không có ý định đó, nhưng rủi chuyện sẽ xảy ra như vậy thì khỏi phải bất mãn hay ngạc nhiên.

Tôi nhìn cây mận. Thân cây như tăm hương, hai cái lá non, ba cái lá già mà một cái bị sâu ăn còn có một nửa. Phẩm đã cần đá chung quanh gốc cây. Bộ phận phụ thuộc trông có vẻ phong phú hơn cái cây, như con ngựa gầy đóng yên cương bằng vàng vậy.

Phẩm cho biết hẳn đi moi phân lá trong những bông cây để vun cho nó, nhưng tôi xem ra nó rất yếu tướng - dù lớn đã chắc có trái. Nhưng điều tôi nghĩ xa hơn là cái cây bị trồng ở đất lạ, không phải đất của giống nó. Cũng như bọn Nam kỳ chúng tôi đây. Đi tập kết. Khi ra đến đất Bắc vài tháng là đã thấy muốn về. Nhưng đường đâu nữa mà về. Phải đợi đến nay mới phản hồi cố quốc được. Khi đi bằng tàu. Được đón rước huênh hoang. Về thì lủi trốn như phường ăn trộm.

- Cậu ở đây có một mình à?

- Có một người bạn nữa chứ!

- Đâu nào?

- Kia kia! - Phẩm trở một con khỉ con ngồi trên thân cây ở phía trên nóc lều.

Tôi bật cười. Nước mắt suýt trào ra. Con người bị đày đọa làm bạn với vật.

Phẩm nói:

- Em nhặt được nó trong một trận giông lớn. Sập cả lều, suối lũ. Cây to gãy nhánh và bật gốc. - Phẩm tiếp - loài vật này kể cũng hay anh ạ! Hồi còn đi học em có viết một bài chính tả tên là *Tình mẹ con con vượn*. Bài ấy có nội dung là con vượn mẹ bị thợ săn bắn bị thương nặng nhưng không buông con. Đến chết mới thôi. Và trước khi buông con vượn mẹ kêu lên một tiếng bi thương đến nỗi anh thợ săn trong lòng không bắt con nó... Con khi con này từ khi bị bắt tới nay em không phải cho ăn. Hằng ngày mẹ nó đều đến mang trái cây cho nó. Anh thấy đầy rừng bạt ngàn mà mình không tìm ra một thứ trái gì ăn được, thế nhưng con mẹ nó luôn luôn có trái chín ngon lành cho nó. Lắm lúc nó đánh rơi trên nóc lều em nhặt lấy nếm thử thì thấy rất ngon. Sau đó em quen đi, hề thấy loại trái đó rơi trên nóc lều thì nhặt lấy ăn, không sợ trúng độc gì cả.

- Cậu ăn như thế, coi chừng sẽ mọc lông thành khi đó.

Phẩm cười:

- Em sống dưới sự bảo trợ của khi đột.

Đột nhiên tôi hỏi:

- Nè, cậu có xem phim Bạch Mao Nữ (của Trung Quốc) không?

- Có chứ. Hồi đó em chín mười tuổi gì. Xã em đang ở bước ba cải cách ruộng đất. Túc là đấu địa

chủ. Phim Bạch Mao Nữ được chiếu cho đồng bào coi để nâng cao căm thù giai cấp địa chủ. Ý nghĩa là địa chủ biến con người thành con thú còn Đảng biến thú thành người.

- Nay mai sẽ có một cuốn phim Việt Nam tên là Bạch Mao Nam.

- Ở đâu chiếu vậy anh?

- Ở đây! Ở tại đường Trường Sơn. Không phải một mà hàng ngàn Bạch Mao Nam.

Cậu thanh niên đứng ngó ra. Tôi thấy câu pha trò của tôi hơi ác nên cũng im luôn. Vừa đến đó thì có mấy nhánh cây khô rơi xuống nóc lều. Tôi ngó lên. Phẩm nói ngay:

- Mẹ nó đến đó!

- Thế à?

- Anh cứ đứng đây xem.

Tôi thấy con khi ngồi trong một đám lá rậm. Hình như tay nó ôm trước ngực mấy thứ gì. Phẩm thấy con vật không xuống ngay với con nó như hàng ngày thì bảo tôi:

- Có lẽ nó thấy người lạ nên sợ. Đâu anh trốn đi thử coi.

Tôi bước lùi vô bụi gần đó và khẽ vạch lá nhìn lên. Một cái gai ác ó móc vào trán đau điếng. Nhưng không rên la vì muốn xem màn kịch khi rừng.

Quả nhiên con khi tuột xuống rất nhanh và cho con nó ăn rồi vọt đi nhanh. Tôi hết sức ngạc nhiên về mối tình loài vật và quan hệ giữa Phẩm và hai con khi này. Phẩm vẫn đứng đó nhưng con khi mẹ cứ tuột xuống rất tự nhiên, không sợ sệt.

- Vậy cậu cũng có bạn chứ nhỉ!

- Vâng, em cảm thấy đỡ buồn! Mặc dù chúng không biết nói, em cũng vẫn nói chuyện với chúng hằng ngày. Một ngày nào đó khi về Hà Nội, em sẽ đem nó theo như một kỷ niệm sống của những năm tháng ở Trường Sơn.

- Ấy chết! Tội kêu lên - Cậu có buộc nó không vậy?

- Có chứ! Em đã nhặt được một khúc dây kẽm làm vòng đeo quanh cổ nó và dùng hai cái quai ba lô để buộc nó vào nhánh cây.

- Cậu xem kia hình như dây đứt rồi, toòng teng ở cổ nó đó.

Phẩm hốt hoảng leo lên cây chụp con khi con. Tội tưởng nó nhảy vọt theo mẹ nó ai dè nó vẫn ngồi im. Trong lúc Phẩm leo lên nó có thừa thì giờ để theo mẹ nó nhưng nó lại không đi. Khi Phẩm ôm con khi con xuống tới đất thì mẹ nó từ trên cao vun vút tuột xuống và kêu lên tỏ vẻ như vừa căm thù cái con người đã đem con nó đi vừa mắng trách con nó sao không chịu chạy thoát trong một cơ hội tốt như vậy.

Phẩm dùng dây mắc vòng bằng ni-lông buộc cổ con khi con vào cọc lều. Mặt mũi nó trông cũng dễ thương, không có vẻ phá phách. Có lẽ nó cũng mến cái người đã cứu nó trong giông bão.

Con khi mẹ trên cây vẫn bò qua lại nhưng không dám xuống gần nóc lều. Phẩm vác đá ném, nó nhảy lên cao rồi dòm xuống chứ không chịu đi.

- Cậu để con khi mẹ đến có ngày sẽ mất con khi con.

- Em biết không gì mặn nồng hơn tình mẹ con. Nhất là loại khi rất gần với loài người. Nó cũng yêu mến và thù oán y như chúng ta vậy. Nhưng nếu một ngày nào đó, nó có đem con nó đi được thì cũng tốt thôi. Em sẽ buồn nhưng đặt ngược lại hoàn cảnh, nếu em là mẹ thì em cũng phải cứu con em và nếu em là khi con thì em cũng trốn theo mẹ em.

- Cậu là triết nhân à? Cậu nên nhớ rằng ở đây là Trường Sơn và chúng mình đói thịt đói cơm.

- Anh định quay con vật tí hon này à?

- Không! Tôi muốn bắt con mẹ nó cơ.

Tôi hội ý với Phẩm và Phẩm đồng ý.

Tôi nhanh chóng trở về lều. Hoàng Việt đang nằm queo trên võng. Hai ông họa sĩ người thì đang đi sưu tầm củi, kẻ lại đi lấy nước mới về sửa soạn nấu nướng. Cô vũ nữ thì lúc nào cũng sắp đổ xuôi nước mắt ra. Cho ngập lụt trần gian. Tôi tung tin lạc quan:

- Có thịt rồi!

Không một ai nhúc nhích. Vì tất cả đều từ bỏ xương con nai trở về. Nghệ sĩ chỉ khỏe cái tâm hồn còn thể xác - yếu tố cần thiết nhất ở đây - thì lại chẳng đủ mạnh để giành giật những mẩu xương. Nghe tôi nói không ai tin.

- Ai muốn có thịt?

Vẫn không ai để ý. Tôi nói với Hoàng Việt:

- Thịt khi ăn tốt chứ anh Bảy.

- Ở đâu mà có? Há, cái lì ỉa lâu mà có? - Hoàng Việt đã nghỉ khỏe có sức pha trò.

Tôi bật cười:

- Đến nước này rồi còn diều!

Tôi bèn lôi Hoàng Việt đi. Hai đứa đến lều một “nhà quân sự” bị tụt hậu có cây AK mà tôi gặp và đi chung hai trạm vừa qua. Hấn cũng rất chán cái vũ khí của đảng này lắm rồi. Hấn dọa “Tôi sẽ đem đổi đạn lấy gà lợn, nếu cần tẩy cả súng tôi cũng cho đi nốt!” Hấn chẳng lau chùi. Hấn thường lót đít ngồi và treo cả ngoài lều mặc cho súng dầm mưa.

Bây giờ có cơ hội tốt cho hấn ta.

- Trốn! Đi với tôi! Có thịt ăn!

(Anh ta tên Trốn). Trốn ngồi dậy và trò cái gà mèn đang sôi sùng sục. Mấy cục xương nai đang nằm chìm trong bọt nước. Tôi lắc đầu.

- Ăn thua gì! - Tôi nói. - Xách AK đi với tôi đi! Con thịt này khá lắm!

- Nai hả? Cái kiểu hỏi này tôi chịu thôi. Suýt chém lợn, ón quá!

- Không! Cứ đi rồi sẽ biết. Không phải nai!

Thấy Trốn miễn cưỡng, tôi bảo:

- Vậy cho mượn AK đi!

- Đấy! - Trốn hất hàm về phía góc cây nơi khẩu súng đang nằm ngang dưới đất gác cái mồm đen ngòm trên rễ cây.

- Còn đạn không?

- Ba viên cuối cùng nằm trong băng.

- Một viên đủ rồi, cần gì đến ba? - Vừa nói tôi vừa chop lấy cây súng và lôi Hoàng Việt đi.

- Có được gì, chia tó tí nghe! - Trốn nói với theo.

- Chia chó! Tứ lục! - Tôi cười vui vẻ.

Tôi vừa đi vừa kể cho Hoàng Việt nghe về cái hi vọng bùng sáng sẽ có được thịt khi sau khi hột bừa thịt nai.

Khi vào đến sào huyết của Phẩm thì kế hoạch đã được thực hiện xong hai bước đầu. Chỉ còn bước cuối cùng nữa là thu chiến lợi phẩm.

Phẩm đã buộc con khi vào chỗ cũ. Con mẹ đang lần dò xuống với con. Tôi kéo Hoàng Việt lúi vào bụi để phục kích.

- Thịt đó! Tôi vừa chỉ con khi đang tụt xuống gần con.

Số là Phẩm có khẩu các bin, nhưng đạn chỉ còn có một băng ruồi. Hai băng hấn buộc vào nhau trở đầu và so le để lắp cho nhanh khi hữu sự. “Phẩm không chịu chi một viên nào cho kế hoạch bắn khi.

Lúc này Phẩm càu nhàu, Phẩm không muốn thực hành cái kế hoạch tàn nhẫn mà chính y đã gợi ý (một cách vô tình cho tôi) nhưng tôi bảo: lấy vật đái nhọn chó ai lấy nhọn đái vật! Nếu tôi chết đói, cậu có vui lòng khi vui đùa với cặp khi đó không? Phẩm đau khổ ít nhiều nhưng sau cùng cũng cho tôi thi hành kế hoạch. Phẩm đem chú khi con buộc trên nóc lều để nhử khi mẹ. Tôi núp vào trong bụi rậm như phục kích Tây. Mũi súng ghéch lên và khe khê nạp đạn.

Tôi cũng đau khổ như hấn, có lẽ còn suy nghĩ nhiều hơn hấn. Tôi đã đọc một cái truyện của Maupassant hồi còn đi học. Có lẽ suốt đời tôi không thể quên. Đó là truyện *Tình Yêu* (L'amour). Truyện kể rằng một anh thợ săn vào rừng bắn được một

con chim, con chim trống trong cặp chim đậu trên cành: một đôi vợ chồng hoặc tình nhân hạnh phúc. Con chim bị tử thương rơi xuống đất... Người thợ săn bước lại nhặt nó lên trong lúc con chim mái bay quảng trên đầu anh ta mà kêu lên những tiếng thảm thiết. Rồi đậu trên một nhánh cây thật thấp ngó xuống thi thể của tình nhân trên tay của kẻ thù. Anh thợ săn định giương súng bắn phát nữa nhưng bỗng nhiên anh ta thay đổi ý định. Anh ta bỏ dở cuộc săn và rời khu rừng không săn nữa.

Trời đất! Câu chuyện ác quá. Chỉ có ba trang sách. Thế mà đã gây cho tôi một vết thương lòng không lành được.

Bây giờ tôi lại làm gã thợ săn kia, có vẻ còn ác hơn. Vì tôi đã nhẫn tâm dùng con để nhử mẹ vào bẫy mà bắn. Đấy kia, nó đang từ trên cao tụt xuống.

Nó đến với con nó nhưng hình như linh cảm nên không xuống gần như lúc này, chỉ ngồi ở giữa đường để nhìn con.

Hoàng Việt không mấy hăng hái lắm trước cái cảnh đó. Anh ta du học ở Bungari năm năm nên nhiệm cái tính yêu loài vật của người Âu Châu chẳng?

- Đoàng! - Tôi nhắm mắt bóp cò.

Khi khói tan ở mũi súng tôi không còn thấy con khi nữa. Chỉ thấy con nó treo toòng teng ở đầu dây và la the the vì bị dây siết nghẹt họng. Con khi mẹ đã vọt tuốt lên cao ngó xuống. Tôi nã luôn hai phát.

Con vật kêu lên. Tôi từ trong bụi vọt ra. Tưởng nó rơi xuống đất. Ai dè chỉ có máu đổ lộp độp trên lá và

trên nóc lều. Thế là hết.

- Xui lắm. Bỏ đi! - Hoàng Việt nói. - Đi về.

Không còn đạn. Cố nhiên là phải về. Vì con vật bị thương đã chuyển lên mút ngọn cây và lẩn mất. Không biết nó bị thương nặng nhẹ. Phẩm trèo lên gỗ chú khi con xuống đem buộc ở cọc lều mà không nói gì. Có lẽ anh ta ân hận vì đã cấu kết với tôi trong một âm mưu đen tối.

Tôi và Hoàng Việt nhìn nhau. Phẩm nói:

- Anh báo cho anh em ngoài đó biết sáng mai tôi ra sớm. Hãy chuẩn bị kỹ lưỡng. Nhất là đem theo nhiều nước vì đường dốc dữ lắm.

Vừa đi, Hoàng Việt nói:

- Còn tệ hơn cả cái đầu nai thối hôm trước.
- Tôi bắt tài nhưng lại ác hơn anh thợ săn chim.
- Thợ săn chim nào?
- Ở bên Tây.

Cả hai cùng cười gượng sau hai lần chớp hụt nai lần khi.

Thằng Núi lên con sốt ác quá anh ạ! - Họa sĩ Ngừ nói ngay khi tôi vừa về tới.

- Gì mà ác! - Tôi gắt rồi đi trả súng. Xong, đến thẳng lều Núi.

Tôi chịu trách nhiệm đám bệnh, không ai cử, nhưng tự nhiên cả ba bốn đứa đều coi như trưởng đoàn. Có chuyện gì cũng gọi tôi, muốn làm gì cũng hỏi tôi. Tôi sờ đầu Núi và giật tay ra ngay. Nó nóng thật, nóng hơn con sốt thường.

- Mẹ kiếp! Làm thế nào?

- Em cũng chẳng biết làm thế nào! - Ngừ nản chỉ đáp.

Tôi chợt nhớ ra: có bác sĩ Năm Cà Dom. Anh ta tháp tùng với chúng tôi đi mấy trạm liên. Y rất có lương tâm. Làm gì được để giúp bệnh nhân anh ta cũng làm với lương tâm nghề nghiệp, nhưng bỗng nhiên anh ta biến đi đâu hồi nào tôi không rõ, vì anh ta chỉ là đồng hành tạm bợ với chúng tôi thôi.

- Thế này thì mai không thể lên đường, ngoại trừ có phép tiên.

Nguyên tắc bất thành văn trên đường này là ai bệnh cứ nằm lại. Nặng hay nhẹ cũng vậy. Và “tự trị” lấy mà bò lê theo sau. Không trị được thì chết chịu. Và xin nhớ rằng sau khi chết rồi hãy khôn hồn dẫn xác mình đi “tự táng” lấy. Nếu nằm chình ình ra đó thì có hai cách được giao liên đối xử. Một là giao liên dắt khách bỏ đi xa để khỏi bị mùi hôi thối lây tới, hai là giao liên, với sự hợp tác bất đắc dĩ của bệnh-nhân-khác khiêng đi ném một nơi nào đó mà họ có thể đủ sức khỏe mang tới.

Tuy đã có cái nguyên tắc đó rồi, nhưng những thằng mạnh còn lại trong “đoàn bệnh” chúng tôi không nỡ. Nghệ sĩ trót sinh giàu cảm lụy mà. Tôi đã bị bỏ ít nhất hai lần rồi, tôi từng biết cái cảnh “dứt con sốt ngóc đầu dậy chẳng có ai” ngoài mấy cục đá và những cái cây vô tri.

- Hay là vì nó uống quá liều kí-nin?

- Nó uống có ba viên!

- Xanh hay vàng?

- Không rõ!

- Tắm khăn ướt đắp trán nó thử coi nhiệt độ có xuống không. Nóng thế này thì ít nhất cũng trên 40 độ. Ủ con Thu có nhiệt kế. Cậu bảo nó đưa đây.

Ngũ chạy đi và trở lại. Tôi chộp lấy cái ống thủy tinh vạch áo chọc vào nách Núi.

Núi nhắm nghiền đôi mắt, hai má đỏ rực lên như lửa than.

Hoàng Việt coi như bậc lão thành của đoàn nên được miễn cho mọi việc nhưng cũng đến góp ý kiến. Tôi rút nhiệt kế ra đọc. Bốn mươi hai độ. Hoàng Việt nói:

- Nó sắp mê sảng rồi!
- Sắp gì nữa, bốn mươi hai là điên rồi!
- Bệnh gì ác vậy?
- Nếu không ác tính thì có một bộ phận nào trong nó bị viêm nặng.

- Ruột thừa?
- Không biết. Để tôi ấn thử coi... Đau không Núi?

(Núi lặng thinh) Tôi ấn vào hoành cách mạc... Đau không Núi? (Núi vẫn lặng thinh). Hay là sung màng óc. Bố tôi cũng không biết được? Chán quá! Phải có được một bà lang băm ở đây cũng đỡ!

- Nấu com ăn đã! Hoàng Việt bảo.

Com xong tôi lại sờ Núi. Nó trở thành cục than rồi. Và về mặt đồ ra. Hỏi không đáp, ngắt không đau, giật tóc mai cũng trơ trơ. Bệnh gì mau vậy? Ác tính. Sốt ác tính. Fièvre galopante. Đảng chẳng có “đả thông” cho cái chứng bệnh rất phổ biến này. Đảng chỉ nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng Miền Nam lúc chúng tôi sắp lên đường thôi. Có lẽ vì thế đảng quên cho chúng tôi thuốc mang theo. Mà phần chắc là đảng không biết có cái chứng bệnh ác nghiệt đó trên đường này. Đáng lẽ người ta phải báo cáo rõ ràng nhưng người ta lại bịt đi để cho trung ương ngồi ở Chủ tịch phủ cứ tưởng con đường này vui vẻ vinh quang cực điểm mà ai vào đây cũng thấy mình trở

thành anh hùng giải phóng cả. Đây là một thứ cái cách ruộng đất dưới một hình thức khác mà con số tổn thất cũng không thể ước tính nổi.

Chẳng có cách gì để cứu bạn thì đành nhìn bạn rơi vào đêm đen.

Tôi và Hoàng Việt mắc võng gần nhau, luôn mồm trò chuyện. Hết chuyện bên Tây đến chuyện bên ta. Nói mãi mấy trăm cây số đường đèo mà vẫn chưa vơi.

Cái đám quơ được thịt nai nấu nướng như đám giỗ. Ai bắt được nấy ăn. Ăn không hết thì giấu trong ba lô mai ăn tiếp. Không ai cho ai món gì. Không ai giúp ai điều gì. Đó lại cũng là nguyên tắc bất thành văn trên đường này. Con người đã tự hạ mình đến mức thấp nhất, kỳ cục nhất, bi thảm nhất.

Hoàng Việt lên võng buông màn thò đầu ra hút thuốc lá. Trời đã hoàng hôn. Ruột lòng bồng với mấy hạt cháo loãng. Nhưng lúc nào anh ta cũng rất lạc quan.

- Nè sao mày không xin đi Bác Kế cho có cặp?

- Xin mẹ gì thế mà xin?

- Người ta có thể chiếu cố mày chứ. Vì đây là một tên Nam kỳ tình nguyện đi Bác Kế. Thường tình, chỉ có dân đi Bác Kế xin vô ông Cụ thôi.

- Bộ anh tưởng tôi coi quê hương tôi là đồ bỏ hả. Tôi về chuyến này là vì tôi nhớ nhà quá sá...

- Chú không phải để giải phóng Miền Nam à?

- Còn anh thì chắc để giải phóng Miền Nam?

- Hì hì...!

- Anh ở luôn bên Bungari vài chục năm nữa thì giải phóng xong Miền Nam sẽ về có phải khoái tí hơn không?

Hoàng Việt bật cười to.

- Gì vậy cha nội? - Tôi hỏi.

- Tao nhớ cái chuyện ngoáy trâu.

- Ở đâu, hồi nào, ai ngoáy, trâu gì, trâu xanh hay trâu xà lệt...? Tôi tuôn một hơi.

- Mà không ở trong Sư đoàn 330 của già Cống à?

- Có nhưng chỉ năm đầu thôi. Tôi ở Phòng Chính trị có đi lên đi xuống đó chứ không phải là lính của già.

- Vậy không có xem vở kịch của lính diễn vào dịp Tết đầu tiên trên đất Bắc, mình đón ông già Rô à?

- Ông già Rô nào?

- Cái thằng. Viết văn gì dốt quá vậy. Rồi Hoàng Việt kể luôn. - Hồi đó tao còn ở đoàn Văn công Trung ương. Đoàn được lệnh vô Thanh Hóa làm một buổi biểu diễn to để đón Bác vô thăm các cháu “anh rừng” Thành Chi Tổ Quốc. Trời mưa phùn Tết rất nên thơ. Lính ta không được người anh em Trung Quốc tặng áo đi mưa nên dầm mình đi đón Bác. Một số đơn vị ở bên kia sông Mã phải bơi qua sông cho kịp giờ khai mạc. Thấy cảnh đó mới biết dân Nam Bộ mê tín một cách ngu muội bác Hồ. Cái đeo gì mà ghê gớm thế. Nghe đâu có hai ba chục thằng sung phổi, và năm thằng đi theo ông theo bà vì chuyển đón tiếp đó! Dân Nam kỳ ưa nóng chứ không chịu lạnh mà!

- Sao kỳ thế hả?

- Có gì là kỳ đâu. Mình ở trong Nam tin tưởng tuyệt đối ở Cụ Hồ nhưng khi ra đây mình học chủ nghĩa Mác khá hơn ở trong đó nên mình đi theo qui luật của duy vật biện chứng pháp. Không có gì tuyệt đối cả. Mọi việc đều tương đối tương... tàu tương... ta.

- Rồi buổi đón tiếp ra sao?

- Mua phòn được biết thêm da thịt một giống dân mới vừa ngu muội vừa thông minh.

- Ê cha! Nói cái gì vậy?

- Mà biết tao nói gì chứ! Mà còn nhớ năm 46 có cái chánh phủ Nam kỳ Tự trị hay không? Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng đó mà! Tao bây giờ mới hiểu tại sao có chánh phủ đó và tại sao dân Nam kỳ lại không lưu giữ được nó? Để tất cả dân tập kết mình phải lệ thuộc vào Bắc kỳ như thế này.

Tôi giật mình quát:

- Ông nội trở chúng cái kiểu gì vậy hả?

- Mà thẻ với tao đi!

- Thẻ cái gì?

- Thẻ rằng mà không có những ý nghĩ Nam kỳ Tự trị như tao. Dám thẻ không?

Tôi lặng thinh. Hoàng Việt hiểu người qua chính mình. Không có tên Nam kỳ nào còn giữ lòng thần phục Bắc phương sau một năm sống ở Miền Bắc của Bắc Hồ nữa. Không một thằng dân Nam Bộ nào còn thấy vinh quang của Thành Đồng Tổ Quốc. Không thằng dân Nam Bộ nào đi trên con đường này với quyết tâm giải phóng Miền Nam. Họ cần rừng lợi suối là để về hôn mảnh đất nhau rốn của họ đó thôi.

Tôi lọng cọng không biết phải trả lời sao thì Hoàng Việt đã tiếp:

- Mày là nhà văn hẳn mày phải có nhiều suy nghĩ hơn tao chứ. Mày suy nghĩ gì nào? Qua buổi đón tiếp của bọn lính thất thổ Nam kỳ, tao thấy cụ Hồ chỉ lợi dụng lòng tin mù quáng của họ để làm nên vương tướng thôi. Khi đạt mục đích rồi bèn quay lưng lại ngay. Cụ thể là buổi đó, bọn lính Nam kỳ đón tiếp Phó Thủ tướng Phan Kế Toại. Tội nghiệp ông đại thần triều Bảo Đại vừa được lãnh “cái ấn ốc bưu” của cụ Hồ ban, lại phải vào thăm bọn “sớm đầu tối đánh” chúng mình. Lính Sư đoàn 330 đã không tặng cho lão một tiếng vỗ tay. Nhưng lão phải bấm bụng đọc diễn văn của người ta soạn sẵn và ngồi lại xem buổi diễn kịch chào mừng ngài Phó... Mày biết chúng nó diễn vở kịch gì không?

- Vở gì?

- Tao không nhớ tên nhưng muôn đời không quên nội dung - Hoàng Việt tiếp - Màn một đôi vợ chồng trẻ tiễn chân nhau. Chồng đi tập kết, vợ ở lại. Chồng xuống tàu giờ hai ngón tay lên. Vợ đứng trên bờ cũng giờ hai ngón tay đáp lại. Màn hai. Cũng bến tập kết, vợ đón chồng về. Một ông già cúp bình thiếc chống gậy từ dưới tàu đi lên. Ở trên bờ một bà già chửi gậy đi xuống! Hai bên nhìn nhau hồi lâu mới nhận ra nhau. Ông già và bà già đó chính là cặp vợ chồng trẻ năm xưa. Bà già móc trong lưng ra một cái ống ngóáy trâu tặng cho đức lang quân.

- Bộ Ban Chính trị Sư đoàn không có duyệt vở kịch sao?

- Kịch cương mà! Ai bùm hòng tụi nó được. Vả lại màn một coi bộ song toàn quá. Ai đâu có ngờ màn hai lại rất kịch tính như thế đó.

- Đúng là kịch tính!

Hoàng tiếp:

- Từ đó chẳng thằng nào còn mơ gặp Bác Hồ nữa!

- Còn anh?

- Màym kiếm hết trong nhạc phẩm của tao thử xem có hai tiếng “Bác Hồ” không? Tao toàn ca ngợi cuộc kháng chiến thôi. Ra Bắc tao tịt mẹ nó luôn!

- Anh vẫn sáng tác mạnh chứ.

Khi cất lên tiếng ca gọi về người yêu phương xa

Ta át tiếng gió mưa thét gào cuộn dâng phong ba

Đó là bài hát của ai? Hà hà... Vậy mà bảo tịt...!

- Của tao, nhưng mặc dù thanh niên hát như điên, người ta bảo đó là “tiếng nấc tiểu tư sản” khi làm xong tao đã đem lại cho màym ở ga-ra đường Lý Thường Kiệt nhờ màym gọt lại dùm lời. Và mượn cái áo pa-li-tô câu tôm của màym bạn đi ăn tiệc.

- Tôi chỉ chữa có một chữ,

- Ồ, đúng một chữ “đau khổ”. Chữ đó trong bài *Tình Ca* tao là của màym. Nhưng màym có đau khổ thật không?

- Ai biết... Hề hề... Tôi chỉ đi theo nốt nhạc của anh!

- Tao sang Bungari học nhạc nhưng học cả chính trị nữa màym à!

- Ủa sao về nước anh không vô Học viện Mác Lê?

- Học lóm, học lén mà vô cái gì?

- Những gì?

- Nói thì dài, cả tháng chưa chắc hết. Nhưng tóm tắt là thế này. Staline là tên đồ tể.

- Cái gì cha nội?

- Dân Đông Âu nói thế mà. Chúng nó đang cả báo nữa chứ đâu có nói lén lút thậm thụt như bọn mình. Vụ Im-rê-Nát-gi mình coi là phiến loạn nhưng sự thực, dân Hung coi đó là cách mạng dân tộc anh hùng đánh đuổi Hồng quân ra khỏi nước họ mà. Nát-gi bị xử bắn, không được chôn cất đảng hoàng nhưng mồ anh hoa nở suốt từ đó đến nay. (Tình cờ khi tôi viết đến đây, tôi nghỉ để đọc báo hàng ngày thì lại thấy tin Janos Kadar bí thư Cộng sản Hung chết. Với lời bình luận: dân Hungari tự do chúng tôi đã chôn chế độ hán khi hán hãy còn sống. Những lãnh tụ tự do đã cải táng Imre Nagy với tất cả danh dự và chỉ vài tiếng đồng hồ sau cái chết của Kadar, tòa án tối cao đã xóa bỏ các tội mà Nagy đã bị buộc và đã bị xử bắn năm 1956). Tiệp Khắc, Ba Lan, Nam Tư nữa, đâu có coi Staline là người thầy vĩ đại của cách mạng thế giới như bọn mình đâu. Chỉ có bác Hồ mình là xoi lỗ trên đầu Trần Hưng Đạo để cắm nhang thờ Mác Lênin và Staline thôi. Bên đó người ta vẫn nặn tượng anh hùng dân tộc đặt ở các công viên. Mình đã làm chuyện bịt mắt bịt tai dân quá kỳ mỳ ạ... Già Kho đâu có ủng hộ con đường mòn này. Giả còn gạ cho hai ông Thượng tá của mình sang đó học thành lập đảng Cộng sản Việt Nam do giả đồ đầu nũa kia mà! Ối ời ời... Bết nhem hết cả mỳ ời. Tao học bốn năm

nhạc và kết quả lớn nhất là tai tao đã thay hoàn toàn màng nhĩ mới. Những gì trước kia tao nghe ở Việt Nam, qua cái màng nhĩ mới này đều biến thượng biến hạ hết chứ chẳng còn nguyên âm nữa.

Hoàng nhạc sĩ nói hăng say. Đường như sự tích lũy bao nhiêu năm bị dồn ép trong người không có dịp xì ra, nay giữa hoang dại anh ta tha hồ xổ tưới mà không sợ ai báo cáo lên cấp trên.

Tôi hơi ớn nên nhắc nhở:

- Nè bố thằng Tương Phùng ơi! Coi chừng nhé. Anh có nhớ câu chuyện một ông Nam kỳ nhà mình vừa đi qua ngọn sông Bến Hải đã lột nón quay lại xá lia và nói: “Con xin vái cả mũ các cụ luôn, con xin về nước tới chết con không trở lại không”? Sau đó vài hôm có công an “mời” anh ta trở ra Bắc.

- Đầu cặc! Làm đéo gì có chuyện đó. Thằng Bắc kỳ đùn được dân Nam kỳ mình vô lò sát sanh này mừng thấy mẹ. Vì té nhà ra cho chúng nó ở, thêm gạo ra cho chúng nó ăn lại còn thừa ghế cho chúng nó ngồi, việc gì chúng nó phải bắt anh ta trở ra? Như tội mình đây mà ở lại thì càng “hại” cho các em miền Bắc chứ làm gì. Để tao về gặp chị Bảy mày có phải tốt hơn không? Hề hề... về năm trước năm sau là cậu bé Lê Tương Phùng oe oe chào đời nghe.

Anh lúc nào cũng tâm ngầm cái điều đó. Cái tên Tương Phùng đó anh đã định từ lúc ở làng Ho, trạm 1.

Tuy nói mạnh miệng vậy, nhưng khi bị tôi tộp, anh cũng bót hăng nên nói khề hơn. Bỗng nghe

tiếng Núi, Hoàng ngưng chuyện. Tôi lắng tai.

Núi nói:

- Con cá này sao lại không có đuôi mà con rồng những hai đuôi. Bà thủy mặt đỏ còn bà hỏa phải mặt xanh mới hợp âm dương khí tiết...

- Ê, Núi khá chưa?

- Cái con cóc của Pi-cát-xô mọc đuôi ở giữa rốn còn đầu lại ở dưới chân. Cái lão Vãng-gốc thì xẻo lỗ mũi tặng người yêu. Để tao xẻo dùm cho có được không?

Hoàng đập vỗng phành phạch hét:

- Núi! Mày nói nhảm giống gì thế hả?

- Hổ hổ hổ! ông hàng thịt chó chợ cửa Nam vừa qua đòi để lại bao nhiêu là thương tiếc cho khán giả ở trần gian. Anh đi hai mươi một năm đúng thì sẽ về làm đám cưới em nhé... Anh vô xứ rừng vàng bạc biển vẽ một tấm áp phích chống Mỹ chống Liên Xô Trung Quốc treo trên đồi một ngàn lẻ một sụm bà chè.

Tôi nói với Hoàng:

- Nguy rồi anh Bảy ơi. - Rồi gọi - Ngừ, Ngừ ơi!

- Anh vẫn còn thức đấy à? - Ngừ hỏi lại tôi. - Nó lên con nặng quá rồi anh ạ. Em sợ nó bị sốt ác tính...

- Nói gở! - Tôi quát. - Nó sốt thế rồi xuống nhiệt độ chứ ác tính gì. Một ngàn đứa sốt mới có được một con ác tính thôi.

Đêm tối mịt mù. Làm gì ai có đèn mà thắp lên. Mà thắp để làm gì kia chứ. Con ma sốt đầu thèm sợ ánh lửa. Nó sợ kí-nin và âu-rê-ô-my-xin cơ! Nhưng bây giờ kí-nin đã lờn mặt nó rồi. Còn âu-rê-ô thì họa

chăng trời ném xuống cho một ống chứ ai có nổi. Chỉ thứ thuốc này mới có thể hạ nhiệt độ xuống thôi. Mà dù có, thì làm sao tiêm? Đâu có ai mang ống chích theo. Tôi có chùng chục ống kí-nin 0,40 trong ba lô do một thằng bạn dược sĩ cố cựu hồi ở Cần Thơ tặng cho lúc tôi sắp rời Hà Nội. Đi dọc đường làm vỡ mất sáu ống. Mấy ống còn lại tôi bỏ trong tất cả áo quần cuộn lại để chống “vỡ”.

Những lần sốt vừa rồi tôi định nhờ ông bác sĩ Cà Dom tiêm dùm nhưng thấy kí-nin viên còn đặc địa nên lại thôi. Vì ông Cà Dom ông bảo rằng nếu dùng liều nặng thì sau này liều nhẹ không tác dụng nữa, cho nên tôi không dám tiêm. Còn có mấy ống chả đi đến đâu.

- Anh Bầy ạ!

- Gì?

- Tôi có thuốc. Nhưng làm sao tiêm cho thằng Núi?

- Thuốc gì?

- Quinine 0,40.

- Không biết trong đám khách có ai có ống chích không. Tao có mà không mang đi. Vì tao nghĩ là trong này có bệnh viện. Trời đất!

Thằng Núi cứ lảm nhảm. Chốc chốc lại im. Chốc chốc lại nói. Bọn tôi chẳng nhắm mắt được, chỉ nằm chờ sáng.

- Kỳ cục thật - Hoàng chắc lưỡi kêu. - Mổ ruột thừa bằng lưỡi cạo râu còn có thuốc thì lại không kim ống. Chỉ có bọn mình mới biết nổi sự kỳ cục đó thôi.

Hoàng lấy đèn pin xẹt qua lều Núi và quát:

- Núi, Núi! Mày nói gì tùm lum vậy?

- A a a... Núi ngóc đầu lên rồi lại hụp xuống. - E e e...

Im đi, sáng tao đưa cho mày coi hình con gái Bung-ca-ri.

- Em không có thích con gái mũi nhọn như mũi hia đâu ha ha...

- Vậy mày thích con gái mũi gì?

- Em thích con gái mũi đẹp như đít ghe bầu há há... á!

Hoàng tắt đèn và quay sang tôi :

- Nó đang mê sáng nhưng còn một nửa tâm trí...

- Sao anh biết?

- Nó nói câu trật câu trúng và còn hiểu câu hỏi để trả lời.

Tôi muốn chứng minh cho sự ức đoán của Hoàng.

- Núi! Núi!

Núi lại ngóc đầu lên trong ánh đèn của Hoàng vừa vụt sang.

- Mày có khát nước không?

- Có khát!

- Có muốn uống không?

- Em đi mậu dịch giải khát bờ hồ Thủy Tạ kem Bốn Mùa và uống luôn một chậu nước mía còn thừa bỏ túi đem về trường.

- Trường nào?

- Trường Cao đẳng Mỹ thuật Tô Ngọc Vân em leo hoài chưa tới.

Hoàng tắt đèn, thở dài, cái tiếng thở dài to đến mức tôi nghe rõ mồn một trong đêm vắng lặng như một làn khói xám phù thủy phun qua suốt màn đen của núi rừng.

Bà con mình thức dậy chuẩn bị đi nghe!

Tiếng giao liên Phẩm đánh thức tôi. Thì ra trời đã sáng. Chuyển đi tiếp tục. Những ai đi cứ đi, những ai nằm lại cứ nằm. Giao liên rất thích dắt người đi cho trống chỗ tốp mới sẽ tới trám vào, nhưng họ không có quyền bắt người sốt phải bỏ dậy theo họ, cố nhiên rồi. Dù vậy họ cũng không vui vì có những ông khách có thể chống gậy đi được mà không chịu đi, cứ nằm ỳ hai ba ngày thậm chí hai ba tuần. Trong cái thời gian vô tận mà khách tự cho phép này, khách sẽ quấy rầy giao liên vô kể. Nào đòi gạo đòi muối, nào hạch hỏi chuyện này chuyện nọ, v.v.

Tôi gọi Phẩm đến. Phẩm hỏi ngay:

- Anh có đi không?

Tôi hỏi lại.

- Có bệnh xá gần đây không Phẩm?

- Cái gì chó cái đó thì không.
 - Sao kỳ vậy?
 - Em không bao giờ nghe nói người bệnh ở đây được vô bệnh xá.
 - Hoàn toàn không có à? - Tôi gần giọng.
 - Bệnh nhân hoàn toàn tự lực hết cả.
 - Không cả bệnh xá cho giao liên các cậu?
 - Không. Thuốc cũng không có cấp phát cho bọn em nữa anh ạ, nói chi bệnh xá. Cứ mỗi đoàn tới em năn nỉ xin được một ít kí-nin để dành.
 - Tôi có một cậu bệnh,... cái cậu xin nước trà của mình hôm qua!
 - Thấy ổng còn khoẻ quá mà!
 - Ngó bề ngoài thì vậy, nhưng bên trong thì rệu hết rồi. Nó đang mê sảng. Tôi nghi nó bị ác tính quá cậu ạ!
- Phẩm nhảy dựng lên:
- Hả? Ác tính hả?
 - Không, tôi nghi thôi! Nó nói nhảm từ khuya tới giờ.

Phẩm không nói không rằng. Y như là chẳng quan trọng cái con mẹ gì một thằng cán bộ sốt ác tính. Mạng người ở đây như lá rụng. Lá rụng chỉ bồi thêm cho những gốc cây rừng trở thành cổ thụ. Cổ thụ lại rụng lá phủ gốc mình. Mỗi cái là rừng này là một mạng người, một mạng người đổ xuống kê cho chân ghế lãnh tụ cao hơn. Lãnh tụ ngồi trên đó đầu đội nón da loe chóp đỏ, vuốt râu le the nhìn những mạng người rụng quanh chân ghế. Nước mẹ gì! Ta là thần thánh.

Phẩm lại nói to:

- Các ông các bà sẵn sàng cả chưa nào? Đi sớm tới sớm. Nhớ đem nước theo càng nhiều càng tốt.

- Phẩm quay lại tôi. - Này anh, anh biết sau khi anh bắn mấy phát rồi đi có việc gì xảy ra trong nhà em không? (Phẩm dùng riêng “nhà”.)

- Việc gì?

- Con khi con kêu la quá tay. Nó cứ nhảy chơi chơi. Có ý muốn theo mẹ nó.

- Còn con mẹ nó?

- Đi mất biệt. Máu đổ tùm lum trên nóc lều. Nằm dưới vòng ngó lên thấy như bản đồ năm châu méo mó.

- Bậy quá! Đáng lẽ tôi không nên bắn mấy phát súng đó.

- Thật tình em cũng không muốn nhưng... anh biết tại sao em để anh...

- Tại sao?

- Để bù đắp cho cái bộ xương nai hột.

Tôi trở lại Núi:

- Này cậu, cậu có cách gì giúp thằng bạn tôi không?

- Cách gì bây giờ. Trời kêu ai nấy dạ!

- Thứ sốt này trở nặng nhanh như chớp. Mới qua một đêm mà thằng nhỏ đã mê sảng!

Rồi Phẩm dẫn khách đi, coi như không có chuyện gì quan trọng.

Phải, không có chuyện gì quan trọng cả. Những... người đau ốm nằm như thế này đã thường xảy ra quá đổi nên sự bất thường đó đã trở nên bình thường.

Thu đã thức dậy từ lâu. Bộ mặt Thu trông kinh hoàng hơn bao giờ hết. Thu giục tôi:

- Ta đi chiếm chỗ tốt đi anh!

- Chỗ tốt gì nữa?

- Họ đi hết bỏ chỗ trống...

À, tôi nhớ ra rồi. Vì con sốt của Núi mà tôi quên khuấy cái chiến thuật đó đi. Thường khi đoàn đến thì giao liên chỉ trở tay bảo: “Đóng quân ở đây, mai đi sớm” hoặc “Nghỉ ba ngày” hoặc “Đóng ở đây đến khi nào có lệnh mới thì đi.” Rồi mạnh ai nấy chạy đi tìm chỗ lấy. Có chỗ tốt có chỗ xấu. Kẻ đi trước giành được chỗ như ý, thằng bết bát đi sau thì đụng đầu xâu đó lắm khi đoàn quá đông không còn chỗ giăng mùng mắc võng, phải lấn rùng “tậu” nên chỗ mới cho mình.

Bây giờ Thu nhắc tôi mới nhớ ra. Cả ba đứa: Hoàng, Ngũ và tôi chăm rài chia đồ đạc vai vác tay xách lôi thôi lếch thếch đi tìm chỗ tốt và nhất là sát cánh bên nhau để giúp đỡ nhau và để liên kết bảo vệ nhau chống nạn trộm cắp. Kẻ lạ người quen, cứ hễ đồ đạc hớ cái là bay phéng đi như có cánh.

Riêng Núi thì chúng tôi phải đem hết tàn lực ra khiêng tới địa điểm mới. Chỉ có ba đứa thôi còn Thu thì quảy đồ đạc cũng không nổi, nên tôi bảo không nên rớ tay vào. Rủi cô ta trượt té thì hỏng cái cổ chân lại nằm báo cô cả tháng nữa là chết một cửa tứ. Cũng may có sẵn cây đòn của ai dùng khiêng đồng đội vút lại nên khỏi phải đi đốn cây mới. Tôi và Hoàng một đầu võng, Ngũ khỏe trẻ nhất đoàn chịu một đầu.

Cuối cùng cũng xong. Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn mà.

Tôi chạy lăng xăng hỏi các ông bệnh còn nằm rốn lại rải rác khắp vùng đông quân chừng một cây số bẻ dài, để hỏi xem có ông bà nào mang ống chích theo không.

Ai ai cũng đều lắc đầu và mỗi người pha trò mỗi kiểu.

- Ống nửa thì có, có mượn thì tôi cho!

- Có, nhưng cái ống của tôi khi to khi bé, gần đây thì teo mất rồi.

- Đập ra uống mau hơn chích, mà khỏi đau, lại khỏi nấu nước luộc ống mất công!

Tôi cáu quá, nhưng nếu mình nổi cáu thì mình lại càng lỗ bịch hơn những câu trả lời lỗ bịch kia. Thấy tôi hăm hăm, Hoàng đã không vui vẻ lại còn càu nhàu:

- Tao đã bảo mày là xui lắm mà!

- Cái gì xui chó?

- Bắn con khi mẹ!

- Chặc! Cái ông này sao ông duy tâm thế hả!

- Tao duy vật chứ đâu có duy tâm mày. Bắn con khi con như con khi mẹ là duy tâm à? Khi là con vật chứ đâu phải là mòng lung không sờ mó được.

May quá, tiếng rên của Núi vọt lên cắt đứt đối thoại suýt xảy ra thành khẩu chiến lằng nhách. Chúng tôi chạy đến.

Mặt Núi đỏ như trái đào, mắt nhắm tít. Tôi đưa tay trước mũi, nghe như hai ống khói nhà máy xi măng Hải Phòng, “lỗ mũi của Tổ quốc” thò phì phò.

- Thế này thì nguy rồi anh ạ!

- Núi, Núi? - Hoàng lay gọi.

Núi vẫn thờ ơ, không mở mắt cũng không tỏ vẻ còn cảm giác. Mồm lại nói làm nhảm nhưng không có câu dài (mặc dù vô nghĩa hoặc phản nghĩa nhau) như hồi tối nữa. Bây giờ nó chỉ kêu lên hoặc la hai ba tiếng “ối giời ơi! Bố mẹ ơi! Nào ta đi...” rồi tắt lịm.

- Chắc là bị sốt rồi!

- Sốt ác tính?

Ba thằng đàn ông nhìn nhau.

Chiều hôm đó Phẩm trở về, trên vai quấy một đứa bé bọc ni lông. Tội nghĩ thế khi nhắc thấy Phẩm đi tới. Nhưng không phải. Phẩm tới gần tôi, trút vật gì xuống đất: một con khỉ hấp hối. Phẩm bọc nó bằng một tấm ni lông mà các ông giao liên thường xếp nhỏ lại đeo trong lưng như một loại áo mưa bất ly thân vì ở đây mưa gió rất bất thường - để áo quần khỏi dính máu. Con khỉ còn nháy mắt lia lia. Phẩm lột lấy tấm ni lông và bảo tôi:

- Em giao cho anh đó, muốn làm gì thì làm.

- Ở đâu vậy? Cậu bắn hả?

- Không! Của anh bắn hôm qua đó chứ!

- Sao cậu lại nhặt nó được?

- Ở tuốt trong kia! Xa lắm! Trên đường về đây.

- Thế à?

- Anh xem đây. Hai vết thương xuyên ngực mà nó chuyển cây đi... - Phẩm đá đá vào con khỉ. - Xa chừng ba bốn cây số mới rơi xuống đất. Nó mạnh dạn thiệt! Trên đường về em thấy nó nằm ở gốc cây,

nhưng khi em đến gần thì nó vùng dậy chạy. Nhưng có lẽ máu chảy nhiều nên kiệt sức. Nó không leo lên cây nổi, em đuổi theo phang cho mấy báng súng mới bắt được.

Tôi thấy không ham ăn thịt nữa. Miếng thịt khi trộn trong cả một bi kịch của chúng tôi và của cả tình mẹ con hai con vật, ăn vô miệng chắc hết đầu thai. Tôi liếc mắt hỏi Hoàng. Nhạc sĩ nhà ta không còn hứng khởi của Tempo di Marcia mà lại rất moderato.

Nhưng Ngũ nói:

- Để đấy em!

Phẩm mắc vòng bên cạnh chúng tôi. Có lẽ Phẩm tìm thấy sự ấm áp, thân ái nào khi trò chuyện với chúng tôi như những người quen thân, nên Phẩm không vội về lều đắp mình trong cô đơn. Phẩm nán ở lại với chúng tôi. Phẩm ngồi ở gốc cây cầm vạt áo quạt quạt:

- Có lẽ bữa nay đoàn ở ngoài không vô kịp.

- Tại sao?

- Vì đường dốc dữ lắm. Các anh biết mà. Có khi phải dừng lại ở điểm hai phần ba đường. Sáng mai họ đến đây vào giữa trưa.

Phẩm không hỏi tới bệnh nhân Núi một tiếng nào, nhưng tôi thẳng thắn gọi ra:

- Thường thường nếu bệnh chết ở đây thì làm sao cậu?

- Ồi chao! Cái đó chưa xảy ra ở đây, nên em không phải giải quyết trường hợp nào như vậy cả.

- Nhưng nếu xảy ra thì làm sao?

- Em cũng không biết làm sao! Tốt nhất là đừng xảy ra!

Phẩm rút nút bi đồng ngựa cổ ra ực nước và tiếp:

- Ý mà có. Có một lần nhưng không phải ở đây. Hồi đó em mới vô công tác được ba tháng. Em được một người khác đi kèm, vì em chưa đủ kinh nghiệm dẫn khách. Vừa dẫn được dăm chuyến thì bị một trận bom. Thiệt lằng nhách. Vùng này từ hồi nào tới bây giờ chưa bị bom vì nó còn gần miền Bắc. Phải vô xa tận trong kia mới có bom. Em dắt khách về tới điểm nghỉ cho hạ trại chừng nửa giờ sau thì máy bay tới. Ba chiếc, dội liên một tiếng đồng hồ. Hai mươi lăm người chết. Bốn mươi bị thương nhẹ, mười tám bị nặng. Chả là nó dội trúng ngay chóc mà!

- Trời đất!

- Thì anh nghĩ coi, mình cứ ý y là không có máy bay nên đâu có đào hầm hố gì. Mà đất núi này có đào cũng không đào nổi. Lại nữa lấy gì mà đào? Trang bị của các đoàn dân chánh thì không có cuốc xuống gì hết chỉ có con dao găm thôi. Riêng bộ đội mới có cuốc để đào công sự chiến đấu!

Đoàn này gồm trên một trăm, toàn dân chánh. Bị loạt bom đầu mạnh ai nấy chạy, chạy đâu được cứ chạy. Lớp bị bom, lớp bị đạn, lớp bị cây ngã đè, lớp bị đá phang. Trời ơi! Hết biết nói sao. Cũng may cho em là bữa đó đói quá nên vừa cho khách nghỉ em chuẩn một hơi về lều của em cách địa điểm đóng quân chừng hai cây số. Chứ nếu còn la cà nói chuyện thì dính rồi.

- Sao ở xa dữ vậy? Rủi có việc gì bắt trắc khách biết đâu mà mò cho ra cậu?

- Em đã nói với anh rồi mà! Phải ở cho xa mới an toàn vì một điểm mà khách cứ đến rồi đi, mãi như vậy nên “hôi” mất. Các bố không hề có ý thức bảo mật. Cứ ngủ một đêm sáng ngày cuốn vở đi chỗ khác nên mặc kệ cho kẻ đến sau.

- Rồi cậu làm sao?

- Còn biết làm sao nữa? Anh nghĩ bằng ấy con người bị thương mà em không phải là cứu thương, một giọt thuốc đỏ để quệt chỗ trầy cũng không có nữa là chữa trị bằng ấy vết thương. Dứt bom, em mới lò dò ra chỗ đóng quân. Họ đòi bắn em. Kẻ đòi treo cổ em. Kẻ nhân đạo hơn đòi xẻo thịt em.

- Tại sao?

- Họ bảo em là gián điệp kêu máy bay tới bỏ bom.

- Sao lạ vậy?

- Thì đau chân há miệng chứ sao.

- Rồi cậu làm sao?

- Em nói: muốn bắn thì cứ bắn, nhưng em bảo thẳng thừng cho các ông các bà biết là chính các ông các bà gọi máy bay tới bằng khói lửa bếp của các ông các bà đấy. Một trăm cái bếp nấu nướng mịt mù như vậy bảo sao nó không chiếu cố các ông các bà? Nghe vậy họ mới sáng mắt ra. Em đã bảo họ trước rồi. Máy bay Mỹ không có phải là bọn mù, một cái bóng nó cũng còn nhận ra hướng nữa là một vùng cây bốc khói. Nhưng họ tưởng đây là Hà Nội, họ đâu có thêm đếm xỉa tới kỷ luật đường rừng. Sau đó họ im luôn.

Em bảo:

- Bây giờ phải dời địa điểm!

- Còn thương binh thì sao?

- “Để đó tôi giải quyết!” Thế là những người sống sót ba chân bốn cẳng chạy theo em. Em bảo: “Nó sẽ tới nữa đây. Tôi không có trách nhiệm gì ngoài việc dắt mấy ông đi khỏi lạc đường thôi. Máy bay có tới đợt hai tôi cũng không chịu trách nhiệm.” Quả tình, em vừa dắt đoàn người đi khỏi chùng hơn một cây số thì máy bay lại đến. Chúng bỏ bom tiếp. Đợt này ngắn hơn đợt trước.

Em dắt khách chạy bất kể trời đất, càng xa cái tử địa càng tốt. Tới điểm mới em phải trở lại điểm cũ để quơ đồ đạc và nằm đó chờ đoàn ngoài vô nối liên lạc.

- Không sợ máy bay tới đợt ba à?

- Sợ chứ, nhưng nếu đoàn ngoài vô mà không gặp em thì lo láo biết đâu mà cho khách nghỉ. Lớ quơ lại ăn bom. Bữa sau đoàn ngoài vô, em báo cáo cho biết thiệt hại do hai trận bom gây nên và đề nghị cho ở trên hay để giải quyết số thương binh tử sĩ rồi em dắt đoàn khách đi thẳng một lèo tới điểm mới. Nhiều người đã kiệt sức nhưng thấy hố bom, tàn thân luôn nên phải ráng lết theo, không dám nằm vạ giao liên. Vô tới nơi, sáng hôm sau, mời các ông trưởng đoàn tới, em nói rõ cho cái kinh nghiệm nấu bếp. Mấy ông đòi bắn, đòi treo cổ xẻo thịt hôm qua không dám ngó thẳng mặt em nữa. Vậy cho biết, để khinh thường giao liên.

- Rồi thương binh tử sĩ giải quyết làm sao?

- Giải quyết cái dài gì. Riêng em biết thì chẳng có ai chịu trách nhiệm cả! Giao liên bọn em đâu có phương tiện gì ngoài cặp giò và cây các-bin rất “héo”

đạn. Rủi có đụng trạn thì đánh bằng cùi chỏ chứ đạn đầu mà bắn. Cho nên chắc cấp trên của em cũng cứ để như vậy cho qua luôn.

- Trời đất.

- Anh tưởng em nói chơi đó hả? Anh vô vài trạm rồi sẽ biết thêm. Có cả Fulro, có cả biệt kích Kangaroo nữa chứ không phải chỉ bom thôi đâu. - Phầm lẫn mò trong túi quần lấy ra một cái hình cỡ 6 x 9 đưa cho tôi. - Lúc trở về lần thứ hai, em lượm được tấm ảnh này. Nó cài trong quyển sổ tay nhưng em gỡ ra và ném quyển sổ tay chỉ giữ tấm ảnh. Vì sau lưng tấm ảnh có dòng chữ như trời trăn. Em muốn giữ nó để khi nào có ai biết cái địa chỉ của anh ta thì trao lại, nhờ đem về giùm cho gia đình anh ta.

Tôi cầm lấy tấm ảnh, đọc mấy dòng chữ sau lưng:

“Nhà thơ Nguyễn Phục - Tiếng Súng Kháng Địch. Quê ở xã Hồ Văn Tốt giữa Vàm Cái Nứa và Kinh Cậu 13. Nếu tôi hi sinh dọc đường thì xin giao ảnh này cho hai anh ruột là Quang và Ẩn, em chú bác ruột là Thu, con của cô là cô Nga có chồng là Bạch Lý.”

Chữ viết nhỏ rút như đàn kiến nhưng rõ ràng từng nét và bằng mực Parker permanent nên không nhòe.

Đọc xong nước mắt tôi ròng ròng. Tôi không ngờ nó đã chết.

Nó là thằng Phục, bạn tôi và cùng viết cho tờ *Tiếng Súng Kháng Địch* Miền Tây Nam Bộ, rồi về Cần Thơ làm ở Ban Chính trị tỉnh đội chung với nhau

- Cậu giao cho tôi nhé!

- Bạn anh à?

- Vâng! Bạn thân và là đồng nghiệp. - Tôi xoay tấm ảnh xem mặt thằng bạn bất hạnh.

Không cần xem, chỉ đọc mấy dòng chữ cũng có thể xác nhận nó rồi.

Nó với tôi như ruột thịt. Gia đình nó tôi biết và mến tất cả. Cha mẹ già, em gái, anh trai, chị dâu, cháu chắt, tôi quen tất cả không trừ một ai. Nhà có vườn cau mênh mông vườn trầu xanh ngắt ở ven vịnh Trà Bay sông Cái Bé. Hồi kháng chiến tôi đến đây như về nhà tôi vậy. Tôi gọi ba má Phục bằng ba má.

Đọc mấy dòng chữ, cả một khung trời hiện lên trước mắt tôi. Ba má đã già yếu khi Phục xuống tàu tập kết. Có lẽ vì vậy Phục đoán rằng ba má không còn tại đường nên chỉ ghi tên hai anh, em gái và em rể...

Ra Hà Nội Phục làm ở Đài Phát thanh phụ trách mục Văn học Cổ điển cùng với học giả Ngô Thành Tâm, nhạc phụ của thầy dạy Quốc văn cho tôi. Nó đi Nam trước tôi ít lâu, không nhớ là bao lâu, không có tạm biệt chia tay chia chun gì cả, nhưng bây giờ thì chia cách ngàn năm rồi. Phục đã chết. Nó đây chó ai. Tôi cầm tấm ảnh trên tay mà tưởng hồn bay tan tác... (Tôi đã giữ tấm ảnh này đến lúc về tới R, nhưng không có dịp nhấn tin. Mãi khi tôi ra hồi chánh, tôi đã lên nói chuyện hằng tuần trên đài Tiếng nói Quân đội của Trung Tá Văn Quang, nhờ đó tôi nhấn tin cho gia đình Phục. Trước sau nói đến ba bốn lần. Không rõ anh Tư Quang, anh Năm Ẩn có nghe không? Bây giờ nếu Phục đã không về quê Hồ Văn

Tốt - sau mười lăm năm giải phóng thì xin hai anh hãy tin rằng giấy báo tử không bao giờ đến, mặc dù Phục đã không còn sống trên đời. Vậy hai anh đừng nên hi vọng gì nữa. Và xin những ai đọc được những dòng này, nếu có điều kiện xin hãy báo dùm hung tin cho anh em của Phục theo địa chỉ trên).

- Nói vậy anh ấy là bạn anh à?

- Vâng! Ít nhất là ngót hai mươi năm tính đến hôm nay.

- Trong những hố bom những cây cối ngổ ngang, có những xác người nhưng em không biết quyền sở này thuộc về ai. Nhưng em biết chắc chắn người chủ của nó đã chết. - Phẩm nói tiếp.

- Biết đâu nó sống sót trong đoàn đi vào thì sao?

- Điều đó không thể có.

- Sao không?

- Khi dặt đám người sống sót về tới điểm mới, em giờ quyền sở ra để mọi người nhìn, nhưng chẳng có ai nhận cả.

- Biết đâu nó chỉ bị thương nặng nằm ở đâu đó và có tiền đến cứu đem về Hà Nội.

- Xong rồi anh!

Tôi quay lại. Hai tay Ngừ đỏ lôm máu quơ lên:

- Em đã làm lông nó xong.

Tôi vọt miệng bảo:

- Thì nấu đi.

- Nấu gì. Thịt có vẻ tanh lắm!

- Chặt khúc ninh rừ! - Hoàng Việt ra lệnh. - Cứ thế mà làm, không phải hỏi.

Ở đây không có gia vị. Chỉ riêng Hoàng Việt có một gói muối tiêu mà anh giữ bí mật từ lâu không đưa ra xài. Anh trút ra một ít trong nắp gà mèn cho Ngũ. Ngũ ướp xong, gom tất cả những gà mèn xỏ vào một que gỗ dài gác lên hai nạng rồi đốt lửa như kiểu Nhật Bồn nấu com mà tôi thấy ở Mỹ Tho trước ngày quân Nhật chiếm thành phố này.

Họa sĩ Núi vẫn nằm mê man, lâu lâu lại la ré lên một tiếng hoặc ngóc đầu lên ngó dáo dác như muốn tìm kiếm. Nếu Năm Cà Dom có mặt ở đây thì đỡ khổ cho chúng tôi quá. Vì ở thành phố suốt đời nên bọn tôi chẳng biết cả những điều sơ đẳng trong y học thường thức.

Núi càng ngóc dậy nhiều hơn và dợm nhảy xuống đất. Tôi nhanh tay đề cậu ta xuống nhưng tôi vừa trở lại bếp thì Núi vọt xuống vồng và chạy bạt mạng.

Tôi đuổi theo. Ngũ cũng rượt tiếp. Nhưng hẩn chạy như ngựa bất kể bụi cây gộp đá, hẩn cứ phóng bừa, vượt qua tất cả, dường như có mắt dưới chân.

Hẩn bỏ chúng tôi xa. Nhưng... may quá hẩn bước hụt chân vào một cái hố và ngã lăn kềnh. Tôi và Ngũ ào tới bắt hẩn đem trở về vồng.

Hẩn rũ người ra, thở hồng hộc. Bỗng nhiên hẩn ngóc lên quắc mắt:

- Đây là một bức tranh lập thể. Pi-cát-xô vẽ con nhỏ người yêu tôi vào thời kỳ mầu Hồng. Tóc nó mọc dựng lên như chổi xể, mồm nó như cái loa ở góc phố ong ồng tối ngày. Ngủ không được. Ngủ không được. Câm, câm, câm!

Hắn vừa nói vừa vả mồm chan chất.

- Đè nó xuống! Tôi bảo Ngừ - Nó mê sảng cùng cực rồi.

- Đúng là sốt ác tính rồi anh ạ! - Ngừ lắc đầu nguây nguây.

- Chẳng có quân eo quân y gì cả? Làm thế nào?

Phẩm đến nơi:

- Em cũng không biết làm thế nào?

Tôi nói:

- Ông Tôn Thất Tùng có phương pháp hạ nhiệt độ bệnh nhân bằng cách ngâm bệnh nhân trong bồn nước đá trước khi mổ. Tôi được ông mời xem tận mắt hai ba lần mổ gan và tim ở nhà thương Phủ Doãn để viết phóng sự. Bệnh nhân được đem lên bàn mổ giống như con mắmsống. Tôi có hỏi ông thì ông nói: nước mình không có phương tiện khoa học nên phải làm như thế vừa giản tiện vừa tiết kiệm được tiền. Không biết mình có thể đem thắmg Núi ngắmdưới suối hay không? Nếu để như thế này thì nó chết mất. Nó đã hóa rồ rồi đấy! Tôi nói thiệt mà, tôi không có đùa đâu.

Phẩm nói:

- Trước đây cũng có một ông trẻ lắm. Cỗ tuổi với ông này. Cũng chết ở trạm trước đây, vì bị ác tính. Nghe nói con của một ông bà gì to lắm. À, bà Thậpyên Trung ương đảng.

- Tên gì?

- Tên Quang. Tôi nhớ rõ lắm. Anh ta người cao lớn đẹp trai. Sốt có ba ngày...

- Trời đất! Thằng Quang hả?

- Đúng là Quang mà! Chết rồi trong ba lô còn một bó sâm Triều Tiên và hai trăm ống B12, em còn cất kia kia. Các anh có dùng thì em đưa, để lâu hư hết.

- Còn tốt không?

- Em đâu có biết. Em còn bỏ trong lều của em hai ba củ sâm và mấy ống B12. Đâu có xài được. Mà em cũng không dám xài. Nghe người ta nói sâm vừa bổ vừa độc. Cũng như lộc nhung, còn trẻ mà dùng thì nứt da như heo quay.

Tôi bảo:

- Cậu về lấy đem ra một củ tôi gọt cho thằng Núi uống, họa may nó xuống nhiệt độ.

Phẩm chạy đi ngay với nhiệt tình không thấy có ở con đường này...

Sao tôi gặp toàn chuyện ác ôn không vậy? Cách đây không lâu tướng Thu đau thương hàn nhưng không phải. Nên thay vì Thu nằm bệnh xá của bác sĩ Cường thì lại đi tiếp với đoàn. Được ít hôm thì ông Chín kiệt sức chết. Rồi Thường của đơn vị Mạnh Rùa bị chính Mạnh Rùa đập bằng gậy, ức hiếp bò theo đơn vị cũng chết. Bây giờ tới thằng Núi nữa. Trong khi thằng Núi hóa rồ thì lại... nghe Phẩm kể về thằng Quang.

Tại sao ở cái trạm này có lắm nhân vật ngã ngựa quá vậy? Về sau tôi mới nghiệm ra. Đó là vì từ Hà Nội vào tới đây những người bình thường đã kiệt sức.

Từ trạm này lá bắt đầu rụng như những mạng người ngã - như những chiếc xe hết xăng cạn nhót.

Cái nào giỏi thì buông tôi, còn bao nhiêu thì chết máy nằm lại đây đút vô ga-ra để o bế thay thế các bộ phận hỏng rồi chạy tới. Nhưng người của đảng thì không được như xe. Ngã xuống thì ráng bò lên, không bò nổi thì nằm mẹp và xả rác như lá rụng.

Thằng Quang! Tôi biết nó. Nó con bà Mười Thập. Đúng rồi! Tôi mới sực nhớ ra rằng từ lâu nó không có mặt ở Hà Nội, ngạc nhiên nhất là nó lại vô đây.

Không có con một ông lớn bà lớn nào đi giải phóng Miền Nam cả. Chúng dành cái vinh quang cực kỳ cao vút đó cho đám con cháu bản cổ nông và lũ cán bộ Miền Nam sốt ruột muốn về quê. Chúng đi giải phóng Miền Nam bên Đông Đức, Tiệp, Liên Xô, Trung Quốc có kết quả mau hơn.

Thằng thì chê Trung Quốc nghèo đòi đi bằng được Liên Xô, thằng được đi Liên Xô lại đòi sang Ba Lan tự do hoặc Đông Đức giàu hơn, v.v.

Phẩm trở ra đưa cho tôi cái củ sâm. Sự thực thì tôi cũng có vài củ phòng thân giấu dưới đáy ba lô. Nhưng nghe Phẩm nói không dùng thì mới đề cập tới chứ nếu Phẩm không cho biết thì cuối cùng tôi cũng xài sâm của tôi. Nếu có tác dụng thì về sau tôi cũng có kinh nghiệm dùng sâm hạ nhiệt độ cho bệnh nhân.

Tôi cạo gọt củ sâm bỏ vào nước đun sôi và chờ nguội đem đổ cho Núi. Nó uống được vài lần coi có mùi khá. Tôi sờ trán nó, thấy vẫn còn nóng hổi hừng như trước, nhưng hi vọng sâm Triều Tiên là đào tiên của Thượng đế ban cho. - Nào thịt cà khu chín chưa? - Tôi quát một cách phấn khởi.

- Để tôi thử chút coi! - Ngừ nói rồi lấy thìa quệu lên một cục thịt, bốc lên tay thổi thổi rồi cắn thử. Ngừ buông trả lại gà mèn và kêu:

- Hôi rình, chắc ăn không nổi đâu anh. Thôi ăn món cổ điển của mình cho rồi.

Phẩm đang ngồi ở gốc cây bèn bước lại xem rồi nói với tôi:

- Tụi em có kinh nghiệm rồi. Thịt khi tanh lắm. Phải nín mũi ăn bừa. Ăn lấy sống chó không lấy ngon. Anh chắt hết nước ra đi. Rồi đổ nước mới nấu một trận nữa. Xong vớt ra để cho ráo nước rồi mới xé nhỏ ra lấy cái nạc kho quết với muối thật mặn cho bán mùi hôi nuốt mới vô.

Hoàng Việt đang nằm trên vông cũng bật dậy:

- Kệ nó, dù sao nó cũng là thịt. Thịt khi bỏ hơn thịt cọp đó!

Mọi người cùng cười. Tôi nói:

- Ủ, nay mai mình đi bắt cọp làm tái nghe anh Bảy.

- Ở đây đâu có dấm mà làm tái. Mượn nước mắt của con Thu kia kia.

Thu cười tươi như mếu:

- Em khổ quá mà lúc nào các anh cũng chế em!

Tuy chê thịt hôi nhưng rồi ai cũng quơ một cục cạp gặm. Đói thịt mà. Hơn một tháng trời không có thịt vô người, bây giờ thứ gì lại không nuốt. Cả Phẩm cũng ngoạm một cục. Tội nghiệp chỉ có họa sĩ Núi là nằm lìm không biết chuyện thế gian. Đứa nào cũng thấy khỏe người quá. Bỗng Hoàng Việt gợi ý:

- Còn cái đầu đâu? Để tao bỏ ra ăn cái óc.

- Ghê bỏ bố. - Ngừ nói. - Anh nói làm em phát lợm.

- Ở Chợ Lớn tụi Tàu cho óc khi đi kèm với Nhất dạ đế vương đó nghe tụi bây! Óc khi này?... Bậy quá phải hồi này để tao xả cái óc nó trước. Tao cũng quên khuấy đi mất. Nhưng bây giờ cũng chưa muộn. Cái đầu còn tươi. Mày ném nó đầu rồi. Nè, còn mấy cái xương tụi mày đã gặm, đừng vứt nghe,

- Để làm gì? - Ngừ hỏi.

- Để ổng gọt ổng điêu! - Tòì nói. - Cái bánh chè của ông chưa xài được.

- Đừng có trù mạt mày. Nè, gom hết ba cái xương khi lại rồi tao nấu cao dùng. Cao khi ở Hà Nội đâu có phải nấu bằng xương khi khi khô gì. Một bộ xương khi nấu chung với một gánh xương chó.

Phẩm kêu lên:

- Sao có chuyện kỳ vậy?

- Gì mà kỳ. Cao Bang Long cũng nấu kiểu đó thôi. Một bộ sừng nai nấu lộn với một thúng xương chó. Vạy nó vô chai dán nhãn Công ty Dược phẩm Hà Nội.

Tòì hỏi:

- Sao anh biết những chuyện đó?

- Sao mày không biết những chuyện đó?

- Vì tôi không có điều kiện để biết.

- Còn tao, tao có điều kiện để biết, biết chắc!

- Hoàng Việt tiếp. - Đảng và Chính phủ mình mà, cái gì không làm được mậy! Làm ầu, làm bậy, làm lén là số dách. Như con đường quái gở này là cái gì?

Có phải là một loại bíp kiểu cao khi Cao Bang Long không? Nói là đi giải phóng Miền Nam kỳ thực là để thanh toán phần nào nạn đói Miền Bắc.

- Nữa, cha nội nói không có giữ mồm giữ miệng gì cả.

- Chẳng lẽ mày lại đi báo cáo tao ư? Tao chán thấy mẹ rồi! - Hoàng Việt ném cục xương khi vô gà men và nói - Hình của Nguyễn Hữu Thọ mà treo ngang với hình Cụ trước cửa Nhà hát lớn thì quả là một món Cao Bang Long tuyệt vời. Nè, đĩa nào cạp xong, bỏ xương lại đây, rồi đi quơ củi. Tao quyết định sẽ nấu một mẻ cao hầm đầu gối tụi mình. - Hoàng trở cái gà men không, bảo.

Tình hình bi đát càng trở nên bi đát. Mới được một phần ba đường mà đĩa nào cũng sụn cả rồi. Chống gậy đi giải phóng Miền Nam thì chỉ có thời đại Hồ Chí Minh mới sáng tạo ra nổi thôi.

Tiệc thịt khi hầm suông rồi cũng kết thúc mỹ mãn với sáu chiếc gà men đầy xương khi. Hoàng Việt không nói đùa. Chúng tôi phải thi hành lệnh của đại ca mà đi quơ củi. Còn Hoàng Việt thì đi bỏ cái đầu khi ra lấy cái óc. Với cái dao tranh, anh phải khá vất vả mới đạt được kết quả: cái óc khi bằng quả búa bị móc ra khỏi sọ đặt trên nắp gà men máu me đỏ lôm, trông khiếp quá.

- Nó phải ăn với muối tiêu, chanh và rượu mạnh rồi tới cái “vụ” kia.

- Vụ kia là vụ nào?

- Nhất dạ đế... be be! - Hoàng Việt lắc đầu. - Ở đây

không có rượu, không xoi sống được, tớ phải chung cách thủy thôi.

Nói vậy rồi anh đi nấu nướng nọ kia một cách tận tụy. Xong anh bảo:

- Cho thằng Núi nó ăn. Họa may nó mạnh mẽ ọ? Đau Nam chữa Bắc có khi cũng lành. Nếu nó có gì đi nữa mình cũng không ân hận vì “Đảng và Chánh phủ đã hết lòng chạy chữa...” - Hoàng Việt nhại lại câu cáo phó công thức chỉ dành cho các ông kẹ từ trần đăng trên báo *Nhân Dân*.

- Còn ba củ sâm này, còn những ống “Bê đui” này nữa. Sâm thì tao bỏ lộn vô Cao khi uống chắc ác lắm. Còn Bê đui thì phải đập ra uống thôi. Chứ không có ống chích thì làm sao cho nó vô mạch máu được? Nằm đây chờ nấu xong mẻ cao khi để tắm bổ?

Biết tôi băn khoăn, Phẩm nói:

- Đường còn xa lắm anh ạ! Chẳng vội gì mà đi. Vào các trạm trong cũng khó đi hơn ở ngoài này. Vô đó còn đụng các thứ khác, như biệt kích, fulrô nhiều hơn. Nằm lại, chùng nào khỏe rồi hãy đi.

Tôi không nói ra, nhưng biết đó chỉ là lời khuyên suông thôi. Bệnh nằm lại ngày nào thì càng lún xuống ngày ấy chứ khỏe gì được mà khỏe!

Phẩm từ già bọn tôi đi về cái lều cô đơn của nó. Nó không muốn đi, nó chùng chình như có chuyện gì muốn nói. Và cuối cùng nó nói:

- Chắc mấy anh có mang máy ảnh theo! Vậy cho em xin một pò.

- Sao cậu biết tôi có máy ảnh?

- Thì anh nói anh là nhà văn nhà báo nên em nghĩ như thế!

- Ở đây chụp ảnh làm gì! Mặt mũi như ma trời ai coi cho!

- Kệ nó, anh cứ chụp cho em!

- Ừ, chụp thì tôi chụp cho. Tôi có máy ảnh. Bây giờ còn chút nắng, mau lên!

Thấy tôi sốt sắng, Phầm vội trút nước trong bi đông ra tay vuốt vuốt lên tóc, bắt vạt áo lên lau mặt rồi đến đứng giữa vệt nắng còn vàng ệnh trên mặt đất lỏm chỏm.

Tôi nhanh nhẹn moi ba lô lấy máy ảnh ra. Để làm quái gì, cái tấm ảnh?

Tôi vừa bước dẫn trước mặt Phầm vừa bảo:

- Cười tươi lên đi!

Phầm nhếch mép.

- Muốn chụp từ vai lên, hay nguyên người?

Phầm ngần ngừ một chút rồi hỏi:

- Anh cho em xin hai pô được không?

- Được!

- Vậy anh chụp một cái bán thân một cái nguyên người.

- Được rồi. Cười lại đi!

Phầm lại run run nhếch môi. Tôi bấm. Rồi bảo:

- Đứng cho oai đi. Chống nạnh lên! Có cần mang các-bìn không?

- Thôi đừng cho cái của quí đó vào.

Tôi lại bấm.

Thế là xong hai pô cho cậu bé.

- Chùng nào thì anh cho em xin hình được?

- À à ạ!

Đó là vấn đề. Ai cũng thích chụp hình, kẻ xấu người đẹp đều thích cả. Chụp xong muốn xem mặt mình ngay. Nhưng làm sao tôi có ảnh mà đưa cho nó.

Phẩm nói:

- Cái bán thân thì em gửi về bố mẹ em, còn cái nguyên người thì em tặng cho cô bé của em.

- Vậy à?

- Vâng. - Phẩm rom róm nước mắt. - Lâu quá rồi anh ạ, em không có thư từ gì cả. Em đã gửi đi hàng chục bức thư nhưng không có hồi âm. Em nghi người ta hủy bỏ hết chứ không cho đến tay người nhận đâu!

Phẩm tiếp:

- Từ lúc cái anh gì bị bom chết, cái hình ảnh em đưa cho anh đấy, em cứ bị ám ảnh bởi một trận bom khác. Ở đây thua bom nhưng vì khách làm lộ quá rồi, thế nào cũng phải ăn thêm. Nếu em có bể nào thì ở nhà cũng còn tấm ảnh của em. Cũng như anh kia vậy, ảnh không đi tới nơi, nhưng anh mang ảnh về tới gia đình thì cũng như ảnh về tới nhà vậy.

Tôi khe thở dài, cố không cho Phẩm nghe. Rồi bảo:

- Chùng nào tôi rửa phim tôi gởi ra cho. Bây giờ chưa hết cuộn, chưa rửa được.

- Vâng, anh nhớ dùm em! - Phẩm bắt tay tôi thật chặt rồi quay lưng đi.

Tôi đoán thằng bé khóc.

Còn tôi, tôi chẳng biết nói sao, vì thực tình thì cái máy ảnh đã hỏng từ lâu. Tôi tính vứt đi, nhưng Năm Cà Dom bảo đưa cho y dùng làm dụng cụ “mần ăn,” khai thác... nọ kia.

Trên đường này cái gì cũng kỳ cục. Cái máy này của một người con gái tặng tôi, và tôi mang nó như một kỷ vật. Trong ba lô tôi chẳng có món gì nặng đến thế ngoài quần áo chăn màn vông và thức ăn. Lúc khởi hành tôi chụp hăng lắm. Với ý định là về tới trong Nam sẽ rửa ra hình làm một cuốn album đặc biệt để ghi dấu một cuộc leo núi độc nhất trong đời mình, có thể để lưu lại cho con cho cháu. Tôi đã chụp đến trên chục cuốn phim, trong đó có những cảnh leo núi đêm, ngày, đít người trước ỉnh trên mũi người sau hoặc mồm người sau hôn gót người trước, cảnh nấu cơm dưới mưa, cảnh quần áo bị chệ nặng mắc trên nhánh cây hai bên đường, cảnh qua ngọn sông Bến Hải, cảnh đi cầu dây lắc léo qua suối, những pô cuối cùng tôi chụp được trước khi cái máy ảnh rã bành tồ - (trong một lần giao liên dắt đoàn lợi suối ngâm mình dưới nước suốt nửa ngày trời), những pô đó là hình ảnh một “tù binh” Mỹ bị nhốt trong cũi heo ngất ngư gằn chết.

Cái buồng tối tróc keo dán, cái nút bấm bị sét ống kính mờ và rỗ tre, nên chỉ còn có cái hình thức. Thế nhưng Năm Cà Dom dùng nó để gạ gẫm đổi cái này cái nọ với những pô ảnh không bao giờ rửa ra hình. Anh ta làm có vẻ tự nhiên, và chiếm được những chiến lợi

phẩm một cách dễ dàng. Một lần hạ trại mưa liên miên không moi đâu ra củi, Năm Cà Dom “chụp” cho một đơn vị bộ đội vài “pô” và gỏi ba phần gạo của chúng tôi vào các soong to của đơn vị. Anh nuôi có tặng che và bộ đội xốc vác đi tìm củi rất tài. Do đó tội tôi có cơm chín mà ăn.

Đại khái như vậy. Kể cũng không phải là bất lương lắm. Khi Năm Cà Dom trả lại cho tôi, tôi cất trong ba lô, không có ý định sẽ kể vị Năm Cà Dom nhưng lại cũng không chịu ném cái máy đi, mang nó như một khối sắt nhỏ nhỏ trên lưng, trong khi các mẫu giấy mang nét chữ người yêu Hà Nội cũng đều bị tôi giần chính đến tàn nhẫn bằng cách làm đóm nhóm bếp.

Những cuộn phim tôi chụp được, tôi cũng cho chung số phận với các mẫu giấy kia vào một chiếc không tìm ra củi. Thế nhưng cái máy thì lại yên thân. Chẳng ngờ bây giờ lại có tác dụng. Tôi moi nó ra chụp cho Phẩm một cách tự nhiên, không có ý lợi dụng hoặc gạt gắm gì cậu ta. Tôi thấy tội nghiệp cậu thanh niên qua tâm trạng của tôi trong những ngày gần đây, có lẽ cũng là tâm trạng của mọi người trên đường này: sợ mình chết mà gia đình không hay biết.

Do đó, thay vì hối hận, tôi lại thấy vui. Tôi có lừa chẳng nữa thì sự lừa bịp của tôi cũng chẳng chết ai. Có kẻ lừa chúng tôi đến hai lần đi vào chỗ chết mà vẫn ung dung ngồi trên cao và được ca ngợi là anh minh đó thì sao: một lần tập kết bằng tàu biển và lần này hồi kết bằng treo núi.

Dêm xuống nặng nề ảm đạm đến chết người. Chúng tôi đã xa Hà Nội ngót bốn mươi ngày. Cứ hễ đêm đến là sự sợ hãi tăng lên. Bởi vì đêm thường có chuyện bất ngờ mà chẳng làm sao đối phó được.

Và đêm nay chúng tôi đụng phải sự bất ngờ đó. Vào lúc gần nửa đêm, Họa sĩ Núi bỗng nhiên ngâm thơ:

Đường đá chập chông đồi cao thấp

Núi vẫn đôi mà anh thiếu... em!

Tôi đang thức trần trở vì cái dạ dày đồng khởi. Có lẽ vì mấy cục thịt khi ngoan cố chẳng. Đau thì cắn răng chịu chứ không kêu ai mà cũng không có thuốc. Còn mấy chục viên át-pi-rin nhưng không dám uống, sợ hết, khi cần chính nó thì lại không có. Tham thực cục thân, quả có đúng!

Tôi đâm ra hối hận vì đã nuốt càn ba cái thịt con khi chết oan. Nhưng ai lại có thể tự chế mình trong một tình huống như vậy?

Tôi nằm nhìn dây gà mèn mập mờ ngoài lều, trong đó nằm yên giấc ngàn thu những cái xương khi đã được cụ Hoàng ta gọt rửa sạch những gân và thịt còn sót ở những đầu xương. Cụ ta hằng hái tuyên bố nấu cao vậy thôi chứ thực sự thì chắc không ai có đủ kiên nhẫn và có sức nấu. Phải hai ba ngày đêm liên chi đó thì mới có thể biến mớ xương này tan ra nước chứ đầu phải như nấu cơm nấu cháo. Rồi còn phải pha chế nó mới thành cao... khi!

Đang nằm suy tính tìm sáng kiến giúp cụ Hoàng thì nghe ông họa sĩ trẻ ngâm thơ. Giọng ngâm khá hay, nó uốn éo ngắt quãng rất đúng điệu và lại đúng chữ nữa. Đặc biệt lại có một sự chơi chữ đầy ý nghĩa trong câu cuối “Núi” vẫn “Đôi.” Đôi là người yêu của Núi. Có lẽ hai câu thơ này chàng ta đã làm để tặng người yêu, nhưng sao lại “thiếu em?”

Như vậy chắc Núi ứng khẩu ngâm lên.

Nghĩ đến đây, tôi rùng mình. Thành bé này sắp theo ông theo bà đây! Tôi nghĩ vậy vì lúc còn đi chung với Năm Cà Dom, anh ta có nói cho tôi biết đại khái về sốt ác tính. Đặc tính của nó là bệnh nhân nóng đến phát khùng và nói nhảm. Chỉ trong vòng từ ba đến năm ngày thì não bệnh nhân bị vi trùng đột nhập. Có khi nằm liệt cam luôn rồi chết nhưng cũng có khi nói năng tỉnh táo như người thường. Tình trạng này rất ít xảy ra nhưng hễ xảy ra thì chắc chết. Người bị sốt ác tính ít khi sống sót, nếu có thì cũng trở thành phế nhân. Chứng bệnh ngặt nghèo này vừa mới thấy xuất hiện ở núi rừng, hiện ở Hà Nội người

ta đang nghiên cứu cho nên chưa có cách chữa trị hiệu quả. Cách tốt nhất là làm cho bệnh nhân xuống nhiệt độ. Nhưng đó là nói chuyện ở Hà Nội, trong các bệnh viện cơ, còn ở đây lấy gì?

B12 của Phẩm đem ra cho tụi này có thể giúp Núi khá lên lắm nhưng lại không có kim và ống chích. Chẳng lẽ lại đập ra mà uống ư?

Bên lều của Núi, tiếng ngâm thơ lại lè nhè:

Anh muốn đưa em đến cổng trường

Cho đời em hiểu nghĩa yêu đương

Ngờ đâu sóng gió đời tôi đã

Giam hãm thân trong bốn mảnh tường.

Trời đất, y như người khỏe. Nó còn nhớ thơ Tố Hữu, bài *Tặng Nàng Trinh Nữ*. Trong đêm tối mịt mùng, giữa rừng sâu cảm lạnh, tôi tưởng như nghe tiếng tình yêu. Tôi đập vỡng quát:

- Núi! Núi!

- ...

- Núi, Núi! Ngủ đi! Khát nước không?

Biết chẳng em hơi lòng anh hận

Anh đã... chẳng đưa em đến cổng trường

Nó lại ngâm tiếp nhưng lần này lại sai một chữ. Có lẽ vỏ não của nó bị vi trùng tấn công nên hư hỏng rồi. Nó chỉ còn như cái máy ghi âm cũ được quay lại được khúc nào hay khúc ấy, cho nên không phản ứng với những câu hỏi của tôi.

Tôi cố trách nghiệm thêm:

- Mày có muốn uống cao khi không Núi? Mày có định sáng mai hành quân không Núi?

Lần này nó không ngâm thơ nữa, cũng không ư e.
Tôi sợ quá bèn đập vỗng kêu Hoàng nhạc sĩ.

- Anh Bảy? Anh Bảy! Anh có nghe không?

- Có, tao nghe tự nãy giờ.

- Làm sao anh?

- Còn biết làm sao! - Một chốc. - Để sáng coi chứ
bây giờ thì chịu thôi. Không có cách gì!

Cả hai nằm chờ sáng để xem cái chết đến với
bệnh nhân chứ chẳng phải để chữa chạy bệnh tật.

Tôi không có trách nhiệm gì với Núi. Tôi cũng chỉ
là một kẻ vượt Trường Sơn bị bỏ rơi như nó. Những
thằng bị bỏ rơi tự dán ghép lại với nhau bằng một
thứ hồ đặc biệt muốn dính bao lâu thì dính, muốn
rã lúc nào thì rã như đối với một tên đồng hành tôi
đã kể ở trên kia.

Núi vẫn Đòi anh thiếu em!

Câu thơ đó có thể là lời trần trối của nó! Tôi đang
miên man suy nghĩ thì bỗng đâu trời găm to làm tôi
giật mình suýt bật ra khỏi võng.

Chớp nhoáng nhì nhằng một chập rồi mưa đổ như
trút ở vùng này mưa thường đến nhanh, to và kéo dài.
Có lẽ hơi nước từ biển Đông trôi lên đây bị núi chặn
lại và rơi xuống thành mưa, không phải châu du đi đâu,
nên giọt mưa hơi mặn mặn.

Tôi ngồi bật dậy và bước xuống đất giật ngay mấy
sợi dây căng lều rồi ôm ba lô ngồi lên võng trùm
chiếc lều lên. Đó là kinh nghiệm chống mưa đêm
trên đường này. Nếu không mở lều thì gió sẽ giật
đứt hết các góc buộc dây căng, có thể nó bị xé toạc

ra làm nhiều mảnh. (Vài đứa trong đoàn đã bị rớt. Chúng nó phải dùng kim chỉ vá víu bầy bạ xài đồ). Cái kinh nghiệm này cũng đắt giá như kinh nghiệm chặt chèo của người đi biển khi gặp gió to có thể lật úp thuyền.

Nếu không mở lều cú nằm vồng thì càng bị ướt và lều bị xé nát, còn trùm kiểu này thì cũng ướt nhưng ướt ít hơn và chắc chắn không bị hư hao tài sản. Ngoài ra chiếc ba lô cũng như chủ nó sẽ khỏi dầm mưa. Ba lô mà ướt thì sáng mai hành quân chủ nó sẽ mang nó như “đeo đá” trên lưng vậy.

Tôi ngồi trên vồng với chiếc lều phủ kín mà nghe mưa nện trên đầu như những ngón tay gõ loạn trên phím dương cầm. Nhưng sự hưởng lạc đó không kéo dài được bao lâu: nước mưa từ hai đầu vồng trút xuống đáy vồng. Vì vồng kaki nên nước đọng lại và dâng lên dần, Số nước chảy ra chậm hơn số nước xuống cho nên nửa người tôi bị ngâm trong nước. Lâu lâu tôi phải đề mếp vồng nghiêng qua để trút nước ra. Đó là một cách chống úng của dân Trường Sơn bắt chước theo kiểu hợp tác xã “nghiêng đồng đổ nước thay trời làm mưa” do báo Đảng phổ biến.

Chống úng như vậy không nhớ được mấy lần thì trời tạnh. Tôi mừng quá tốc tắm ni lông ra, bước xuống đất, vừa mặc chiếc ba lô lên đầu vồng vừa hỏi:

- Anh Bảy có ướt không? - Tôi ngó bốn bề thì thấy nhiều chiếc lều bị gió lật, có cái bị tốc hẳn treo trên nhánh cây, có chiếc một đầu thì chụp lên vồng một đầu lại còn treo trên cành cây giống như chiếc xuồng

chìm còn nghech mũi lên. Té ra không có mấy người rút kinh nghiệm như tôi. Cũng có thể họ biết nhưng họ lười, cứ năm lý ra, tới đâu hay đó. Nhất định là họ bị ngâm trong cái vũng nước như con mắmsống. Tiếng “mắmsống” trong ý nghĩ làm cho tôi nhớ đến cách làm hạ nhiệt độ của ông Tôn Thất Tùng trước khi đưa bệnh nhân lên bàn mổ.

Và tôi nghĩ tới thằng Núi. Tôi vội vàng bước sang với ý nghĩ hài hùng: nó đã chết trong cơn mưa đêm qua.

Tám túi ni lông nâu của nó đứt cả dây căng một bên che bít cả chiếc vũng. Tôi buộc căng lại và nhìn nó. Các bạn hãy tưởng tượng cảnh vật nào hiện ra trước mắt tôi. Thằng Núi nhắm tít đôi mắt. Và cả người nó ngâm trong nước. Chiếc vũng kaki hữu nghị không biết của nước bạn nào tặng, vải thật tốt. Nước mưa không rỉ ra được nhiều, cho nên nó như nằm trong chiếc xuống nước ngập lẹ để đến be.

Tôi sờ đầu nó và kêu thét lên:

- Anh Bảy! Anh Bảy! Thằng Núi... úi!!

Ngũ tặc lều chạy sang, Hoàng vọt tới. Thằng bé chỉ còn thoi thóp thở. Chúng tôi nhìn nhau. Tót sờ trán sờ ngực nó lần nữa. Như tìm được một phát minh mới, tôi nói:

- Nhiệt độ nó xuống rồi. Sờ coi!

Ba bàn tay chìa vào mình, vào đầu Núi:

- À à nó nguội bộn!

- Chắc bình thường rồi!

- Coi chừng nhiệt độ xuống quá thấp lại phải hơ lửa cho coi!

Chúng tôi bàn luận oang oang rồi đi đến kết luận khá rõ rệt là nhờ ơn Trời mưa móc nên thằng nhỏ đã xuống nhiệt độ rất nhiều. Nhưng vẫn còn mê man, gọi không thưa, cũng không mở mắt.

Chúng tôi cứ để cho hắt tắm biển nước mưa như thế.

Cái cục nợ thứ hai là Thu. Thu trông bèo nhèo như con gà té muong. Lúc nào cũng rên rầm xuyết xoa cái chân đau. Bây giờ lại càng thê thảm. Lều của Thu rách toạc một góc. Đây là một vấn đề. Vá thì không có chất liệu để vá, còn buộc túm góc thì cái lều không thành cái lều như trước nữa.

Dù sao ban ngày thì phải cuốn lều và vông. Bữa nay thì phải phơi vông cho khô để tối ngủ. Rồi còn cái ba lô nữa. Tuy được bảo vệ kỹ lưỡng như thế nhưng không còn một vật gì khô. Áo quần, chăn màn phải lôi ra cả tìm nơi kín đáo mà căng ra, trông như những cửa hàng chợ trời trình bày của quý. Tất cả khách đều làm y một kiểu cho nên cái chợ trời kéo dài cả cây số.

Ai có món gì muốn giấu cũng phải xỏ hết bầu tâm sự hết ra cho người khác xem. Nếu cái ba-lô là tâm tư của mỗi người thì mỗi lần mưa trời đều bắt những người Trường Sơn này phản tỉnh, phản tỉnh một cách thật thà, muốn che giấu cũng không che giấu được.

Không có món gì khô và không có món gì còn nguyên, cũng như tư tưởng và tình cảm con người. Tất cả đều rã bẻng - từ những lưỡi dao cạo râu tới

những trang ký sự viết lỗ dò, từ những mớ bông gòn tới những viên ký-nin trong túi thuốc cá nhân được bọc ni lông hai lần. Tội nghiệp chiếc máy ảnh mà tôi đã mang trên lưng lâu nay đã tróc hu, nay càng hu tróc. Các thứ đều phải được phơi khô trước khi tôi dồn chúng trở vào cái “bao tử trâu”.

Qua một đêm mưa, con người già hẳn lên. Tôi nghe như có tóc bạc và nhìn Hoàng nhạc sĩ tôi thấy tóc anh ta như bạc hơn nhiều.

Tôi nói:

- Thế này thì mai làm sao hành quân anh Bảy!

Hoàng Việt hiểu tôi muốn nói gì, nên lắc đầu:

- Cứ giữ “nguyên tắc” cũ thôi.

- Bỏ nó lại đây thì nó chết mất!

- Vậy làm sao bây giờ?

- Nó có mạnh thì cũng hai tuần lễ mới leo núi được, ấy là nói trường hợp nó được bồi dưỡng, còn như tình trạng hiện giờ thì có hai tháng nó cũng chưa lại sức. Ngược lại càng sụp xuống thêm. Nói tới đó, tôi thấy càng đau khổ.

Những đồ vật bị ướt không đáng kể, cái vật đáng kể nhất là ruột tượng gạo. Gạo còn có một nửa ruột tượng bị ngâm nước suốt đêm, bây giờ lấy tay bóp đã thành bột. Cố phơi nắng để cứu vãn tình thế nhưng không kết quả.

Ngũ là tay hay chế biến thức ăn, nên đề ra một kết hoạch cấp tốc để giải quyết mớ gạo mắc mưa kia. Bọc từng nắm vào ni lông dùng đá đập cho nát ra rồi phơi để dự trữ. Chỉ có cách đó mới giữ được lâu,

bằng không thì phải ăn cho hết ngay, nếu để tới ngày mai nó sẽ sinh và phải bỏ.

Thế là mỗi một người đều biến thành một cái nhà máy xay bột mà số lượng bột được sản xuất chưa được hai cân.

Nhưng trong lúc thi hành ý kiến của Ngũ thì có người gặp khó khăn. Ông nhạc sĩ đổ số một về dương cầm và sáng tác ở Bungari tưởng hòn đá cũng nhẹ nhàng như ngón dương cầm của chàng nên bọc gạo vào mảnh ni-lông dùng làm áo đi mưa rồi phệnh cật lực một nhát. Ni-lông vỡ, gạo tóe ra. Ông nhạc sĩ nổi doạ nói mát:

- Ê nè Ngũ, mày đem cái sáng kiến của mày thi đua với các sáng kiến của nhà máy dệt kim 8 tháng 3 được đấy!

- Sao thế hả?

- Ngó đây nè, đổ mẹ nó cả chén gạo lộn với đất, sỏi làm sao lượn lên?

- Nện khê thôi bố!

- Nện khê cũng không được đâu. Mày bọc gạo bằng cái giống gì đó?

- Bằng ống quần!

- Cái thằng! Sao không phổ biến cho người ta với.

- Tự động thay đổi kế hoạch lấy chứ ai biết ông cần gì.

- Thùng mẹ nó cái áo mưa của tao rồi!

Thế là mọi người thất kinh, bèn bỏ ni lông xoay qua kế hoạch dùng ống quần làm “cối” để giã gạo.

Gạo giã nát xong rồi, tôi và Hoàng Việt vốn vụng

về nên chỉ biết đem ra phơi khô, riêng Ngũ thì nhồi thành bánh rồi thái ra như con phở, còn Thu thì tay mềm thân yếu lại khuấy hồ bỏ tí đường cát, cái mớ đường mà mỗi đĩa được phát cho hai lạng ruồi khi xuất phát. Tôi và Hoàng đã gần hết tù lâu, nhưng Thu thì còn đến những nửa hộp. Cũng may Thu đựng nó trong hộp, nếu không thì cũng đã tiêu ra nước... đường rồi.

Thu hơi ngại vì mình còn được cái của quý đó. Chẳng có lẽ tình đồng chí đồng đội đồng hành đồng bệnh ngọt ngào trong các bài học ở trường đi B như vậy mà trong tình hình thiếu chất ngọt này, nó lại đâm ra nhạt phèo. Thấy Thu không được tự nhiên khi giờ nắp hộp ra xúc tí đường cho vào nắp gà mèn khuấy khuấy, tôi nói:

- Thu cất cho kỹ để bồi dưỡng cái chân. Tụi anh chân cứng khỏe cả, không cần đường!

Kỳ thực thì nghe mùi đường phảng phất tí ti trong không khí tôi thèm phát khóc lên được. Mấy hạt đường của mẹ hồ làm ta nhớ đến cái ba lô của thằng họa sĩ trẻ.

Tôi nói với Ngũ:

- Cậu có rồi phơi đồ đùm cho nó chút!
- Vâng, để em xong việc của em đã!
- Cậu xem nó còn đường khuấy cho nó tí.
- Nó không có đường đâu anh ạ!
- Tại sao vậy?
- Khi lành xong nó gọi về cho gia đình vợ chưa cưới của nó!

- Trời đất!

- Nó nghĩ là nó khỏe như vâm, cày hợp tác xã nó kéo còn nổi mà anh. Em cũng vậy, em đâu có ngờ vô đây sức khỏe tiêu tán nhanh đến thế!

Cái hiệu phở của Ngũ làm mọi người tiếc ngẩn tiếc ngơ: nếu còn tí nước hầm con khi gió thì hay quá. Hôm qua lại chè đem đổ hết, chỉ ăn cái xác. Bây giờ cần để làm nước dùng nấu phở thì không còn chút nào. Thế mới biết cái gì cũng có thời thế của nó, dùng sai chỗ không bật giá trị lên được như cái anh nhạc sĩ tài hoa kia...

Đi vô con đường này anh ta chửi đồng toàn gamme majeure với dấu biến thượng. Nhiều lúc leo mệt quá, anh quát:

- Ê, tụi bây nói với giao liên đằng trước đi chậm chậm nghe. Con người không phải là máy, không phải là thú vật! Địt mẹ chúng nó, đi đúng gì như thế này!

Nhìn ông nhạc sĩ ngồi bên gốc cây cặm cụi vá tẩm tăng bị gió giật rách đêm qua tôi hết biết nói sao. Tôi kiểm chuyện đùa:

- Bây giờ mà rùi gặp chị Bảy ở đây thì làm sao anh Bảy?

Hoàng nhạc sĩ cười giọng Tenor một tràng dài tưởng chừng vô tận. Rồi nói:

- May chứ sao lại rùi, chú e... em!

- Còn thấy đường xỏ chỉ không?

Hoàng nhạc sĩ giờ cây kim lên rồi cười:

- Mới sốt dăm con mà nhìn cái gì cũng vàng khè.

- Vấn đề không phải là vàng hay trắng mà là có xe chỉ luân kim được không?

- Cũng tạm được chứ! Hớ! Hớ hớ ớ!

- Vá rồi đi ăn phở khi nghe! Thằng Ngừ nấu gần xong rồi.

- Mẹ! Cái món phở này, hiệu Tư Lùn cá thể ở ga Hàng Cỏ nghe qua cũng chạy tét.

- Nè, rồi cái vụ nấu cao của anh có tính thực hiện không?

- Thực hiện chứ! - Hoàng ngó về phía mấy cái gà mèn còn treo đó. - Để tao trút ra phơi rồi mang tới trạm tao nấu cho mày coi.

- Ủ để rồi coi.

Bỗng thằng Núi rên lên làm mọi người giật mình. Nó còn nói rõ từng tiếng:

- Khát nước!

Cả thằng Ngừ lẫn tôi đều đứng bật lên và chạy lại. Trời đất ơi! Thằng nhỏ đã mở mắt. Trời cứu nó rồi. Mi mắt nó chớp chớp. Đôi môi nó mấp máy. Tiếng nó thều thào:

- Uống nước!

Ngừ chụp lấy chiếc bi-đông trên đầu vồng lắc lắc, nghe còn tí nước, Ngừ mở nút kê miệng bi-đông vào mồm Núi khe khẽ rót.

Núi thở khi một tiếng rồi nhắm mắt. Tôi hoảng vía, vì nghĩ là nó hồi dương một chút rồi đi luôn. Ngừ vừa đẩy nắp bi-đông vừa hỏi:

- Mày uống nữa thôi Núi?

Mi mắt Núi động đập rất khẽ.

- Nè, nước nè, nghe không?

Mi mất Núi lại động đậy như trước. Môi nó hé mở.

Ngũ nghiêng bi-đông rót nhẹ và hỏi:

- Nữa thôi?

Núi ngậm miệng lại. Ngũ lại hỏi:

- Mày có lạnh không?

Núi không đáp.

- Mày biết ai đây không?

Núi cũng không đáp.

Chúng tôi bàn đến việc thay quần áo cho Núi, nhưng câu chuyện không ngã ngũ. Tôi là kẻ đã từng trông thấy tận mắt mấy bệnh nhân được Bác sĩ Tùng hạ nhiệt độ bằng cách cho vô bồn nước đá, tôi cho là nhờ bị ngấm trong vũng nước mưa mà Núi tỉnh dậy tí ti và nhiệt độ thì không cao hải hùng như hôm qua - nhiệt độ vừa mới xuống, nếu bệnh nhân thay đổi môi trường, nó có thể lên cao trở lại.

Nhưng Ngũ và Hoàng thì cho là nếu để Núi nằm trong sự ướt át, cả vũng lẫn quần áo, và dưới nắng như thế sẽ bị cảm dễ dàng nhất là cơ thể của Núi đang kém sức đề kháng.

Cuối cùng phe Ngũ thắng thế. Hai người thay quần áo cho Núi với sự vắng mặt có hạn định của Thu.

Núi là người đã vẽ Thu nhiều nhất trên đường này. Hai bên tỏ ra rất yêu nghệ thuật hội họa.

Bận rộn chuyện gì chẳng ra chuyện gì, nhưng cuối cùng rồi cũng hết một ngày. Lúc gần tối, thì từ ngoài giao liên dẫn tới một đoàn rất đông, gồm đủ các hạng quân dân chánh.

Bây giờ chúng tôi mới nôn nao nghĩ tới việc đi. Chậm mất một ngày rồi. Trừ Núi ra, tất cả đều có thể đi. Phải đi dù thế nào thì cũng gần với quê hương hơn.

Ngũ nói với tôi bằng một giọng đầy nước mắt:

- Các anh và Thu cứ đi đi, để em ở lại với Núi, nếu nó có mệnh hệ nào thì cũng có em bên cạnh, như vậy nó đỡ tủi thân. Còn Trời Phật mà phù hộ nó khỏe lên được thì em sẽ dìu nó đi dần tới đầu hay tới đó. Luật lệ của đường dây là chỉ đưa người vào không cho người ra, mình không thể cưỡng lại được.

Tôi nói :

- Đã đành là các anh phải đi rồi, nhưng trong lòng thấy nó kỳ cục thế nào ấy cậu ạ!

- Thì cũng như lần trước, anh ốm nằm lại chúng em cũng cứ đi đó thì sao? Đó là ý định của ở trên mà. Ai bệnh cứ nằm lại, ai khỏe cứ việc đi. Cách mạng Miền Nam đang chờ mình như chờ nước uống!

Thế là chúng tôi dứt khoát chia tay. Tôi và Hoàng Việt, Thu sửa soạn để mai lên đường. Thu lúc nào cũng nhăn nhó với cái chân đau. Nàng tìm một cây gậy thật chắc, Hoàng Việt thì lo băng đầu gối như cầu thủ bóng tròn trước khi ra sân cỏ. Riêng tôi thì không cần gậy, còn cái bao tử loét thì không thể băng bó gì được cứ để thế mà đi, được khúc nào hay khúc ấy. Chùng nào mửa ra máu cục thì cách mạng cho nghỉ ngơi.

Trong đoàn mới vào tôi nhận thấy có một tốp rất phân biệt với mọi người. Tốp này độ chừng một tiểu đội, nhưng những chiến sĩ thì mang rất nhiều máy móc khác hẳn với bộ đội thường. Khi đi xuống suối lấy nước, tôi nghe toán chiến sĩ xầm xì với nhau thì tôi biết đây là đội bảo vệ cho một ông kẹ. Nhưng không biết ông kẹ đó tên gì. Lướt trở lên, khi đi ngang chỗ họ đóng, tôi giả vờ đánh rơi gà mèn nước và ngồi xuống, tay nhặt gà mèn mắt ngó vào cái vồng mà tôi ngờ là ông kẹ đang nằm. Quả nhiên tiếng gà mèn rơi làm ông ta giật mình ngóc đầu dậy nhìn ra. Tôi nhận ra ngay ông ta.

Tưởng ai lạ. Một bộ mặt sắt có dấu bấm như vết móp trên chiếc hộp lon chứ không phải cái sẹo. Ông ta nhìn người bằng cặp mắt lúc nào cũng trợn lên trắng dã như muốn nuốt sống đối tượng. Nếu trên

sân khấu cần một vai tướng cướp thì cứ đưa y phục cho ông ta, còn mặt mũi thì khỏi cần vẽ nanh hoặc đeo râu thêm. Một số cán bộ rất sợ ông ta, nhưng ngược lại một số khác thì lại coi ông ta là một tên chặn bò đắc thời được một bàn tay quyền lực bốc lên ngôi ghế cao và trao cho cây gậy chỉ huy ba quân với cái ga-lông bốn sao và nhành dương liễu rũ.

Tôi đã từng nghe ông ta nói chuyện nhiều lần. Lần sau cùng tại Viện Văn học - cũng còn được nghệ sĩ gọi là Sở Mạ Kền - của bà già trầu móm Hoài Thanh. Hoài Thanh cũng có một bộ mặt móp một bên như ông kẹ này. Lần đó ông kẹ đập thêm vài búa vào nhóm Nhân Văn Giai Phẩm vốn đã bẹp dí dưới sức đè của đảng rồi - như những “nhát ân huệ.”

Ông ta nói rồn rảng, múa tay tít thò lò, những nghệ sĩ che tay cười nhếch mép khi ông ta tuyên bố.

- Dù phải chống Mỹ năm năm, mười năm, hai mươi năm hay một triệu năm chúng ta cũng chống tới cùng.

Một triệu năm? Sau khi tan buổi họp, Nguyễn Tuân và tôi đạp xe song song trên đường Phan Thanh Giản, ông hỏi tôi:

- Anh có nghe gì không?
- Dạ nghe gì ạ?
- Chống Mỹ một triệu năm! Anh không nghe à?
- Dạ, tôi có nghe.
- Anh nghĩ thế nào về “cái một triệu năm” đó?
- Dạ tôi không nghĩ thế nào cả.
- Rõ một khái niệm kỳ quặc về con số! Tôi chưa nghe ai nói như vậy bao giờ.

- Tôi cũng thế. Đây là lần đầu tiên.

Cái ông mặt sắt kia coi nghệ sĩ như rác. Và nghệ sĩ cũng coi ông ta không như gì cả. Ông ta hò hét thì to nhưng sau khi ông dứt lời thì người ta chẳng biết ông muốn nói gì. Bây giờ ông lại vô đây chắc hẳn là đi giải phóng Miền Nam rồi. Bỏ mẹ Miền Nam rồi. Bỏ mẹ Miền Nam rồi. Hợp tác xã là cái chắc!

Tôi chợt nghĩ ngay như thế khi tôi nhắc thấy bộ mặt sắt kia. Tôi nhặt chiếc gà mèn trở xuống suối mức nước rồi trở về chỗ cũ. Tôi đến rí tai Hoàng Việt, Hoàng Việt cười:

- Dân Nam kỳ mình chuyên môn gặm cùi bắp mà cú tưởng nhân sâm.

- Thằng cha Tài Lé (tức Sơn Nam) nói Nam kỳ là thuộc địa của Bắc kỳ, đúng vô cùng. Đúng từ Nam ra Bắc rồi từ Bắc vào Nam.

- Ông ta mà vô trông thì hợp tác xã, chỉnh huấn, lập trường giai cấp là gốc rồi. Hồi tao ở Bungari mới về, tao có đọc bài *Cây đa bến cũ con đò khác* đưa của ông.

- Ủ, lúc đó ông đang phụ trách Trưởng ban Nông thôn của Trung ương đảng. Do đó ông cỡi ngựa xem hoa các hợp tác xã hàng mã một vòng rồi về nói cho thư ký viết phứa ra bài đó.

- Văn chương hay ra phết đấy chứ nhỉ?

- Văn chương mà nói làm chi. Lập trường kia mới đáng kể. Bọn nhà văn chúng tôi phải lấy bài đó ra làm phương hướng sáng tác đấy. Bên Hội Nhạc sĩ của ông gặm không vô phải không?

- Ai thì tao không biết, chứ tao rặn không ra nốt nào cho hợp tác xã cả!

- Nói đùa cho vui, chứ thực tình là tôi nghĩ đến số phận của Miền Nam qua câu nói bất hủ của Tài “lé”. Anh chàng này chỉ có một khuyết điểm là cặp mắt lé. Nhưng dù “lé,” Tài vẫn nhìn sự vật rất chính xác.

Ông kẻ mặt sắt này làm cho tôi nhớ câu nói của Tài. Nó đã được chứng minh từ hồi kháng chiến. Nam Bộ là miếng thịt bít tết tươi roi rói mà đám Bắc kỳ từ Trung ương vào là một lũ kên kên, chúng chia nhau không dành cho dân địa phương một theo nhỏ.

Ra Bắc cũng thế. Thăng Bí thư tỉnh ủy ngoài Bắc trong kháng chiến thì hòa bình được vô Trung ương, ngược lại thăng Bí thư của Thành Đồng Tổ Quốc nghe lời cụ Hồ dụ dỗ đi tập kết hai năm về, thì nay đã mười năm mới trốn chui trốn nhủi như ăn trộm trở lại quê hương. Mười năm trên đất Bắc thăng Tỉnh ủy đi cạo muối, nhà cửa thì ga-ra tư sản. Ông Chủ tịch tỉnh tôi ở một cái ga ra tẻ hơn cả chuồng heo. Bây giờ Nam kỳ lại bị “Bắc kỳ thuộc” lần thứ hai. Người cầm cán cho hai lần Bắc thuộc này chính là cụ Hồ. Dân Nam kỳ hận tràn lòng, đau như hoạn, nhưng lỗ tin nên mắc, gái Nam ngồi phải cọc Bắc, không dám kêu.

Sáng hôm sau hành quân. Giao liên Phẩm ra địa điểm đóng quân sớm lắm. Cậu ta cũng “đả thông” cho khách những điều cần thiết rồi bắt đầu dắt đoàn người đi.

Tôi đến sờ trán thăng Núi, thấy nó bớt sốt, nhưng

vẫn mê man. Không biết ở trên đưa một anh chàng học vẽ chưa ra họa sĩ như thế này vô Nam để làm cái giống gì? Nhìn qua nét vẽ của anh ta, tôi thấy anh ta cần phải học ít nhất là ba năm nữa mới vẽ đúng hình khối và anatomy. Rủi nó chết ở đây, ai khổ ai đau chứ Trung ương đâu có đau khổ chút nào. Hơn nữa Trung ương đâu có biết tới.

Chúng tôi được đi sát với giao liên nghĩa là đi đầu đoàn. Nhưng vì Thu đi chậm nên bị lính kêu, Phẩm lại đẩy chúng tôi xuống khúc giữa. Đến lúc nghỉ trưa, cũng do yêu cầu của lính, đám dân chánh chúng tôi lại bị cho xách đèn đỏ bọc hậu, nhưng rồi vẫn cứ rơi dần lại phía sau. Con nhà lính còn cực khỏe đi vượt lên phía trước hết cả.

Người dẫn đầu của toán sau cùng là tôi. Người đi sau cùng của toán sau cùng là Thu. Người đi giữa cố nhiên là nhạc sĩ họ Hoàng. Thỉnh thoảng nhà nhạc sĩ dừng lại gục trên đầu gậy (tôi phải dừng lại chờ) quắc mắt về phía trước cầu nhàu:

- Mày hỏi chuyển dùm thằng Phẩm xem nó dẫn có lạc đường không mày?

- Đường gì mà lạc. Nó đi hàng ngày mà!

- Đường gì kỳ cục thế này chứ. Không bước được một bước trên mặt đất bằng!

- Đường giải phóng miền Nam chó đường gì mà kỳ cục! Đây Trường Sơn vinh quang mà!

- Đường gì đi hoài không đến. Vinh gì mà vinh?

- Vì nó là đường đi không đến! Vinh thì có vinh nhưng nó không đến vẫn không đến.

Nói pha trò vắn lùn một chút vậy rồi đi tới nữa. Cái điệp khúc này nhà nhạc sĩ cứ lặp đi lặp lại với giọng tenor.

Bỗng được lệnh của giao liên truyền lại: “Nghỉ mười phút.”

Hoàng ném cái gậy ngồi phịch xuống đất ngay tựa lưng vào chiếc ba lô soãi hai chân ra thở phào:

- Tưởng mày quên cho nghỉ chó!

- Uống nước uống non đi cha nội, ở đó mà càu nhàu. Nó lại bắt đi nữa bây giờ!

Tôi quay lại Thu:

- Thu này, em có thấy cái ông mặt sắt đi ở giữa đoàn không?

- Không, ủa mà có, cái ông môi thâm sịt đầu vuông như tảng đá kê cột nhà phải không?

- Ủa chính là ông kẹ đấy!

- Để làm gì?

- Em có muốn xin về Hà Nội thì xin ông ấy ngay bây giờ đi!

- Thôi đi anh đừng có đùa! - Thu hơi cáu.

- Anh nói thật mà. Ông mà đồng ý là giao liên phải kiệu em ra Hà Nội đấy.

Từ ngày thăng Hồng trốn mất, Thu không còn tí hy vọng gì quay lại nữa, nên đành phải “đi giải phóng Miền Nam... cùng quyết tiến bước” vậy.

Hoàng tọt ngục nước rồi nói:

- Vô tới trạm trong anh Bầy sẽ nấu mẻ cao khỉ cho em gái tắm chân là tèo núi như thần thôi.

- Anh có mang theo đó à?

- Tao nhất định thắng lợi mà!

Lệnh giao liên truyền xuống:

- Tiếp tục đi. Còn một chặng ngắn tới trạm. (Đây chỉ là lối động viên của giao liên thôi. Một chặng của họ là vô tận. Có khi lợi học máu cũng chưa tới

- Lệnh nghỉ vừa truyền xong thì lại có lệnh đi! -
Hoàng nhạc sĩ quát với cặp mắt nẩy lửa. - Nghỉ chưa hết thú cái đít thì bắt đi! Thằng phải gió mây có khùng không hả?

Tuy giận dữ như vậy nhưng họ Hoàng vẫn gương chỏi gậy đứng dậy lụm cụm di theo. Được một quãng tôi bị “đút đuôi,” đoàn đã bỏ tôi xa lắc, tôi quay lại thì họ Hoàng cách tôi một quãng khá xa và không thấy Thu đâu nữa. Tôi đứng chờ Hoàng tới và hỏi:

- Thu đâu?

- Còn múa Hồ Thiên Nga ở đằng sau. Mà lại Hoàng tử trở lại rước.

- Hồi mới xuất phát giao liên bảo có nhiều đường mòn “ngách” coi chừng lạc, mình ló quó bị lạc cho coi.

- Mà trở lại rước nó đi!

- Khổ quá! - Tôi ngoái phía trước: đoàn đi mất hút, không chờ. Nhìn phía sau: không thấy Thu. Tôi bèn tụt ba lô ném xuống đất bảo:

- Anh ngồi đây chờ.

- Ừ, đi cho lâu lâu nghe!

- Đút đuôi thế này còn bảo lâu lâu.

- Kệ mẹ nó. Tao cần nghỉ cái đã. Mà nè! Tao bảo nè!

Tôi vừa đi được ít bước thì quay lại gắt:

- Gì?

- Mày tới đó nếu nó bị cộp ăn thì quơ ít xương đem về cho tao nấu cao nghe chưa?

Tôi phát quạu, làm thỉnh, đi thẳng. Được một quãng xa chừng nửa cây số thấy Thu ngồi ở ven đường. Tôi quát:

- Sao ngồi đó? Có đi mau lên không?

Thu không nói không rằng. Tôi vẫn chưa hết giận:

- Người ta đi mất đất rồi, mau lên.

Thu vẫn không nhúc nhích. Trời ơi, trông mặt nàng mới thảm hại làm sao. Tôi đỡ nàng đứng dậy bảo:

- Đưa ba lô đây anh mang cho.

Nàng chới gậy đứng lên và bước từng bước một như xẩm bó chân. Tôi cũng chẳng oai phong gì. Chỉ được cái may là bao tử chưa đồng khởi.

Tôi đi chậm chậm bên nàng, cố tìm cách đưa nàng đi tới, chậm như rùa cũng được, miễn là đừng ngồi lại, vì Mác có dạy: “Mọi vật đều tiến triển, cái giống đếch gì đứng lại thì có nghĩa là thụt lùi!”

Đứng lại mà đã là thụt lùi rồi, thì ngồi như Thu còn thụt lùi bao nhiêu nữa?

Tôi nhìn xuống gót chân Thu, định hỏi: “Cái cổ chân của em có đỡ không?” (Đỡ gì mà đỡ! Biết vậy nhưng vẫn cứ hỏi). Nhưng tôi chợt nhận ra mấy lớp băng nhuộm máu đỏ lôm.

Tôi kêu lên:

- Chân em bị thương à?

- ...

- Bị thương hồi nào, sao không kêu?

- ...

- Vấp đá hả?

Thu không nói một tiếng. Mắt nàng bật ra nước mắt. Nàng úp mặt vào đầu gối mà oà lên.

- Cái gì vậy? Tôi quát om lên. Tiếng quát vang lên dội lại từ sườn núi. - Cái gì thì nói, khóc khóc cái gì? Cứ khóc rồi tới nơi hay sa... ơ? - Tôi dậm chân đồm độp.

Thu vẫn gục đầu vào cây gối mà nức nở, đôi vai gầy gò run lên. Tôi chợt hiểu ra rồi. Nàng có kinh.

Từ cái lần lấy đường thủy làm đường bộ ngâm mình dưới suối cả ngày, nàng thường hay khó ở. Đàn bà con gái, cái gì cũng rắc rối cả. Biết thân như vậy thì làm B quay phút đi hồi ở mấy trạm ngoài, lại còn lê vô tới đây làm gì kia chứ! Tôi hậm hực nghĩ. Nhưng khi trông thấy gương mặt nàng đầm đìa nước mắt tôi hối hận. Tôi đến bên nàng khẽ hôn vào vết nước mắt và nói:

- Anh cho chân em một lá bùa sẽ hết đau ngay.

Thu đưa tay ra vẫy vẫy:

- Đưa ba lô đây cho em!

- Đi đã không nổi, còn mang ba lô!

- Không, em đi nổi. Em hết đau rồi!

- Thì đi đi xem nào!

- Anh cứ đưa ba lô cho em. Em khỏe lại rồi! Em không muốn ai giúp em hết.

Nàng bi chạm tự ái vì những câu không dịu ngọt của tôi. Tôi thấy có chút hối hận nên dỗ dành. Tôi nói như viết tùy bút:

- Em cố đi lên chút nữa đi. Sắp tới nơi rồi. Mình sẽ nghỉ hai ba ngày. Nghỉ chừng nào chân em hết đau ta lại đi, đi được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Anh chẳng cần tới nơi nữa. Không có em tới, một mình anh chẳng thú vị gì. Anh sẽ tới trong giấc mơ hồi hương, trong thực tế và chỉ trong mộng, anh phải có em. Đi, đi em!

Tôi tưởng văn chương mồm của tôi đã vượt nhẹ được trái tim đau, lau khô được dòng nước mắt của nàng chẳng ngờ lại ngược lại.

Nàng càng khóc to lên và đứng lại. Quờ lấy quai ba lô giật ra khỏi vai tôi buông xuống đất và nói đứt quãng:

- Anh đi đi, đi... cho tới quê nhà... Còn em... em chết ở đây! Nói xong nàng ngồi khuyu xuống.

Tôi nắm tay lôi nàng đứng lên. Mặt nàng trắng bợt ra, đầm đìa nước mắt. Tôi nói cũng hết ra tiếng:

- Đi em! Cố lên. Tới chỗ anh Hoàng sẽ nghỉ. Kia kia cách đây có vài... chục thước! - Tôi lại cũng cái lối động viên của giao liên. Đứng ra đó là cái lối cổ điển của đảng, cái lối treo bó cỏ trước đầu ngựa muôn năm.

Tôi lại mang ba lô lên vai và đi Thu đi, vừa đi vừa “viết” thêm mấy chục đoạn tùy bút. Có lẽ đó là những đoạn văn chương hay nhất của tôi, những đoạn được viết ra từ sự rung động cực kỳ mãnh liệt, từ một khung cảnh bi thương nhất mà tôi chưa từng sống cho đến cái buổi chiều hôm ấy. Tôi nói như thẳng điện, tôi nói như một thi sĩ ngâm thơ trước

dân chúng yêu mến mình, tôi nói như diễn thuyết, như một thằng lão toét, tôi nói những điều phản lại chính lòng tôi: “Cố gắng đi em rồi ta sẽ tới! Cách mạng Miền Nam đang mong chờ...!”

Nàng bước theo tôi, mỗi bước một giọt nước mắt, không phải “Lệ”¹ của Xuân Diệu, “rách đau thương đi giữa cuộc đời,” cũng không phải Lệ của kịch sĩ bởi cù-là trong vỏ Lu ba², mà là lệ của một nữ nghệ sĩ đẹp tuyệt trần rơi thấm đá Trường Sơn không phải để nở thành một đóa thơ, mà là để ghi dấu một tội ác.

Tôi cố hết sức dìu nàng đi tới, lưng nặng như núi đè, tay đẩy lưng nàng như đẩy một chiếc xuồng mắc cạn. Tôi đã lê cái thân tàn của tôi không nổi mà còn phải đeo cái của quý này, trời hỡi, còn có sự bất công nào bằng?

Nhưng trời cũng thương người. Cuối cùng rồi tôi cũng đưa nàng tới chỗ Hoàng Việt ngồi đợi. Hoàng Việt đang sửa lại cái “giơ-nui-de” cầu thủ trên đầu gối.

Tôi cố guồng pha trò:

- Sút có vô quả nào không??
- Có vô hai quả!
- Nào, “đứng lên đi, người của núi sông, nặng lòng chi ngày xưa vương vấn.”³
- Núng thế đeo nào nổi.
- Xuyết! - Tôi trợn mắt vào Hoàng Việt.
- Đứng lên hay nằm xuống cho khỏe thân?
- Người ta đi xa ba ngàn dặm rồi. - Tôi giục, và

khoác luôn chiếc ba lô của tôi lên vai, như một anh hùng giết giặc sắp được Bác bắt tay và gắn huân chương chiến công và một tay đẩy Thu, một tay lôi Hoàng. Vì biết chắc nếu để Thu ngồi xuống thì cả hai người đều sẽ đồng tình mà đóng chốt luôn tại đây.

Cũng may, hai người giác ngộ khá cao nên “thể quyết tiến bước.” Đi được một quãng thì dừng ngã ba. Cái ngã ba này to lớn thênh thang hơn bất cứ ngã ba nào trên đường từ Làng Ho vô đây.

- Đi ngã nào anh? - Tôi hỏi Hoàng. - Không khéo mình đi xuống Bác Kế thì hỏng.

- Ủ nhỉ! Đi ngõ nào bây giờ, tớ không biết mô tê!

Tôi hoang mang không biết đi đường nào. Nếu đi sai sẽ chẳng đến trạm, việc đó đã hẳn rồi! Nhưng còn thêm cái nguy hiểm là có thể đụng vào chướng ngại hoặc lọt vào khu tử địa thì nguy. Tôi đã bị lạc vô trại tù binh một lần và bị các ông cai ngục xét giấy, găm ghè dữ quá, làm như mình là do thám không bằng.

Hoàng và Thu chộp lấy cơ hội ngồi xuống nghỉ. Ngồi xuống thì đứng lên, có khó gì! Nhưng đó là đối với những người bình thường kia, còn ở đây lại khác. Ở đây ngồi xuống được là dính dính với đất, mọc rễ ngay tức khắc chẳng đứng lên nổi.

Phải đấu tranh tư tưởng, phải hát thầm bài *Giải Phóng Miền Nam* của trại của Kim Hữu mới đứng lên được!

- Đi ngã nào? - Hoàng hỏi.

- Có thể ngã này - Tôi trở - Ngã phía bên trái.

- Ngả nào thì tùy mày đấy. Tao không biết ngả nào là ngả đéo nào!

- Hình như có dấu chân.

- Dấu chân gì in trên sỏi đá được.

- Thì tôi tưởng tượng ra thôi! - Tôi thở phào. - Một quả! Đủ thứ rắc rối. Thôi đi mẹ nó ngả đó đi.

- Không được! Nguyên tắc của giao liên đề ra là nếu rui bi lạc thì cứ ngồi tại chỗ họ sẽ trở lại tìm. Đi bậy bạ họ không tìm được.

Tôi nói :

- Đó là nguyên tắc xưa rồi. Bây giờ mình đi lạc họ bỏ luôn, họ không có trở lại tìm đâu.

- Thằng Phẩm nó tình cảm với bọn mình mà!

- Tình thì tình, cảm thì cảm nhưng nó mệt nó không đi tìm đâu.

- Vậy thì làm gì bây giờ?

Thu buột miệng nói:

- Mình cứ ngồi ở tại đây, chốc nữa anh ấy trở ra thế nào cũng gặp mình.

- Biết đâu nó lại đi đường khác.

- Đường khác là đường nào?

Cãi với nhau một lúc, cả ba thấy cái biện pháp ngồi ỳ lại đây là phúc lợi hơn cả và hợp lý cho bộ giờ nên ai nấy đều tìm chỗ mắc vòng nằm chờ và tự giải lao bằng số nước còn lại trong bi đông, mỗi người bận rộn một kiểu.

Thu mở băng ra xem lại cái cổ chân, Hoàng thì củng cố cái bánh chè còn tôi thì ngủ. Nắng chiều nóng nhu thiêu, quần áo đã ẩm mồ hôi nhu tẩm.

Khi thức dậy thấy mình nằm giữa nắng vàng... chẳng có thơ mộng một chút nào, ngược lại tưởng đang bị cảm... nắng và có ý nghĩ mình sẽ phải đi nhà thương Biên Hòa.

Tôi nhảy xuống đất chạy vào một mép núi có bóng mát, tuột cả áo ra dùng làm quạt và quạt bất đếm bằng cái áo đầm mồ hôi kia.

Quả thật một chập sau thì Phẩm trở lại. Cả hai bên đều mừng rỡ như những tình nhân tái ngộ.

- Tôi tưởng các anh đi lạc rồi.

- Đứt đuôi thôi.

- Vàng, hể đứt thì cứ ở tại chỗ chờ, đi bậy nguy hiểm lắm.

- Từ đây tới trạm còn xa không?

- Hơn tiếng đồng hồ.

- Vậy thì không sao. Bây giờ còn sớm. Tôi nói.

- Còn sớm gì nữa, mặt trời sắp lặn rồi! - Thu cãi lại. - Em làm sao lết cho kịp.

- Em cứ coi như múa một lớp Hồ Thiên Nga là tới chứ gì.

Hoàng pha trò nhưng Thu không cười nổi. Phẩm đến bên tôi, giọng cảm động.

- Thôi các anh đi, mạnh giỏi nhé! Anh có gặp anh nhà văn gì, nói em nhắn lời thăm anh ấy. Tiếc quá anh có đi ngang đây mà em không... gặp để hàn huyên.

Cậu bé rung rung nước mắt bắt tay tôi. Tôi bỗng thấy thương tôi thì ít, thương cậu bé thì nhiều. Nó ở lọt tòm giữa hoang dại đầy đe dọa, một loại “Bạch Mao Nam” do đảng tạo ra.

Cũng như ngày trước, lúc tôi còn ở Hà Nội, tôi đã đi công tác ra tận các hải đảo trong chòm đảo Hạ Long. Ở đấy có những hòn đảo không tên. Ở đấy có những thanh niên “tình nguyện” công tác. Mỗi đợt là sáu tháng. Công tác của họ chỉ là đốt một ngọn đèn cho tàu ngoài biển vào bến Hòn Gai ăn than và trở ra. Họ ở trong những cái nhà đá chung quanh không có cây cối gì hết, cũng không trồng trọt được ngọn rau dây bí nào hết. Đặc biệt là không có liên lạc bằng điện đài. Những ngày bão to họ vào nhà đóng cửa khóa chặt và ngồi bên trong nghe sóng tràn qua nóc nhà hoặc nhìn qua cửa kính biển động sôi lên trùm phủ nhận chìm tất cả những cụm đảo lớn nhỏ.

Những cậu thanh niên thất tình muốn trốn đời, những cậu khác thì hăng máu vệt định tỏ lòng yêu tuyệt đối với chủ nghĩa xã hội, hoặc vì lý do này nọ khác mà xung phong ra đây, đều vãi cả mũ những hòn đảo cô đơn giết người này. Tôi đã hết sức ngạc nhiên khi bước lên những hòn đảo đó, tôi tự hỏi không hiểu các chàng trai đầy nhựa sống và mộng mị đó, đã sống làm sao một trăm tám mươi ngày và một trăm tám mươi đêm không thấy một mái tóc mềm, không nghe một tiếng thân yêu bên tai. Vậy mà báo và đài luôn luôn ca ngợi và nói rằng có nhiều cậu đoàn viên “xung phong ở lại thêm một nhiệm kỳ nữa!”

Thì cũng như thằng Phấn “xung phong” vô làm giao liên Trường Sơn này. Nhưng so với cái thâm sơn cùng cốc này, ở hải đảo hãy còn là hạnh phúc

chán. Ở hải đảo, cuộc sống chỉ cô đơn nhưng không bệnh tật, không bom đạn, không trộm cắp, không giết giặc, không thổ phỉ, không thú dữ răn độc. Còn ở đây thì có đủ, có nhiều các thứ này.

Tôi như thấy rõ nỗi u uất trong lòng cậu thanh niên xung phong trong một thoáng nhìn gương mặt cậu ta. Tôi vỗ vai Phẩm và nói, giống y như cụ Hồ huấn thị các cháu:

- Em ở lại cố gắng công tác cho tốt nhé. Giải phóng Miền Nam xong ta về xây dựng lại đất nước tươi đẹp hơn mười lần xưa! Chừng đó anh sẽ ghé lại ăn mặn của em!

Phẩm đi khuất, tôi còn đứng nhìn theo. Đêm nay nó ngủ một mình chắc nhớ bọn tôi lắm, nhớ con bé ở Nghi Tàm nhớ cả Hà Nội. Tất cả đều thấy đó mà lại xa vời. Cây mặn của nó thì chừng nào mới trở trái?

Chúng tôi cuốn võng và đi ngược chiều với Phẫm. Đến nơi trời chưa tối. Nhưng chiều nay khác với những buổi chiều khác khi chúng tôi hạ trại.

Bữa nay ở địa điểm trú quân rất nhộn nhịp. Hỏi ra mới biết rằng đêm nay có Văn Công diễn phục vụ chiến sĩ. Tôi bảo Thu:

- Em đóng góp một màn đi!
- Thôi anh ơi. Em không múa nổi đâu.
- Mới hôm trước múa Hoa Champa...
- Đó là hồi em chưa trặc cổ chân kia.

Tôi giúp nàng căng lều mắc võng. Tôi và Hoàng Việt cũng mắc võng nằm dưỡng lão. Chuyện ăn uống chưa tính tới. Bỗng nghe tiếng loa vang vang (không có micro) giới thiệu các tiết mục. Tôi chưa kịp nói gì thì Hoàng Việt đã bảo:

- Mày lại gặp “ên” rồi. Coi chừng lại đổ nợ!

Quả thật, đoàn Văn Công đang biểu diễn là đoàn

của Sư đoàn 330 là lính Nam kỳ quốc của chúng tôi. Người yêu cũ của tôi đang làm “biên đạo” vũ của đoàn này. (Biên đạo tức là viết và đạo diễn). Tôi không vui cũng không buồn, nhưng lại rất ngạc nhiên. Văn Công biểu diễn phục vụ ai ở đây? Trong khi lính cần gạo, thịt và thuốc men thì không đem tới, trái lại đem cho những thứ họ không cần. - Nghe hát xướng mà no được sao?

Không biết ai có sáng kiến này, một sáng kiến lạ lùng không kém sáng kiến của Tào Tháo gạt quân sĩ đang khát nước gần chết bằng cách bảo rằng ở phía trước có vườn quýt.

Nhà nước có nhiều sáng kiến kinh hoàng. Tôi còn nhớ thời kỳ Không quân Mỹ leo thang ra Miền Bắc, Tổ Hữu bắt văn nghệ sĩ phải đi thực tế bom đạn ở khu IV. Tôi đi ra đi vào Quảng Bình và Vinh đến những bốn lần trong lúc một văn nghệ sĩ chỉ cần đi một lần là đủ “tiêu khuẩn.” Một lần tôi đi cùng với đoàn Văn Công Trung ương đi vô Quảng Bình mảnh đất đang là mục tiêu đánh phá của Không quân Mỹ. Phương tiện vận tải là một chiếc xe Skoda của Hungari loại dùng làm xe bus ở Hà Nội. Ban ngày sợ máy bay đánh nên phải chui trốn và ngủ lấy sức đợi tối mới đi. Nhưng đi đêm xe phải mở đèn pha đèn cốt, nếu không thì làm sao chạy được. Để tránh làm mục tiêu cho máy bay, anh tài xế (quân sự của Bộ Quốc phòng đưa sang. Vì ở trên sợ lái xe dân sự không có kinh nghiệm) dùng một cần câu trúc dài gắn ở đầu xe và chuyển một bóng điện nhỏ ở đầu cần câu thay vì mở

đèn xe. Và anh ta lái xe trên đường với cái ánh sáng to hơn con đom đóm đó. Bọn chúng tôi hỏi: Như vậy có ích lợi gì? Anh ta bảo đó là sáng kiến của Cục Vận tải phổ biến khắp các đoàn xe để thi hành, không làm khác được! Không hiểu Cục Vận tải quan niệm tầm sát thương của bom đạn như thế nào mà xài cái sáng kiến đó trong lúc máy bay của Mỹ không phải dùng mắt thường để tìm mục tiêu và nếu một quả bom ném đúng ngay vào cái đầu cần câu thì chiếc xe vẫn chạy an toàn?

Cũng may chúng tôi không bị máy bay tấn công lần nào nhưng từ Hà Nội vào Quảng Bình, bình thường chỉ đi một ngày, chúng tôi phải mất năm đêm. Cái sáng kiến thật rất khoa học có một không hai.

Bây giờ lại gặp cái sáng kiến đem Văn Công vô phục vụ cho chiến sĩ Trường Sơn. Nghệ sĩ biểu diễn không sân khấu không có micro. Người xem ngồi chung quanh như lửa trại hồi thời kháng chiến. Tôi mệt bã người ra, nhưng vì công việc này có dính tới nghề nghiệp mình nên cũng ráng lê chân tới ngồi tựa gốc cây xem, còn Thu và Hoàng Việt nhất định không đi xem coi “cái tụi nhảy cóc nhảy nhái” đó, vì Thu là diễn viên ưu tú của đoàn Ca múa Trung ương, Hoàng Việt là thầy của thầy các diễn viên này.

Tôi cố ý tìm xem ông kẹ có mặt ở buổi biểu diễn này không. Cuối cùng tôi thấy ông ta nằm võng và có người đem nước lại cho ông trong khi Văn Công biểu diễn ở ngay trước mặt ông như dành riêng cho ông vậy.

Không biết trước khi chúng tôi đến, đoàn đã diễn những tiết mục gì, nhưng bây giờ thì đang sửa soạn đồng ca bài *Chiến thắng Điện Biên Phủ* của Đỗ Nhuận.

Chắc lâu lắm chiến sĩ mới thấy con gái đẹp tô son điểm phấn trước mặt mình nên họ nhìn trân trối. Nói nào ngay “chất tươi” trên đường này cũng có chứ không phải là không, nhưng nó không tươi tắn mà có vẻ nhếch nhác nên không thích mắt, hơn nữa những nữ cán bộ không biết làm bộ làm tịch như Văn Công. “Kìa xem, họ nghiêng qua, ngả lại như một đám cây rừng trong gió bật ra tiếng hát.”

Những người lính ngồi nghe mê mẩn. Sau những ngày, những tháng tiêu pha sức khỏe với các em “đá tai mèo” họ được những giây phút giải lao.

Hết bài *Chiến Thắng Điện Biên*, tiếng vỗ tay vang lên rào rào. Tiếp theo, họ được xem “Kéo pháo” lên Điện Biên với bản nhạc nổi tiếng của Hoàng Vân, một anh nhạc sĩ rau muống được đặc ân đi học Trung Quốc nhưng khi về nước, được vinh quang đi giải phóng Miền Nam thì lại thụt lùi.

Bài *Hồ Kéo Pháo* cũng được hoan nghênh bằng những tràng pháo tay ròn rã. Sau những phút sống lại chiến thắng hào hùng xưa, chiến sĩ ta được xem một hoạt ảnh bằng thơ có ba diễn viên. Hoạt cảnh này được viết bằng thơ tám chữ, lục bát có điểm xuyết vài đoạn bài chòi khu Năm.

Tôi xem hoạt cảnh đó đến nay đã hai mươi lăm năm rồi nên không còn nhớ lời thơ, chỉ ghi ra đây đại ý.

Màn Một: Một anh chiến sĩ nghĩa vụ quân sự được người vợ chưa cưới tiễn chân đi giải phóng Miền Nam vào một buổi sáng tươi đẹp của đồng quê miền Bắc. Hai anh chị quyến luyến nhau rất lâu và rất tình tứ pha lẫn buồn đau, nhưng hai người đều giác ngộ cách mạng cao nên đều dứt khoát nghe theo tiếng gọi của Miền Nam đau khổ. Chị hứa ở lại Miền Bắc tăng gia sản xuất và làm theo khẩu hiệu của đảng: “Đầu cần thanh niên có, đầu khó có thanh niên.” Còn anh thì hứa hẹn sẽ làm tròn nhiệm vụ nơi chiến trường để trở về cưới em với vòng hoa chiến thắng.

Màn Hai: Người thanh niên đi đến Cầu Hàm Rồng thì thối chí. Ra đi từ Hà Nội, thay vì được chở chuyên bằng xe, đơn vị lại phải hành quân bộ. Đến quá Nho Quan mới được đi tàu hỏa. Với sức lực hao mòn; với những gian nan đã vượt qua, chàng hình dung trước mặt cảnh tượng máu lửa hãi hùng của Miền Nam. Khi tàu hỏa đỗ lại ở ga Hàm Rồng thì chàng nhảy tàu chạy trốn nhưng bị đồng đội đuổi theo bắt lại được. Chàng phản tỉnh và tình nguyện đi giải phóng Miền Nam. Qua khỏi giới tuyến một đổi thì chàng dùng súng bắn vào chân để có lý do ở lại trong lúc đơn vị đi tới.

Màn Ba: Người thanh niên len lỏi trốn ngược ra Bắc và về tận gia đình, thú thật mọi nỗi gian truân với người vợ. Lần này lại có thêm bà mẹ vợ. Cả hai dùng hết lời và lập trường cách mạng để giác ngộ anh chàng. Thêm vào đó anh chàng lại nhớ đến cha đã hi sinh anh dũng trong kháng chiến. Để xứng đáng là

cháu ngoan bác Hồ và con của một người cách mạng, chàng thanh niên quay trở về một đơn vị bộ đội nhận sai lầm và lại tiếp tục vào Nam chiến đấu.

Khi hoạt cảnh bắt đầu diễn thì bộ đội còn ngồi xem như trước, nhưng khi diễn tới màn “ga Hàm Rồng” lác đác có người kêu mệt và bỏ về.

Khi diễn sang màn ba thì chỉ còn có ông kẹ và đoàn tùy tùng của ông. Tôi cố nán lại để gặp mấy thằng bạn trong đoàn Văn Công. Tôi né mặt để khỏi bị ông kẹ nom thấy.

Buổi biểu diễn trở nên lộn xộn, có vẻ như muốn dứt ngang với lý do là trời đã tối, nhưng nhiều người còn thích xem nên lấy đèn pin ra thay cho ánh sáng mặt trời. Tất cả được hơn mười chiếc mà phần lớn là của đoàn tùy tùng ông kẹ. Họ bấm công tắc rồi để ghếch đầu đèn lên ba lô hoặc dít soong chảo chiếu thẳng vào “sân khấu.” Họ chơi ngông vậy có lẽ vì họ có đủ sức chơi. Riêng bộ đội thường thì đến Ban Chỉ huy cũng không có đèn pin dùng nói chi tới lính lái.

Với ánh sáng của mấy chiếc đèn pin vẫn tiếp tục màn ba của hoạt cảnh. Có lẽ người ta đói nên phải ăn mặc dù là món ăn là thứ gì đi nữa cho nên người ta ngồi “ăn” cái món hoạt cảnh này, càng cận tới đấy soong nó càng nhạt ra. - Có lẽ khi vét soong húp muống cuối cùng thực khách ân hận vì đã ăn phải ngòi đầu lung để được đãi cho một cái mơ-nuy vô bổ như thế còn đầu bếp thì tự hứa với mình đây là lần cuối cùng nấu món “canh” hoạt cảnh này.

Tôi trông nét mặt mấy thằng quen bơi hết sơn phần tội nghiệp. Chắc chúng nó tự thấy trơ trẽn nên xách đàn và vác đồ lễ khác lui nhanh. Nhưng ông kẹ đã cho người gọi chúng lại. Anh trưởng đoàn đến yết kiến ông kẹ, để cho diễn viên đi rửa mặt dưới suối.

Ông kẹ - tạm gọi là ông Mặt Sắt cho dễ nhớ. (Sau này độc giả sẽ lại gặp ông ấy ở cục R với vợ của ông anh hùng X. có nhiều pha vui lắm). Ông Mặt Sắt là dân Bình Trị Thiên khói lửa còn anh trưởng đoàn Văn Công là người cùng quê với Bác. Hai bên nói chuyện với nhau bằng những dấu nặng chình chịch nghe mệt quá, nhưng tôi cũng nán lại xem họ nói với nhau những gì. Chắc anh trưởng đoàn Văn Công biết ông kẹ là ai nên nói năng thưa dạ rằng rắc.

Ông Mặt Sắt hỏi:

- Đoàn Văn Công của anh đi vô đây được bao lâu rồi?

Anh trưởng đoàn đáp:

- Dạ mới có vài tuần!

- Anh chị em khỏe cả chứ?

- Dạ không được khỏe lắm ạ!

- Mới vô mà đã không được khỏe rồi cơ à?

- Dạ sốt rét nhiều quá! Có đến gần một nửa bị sốt!

- Thế cơ à? Sao không uống thuốc. Để tôi bảo bác sĩ cho anh chị em một ít kí-nin.

- Dạ vâng!

- Sao các anh đi vào đây mà không có chuẩn bị gì hết vậy?

- Dạ, đoàn đang phục vụ ở giới tuyến mười bảy rồi

được lệnh ở trên nên phải đi luôn, thành ra không có thuốc men gì hết.

- Rồi lương thực làm sao?

- Dạ có muối thôi ạ, còn gạo thì khi có khi không.

- Thế cơ à? Bộ mấy cái anh quân khu này coi chuyện vô đây như đi Hà Nội hay sao? Này! - Ông Mật Sắt quay lại một anh đang đứng ở sau lưng - có lẽ là trưởng đội tùy tùng hay bí thư riêng. - Anh gọi cho anh Nam Long lập tức tiếp tế đầy đủ cho đoàn Văn Công phục vụ đường đây nghe chưa?

- Dạ! - Người kia đáp to.

- Gọi ngay bây giờ. Tôi muốn ngày mai đoàn Văn Công phải được trang bị đầy đủ.

- Dạ! - Người kia quay ra đi làm nhiệm vụ.

Ông Mật Sắt hỏi tiếp anh trưởng đoàn Văn Công:

- Anh lấy đề tài cho cái hoạt cảnh ở đâu thế?

- Dạ ở cơ sở ạ!

- Cơ sở nào, hợp tác xã hay bộ đội?

- Dạ bộ đội ạ!

- Bộ đội nào ở đâu?

- Dạ bộ đội ngay trên đường này, ở cách đây vài ba trạm.

- Có thực vậy hay sao?

- Dạ, những chuyện như thế này còn nhiều ạ. Chúng tôi chỉ chọn chuyện đơn giản nhất để sáng tác. Chính đơn vị đã kể cho chúng tôi nghe để sáng tác.

Ông Mật Sắt thở dài:

- Quái nhỉ, sao Trung ương không biết gì hết cả?

- Dạ chúng tôi cũng không biết, chỉ thấy chuyện

đó là chuyện thật như bao nhiêu chuyện thật khác. Tổng cục Chính trị phát động viết đề tài “Người Thật Việc Thật” và có giải thưởng cho tác giả trúng giải ạ. Những chuyện như thế này, sau khi ghi chép xong chúng tôi có đề nghị thủ trưởng đơn vị chúng nhận rồi mới dám sáng tác ạ.

- Để làm gì?

- Dạ để khi nào ở trên có hỏi chuyện xảy ra ở đơn vị nào thì chúng tôi có chứng cứ trả lời ạ. Nếu không, ở trên sẽ nói chúng tôi phịa và chúng tôi bị khiển trách.

- Anh có ghi đơn vị anh lấy được đề tài đó không?

- Dạ có!

- Đầu đưa cho tôi xem.

Anh trưởng đoàn Văn Công móc túi áo lấy một quyển sổ tay mở ra đưa cho ông Mặt Sắt.

Ông Mặt Sắt cầm lấy. Một anh chiến sĩ đứng gần đó rọi đèn pin vào.

Anh đoàn trưởng trở vào trang giấy có ghi nào chữ nào số đặc nghet.

Ông Mặt Sắt xếp lại ngay kêu lên và trả quyển sổ lại cho người chủ:

- Quái lạ, sao lại có những hiện tượng như thế này nhỉ!

Anh chiến sĩ bấm tắt đèn. Tất cả chìm trong bóng tối. Ông Mặt Sắt lau bàu:

- Thế mà các anh văn sĩ và phóng viên viết toàn chuyện anh dưng. Những chuyện như thế này thì lại bịt mắt tiêu.

Rồi ông hỏi anh đoàn trưởng:

- Hồi này anh có nói đây chỉ là chuyện đơn giản, vậy còn những chuyện không đơn giản là những chuyện gì?

- Dạ nhiều lắm ạ, tôi không ghi nên không nhớ.

Ông Mặt Sắt ngoảnh lại anh chiến sĩ đang cầm đèn pin ở tay:

- Anh đi tìm cho tôi một ban chỉ huy đơn vị đang đi vào Nam và một anh giao liên.

- Vâng.

Ông Mặt Sắt trở lại với anh đoàn trưởng Văn Công:

- Các anh sáng tác hoạt cảnh ấy à?

- Vâng, chúng tôi hưởng ứng phong trào “tự biên tự diễn” của Tổng Cục vừa đề ra.

- Vừa leo núi vừa viết được như thế à?

- Vâng, chúng tôi họp lại bàn luận đề tài để thống nhất ý kiến rồi phân ra thành nhiều nhóm, mỗi nhóm viết một màn, xong rồi ráp lại ạ. Đó là lối sáng tác tập thể. Viết xong diễn vài lần rồi bỏ ạ. Chúng tôi toàn áp dụng phương pháp đó.

- Cái màn ba, cha mẹ vợ và vợ xây dựng anh lính trở lại đơn vị, các anh lấy ở đâu?

- Dạ, màn này thì chúng tôi tưởng tượng ra rồi phóng tay sáng tác ạ! Thật ra như thế cũng rất hợp lý cách mạng và đúng chánh sách ạ.

- Ở ngoài kia các anh có áp dụng phương pháp sáng tác tập thể đó không?

- Dạ có chứ ạ! Phương pháp này giúp cho chúng

tôi tránh được chủ nghĩa sùng bái cá nhân ạ. (Ông Mặt Sắt “hả” to lên) Nghĩa là không có đề tên tác giả cũng như các nghị quyết của Trung ương để là Bộ Chính Trị chứ không đề tên ai cả.

- Ai bảo anh thế? - Ông Mặt Sắt cười gượng. - Chính trị khác văn nghệ khác chứ!

- Dạ chúng tôi học tập chỉ thị của Tổng Cục đấy ạ!

- Sao tôi không biết gì hết cả vậy?

- Dạ thì tôi cũng không biết gì hết. Nhưng ở trên bảo rằng sáng tác tập thể thì vừa biểu đạt phong phú hơn sáng tác cá nhân vừa tránh được cá nhân chủ nghĩa ạ! (Ông Mặt Sắt kêu lên: quái nhỉ!) Dạ, nếu có anh chị em nào sáng tác được một vở kịch hay một bài hát thì cũng đều mang ra tập thể xây dựng chung rồi sau đó đưa ra diễn thì giới thiệu tên của tác giả trước rồi kèm theo phải nói là “với sự đóng góp của tập thể đoàn Văn Công” ạ.

Đến đây thì anh thư ký riêng trở lại báo cáo:

- Thưa anh Sáu, đồng chí Nam Long nhận khuyết điểm đã điều động văn công vào mà không trang bị cho họ đầy đủ vì đồng chí ấy bận bố phòng các trận địa pháo ngày đêm di chuyển luôn. Ngày hôm nay hai tàu gạo của ta bị máy bay Mỹ đánh chìm tại Vinh, hiện đồng chí đang huy động dân và bộ đội mò mồi gạo lên và cho không dân chúng ai móc được bao nhiêu lấy bấy nhiêu.

- Có chuyện đó nữa à?

- Dạ thưa có ạ! Chính đồng chí Tư lệnh Nam Long trực tiếp nói với tôi như thế. Đồng chí còn bảo ước

gì đem được số gạo đó vô đây cho anh em binh sĩ thì hay biết mấy.

- Còn việc tiếp tế cho Văn Công? Ông Mặt Sắt gạt ngang, gắt.

- Dạ, đồng chí Nam Long nói là gạo muối thuốc men thì có đủ nhưng nếu đem vô tới đây ít ra cũng một tháng, nhanh lắm cũng ba tuần lễ, vì ta không có phương tiện gì hết. Xe hơi chỉ đến làng Ho là phải ngừng lại. Ngoại trừ có trục thẳng thì mới đem được gạo muối cho Văn Công nhanh chóng.

- Thôi được! Cảm ơn đồng chí Văn Công nhé! Sáng mai đồng chí đến gặp tôi.

- Vâng!

- Các anh lấy thịt kho và thuốc men dành cho tôi đưa cả cho đồng chí trưởng đoàn - Ông Mặt Sắt bảo đoàn tùy tùng và lâu bầu. - Con người đầu phải con vật mà muốn ném đầu thì ném. Hậu cần như thế này có nghĩa là tự mình chuốc lấy nhục và bại thôi. Nay, nói với anh chị em nghệ sĩ rằng tôi tặng huân chương Giải Phóng cho đoàn về việc biểu diễn bữa hôm nay.

- Vâng! Xin cảm ơn anh Sáu. - Anh trưởng đoàn bắt mò được cách xưng hô do anh thư ký lộ bí mật vừa rồi.

Người chiến sĩ cầm đèn pin đưa anh giao liên và hai người trong ban chỉ huy một đơn vị luồn vào Nam đến trình diện anh Sáu.

Anh Sáu hỏi:

- Hai đồng chí là chỉ huy?

- Vàng, chúng tôi là D trưởng và D phó ạ!
- Còn chánh trị viên đâu?
- Dạ đã hi sinh rồi ạ!
- Tại sao?
- Dạ, cây ngã đè chết ạ!
- Lạ nhỉ!
- Dạ trong một cơn bão ạ. Thưa cũng không lạ gì ạ. Chúng tôi đã có kinh nghiệm khi có mưa to gió lớn thì bảo chiến sĩ chớ có mắc võng gần cây cao. Cây cao dễ tróc gốc.
- Đơn vị các anh còn đủ quân số không?
- Dạ...
- Các anh hãy nói thật để tôi biết, không nên giấu giếm. Giấu giếm có tội!
- Dạ, tôi là tiểu đoàn trưởng, tôi phải nói trước!... Thưa đồng chí chủ nhiệm Tổng Cục...
- Ấy đừng gọi tôi thế. Tôi chỉ là chiến sĩ Trường Sơn thôi.
- Dạ thưa đồng chí...
- Cũng không dạ thưa...
- Tôi phải báo cáo với đồng chí sự thực là đơn vị tôi còn già nửa quân số!
- Tại sao?
- Dạ, tại vì... lính trốn nhiều quá!
- Tội, tiểu đoàn phó, xin bổ sung! - Một giọng khàn khàn tiếp theo. - Thưa đồng chí, chúng tôi được đảng giao phó cho chỉ huy một tiểu đoàn bộ binh nhưng vào đến đây thì phải dừng lại chờ gạo. Không có gạo, núi non như thế này lại mang súng đạn, không treo nổi. Trong lúc chờ gạo lính trốn khá đông.

- Bao nhiêu?

- Mười bảy chiến sĩ.

- Họ đi đâu?

- Họ trở về Hà Nội.

- Tại sao?

- Họ bảo đi Nam không có tương lai... Dạ ngoài ra họ còn tự bắn vào đùi hoặc vào chân để có lý do nằm lại. Như đồng chí thấy trong hoạt cảnh...

- Đó là sự thực à?

- Vâng!

(Tôi thầm bảo: còn nhiều sự thực bi đát hơn, định xía vô câu chuyện nhưng chưa kịp nói thì viên tiểu đoàn phó nói tiếp.)

- Họ còn tự sát nữa cơ!

- Có chuyện đó nữa cơ à?

- Dạ tôi đâu dám bịa tạc những chuyện tày trời như thế.

Ông Mặt Sắt thở dài rất to. Im lặng hồi lâu.

- Rồi các đồng chí giải quyết như thế nào?

- Dạ nếu có gạo thì mới giải quyết được, ngoài ra không có cách gì khác.

Anh giao liên lên tiếng sau khi nghe mọi chuyện của tiểu đoàn trưởng và tiểu đoàn phó.

- Họ đã từng đánh tôi, thua đồng chí thủ trưởng!

- Vì sao?

- Tại vì tôi dắt họ đi lãnh gạo, đến kho thì quản kho không còn ở đó.

- Tại sao?

- Dạ không rõ. Còn khi thì không còn gạo. Chắc có lẽ đồng chí sợ bộ đội đánh.

- Tại sao?

- Dạ, giặc cá chém thớt vậ thôi. Cũng có khi họ cho là quân kho giấu gạo để ăn riêng không phát. Họ giận lây họ đánh cả giao liên.

Lại tiếng thở dài.

- Này gọi Tư lệnh Nam Long cho tôi nói chuyện.

- Vâng! - Người thư ký đáp rồi gọi người chiến sĩ mang máy bơm-đầm tới (đây là loại tê-lê-phôn của nhà binh mang trên lưng, tôi không hiểu vì sao có cái tiếng bơm-đầm này. Cũng như cái bình thủy được gọi là cái “phuych” nước.)

Người chiến sĩ cầm ống gọi. Một chập, trao cho ông Mặt Sắt và nói:

- Dạ đây là Tư lệnh Nam Long, xin anh Sáu cho chỉ thị.

- Alô! Đồng chí Nam Long đấy hả... Tôi đang trên đường vào... Gạo nước thế nào? Không có đủ cũng phải kiếm cho đủ. Để các đơn vị khác thiếu cũng được. Riêng trên đường này không được thiếu. Chiến sĩ ở đây không có gạo. Giải phóng Miền Nam sẽ không thành công nếu không có gạo cho bộ đội ăn. À, thuốc men nữa... Không có thì chạy đi tìm. Hai tàu gạo... đồng chí cho bảo vệ thế nào lại bị đánh chìm thế hở...? Hừ, thì phản lực nhanh nhưng nếu ta có pháo phòng không giữ kỹ thì nó đâu có đến được... Núi Quyết nữa cơ à? Có thiệt hại gì không? Tốt lắm. Tôi nhắc lại: gạo và thuốc men cho đường này ưu tiên một nghe không?...

Tôi phải vào... chưa biết chừng nào mới đến...

Tưởng là đi xe suốt, nhưng vào đến đây, đường bị phá không đi xe được. Cố gắng nhé. Tôi còn nằm ở đây... Chưa biết bao lâu!..

Ông Mặt Sắt đưa ống nói cho anh chiến sĩ và nói với các người khác:

- Cảm ơn! Các đồng chí về nghỉ, mai đến gặp tôi.

Tôi mò về đến vồng thì có tiếng của Hoàng Việt:
- No chưa?

- Vấn đề gạo sẽ được giải quyết nay mai anh ạ! Tôi nghe trộm nên biết thế.

- Ai nói thế?

- Ông kẹ gọi và chỉ thị trực tiếp cho Đại tá Tư lệnh Quân Khu IV, tôi nghe bằng chính lỗ tai tôi.

- Có chắc không?

- Thì nó đã được Bộ trông thấy tận mắt. Lính đói rõ rồi chứ phải chỉ nghe đâu!

- Gạo tiếp tế cho Bà Thủy hết rồi!

- Hả! - Tôi giật mình. - Sao anh nói vậy?

- Thì hai tàu gạo đó là gạo tiếp tế cho đường này chứ ai. Bị đánh chìm ở Bến Thủy. - Hoàng Việt tiếp.

- Lúc ông nói với ông Tư Lệnh tao có ở đó. Tao đến xem văn công lúc gần xong màn ba.

Tôi nói:

- Anh không nghe ổng nạo ông Nam Long hay sao?

- Vấn đề không phải là “nạo” mà là “gạo”. Nạo thế mấy mà ông Nam Long không có gạo cũng không tài nào tiếp tế được!

Sáng hôm sau tôi còn đang ngủ thì một bàn tay đập đập vỗng tôi. Tôi tức mừng ra nhìn thì ra thằng nhạc sĩ của đoàn, bạn của tôi từ thời chống Pháp ở Miền Tây Nam Bộ:

- Ông kẹ gọi mày!

- Kẹ nào? - Tôi bật dậy hỏi.

- Còn ông kẹ nào nữa?

- Sao mày biết tao ở đây?

- Lúc tao diễn cái hoạt cảnh tao nom thấy mày ngồi gần gốc cây.

- Ủa mày đổi nghề rồi sao?

- Mấy đứa trong tổ kịch sốt rét, tao phải thế vai, không có chó bắt mèo ăn cú.

- Ông gọi tao làm gì?

- Không rõ thằng nào mách mà ổng biết có tụi bây ở đây. Ông tính mở một buổi họp để nghe tố khổ. Nè.

- Gì?

- Muốn thăm con bé của mày không?

- Thôi! Còn gì để nói mà gặp.

- Phải rồi, gặp cũng chẳng làm gì. Nó đang bị “lập trường đề”. Một cổ hai tròng mày ạ! Nó đang sốt rét rên hù hù đằng kia.

- Khổ quá, họp thì họp, gọi tụi này làm gì.

Thằng nhạc sĩ bạn tôi đi, tôi quay ra gọi Hoàng

Việt. Hoàng Việt đáp:

- Mày có đi thì đi, tao cử mày đại diện cho tao và con Thu đó.

- Làm biếng hoài cha nội.

- “Phương tiện giao thông” của mày còn khá thì ráng chút đi, coi ổng có cho cái gì không?

- Nói thì nhất định có nói rồi nhưng cho thì chắc là không.

- Sắn dịp mày tổ khổ luôn. Mấy khi được nói thẳng vào lỗ tai kẹ.

Tôi đến thì thấy một lô người ngồi trước vòng của ông Mặt Sắt. Ông đang ngồi trên vòng hai tay giăng ra nắm hai đầu vòng như con chim gi soải cánh. Ông đang cà gục cà gác cái mặt sắt về phía đám người.

Thú thực là nếu ở Hà Nội thì tôi không đến cái buổi họp vì hai lần tôi gặp ông Mặt Sắt. Một lần ở Viện Văn Học mà tôi đã kể ở trên kia. Lần thứ hai tôi đọc bài *Cây đa bến cũ, con đò khác đưa* trên báo *Nhân Dân*. Cái lối của ổng là bất chấp đối tượng và bất chấp lý lẽ. Cái lối của ổng là bắt người khác nghe theo lý lẽ của mình mặc dù lý lẽ đó chưa hẳn đã là chân lý.

Ông đang nói:

- ... Cách mạng Miền Nam đang gặp khó khăn. Quân Mỹ đang đổ bộ thêm vào Sài Gòn. Chúng tăng cường cho bọn Sài Gòn hai ngàn trực thăng và rất nhiều dụng cụ truyền tin. Miền Bắc chúng ta phải hi sinh nhiều hơn nữa. Trận Pleime là trận thử sức giữa ta và nó...

Ông ngưng lại, không nói cái kết quả của cuộc thử sức đó ra sao nhưng ai cũng biết nó ra sao rồi. Ông nói sang những vấn đề trên đường đây:

- Đảng và Chính Phủ không phải là không thấy những khó khăn về gạo thóc thuốc men ở đây. Trong lúc Miền Bắc mất mùa nhân dân phải thắt lưng buộc bụng thêm nữa. Đảng và Chính Phủ đã cho chở vào Vinh hai tàu gạo để đưa vào đây, nhưng rủi ro đều bị đánh chìm ở Bến Thủy. Đồng chí Tư Lệnh Quân Khu IV cho tôi biết hiện giờ đồng chí đang động viên dân và bộ đội lặn moi lên. Nước mặn gạo ngâm một đêm là hỏng hết cả. Ở dưới hầm tàu, dễ gì moi lên. Tôi nói rõ cho các đồng chí nghe một sự kiện quan trọng như vậy để các đồng chí thấy Đảng và Chính Phủ rất quan tâm tới con đường này chứ không phải để các đồng chí ăn đói ăn khát rồi thối chí nản lòng. Làm cách mạng, không ai được thối chí nản lòng. Những lúc đảng gặp khó khăn thì chính là những lúc đảng cần bàn tay và khối óc của đảng viên và quần chúng yêu đảng chia sẻ gánh nặng với đảng chứ không phải là lúc chửi đổng và phá đám như bọn Nhân Văn Giai Phẩm.

(Cái câu cùng này đúng y nguyên văn tôi nghe ở Viện Văn học mấy năm trước)

Ông tiếp:

- Bây giờ gạo thiếu thốn, các đồng chí chỉ huy không điều khiển đơn vị được. Như tôi xem thấy trong hoạt cảnh tối qua, chiến sĩ đào ngũ, tự sát thương, vô kỷ luật... chúng ta nhìn nhận hiện tượng đó nhưng là người Cộng sản chúng ta phải đặt vấn

để khắc phục nó như thế nào, chứ không nên đứng nhìn nó hoặc xuôi tay cho nó tràn ngập chúng ta. Tôi thay mặt Trung ương đảng, Tổng quân ủy, xin gửi lời chào thân ái và quyết thắng của Hồ chủ tịch đến các đồng chí. Các đồng chí còn có ý kiến gì không?

Mọi người im phăng phắc.

Ý kiến gì bây giờ? Té ra làm cách mạng với đảng thì không cần gạo. Dù có phải treo non vượt biển, cứ hễ thiếu gạo thì tìm cách khắc phục lấy, không được thối chí nản lòng.

Các vị quân dân chánh đảng lẳng lẳng ra về, tôi cũng gắm mặt mà rút lui cho được việc. Về vừa đến vòng Hoàng Việt đã hỏi:

- Chùng nào gạo tới?

- Tới rồi! Tới dưới lòng sông Bến Thủy!

Đáng lẽ giao liên đã đưa đoàn đi vào trạm trong, nhưng ông Mặt Sắt cho nghỉ lại tất cả để ông nói chuyện và chấn chỉnh tổ chức.

Chúng tôi không buồn vì cách mạng Miền Nam chậm tiến một ngày mà lại mừng vì được nghỉ ngơi hợp lý và không bị giao liên gán cho là nằm ý ăn vạ.

Vấn đề nấu cao khi được tôi đặt ra. Nhưng Hoàng gạt ngang:

- Cách mạng chưa cần cao khi!

Cả hai cùng cười. Riêng Thu thì rung rung nước mắt.

Tôi gắt đùa:

- Cách mạng Miền Nam không cần nước mắt! Rõ chưa?

Nhưng Thu vẫn cứ rên rầm trong nước mắt:

- Giá lúc này mà thằng Hồng trở lại thì em đi theo nó.

- Sao hôm đó không đi?

- Nó gạt em. Nó nói nó đi rồi nó trở lại. Mà nó không trở lại - Thu tiếp. - Còn cái ông Kiếm ông Kiệt gì có một ba lô K54 đó, ông hứa cho em tháp tùng nhưng rồi cũng lẩn mất. Ai cũng sợ gánh nặng đeo lên lưng.

- Chỉ mình anh là không sợ thôi!

- Anh nữa, anh cũng sợ chịu trách nhiệm về em chứ gì!

- Sao em nói vậy?

- Anh luôn luôn khuyến khích em làm B quay.

Tôi lặng thinh. Quả nàng nói có đúng. Tôi yêu nàng là vì tôi, không phải vì nàng. Nàng biết tôi vừa tạm biệt người yêu ở ngã rẽ xuống Bắc Ké cách đây hơn mười ngày. Người yêu tôi, Phương là bạn nàng. Tôi cũng biết nàng đi Nam để gặp người yêu trong đó. Thế nhưng trong hoàn cảnh bi thương hai đứa cần nương tựa nhau về vật chất lẫn tinh thần hằng ngày. Và hai đứa đã vượt biên giới của tình bạn và càng lúc càng đi sâu hơn. Nàng khổ lắm. Tôi biết vậy, nhưng tôi cho là nỗi khổ đó chính là hạnh phúc. Còn tôi, tôi là thằng đàn ông nhu mọi thằng đàn ông khác, chẳng bao giờ cưỡng lại những cử chỉ thân ái của đàn bà. Tôi chẳng những tạo hoàn cảnh để làm nảy ra những cử chỉ ấy mà lại còn tấn công bằng một chiến thuật có vẻ như vô tình mà thực ra là cố ý. Và

bây giờ Hoàng Việt cũng biết tôi và Thu yêu nhau. Chúng tôi tỏ vẻ thân ái với nhau hơn những người đồng hành một cách không ngăn ngại. Chúng tôi tự cho mình chẳng có tội gì. Trước những giờ phút mà thân thể và tinh thần bị dày vò cực độ, người ta cần có sự an ủi. Chúng tôi an ủi và giúp đỡ nhau để đưa nhau đi trên con đường cách mạng gian khổ và đi tới đích của nó. Nguyễn Thái Học và Nguyễn Thị Giang, Lê Hồng Phong và Minh Khai... đã yêu nhau trong công tác...

Nhưng bây giờ Thu trách tôi. Thu trách tôi cũng như trách bao nhiêu người khác: sợ chịu trách nhiệm về Thu cho nên muốn Thu làm B quay.

Nói cho cùng, Thu đã trách đúng. Tôi đã không dám chịu trách nhiệm về Thu. Tôi chỉ muốn Thu có mặt với tôi để tôi được vui vẻ nếu Thu mạnh khỏe không gây trở ngại cho tôi, không trở thành gánh nặng của tôi. Nếu Thu bệnh hoạn thì tôi tránh né hoặc chối từ trách nhiệm một cách khéo léo.

Tuy bị nói trúng tim đen nhưng tôi vẫn cố chống chế:

- Thì em lúc nào cũng nằng nặc đòi về Hà Nội, vậy anh còn làm gì được!

- Sao anh không lấy quyền gì của anh mà cấm em. Không cho em làm thế...

- Quyền gì, anh có quyền gì đối với em?

- Em đã cho anh cái quyền tối cao rồi, anh không biết ư?

- Em chỉ cho anh tình yêu chứ cho quyền gì?

- Tình yêu là quyền lực mạnh mẽ nhất, mạnh hơn bất cứ quyền lực nào cả.

Tôi lặng thinh. Nàng tiếp:

- Giá bây giờ em từ giả anh để trở về Hà Nội thì chắc anh cũng chỉ hơi buồn tí thôi rồi khi quay lưng anh chẳng đau khổ tí nào. Phải không ạ?

- Anh không thể biết được vì chuyện đó chưa xảy ra!

- Thế thì bây giờ anh muốn em như thế nào?

- Anh muốn thế nào được mà muốn.

- Thấy không? Đáng lẽ ra anh quát em: “Em không được quay lại, em phải đi với anh. Không có em anh sẽ chết dọc đường. Anh muốn nếu chẳng may anh chết dọc đường, anh có được bàn tay em vuốt mắt!” Nếu anh nói thế thì dù gì đi nữa em cũng không quay lại. Nhưng anh lại không nói gì hết, anh lại còn tán thành việc em quay lại. Thế nghĩa là anh yêu em đó phải không?

- Thu ạ! - Tôi đành dịu giọng. - Chúng ta có hai quê hương khác nhau, cùng nằm trên một nước nhưng là hai mảnh đất xa nhau nghìn dặm. Em không muốn rời quê hương và mồ mã ông bà thì anh trên đường về quê hương thăm lại mồ mã ông bà, lẽ nào anh bắt em phải nghe anh. Đối với anh tình quê hương nặng hơn bất cứ tình nào khác kể cả tình yêu. Nếu khác đi thì anh đã đi với Phương về Bắc Ké rồi chứ không đi một mình về Nam Bộ. Em biết anh và Phương yêu nhau như thế nào. Chỉ một bước nữa là thành vợ chồng. Nếu ở Hà Nội thì Tết này có thể

cưới nhau rồi. Bố mẹ Phương rất thương anh và anh cũng rất yêu bố mẹ Phương. Anh không về được lần này thì không còn lần nào khác nữa! Nếu em muốn đi vào thì anh sẵn sàng đi với em đến nơi nào em muốn, nhưng ngược lại em muốn trở ra thì anh cũng không muốn cản ngăn em. Tình yêu là điều cao cả nhưng không phải là tất cả! Em thấy đó, nếu đối với anh tình yêu là tất cả thì anh đã ở lại Hà Nội, cưới vợ sống muôn năm trong hòa bình rồi, lựa là phải lê xác vô đây! Và không phải đợi đến yêu Phương, nếu muốn thế, anh đã lấy vợ từ lâu rồi.

Tuy tôi giải bày cặn kẽ và rất có lý như thế, nhưng Thu vẫn không vui lòng. Đàn bà không mấy khi nghe lý luận, họ nghe tình cảm nhiều hơn. Nếu không thế chẳng có nhiều bi kịch cho đàn bà hơn đàn ông, trong đó đàn bà là nạn nhân của tình cảm.

Tôi nói:

- Cái ông vừa gọi anh đến đó có thể cho em về Hà Nội được đấy.

- Anh đi xin giấy phép của ông dùm em đi.

- Thật không?

- Thật mà! Em chán tất cả rồi. Em muốn về ngay Hà Nội bây giờ, bây giờ!

Nàng gào lên và ôm mặt nức nở.

Tôi rối loạn tâm thần không biết nàng dối mà nói thế hay là nói thật...

Đang lúc hoang mang thì Hoàng Việt nói vọng sang:

- Đúng đấy, mày đến trình bày vấn đề của nó và đề

ngợi ông cho nó trở lại thôi. Tao lấy con mắt chuyên môn mà nhìn thì cái chân của nó không thể leo núi nổi đâu và dù có đến nơi cũng không công tác như cũ được.

Tôi thấy họ Hoàng có lý, nên chẳng suy nghĩ gì thêm, tôi đến chỗ ông Mặt Sắt để trình bày vấn đề. Giá mà ở Hà Nội thì còn lâu mới trông thấy mặt ông ta được, nhưng trên con đường này ranh giới giai cấp, theo nghĩa nào đó, đã bị xóa mất: tất cả đều cùng một giai cấp, giai cấp “chân đất.”

Tôi đến nơi gặp lúc ông đang thuyết giảng vấn đề gạo. Tôi đứng xa xa đợi một hồi rồi nhờ một chiến sĩ trong đoàn tùy tùng bấm dùm.

Nghe nói cô nữ văn công có vấn đề, ông gọi tôi đến ngay. Ông vui vẻ hỏi:

- Đoàn các anh đi được bao nhiêu người?
- Dạ trên bốn chục.
- Gồm các bộ môn nào?
- Dạ đủ hết cả.
- Bộ môn nào đi đông nhất?
- Dạ nghệ sĩ biểu diễn.
- Sáng tác cũng cần. Anh thuộc bộ môn nào?
- Dạ, Văn.
- Thế à? Anh đã in được mấy quyển sách rồi.
- Dạ, ba quyển.
- Nhiều thế, giỏi thế.
- Dạ còn hai quyển to hơn nữa nhưng không in!
- Sao không in?
- Dạ nhà Xuất bản Quân đội hứa in rồi không in!

- Tại sao kỳ vậy?

- Dạ chuyện hơi dài nhưng tóm tắt có thể này. Dạ mà, tôi nghĩ anh Sáu đang còn bận nhiều việc không nên làm mất thì giờ của anh Sáu.

Ông Mặt Sắt xua tay một cách dễ thương:

- Không mất thì giờ đâu. Ở đây tôi dư thì giờ. Muốn làm gì cũng không làm được. Đại khái như nghe hai tàu gạo bị máy bay Mỹ đánh chìm ở Bến Thủy nhưng tôi làm gì được bây giờ. Tôi cảm thấy như mọi khuyết điểm của cách mạng được bộc lộ trên con đường này. Nào, anh cứ nói cho tôi nghe vấn đề sách của anh xem! Mà này, năm trước tôi có đến nói chuyện với anh em văn nghệ sĩ ở Viện Văn Học anh có đến dự không?

- Dạ có!

- Anh nghe thế nào?

- Dạ, anh Sáu nói thế nào tôi nghe thế ấy.

- Tôi muốn biết là câu chuyện của tôi có giúp cho các anh được gì trong phương hướng sáng tác hay không?

- Dạ có ạ, có rất nhiều.

- Nhiều như thế nào?

- Dạ thì như anh Sáu nói lúc đang gặp khó khăn thì mọi người nên góp tay vào...

- Đúng! Đó là thái độ đúng đắn nhất. Anh có đọc bài *Cây đa bến cũ, con đò khác đưa* của tôi không?

- Dạ có!

- Có thật không?

- Dạ có thật ạ, bài đó đăng hai ba kỳ báo *Nhân Dân*

mỗi kỳ bốn trang. Anh Sáu ký tên... Trưởng ban Công Tác Nông thôn...

- Đúng đó. Anh thấy nó thế nào?

(Sự thực thì nội dung của bài báo là ca ngợi tổ chức Hợp Tác Xã, đả phá lối làm ăn riêng rẽ. Kết luận của nó là tất cả nông dân Miền Bắc đều sẽ phải vô hợp tác xã để làm mẫu mực cho Miền Nam giải phóng sau này. Quả tình tôi có đọc bài ấy thật. Tôi đọc nó trong một hoàn cảnh điển hình. Hồi đó tôi đang tìm đường trốn về Nam. Tôi đang ở trong nhà một anh nông dân. Tôi có hỏi về đời sống gia đình anh. Anh nói thẳng ra là cuộc sống bây giờ khó khăn hơn thời Pháp. Anh không chịu vô hợp tác xã. Hợp tác xã đã bao vây anh bằng mọi cách, nhưng anh nhất định không vô. Ruộng nhà anh là ruộng do chánh phủ cấp trong Cải cách ruộng đất. Ở ranh ruộng có một cái ao mà tiền kiếp là một hố bom trong thời kỳ chống Pháp. Anh đã thả rau muống, thả chà để nuôi cá nhưng éo le thay, một nửa cái ao nằm bên ruộng nhà anh, còn một nửa thì lại nằm bên ruộng hợp tác xã. Vì rúng ép mãi mà anh không vô hợp tác xã cho nên xã viên gai con mắt, chẳng phải vì chánh sách, mà vì cái ao đem lợi lộc cho anh chàng cá thể kia. Một hôm thừa lúc anh đi rừng đốn củi, ban quản trị cầm đầu một nhóm xã viên ra tát cái ao. Sắp bắt cá thì anh gánh củi về ngang. Thấy có sự lạ lùng, anh bèn chất vấn những người đang làm ẩu kia. Những người này lên mặt thấy đòi mạt sát anh là tên lạc hậu. Anh không nhịn thua. Anh mắng trả lại. Hai

bên xô xát nhau bằng lý lẽ rồi dùng đến tay chân. Cuối cùng là vũ khí. Bởi là ăn cướp nên đám xã viên có mượn súng du kích đem theo để phòng thân. Họ dọa bắn. Và anh ta đã nhanh tay dùng dao rừng chém một nhát, người xã viên cầm súng dọa anh bị đứt lia một chân sát đầu gối. Khi tôi chạy đến nơi thì cả xóm đã bu đen quanh miệng ao. Anh chủ nhà bị trói, bị giải đi. Rồi ở tù. Ở nhà ruộng đất anh bị tịch thu chia chác. Vài tháng sau tôi đi ngang vùng này, tôi có ghé thăm gia đình anh. Người trong xóm rỉ tai tôi rằng ông phó chủ nhiệm hợp tác xã tới lui nhà anh thường xuyên để “giúp đỡ” vợ con anh lắm khi ngủ luôn tại nhà... Đúng là một bức minh họa sống cho bài “Cây đa bến cũ, con đò khác đưa” của ông Trưởng ban Công Tác Nông Thôn Trung ương đảng Nguyễn Chí-Bần-Cổ-Hi.

Tôi có được chi tiết “cái ao” đó tôi khoái lắm, định viết thành truyện ngắn, nhưng thấy truyện ngắn không chứa nổi, bèn dựng truyện dài lấy tên “Một nửa bên này” nhưng đem nó đi trình bày trong tổ đi thực tế nông thôn của Hội Nhà Văn thì có hai ý kiến trái ngược. Ý kiến thứ nhất cho rằng đề tài vô cùng phong phú, chưa có sách nào viết về hợp tác xã mà có được chi tiết (cái ao) lý thú đến như thế, nên viết ngay ra để cho Trung ương thấy rằng hợp tác xã là một thất bại trong quan hệ sản xuất.

Ý kiến thứ hai cũng cho rằng chi tiết rất lý thú nhưng nếu viết ra thì vô cùng bất lợi cho chính sách hợp tác xã vì ý thức sản xuất cá thể mạnh quá lấn át

cả đường lối của đảng. Cho nên hợp tác xã không giác ngộ anh cá thể được mà phải cưỡng bách và cuối cùng áp bức (tát ao ấu). Rồi lại bắt anh cá thể đi tù. Như vậy hoá ra chánh sách chỉ là một cái khuôn đẽ máu chụp trên đầu nhân dân. Vì ngoài các luật lệ của hợp tác xã, hợp tác xã còn có chánh quyền đứng sau lưng... Nói chung chi tiết hay, nhưng “rất khó” viết.

Cuối cùng tôi đành “ngâm cứu” luôn cho đến ngày đi B không hỏi ý kiến ai nữa cho đến ba mươi ba năm sau (1988) tôi mới viết nó ra trên xứ Hoa Kỳ - cho Mỹ xem chơi.

Câu chuyện Cây đa Bến đò nó lằng nhằng như thế đó, cho nên khi ông Mặt Sắt hỏi gắt: “Có không?” thì tôi đáp “Có!” Mà tôi có đọc nó thật!

Nhưng khi ông hỏi tiếp: Anh thấy nó thế nào, thì tôi ngắc ngứ. Nếu tôi kể chuyện “Cái ao” cho ông ấy nghe thì sẽ có một cuộc tranh luận mà trong đó chiến thuật lấy thịt đè người chắc chắn sẽ bị áp dụng và người bị đè không phải là ông. Như vậy vừa mất thì giờ vừa mất sức khoẻ cho nên tôi đáp như máy:

- Dạ tôi vốn là người Miền Nam nên không hiểu nông thôn Miền Bắc lắm ạ!

- Theo anh trong Hội Nhà Văn ai hiểu nông thôn Miền Bắc nhất?

- Dạ theo tôi thì có ba người: anh Kim Lân, anh Tô Hoài và anh Nguyễn Hồng. Anh Kim Lân thì hiểu nông thôn đến mức độ chúng tôi gọi đùa là chuyên gia mắm cáy, anh Tô Hoài thì chuyên gia nông thôn

nhưng đặc biệt là giới thủ công nghiệp và dân nửa chợ nửa quê, anh Nguyễn Hồng thì là bạn của dân nghèo thành thị.

- Các anh ấy có viết gì về Cải cách ruộng đất không?

- Dạ không, ủa có! Hai anh Tô Hoài và Nguyễn Hồng thì không, nhưng anh Kim Lân thì có viết một truyện.

- Một truyện thôi à? Bao dài?

- Dạ chừng năm trang sách.

- Có thể thôi ư?

- Vâng! Đúng ra thì có cả một quyển chừng hai trăm trang, nhưng chỉ có một truyện được nhắc nhở.

- Truyện nào, tên gì?

- Dạ “Cu Ế”.

- Nội dung như thế nào?

- Dạ đại khái là một thanh niên bần cố nông nghèo đói suốt đời, không ai chú ý tới, các cô nàng không dòm ngó nên không lấy được vợ, cho nên được gọi là “thằng Cu Ế”. Nhưng nhờ đội Cải cách ruộng đất về bắt rế, Cu Ế đứng lên tố khổ địa chủ và được chọn làm cốt cán gương mẫu, sau đó thì lấy được vợ.

Ông Mặt Sắt nhân mặt:

- Chỉ đơn giản thế thôi à?

- Dạ, vâng, chỉ có thế.

- Nếu chỉ có thế thì có gì để mà các anh nhắc nhở?

- Dạ anh em nhà văn nhắc nhở là vì thằng Cu Ế của anh Kim Lân mô tả lại rất giống anh Kim Lân, nó gầy gò xấu xí! Giống đến nỗi anh em gọi luôn anh Kim Lân là Cu Ế.

- Thế kia à! - Ông Mặt Sắt cười gương. Chập sau ông lại hỏi. - Ngoài ra không có quyển nào khác viết về Cải cách ruộng đất à?

- Dạ có nhưng không được nhắc nhở bằng Cu Ế. Ủa, có một quyển trọn bộ ba cuốn. Quyển này được Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc tới.

- Thế cơ à? Quyển gì?

- Dạ quyển “Đất sụp”, “Đất lở” gì đó tôi không nhớ!

- Thế anh Tô đọc rồi anh nói sao?

- Dạ, Thủ tướng bảo là nhà văn non tay.

- Nghĩa là thế nào?

- Dạ đồng chí Thủ tướng không có nói trực tiếp với tôi (tôi làm sao được cái hân hạnh vĩ đại đó) nhưng tôi có nghe anh em nhà văn đồn rằng Thủ tướng bảo: “Nhà văn tả địa chủ như tả con vật. Địa chủ cũng là người. Nó cũng yêu vợ con nó chứ!”

- Chỉ có thế thôi à?

- Dạ tôi chỉ nghe được có thế.

Ông Mặt Sắt gật gù, hồi lâu lại nói:

- Đấu tố càng hăng càng tốt nhưng viết văn mà y như đấu tố thì lại không chắc tốt. Tôi bận quá không có thì giờ đọc sách, để khi tôi trở ra Hà Nội, tôi tìm sách nói về Cải Cách đọc thử xem, nhưng anh Tô nói thì chắc đúng. Anh gần với nhà văn hơn tôi.

Tôi chợt nhớ ra rằng tôi đi đến ông Mặt Sắt không phải với sứ mạng văn học nên thừa lúc kết thúc được câu chuyện, tôi bèn trình bày về trường hợp của Thu. Nghe xong, ông kêu lên:

- Bọn giết người! Bọn giết người! Chúng nó tưởng

một diễn viên ca múa như thế dễ kiếm lắm chắc. Ở Liên Xô một diễn viên ba-lê đứng cao bao nhiêu vàng chồng lên cao bấy nhiêu, ở đây sao mình coi như đồ bỏ vậy? Đâu nào, đem cô ấy lại đây tôi xem. - Ông quay lại mấy người tùy tùng đang đứng quanh chờ sai bảo. Tôi nói luôn:

- Cô ấy đang ở cuối dãy lầu. Tên là Thu.

Ông Mặt Sắt quay lại tôi. Tôi bỗng thấy cái mặt ông bớt đi màu sắt, dễ thương hơn.

- Anh đã ghi chép được nhiều chưa?

- Dạ có ghi nhưng không còn gì hết.

- Ủa, tại sao kỳ vậy.

- Dạ, tôi nhóm lửa nấu cơm hết. Tôi dùng luôn cả cái bản thảo mà nhà xuất bản Quân Đội hứa in rồi không in! Tôi định mang về Nam in, nhưng giữa đường thì nặng quá...

- Tại sao họ hứa rồi không in?

- Dạ, họ đòi một nhân vật có uy tín Nam Bộ đọc, nếu nhân vật này đồng ý, họ sẽ in. Nhưng nhân vật đó đã khen sách hay, có nhiều tính chất Nam Bộ, họ vẫn không in.

- Nhân vật đó là ai?

- Dạ là đồng chí Nguyễn Văn Trấn, Tư lệnh kiêm Chính ủy khu IX hồi chống Pháp.

Ông Mặt Sắt cúi mặt một chốc rồi ngóc lên:

- Ai là giám đốc nhà xuất bản Quân Đội?

- Dạ, Trung tá Lữ Giang!

- Sao lại thế nhỉ! Anh này thì phải cho làm hậu cần sao lại phụ trách xuất bản?

- Dạ, chính ông ấy đấy ạ!

Vừa đến đây thì Thu tới. Ông Mặt Sắt kêu lên:

- Trời đất! Con người ta vậy mà... Ông quay lại bảo - Anh Thuần đâu?

- Dạ, đồng chí bí thư văn hoá đang sốt.

- Thôi được, anh nào đó, gọi cho tôi anh Lành, anh Vịnh, bảo chấm dứt gói diễn viên văn công vào đây! - Ông càu nhàu - Nhất là nữ diễn viên.

- Dạ!

Ông nói tiếp:

- Tôi không hiểu đầu óc các người ấy như thế nào mà họ gửi các cô con gái mảnh mai như thế này vô Nam. Để làm cái gì mới được chứ? Trông kia, chân của một nữ diễn viên ca múa trên sân khấu phải lót bằng nhung, đâu có phải chân voi như chân tôi mà múa trên đá tai mèo được!... Cô đi vào đây bao lâu rồi? - Ông hỏi Thu.

- Dạ hơn một tháng.

- Cô đau chân bao lâu rồi?

- Dạ hơn mười ngày chi đó.

- Sao cô không nằm lại mà cứ đi thế này?

- Dạ nằm lại thì không có ai giúp đỡ cả thành ra cháu phải cố đi.

Tôi tiếp thêm:

- Dạ chúng tôi đi cùng đoàn với cô ấy, nhưng không thể nằm lại được. Vì nếu nằm lại thì coi như phạm kỷ luật của đường dây.

Ông Mặt Sắt ngoảnh lại. Một chiến sĩ biết ông cần ai, bèn thưa ngay:

- Đồng chí bí thư chính trị sẽ đến ngay, thưa anh Sáu.

- Bảo anh nhắc tôi vấn đề kỷ luật đường dây nghe!

- Dạ!

Rồi ông quay lại tôi:

- Kỷ luật thế nào, ai đặt ra?

- Dạ cái kỷ luật này bắt thành văn, nhưng tóm tắt nó như thế này thưa anh: “Ai mạnh cứ đi, ai ốm cứ nằm lại.”

- Được rồi! - Ông hỏi Thu - Cô học nghề múa ở đâu vậy?

- Dạ ở Trung Quốc rồi sang Liên Xô.

- Cô đã đến hai mươi chưa?

- Dạ, cháu đã hai mươi hai.

- Ai bảo cô đi Nam vậy?

- Dạ ở trên, đâu Bộ Văn Hoá hay Ban Thống Nhất cháu không biết, chỉ thấy cơ quan bảo đi.

- Họ có nói vô Nam cô sẽ làm gì không?

- Dạ họ nói là vô Nam sẽ biểu diễn ở Sài Gòn!

Ông Mặt Sắt bảo:

- Gọi bác sĩ lại đây. Nhanh lên.

Tôi thở phào. May quá! Phải chi hôm trước mình gặp được ông thì thằng Núi có thể bớt khốn nạn hơn nhiều. Tôi như thấy nó nằm trên cái vông kaki xâm xấp nước theo kiểu hạ nhiệt độ của ông Tùng. Sắn díp tôi tổ luôn:

- Chúng tôi còn hai đồng chí cũng đau không đi nổi.

- Ở đâu? Sao kỳ cục thế nhỉ? Họ coi văn nghệ sĩ như rác thế này là nghĩa làm sao?

- Dạ một đồng chí thì đang ở đây, một đồng chí tụt ở trạm sau. Đồng chí ở đây thì còn đi được, nhưng đồng chí nằm tại trạm sau thì ốm nặng.

- Cho mời đồng chí ở đây! Còn đồng chí ốm nặng kia thế nào?

- Dạ chúng tôi sợ đồng chí ấy bị sốt ác tính.

- Thế cơ à?

Tôi kể lại bệnh tật của Núi cho ông nghe. Nghe xong ông kêu trời luôn ba bốn tiếng rồi nói:

- Một họa sĩ đã học Cao Đẳng Mỹ Thuật lại bị ném vào đây như thế ư? Anh nào gọi đồng chí Lành và đồng chí Vĩnh từ này đã được chưa?

- Dạ Trung tướng Nguyễn Văn Vĩnh thì đi vắng còn đồng chí Tố Hữu thì không có điện đài liên lạc với chúng ta.

- Vậy gọi về Tổng Cục bảo cho hai cơ quan Bộ Văn Hoá và Ủy Ban Thống nhất ngưng hẳn gọi nữ văn công và văn nghệ sĩ vào đây nữa, rõ không?

- Vâng ạ!

(Tôi giật mình đánh thót. May mà mình đã lọt vào đây rồi. Nếu không thì sẽ kẹt ngoài đó mười năm mưa phùn gió bắc nữa!)

Bác sĩ tới, ông Mặt Sắt bảo:

- Anh xem chân cẳng diễn viên múa ba-lê của con người ta đó. Anh chữa dùm đi!

Viên bác sĩ dắt Thu đi. Tôi nói tiếp:

- Cô ấy muốn trở ra Hà Nội thưa anh. Không phải vì cô mất tinh thần mà vì cô không thể nào đi nổi nữa. - Luôn dịp tôi kể lại những việc cô và thằng Hồng định tổ chức trở về Hà Nội cùng với một anh sĩ quan có một ba-lô K54.

Nghe xong ông ngồi lặng ra.

Đến đây thì Hoàng nhạc sĩ tới.

- Anh đau chân à? - Ông hỏi.

- Vâng. Trắc cái bánh chè, thua đồng chí.

- Có sốt không mà da vàng thế?

- Thưa anh, tôi chỉ bị trắc cái bánh chè thôi.

- Cái chân chỉ có đầu gối là quan trọng nhất, trắc bánh chè rồi còn đi đứng làm sao?

- Thua anh, cũng phải cố gắng thôi!

- Quê anh ở đâu?

- Dạ, Sài Gòn!

Tôi chêm vào:

- Anh là nhạc sĩ Hoàng Việt mới tốt nghiệp Học Viện Âm Nhạc Bungari về, thua anh Sáu, nhạc sĩ nổi danh nhất của Nam Bộ thời kháng chiến chống Pháp. Và là nhạc sĩ duy nhất có tác phẩm giao hưởng ở nước ta.

- Nhạc giao hưởng là nhạc gì?

- Dạ là nhạc chỉ dùng âm thanh và tiết tấu để diễn tả chứ không có lời.

- Vậy lâu này tôi tưởng bài Sông Lô Trường Ca của anh Văn Cao là nhạc hay nhất rồi.

- Dạ hay nhất nhưng nó không phải là nhạc giao hưởng như nhạc biểu diễn ở Nhà Hát Lớn vừa rồi.

- Tôi bận quá rồi không biết cái gì ngoài hợp tác xã cả.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, ông hỏi Hoàng Việt:

- Anh ở quân đội phải không?

- Dạ khi ra đây tôi còn ở quân đội.

- Cấp bậc gì?

- Dạ, tiểu đội phó!

- Trời đất! Một nhạc sĩ như thế mà đeo cấp bậc tiểu đội phó nghĩa là sao?

- Dạ, tôi đâu có đòi hỏi gì!

- Lữ Giang là trung tá hậu cần lại phụ trách văn hóa xuất bản toàn quân còn một nhạc sĩ như anh lại chỉ là tiểu đội phó là sao?

Tôi chêm vào:

- Do đó khi vô đây, anh chỉ được cấp phát theo tiêu chuẩn cán bộ sơ cấp, tức là muối trắng, vông kaki. Không được thịt kho và vông ni-lông.

- Có chuyện đẳng cấp trong sự cấp phát trên đường này như thế nữa sao?

- Dạ có chứ. Mưa ướt vông anh ấy không mang nổi. Vì nó nặng như sắt cục vậy!

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Dạ bốn mươi bốn - Hoàng Việt đáp.

- Sao tóc bạc dữ vậy?

- Dạ không biết!

Tôi chêm vào:

- Anh ấy xa gia đình đến nay là gần hai mươi năm. Mười năm kháng chiến và mười năm tập kết.

- Bây giờ anh có muốn trở ra không?

- Dạ, chết sống gì tôi cũng đi về cho bằng tới nơi.

Ông Mặt Sắt nhìn anh nhạc sĩ hồi lâu rồi nói:

- Tôi coi bộ anh yếu lắm, không đi tới nơi nổi đâu. Thôi để tôi cho anh trở ra nghe. Tôi sẽ phong cho anh chức trung tá và làm việc ở Cục Tuyên Huấn của anh Lê Chương.

- Cảm ơn anh Sáu, tôi quyết tâm về xứ.

- Các anh căm thù Miền Bắc phải không?

Hoàng Việt và tôi đứng im. Ông nói tiếp:

- Tôi biết các anh căm thù Miền Bắc lắm mà, phải không? Có nhiều anh đi qua khỏi ngọn sông Bến Hải bèn lột nón quay lại xá Miền Bắc mấy xá.

Tôi nói:

- Họ đùa thôi, thưa anh Sáu!

- Trong đùa có thật!

- Nhiều người bị rắc rối vì xá nhu thế!

- Rắc rối gì?

- Bị kiểm thảo! Nghe đâu có người bị gọi trả lại Miền Bắc.

- Làm gì ác thế! Đường này có người dám đi thì đã tốt lắm rồi. Bất cứ họ có tư tưởng gì. Sao lại gọi họ trở ra?

- Dạ, không rõ!

- Các anh có tưởng tượng được con đường này nó như thế trước khi vô đây không?

- Dạ, ông Ủy Ban Thống Nhất báo cáo toàn chuyện ngon lành hết cả.

- Vì báo cáo kiểu đó Bác mới phải khóc trong Cải cách ruộng đất.

Có lẽ ông vô đến đây mới sáng mắt ra mà thấy một tình trạng thê thảm của quần dân chánh đảng đi Giải phóng Miền Nam. Tôi đoán là ông và đoàn tùy tùng không lội bộ từ Làng Ho vô đây. Có lẽ ông đi bằng một đường đặc biệt. Cho nên gương mặt ông còn đầy đặn và không vàng vọt. Chỉ phải cái màu “sắt”. Nhưng màu đó vốn là màu cố hữu của ông. Ở Hà Nội nước da của ông vẫn luôn luôn là “nước da lạnh đạo” như thế đó.

Cả ba đưa tôi trở về lều như sắp lên thiên đàng.

Ông kẹ đã ra lệnh cho tất cả các đoàn có mặt ở trạm dừng lại, không đi vào nữa để chấn chỉnh tinh thần lẫn vật chất.

Riêng Thu và Hoàng được bác sĩ của anh Sáu săn sóc. Cả hai đều được chích thuốc và băng bó đúng quy cách như ở nhà thương. Riêng Thu thì ôm một gói gì nho nhỏ đi vào lều rồi dúm liền vào ba-lô.

Nhìn những làn băng mới trắng tinh ôm cổ chân Thu, tôi có cảm giác nàng khỏi bệnh ngay.

- Bác sĩ tiêm thuốc cho em, anh ạ!

- Thuốc gì?

- Pê-nê-xi-lin. Ông bảo cứ ba tiếng đồng hồ ông lại tiêm cho một mũi.

Còn anh Hoàng thì ông cho một ống thuốc, một lọ kem thoa. Ông bảo cổ chân em đã sai khớp. Lốp da bên ngoài có thể bị mưng mủ. Nếu để nó làm mủ thì phải mổ. Eo ôi! Nếu mổ thì em chết mất!

- Bây giờ thì còn kịp hả?

- Còn kịp, nhưng phải có đủ pê-nê-xi-lin.

- Rồi bác sĩ có cho đủ không?

- Ông nói sẽ trị cho em lành bệnh.

- Em phải nằm lại đây à?

- Ông nói bác Sáu ra lệnh ngưng mọi cuộc hành quân đi vào. Ngoài ra bác sẽ ngưng mọi cuộc đi vào đường này. Bác sẽ đề nghị với Trung Ương thảo luận lại để có một tổ chức tốt hơn.

Xế chiều hôm đó Phẩm lại đưa vào một đoàn đông nghị. Chẳng có chỗ đóng quân.

Họ phải càn rừng để tậu chỗ mắc võng. Hoạt động ào ào, hồi hả giành giật chen lấn bát nháo làm nên một không khí loạn.

Tôi mừng lắm. Để cho ông kẹ biết một thực tế

của Trường Sơn. Nếu không, các ông ấy cứ tưởng là mọi việc ở đây đều tốt đẹp. Từ ngày hoà bình lập lại, Trung Ương chui rúc vào cái vỏ chiến thắng kiên định là các villa ở đường Trần Phú, Quan Thánh và những cái villa lưu động là những chiếc xe hòm kính lộng lẫy cực kỳ xa hoa để không còn biết dân sinh dân trí ra sao nữa, do đó có Cải cách ruộng đất tang thương. Nếu Trung Ương đi sát với dân như thời kỳ chống Pháp thì đã không có chuyện đau lòng này. Cải cách ruộng đất như một vết thương toang hoác được băng bó bằng một miếng giẻ rách sửa sai, chưa kín miệng thì bây giờ lại để ra con đường vinh quang quái gở này. May mà có một đồng chí Bộ Chính Trị, nhân vật đứng hàng số 5 trong đảng đã không đi trực thăng tới đây mà đi chân đất.

Chiều hôm đó, sau khi “cơm nước” xong, Thu gọi tôi sang lều của nàng và bảo:

- Em sẽ cho anh xem một kỳ quan.

- Thú chín? - Tôi cười - Kỳ quan thú tám là cái cổ chân của em kia rồi.

Thu lấy cái gói con lúc trưa đưa ra trước mặt tôi:

- Đố anh biết vật gì?

- Anh đâu có phải ông “đồng” mà em đặt vật?

- Anh nói trúng em sẽ...

- Thường?

- Ừ, thường...

Thấy tôi định đòi một phần thưởng đặc biệt, nàng vội xua tay:

- Không! Không! Anh đừng có nói ra. Thôi, để em cho anh xem này.

Thu từ từ mở cái gói và chỉ cho tôi thấy cái cạnh hộp tròn sáng loáng. Tôi nói:

- Cái hộp lon hả?

- Cảm thì biết!- Nàng đưa cho tôi. Tôi cầm lấy và thấy nặng. Tôi hỏi nàng:

- Nguyên hộp sữa à?

Nàng chỉ gật, đôi mắt rục lên.

Một hộp sữa đặc. Trời đất! Ở đâu mà có nếu chẳng phải rơi từ trời, nếu chẳng phải tiên cho. Cảm ơn anh Sáu, cảm ơn Bác Đảng, cảm ơn phe xã hội chủ nghĩa, cảm ơn phe đế quốc, cảm ơn cả và thiên hạ đã bồi dưỡng chúng tôi bằng cả một hộp sữa! Nhưng hộp sữa lại làm nảy ra một rắc rối: chờ đến tối chúng tôi mới xầm xì bàn luận uống thế nào cho đúng với ba nguyên tắc: Thiên thời, Địa lợi và Nhân hoà. Về mặt Thiên thời thì chẳng bị trở ngại gì, bởi vì uống sữa vào mùa Đông hay mùa Hè sữa vẫn là sữa và rất ngon, không có ai chết hoặc ốm vì uống sữa cả.

Ở Hà Nội cả chục năm, tôi chỉ được uống sữa vài lần, bây giờ mới lợi Trường Sơn có hơn một tháng, đã được một hộp. Ở Hà Nội muốn có một hộp sữa phải là cán bộ có bìa phiếu hạng A. Cái phiếu này sẽ dắt bạn qua cửa ngõ số 4 Tổng Đản, trong đó bạn sẽ tìm thấy một cái thiên thai thức ăn giữa Hà Nội nghèo đói mặt rệp bần cùng nhếch nhác như một mảnh đất cằn bị những bánh xe Volga chạy qua chạy lại cắt như những đường chém trên mặt thót. Nếu không có cái phiếu hạng A thì bạn phải là bệnh nhân sắp chết, mà là bệnh nhân của bệnh viện Việt-Xô

hữu nghị cơ, chứ còn bệnh nhân bệnh viện Việt Đức tức Phủ Doãn cũ, bệnh viện C, bệnh viện 108 tức Đồn Thủy cũ, - thì chưa chắc. Có khi hộp sữa được phát tới, bệnh nhân chỉ nhìn thấy cái mỏ con chim vàng thì hồn đã lìa đời rồi, hoặc ngược lại khi nhìn thấy nó, bệnh nhân phấn khởi cách mạng quá mức nên vượt chết mà khỏe hẳn lên.

Nếu bạn không lọt vào hai trường hợp trên thì bạn phải là bà con của các ông các bà có cái phiếu hạng A hoặc là em út của ông bà giám đốc cái cửa hàng Tông Đản ấy. Chỉ có thế bạn mới được điểm phúc làm chủ của một hộp sữa Con Chim mà Lang Sa nó gọi là lait condensé. Cái thứ này thì không thấy nhập cảng từ Liên Xô. Liên Xô chỉ đưa sang sữa hộp bột chua lết.

Do những điều kiện quan trọng kể trên mà vấn đề tiêu thụ một hộp sữa ở đây trở thành vô cùng quan trọng. Giữa lúc ba quân ăn đói nhịn khát mà mình lại uống sữa thì lương tâm nào không cắn rứt? Giữa lúc mình chưa phải là bệnh nhân sắp chết mà lại được cả một hộp sữa thì những người sống trong chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà đang tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa chết đi mà chưa kịp biết mùi sữa chắc sẽ oán giận ganh tị với mình vô biên.

Nhưng thôi, đó là vấn đề tình cảm hoặc duy tâm. Chúng tôi là những kẻ thờ chủ nghĩa duy vật. Vật chất đẻ ra tinh thần. Có sữa uống, cái gân cái cốt sẽ khỏe lên, cách mạng sẽ sớm thành công! Vấn đề

ở chỗ đó. Không ngại gì! Không ngại gì! Cứ uống!
Cứ uống!

Nhưng uống bằng cách nào mới được? Uống phải
bí mật. Bí mật cách nào?

Tôi đưa ý kiến:

- Nên để dành khi bệnh hãy xài. Bây giờ ta chưa
đến nỗi nào. Uống nó phí đi. Lại nữa đó là của anh
Sáu tặng cho Thu.

Thu phản đối ngay:

- Đây là của chung, em muốn mỗi người uống
một chút. Và uống ngay trong lúc miệng mình còn
biết ngon biết ngọt. Anh Hoàng thấy thế nào?

Hoàng Việt cười hắc hắc:

- Tôi ba phải. Ai sao tôi vậy!

Thu tiếp:

- Em nhất định ta nên uống ngay. Bây giờ em
đề nghị hai phương pháp: một là nấu nước sôi rồi
khuấy đầy một gà mèn, sốt ra mỗi người một ít đem
vô mừng tự túc, đường của ai nấy bỏ lấy mà uống.
Hai là lược nguyên hộp sữa rồi khui ra cú lấy muỗng
múc ăn dần. Ăn kiểu này ít lộ bí mật hơn vì sữa lược
chín không bốc hơi đi xa còn sữa khuấy thì người ở
cách ba bốn lều có thể ngửi thấy.

Tôi cười:

- Phương pháp nào cũng hay cả nhưng mắc công
lừa cùi. Cứ để vậy chọc hai lỗ trút ra chén mỗi người
một ít đem vô mừng uống sống quách nó cho xong.

- Hay! Hay!

Hoàng vỗ đùi đôm đốp, và đá vào vòng phành
phạch:

- Sáng kiến này phải được báo *Nhân Dân* phổ biến cho mọi người đã từng hoặc chưa từng là “khổ chủ” của một hộp sữa.

Tôi bỗng phá ngang:

- Nói đùa vậy chứ không uống cách nào cả. Đó là phần của em và của anh Hoàng. Hai người là bệnh nhân nên anh Sáu mới ưu tiên cho như vậy. Chứ còn anh mạnh khừ mà uống sữa cái gì. (Nói vậy chứ cái bao tử thùng của tôi cũng cần sữa lắm.)

Cứ cãi giằng dai hoài không ai chịu ai. Rốt cuộc hộp sữa chưa đầu thai thành cái hộp lon được.

Bỗng tôi nghe có tiếng hỏi:

- Có anh nhà văn nằm đâu đây không?

- Để làm gì? - Hoàng hỏi lại.

- Tôi quen anh ấy mà!

- Tôi đây! - Tôi đáp.

- À, mày đó hả?

- Ai đó?

- Thuần! Thuần đây! (Tôi không nhớ tên nào)

Thuần Đại học Thái Hà đây!

- Ủa, mày cũng đi đây nữa a?

- Tao làm bí thư trường cho anh Sáu.

- Bảnh vậy à?

Thuần rọi đèn pin qua lại mấy nhát tìm cội cây rồi mắc võng nằm song song với tôi. Thuần nói ngay:

- Ông ra lệnh ngưng cái vụ vô Nam này rồi.

- Tao có nghe nói.

- Ai nói?

- Ông bác sĩ của đoàn mày.

- Ô đúng đó. Hồi trưa tao có thấy mây nhưng tao bận quá... Ủa, tao sốt.

- Com nước mấy đầu có phải nấu mà bận.

- Không. Vụ khác cơ. - Thuần kể tai tôi. - Tao phải dắt một đội bảo vệ đi liên lạc với các đồng chí Pathet tìm voi cho ông đi! Nè đừng có nói lộ ra, chết chém nghe!

- Thôi đừng có nói gì thêm, tao không muốn nghe!

- Ủ, nhưng mà nè! Nghe tao bảo.

- Gì?

- Đoàn của tao đi võ trang khủng khiếp lắm, toàn là thứ dữ và nhân sự như mây thấy đó toàn là lực sĩ. Tao mách cho tụi mày một việc hay lắm!

- Việc gì? - Tôi ngồi dậy sốt sáng. - Việc gì hay dữ vậy. Hay bằng cái hộp sữa Con Chim không?

Thuần lặn trong lưng ra rồi ấn một vật gì lạnh và nặng vào ngực tôi. Tôi cầm lấy.

- Nhưng mà chưa hết đâu! Mày đề nghị cho đoàn của mày đi chung với ông. Ông có vẻ chiều cố tụi mày lắm. Nhất là con bé ca vũ trặc chân.

Tôi nói:

- Đi chung thì chân ai nấy đi chứ khác gì!

- Tầm bậy mậy! Mày kêu rêu mang đồ không nổi, ông sẽ cho người mang cho tụi mày. Hiểu chưa? Con không khóc mẹ không cho bú.

- Vậy mày mại hơi dùm tụi tao trước đi!

- Không được! Phải tỏ ra là tụi mình không quen nhau mới được.

- Nhưng tao đâu có gặp được ổng nữa?

- Thì chừng nào hành quân mày tìm cách đi ngang qua mặt ổng cho ổng thấy.

- Ủ, được rồi.

- Nói cho mày biết, một tiểu đoàn theo hộ giá ổng đấy. Còn đám xây lộ cố đứng chung quanh vòng của ổng là ngự lâm quân và quân sai vật mày hiểu chưa. Ba thằng bí thư: một thằng bí thư chính trị, một thằng bí thư quân trị, một thằng tham mưu. Tao là xếp ba thằng đó. Ổng chọn tao vì tao là dân Nam Kỳ. Hừ hừ phen này “về nước” nghe.

- Mày đi Liên Xô mất mấy năm?

- Ba năm rồi! Còn ba năm nữa! Về Hà Nội nghỉ hè, mấy ổng “ách” lại không cho đi nữa, bảo sửa soạn đi B.

- Sao không vô trường tụi tao mang gạch đá?

- Tao không có thực tập ngày nào hết ráo.

- Bơ sữa xẹp hết rồi hả. Coi bộ mày càng ngày càng lún xuống và trắng đỏ ra như đồng chí Khu vậy. Chắc ở bên khoái lắm hả mậy?

- Sướng thì có sướng hơn bên mình, nhưng nghèo lắm.

- Sao hồi đầu Nhân Văn Giai Phẩm tao thấy mày ở trong trường rồi biến đâu mất, tao không gặp mày nữa.

- Thì mày biết cái trường Đại Học Nhân Dân đâu có ông bà sinh viên nào. Chỉ toàn là bàn ghế và vách tường thôi. Cho nên anh Bảy mình ảnh cho tao đi học, để ở nhà tốn cơm. Chính ảnh cũng chán cả ảnh mà.

- Nè, mày có biết tại sao hồi cướp chánh quyền ở Sài Gòn, ảnh là Trời Con, trong kháng chiến ảnh vẫn là Trời Con mà ra Bắc ảnh tuột đèn hết ráo vậy mày?

Thuần làm thinh. Có lẽ đó là câu hỏi mà mọi người Nam Kỳ tập kết đều muốn đặt ra công khai, muốn được trả lời rõ ràng như câu nói bất hủ của Bác là: Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, thịt của thịt Việt Nam, sông có thể cạn núi có thể mòn, nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi! hoặc là: Miền Nam luôn luôn trong tim tôi! hoặc hơn nữa là: Nam Bộ Thành Đồng Tổ Quốc!

Vâng, cái câu trả lời đã rõ như ban ngày. Nguyễn Văn Trấn, Tư lệnh kiêm Chánh ủy khu IX Miền Tây Nam Bộ từng là Phó Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ thời Mặt Trận Bình Dân, Chủ bút báo Cộng sản tiếng Pháp *Le Peuple*! Ra Bắc mất hết áo mao cân đai, đạp xe đạp chạy rong Hà Nội như con chó đói, ai mà không biết, ai mà không xót xa nào lòng khi thấy một “đứa con Thành Đồng Tổ Quốc” được cung đến mức đó?

Tại sao?

Có lẽ Thuần cũng bất ngờ khi tôi đặt ra câu hỏi. Đúng ra không phải bất ngờ. Bởi vì thằng Nam Kỳ tập kết nào dù đang ngủ mê bị đập dậy bất thành linh cũng có thể trả lời ngay một cách đúng đắn nhưng Thuần làm thinh hồi lâu không đáp. Thuần làm thinh không phải vì Thuần không đáp ngay được mà vì Thuần muốn tìm một sự trả lời khác với ý nghĩ chân thật của mình.

Thuần gãi đầu gãi tai:

- Có lẽ... Có lẽ thôi, vì thành phần ông là địa chủ!

- Cái đánh!

- Há há... há! - Thuần cười to một cách khoái trá.

Tôi để cho hắn cười đã đời rồi mới hỏi:

- Sao mà cười chớ?

- Mà đã trả lời thay cho tao rồi đó.

- Há?

- Thì mà không đồng ý với tao tức là mà cũng đã có câu trả lời của mà rồi. Vậy mà nói cho tao biết xem!

Tôi nói ngay:

- Địa chủ thì khối ông trong Trung ương thành phần địa chủ; quan lại nữa là đảng khác. Tại sao? Khối ông trong hàng cao cấp được đề bạt, tại sao ảnh bị trừ? Tại sao ảnh bị coi như con chó ghê?

- Mà hỏi tức là mà đã trả lời rồi! - Thuần gạt ngang. - Bỏ đi mà! Lôi mấy chuyện đó ra mệt lắm. Bảo vệ sự trong sáng của đảng như bảo vệ con người của mắt. Đó là nguyên tắc của Lê Nin. Ở Liên Xô bảo vệ sự trong sáng đó bằng bàn tay thô bạo của Staline, hết bàn tay của Staline rồi đến cái mồm thằng già trọc. Ở Việt Nam cũng bảo vệ sự trong sáng đó bằng thưởng cho Dương Bạch Mai chai nước ngọt tại Quốc Hội ngã lăn đùng, bằng cho Trần Văn Giàu cái con vít Đại học Tổng hợp để tự khoá miệng, bằng cho anh Bảy Trần ôm cái bọc Đại học Nhân Dân không có học trò. Đó, hỏi nữa chưa thằng mắc dịch.

- Thôi bỏ đi! Tao cũng không muốn nói tới những chuyện tâm tư đó làm gì, nhưng nằm trong

rừng đâm ra nhớ vớ vẩn vậy đó. Mà y vô đây được bao lâu rồi?

- Vài ngày thôi.

- Đi xe hơi à?

- Xuyt!

- Ê, mà y đi Liên Xô học cái giống đánh gì?

- Triết!

- Triết gì?

- Đạo đức học!

- Là cái đéo gì?

- Lãng xẹt thôi mà y oi!

- Vậy sao phải mất một ngàn ngày cho nó?

- Mà y nghĩ, tao ở cái trường Đại học Nhân Dân Thái Ấp Hoàng Cao Khải Phó vương Bắc Kỳ để làm cái gì chứ? Tối ngày đi ra đi vô ngó cái chân bàn xẹo, sửa cái bực sút vắn, ra ngoài sân lượm nhãn rụng, đến hồ bán nguyệt coi lao công vút cứt trâu cho cá tra ăn, hay là gì? Tao là Phó Giám Đốc của anh Bảy mất hai ba năm, thấy mình vô tích sự hơn bao giờ hết. Nếu không đi Liên Xô thì làm gì? - Thuần nghĩ một hơi rồi tiếp. - Mà y chưa vợ con, mà y không biết gì hết đâu.

- Giỡn hoài mà y!

- À, không, tao nói về cái tình cảm xa vợ xa con kia, chứ không phải cái sự ấy đâu. Bọn văn sĩ Nam Kỳ tụi mình nổi tiếng như cồn ở Hà Nội về cái sự ấy, tao biết mà. Nhưng tao nói về cái tình cảm xa vợ con kia. Tao được một đồng chí Liên Xô khen là “Thần Thánh” nghe mà y.

- Về cái gì?

- Về sự xa vợ con.

- Thế à?

- Tụi nó sang mình chỉ vài tuần là đã mang vợ con theo bên cạnh rồi. Bọn Nam Kỳ ra Bắc xa vợ hai mươi năm. Con c..c chỉ làm có nửa sứ mạng là đái thôi còn một nửa sứ mạng kia quan trọng hơn thì lại không làm được.

- Vậy mày qua Liên Xô không có dịp cho nó thi hành sứ mạng đó à?

- Có thì kể ra cũng có, nhưng mình thấy hơi kỳ.

- ... Hơn nữa là sinh viên môn Đạo Đức Học phải không?

- Không phải chỉ có thế. Nhiều ông to tổ bố giảng đạo đức cho toàn đảng học nhưng có coi đạo đức là cái mẻ... ơ gi. Tao là cái thá gì mà tao sợ mất đạo đức.

- Mua một cục thịt bò khoét lỗ như Tây vậy là vẹn toàn!

- Không phải vậy đâu mày ạ! Tây nó bậy bạ trong vụ đ... cũng nhiều, nhưng nó vẫn có đạo đức cổ truyền của nó. Ne fais pas à autrui ce que tu ne veux pas qu'on te fasse. Đừng làm cho người khác việc gì mày không muốn người khác làm cho mày. Thì tại sao tao viết thư về cho vợ tao bảo “én” đợi chờ chung thủy nọ kia đủ thứ thì mình lại tự cho phép mình lang bang? Một trăm bài học không bằng một hành động thực tế, phải không?

- Vậy mày nắm chắc bài học dữ rồi đó. Chùng nào lấy bằng cấp?

- Ba năm nữa.
- Bằng gì?
- Phó tiến sĩ “giấy”.
- Bỏ ngang thế này thì bằng gì?
- Bằng cạo giấy.
- Thế còn bánh hơn khối thàng! Có viết sách chưa?
- Viết một cuốn “Đạo đức Cộng Sản và Luân lý Việt Nam”.
- Mà muốn qua mặt Lưu Thiếu Kỳ cơ à?
- Cái đánh! Tao đưa cho anh Bảy xem, ảnh bảo thàng: “Đem đi mà chùi đít”. Há há há! Tao tức cười quá!
- Tại sao?
- Tại vì tao đưa cho tụi bạn Liên Xô coi, nó bảo là “độc đáo”.
- Hoá ra độc đáo của nó là đồ chùi đít của mình à? Viết làm cái gì cho mệt.
- Không hẳn như vậy, nhưng cái đó là tao làm bài thi nửa khóa.
- Mà viết bằng tiếng Liên Xô à?
- Viết bằng tiếng Việt rồi đưa cho ban thông dịch của đại sứ quán ta dịch ra.
- À nè, mày có quen với ông Sáu Ú không?
- Ông đầu bếp của anh Mười Kinh đại sứ hay Ú nào?
- Ở toàn cõi Việt Nam có một Ú đó thôi chứ còn ông nào nữa?
- Để làm gì?

- Hồi đó tao có cô bạn đi Liên Xô nhờ vay tiền của ông mua được cái radio và một cái quạt tai tượng.

- Quyền hạn của ông còn to hơn anh Muời mình.

- Ông sắp thay anh Muời à há há...

- Bậy mậy! Thằng nào muốn gì nói với anh đều được hết!

- Ông sắp làm Chủ tịch Mặt Trận Giải Phóng thay cho ông Thọ rồi đấy!

- Thiệt hả? Ai nói với mậy?... Nếu quả thật vậy thì đây là lần đầu tiên dân Nam Kỳ tập kết được ngôi ghế cao.

- Còn gì nữa, ông ta đi đúng đường lối cổ điển của đảng mà.

- Đường lối gì?

- Bồi, Bếp! Ngày xưa Bác là bồi tàu bây giờ là Chủ tịch nước, còn ông Sáu Ú là bếp của đại sứ quán ta ở Liên Xô thì sẽ lên Chủ tịch Mặt Trận. Vậy chẳng đúng đường lối là gì? Bồi và Bếp là thành phần cơ bản mà!

- Cái thằng phạm thượng quá mậy!

- Đó là sự thực, tao có phạm thượng phạm hạ gì đâu!

- Nằm gần đây có ai không? - Thuần quét đèn pin chung quanh - Thằng nào nghe, nó báo cáo là dứt đầu.

Tôi cười:

- Những gì mình không nói được ở Hà Nội, vô đây mình xổ ra cho núi đá nó nghe mậy ạ. Chẳng lẽ mậy để cho cái miệng như con c..., chỉ làm được một

nhiệm vụ là ăn thôi, còn nhiệm vụ kia là nói thì lại không làm được?

- Cái thằng!

- Tao không có được đi Liên Xô học “duy vật biện chứng pháp” nên tao toàn nói “duy vật biện chứng bá láp” cho sướng cái miệng, mày có nghe thì nghe, không nghe thì nhét lỗ tai lại.

- Cái thằng!

- Thằng gì? Thằng Ngốc! L'idiot phải không?

- Thôi đi mày! Tao ón mày quá!

- Mày gặp ông “Tiếng còi trong sương đêm” còn ón hơn nữa. “Bún-cà-ri” năm năm đấy!

- Chả quê ở đâu vậy?

- Sài Gồng! Cũng xa vợ có bằng cấp hai mươi năm như mày, nhưng chưa được ai khen là thần thánh cả. Mày nên chia nửa cái bằng cấp xa vợ của mày cho chả đem về treo cho vui cửa vui nhà.

- Thôi cha, tui không có nhận đâu! - Hoàng Việt lên tiếng và cười há há.

- Ê, cái bánh chè đỡ chưa?- Thuần bắt chuyện sang Hoàng Việt.

- Đỡ chứ! Nè về chi sớm vậy? Hoàng hỏi.

- Ở bên đó thì quì hai gối chống hai tay, về bên này cũng thế thôi, nhưng thực tế hơn.

- Về tới trong Nam thì còn thực tế hơn nữa! - Hoàng Việt tiếp. - Này giờ tớ nằm nín he nghe cậu giảng “đạo đức” cho “nhà dzăng” tớ ón cậu quá!

- Ón cái gì, đó là sự thật mà ta!

- Ê, cho tui xin nghe! Các em tóc vàng đâu có để

cho cậu đồ phó tiến sĩ đạo đức chậm vậy! Tui qua Bungari chỉ vài tháng đầu là “đồ” luôn hai ba cái! Há há há!

Cả ba cùng cười. Tôi thò đầu qua vồng Thuần:

- Nè, tốp đi! Có cô em gần kia kìa!

Thuần ngồi dậy:

- Thôi, để mình về coi ổng có gọi gì không.

- Khoan đã. Tôi níu Thuần lại. - Để tao hỏi câu cuối cùng.

- Gì?

- Mà biết tụi tao đi còn mấy tháng nữa không?

- Bố tao cũng không biết.

- Cho tụi tao đeo vè được không?

- Thì tao đã mách kế hồi này rồi đó! Cứ thế mà làm! Tao “nội ứng” cho!

Nói vậy rồi Thuần nhảy xuống đất cuốn vồng quảy lên vai rồi mần mần túi quần móc ra một vật gì đưa cho tôi.

- Biểu mấy bữa bồi phòng thân.

- Gì vậy?

Thuần rọi đèn rồi tắt ngay:

- Một rúp chín mươi tám kô-pec đó nghe mà!

- Mắc dữ vậy!

- Đồ của đế quốc mà!

- Liên Xô không sản xuất được à?

- Được nhưng không bảo đảm bằng của đế quốc.

Vội lại của đế quốc cải tiến hơn, mà mở ra xài rồi biết! Hơn nhau chỉ chút xíu thôi!

- Sao mà đem thứ này vô đây làm gì?

- Lúc nào tao cũng có một hộp ba cái cất kỹ trong bóp, để phòng xáp chiến thì có ngay.

- Mày có đem ba “cái đế quốc” này vào luận án phó tiến sĩ của mày không?

- Chưa...

- Nhưng...

- Nhưn nhì gì - Thuần rì tai tôi. - Tao thấy mày có chất tươi đi bên cạnh, tao biết mày là thằng bèn nhậy và sáng tác ác lắm nên tao mới tặng mày để khỏi bị “tai nạn” dọc đường. Các em ở bên kỹ lắm. Không có..., các “èm” không cho đâu.

- Tao hết xí quách rồi. Mã tấu mài hoài không bèn được.

- Ấy! Cũng có khi! Mày không nhớ đồng chí Trường Chinh nói vấn đề Miền Nam ở hội nghị Văn Nghệ Thái Hà Ấp à? “Chưa mưa nhưng ta vẫn phải mang dù theo. Chùng có mưa ta đã sẵn áo mưa” vậy đó, hiểu chưa nhà “răng”?

Thuần đấm vai tôi một cái rõ đau rồi đi.

Hoàng Việt cười toé ra giữa bóng tối như một trái phá con:

- Đúng là một phó tiến sĩ đạo đức tương lai.

Tôi và Hoàng tán gẫu một hồi thật khoái khẩu.

Nếu chặng đường đã bị đạp lùi lại phía sau lưng là chặng đường của đôi chân thì con đường phía trước là con đường của suy tư. Cái gì cũng bắt bộ óc làm việc. Thắc mắc, bất mãn, so sánh, lý luận, vấn đáp, kết luận rồi lại kết luận. Nếu ở Hà Nội, người ta từng quen sống với cái khuôn của cuộc sống với nếp nghĩ của báo Nhân Dân và cái vòng lẩn quẩn của bánh xe đạp và mép bờ hồ méo méo tròn tròn thì vào đây đầu óc như được núi rừng giải phóng hẳn. Cái gì cũng dám nói, cái gì cũng dám nghĩ, cả những điều mà trước kia mình cho là rất bậy bạ cũng cứ nói phứa ra. Thì ra, cái lập trường chỉ giữ được khi ta bị chặn dặt kỹ càng. Buông lỏng nó ra nó quay ngoặt ngược lại kẻ đã tạo ra nó.

Đường này là đường cách mạng? Đi chừng nào thì tới? Không tới thì sao? Quê hương, cha mẹ, người yêu, lập trường, thành tích, thâm niên, sáng tác, đi

vàng, tương lai... Tất cả tâm tư trở thành một món xà bần vĩ đại sau đám giỗ. Món ngon nhất là thịt kho tàu, món dở nhất là chuối chát, món trung bình là cá nướng, tất cả còn lại đều trút vào cái trà to, tất cả đều trở thành một món “kho” có cái tên là xà bần.

Tư tưởng con người vượt Trường Sơn ở những chặng vừa qua là quyết phấn đấu giải phóng Miền Nam. Sau trên một tháng ý chí phấn đấu đó bị đá tai mèo cạp, bị muỗi đờn xóc hút, nay chỉ còn lại một cục bất mãn bao quanh bởi một lớp mây suy tư cho có vẻ triết học để tự lừa mình: mình đang phấn đấu đây! Sự thực thì mình đang rũ xuống.

Có tiếng người khá hách dịch:

- Có ông nào là nhà văn nằm ở đây không?

- Tôi đây. - Nghe cái giọng khá quan trọng tôi đáp ngay.

- Anh Sáu cho mời ông lại gặp. Nhanh nhé! - Rồi tôi nghe bước chân đi trở lại.

Tôi mọc ốc đẩy người. Anh Sáu mời! Làm gì quan trọng đến thế. Cái thằng nhà văn này mười năm nay không được ai mời thỉnh cả. Cả mấy nàng mậ dịch cũng không mời, chỉ hất mặt như hỏi “ông cần gì?” Nếu ông không cần gì thì đừng tới đây! Chỉ có các cô hàng bán xôi cá thể hay mấy bà bán bún riêu vỉa hè quen mặt biết tôi là “ông nhà báo” thì còn lễ độ chào mời. Hay bà chủ nhiệm hợp tác xã cơm tháng mà tôi giao cả cái bìu phiếu cho bà muốn bán buôn đổi chác làm gì thì làm - thì cũng còn biết trọng vọng tôi, ngoài ra...! Làm gì có đến một ông lớn - mà là

một ông mặt rần trong các ông mặt rần to nhất Hà Nội rồi?

Bỏ mẹ rồi! Cái thằng Thuần là tên “gián điệp hai mặt”. Nó đến giả đồ bắt mần nói nhảm để moi ruột mình rồi về báo cáo cấp trên. Thằng tẻ thật. Không khéo mình bị gọi trả lại Miền Bắc thì chịu thêm luôn mười năm mưa phùn gió bắc nữa!

Tôi đến thì thấy anh Sáu đang nằm. Anh bấm đèn pin rọi vào một hòn đá rồi nói:

- Anh ngồi đó nghe! Xin lỗi tôi mệt quá. Giải quyết bao nhiêu công việc suốt ngày hôm qua với các đồng chí chỉ huy đơn vị... Nay, anh cho tôi biết vấn đề B quay và vấn đề lính mình làm thổ phỉ, tụt sọt thương có thật không? Anh cho tôi biết sự thực với con mắt quan sát của anh.

- Dạ... - Tôi ngập ngừng.

- Anh cứ nói đi. Không việc gì đến anh cả. Anh là nhà văn anh đi trên con đường này đã hơn một tháng rồi. Anh có thấy những hiện tượng đó thật không?

- Dạ cái đó thì...

- Tôi đã bảo anh là anh cứ nói thật. Đảng cần biết sự thực. Tôi đã gạn hỏi các trưởng đơn vị nhưng họ chỉ nói là mặc dù đói la liệt nhưng chiến sĩ vẫn giữ kỷ luật rất nghiêm minh của quân đội cách mạng. Tôi có hỏi vấn đề thổ phỉ và B quay thì họ nói đó là lời đồn thổi. Tôi hỏi sang vấn đề quân số thì anh nào cũng nói là trừ số lính bệnh, thì không có ai đào ngũ cả. Anh thấy thế nào? Các anh đã nói đi hôm qua, nay đều nói lại hết!

- Dạ, những điều đó tôi chắc là... không có.

- Anh có chắc thật không?

- Dạ ít nhất là tôi không thấy ai sát thương hoặc ai làm B quay cả!

Tôi mà không thấy thực ư? Có chắc như thế không hở cái thằng TÔI - NHÀ VĂN. Trời ơi! Tôi nói láo sao mà tài thế. Tôi nói xong, tôi giật mình vì không ngờ mình nói láo tài hơn viết văn. Mà đúng ra không phải Trời cho tôi hoặc tôi bẩm sinh mà chính là đảng đã dạy tôi cách nói đó. Cái trắng nói đen, cái đen nói trắng.

Tôi đã từng thấy lính chết trên vũng mắc tện ngọn cây, tôi đã từng thấy xương rũ trong hốc đá, từng thấy những anh B quay trộm heo của trạm làm thịt và bị trạm bắt quả tang, tôi đã từng thấy những vụ cầm nhảm của nhau từ quai dép đến bi-đông, tôi cũng đã nói chuyện với một tên thổ phi là em trai của Thu trên đường này. Có sao tôi không dám nói cho ông Mặt Sắt nghe chứ?

Bởi vì tôi đã kinh nghiệm bản thân rồi. Đảng chỉ thích nghe tung hô vạn tuế. Đảng chỉ thích nghe vỗ tay hoan nghênh. Đảng không có muốn ai chỉ trích phê bình những sai lầm của đảng ngoại trừ những sai lầm đó đã tấy uầy ra không bùm lại được, bởi vì đảng lấy “Phê bình tự phê bình làm qui luật tiến bộ” nhưng cái qui luật ấy chỉ được đảng dùng như cái roi để quất vô mặt ai khác chứ không ai được dùng cái roi ấy chạm khế tới lòng chân của đảng.

Do đó mà những thằng ngu nhất cũng không nói sự thực cho đảng nghe, mà nó nói theo kiểu đảng muốn nghe: đảng là thần thánh.

Ở Thái Hà Ấp, trong cuộc học tập chính huấn đấu Nhân Văn, có một anh nhà văn, nhà văn Nam Kỳ Đoàn Giỏi đã phát biểu về tình hình thống nhất nước nhà một cách chân thành như sau: “Tại mình tham lam quá, cái gì cũng muốn quơ cả, chứ nếu mình trung lập như thằng Sia-núc thì có phải dễ dàng hơn không?” (Anh là bạn học với Sihanouk ở Chasseloup Laubat hay trường nào đó, tôi không nhớ). Chỉ vì một câu nói đó thôi mà anh bị kiểm thảo trần ai lai khổ. Bị chụp cho một lô mũ chồng cao tới nóc nhà.

Nhưng trời lại dun rùi làm sao mà sau đó, Trung Ương lại sáng mắt ra (chẳng lẽ nhờ câu nói ấy) đảng lại chủ trương “Hoà bình trung lập thống nhất đất nước”. Cái khẩu hiệu chiến lược này được kẻ dọc bờ tường từ Câu Lạc Bộ Thống Nhất cắp theo bờ hồ đến gần tới Nhà Thủy Tạ, chữ nào chữ ấy to hơn người và bề dài của nó phải đập xe mười bốn phút năm mươi chín sơ-gồng mới hết.

Vậy mà đảng đâu có lời gì xin lỗi cho mát lòng mát dạ nhà văn. Cho nên sự nói láo thượng cấp của tôi kể ra cũng lô-gích lắm vậy.

Ông Mặt Sắt phán nà:

- Tôi chỉ nhìn thấy đoàn hôm qua hạ trại mà tôi phỏng đoán là các đồng chí ấy đã không nói sự thực.

- Dạ nếu họ không nói sự thực thì sự thực đó đã không có gì đáng nói thưa anh!

- Không phải thế đâu! Chẳng có con voi nào nằm im trong thúng được!

Anh Sáu lặng thinh.

Tôi càng giữ sự im lặng cho chắc chắn. Tôi muốn ghi giữ tôi lại chớ có lạc lòng mà nói tung hê ra. Chưa chắc được cái giống gì! Chỉ chuốc hoạ vào thân thôi. Nhân Văn Giai Phẩm há chẳng nói sự thực về Cải cách ruộng đất hay sao? Đảng đâu có chịu nghe. Đã bảo đảng thích ngọt mật mà! Thành Phùng Quán chết lên chết xuống vì cái bài thơ *Lời Mẹ Dặn*. Nó chỉ viết: “Yêu ai cứ nói là yêu. Ghét ai cứ nói là ghét!” Thế mà các hợp tác xã đã từ chối không dám nấu cơm cho nó ăn. (Không phải vì ghét nó mà chính vì sợ liên lụy với một anh nhà văn có tư tưởng Nhân Văn)

Cái sự đời xã nghĩa không mấy gì đơn giản như người ta tưởng ngay cả trong việc nói lên sự thực cho đảng nghe với lời yêu cầu của đảng.

Tôi còn biết một sự thực rất ác hơn cũng trên con đường này. Cách đây vài trạm trên đường rẽ xuống Bắc Ké, tôi được thấy một cái giấy bán đất. Người bán hiện đang ở Hà Nội, người mua đất đang trên đường về Nam. Tiền mua đất được chôn ở Hà Nội nhưng người về Nam có đến khu V thì mới nhận đất, nếu chết dọc đường thì sao?... Không ai biết được. Vì khi tôi thấy tờ giấy bán đất đó thì người cầm giấy còn sống và sắp về tới nơi!

Nếu sự kiện này được nêu ra ở Hà Nội thì toàn đảng sẽ ngồi cụp xương sống mà học tập cái “tư tưởng bóc lột phản động của địa chủ, tư bản” này, nhưng ở đây không ai phát hiện ra nổi. Và người mua đất đó là một huyện ủy viên.

Tôi không ngăn ngại gì mà giấu luôn cái chuyện

đó với đồng chí Trưởng ban Công Tác Nông Thôn của Trung ương đảng, tác giả *Cây đa bến cũ, con đò khác đưa*.

Sau khi thấy thái độ “chân thành” của tôi, anh Sáu bèn hỏi sang chuyện khác:

- Bao giờ các anh lên đường?

- Dạ cô diễn viên ca múa còn yếu chân quá!

- Không đi được à?

- Dạ cô ấy cứ lấy nước mắt thay chân.

- Nghĩa là sao?

- Dạ, thấy cô khóc, anh em chiến sĩ mỗi người mang ba-lô dùm một quãng.

- Chỉ vậy thôi à?

- Dạ đối với chúng tôi lúc này một tờ giấy cũng nặng như núi.

- Thôi được. Nghỉ vài hôm đã, rồi tôi cho người mang ba-lô cho cô ấy. Được không?

- Dạ nếu được thế thì cô ấy phấn khởi lắm.

- Thôi, anh về nghỉ đi, sáng mai tôi bảo bác sĩ tới trị tiếp cái chân cô ấy và cái đầu gối của anh nhạc sĩ. Hãy yên tâm. Mọi việc trên đường dây rồi phải khá lên. Như thế này thì không thể được! Hai tàu gạo, ác quá!

- Dạ, cảm ơn anh Sáu.

Tôi lững thững đi về như đi trong mơ!

Hai tàu gạo, anh Sáu nhắc lại, tôi nghe cũng xót xa lắm. Gạo đó đáng lẽ đắp đầu gối nay lại trút cả vào mồm Bà Thủy.

Tôi về đến lều thì quơ đúng cái gà-mèn trên đầu vồng. Nó còn ấm ấm.

Tôi cầm lấy giỏ nắp ra. Mùi hương bốc lên bát ngát như một thứ tiên dược tôi chưa được biết bao giờ: sữa!

Thu và nhạc sĩ đã làm thịt hộp sữa. Tôi nâng lên miệng nốc mấy hơi liễn, tưởng mình bay bổng thành tiên. Sữa xuống cổ họng chảy vào dạ dày mát như nước sông chảy vào ruộng hạn. Bao nhiêu đất cằn cỏ khô đều vươn ngóc dậy, tôi nghe từng số thịt tươi lên, đầu óc sáng sủa lạ lùng.

- Anh về đây à?

- Ừ!

- Có gì lạ không?

- Sẽ có người giúp em đi đến nơi.

Tôi sang lều Thu, ngồi phetch ở cái rễ cây đầu vồng, thủ thi:

- May quá! Nếu không gặp anh Sáu anh không biết em sẽ làm sao mà đi.

- Em được sự săn sóc của bác sĩ tự nhiên em thấy những ý nghĩ trước đây của em tiêu tán hết.

- Em thấy phấn khởi cách mạng trở lại rồi hả?

- Anh lại ngạo em rồi!

- Lần này em về luôn quê anh nghe!

Thu lặng thinh. Tôi nghe hương tóc Thu bay loáng thoáng như những mảnh lụa bé tí vô hình trong bóng đêm.

Một vài ánh lửa bếp của mấy anh chiến sĩ nấu nướng muộn lập loè sau những bụi rậm làm cho không khí âm u của rừng vỡ ra thành một tấm màn ma quái rừng rợn. Tôi bỗng thấy mình hoá thành

một thu sinh trong Liêu Trai, thân mình lằng lằng nhẹ nhõm.

Tôi bước đến vòng Thu, run run giọng:

- Anh lạnh quá.

- Anh có thấy gà-mèn sữa không?

- Uống hết rồi! - Tôi vén màn lên và chúi mũi vào tóc Thu, hai tay ôm quàng lấy cả chiếc vòng. Tôi hôn, tôi hít miên man.

Thu đẩy tôi ra nhưng tôi vẫn ghì chặt, ôm nàng đầy tay tôi.

Sao bữa nay nàng thơm thế. Sao bữa nay gương mặt nàng không hiện rõ trong bóng đêm mà tôi vẫn thấy đẹp thế? Tôi không ngăn được tôi nữa. Tôi ngồi ghé lên mép vòng làm hai cây cọc mắc vòng rung chuyển mạnh.

- Ấy chết! - Thu vừa xô tôi ra vừa kêu.

- Để anh lấy tí hơi ấm trong em.

Tôi cứ ngồi lên vòng. Tôi đã quen mùi da thịt của Thu lâu rồi, nhưng mỗi lần gần nàng tôi vẫn thấy rụt rè hồi hộp như mới lần đầu.

Cái vòng đã từng là chiếc thuyền không bến đưa tôi và Phương lên những khoảng không của vũ trụ, ru hồn hai đứa lạc vào những rừng tinh tú không tên. Chiếc vòng là cái lá trong chuyện thần thoại nào mà người đời chưa biết. Mỗi lần tôi ngồi lên vòng Thu tôi lại nhớ đến Phương. Một chiếc vòng nhỏ bé mong manh nhưng chứa chan hạnh phúc, nặng trĩu những nguồn tình.

Chiếc vòng của Thu khua xào xạc khi tôi ngả

người lên, một nửa người tôi đề lên tấm thân bát ngát của nàng. Tất cả dây và vòng đều chuyển mình tuồng đứt vỡ tung ra. Chiếc vòng nằm một người thì thơ mộng biết bao nhiêu. Hai người nằm chung thì càng thơ nhưng lại khó mộng. Nó chập chờn, lắc lư như con thuyền nhỏ cời trên đầu sóng to. Một tí cử động cũng làm như cả lều trại sắp đổ ụp.

- Thôi anh ạ! Anh không nhớ à?

- Nhớ em lắm chứ.

- Em ở đây mà nhớ gì! Anh phải nhớ người ở xa mới phải!

- Dù có nhớ mấy cũng không làm gì. Anh nói thật với em nhé. Nhưng em phải hứa.

- Hứa gì?

- Hứa là đừng chê anh.

- Chê gì?

- Phương đã muốn anh và Phương có một kỷ niệm cụ thể hơn những cái hôn.

- Phương tỏ ý đó với anh hay sao?

- Không tỏ ra nhưng anh đoán thế.

- Anh chỉ phịa.

- Phương đưa cho anh đôi giày hài nhí trắng như tuyết.

Thu thở dài. Không biết trời đã khuya lắm chưa nhưng rừng đêm im bật. Tiếng thở dài của Thu vang to, rõ mồn một.

Tôi hỏi Thu:

- Em nghĩ gì?

- Em không nghĩ gì cả. Em đau khổ...

Nàng chưa thốt hết câu thì môi tôi đã cắt ngang lời nói. Nàng vùng ra. Tôi thấy mình khoẻ hẳn lên. Sốt rét, đau bao tử và các thứ bệnh nặng bệnh nhẹ đều tản đi hết. Tôi cũng không ngờ.

Trong giấc mơ trần tục của tôi có một con suối ấm chảy qua, có một ngọn đồi phon phớt cỏ xanh mát rượi và hai quả đào chín treo lơ lửng trước mắt tôi. Mùi thơm ngậy ngất. Tôi không dám cắn chỉ hưởng lấy mùi hương.

- Anh đi ngoài sương, không khéo bị cảm cho coi. -
Thu rủ rủ.

- Không bị đâu! - Tôi vừa nói vừa ngả nằm xuống.

- Gãy cọc mắc vòng cho coi!

- Không sao đâu mà.

- Đứt vòng.

- Hồi nãy không đứt, bây giờ đứt gì mà đứt? - Tuy nói thế, hai tiếng “đứt vòng” vẫn dựng lên trong tôi cái hình ảnh lần trước hai ông bà làm tình vụng trên vòng bị đứt vòng, người con gái rơi xuống đất, xương sống bị cán một mũi đá nhọn bị thương nặng. Người đàn ông bỏ trốn. Đến sáng khi giao liên đến dắt khách mới tìm thấy người con gái đã hấp hối.

Hai tiếng “đứt vòng” làm tôi “ón xương sống”, tôi bèn bảo Thu đưa đèn pin rọi dưới đất vòng xem có đá hay không. Chỉ có lá khô.

- Em đừng lo. Anh lấy làm hạnh phúc được chết vì em hay chết chung với em.

Nàng tát mạnh vào mắt tôi:

- Nói gở.

- Thật mà! Anh thấy ấm lắm Thu ạ.
- Anh thiệt à! Cứ phí sức.
- Anh còn trèo núi như Fulro vậy mà.

Chiếc võng bé quá mà cũng rộng quá. Trời đất như run khe khẽ. Đầu núi nghiêng nghiêng như sắp đổ.

Một chập.

Thu phàn nàn:

- Cái ông đạo đức học đến thăm anh làm gì?
- May nhờ nó, em không phải lo!
- Lo gì?
- Lo chuyện nợ chuyện kia cho em chứ chuyện gì.
- Chuyện nợ chuyện kia là chuyện gì?
- Những chuyện em không thể biết mà cũng không nên biết.

- Em nghe hết cả rồi.

- Vậy sao còn hỏi?

Thu lặng thinh.

Con người kể cũng không khó nuôi hơn con lợn là mấy. Chỉ có tí sữa loãng mà đã làm cho sức khỏe vượng lên trông thấy. Chẳng khác gì uống cao đại sâm nhưng hổ cốt của Thái Thượng Lão Quân bào chế cho các tiên ông tiên bà ăn tiệc trên Thiên đình.

Một buổi trưa, tôi đang đi quơ củi để chuẩn bị cơm chiều thì tôi gặp thằng bạn nhạc trưởng. Tất cả đoàn đến đây đều được lệnh của anh Sáu dừng lại để chỉnh đốn tổ chức. Còn văn công thì phải chữa lại cái màn hoạt cảnh lính bắn vào chân thành ra lính chỉ bắt măn chung chung thôi. Nếu để như cũ thì chẳng

khác nào xúi giục lính bắt chuốc. Hơn nữa, một anh lính đã liều đến mức đó rồi và đã về tới ngoài Bắc rồi thì không ai có thể giác ngộ cho anh ta trở vào đây nữa hoặc có giác ngộ thì không thể chỉ trong một sớm một chiều như đã diễn ra trong hoạt cảnh.

Do đó đoàn Văn Công có cơ hội ăn hút. Thanh Cao (gã nhạc trưởng) nói:

- Con Nguyệt nó muốn gặp mày ghê lắm.

- Sao cô ta biết tao ở đây?

- Nó thấy mày chớ sao! Nó đóng vai con tềng người yêu của thằng mắc dịch bắn vào chân đó. Nó bảo nó trông thấy mày nó mất tinh thần, nó diễn không nổi nữa.

- Đếch họ. Cô ta có thằng Ba Ke nào đó “kèm” chặt mà!

- Đó là chuyện xưa rồi. Bây giờ nó đã trống chân!

- Thanh Cao tiếp. - Nó than với tao ghê lắm.

Hai đứa tìm cái bóng mát ngồi nói chuyện. Cao tiếp:

- Nó nói nó nghĩ tầm bậy về giai cấp. Lúc cái cách nó bị truy kích dữ quá nên nó bắn xúc xích nó phăng teo hết thầy mọi quan hệ bất cứ với ai, cho khỏe cái thân. Kể cả chị ruột của nó, nó cũng không tới lui. Còn mày, nó biết mày đi kháng chiến từ 45 nhưng thành phần của mày lại không “hầu”. Cả hai đứa cùng loài “đụ chia” cả nếu yêu nhau thì nặng chình chịch cất đầu lên không nổi. Hơn nữa, tổ chức đâu dễ gì chấp nhận cho hai bên lấy nhau.

Tôi phát cáu:

- Vậy sao sau đó có thằng đập vào mà tổ chức lại “giúp đỡ” nghĩa là sao?

- Thì mày còn lạ gì nữa chứ! Phép vua thua lệ làng, trâu buộc ghét trâu ăn. Cái thằng đập vô này là thằng trung đoàn trưởng, tuổi đáng bố tụi mình nhưng nó là “loại chun xanh mắt ếch” mày rõ chưa? Thời nào cũng có Ông Trượng - Tiên Bửu cả... chứ không phải chỉ thời xưa mới có. Tình ca bây giờ đâu có dẹt bằng “tơ lòng” mà xây dựng trên lập trường. - Cao tiếp. - Thằng trưởng đoàn văn công được thằng trung đoàn trưởng đãi trà buổi sáng, đãi rượu buổi chiều. Ăn xôi chùa thì phải mở miệng. Cho nên nó xây dựng con Nguyệt cho thằng kia. Mày không nhớ vụ con Thu Hồng ở Ông Dèo gần Hoả Lựu nhà tao à? Lão Tư lệnh Lé đá thằng Sơn Lâm một cú nhẹ nhàng và quơ nàng Hồng bỏ xuống ghe bốn chèo cái một. Thằng Sơn Lâm tức giận chửi địt mẹ cách mạng rồi au revoir kháng chiến hồi 1950 mày nhớ không?

- Nhưng tên Lé là Tư lệnh cho cũng được đi, còn thằng trung đoàn trưởng thì nước mẹ gì kia chứ?

- Nó không nước mẹ gì, nhưng thằng trưởng đoàn cứ rù rì rủ rủ mãi rồi con Nguyệt thấy “giày cộp” và súng ngắn cũng oai. Hơn nữa nó lại có xe đạp riêng. Muốn đi Thanh Hoá chơi là nó đèo khỏi phải ngồi xe cây đau đít.

- Thì cứ mà ngồi xe đạp và khoái súng ngắn! Tao có ý kiến gì đâu!

Cao nói:

- Nhưng con nhỏ bị trong đoàn chế diễu quá xá nên

chưa cần câu đũa cho thằng trung tá sụt cà lui té xuống Nông giang luôn.

- Thôi bỏ đi mày ơi! Tao chẳng thiết gì tới nàng ta nữa đâu! - Tôi gạt ngang. - Nói chuyện bá láp nghe còn mát lỗ tai hơn.

Cao cười:

- Thì đây cũng là chuyện bá láp chó chuyện hay ho gì! Nhưng chưa hết đâu. Sau khi hạ màn trung tá, tới lớp Ba Ke. Thằng Ba Ke này ở ngoài Tổng Cục đưa vào. Tao đang phụ trách đoàn, nó vào tự nhiên được bổ nhiệm thay tao để tao đi học ngoài Hà Nội. Thôi cũng được. Cái nghề này tao cũng chán thấy mẹ rồi... Đọ, nó vào hôm trước hôm sau đã “biểu diễn” một màn “chi huy đồng ca”. Chả là nó có đi học Trung Quốc mà. Thế là nó để ý con Nguyệt. Con Nguyệt là biên đạo vũ nên có cơ hội học tập ở nó. Rồi đó hai bên thân nhau đến mức độ trong đoàn phải “ách” lại. Rồi có thêm đề tài “Rau muống mà cấy ruộng Nam. Ba năm chết héo biết làm sao đây”. Con Nguyệt tự ái đã luôn phát thứ hai. Lúc đó tao đi học Hà Nội đã về. Tao xin chuyển ngành. Cởi áo lính, trở ra Hà Nội. Kỳ đó tao gặp mày, tao “tuồng thuật” cả cho mày nghe, nhớ không? Và có nói là con Nguyệt nó đang ân hận về cái lập trường kênh gân của nó, nó muốn gặp mày nhưng mày phớt lờ đi. Thiếu chi con “ghé” Hà Nội mà phải lụy vào một cái nơi bầm dập như vậy chứ!

- Thì tao có lụy đâu. Tao có lo ế đâu mà!

- Để tao nói nốt. Có lần nó ra Hà Nội, nó nhờ tao

tìm mày dùm. Nhưng tao bảo là tao không biết chỗ ở của mày. Nó rầu lắm. Kể từ đó không có “chùm xanh mắt ếch” hoặc Ba Ke Bốn Ke nào vô được mà tụi trong đoàn thì lại chẳng thằng đực rựa nào sánh được với “nhà...à...dã...ăng”. - Cao điệu giọng. - Thôi chín bỏ làm mười đi mày ạ. Cột kèo cũ coi vậy chớ vẫn hay hơn cái mới. Để nó âu sầu hoài, kể cũng tội nghiệp.

- Thôi đi mày ơi! Tao bây giờ lo đi “rải” phóng Miền Nam, chuyện lãng nhăng xin gác lại hết.

Cao cười hểnh hếch:

- Tàng hoài cha nội! Vậy còn ngôi sao nào lấp lánh bên hông mày đó.

- Nó đi cùng đoàn với tao.

- Tao biết con nhỏ mà. Nó múa ba-lê cho đoàn Múa Trung ương chớ gì.

- Rồi sao?

- Thì đâu có sao, nhưng mà rau muống vô trong mình “trọ trẹ” nghe mệt lổ tai lắm mày ơi. Các “via” nhà mình không “đắc co” cho đâu.

- Tao có gì mà phải “đắc co”.

- Mày là con quỉ mà! Tao không biết ư. Hở hở ra là bị mày. Láng cháng là mày yêu thôi. Đi như thế với mày, đổ khối!

Hai đứa làm thỉnh. Một chap Cao nói:

- Nó muốn gặp mày được không? Tùy ý, tao không ép. Nhưng nó nhờ tao. Đây là lần thứ hai. Mày nên an ủi nó chút.

Tôi thở dài:

- Để về tới trông hãy tính.

- Mày dĩa chó “nàng” có dĩa đầu mà tính.
- Vậy khỏi tính.
- Cái thằng ba trộn quá mày! Chán mày quá!
- Ủ, chính tao cũng chán tao nữa là ai! - Tôi quơ ba que củi đứng dậy. - Thôi đi về đằng chòi tao nấu nước trộn uống trà nói dóc. Trời nắng, củi khô, ít khói.

Thế là hai thằng kéo đi về lều của tôi. Trời nắng như thiêu. Mặc dù ngồi trong bóng mát mà mồ hôi vẫn đổ ròn ròn mồm thở như gà toi, há cả mồm ra mà không đủ.

Hoàng Việt và Thanh Cao cũng biết nhau từ lâu trong kháng chiến ở Miền Tây. Thấy Cao tới, họ Hoàng reo lên:

- Còn kí-nin đủ uống không chú em?
- Anh “ro” cái bánh chè hả? Hừ hừ, tháo nó ra, gỏi qua Bungari cho người anh em vô dầu mỡ rồi gỏi trả về ráp lại mấy hồi.

Ba thằng ngồi dუმ đầu uống trà như ba ông táo.

- Nè! Anh Bảy! - Cao gọi chuyện. - Anh có gỏi thỏ về cho chị Bảy thường xuyên không?

- Mỗi năm hai chiếc. Đi đường “Pa-Ghi” đô Sài Gòn.

- Hôn trên giấy rách hết cả giấy hả?
- Còn chú mày tài gì hơn tao?
- Hà hà... Mười năm chưa có cái nào! Phải được hai chiếc một năm cũng đỡ khổ.

Trong những thằng bạn tôi đi tập kết có hai thằng tôi cho là gan cùng mình. Cả hai đều là nhạc

sĩ nổi tiếng cả. Một là nhạc sĩ Hoàng Lưu. Con nhà giàu, con một của gia đình. Lưu vừa cưới vợ được hai tháng là bỏ vợ đi ra Bắc. Không tin tức gì cả. Làm ở đài phát thanh với tôi. Đau gan, ở một mình, trong một cái hang không có sổ nhà. Nửa đêm bị chảy máu nội tạng. Hai ngày sau cơ quan đến đập cửa (vì tìm mãi không biết Lưu ở đâu), Lưu đã chết cứng.

Thằng thứ hai là Thanh Cao. Vợ là tiểu thư đài các, học trường đầm về quê ở Cái Đước Lớn (Cần Tho) ở với ông ngoại là đại phú hộ trong vùng ai cũng biết danh. Chị tên Tuyết Hoa. Con trai nhà giàu đi hỏi rất đông lại không ưng. Gia đình gả ép. Đêm động phòng chị bỏ đi theo chàng nhạc sĩ nghèo rớt mồng tơi không có xu dính túi. Nhưng gia đình cung con cháu nên đem cây gỗ cất nhà cho chị và Thanh Cao ở với nhau. Nhà trên bờ kinh Hoà Lựu. Chúng tôi về nghỉ ngơi ở đây luôn và nhờ sự tiếp tế của ông ngoại vợ mà vợ chồng Thanh Cao sống rất đầy đủ và hạnh phúc. Cao bảo vợ gọi cô em gái đang học ở trường đầm trên Sài Gòn về để “làm cột chèo” với tôi cho đủ cặp. Nhưng không hiểu sao hỏi đó tôi lại lo là không quyết tâm, hơn nữa, coi vợ con là một sự vương bận làm cho mình không tung cánh được. Còn mê kháng chiến quá mà. Tuổi xanh như lúa mai! Đời thanh niên sáng tươi! - Không muốn ai ràng buộc! Cho nên tôi đã bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng.

Khi đình chiến Cao đã có hai trai. Hai cháu bé thật xinh đẹp, bụ bẫm. Chị Hoa có đưa hai đứa bé xuống

bến Chắc Bàng để từ già chồng. Tôi thấy chuyện chồng đi vợ ở lại có hai năm, ăn thua gì. Cả ngàn người như thế, không phải một mình Cao. Ra Hà Nội, Cao đến tôi chơi. Anh chàng mới ân hận.

Khi gặp tôi ở Trường Sơn thì Cao đã bước đi bước nữa với một ca sĩ nào đó. Trước khi hai bên ở với nhau, Cao có đến hỏi ý kiến của tôi, gần như xin thông cảm và muốn tôi gật đầu như một sự “cho phép”. Nhưng tôi nhất định không đồng ý “Mày muốn làm gì tùy mày, nhưng tao không chứng nhận vụ này. Về trong đó, nếu chị hỏi tao, tao nói tao không biết.”

Cao ở liêu với nàng ca sĩ. Và tôi không lui tới nữa. Có đến ba bốn năm liền. Bây giờ gặp nhau ở đây. Cao nói vụ cô Nguyệt với tôi nhưng cũng là để nói về tình duyên của chính mình.

Tôi biết Cao sẽ mở màn và lại yêu cầu tôi thông cảm cho nên tôi nói trước:

- Mày coi anh Bảy cũng như mày, anh có lẳng nhăng gì đâu!

- Dề! Mày biết anh không lẳng nhăng bên Sophia hả?

- Nhưng đó là cỡi ngựa xem hoa. Còn mày, mày làm thiệt.

Cao ngồi tự nhiên, bấp thịch má giật giật. Hồi lâu mới nói:

- Sắn có anh Bảy ở đây, tao xin công khai hóa vấn đề.

Hoàng Việt xua tay:

- Thôi tao không có muốn làm quan toà để về sau ăn chửi chà, cũng không muốn làm biện hộ sư để ăn đập ăn đá. Chuyện của mày mày làm mày biết và mày chịu lấy. Tao biết mày đã có con với cô ca sĩ rồi, nhưng khu phố không chịu khai sinh phải không?

- Tôi không cần! Khai hay không nó cũng là con tôi, tôi nuôi! - Cao nói tiếp. - Nhưng hôm nay sẵn có bạn bè tôi xin đưa ra một bức thư. - Vừa nói Cao vừa móc túi lấy ví và moi ra một bì thư. - Đây mày đọc đi, Vũ.

Tôi tiếp lấy mở ra đọc. Đó là bức thư của một người chú của Cao ở Sài Gòn gửi ra cho Cao. Và một bức thư của chị Tuyết Hoa. Thư của chị Hoa viết rằng chị không thể sống cô đơn lâu hơn nữa vì những khó khăn mà chị không vượt nổi. Cho nên chị đến nhà chú ruột của Cao để trình bày (cha mẹ Cao đều qua đời khi Cao hãy còn bé) và xin phép chú đi lấy chồng nuôi con. Lá thư của chú Cao viết: chú đồng ý vì đàn bà không thể không có chồng nhất là người đàn bà còn quá trẻ lại có hai con, v.v. mà ngày chồng về thì không có hạn. Vậy việc “cháu Tuyết Hoa tái giá trong lúc cháu vẫn còn sống là điều có vẻ trái nghịch nhưng theo chú lại rất hợp lý...”

Tôi như thấy trời đất xoay vần. Bản tình ca khởi đầu đẹp để biết bao, đoạn giữa cũng phong phú biết bao! Nhưng kết thúc lại vô cùng bi đát.

Tôi trao trả hai bức thư cho Cao. Cao lặng lẽ đút vào túi.

Nước trà đang ngon bỗng nhiên đắng lạ lùng. Cao rung rung nói:

- Tao không muốn cho mày biết để mày khỏi buồn lây. Tao biết mày mến gia đình tao, thương mấy đứa nhỏ dữ lắm. Sự đổ vỡ của đời chúng tao làm mày khổ. Do đó tao giấu biệt. Nếu trong lúc đó (1959-60) tao cho mày coi hai bức thư này thì mày sẽ cho rằng tao mạo ra để dựng có mà làm càn. Bởi vì có rất nhiều đứa “lập hồ sơ giả” để xin tổ chức cưới vợ. - Cao tiếp. - Trong số bạn bè mình, có thằng đã chơi mừng đó rồi.

- Thằng Duy! Bạn chúng mình! Nó làm ở Bộ Công Nghiệp!

- Phải đó! Ba bốn năm liền nó lặn mất tiêu không đến với tao. - Cao nói.

- Nó bịa một bức thư gửi từ Paris. Nói rằng vợ nó đã lấy chồng. Nó cũng đem thư đến cho tao xem để tao “thông cảm” nhưng tao nhìn ra ngay tuồng chữ của nó. Tao nói thẳng ra, không sợ nó giận. Vì tao biết vợ chồng nó đã hục hặc với nhau hồi ở Rạch Ba Ngọn kia mà. Nó muốn thôi mà vì Phụ Nữ Cứu Quốc tỉnh bắt gắt quá nó thôi không được. Khi nó về cất nhà ở địa phương xong, nó bỏ vợ lặn lội và đi lêu bêu, kháng chiến cả những với chức chánh trị viên đại đội hồi xưa. - Tôi nói để cho Hoàng Việt biết một trường hợp lừa gạt của một ông cán bộ tập kết luôn. - Nó đã ăn ở với một người đàn bà goá rồi nó mới đến thanh minh với tôi anh Bảy ạ! Thế đó! Hồi ở trong Nam, chị Hằng, vợ nó than với tôi luôn. Chị ấy nói: “Anh Duy làm gì kỳ quá! Ở với tôi nữa thì ở, không thì tôi cho ảnh tự do! Đã có hai mặt con rồi, làm vậy

chị em cười tôi chết.” Khi chị sanh đứa bé thứ hai, một đứa con gái rất đẹp, anh ta về nhà kiếm chuyện gây lộn rồi ẵm con bé lội qua rạch đi...

- ... Hắn đi qua nhà tao ở Hòa Lựu và bảo vợ tao cho con bé bú dùm. Bà già vợ nó cho người đi tìm bắt đứa cháu về!... Một thằng khùng!

Tôi tiếp:

- Nó không khùng đâu. Nó vận nài bẻ ống như vậy là nó muốn nói gì đó chớ. Bởi vậy khi nó đưa “bức thơ Paris” ra cho tao xem là tao gạt ngay.

Hoàng Việt hỏi Cao:

- Rồi mày tính sao?

- Thì tính như vậy đó! Tính rồi còn tính sao gì nữa!

- Không! Tính vụ vợ con mày ở trong Nam kia.

Cao thở dài:

- Bây giờ chúng nó đâu còn là vợ con của tôi nữa anh Bảy!

- Tuy “lia ngó ý còn vương tơ lòng”. - Hoàng cười guồng gạo - Vợ tào khang đâu có bỏ được chủ em! Anh Bảy đây có chết bỏ xác dọc đường thì thôi chớ còn sống thì nhất định phải lết về tới nơi thăm con mẹ xề bằng được.

- Trường hợp anh khác trường hợp của tôi.

- Sao hỏi đó không đem vợ con đi?

- Thì tưởng hai năm về. Anh Bảy ơi, tui đâu có dè cái sự đời nó thế này.

- Mày có định về không?

- Tôi áy à? Xin về làm cái con mẹ gì nữa chứ?

- Mắc gốc rau muống rồi phải không?

- Không phải vậy đâu anh Bảy ơi! Lỡ dở như thế này rồi, tôi không muốn về nữa. Tôi ở luôn ngoài này thôi!

- Thôi mà, đừng có nói lấy. Mày bỏ vợ chứ bỏ con được sao?

- Con không bỏ được mà vợ cũng không bỏ được, nhưng hoàn cảnh nó thế... Tôi phải đành nhắm mắt đưa chân. Tới đâu thì tới!

Cao uống thêm tí trà rồi nói với tôi:

- Tao nhờ mày một chuyện.

- Chuyện gì?

- Mày đem thư về cho vợ tao được không?

- Biết còn ở Hoà Lựu không?

- Nếu không thì mày hỏi bà con lối xóm. Trong vườn dừa có nhiều bà con biết và mền chúng mình. Chắc chưa ai quên mình đâu. Mày nhớ cái ông học đàn ghi-ta với tao không? Với ông Ba bên kia rạch, mỗi lần mày về nhà tao mày hay sang đó ngủ để nghe ông đàn bầu. Vợ tao đi đâu bà con cũng biết mà.

- Ủ viết mau đi.

- Tao viết lâu rồi, nhưng không gửi được! Với nhờ mày đem cái hình tao về cho mấy đứa nhỏ coi. Nói đây là thằng cha khốn nạn của nó. Không biết tội nó bao lớn rồi?

- Đứa mười hai, đứa mười tuổi.

- Không biết có học hành gì không hay chăn trâu chăn bò?

- Ông bà nó giàu có thế mà...

- Còn khi mẹ gì. Bộ đội và cơ quan ăn tàn mạt hết.

Cô của vợ tao đã bỏ về thành hồi trước hoà bình. Phải hồi đó mày chịu làm cột chèo với tao có hai đứa hủ hỉ với nhau đỡ khổ biết mấy.

Cao nói vậy rồi gục đầu khóc mùi. Tôi hết biết nói sao. Cái thằng coi vậy mà yếu quá. Tôi không muốn nói gì thêm.

Hồi lâu Cao hỏi:

- Mà mày định không gặp con Nguyệt thiệt hả. Để tao trả lời dứt khoát cho nó kéo nó chờ đợi hoài.

Tôi nói:

- Mày bảo cô ta là coi như tao không có ở đây. Nào, đưa hình và thư đây. Tao hứa với mày là khi về tới nơi tao sẽ tìm cách đến gặp vợ con mày.

(Nhưng khi về đến nơi tôi không giữ được lời hứa. Không phải vì tôi là thằng bạn quen thói thất tín nhưng vì không thể nào đi nổi xuống Miền Tây. Nếu đường đi suôn sẻ thì tôi cũng ráng tìm hiểu một sự thực để có thể sau này viết tiểu thuyết, nhưng khi về R thì lại được phân công đi Bến Tre quê tôi. Từ Bến Tre mà xuống tới Cần Thơ thì phải vượt qua không biết bao nhiêu sông và lộ mà hồi kháng chiến tôi đã vượt và suýt chết không biết bao nhiêu lần rồi. Bây giờ xương đầu gối đã khô, túi mật không còn đầy, một đoạn đường gian nan như vậy, tôi không thể đi nữa, nhất là sau khi đã lội suốt Trường Sơn rồi... Trên đường về Bến Tre tôi có gặp một đoàn về Miền Tây, tôi có nói rõ địa dư của vùng nhà chị Tuyết Hoa và nhờ một anh bạn - nếu có dịp đi qua đó thì tìm đến trao thư và ảnh dùm. Không biết kết quả thế

nào. Nhưng khi hồi chánh về Sài Gòn, tôi có lên Tivi nhận tin. Tôi tin chắc chị Tuyết Hoa có nghe...)

Cao nói:

- Để tao viết thêm ít hàng. Chùng nào mày đi?
- Chùng nào có lệnh anh Sáu thì đi. Ảnh đang cho vô tùng đột sau khi chấn chỉnh lại đội ngũ.
- Được rồi! Tao sẽ đưa thơ cho mày trước khi đi.

Cao đứng dậy ra về.

Trời nắng chang chang như lửa xối xuống những ngọn cây rừng nhưng tim tôi nghe lạnh buốt.

Tôi treo lên võng nằm lắc lư cho cái không khí nặng nề chuyển động tan bớt đi sự ám đạm do câu chuyện gây nên.

Hoàng Việt cũng nằm thườn ra thở dốc.

- Thế là tiêu tùng một cặp uyên ương. Cũng vì tập kết mà ra cả. Còn một vài thằng nhạc sĩ nữa cũng đang treo mõm ngoài Hà Nội. Lâu nay mày có gặp thằng Phạm Văn không?

- Chùng ba tháng trước khi vô trường đi B.
- Nó còn khùng khùng nữa hết?
- Vẫn thế thôi!
- Còn thằng Lưu Kiều?
- Thằng này thì lo buôn lậu đâu có thiết gì tới vợ con.

- Còn thằng đại úy gì, rể ông Mười Huệ?
- Tôi không quen nhiều, nhưng thấy chiều thứ bảy nào nó cũng chở cô em vợ đi Bờ Hồ. Cô em thì ăn mặc bánh tẻng còn y thì áo quần nhồm nha.
- Còn thằng Quốc Hiền, mày có nghe tin gì mới về nó không?

- Tin gì mới?

- Sau khi nó “cấy” con Lịch Dzung ở xưởng phim rồi nó còn “ghép” con nào nữa không?

- Ô, hần đi học hát ở Hungari mà anh không có liên lạc sao?

- Có nghe nó đi nhưng tao không biết tin gì về nó cả.

Rồi Hoàng Việt thở dài:

- Như mây vậy mà khoẻ! Có vợ có con mệt lắm mày ơi!

- Không “hoạt” hai cái lỗ tai được hả?

- Không phải chuyện đó đâu. Tao nói nghiêm túc đấy. Mấy đứa con tao hỏi tao đi tập kết thì đứa đã mười tuổi, đứa bảy tuổi. Nay lớn lắm rồi. Mẹ nó chụp hình gởi cho tao, tao đâu có nhìn ra. Mẹ kiếp, mình chống đế quốc mà đế quốc lại nuôi vợ con mình. Thế mới lạ!

- Đế quốc nào mà nuôi vợ con anh?

- Thì mình đi hết chín năm, rồi đi luôn mười năm nữa, bỏ vợ con lại Sài Gòn. Vợ làm muốn, có tiền, nuôi con, còn con thì đi học nay có đứa chắc đã đỗ tú tài. Đế quốc không nuôi là gì?

- Tại Sài Gòn nó không biết anh đi tập kết à?

- Sao không biết, nhưng nó không khó dễ gì. Bạn bè tao ở Sài Gòn cùng chơi nhạc cho các “bar” ngày trước thằng nào lại không biết tao đi kháng chiến, nữa là công an mật thám - Hoàng Việt thở dài sườn sượt. - Tao nghe chuyện thằng Cao mà tao ớn lòng. Tao không hiểu nếu trường hợp của nó mà xảy ra cho tao thì không biết tao làm sao.

Thấy Hoàng Việt đau khổ lo âu thực sự, tôi không đùa nữa. Tôi cảm thấy buồn.

Thằng Lưu chết, vợ con không hay, gia đình không biết, mà chết ngay giữa thành phố Hà Nội. Riêng nhạc sĩ họ Phan thì tôi biết nhiều. Tôi và hấn rất tương đắc trong nhiều nhạc phẩm. Hấn làm nhạc bài nào cũng ném cho tôi làm lời, hoặc nhạc và lời của hấn thì hấn đưa cho tôi chữa tiếp.

Hấn có cô vợ Nhật Bản lai đẹp lắm. Hồi ở trong Nam hai đứa được một cái giải thưởng hạng nhất về Âm Nhạc, hấn lãnh tiền chia cho tôi rồi về cất nhà ở Bạc Liêu chữa bệnh. Một lần gặp hấn ở Thái Bình, từ trong tiệm nước Chú Xôi đi ra. Hấn nói:

- Tao vừa làm xong một bài hay lắm!

Tôi nói ngay:

- Đưa tao làm lời kiếm một giải thưởng nữa ăn bánh bao với hủ tiếu Chú Xôi chơi.

Hắn xoa tay:

- Mày không làm được.

- Bài gì mà dữ vậy??

- Rimifông tiến hành khúc! Mày đâu có làm được!

Tôi hỏi:

- Ai bảo mày thế?

- Bác sĩ bảo phổi tao lủng hai ba lỗ rồi!

Khi ra Hà Nội hắn làm ở Đài Phát Thanh với tôi một lúc. Độ khoảng 1958, một buổi sáng, hắn lên gặp Ban Giám đốc Đài đòi giải thích cho hắn nghe: tại sao Tổng tuyển cử hiệp thương qua đã lâu mà không thấy nói gì? Ban Giám đốc - không rõ là ông nào, có lẽ Huỳnh Văn Tiểng - không biết cách nào làm cho hắn bớt nổi khùng, bèn bảo hắn chờ Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến nói chuyện cho toàn cơ quan nghe rồi đã thông tất cả. Nhưng hắn nổi khùng ngay nói tạt vào mặt Ban Giám đốc: “L... n vợ mấy ông là l... n người còn l... n vợ tôi là l... n bò. Các ông muốn tôi bỏ đi bao lâu cũng được!” Rồi bất ngờ, hắn chụp lấy con dao rọc giấy trên bàn, vạch áo ra rạch sả ngực và cánh tay mặt của hắn. Rồi cứ để máu chảy ròng ròng ướt áo, hắn đi xuống phòng làm việc. Ai thấy cũng phải kinh tâm. Chỉ có mấy thằng Nam Kỳ... cục mới làm chuyện đó thôi.

Nhưng câu nói của hắn đã loan đi khắp Hà Nội. Nhất là ở Đài Phát Thanh ai cũng “ón” ông nhạc sĩ “hăng xò máu” này.

Ít hôm sau, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến nói chuyện về tình hình Miền Nam và hiệp thương tổng

tuyển cử. Có một anh cán bộ Nam Kỳ... cục đứng lên chất vấn thẳng thừng không ai bụm miệng kịp:

- Xin thủ tướng cho chúng tôi biết... vậy chớ tại sao hỏi chúng tôi xuống tàu, Trung ương có hứa hai năm về, nay đã bốn năm rồi! Thủ tướng có thể cho chúng tôi biết là chừng nào chúng tôi về Nam được không?

Thủ tướng Phạm Văn Đồng giận dữ, đáp:

- Làm cách mạng chứ phải làm thầy bói hay sao mà nói rõ ngày tháng cách mạng thành công? - Rồi ông ngoe nguẩy bước xuống bục không nói nữa.

Tôi có dự cái buổi nói chuyện đó. Bị hỏi bất ngờ, thủ tướng lúng túng nên đáp lời không được “biện chúng” lắm. Điều đó làm cho Ban Giám đốc xanh mặt.

Sau khi thủ tướng ra về, Ban Giám đốc bèn mời ông cán kỳ cục lên văn phòng không rõ để làm gì, nhưng sau đó anh chàng biến đi đâu mất. Từ đó mỗi lần có ông lớn tới Đài Phát Thanh nói chuyện, Ban Giám đốc đã thông trước: “Các đồng chí có thắc mắc vấn đề gì, xin cho Ban Giám đốc biết trước, chúng tôi sẽ ghi chép từng câu và bấm lên đồng chí trả lời chung một lúc, không nên hỏi lẻ tẻ!”

Trước đó cũng có một vụ động trời làm cho Đài Phát thanh trở thành một cơ quan nổi tiếng bê bối nhất Hà Nội. Tác giả vụ động trời này chính là tôi.

Tôi đã viết về vụ ấy rải rác ở nhiều báo hải ngoại, lần này xin ghi lại đầy đủ nhất vì vụ đó có dính liền tới vụ vượt Trường Sơn của tôi ngót mười năm sau.

Số là hỏi chuẩn bị xuống tàu tập kết, tôi được cho đi làm phóng viên của tờ *Quân Đội Miền Tây* để viết những bài tường thuật về sự đón tiếp nồng nhiệt dân Nam Bộ tập kết của nhân dân Miền Bắc và của Bác Đảng ở bến Sầm Sơn. Mỗi chuyến đi ra vào chừng hai tuần lễ. Trong thời gian qui định cho cuộc chuyển quân ở bến Chắc Băng là ba tháng, tôi có thể làm con thoi ra vào ít nhất là năm chuyến, viết năm bài động viên quân dân Miền Tây mạnh dạn dứt áo ra đi.

Không vương thê nhi

Ra Miền Bắc nước tuyết rét muốt.

Tôi ra tới Sầm Sơn đi tìm tài liệu xong, chuẩn bị theo tàu trở về viết bài cho toà báo lúc bấy giờ còn đóng ở Chắc Băng và hãy còn in báo rào rào. Giữa lúc đó thì tôi bị ở trên giữ lại, với lý do: không cần loạt bài ấy nữa.

Tôi chơi với ngay vì cái “lệnh phản lệnh” bất ngờ ấy. Tôi buồn lắm. Vì hai lẽ: lẽ thứ nhất là hứa với bạn bè còn trong Nam sẽ nhậu một trận đái ra rượu, mùa tới mật xanh trước khi xuống tàu. Lẽ thứ hai là gặp một số người Nam vừa ra còn nằm ở Sầm Sơn đã tỏ ý chán nản do đó tôi hoang mang và trong đầu, nói nào ngay chưa có ý định ở hẳn lại không đi tập kết, nhưng đã manh nha cái ý định đó rồi. Bây giờ bị giữ lại thì hết phương cục cựa.

Sau này tôi mới đoán ra ý đồ của ở trên là sợ tôi trở về Chắc Băng nói tùm lum chuyện này chuyện nọ làm nản lòng ba quân.

Cái ý định manh nha ấy lớn dần khi tôi vào làm ở Nông trường Trình Môn tỉnh Nghệ An và khi tôi ra công tác ở Đài Phát thanh. Tôi cảm thấy tôi không thể nào sống nổi trên đất Bắc. Cho nên một buổi sáng kia, tôi lấy chiếc xe đạp nội hóa sơn màu vàng hiệu Alpha của cơ quan, tôi đạp thẳng một hơi ra trụ sở Ủy Ban Quốc tế ở đường Đinh Lễ gần Bắc Bộ Phủ, cạnh đường Ngô Quyền.

Tôi dựng xe đạp vào cái chòi gác trong đó đang thò ra một cái đầu đội mũ sao vàng.

- Đồng chí đi đâu đây? - Người lính hất hàm hỏi,

- Tôi muốn gặp Ủy Ban Quốc tế.

- Có việc gì?

- Theo Hiệp định Giơ-ne thì trong vòng... tháng (tôi không nhớ rõ thời gian được ấn định này), người Nam lẫn người Bắc đều có quyền ra vào với sự giúp đỡ của Ủy Ban Quốc tế để định cư. Tôi muốn nhờ Ủy ban đưa tôi về Nam.

Người lính ngáp ngừng một chốc rồi chồm qua cửa chòi gác ngó chiếc xe đạp. Xong, anh ta vui vẻ:

- Bữa nay... Ủy Ban đi vắng cả. Vậy phiền đồng chí trở về cơ quan. À mà quên, đồng chí làm ở cơ quan nào?

- Đài Phát Thanh.

- Ồ, ờ, ờ, từ đó tới đây cũng gần. Vậy đồng chí trở lại ngày mai, sẽ có người tiếp mà... đồng chí muốn Gia Nã Đại, Ba Lan hay Ấn Độ?

- Ai cũng được miễn Ủy Ban Quốc Tế thì thôi. Chào đồng chí.

Tôi lên xe đạp về cơ quan một hơi yên chí lớn mình sẽ được gặp Ủy Ban Quốc Tế ngày mai. Thực tình, từ ngày ra Miền Bắc tôi thấy không thể sống được. Cái Miền Bắc Độc lập Tự do sao nó không Hạnh phúc một tí nào. Hạnh phúc, đó là cái gì? - Cơm ăn áo mặc, nhưng không phải chỉ có thế. Còn Tự do nữa chứ. Tự do là cái gì? Tôi không biết nhưng tôi cảm thấy cuộc sống ở đây không thoải mái. Nó như thế nào ấy, không phải cái mà mình mơ ước khi khởi đầu kháng chiến chống Pháp. Ngoài ra tôi còn nhớ nhà quá sức, không chịu nổi. Ở trong Nam tôi vẫn đi xa nhà - liên tục chín năm - nhưng tôi còn được thư từ, còn được nhắn nhe còn được biết cha mẹ tôi mạnh khỏe hay đau yếu thế nào. Còn ra đây bịt bùng bốn phía. Mà ngày về thì không có. Tương lai chỉ là một dấu hỏi không ai trả lời. Thế nên con đường lên Ủy Ban Quốc tế là con đường vừa nhanh vừa rẻ lại vừa hợp pháp.

Tôi vừa đạp xe về tới cổng Đài Phát Thanh ở số 52 Quán Sứ thì đụng một lô nào là trưởng phòng trưởng ban đứng giàn chào tôi.

- Đồng chí đi đâu đấy?

- Tôi đi tìm đề tài.

- Đồng chí ra Ủy Ban Quốc Tế phải không?

Tôi thấy không thể chối được nên chịu thật.

Tôi phải lên Ban Giám đốc. Tôi vẫn nói thật không chối quanh một chút nào. Mọi người đều ngẩn ngơ. Tôi hơi sợ nhưng vẫn không ngại biện gì về việc làm của tôi cả. Và đến giờ phút này tôi mới

hiếu ra là đồng chí gác cổng người anh em Ủy Ban Quốc Tế đã “giúp đỡ” tôi, báo cáo bằng điện thoại về Đài Phát Thanh.

Ngay chiều hôm đó, một cuộc họp mặt toàn cơ quan. Người đông đến nỗi không có đủ chỗ, phải đứng cả bên ngoài hành lang. Một cuộc kiểm thảo vĩ đại. Có sự chứng kiến của toàn ban Giám đốc Đài: Trần Lâm, Nguyễn Kim Cương, Huỳnh Văn Tiểng (hai ông Phó là dân từ Nam tập kết ra Bắc). Chủ tọa phiên họp là Nguyễn Thanh Đạm, Thư ký Công Đoàn của Đài.

Tôi giờ mặt ra chịu đấm. Nhưng thật bất ngờ. Chẳng có “cú đấm” nào cả. Chỉ toàn “cú vuốt.” Nghĩa là không ai nói mạnh hoặc xỉ vả chỉ trích lập trường quốc tế của tôi. Đúng ra đó là chủ trương của Ban Giám đốc. Các ông ấy không muốn làm mạnh, sợ tôi liều mạng. Dân Nam Cờ mà. Bất mãn rồi thì gì mà không dám làm. Ngoài ra cũng có thể là vì trước đây ít tuần có một anh bạn của tôi cũng làm ở Đài này đã chui bằng đường nào không biết mà qua Lào, xổng tuốt về Sài Gòn. Đài Phát thanh Sài Gòn la om lên... Anh ta nói với tôi: “Tao nhớ vợ quá, chịu hết nổi rồi”. Ít hôm sau thấy anh ta mất tiêu. Sau nghe ra anh ta đi đường Nghệ An lên Đò Lương.

Do “năm bảy xôi nhởi thành một chõ” như thế nên tội của tôi đáng lẽ phải đi cải tạo mút mùa nhưng lại chẳng hề chi. Chỉ có một tiếng nói nặng của anh Phạm Tường Hạnh (bây giờ là nhà văn kêu rêu xã nghĩa to tiếng nhất nhì Sài Gòn), Hạnh nói

rằng tôi “khò khạo!” Thế thôi còn ngoài ra không ai nói gì kể cả các vị cò mỗi được móm trước cũng thun cổ... cò.

Nhưng như thế đâu đã yên thân cho cái thằng lên Ủy Ban Quốc tế! Đâu vài hôm sau tôi lại được Ban Giám đốc mời. Ông Huỳnh Văn Tiểng, Phó Giám đốc Đài (bây giờ là tay tổ trong Câu lạc bộ Kháng chiến chống đảng kịch liệt ở Nam Kỳ Ha... ha... Té ra nhờ thời gian (ba mươi hai năm! Cũng hơi nhiều! mà tôi được minh oan. Vì rằng tôi trốn chạy xã nghĩa hồi đó là phải lý lắm - trước ông Phó Giám đốc những ba mươi hai năm!) Ông Tiểng đưa cho tôi xem một tờ báo của Sài Gòn tường thuật về vụ lên Ủy Ban Quốc tế của tôi với dòng chữ tí rất to - (Rất tiếc tôi không được ông Tiểng cho xem tên tờ báo mà chỉ cho tôi xem bài báo: “Xuân Vũ lên Ủy Ban Quốc tế đòi về Sài Gòn - Việt cộng đã biết được và đày đi nông trường!” Tôi nhớ nhất là chữ ĐÀY!

Bằng một giọng rất nhỏ nhẹ gần như vỗ về. (Đó cũng là cá tính của ông. Ông rất to con nhưng nói rất nhỏ và câu rất ngắn. Khi cười chỉ nhếch môi). Ông Tiểng nói với tôi:

- Trong Sài Gòn địch đã biết hết, vậy anh phải lên đài nói vào trong đó để đánh chánh cho Miền Bắc.

Một bài đã được ai đâu viết sẵn đưa đến cho tôi. Đại ý “Tôi, Xuân Vũ không có lên Ủy Ban Quốc tế cũng không có bị đày.” Bài này phát đi phát lại suốt tuần trên làn sóng phát vào Nam từ 10 đến 10:30 đêm.

Cái sự đòi như vậy đó. Khổ một nỗi là Phan Văn, kẻ rạch ngực đâm tay bằng dao rọc giấy và tôi, kẻ lên Ủy Ban Quốc tế là đồng tác giả của một bản nhạc (*Niềm Thương Mến*) được giải thưởng Cửu Long năm 1950-51 chi đó, cho nên vô tình chúng tôi lại đồng tác giả của một bản “Niềm Ai Oán” sáng tác giữa lòng Hà Nội xã nghĩa không được giải thưởng nào, nếu có chắc chắn là giải thưởng Hòa Lò.

Gần mười năm sau khi tôi được gọi vào trường đi B, sau khi bị các thứ tổ chức duyệt lý lịch từ đòi ông cố tới đòi con tôi (lúc đó tôi chưa có vợ, nếu không con tôi sẽ liên lụy), tôi vẫn còn nơm nớp lo sợ cho cái “gáp” Ủy Ban Quốc tế của tôi đã tưởng bị xóa nhòa bằng một trăm thứ công tác phóng viên do tôi đảm nhận để chuộc tội tổ tông - nào dè đến cửa ải chót để lọt qua cổng trường đi B, anh thẩm vấn viên “mác” Năm Eo còn cười mũi với tôi:

- Hồi năm 56... đồng chí có lên Ủy Ban Quốc tế xin về Nam phái không?

Tôi giật nảy người, ú ớ. Hẩn tiếp:

- Nhưng mà đồng chí đã công tác tốt liên tục một thời gian dài, (Tôi hú vía) cho nên tổ chức mới gọi. Về trong đó đừng tái phạm nữa.

- Vàng ạ!

Thế là lọt. Nhưng sự huấn luyện còn kéo dài ba tháng. Trong vòng ba tháng đó biết đâu tôi sẽ chẳng bị thẩm vấn tiếp nữa? Tôi cũng khôn. Tôi bèn tìm cách gặp hẩn. Chiều thứ bảy không ai được ra khỏi trường mặc dù là người Hà Nội đi nữa. Nhưng tôi

được ra. Mà tôi lại được xe hơi của Ủy Ban Thống Nhất của Trung tướng Nguyễn Văn Vinh tới chở đi công tác đặc biệt do đồng chí Năm Eo kể trên (có lẽ là bà con của Võ Văn Mờ, em của Võ Văn Mịt bán đất quê nhà mà lấy tiền tại Hà Nội - xin xem *Xuong Trắng Trường Sơn*). Đồng chí Năm Eo ngồi xe ra khỏi cổng để đưa tôi về tận nhà... công tác đặc biệt. Chả có cái đích gì đặc biệt cả. Tôi “hiến” cho đồng chí tất cả đồ đạc của tôi mua sắm trong vòng mười năm ở đất Bắc (Trước đây tôi cho anh Kim Lân nhưng anh không nhận món nào hết cả trừ hai cái chậu sành xưa để trông kiếng chơi) gồm giường, tủ áo, vòng và vô số bút giấy đặc biệt có đôi giày da nâu tôi mới đóng. Hắn xỏ vào và đi luôn. Rất vừa! Rồi gói đôi dép cao su cặp nách.

Thế là xong. Xong tất. Tưởng vậy ai dè chưa. Một hôm hắn lại gọi tôi lên văn phòng để phụ nhĩ một vấn đề cơ mật. Tôi sợ quá. Tôi nghi là cho gà ăn xong, gà quẹt mỏ... nhưng không, đồng chí ta chưa đến đổi tẻ như gà. Hắn cho tôi xem hồ sơ khám sức khỏe và nói:

- Bác sĩ Việt Xô bảo đồng chí có áp huyết cao, không leo núi được.

- Vậy hả đồng chí!

- Thì đây nè, đồng chí đọc thử.

- Đồng chí “lo” dùm tôi được không?

- Được mà. Để tôi bảo nó. Cái thằng bác sĩ Tào cà thọt chân, nó là em út của tôi. Nó đến Ban Thống Nhất khám cho cán bộ đi B. Nó dưới quyền tôi mà.

Đồng chí nói vậy có lẽ là để cho tôi biết là mọi việc ra vào trường đi B này là phải qua tay đồng chí cả và để cho tôi hiểu rằng số đồ tôi “hiến” cho đồng chí để lọt vô đây không nhiều lắm đâu - Nhất là đối với một người chạy trốn Miền Bắc xã nghĩa mười năm trước như tôi thì bao nhiêu lại không dám hiến để đi cho lọt.

Quả thật tôi đã lọt và đã về tận đây rồi, nơi chỗ tôi gặp ông Mặt Sắt và vừa uống trà nói chuyện bất mãn Hà Nội mà không sợ ai báo cáo lên trên vì những người ngồi quanh bình trà đều bất mãn như tôi hoặc hơn tôi.

Câu chuyện lúc này tới đâu rồi nhỉ?

À, tới chỗ nhạc sĩ Hoàng Lưu chết cứng trong hang không ai biết.

Lúc đó ai cũng bất mãn, ai cũng muốn về Nam. Không ai thiết tha với cái gọi là chủ nghĩa xã hội kỳ cục. Những anh chàng có vợ ở trong Nam thì ân hận nhưng không làm gì được, như ông bạn nhạc sĩ Phan Văn của tôi.

Sau vụ ăn vạ không ăn thua chi với Ban Giám đốc Đài Phát Thanh, tôi không thấy anh ta tới đây nữa. Một hôm gặp anh ta đi xích lô chạy loong toong trên đường Tràng Thi, tôi ngoắc lại. Anh ta ngồi ôm một chiếc “contre basse” tổ bố. Đầu chải Tango ba tàu, quần áo trắng như tuyết. Giày cũng trắng. Kính trắng như thường lệ. Anh ta nheo mắt hỏi:

- Đi với tao không?

- Đi đâu?

- Hoà nhạc.
- Nhạc gì?
- Nhảy! Rồi tiếp - Tao ra khỏi đài lâu rồi. Này mày xem tao mang giày gì đây?
- Giày Bata chợ trời chớ giày gì mậy!
- Anh ta gio chân lên, cười:
- Peau de daim nghe (da con mang).
- Giày gì dã man vậy?
- Anh ta cười khi khi:
- Nghèo quá. Kiếm ăn bữa đực bữa cái. Cho tao xin vài hào mua thuốc lá!

Nghèo lắm nhưng nể tình bạn cũ, tôi móc hào bạc cho người “đồng tác giả” năm xưa. Từ đó tới sau không gặp nữa. (Mãi đến khi tới về Sài Gòn nghe anh em hồi chánh sau tôi cho biết Phan Văn cũng đã vô tới R. Tôi nghĩ: đó là người Nam Kỳ cuối cùng trên đất Bắc được về quê bằng đường rừng. Nhưng tiếc thay chúng tôi không làm sao đứng chung tên cho một bản hát nào nữa. Nó mà “được” đi Nam, thì đúng là chuyến tàu vét.)

Đúng như ông Mặt Sắt nói hôm nào: “Đường Trường Sơn là nơi bực lộ tất cả những khuyết điểm của đảng ta!” Chẳng những khuyết điểm mà còn những nỗi niềm tâm sự không dám nói ra trên đất Bắc.

Nằm ở đây, ghê rợn vô cùng. Ngoái ngược lại mười năm trên đất Bắc lại càng ghê rợn. Quá thật! Ghê rợn vô cùng. Kẻ nào đã nói rằng: “Chế độ ta vĩ đại, sống một ngày trong chế độ ta bằng sống hai

mười năm trong chế độ tư bản!” Có đúng như vậy không? Đúng rất đúng! Sống một ngày ở chế độ xã nghĩa đau khổ bằng sống hai mươi năm trong chế độ tư bản. Đói rét, ốm đau, bệnh tật, ly tán,... đủ thứ. Một ngày gộp lại bằng hai mươi năm. Sống một ngày già đi hai mươi năm. Đúng với cái nghĩa đó đó!

Tôi nghĩ bây giờ vậy, khi nằm phơi nắng tuổi thanh xuân trên lưng đeo 1001, khi phơi sương tóc xanh trên đỉnh Cardamomes, khi vùi sâu nhiệt tình trong lòng suối độc. Vậy mà bây giờ - sau bốn mươi lăm năm xây xã nghĩa, mười lăm năm giải phóng, dân Việt Nam ở Miền Bắc còn thèm miếng cơm trắng còn dân Miền Nam thì vượt biên ào ào. Đúng là một ngày xã nghĩa bằng hai mươi năm tư bản.

Bạn đọc thân mến,

Có nhiều độc giả của *Đường Đi Không Đến* và *Xương Trắng Trường Sơn* “than phiền” rằng tại sao tác giả không ngăn chương mà cứ viết luôn một mạch 450 trang đọc mệt quá mà không buông sách được vì “không có chỗ nghỉ xả hơi.”

Xin cảm ơn độc giả đã “than phiền” nhưng kẻo cầm bút này cũng vẫn không ngăn chương gì hết ráo, vì cuộc sống ở Trường Sơn chỉ có trạm, có đồn, có dốc, có suối, có đói, có chết, có bom đạn, có kiệt lý và thương hàn, có quáng manh và phù thủng,... mà những thứ này thì nó giống nhau hết cả. Ngày nào cũng thấy cũng chịu bấy nhiêu đó thôi, cho nên chương nào cũng giống chương nào, ngày sau giống ngày trước, ngày trước nữa lại giống ngày chưa tới.

Bạn đọc, đọc những quyển hồi ký *Vượt Trường Sơn* không cần phải đọc từ trang đầu trang cuối, mà đọc từ trang cuối lộn ngược ra đầu cũng được, hoặc giở đầu đọc đấy, nó cũng y chang như nhau và nó cũng cho bạn một cảm giác kinh hoàng như nhau.

Một thằng bạn nổi khố của tôi - cũng thuộc loại chồng Bắc vợ Nam - trong một “bữa chiều đãi sữa trâu” của Viện Nông Lâm Súc ở Gia Lâm - hẳn là Kỹ sư Nông Lâm Súc - (Chúng tôi gọi hẳn là “Kỹ sư súc vật”) trong buổi “tiệc” sữa trâu (bổ hơn sữa bò! Báo *Nhân Dân* bảo thế!), nó đã nói với tôi một câu: “Muốn đất nước thống nhất thì chỉ có một cách. Đó là: Bắt vợ con của Ban Chấp hành Trung ương đảng quăng vô Nam hết thầy...” Là một tên độc thân nên tôi chưa lĩnh hội được ý tưởng cao siêu của hẳn. Tôi hỏi:

- Nghĩa là sao?

- Mấy chả không có đồ chơi, mấy chả quỳnh lên mấy chả tìm đủ mọi cách tiến hành. Còn như thế này mấy chả hưởng lạc tì tì, cao hổ cốt tẩm gân, sâm Triều Tiên bổ thận, thống nhất hay không thì cũng thế thôi!

Đúng là một câu đùa... y như thật. Đảng, người nói: Lo trước dân, hưởng sau dân. Mô Phật! Tôi chưa bao giờ thấy câu này được đảng - tức là từ bác Hồ trở xuống đảng viên quên - thi hành. Ngược lại: Hưởng trên đầu cha dân, dân kêu thầy kệ mẹ! Hai mươi, ba mươi năm trước ở Hà Nội vẫn thế, bây giờ cũng cứ như thế và muôn đời sau, đảng còn, còn thế mãi.

Hai mươi năm sống trong chế độ “tư bốn bốn xứ Sài gòn đến chạy sang tư bốn kéch xứ: Hoa Kỳ” tôi cũng có đau khổ chứ không phải chỉ có hạnh phúc, nhưng đau khổ của hai mươi năm ấy chưa bằng một góc tí tẹo của nàng Kiều Việt Nam. “Thanh lâu ba lượt, thanh y hai lần”. Vậy, tự do độc lập hạnh phúc có nghĩa gì? Ai cho ta các thứ ấy? Không cần phải trả lời. Hãy nhìn bốn mươi ngàn dân “boat people” của Việt Nam xã nghĩa đang ở Hồng Kông.

Đảng, tay phá hoại dân tộc lớn nhất lịch sử. Với cái búa Cải Cách Ruộng Đất hàng triệu sinh mạng hi sinh vô tội vạ, với cái liềm tập kết hàng mấy triệu gia đình ly tán, với cái đường mòn Hồ Chí Minh lại hàng triệu bộ xương phơi. Rồi tới “Giải phóng Miền Nam” đảng đã phá nát tan sự phồn thịnh của một nửa đất nước và làm tan nát hàng chục triệu gia đình. Sáu mươi năm có đảng, có bác trên cõi đời này, dân tộc Việt Nam điêu linh cùng cực. Hãy nhìn, hãy nhìn thôi, hãy nhìn cũng đủ rồi, không cần phải suy nghĩ.

Hai mươi lăm năm trước tôi nằm trên dãy Trường Sơn mà đau hận cho dân tộc Việt Nam khôn cùng, bây giờ càng hận. Viết lại những dòng này, tôi mệt lắm, không khỏe khoắn nhanh nhẹn như viết bất cứ truyện nào khác. Vì sao? Vì tôi thấy lại tôi trên dốc, trên đồi, dưới suối, trong bệnh tật, trong lê lết, trong bi thương. Tôi như võ sĩ tả xung hữu đột giữa cái trùng vây đó. Tôi thấy tôi đang khát, đang sốt, đang run khi viết lại tập hồi ký đã mất này...

Tôi và Hoàng Việt cùng cô vũ nữ ba-lê được phái đoàn ông Sáu Mặt Sắt giúp chừng ba bốn chặng đường. Rồi họ rẽ sang lối khác. Có lẽ họ được xe hơi chở hay đi con đường nào đặc biệt khác không biết được. Nhưng có một điều - không biết may mắn hay rủi ro cho tôi, cho Thu! Đoàn ông Mặt Sắt cho Thu đi theo cùng với “anh Sáu.”

Trước đây có nhiều lúc tôi muốn Thu quay ra Hà Nội với Hồng, em trai của Thu gặp ở mấy trạm trước cùng với Thiếu tá Kim - Như vậy tôi sẽ nhẹ gánh dễ đi hơn. Nhưng bây giờ có người muốn nhấc cái gánh đó khỏi vai tôi thì tôi lại thấy nao nao tắc lòng.

Sáng mai Thu sẽ xa tôi.

Đêm nay là đêm không ngủ của hai đứa. Cơm chiều xong, Thu lên vồng nằm, tóc nàng buông xõa xuống chiếc vồng lắc lư như nhịp theo bài hát buồn nào nùng.

Trời thương đôi ta đây, còn cho ta suốt đêm nay

Những ngày đôi lứa chia tay. nước mắt rung rung vì chua cay

Rồi mai đây xa nhau, ô, em yêu dấu!

Anh khóc cho đêm này qua

Đêm nay là đêm cuối cùng của... đôi ta...

Sao nàng chọn đúng bài hát và đúng lúc để hát vậy? Đó là tâm tư của nàng và của tôi. Chúng tôi sắp xa nhau và chỉ còn có đêm nay.

Tôi không thể ngồi yên nghe tiếng hát cửa đứt từng mạch tim tôi nữa.

Tôi sang ngồi ở đầu vồng nàng. Mớ tóc đen huyền

vẫn lắc tu phảng phất hương. Nàng vừa gọi đầu dưới
suối. Nàng muốn nhờ gió hong tóc cho mau khô.

Tôi khẽ nói:

- Thu! Mai em đi. Chúng ta xa nhau rồi.

- Đành thế thôi!

- Em có giận anh chuyện gì không?

- Có anh giận em thì có. - Tiếng nàng rơm rớm
nước mắt. - Em đã nghĩ kỹ rồi. Em đi với anh thì
chỉ khổ cho anh thôi. Để em đi với đoàn ấy. Rồi vào
trong kia cũng gặp nhau. Rồi lại khổ nữa. Nhưng
chùng đó em là kẻ đau khổ nhất giữa hai chúng ta.
Em biết anh yêu em, nhưng chúng ta sẽ chẳng đi đến
đâu. Vậy nên buổi chia tay này tuy có gây buồn cho
anh lẫn em, nhưng sẽ vui về sau.

Tôi nâng tóc nàng lên tay tôi và thổi từng hơi dài.

- Anh làm cho tóc em mau khô nhé. Anh là gió
đây!

- Không? Anh là “Mưa” mà.

- Ủ thì mưa? Tôi ôm quàng cả vòng và người nàng
vào tay tôi. Tôi nghiêng cả chiếc vòng để áp mặt
nàng vào mặt tôi. Gương mặt trắng như một mảnh
giấy chò tôi để lên những câu thơ.

- Thu! Em đừng giận anh ghen!

Nàng ôm chặt đầu tôi vào ngực nàng, thốn thức
khóc.

Trời tối hải hùng. Rừng núi sâu thăm thẳm.
Chúng tôi như hai hạt bụi hoang gặp nhau ghép
vào nhau trong một cơn gió lạ. Tôi lên vòng nàng,
nhẹ tay buông màn. Không một hơi thở nào thoát

ra khỏi vòm trời riêng của hai đứa tôi. Bỗng nhiên tôi quay đầu lại ôm riết hai ống chân mềm mại của nàng vào mặt tôi và đặt vào làn da mát rượi đó những chiếc hôn nồng nàn và thâm thì. Vừa thâm thì vừa hôn như mưa. Cả chiếc lều như chực đổ theo nhịp vỗng lắc lư.

- Thu! Thu! Chúc em chân cứng đá mềm. Anh sẽ gặp em ở cuối đường này.

Nàng ôm lấy tôi và nấc lên:

- Anh yêu em đi. Và đây là lần cuối!

Chúng tôi còn nằm lại trạm này: Hoàng Việt và tôi, hai thằng “sĩ” Nam kỳ trên đường về xứ. Đường lại kẹt. (Có lẽ vì kẹt đường cho nên giao liên đặc biệt đến đưa đoàn ông kẹ đi lối khác).

Hoàng Việt mở bản đồ Quốc Văn Giáo Khoa Thư ra coi để đoán mò. Nên nhớ rằng Miền Bắc không có xuất bản một tấm bản đồ chi tiết sông rạch núi non nào mà chỉ dùng bản đồ Indochine Française để giảng dạy ở các trường. Những lần tôi đi công tác dưới tàu biển cũng không có hải đồ. Thuyền trưởng chỉ dùng hải đồ kẻ lòng biển Việt Nam dọc bờ biển Việt Nam của một Thủy Sư Đô Đốc người Anh vẽ đầu hồi thế kỷ mười chín. Cho nên cái bản đồ của Hoàng Việt mò mẫm để tìm tọa độ của đoàn chỉ to bằng bàn tay, một chấm bằng đầu chân nhang có thể là một dây đất chúng tôi lội ba ngày không giáp và nguyên cả khu Năm chỉ to bằng nửa cái lá rau thom.

Tuy vậy nhưng ông nhạc sĩ cũng tỏ ra thành thạo trở tay vào bản đồ mà nói:

- Mình đang ở đây này!

- Nghĩa là đầu hay cuối khu Năm vậy?

- Có lẽ quá nửa rồi. Chắc là Quảng Nam quê con Phương của mày.

Trạm này khác với các trạm trước. Ở tận trong sâu dọc theo đường dây chính, khắp một đoạn dài có những lều trại của cán bộ khu Năm dựng ở đây lâu đời nên đã thành một loại buôn của người thiểu số. Có nhiều lán giống như nhà. Có nhiều nhà đã trồng được rau cải. Có vài nhà nuôi gà. Có cả một nhà nuôi được lợn. Người ở đây mặc quần áo thường như ở đồng bằng. Sinh hoạt của họ khác hẳn chúng tôi, chỉ có nước da là giống nhau thôi: vàng và bầm.

Tuy vậy chúng tôi cũng thở được cái không khí bình thường. Cho nên Hoàng Việt gợi ý treo giò ở đây một thời gian để dưỡng lão. Thấy tôi hơi miễn cưỡng, Hoàng đùa: “Đường K... khách mệnh còn rài chú em chớ có vội nghe chưa... Cái bao tử rách của mày đâu đã vá xong mà hăng hái!”

Thế là chúng tôi tìm chỗ treo võng giăng lều và nguy trang thật kỹ để khỏi hạ xuống dựng lên hằng ngày nữa.

Tôi buồn lắm: Vắng Thu! Tôi đâm ra nghĩ ngợi. Thu đã hết yêu mình. Đang đi chung, gặp ngả rẽ ngon lành là đi ngay không hỏi ý kiến mình. Con gái đứa nào cũng thế. Cứ hễ thấy chỗ nào sướng, khỏe là bỏ chỗ cực nhọc.

Nhưng rồi tôi tự vấn tôi: còn mình thì sao? Nếu ông Mặt Sắt cho mình thắp từng chĩa chưa chắc mình đã từ chối hướng chi đối với Thu! Nhiều lúc mình coi Thu như một cái nợ đời, chẳng những trong ý nghĩ của mình mà lộ cả ra ngoài Thu cũng nhận ra điều đó. Bằng chứng là khi thằng Hồng và Thiếu tá Kim định quay về Hà Nội, Thu đòi đi theo mình không có lấy một câu ngăn cản. Thì bây giờ Thu đi với người khác - (đi vào Nam, tốt hơn trở ra nhiều) - cũng thế thôi. Mình rảnh nợ. Lòng ích kỷ muôn thuở của con người là thế. Cho thì muốn cho ít, được thì muốn được nhiều.

Thấy tôi sầu tình lộ ra da, Hoàng Việt chọc:

- Nó ở lại với tụi mình, mày có công được không?

Tôi hết đường trả lời. Câu hỏi “duy vật” trăm phần trăm làm tôi tét mắt, sáng ra. Cố nhiên là chân ai nẩy bước. Thương nhau lắm cũng chỉ chờ dăm ba lần, vác ba-lô hộ một quãng, thế thôi! Nhiều hơn nữa, nổi cáu...!

Một buổi trưa nằm đong đưa trên võng, tôi bỗng nghe một giọng quen quen. Tôi bèn ngóc dậy nhìn. Ngơ ngẩn một lúc rồi kêu lên:

- À... Thiệp!

- À kia...

Chúng tôi nhìn nhau.

- Vợ mày đâu?

- ...

- Máy đưa kia đâu?..

Hoàng Việt đi đâu về cũng hỏi tới tấp:

- Sao lại trở lên đây? Bộ đường xuống Bác Kế bị kẹt à?

Thiệp tuột ba-lô ném xuống đất và ngồi phệt lên một cái rễ cây, rút nút bi-đồng giữa cổ uống một hơi dài, quệt mồm, đẩy nút bi-đồng rồi lắc đầu, chăm rãi nói:

- Hi sinh hết rồi!

- Trời đất! - Tôi và Hoàng Việt kêu lên. - Hà hà? Mà nói gì Thiệp?

- Lốp chết, lốp bị bắt!

- Thiệt hả?

- Không thiệt thì bịa à? - Con Phương cũng chết rồi.

Tôi chưa kịp hỏi thì Thiệp đã nói. Tôi như bị một mũi tên xuyên tim.

- Chết rồi. Chết cả rồi, mà nghe không?

Tôi ngồi trên vồng trâu trâu. Tôi cũng cảm thấy chết nửa thân người. Hoàng Việt buông xuôi con dao và mớ củi xuống đất kêu lên:

- Bộ mà nói giỡn sao vậy?

Thiệp lặng thinh. Ba người nhìn nhau lặng thinh. Trời đất xoay vần. Chẳng còn hiểu sao nữa.

Hoàng Việt ngồi xuống gom củi nhóm bếp uống trà cho đỡ khổ. Chó còn kêu la than thở gì bây giờ? Thiệp lột cái mũ tai bèo xuống lau mồ hôi quanh cổ rồi quạt quạt. Mặt trời ác quá! Giá đừng có mặt trời thì chúng tôi dễ sống hơn.

Thiệp tựa lưng vào gốc cây. Đoàn người cùng đi với Thiệp, kẻ thì ngồi gặm đồ, kẻ tản ra trong các lán, tìm người quen địa phương của họ

- Sao mà hi sinh dữ vậy?

- Trên đường luôn về đồng bằng bị phục kích!

- Còn con Phương?

- Nó bị một mảnh cà-nông bằng ngón tay trúng ngay tim, chết liền. Tình hình ác quá. Mình chòn vòn hoài mà không đi xuống được. Đến chừng quyết định đi thì bị phục kích.

- Đi đêm à?

- Thì đi đêm chứ đi ngày sao lọt! Đường sá đâu có biết chút nào. Giao liên dắt đi thì cứ đi. Vợ tao từ nhỏ tới lớn chân giày chân dép. Lợi về tới đây đã hết sức kiệt lực rồi. Tưởng đã tới nơi. Ai dè đường đi xuống còn gian khổ gấp chục lần đường đi vào: đi từng chặng ngắn một, có chặng chỉ leo vài tiếng đồng hồ rồi không bò được nữa. Leo núi còn tàn nhẫn hơn trên đường này. Lại phải chui trốn địch liên liên. Máy bay nó biết lách mình đi nên cứ bay rè rè quan sát. Rồi lại còn dân Thượng nữa. Không biết được họ theo mình hay theo “tụi nó” nên cứ mỗi lần gặp dân Thượng là phải chui trốn ngay. Ác lắm tụi bây ơi. Không được ngồi yên như ở đây đâu. Balo lúc nào cũng gọn gàng, hễ báo động là quơ chạy, hoặc lủi vô hang núi hoặc chạy xa. Đâu có hăm hống gì.

- Đất ở đó không đào hầm được à?

- Đâu có đất, chỉ toàn đá thôi! Không thọc cuốc chỗ nào được hết!

Hoàng rót trà cho Thiệp. Thiệp bung cái chén sắt tổ bố ực một hơi, chép miệng, buông cái chén như rụng xuống đất:

- Chết cả đoàn rồi! Thiệt! Thiệt! Không phải chiêm bao!

- Trời đất! - Tôi kêu lên, vẫn còn sững sờ, ngây dại.

- Nó phục kích, ban đêm, chạy đường nào? Nó thuộc đường. Mình thì mò từng bước.

- Không lấy thấy được à?

- Tao đoán là phải chết đến hai phần ba. Còn lại thì bị bắt sống.

- Trời đất!

- Vợ tao đang đi trước tao, ngã đánh huych một cái, chỉ kêu được một tiếng “anh ơi” rồi tắt luôn. Tao chạy thối lui. Dạn bắn vết đỏ như tàn thuốc rất cả mặt. Máy quay phim không biết tao đã liệng hồi nào. Khi chạy ra xa khỏi chỗ phục kích, tao ngã lăn không nghĩ là mình còn sống!

- Còn những thằng kia đâu?

- Đâu có biết thằng nào sống sót thằng nào chết đâu. Tao chỉ biết có mình tao còn tại thế đây thôi.

- Còn giao liên?

- Giao liên đi đâu chắc linh nguyên bằng trung liên rồi chứ gì!

- Bị phục kích hôm nào?

- Ba hôm trước - Thiệp tiếp - Cái chỗ này là khúc eo. Từ trên núi đổ xuống thì có nhiều lối đi như rẽ quạt, đường rộng, nhưng đến ngang đây thì nó thắt lại. Muốn xuống đồng bằng nhất thiết phải qua cái Eo này. Tục gọi là Eo Máu. Qua được cái eo này thì mới luôn vào đồng bằng được, nếu không thì ở trên núi tu luôn. Ngược lại những đoàn người của mình ở đồng

bằng chui lên núi thì có phần dễ dàng hơn. Chúng cũng phục kích nhưng rất thưa, chỉ lấy lệ thôi.

- Tại sao?

- Tao cũng không rõ. Nhưng theo giao liên nói, thì chúng đó để mình thoát ra khỏi đồng bằng rồi “nhét nút” không cho trở lại. Đóng đò trên này thì lúa gạo đâu mà sống?

- Sao tao thấy cả một làng ở đây toàn dân Eo?

- Thì ở dưới không còn đất sống, một số phải chui lên đây, ăn gì ăn miễn sống thôi. Đó là một lối. Còn một số thì lại cứ bám riết dưới đồng bằng, cái chết như nháy mắt, nhưng có cơm ăn, được ở trong nhà hoặc núp ngoài vườn cây, khỏi phải trở thành cà khu. Hai loại người, hai chủ trương. Loại người lên rừng “lập làng” đây tuy ngủ yên như lại không có gì ăn. Lâu lâu vẫn phải mò về đồng bằng xin tiếp tế. Thì cũng phải bò qua cái Eo Máu đó, năm ăn năm thua thôi. Giao liên bỏ trạm hết. Họ không dám dắt khách đi đúng chuyến nữa. Cho nên những người ở vùng cao tự lực về đồng bằng tiếp tế lấy. Người thì tới nơi nhưng khi trở lên tới Eo Máu thì bị bắn chết với gùi ngô sống trên lưng, còn người khác về chưa tới đồng bằng đã ngã gục với chiếc gùi không.

Tôi hỏi:

- Con Phương chết ở đâu?

- Chết lảng nhách! Không ai tưởng tượng được! Chúng tao đang nấu cơm chiều ăn để chuẩn bị vượt Eo Máu. Nó đang đứng bên bờ suối, bỗng một trái cà-nông nổ. Tụi tao chưa quen nên bò lăn trên đất,

nhưng giao liên cười bảo: “Ăn thua gì! ” Vừa dứt lời thì nghe tiếng kêu: “Chết tôi!” Chúng tao nhìn lại thì thấy con Phương ngã xuống đất. Tao chạy lại trước nhất. Tay nó bị chặt ngực. Máu rỉ ra không nhiều. Nhưng nó đã tắt hơi. Mảnh đạn có bằng đầu ngón tay, nhưng nó ác quá, lại ghim ngay tim. Con nhỏ chết tươi không kịp trối trăng gì hết.

Thiệp ngồi lặng ngắt. Một chốc, tiếp:

- Nó bảo sắp về tới quê nó rồi. Ở đó nó còn ông nội, bà cô, cậu, dì đủ hết. Nó bảo về đến nơi sẽ thết đoàn một con lợn! Nhưng không phải riêng nó mà thôi. Những thằng trong đoàn quây đờn, trống và áo mào định về quê làm một đoàn vừa hát bội vừa bài chòi đều thấy quê nhà trước mắt. Bỗng vút tất cả, xuôi tay.

Trưa nắng muốn diên đầu, lại còn nghe một cái tin bể óc, thần kinh của tôi chắc phải dai như dây chao dây thùng của hợp tác xã thì tôi mới khỏi ngắt xiu.

Thiệp nói tiếp:

- Thế nhưng con Phương còn may mắn chán mày ạ. Vì nó được chôn cất tử tế.

- Như thế nào?

- Ít nhất cũng được gói ghém kỹ lưỡng bằng vải và ni lông. Ít nhất cũng có một cái huyết để nằm cho ấm thân và một nắm đất lè tè với một khúc gỗ đánh dấu. Còn vợ tao, đầu biết thân xác ra sao!

- Mà chắc thế thật à?

- Đúng là trúng đạn. Tao nghe tiếng kêu thì biết

chắc. - Thiệp lắc đầu - Bình thường tiếng kêu không như thế.

... Tôi nhớ lại cả cái khung cảnh trường đi B. Vui lắm. Tài tử giai nhân lớp lớp nói cười. Hầu hết các trai tài gái sắc của các đoàn Văn công Trung ương đều được tuyển chọn để vào Nam tiếp thu Sài Gòn và Đà Nẵng giải phóng. Tiếp thu Sài Gòn thì có đoàn chúng tôi gồm trên bốn mươi người; tiếp thu Đà Nẵng thì có đoàn khu Năm có trên ba mươi người. Đoàn tiếp thu Sài Gòn thì chia làm nhiều cán bộ chuyên môn, trong đó có nhạc sĩ sáng tác, nhạc sĩ cho quân nhạc (chúng tôi gọi là đám cai kèn), đồng nhất là các vũ nữ dân tộc và ba-lê, nhà quay phim tài liệu và phim truyện, nhà văn, nhà báo, v.v. Riêng đoàn khu Năm thì trọng tâm là hát bội và bài chòi. Vợ chồng Thiệp xin đi Ông Cự nhưng ở trên lại cho đi Bắc Kẽ. Ý định treó ngoe, nhưng phải bóp bụng mà đi. Đi, nhưng không phấn khởi. Người Bắc thích con người và đất địa Nam Bộ hơn, trước đây cũng vậy mà bây giờ càng như vậy.

Thiệp có cô vợ rất xinh - nhỏ nhắn như búp bê, môi đỏ như son, mắt sắc như dao cau. Còn Thiệp thì khoẻ như lực sĩ. Chúng tôi gọi đùa cô nàng là Hélène “tiểu thư nhỏ nhắn” như trong tiểu thuyết “Chiến Tranh và Hoà Bình” của Tolstoi. Cô nàng không biết múa hát gì cả nhưng “chàng đi vì nước thiếp theo chàng.” Thiệp biết chiến trường gian khổ, chết chóc, không muốn cho vợ theo. Nhưng nàng nhất định xung phong “Vô đó, nấu cơm, quét nhà cũng

được.” Thiệp khỏe như trâu, mang tất cả đồ lễ cho vợ. Cô nàng chỉ mang có cái bi-đông và cầm gậy chổi đi, rất thanh thoi. Đã vậy những lúc qua suối, Thiệp sang bờ bên kia xong, trút cả ba-lô và trở lại công vợ. Chúng tôi bảo: “Coi chừng mày ngã mày nhúng nước, vợ mày rã ra như giấy đấy!” Tội nghiệp! Vậy mà vẫn đi với nhau tới ngã rẽ xuống Bác Kế. Ở đầu ngã rẽ, thấy tôi bận bịu với Phương, Thiệp bảo:

- Tao sẽ giúp đỡ con Phương cho! Đừng lo!
- Cảm ơn mày! Nhưng mày đã mệt đừ với cô Hélène của mày rồi còn tay chân đầu nữa mà giúp!
- Tuy không giúp được nhưng nó có vợ tao, hai đứa hủ hỉ với nhau!

Bây giờ cả hai đứa cùng hủ hỉ dưới suối vàng.

Cách mạng nghĩ cũng kỳ. Tôi không có duyên với cách mạng hay cách mạng không hấp dẫn được tôi không rõ nữa. Nhưng đi theo cách mạng, hể tôi yêu ai thì hỏng đấy! Không sinh ly thì cũng tử biệt. Cho đến lúc tôi leo núi hồi hương hôm nay đây, tôi đã có ba mối tình - có thể gọi là Tình yêu - nhưng không đi đến đâu cả.

Với Phương tôi định sẽ nên vợ nên chồng. Ngoài ba mươi rồi, chưa lập thân còn chờ gì nữa. Nhìn nhơ hoài mang tiếng mang tai phóng túng, mình tự làm phiền mình không ít. Khi vào trường đi B thì tôi đã gác lại một cách đàng hoàng các mối tơ Hà Nội ở ngoài vòng rào: “Em đi đường em, anh đường anh!” Định vào đây “tu” ba tháng để về quê cho nó nhẹ nhàng cái tấm thân nam nhi chí chí. Nhưng trời

không cho trái tim tôi ở không. Tôi gặp Phương, một vũ nữ ba-lê chói sáng trong những vũ nữ chói sáng của sân khấu Hà Nội. Nàng có yêu một người nhạc trưởng (của đoàn nàng) trước khi gặp tôi. Nhưng gia đình nàng, gốc người Quảng Nam, bố là nhà giáo, anh làm Trung đoàn trưởng, tất cả đều nhất định không tán thành mối tình của hai người. Ông bố nghiêm khắc bảo: “Bố không gả con cho người đó!” Chỉ có thể thôi. Chỉ có thể mà nàng không vượt nổi. Và hai bên phải chia tay. Vào trường đi B lại gặp tôi. Nước mắt tình cũ chưa khô lại thấy lối dạng tình mới. Chúng tôi yêu nhau dễ dàng không ai dắt đường không ai nói ra nói vào cả. Coi như đó là một lẽ tự nhiên trên đời: hễ bị thương thì phải chữa chạy vết thương. Với đàn bà thì thuốc men hữu hiệu nhất là đàn ông. Với đàn ông thì thuốc men hữu hiệu nhất là đàn bà. Lấy đàn ông trị vết thương do đàn ông gây nên. Lấy đàn bà trị vết thương do đàn bà gây nên. Lúc đó tôi hầu như không bị thương tích gì, nếu có thì cũng nhẹ.

Cái khổ của chúng tôi là kỷ luật của trường đi B. Ở trên nói rõ toèn toẹt ra trước mặt ba quân rằng: “Vào đây là để rèn luyện thể chất và tinh thần đi giải phóng miền Nam chứ không phải để yêu đương. Những đồng chí đã yêu nhau thì hãy tốp lại, những đồng chí chưa yêu nhau xin đừng tiến tới!”

Mặc dù giám thị rắn đe hằng ngày, chúng tôi vẫn có mảnh lời để trao đổi tình cảm. Mỗi tối ngồi vào hội trường nghe lên lớp, tôi chia hai cái lỗ tai cho giảng

viên còn trái tim và khối óc thì để dành viết thư cho Phương. Trong chín mươi ngày đêm ở trường, tôi viết ít ra là chín mươi bức thư, nếu in ra chắc thành một tập Tình Thư. Viết thì dễ nhưng gói lại khó, khó lắm. Vì giám thị có tai mắt công khai, còn có cả tụi “nội ứng.” Đó là bọn cùng đi B hoặc bọn được tổ chức cho khoác áo đi B sinh hoạt lẫn lộn với đám đi B thứ thiệt để theo dõi mọi người.

Tôi nhờ một người rất thân tín. Đó là họa sĩ Diệp Minh Châu, người cùng quê, biết nhau ở Nam Bộ. Anh Châu thuộc tuổi nghề và tuổi đời đàn anh và là một loại người “ưu tiên” của trường đi B này. Anh muốn tập thì tập muốn học thì học, không thì thôi, giám thị không dám động tới. Cho nên mỗi buổi sáng anh qua phòng tôi giả bộ: “Ê mày còn hào cho tao mua thuốc hút!” Thế là tôi đưa cho anh hoặc “hào bạc” hoặc “nửa bao thuốc lá”. Riết rồi thành thói quen, không ai để ý nữa, ảnh bỏ túi, cười hể hể: “Ê, thuốc ngon để ăn cơm rồi tao sẽ hút nghe mậy?” Thế là trong giờ xuống nhà ăn anh tìm mâm cơm ngồi ăn chung với Phương hoặc sau khi ăn cơm anh chặn đường Phương mà thi hành nhiệm vụ liên lạc.

Dù thực hành công tác bí mật còn hơn “Tình ủy Bí mật” của bác dịch, nhưng tôi và Phương vẫn bị gọi lên văn phòng cảnh cáo hai lần. Lần thứ ba lời cảnh cáo rất nghiêm khắc: nếu tái phạm sẽ ngưng vụ đi B. Nhưng sợ gì? Tôi là thằng coi kỷ luật như trò hề. Nó nghiêm chỉnh với người này nhưng lại dây thun với kẻ khác. Do đó tôi đổi chiến thuật trao thor. Tôi bảo

anh Châu đọc sách. Thơ từ của tôi và của Phương qua lại trong những trang sách. Nói tóm lại, khi yêu chỉ có trời níu được chân và cấm được... thơ từ.

Dằng dai như thế, cho đến kỳ nghỉ phép cuối cùng. Một tuần lễ. Ai nấy đều được về nhà ăn Tết với gia đình và ngày mồng năm Tết, đúng sáu giờ phải có mặt tại trường để lãnh đồ trang bị sửa soạn lên đường.

Trong bảy ngày đó, ngày nào tôi cũng tới nhà Phương, một thứ nhà kho biến chế thành nhà ở, đường Bà Triệu gần Tòa án Nhân Dân của ông Cựu Chủ tịch Ủy Ban Kháng chiến Miền Nam Việt Nam bây giờ bị đá ra rìa một cách êm ái. Phương đòi giới thiệu tôi với bố mẹ và gia đình. Tôi không muốn cái “lễ nghi” ấy, vì sợ ông già lại bảo “Bố không gả con cho người này” nữa thì tôi chui đi đằng nào? Nhưng Phương cứ nằn nì giận lên giận xuống mãi. Bảy ngày nghỉ phép hóa ra bảy ngày giận hờn không ngớt. Cuối cùng tôi phải nhận lời. Cũng may, cả gia đình đều đồng ý. Ông già lại còn đưa tôi đến nhà bà con để giới thiệu: “Đây là fiancé của con Phương!” Tôi mắc cỡ tím cả người. Nhưng Phương liếc... tôi lấy làm đắc chí: “Thấy không, em biết mà. Đâu có ai ghét dân Nam kỳ... (cục) của anh đâu!” Người anh rể làm Trung đoàn trưởng chạy đi tìm những đồ nhà binh như thắt lưng, vải bạt, vải dù để tăng cường trang bị cho tôi.

Chúng tôi xem như đã hứa hôn với nhau trước mặt gia đình rồi. Không có còn lảng nhăng nữa đấy nghe!

- Phương bảo tôi. (Cô nàng cũng ớn các ông nhà văn làng mạn chúng tôi lắm!)

Phương đưa cho tôi một chiếc nhẫn vàng, một đôi giày trẻ sơ sinh màu trắng như tuyết và bảo: “Anh cất đi để sau này cho con đeo!” Tôi không có gì để tặng nàng làm kỷ vật cả nên chạy đi bán cái xe đạp mua cho nàng cái đồng hồ. Chỉ có thế.

Trở lại trường, chúng tôi bình tĩnh coi nhau như bạn thường.

Khi vào đến Trường Sơn mới bắt đầu người thấy không khí chia ly trên thực địa.

Nghĩ cũng kỳ! Đang sum họp và sắp thành vợ chồng bỗng chốc mà chia ly. Y như đùa. Tôi thì nhất định không đi Bắc Ké với nàng rồi. Nếu “ở trên” khôn ngoan mà thông cảm với hai chúng tôi thì đã để cho Phương cùng đi Ông Cự với tôi. Nhưng họ nhất định cứng rắn, không thay đổi. Họ mất gì nếu để cho Phương đi Nam Bộ? Không mất gì cả, ngược lại còn được, được rất nhiều.

Đó, cách mạng vô sản! Cũng là vô lương, vô bổ. Tôi đá bỏ là phải lắm! Khi tôi hồi chánh, tôi có đi ra nói chuyện ở Đà Nẵng một lần. Tôi có đi tìm gia đình và bà con của Phương, nhưng vì tôi đánh mất địa chỉ nên không tìm được. Tôi có người bạn cũ cùng học trường quận với nhau nay làm tới tướng. Anh ta nghĩ sẽ giúp cho trực thăng và lính đổ bộ đi bốc xác người yêu về cải táng trong thành phố nhưng rừng núi điệp trùng, biết người yêu vùi thây nơi nào mà tìm đến được? Hơn nữa Eo Máu không phải là một địa danh có trên bản đồ. Do

đó mà ý nguyện cuối cùng đối với Phương cũng không thực hiện.

Đầu chừng ba, bốn năm sau...

Một buổi trưa, tôi đang ngồi trong văn phòng Giám đốc Trung tâm Chiêu Hồi Trung ương ở Thị Nghè (tôi là Giám Đốc) bỗng người tùy phái vào trao cho tôi một mẫu giấy con. Tôi cầm lấy đọc. Thì ra có người quen cũ đến tìm. Tôi cho mời vào.

Đó là nhà đạo diễn Xưởng Phim Truyền Hà Nội cũng là đạo diễn Đoàn Kịch Nói Trung ương. Anh ta đi vào một lượt với tôi và rẽ xuống Bắc Ké. Chính anh ta là một trong những người bị phục kích ở Eo Máu trên đường luôn xuống đồng bằng! Tên anh ta có hàng chục. Nhưng anh thích nhất chữ L. nên xin gọi anh ta là L.

Tôi đãi anh bạn chết hụt một châu la-de tại văn phòng. Anh ta nói:

- Tao được trao đổi tù binh ở Xuyên Mộc mày à! - L. nói khi đã uống tới chai 33 thứ tám. - Địt mẹ! Tao mà còn sống đây là nhờ Trời. Chỉ có Trời mới cứu tao khỏi chết thôi.

- Mày đầu có sốt rét trận nào. Khoẻ như voi mà! Hi hi, con gái đứa nào cũng o mày cả để cho mày cộ đồ dùm chúng nó.

- Không sốt rét nhưng cái vụ Eo Máu đáng một ngàn con sốt!

- Những đứa nào sống sót với mày?

- Một thằng đồn Bài Chòi, ba thằng Hát Bội và mấy thằng địa phương. Còn bao nhiêu chết hết.

Mày tưởng tượng xem, thế này nhé! - L. xếp các chai và cốc thành một hàng dài và tiếp - Địa hình hành quân của đoàn là thế đó. Đường đi độc đạo. Nó kê súng máy trước mặt. Mình cứ đâm sầm đi tới. Mà nghĩ xem, sống sót sao được kia chứ! Hừ hừ... vậy mà tao lọt. Hừ hừ... tao không hiểu là đạn mù hay tao có mắt.

- Rồi sao?

- Rồi nó xách óc đem bỏ tù chó sao nữa. Mấy thằng Bài Chòi và Hát Bội khóc rung rức vì mấy cô đào thương chết cả. Tao ngồi trong khám, dửng dưng. Hồn bất phụ thể năm sáu ngày liền. Ai kêu tên cũng không lên tiếng. Con Phương của mày, nếu không bị đạn buổi chiều thì tối hôm đó cũng không thoát. Tội tao chôn nó chó ai?... Trời đất!... Đ.m. Tao hết biết nói sao!... Trong đêm lập lòe ánh đèn pin, tao bị đẩy đi còn ngó ngoái xem bao nhiêu thằng mình vừa gục.

- Rồi sao mày ra được vậy? - Tôi hỏi.

- Còn sao mày ra được đây? - L. hỏi vặn lại.

- Tao “dông” chứ còn sao.

- Tao có nghe trên đài. Lúc đó tao được tự do nghe đài và coi báo!... Còn tao, không hiểu sao chúng nó bắt tao ra làm đồ vật đổi chác! Khi ra đến địa điểm đổi tù, tao nói ngay: “Tôi không lấy thân tôi đổi với ai cả. Và tôi cũng không muốn trở về với Miền Bắc. Tôi muốn được một đặc ân của Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà. Cho tôi cải danh “tù binh” ra “hồi chánh”. Phía các ông Sài Gòn ngạc nhiên. Còn tụi Hà Nội chúng nó lơ mắt trợn

nhìn tao như muốn nuốt sống tao. Tao nhìn lại thách thức: “Lỡ con cặc! Tao chào tụi bay luôn!” và tao được làm hồi chánh viên khoẻ ru như cu bà bóng. Hà hà bây giờ Mỹ nó thuê tao. Lương tháng xài thấy mẹ không hết... Ngặt một nỗi là vợ con ở cả ngoài Bắc, mình ăn uống gì cũng không ngon! Thằng Burchett nói đúng. Đất nước chia đôi, chia đôi đến một làng, một gia đình cả đến một vợ một chồng.

o o o

Thiếp ngồi giữa nắng chang chang mà cơ hồ không hay biết. Trái tim của nó đã chín như trong biển lửa mệnh mông.

Tôi hỏi:

- Bây giờ mày tính sao?
- Còn tính cái gì nữa chứ?
- Công tác thế nào?
- Tao đâu còn cái gì mà công tác. Mà công tác ở đâu kia chứ?

- Vậy cơ sở của mày là ai?

- Là cậu giao liên mười sáu tuổi dắt đường đêm trước. Cậu ta đi đầu. Chắc là lãnh nguyên băng súng máy rồi. Khách chạy bạt mạng mạnh thằng nào thằng nấy chui. Đó, mấy đứa cùng đi với tao lúc nãy đó! Họ là dân khu 5 chứ không phải người trong đoàn đi từ Hà Nội. Trong đó có một ông Huyện ủy viên. Ông ta bảo ông ta chết hụt lần này là lần thứ mấy chục rồi. Ông tồn luôn rồi. Ông bảo với tao là kỳ này chắc phải xoi đường khác mới dám “hạ san”, nếu không xoi được có lẽ phải tu luôn trên núi.

- Rồi sao?

- Chẳng có sao cả! Thằng chả đâu có trách nhiệm gì đối với tao. Mà tao cũng đâu có giấy tờ gì để trình ra. Có cái giấy đi B con con, đóng cái mộc nâu nâu méo méo tròn tròn. Ừ thì biết là dân đi B vậy thôi, chứ ở đây ai lại ách giữa đường mà đem mang vào cổ. Khoai bắp đâu cho ăn? Ở vùng này mày thấy đồng cút nào toàn lá cây, khoai, bắp còn nguyên hột đó là có cán bộ ở gần đó.

Hoàng Việt buột miệng:

- Đi mẹ nó vô Nam Bộ với tụi tao cho rồi!

- Đi đâu cũng được nhưng bây giờ tao phải nghỉ ít lâu cái đã.

- Nghỉ bao lâu mà không được.

- Chíp! Tao muốn mò trở lại gần Eo Máu tìm vợ tao. Mày ơi...

Thiệp đang nói bỗng dứt ngang, gục đầu xuống khóc như con nít.

Hoàng Việt đứng dậy, đi tránh... Tòì ngòì lạng ngát. Nước mắt chảy ròng ròng nóng ran trên má. Tòì quệt ngang và bảo Thiệp:

- Thôi, quên đi là xong.

- ... Hu hu hu...

- Chớ còn làm gì được! Tao hỏi mày!

- Hu hu hu...

- Để thông thả rồi tụi mình tính, Thiệp à! Bây giờ hãy mắc võng nằm cái đã! - May sao tôi cũng còn được chút bình tĩnh. Tôi lục ba-lô của Thiệp, moi lấy võng mắc cho nó nằm. Nó lịm đi trong đau đớn, trong quần quai.

Những ngày dưỡng sức của chúng tôi ở cái “buôn” này không mấy gì yên ổn với anh chàng mất vợ. Và tôi nữa, mỗi lần Thiệp than thở thì tim tôi cũng động lay. Đồng bệnh tương lân là thế. Tôi mất Phương như mất vợ. Một người con gái đã giới thiệu mình với gia đình và gia đình cũng đã chấp nhận, thì trong tinh thần nàng đã là vợ của tôi rồi. Chỉ còn gang tấc là mọi việc đã thành.

Bây giờ thì không có gì thành cả. Tất cả thành mây khói.

Thiệp không lúc nào quên đi được cô bé Hélène của nó. Chốc chốc Thiệp lại than: “Trời ơi, phải viên đạn đi chệch qua một chút thì vợ tao đâu có sao!” Một chốc, lại chắc lưỡi: “Lúc chiều giao liên bảo có triệu chúng bị phục kích, nên nó bàn với khách không nên đi, để chờ dò xét cho kỹ rồi sẽ đi. - Nhưng có lắm ông sốt ruột bảo “Không chết bữa nay thì mai cũng chết! Chết trước được mỗ được mả!” Thế là đi! Cho nên mới chết hết! Có ai được mỗ được mả đâu nào!”

Chập sau, Thiệp lại tự trách: “Tại tôi không cương quyết. Tôi đã bảo với vợ tôi đừng có đi. Nhưng nó cãi lại: Để em đi cho biết cách mạng ra sao! Ở Hà Nội nay “xây” mai “chống” em chán lắm! Không đi B thì ở nhà em cũng lên Bắc Thái khai hoang chớ đâu có được yên thân. Thế là đi. Và chết như thế đó!”

Chập nữa, Thiệp lại nói nhảm một mình: “Bây giờ thì thân xác đã rã nát rồi! Có ai chôn cất gì đâu. Ở Hà Nội yên thân, không chịu, vô đây cho điều tha

qua xót! Người chết đã yên, người sống lại khổ. Làm sao mà trở lại đó bây giờ.” Thiệp cứ lèm bèm không ngớt mồm. Thiệp cứ nhắc cứ than, bất kể có ai nghe hay không có ai nghe.

Cái sướng độc nhất ở chặng đường này là chúng tôi được lãnh gạo. Và gạo chỉ phát cho “dân” đi B, còn “dân” địa phương thì không được dấm dớ.

Kẻ nào chia cái thẻ con con ra thì được lĩnh mười sáu kí gạo. Mèn đét oi! Đó đâu phải chuyện giỡn chơi. Hạt gạo giữa Trường Sơn phải hiểu ra là một ống B12.

Chiều hôm đó, ông Huyện ủy tới lều tôi, tự giới thiệu và ngồi lại nói chuyện rất lâu như để tự bào chữa cho chuyến đi đau đớn vừa rồi. Rằng việc đó thường xảy ra và không thể nào ngăn ngừa được. Ông nói:

- Mình không có cơ sở đường dây ở đồng bằng. Từ trên núi xuống cũng như đi mò, may nhờ, rủi chịu vậy. May thì thoát, rủi thì chết. Không có ám hiệu gì từ đồng bằng như thời chống Pháp. Tụi Ngụy bây giờ khôn gấp trăm lần thằng Pháp. Chúng nó lập vành đai trắng rộng mấy cây số sát chân núi. Phải vượt vành đai đó mới xuống tới làng.

- Làng này tên gì, đồng chí? - Tôi hỏi.

- Xin lỗi đồng chí! Chúng tôi không được phép nói tên địa phương cho các đoàn đi B.

- Tại sao?

- Vì đã có trường hợp xảy ra rồi...

- Trường hợp gì?

- Họ nghe tên một làng một quận là họ có thể đoán ra hướng đi và... Tôi nói vậy đồng chí thông cảm! - Ông Huyện ủy tiếp - Lắm khi qua lợt Eo Máu rồi vào xóm thì gặp tại Bình Định, ớn lắm. Chúng nó nằm trong dân. Một tiếng chó sủa khang khác cũng không lợt khỏi tai chúng nó. Tôi từng kháng chiến chín năm chống Pháp. So với bây giờ, kháng chiến chống Pháp chỉ là trò đi chợ Tết... Đồng chí ơi! Thiệt hại của mình vô kể. Không còn chi bộ địa phương. Hầu hết các chi ủy đều bị bắt và tù Côn Đảo cả. Lứa trẻ bây giờ không có kinh nghiệm và cũng không gan góc như cha anh chúng. Đã vậy lại đụng với một đối tượng vừa có huấn luyện vừa đầy đủ kỹ thuật.

- Kỹ thuật gì? - Tôi hỏi.

- Tôi nói ví dụ như cái vụ hầm bí mật. Ngày trước xuống hầm bí mật đem thức ăn thức uống xuống đó, tối ngày ăn hút khoẻ lắm. Tối bò lên đi từng nhà rỉ tai chuyện nọ chuyện kia. Bây giờ xuống hầm bí mật nằm ăn nằm thua. Chúng nó có chó. Trời đất, những con chó mang đầu từ bên Mỹ sang đây. Con nào con ấy to bằng con bò con. Chỗ nào nó nghỉ, nó thả chó đi tìm thì “bật nắp” hết. Chó đã đánh hơi thì không sót một hầm nào!

- Rồi mình hoạt động làm sao?

- Chưa biết. Hiện giờ cứ sống cái đã. Kỳ rồi tôi định luôn về để phổ biến những nghị quyết quan trọng nhưng không lợt.

- Đồng chí định công tác sắp tới thế nào?

- Trước mắt là tổ chức đi lấy xác.

- Đồng chí dám trở lại sao?

- Tụi này ác thì rất ác nhưng nhân cũng rất nhân.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là nó bắn ai chết, nếu là người trong vùng mà nó biết thì nó cho gia đình hay để đến lấy xác. Còn nếu nó không biết thì nó để cho năm ngày ai muốn đến lấy xác thì lấy, nó để yên, không phục kích. Sau năm ngày không ai lấy xác thì tụi nó cho trực thăng tới bốc đi, đem về chôn ở một bãi đất hoang. Bãi này ở rìa thành phố nghe dân đồn rằng nay đã hết chỗ.

- Ủa, có chuyện đó nữa sao? - Thiệp nhảy tung lên.

- Bởi thế nên tôi muốn tổ chức người trở lại lấy xác và tìm kiếm những đồng chí thất lạc của mình nhưng không ai muốn đi hết. Riêng đồng chí thì thế nào? - Ông Huyện ủy hỏi Thiệp.

Thiệp đáp:

- Các đồng chí có đi thì tôi mới theo được, chứ nếu các đồng chí không đi, tôi làm sao dám tới đó?

- Để tôi thuyết phục các đồng chí xem sao!

Chúng tôi nấu cơm với gạo (ở vùng này nói là nấu cơm nhưng thực sự trong nồi chỉ có bắp, khoai) và mời ông Huyện ủy ăn luôn cho vui. Chả là mới lãnh được gạo mà. Dân Nam Kỳ như thế đó. Nhà có đám giỗ mời luôn cả xóm. Huống chi mình đang ở trong “đất” người ta. Biết đâu sẽ còn nhờ vả.

Tội nghiệp, ông Huyện ủy ăn có vẻ ngon miệng hơn chúng tôi. Ông thú thực:

- Lâu lâu mới ăn được bữa cơm trắng các đồng chí ạ. Cơ quan ở đây phải tụi tíc tám mươi phần trăm, bộ đội

năm mươi phần trăm lương thực. Nhiều rẫy bắp sắp được ăn, chúng nó phá sạch.

Riêng Thiệp thì không ăn một lượt với chúng tôi. Nhờ chìa ra cái thẻ chúng nhận đi B Thiệp cũng lãnh được gạo trắng. (Sau vài tháng đồng hoá với địa phương thì phải ăn bắp hoặc lãnh lúa về vọt lấy mà ăn như người Thượng).

Thiệp lui cui nấu nướng. Đợi chúng tôi ăn xong, Thiệp mới lấy cái bàn bện bằng cây rừng của tôi để gác ba-lô, trải ni-lông lên và bới com ra chén. Hỏi nó làm gì vậy? Nó móc túi lấy một tấm hình cỡ 4×6 dựng bên chén com rồi bệu bạo nói:

- Tao cúng com vợ tao! - Rồi Thiệp đứng trước bàn lâm râm khấn vái - Em là Phạm Thị Xuân Anh đi công tác chẳng may bị nạn, hi sinh giữa đường, sống khôn thác thiêng xin về phù hộ cho anh và các đồng chí đi đến nơi về đến chốn. - Vái xong, xá xá, nước mắt rùng rùng và khóc rống lên.

Tôi cũng cảm lòng không đau. Hoàng Việt và ông Huyện ủy ngó ngang như không muốn nhìn cảnh bi thương diễn ra trước mặt: cái bàn thờ tang và ông cán bộ giải phóng khấn vái.

Tôi thấy lòng quặn đau như vò. Lời van vái đơn sơ của Thiệp, chạm tới tâm can tôi. Ủ nhỉ! Mình cũng mang một nỗi đau như nó, nhưng mình không biết làm như nó. Tại sao? Mười năm qua, tôi đã sống trong những “cái nhà” không có bàn thờ, những cái nhà không có ông bà cha mẹ, những cái nhà chỉ treo hình cụ Hồ và đám mặt mo, những tên lạ hoắc lạ huơ

mà phải gọi là ông nọ ông kia, gọi là tiên tổ. Sự thờ cúng đã vắng mất trong đời sống của tôi một quãng thời gian mười năm. Gia đình và dòng họ tôi cũng như gia đình và dòng họ những người Việt Nam hàng năm, đều có những lễ giỗ, những dịp cúng tế. Tôi đã hít thở hương khói thiêng liêng quanh bàn thờ, đã sống và lớn lên trong phong tục đó. Xã nghĩa văn minh đã gạt bỏ những phong tục “lạc hậu”. Cho nên bây giờ tôi thấy Thiệp cúng vợ mà ngạc nhiên và tự xấu hổ lắm. Không có một cọng nhang, một tờ giấy vàng mã nhưng chắc lời nó khẩn sẽ bay lên cao đến tai vợ nó.

Dang nằm toòng teng trên vồng bông nghe tiếng máy bay đến. Máy bay dò thám. Có tiếng thét to cảnh giác mọi người, vang lên đây đó:

- Đắm già! Dẹp quần áo vô!

- Tắt lửa!

Mọi người ngửa mặt lên nhìn: Con “đắm già mang guốc” (loại máy bay tuần thám, bay chậm rì, có hai bánh xe thò ra như cặp chân mang guốc. Bọn tôi chế diễu nó là “đắm già mang guốc”. Danh từ này có từ thời chống Pháp. Sau này về Nam “đắm già” bay đen trời. Nó tới đâu là bom tới đó, khác hẳn với thời chống Pháp, nhưng nó vẫn giữ nguyên tên: đắm già mang guốc.)

Con đắm già bay rè rè trên cao, vòng quanh khu rừng, không có vẻ gì nguy hiểm cả. Nhưng ông Huyện ủy bảo:

- Thằng này khó chịu lắm đó, các đồng chí phải

để phòng. Nó lên tới đây tức là nó đi tìm cái gì đó chứ chẳng chơi đâu.

Mười năm ở Hà Nội, tôi không còn nhớ các trận bom của đám “cồng cọc lửa” (spitfire) nay thấy máy bay thì cũng hơi gờm. Chiếc đâm già chao qua liệng lại một chốc rồi từ trên không có tiếng vang lên. Tiếng người nghe rõ từng câu một:

- Nghe đây! Anh em cán binh Việt Cộng hãy nghe đây. Đoàn văn nghệ xâm nhập xuống đồng bằng gồm có cán bộ Trung ương và cán bộ địa phương đã bị bắt đêm... Họ đã được đối xử tử tế và họ tự nhận ra công việc làm của họ là phi nghĩa, cho nên họ có đòi lời nhả nhủ cùng đồng đội cũ của họ. Mời các bạn hãy lắng nghe những lời tâm tình của họ.

Chiếc máy bay bay chậm lại rồi hạ thấp xuống.

Tôi bảo ông Huyện ủy :

- Mình có bộ đội sao không chơi nó?

- Ấy chết! Ấy chết! Mình bắn một phát là lạy ông tôi ở bụi này ngay!

Chiếc máy bay lù lù bay thật chậm và tiếng nói lại phát ra:

- Cùng các bạn Hà Nội. Tôi là nhà nhiếp ảnh Bùi Văn Ảnh. Tôi là người đã từng chụp ảnh bác Hồ đăng trên báo *Nhân Dân*, các bạn còn nhớ không? Trong chuyến đi vào đồng bằng đêm trước đây tôi đã bị bắt sống trên đường đột nhập. Tôi được đối xử tử tế, được trị bệnh sốt rét, hiện nay đã lành mạnh. Mỗi ngày tôi được ăn uống đầy đủ có cá thịt, nước ngọt, la-de, muốn thứ gì có thứ đó. Các bạn, tôi đã suy

nghĩ rất nhiều. Chúng ta chiến đấu, hi sinh cho cái gì và cho ai? Nếu cho lý tưởng Thiên đảng Cộng sản thì hiện tôi đang sống trên Thiên đảng Cộng Sản! Hà Nội luôn luôn tuyên truyền rằng Miền Nam phồn vinh giả tạo, nhưng Miền Nam dưới mắt thật và cả trong ống kính máy ảnh của tôi nữa là một miền trù phú giàu có thực sự...

Sau bài phát thanh của nhiếp ảnh gia họ Bùi, có một bản nhạc. Trời đất! Bản *Kính Cầu Nguyên* của Lưu Hữu Phước, bản nhạc tôi hát đến mòn lưỡi:

“Trời mây u ám gió cuốn tả tơi hoa cỏ

Thời xưa lưu dấu, âm vang ni non trong gió...”

Nghe nó, nhớ tổ tiên ông bà ông vải gì đâu không biết nữa. Mấy cái bộ mặt móp méo nhìn nhau mà chán nhau đến hết muốn thấy nhau nữa. Bỗng vang lên một giọng eo éo:

- Tôi là Phạm Thị Xuân Anh bị bắt cùng với nhà nhiếp ảnh Bùi Văn Ánh trong chuyến đi đồng bằng. Tôi là người Hà Nội, đi theo chồng là nhà quay phim Nguyễn Thiệp. Tôi không biết chồng tôi hiện giờ ở đâu còn sống hay bị thương bò lết rồi gục trong hang đá nào... hu hu...

Tiếng khóc của người đàn bà vang lên giữa trời xanh mà nắng lại chang chang như đổ lửa. Thiệp dựng đứng dậy nép mình bên thân cây, ngược lên khoảng lá trống như để nhìn cho rõ chiếc máy bay.

Phạm Thị Xuân Anh vẫn nói đi nói lại mấy câu ấy... Cũng giọng ấy rồi lại khóc. Tiếng khóc như làm vỡ cả trời đất.

Chập sau chiếc máy bay bay mất. Thiệp còn đứng mặt ngơ ngác tay chân không cử động giữa rừng như một cái cây khô. Ông Huyện ủy nói:

- Chúng nó bị đẩy, đừng có tin!

- Mà nghe có phải giọng nói của vợ mày không?

Thiệp ngồi phịch xuống lẩm bẩm:

- Nghe có lúc đúng có lúc không!

- Nhưng sao nó biết tên vợ mày và thằng Ánh nó nói trùng phùng phốc cả vậy?

Ông Huyện ủy gạt ngang:

- Nó có sở tâm lý chiến, nó biết hết mà!

- Nhưng làm sao nó biết chồng của bà Anh là Thiệp?

Ông Huyện ủy im vì không gạt được nữa. Tôi nói với Thiệp:

- Vấn đề là mày có nghe ra giọng của bà hay không thôi. Nó bị cái gì thì bị chó giọng người thì không bị được.

Thiệp bứt đầu bứt tai:

- Nghe có lúc đúng lúc không!

Ông Huyện ủy nói ngay:

- Đàn bà con gái thì giọng hơi giống nhau cả mà!

Vừa dứt lời thì chiếc đầm già trở lại. Cũng vẫn lời tâm tình của nhiếp ảnh gia họ Bùi rồi đến trời mây u ám, xong, đến Phạm Thị Xuân Anh. Thiệp ngược lên như hóp từng ngụm nước mưa vô hình. Phạm Thị Xuân Anh nói xong thì khóc. Mọi sự đều y như lúc này.

- Tao nghe giống lắm - Tôi buột miệng nói.

- Vâng, khúc đầu tôi nghe cũng giống lắm. Tiếng khóc cũng giống. Chỉ có khúc giữa thì hơi khang khác - Thiệp phụ họa - khang khác chứ không khác lắm!

Tôi từng làm ở Đài phát thanh Hà Nội, nên có ít nhiều kinh nghiệm về công việc thu âm. Tôi nói:

- Có thể là đoạn đầu nó thu âm trực tiếp, còn đoạn giữa là nó thu lại từ đoạn đầu nên âm thanh không hoàn toàn trung thực. Với lại có thể là phát ra giữa tầng cao, âm thanh bị gió và sức chuyển động của phi cơ làm méo mó đi nhiều.

Ông Huyện ủy lại gạt ngang một cách vui vẻ.

- Tôi bảo đảm đó chỉ là trò bịp. Chúng tôi đã bị nhiều lần rồi. Có cả một lần thằng “cán binh Việt Cộng ngồi trên máy bay đang kêu gọi đồng đội cũ lại là thằng đang ngồi chong góc dưới đất với chúng tôi”. Thằng đó lại chính là tôi. Hà... hà... Các đồng chí biết sao không? Nó giả giọng nói của tôi. Chả là tôi có bị chúng bắt một lần và trốn thoát, nên nó có lời khai của tôi trong máy ghi âm. Nó chọn một người có giọng gần giống giọng của tôi... Thế đó! Nó làm cả xã, cả huyện hoang mang, vợ con tôi khóc hết nước mắt chứ phải chơi đâu!

Tôi gù gù miễn cưỡng. Hoàng Việt chêm vào:

- Cái bọn chơi ngón độc thật. Lấy bạn gọi bạn, lấy vợ gọi chồng.

Tôi nói:

- Thì nó cũng “học” cái ngón của mình thường dùng thời kháng chiến chống Pháp chứ sao! - Tôi vỗ

vỗ đùi - Tôi bị bốn vít cũng vì ham săn đề tài nội ứng để viết truyện cho chiến dịch trung tâm công tác năm 1952 ở Cần Thơ đấy cha! Kỳ đó tưởng hốt trọn ổ, ai dè mình bị phản thù.

Còn đang cãi chuyện hư chuyện thực thì một tờ giấy rơi đúng vào giữa cái bàn thờ tang của vợ Thiệp: Bà Phạm Thị Xuân Anh. Cơm chưa nguội. Hồn Bà bay về hương của cúng!

Tôi thấy tấm giấy hình chữ nhật to bằng bàn tay trắng toát mà nghĩ như vậy. Tôi không tưởng tượng ra được ở giữa rừng lại có một mẩu giấy trắng đẹp đến thế. Ở đây cái gì cũng xù xì, thô lỗ, bần tiện, khốn cùng, làm sao có một tấm giấy thế kia? Vì ngồi gần đấy, nên tôi đưa tay cầm lấy. Tôi kêu lên:

- Trời đất! Vợ mày Thiệp!

Thiệp chụp lấy tờ giấy từ trên tay tôi. Rồi ông Huyện ủy cướp lấy. Ông ngoẹo đầu:

- Thôi, thế bỏ mẹ rồi! Thiệt rồi!

Tôi chẳng nói chẳng rằng gì hết. Còn Thiệp thì giật lại tờ giấy nâng lên mắt. Tôi chẳng ngờ được một câu chuyện như thế đã xảy ra kịch tính giống in như trong Shakespeare.

Đúng là vợ thằng Thiệp, bà Phạm Thị Xuân Anh, tôi quen ở trường đi B mà. Một tấm ảnh của bà in bên góc trái, còn bên góc phải là ảnh của hai vợ chồng chụp chung nguyên người. Thiệp kênh đồ Tây, cà vạt hằn hoi. Còn vợ thì áo dài tha thuột. Cả hai cùng cười hạnh phúc.

Thiệp lắc đầu:

- Ảnh này chụp trong ngày cưới. Mỗi đứa bỏ ví một tấm để phòng khi vô đây công tác xa nhau.

Chẳng còn ai nói thêm câu gì. Cả đến ông Huyện ủy có thói quen gạt ngang hết mọi sự đòi cũng im luôn. Ông ta cứ chắc lưỡi như thần lẩn. Thiệp chỉ đọc đi đọc lại những dòng chữ trên giấy. Cũng y như lời phát thanh. Chữ to, đậm ở phía dưới cùng lại có cả chữ ký tên Phạm Thị Xuân Anh. Tòì hỏi:

- Mà xem có phải chữ ký của bà không?

- Chứ còn của ai nữa!

Có lẽ sau một phút suy nghĩ, ông Huyện ủy tìm ra được cái “chà gạt” mới, nên nói:

- Nhưng mà bà ấy bị ép buộc nên phải làm thế thôi!

- Có ép buộc gì đâu. Mấy câu của bà ấy chỉ cho biết bà bị bắt, cho biết tên chồng, cho biết gốc gác, công tác của vợ chồng, thế thôi!

Ông Huyện ủy trở tò giấy đọc mặt bên kia.

- Đồng chí này cũng bị bắt buộc. Ai bị bắt cũng nói y như vậy thôi!

Tuy miệng nói vậy nhưng mắt ông vẫn đọc. Tòì theo dõi, liệu chừng ông đọc xong, tòì giật lấy.

Liếc sơ qua cũng thấy lời lẽ phát thanh và chữ in trên giấy đều giống nhau. Còn ảnh của anh phó nháy thì cũng in bên góc trái. Đúng là hấn rồi chứ không phải ảnh “mượn” được của ai mà lại giống đến thế.

Cả mấy người đều ngo ngẩn nhìn nhau, chưa ai có đối sách như thế nào thì chiếc đầm già lại trở lại. Cũng phát thanh những lời lẽ thống thiết như trước. Ông Huyện ủy lại xua tay:

- Kệ xác nó nói gì nó nói, mình đừng thèm nghe.
(thiếu một trang vì nhà in sắp nhầm.)

... Ổn định dân của ông nên ông chạy lại chỗ có tiếng ồn kia.

Tôi ngoái cổ nhìn theo thì thấy một nhóm người đang tùm tùm vào nhau giành giật lia lịa. Rồi mấy người chạy thụt lùi về phía này. Tôi thấy trên tay mỗi người có mấy cái hộp vuông đẹp hoặc hộp tròn bóng loáng.

- Hộp thịt! - Tôi nói với Hoàng Việt.

- Thịt gì?

- Thịt Mỹ. Loại mình đã từng lượm được và ăn dọc đường ngoài kia!

Chập sau lại có tiếng kêu ở xa xa.

Ông Huyện ủy trở lại ngồi xuống và lắc đầu:

- Tụi nó chơi mình tới gáo!

- Cái gì vậy đồng chí?

- Chúng nó ném thịt hộp, đồ Mỹ!

- Trời đất! Thiệt vậy sao?

- Thì càng khoái! Buồn ngủ lại gập chiếu manh!

- Tôi nói. - Để tôi đi kiếm một hộp về ăn cơm trắng coi! Loại này tôi có ăn rồi! Béo lắm!

Ông Huyện ủy lại gạt ngang:

- Không được đâu! Ăn của nó là “dính” nó đấy!

- Nó bỏ thuốc độc à?

- Không?

- Vậy dính cái gì?

- Ăn của nó phải suy nghĩ về nó. Rồi so sánh với mình. Rồi hoang mang. Hại lắm.

Hoàng Việt cười:

- Ăn thì ăn nhưng mình vẫn giữ vững lập trường thì thôi chứ gì mà dính.

- Miếng thịt hộp nó có liên quan với tư tưởng của mình chứ đồng chí!

- Vậy những người lượm kia thì sao?

- Tôi không chặn kịp!

- Giá đồng chí chặn kịp thì đồng chí sẽ giải thích thế nào?

- Ở đó mà giải thích! Tôi chỉ ra lệnh: không được ăn đồ của địch! Thế thôi!

- Hồi nào tới giờ đã xảy ra vụ thả đồ ăn như thế này chưa?

- Có rồi chứ!

- Rồi đồng chí làm sao?

- Đâu có làm gì kịp họ. Họ lượm rồi giấu đút ăn lén, hoặc đổi chác.

Tôi chíp trong bụng cái tiếng “đổi chác” đó rồi. Mình đang cân, Mỹ lại tiếp tế! Câu chuyện bâng lảng rồi nhạt phèo. Ông Huyện ủy tuy mồm nói rất cứng nhưng cặp mắt ông lại láo liên. “Tu tưởng có vẻ không tập trung.” Tôi nghĩ thầm: xét ba-lô cha này nếu không có “đặc sản” thì cạo đầu tôi bằng con dao găm Hàng Mã này. Tôi biết tổng chúng nó hết cả. Càng lớn đầu càng ăn vụng tốn. Lão Hồ thì thiệt tình tôi không biết, nhưng từ Lê Duẩn tới tận thăng bí thu xã, tất cả, không có một thằng nào liêm chính và yêu dân thực sự. Chúng nó toàn một loại đeo mặt nạ để lừa người. Và tôi cam đoan lời nói của

tôi không sai. Chuyện về chúng nó tôi viết mãi đời cũng chưa hết.

Cái thằng cha Huyện ủy này nói miệng tài thế nghĩa là trong ba-lô của hắn đã có vài hộp thịt của người ta lót, biếu, hoặc đổi cho hắn rồi.

Mỗi người ai về lều nấy. Thiệp thì nằm ngất ngư mặt ngó cái bàn thờ có tấm ảnh dựng bên chén com. Tôi thì quèo Hoàng Việt:

- Ê, kiếm vài hộp thịt về ăn com trắng uống trà khao quân một bữa cha nội.

- Ở đâu mà có?

- Ở đâu có thì thôi.

Thế là hai đứa làm một cuộc phiêu lưu đi đổi đồ... ăn Mỹ!

Chúng tôi đi theo một con đường mòn nhỏ. Càng đi xa con đường chính càng có thêm đường mòn và càng gặp chòi trại, lều vồng, núp, giăng lênh khênh dưới những tàng cây. Một xã hội mới hình thành nơi đây, có cả trẻ con 6, 7 tuổi và có cả đàn bà chứa.

Như đã nói trên kia, lên núi thì dễ, trở xuống đồng bằng thì khó. Chúng mở cổng Eo Máu cho đi lên, hầu như thả lỏng không làm gì, nhưng bịt đường trở xuống.

Tôi lại tình cờ gặp anh bạn gì mua đất trong Nam nhưng ký giấy và trả tiền ở Hà Nội. Và đã đổi cho tôi hộp muối lấy bộ quần áo lụa đen. Ông cũng là một Huyện ủy viên ra Hà Nội bị phân công làm đủ thứ việc tấp nham, nay trở về quê, bỏ vợ con ở lại Hà Nội. Ông ta mua đất của một đồng hương tên là Võ

Văn Mít. Ông Mít có đất ở quê nhưng lại không về quê bèn bán cho ông Huyện ủy và nhận tiền của ông này ở Hà Nội. Giấy đã ký do ông Huyện ủy cầm tay. Khi về đến nơi trao giấy cho ông em là Võ Văn Mờ đang cư ngụ trên mảnh đất đó, ông Mờ sẽ cắt một phần “giao” cho ông Huyện ủy ở Hà Nội mới về.

Cuộc mua bán dự định sẽ diễn ra như thế...

Trông thấy tôi, ông Huyện ủy nhớ ra ngay, niềm nở như gặp lại cố tri:

- Mới tới đây thôi à?

- Tới đây là tài lắm rồi, còn muốn gì nữa cha non. Còn cha sao trôi lên đây?

Vừa nói tôi vừa bước vào lều của ông bạn, còn Hoàng Việt thì xăm xăm đi theo đường mòn tìm kiếm như một nhà thám hiểm đáy biển.

- Nó đánh ác lắm! Ngồi còn không yên, nói chi chuyện mua đất mua đai.

- Vậy là đồng chí trở thành vô sản hoàn toàn rồi đó! - Câu pha trò của tôi đâm ra vô duyên. Ông Huyện ủy không vui lên chút nào. Tôi ngồi bệt xuống gốc cây.

Ông bạn trò quanh lều:

- Tài sản của tôi đó.

- Định chừng nào gặp bà con?

- Có gặp được đâu! Từ Eo Máu này mà về tới chỗ tôi còn phải vượt mấy cái lộ mấy con sông máu nữa. Khu 5 rộng lắm chứ đồng chí tưởng nhỏ à?

- Vậy trong bản đồ xem có bằng lóng tay! - Tôi tiếp - Rồi định kế hoạch ra sao?

- Địch “móc” gia đình nhưng chưa biết móc cách sao!

- “Móc” là thế nào? - Lần đầu tiên tôi nghe cái tiếng này nên tôi hỏi.

- Theo địa phương thì “móc” có nhiều cách. Một là móc để xin tiếp tế gạo muối quần áo, hai là móc người địa phương lên lãnh mình về công tác.

- Rồi đồng chí định móc kiểu nào?

- Kiểu nào cũng không móc được cả! Tụi nó kiểm soát gắt lắm. Tôi đã lọt được Eo Máu, trầy vi tróc vảy, nhưng vô đến làng đồng bào ở, đâu có ai dám chứa.

- Cơ sở hồi đánh Pháp không còn à?

- Người ta đều làm ăn khá cả nên không còn nhớ chuyện xưa nữa. - Ông bạn ngồi lên vông và tiếp. - Tôi có nói chuyện với một vài gia đình, họ có vẻ lo là với cách mạng. Không giống như hồi đánh Tây nữa. Họ nói là Tây đi, độc lập rồi, giải phóng rồi. Người mình cai trị nước mình rồi. Còn nô lệ đâu nữa mà giải phóng. Do đó họ coi mình vô tích sự. Và không chịu chứa. Nhưng họ không đi báo cho tụi chính quyền mà chỉ yêu cầu mình đi nơi khác. Thế mới bỏ bố kia chứ!

- Đồng chí có cho bà con biết đồng chí từ Hà Nội về không?

- Có chứ!... Tưởng mình xưng ra như vậy họ niềm nở tiếp nhận mình, chẳng ngờ họ nói như tát nước lã vô mặt. - Một ông tập kết mới về tới làng ra hỏi chánh ngay và được tụi nó đối đãi tử tế quá sức. Rồi anh ta đi nói chuyện khắp trong tỉnh. Thế đó. Cái uy

tín mình tưởng từ Hà Nội công về đây là ăn tiền lắm, nhưng ngược lại, người ta sợ mình mất hồn!

- Sợ thế nào?

- Hễ ai chứa cán bộ Mùa Thu, chúng bắt được chúng tịch biên gia sản và bỏ tù. Còn gia đình nào có chồng con đi tập kết mà trở về kiểu đó thì thưởng to lắm. Tôi chưa thấy nhưng nghe người ta nói thế. Đó chánh sách của tụi nó. Đồng chí có nghe máy bay nó la om trên trời đó không? Nếu vợ con bè bạn mình ở trên trời gọi mình như thế mình nghĩ thế nào? Mình chơi nó hết ga thì nó chơi lại mình cũng tới đấy. Mình có phép nó cũng có bùa. Mình mấy nó mấy chó nó có chịu xuôi tay cho mình nuốt à? - Ông Huyện ủy tiếp - Còn cái bùa ác lắm ông bạn ơi!

- Bùa gì?

Ông Huyện ủy lấy thuốc ra quấn bằng giấy nhựt trình đốt hút rồi chậm rãi tiếp:

- Tụi nó biết chồng tập kết thì nó bắt vợ tái giá thấy mẹ hết.

- Vậy à?

- Ác lắm ông bạn ơi! Nó không có bắt buộc gì nhưng nó tâm lý chiến. Nó dỗ dành nay một tiếng mai một tiếng. Ngọt mật chết ruồi. Lửa gần rơm không trôm thì cũng trộm. Đồng chí nghĩ coi mười năm không thu từ, không tin tức. Buu thiếp mình gửi từ Bắc qua Paris đâu có vô thầu đây. Đàn bà có con hay không có con cũng vậy, không có đàn ông, sống làm sao? Những người từ hai mươi đến ba mươi tuổi đi lấy chồng mới, có đến chín mươi phần trăm.

Tôi lặng thinh. Ông Huyện ủy tiếp:

- Ở ngoài đó mình tưởng tượng tình hình một cách chủ quan, về đây đụng thực tế mới ngã ngửa ra cả đám.

Tôi nói:

- Trung ương đã nhận định tình hình đúng chớ. Cho nên chúng mình đều được chuẩn bị chịu đựng gian khổ cả mà!

Ông Huyện ủy bập bập điều thuốc tắt queo. Tôi tưởng ông ném quách nó đi nhưng ông lại vói tay dán nó lên cọc mắc võng. - Để phòng khi ngặt có mà đốt cho thơm râu...

- Đồng chí ơi, cái gian khổ mà Trung ương chuẩn bị cho mình là cái gian khổ vật chất. Tôi nói thật, tôi không ngán ăn bờ ngủ bụi đâu! Tôi chỉ sợ mình vào nhà đồng bào, đồng bào “đuổi khéo” mình kia! Đuổi khéo mình ra vườn. Còn một cái gian khổ nữa, thiệt kêu trời không thấu.

- Không có hầm bí mật hả?

- Không! Cái khổ này là các đồng chí mình không ưa mình.

- Đồng chí nào không ưa mình?

- Các đồng chí địa phương.

- Tại sao mình về tiếp tay với các đồng chí mà các đồng chí lại không thích mình?

- Thế mới lạ! Ban đầu tôi cũng không hiểu tại sao. Nhưng qua thái độ và lời nói của họ thì dần dần tôi hiểu ra hết. Họ không phân công công tác cho mình. Ở ngoài Bắc, trước khi đi, Trung ương có nói là các

đồng chí ở cấp ủy nào, trước kia nếu không phạm kỷ luật trong mười năm xây dựng xã hội chủ nghĩa thì về trong Nam sẽ giữ nguyên cấp bậc cũ và góp sức củng cố cấp ủy địa phương. Nghĩa là nếu trước đây đồng chí là tỉnh ủy viên thì về tỉnh cũ đồng chí bổ sung cho tỉnh ủy tỉnh nhà, nếu là huyện ủy viên thì bổ sung cho huyện ủy nhà... Tôi là huyện ủy lúc chúng nó chưa vô đảng và có đứa do chính tôi kết nạp. Bây giờ tôi về có một đứa là huyện ủy viên. Gặp tôi chúng nó không mừng lại có vẻ khinh khỉnh. Chúng nó bỏ tôi nằm lý không tiếp xúc, không phân công công tác. Đường đi nước bước bây giờ khác hết, hớ một tắc đường là chết ngay. Vậy nên mình đâu dám cục cựa.

Tôi băn khoăn hỏi:

- Tại sao họ lại có thái độ kỳ lạ vậy?
- Họ cho tôi là thằng hưởng lạc mười năm, lạc hậu nọ kia. Có lẽ vậy!

Là một người viết văn, làm báo, đi kháng chiến chống Pháp, sống mười năm trên đất Bắc, tôi chưa hề nghĩ tới cái tâm lý này. Cho nên khi nghe ông huyện ủy kể, tôi không khỏi ngạc nhiên. Ông ta tiếp:

- Tôi ngót năm mươi rồi. Về kinh nghiệm đời, tôi đâu có kém chúng nó và cất đi mười năm “hưởng lạc” miền Bắc, thành tích của tôi cũng chưa kém chúng nó mà. Còn tuổi đảng thì khỏi phải nói rồi, thế thì tại sao chúng nó không xài tôi? Tôi về đây đâu phải để nằm ỳ ăn hút? Xa vợ, xa con, để làm gì kia chứ?

Có lẽ tâm sự của ông huyện ủy lâu nay chất chứa trong lòng không xổ ra được với ai nên nay gặp tôi, một người lạ, mà ông coi như một người thân.

Tôi còn biết khuyên bảo gì? Vả lại tôi trẻ hơn ông ta ít ra là mười lăm tuổi. Tôi đã từng biết cái tâm lý của người Bắc cạnh tranh - và luôn luôn thắng thế - với người Nam kỳ. Tôi từng biết sự bạc đãi của Trung ương đối với dân Nam kỳ. Cụ thể là những lãnh tụ kháng chiến của Miền Nam Việt Nam và của Nam Bộ đều cho đứng xa khỏi những chức vụ quan trọng của Trung ương. Như ông Phạm Văn Bạch và ông Phạm Ngọc Thuần hai nhà đại trí thức (cả hai đều là luật sư danh tiếng ở Nam Bộ) là Chủ tịch và Phó Chủ tịch ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chánh Miền Nam Việt Nam, tức là, ngoài Nam Bộ ra hai ông còn lãnh đạo luôn ra các tỉnh Cực Nam Trung Bộ. Chức Phó Thủ tướng và Bộ trưởng (bất cứ Bộ nào) cũng xứng đáng cho hai ông cả. Nhưng hai ông chẳng được xớ mui gì. Ông Bạch thì làm Chủ tịch Tòa án Tối cao nghĩa là không làm gì hết. Còn ông Thuần thì bị gọi đi làm Đại sứ ở Đông Đức, một hình thức tù đầy sang trọng.

Cái tâm lý Bắc cai trị Nam kỳ, Bắc kỳ nuốt sống dân Nam kỳ có trong tôi và trong toàn dân tập kết. Nó xảy ra từ sau hòa bình. (Tôi tưởng tôi sai lầm. Chẳng ngờ bây giờ sau ba mươi lăm năm, tôi thấy tôi nghĩ đúng lắm).

Thế nhưng tôi chưa từng biết tới vụ người địa phương chống người địa phương đi tập kết về. Và

đây là lần đầu tiên tôi được nghe cái tâm lý đó. Mẹ kiếp! Không khéo, mình về trong đó lại cũng gặp cái rắc rối này nữa cho coi. (Đúng thật, tôi thấy lời ông huyện ủy kể là một thực tế rất phổ biến mà có lẽ Trung ương cũng “khơi” nốt).

Hoàng Việt trở lại. Anh ta một tay cầm hai hộp thịt, một tay cầm mớ giấy. Hoàng xòe giấy ra cho tôi:

- Ác quá mày! Đọc coi!

Tôi đọc và kêu lên:

- Thế này thì chúng mình phải cuốn gói đi ngay!

Ông huyện ủy giật mình hỏi:

- Gì thế đồng chí?

- Chúng nó kể tên từng đứa một trong đoàn chúng tôi.

-Ồ tưởng cái gì chớ cái vụ đó thì ăn thua chi đâu. Chúng nó in tên các cấp tỉnh ủy huyện ủy xã ủy kể lai lịch từng người một và kêu gọi hồi chánh mà. Chúng rải truyền đơn khắp nơi để dân chúng biết mà tìm gọi mình nữa. Người dân nào đem được một cán bộ cỡ nào thì được thưởng một số tiền bao nhiêu, còn cán bộ cỡ nào tự mình tìm đường về nộp mạng thì được tặng bao nhiêu tiền.

- Làm vậy mà có kết quả à?

- Có mạnh chớ sao không!

- Thế à?

- Ngày nào cũng có. Hễ có là chúng cho loa tên tuổi người đó, chụp hình in kèm với lời kêu gọi rồi rải đi khắp nơi! Đồng chí nghĩ coi nó đánh mình thế đó, mình đành chịu thôi không đỡ gạt nổi.

Tôi thấy ngôi lâu sẽ bị ông Huyện ủy tuyên truyền về chánh sách hồi chánh rồi nhiễm mất (và tôi bị nhiễm thiệt, nhưng chưa nhiễm ngay bây giờ mà mấy năm sau) nên nháy Hoàng đi về lều. Vừa đi, tôi hỏi:

- Ở đâu mò ra vậy?

- Thiếu gì! Hầu như ai cũng được một vài hộp.

- Tụi ngu bỏ mẹ! Đáng lẽ chúng nó để mình chết đói, lại ném thịt cá cho ăn!

- Nó khôn thấy bà!

- Khôn gì! “Khôn liền” thì có!

- Ăn hết hộp này nó không liệng nữa đâu! Minh thêm! Ăn quen nhịn không quen. Thế là bò về tìm thịt. Thế là nộp thịt. Phải không?

Tôi cười :

- Anh học trường tâm lý chiến của tụi nó hồi nào vậy?

- Mới vừa rồi đó! Cái ông đó đã dạy mình một bài học tâm lý chiến khá chi tiết.

- Đối với cái gì vậy?

- Cái áo thun ba lỗ.

- Mới cũ?

- Cũng còn mới! Chỉ sợ không còn đồ đổi thôi, chứ thịt thiếu gì!

- Bây giờ mà trở lại được trạm 1 quơ ba cái đồ mắc trên cây ném trên vách đá đem vô đây đổi thịt ăn hé!

- Bố tao bảo trở lại tao cũng không trở. Xe tăng lòi tao cũng bứt xích chạy ngược lại.

Hoàng Việt là người gương mẫu trong trường đi B, nhưng đi qua khỏi ngọn sông Bến Hải anh mới bắt đầu hiện nguyên hình: “bất mãn chúa, tấu nhạc toàn chóitai.”

Tôi nhớ lại lúc mới đi chặng đầu tiên của con đường này. Vui vẻ, hào hứng, phấn khởi vô cùng. Mọi người coi giải phóng Miền Nam như trở tay. Lấy đồ trong túi còn khó hơn. Trên trời không có máy bay. Dưới chân tuy đồi dốc khá nhiều, nhưng sức lực còn dồi dào. Thanh Niên Xung Phong vừa đi hàng đoàn vừa hát. Cơm ăn với muối nhưng rất ngon miệng. Và tự cho mình đang nằm gai nếm mật cùng với nhân dân khi ngủ giữa trời dưới một tấm tăng bằng cái... lá đa rách nát. Giản chính tư tưởng và giản chính những thú kèn càng. Cuộc sống bị “giản chính” một cách không thương tiếc. Dọc theo đường đi, nào áo len, nào mũ dạ, quần ga-bạc-đin, giày bố, khăn mặt, cặp da, v.v.... treo mắc như một cửa hàng chợ trời đầy màu sắc.

Người đi trước vứt bỏ, người đi sau nhặt lấy hoặc đổi lấy cái tốt của người vừa bỏ vứt cái xấu của mình. Cứ thế, cho đến vài trạm sau thì chẳng còn thấy món đồ nào treo mắc hai bên đường nữa. Con người đã

giản chính tối đa. Ở trạm 3, tôi thấy một anh chàng đập cây ghi ta của mình ra mà nhóm lửa vì trời mưa to quá, củi ướt và lại giữa ban đêm, không còn cách nào khác hơn là hi sinh món nhạc cụ yêu quý đã từng được công từ Hà Nội vào đây...

Nghe Hoàng Việt nói có lăm thịt hộp thì tôi mê lăm nhưng biết chắc trong ba-lô không còn được bao nhiêu món có giá trị để đổi chác. Ở đây thì đồ vật đổi chác phải là thứ thiết chứ không thể đem dây chuyền mạ, cà rá giả ra mà đổi lợn, gà như đối với đồng bào Thượng.

Đi “ruộng” thịt hộp và nói chuyện khào, tâm thần sáng khoái. Về đến lều thấy Thiệp nằm gác tay lên trán thở hắt ra mà rầu. Hoàng Việt nói:

- Chắc cậu không còn giữ ý định vô Nam kỳ quốc với tụi này nữa phải không?

- Tôi phải trụ hình ở lại đây rồi anh ạ! Chờ xem tình thế thế nào!

- Đã rõ rồi, còn xem tới xem lui cái gì nữa!

- Nhưng mà... Khổ quá anh ơi!

- Thôi, để nấu cơm ăn cho khoẻ cái đã rồi sẽ tính tới. - Tôi cắt ngang.

Đợi đến sẩm tối chúng tôi mới bắt đầu nổi lửa nấu cơm. Lửa khói đốm đỏ đốm xanh khắp cả một dãy rừng. Tiếng chí choé í ới nghe thiệt vui tai. Suốt ngày đói meo uống nước cầm hơi, ngồi nhao nháo ngó lên trời không thấy trời, trông xuống đất chỉ thấy toàn sỏi đá mong cho chóng tối để nấu cơm.

- Các anh ăn đi! Tôi ăn không vô đâu!

Chúng tôi biết Thiệp ngại không muốn ăn chỗ thịt của Hoàng vừa đổi được. Không phải Thiệp sợ mất lập trường mà “ăn của anh em rồi lấy gì trả lại. Ở đây một hạt muối cũng phải đổi chác mà!” Tôi bèn nói:

- Tớ ăn com Miền Bắc mười năm, nay cậu ăn lại miếng thịt mà gì dữ vậy?

Tôi nói cà rớn cho người buồn thành bạn đồng hành để nó ăn no chôn lấy nỗi buồn của nó, cũng là của tôi, chẳng ngờ nó òa lên khóc.

- Các anh tốt bụng quá! Xin cảm ơn! Tôi tưởng các anh thành kiến với tụi tôi nặng lắm!

- Thành kiến với tụi lớn đâu không nên nét kia! Chớ tụi tao đâu có thành kiến với cả đồng bào Miền Bắc. Mà hiểu không? Chúng mình cùng là nạn nhân của những chánh sách lạ kỳ hết cả mà.

Hoàng Việt nói xong đi lấy tấm hình vợ Thiệp:

- Đẹp bàn thờ được rồi chứ! - Rồi đem mấy chén cúng trút vào gà mèn trộn cho đều.

- Ủ ù tôi quên khuấy đi.

Chúng tôi ngồi dưới đất ăn com trắng và thịt nghiền đóng thành bánh xắt lát mỏng.

- Thịt nạc Mỹ đây! - Tôi vừa gắp một miếng vừa nói. - Kê vô mát cả răng!

Hoàng Việt tiếp tục khuyên lơn Thiệp:

- Cậu cho là cô Anh đã hi sinh rồi phải không? Thế mà bây giờ cô ấy còn sống. Đó là một cái may không ngờ được. Cậu còn muốn gì nào? Chắc cậu muốn cổ được thả dù xuống đây chác. Chuyện đó

thì không thể có. Vậy ta hãy vui với cái ta đang có là cô Anh còn sống. Đó là phần cô Anh. Còn cậu, hãy so sánh với ông bạn nhà văn của chúng ta đây thì sao? Cậu sung sướng hơn nhiều phải không? Nếu chẳng may cô Anh lâm vào trường hợp cô Phương và chính tay cậu gói liệm, chôn người yêu như cậu đã liệm và chôn cô Phương thì sao? Cô Phương vĩnh viễn nằm lại đó, mưa gió sẽ khóa tan nắm đất. Có ai còn biết tới nữa đâu. Trước khi chết không trối được một lời, chết rồi không được người yêu nhìn xác.

Thiếp đang bung chén cơm bồng đặt xuống, gục đầu xua tay:

- Thôi... thôi, anh đừng nói nữa! Tôi hiểu vậy, nhưng tôi đau quá anh ạ! - Rồi bỏ lên vòng nằm. - Tôi xin lỗi các anh, tôi đã làm cho bữa cơm mất ngon.

Hôm sau, tiếp tục đi ruộng thịt hộp tôi lại gặp quá nhiều người quen, toàn dân Nam Cờ. Đứng là khúc ruột... thừa Miền Trung. Tất cả rác rến cận cẩu của dân Nam Bộ mang từ ngoài xứ xã nghĩa vào đến đây đều xi bật ra.

Trong sáu người có ba người tôi quen từ trong kháng chiến Nam Bộ. Còn ba người kia không quen nhưng cũng là dân Thành Đồng. Tất cả đều là cán bộ trung cấp nghĩa là từ Tiểu đoàn phó lên tới Trung đoàn phó. Ai nấy đều mang giò heo oai phương lăm lét. Quý, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 chuyên gia đào gốc lim ở nông trường Lam Sơn tóc bạc phếu như bọt biển, Mật, Tiểu đoàn phó thuộc đội Công binh Sư đoàn 330 và Trữ, Tiểu

đoàn trưởng kiêm Tham mưu phó Trung đoàn 2 đóng ở Bãi Thượng nơi tôi từng tới lui để tìm ngõ chui qua Lào về Nam mà không lọt. (Nếu lọt tôi đã không phải bị muỗi đòn xóc tiêm cho thuốc bổ sốt rét rừng trên đường này).

Các tay tổ này cũng đang lùng tìm thịt hộp. Tôi và Hoàng Khoái tử ty đã gặp được bổ tèo. Dù thế nào cũng xin tháp tùng với họ đi cho vững bụng. Khi tôi bày tỏ ý ấy ra thì Mật nói ngay:

- Ê, tụi này là một lũ tội nhờn đây nghe ta! Bộ muốn không còn chỗ đội nón hay sao mà dính vào?

- Tại sao là tội?

- Chuyện Tam Quốc ba mươi sáu cuốn kể sao cho hết.

- Tóm tắt “Hồi thứ năm mươi” nghe thử coi.

- Đại khái là ở trên phân công tụi này về khu Sáu!

- Trời đất! Thiệt sao cha?

- Không thiệt thì bịa à?

Hoàng nói:

- Thì ở mấy trạm ngoài mình cũng nghe một vụ tréo cẳng ngỗng như vậy mà.

Tôi lại hỏi Mật:

- Ông đã nếm mùi khu Sáu chưa?

- Mới nghe hìn hìn là đã chạy sốt vó rồi, nếu phải nếm chắc ới tới mặt xanh.

Hoàng Việt hỏi:

- Nói vậy đây là khu Sáu rồi sao cha? Vậy gần qua ranh Nam Cờ mình rồi!

Mật xua tay:

- Chưa, chưa đến khu Sáu đâu mẹ đi! Nhưng khu Sáu không có đường xuống. Phải xuống “Khu Eo” rồi mới lườn vô “khu Éo” (Có một số ngôn ngữ sáng tạo trên đường dây như khu Eo, khu Éo là khu Năm, khu Sáu). Đùng có mừng vội.

Đoàn người rẽ theo những đường mòn khác nhau đi ruộng thịt hộp. Tôi và Mật cố tri nên bắt cặp với nhau đi chung một đường. Tôi hỏi tiếp:

- Rồi các cha làm sao?
- Một số chống lệnh một số thi hành lệnh.
- Họ không nói gì à?
- Nói chớ sao không nói! Họ bảo là phạm kỷ luật quân đội sẽ ra tòa án binh khu.

- Ôn vậy à?
- Chống lệnh cấp trên đầu phải chuyện đùa ta! Chắc họ bảo sẽ cho các trạm phía trong bắt giữ chúng tớ lại. Nhưng chưa thấy ai bắt cả.

- Nếu họ cho người bắt thì làm sao?
- Làm sao thì mặc làm sao, dẫu có bể nào cũng chẳng có ghê mà! Tội tôi về quê chiến đấu chứ có theo giặc đầu mà sợ tội!

Tôi vẫn còn thắc mắc:

- Nhưng lệnh đầu lại có lệnh lạ kỳ vậy hả?
- Người ra lệnh cứ việc ra còn dưới này có thể nào cũng mặc. Cậu chưa rõ đầu đuôi, để tôi kể cho nghe. Số là ở khu Sáu vừa lập một trung đoàn mới chỉ có lính, rất thiếu cán bộ cậu biết không? Cho nên họ điện ra Hà Nội xin cán bộ. Sẵn dịp bọn này đang đi ngang qua đây, thế là bộ Tổng ra lệnh cho chúng tôi

xuống Bác Kế để nhận công tác, tức là lấp vào cái trung đoàn mới đó và chỉ huy nó luôn.

- Sẵn ỏ đề, sướng thấy bà, còn đòi gì nữa!

- Ổ gì mà đề sướng, cha non! Có sướng mấy tôi cũng không đề mà! Ổ tôi phải lót ở trong Nam thì tôi mới đề. Mà ở trong đó tôi có sẵn ỏ rồi. Tôi mong về tới đó. Tôi phải về trong đó cơ! Sống chết cũng về mà! Chứ theo ông, ông bị phân công xuống khu này, ông có đi không ông nội “Thành bùn Tổ cò?”

Câu hỏi như một đột biến trong tâm tư tôi.

Ừ nhì. Đó là lương tâm con người đối với Quê hương. Tôi có người yêu quê ở khu Năm đi về khu Năm. Sao tôi không đi với nàng. Nếu tôi xin đi khu Năm thì chắc chắn được ngay. Vì khu Năm, khu Sáu, ngoài người địa phương, không ai đi. Ngược lại người ở khu Năm mà được đi Nam Bộ thì lấy làm sung sướng. Chao ôi! Cũng thời là con cháu Thành đồng Tổ quốc, nhưng đứa thì con cháu ruột, đứa lại ghẻ. (Cái Thành đồng Tổ quốc này có một thời bị cà nanh dữ dội. Số là cái “thành” này già Hồ tặng cho Nam kỳ không phải cho khu Năm khu Sáu. Đây là lời phỉnh vĩ đại nhất đối với dân Nam kỳ. Do sự phỉnh này mà dân Nam kỳ mới đưa ngực ra đỡ đạn cà-nông trong mười năm trời và lấy làm tự “hiu” so với các miền đất kháng chiến khác. “Tụi tao anh “rừng” nên mới được cái vinh dự to bằng bồ ấy.” Do đó khu Năm khu Sáu phân bì. “Miền Nam đi trước về sau!” Cùng với Nam Bộ, khu Eo khu Éo cũng anh “rũn” nào có kém ai? Tại sao già Hồ không tặng gì hết. Già

Hồ thấy hơi khó xử, nên lập lờ nói tráo rằng: “Hồi đó tui tặng cái “thành” đó chung cho Miền Nôm” (từ vĩ tuyến mười bảy trở dzô! Ô hô hô!) Nhưng cái huy hiệu thành đồng nhỏ hơn hai ngón tay treo chỉ được phát không cho dân Nam kỳ chứ không phát cho dân khu Năm khu Sáu. Nhưng dù được nhận mặc lòng, dân Nam kỳ cũng không có đứa nào thềm đeo trên ngực vì cái ngực bằng xương thịt thì lỗ chỗ dấu đạn mứt-canh-tông và cà nông, còn áo thì tả tôi nên không còn chỗ đeo. Còn một chỗ khả dĩ được cái huy hiệu đó nhưng không thể đeo vì đeo ở đó, không ai nhòm thấy. Vinh quang cũng có lắm thứ vinh quang, thứ vinh quang thiệt tình là ghế ngồi, đất đứng thì dân Nam Kỳ không được cấp phát bao giờ. Còn vinh quang hàng mã thì được cấp phát nên không nhận. Đại khái cái Thành Đồng nó như vậy đó, cho nên dân Nam Kỳ trên đường này và trong thời kỳ chống Mỹ ở Nam Bộ có những danh từ nhại lại: Thành bùn Tổ cuốc, Thành bùn Tổ cò).

Câu hỏi của Mật làm tôi chạnh lòng, một sự chạnh lòng cho những bấy con cháu ghẻ mà tưởng mình là con cháu ruột hàng mấy chục năm trời. Mật tiếp:

- Ông mần nghề văn chương, ông không bị ai xô lá, chèn ép, bạc đãi, vui dập khốn nạn như tui tôi nên ông không biết nỗi nhục của những người đeo cái tấm Thành Bùn trên lưng ông văn sĩ ạ. Bọn này được người ta xài như cái nùi lau vậy. Khi cần lau chân, xách ra lau cho chân, khi cần lau mặt cầm lên lau mặt, khi cần lau háng cứ lau háng một cách vô tội

vạ. Tôi đang đào gốc lim, ở trên bảo trở về làm Công binh, đang làm Công binh ở trên bảo sang Lào, sang Lào về ở trên bảo dzẻ Nam, đi nửa đường vô Nam, bảo xuống khu Sáu.

- Vinh quang thấy mẹ còn rên!

- Ủa vinh quang thấy ông cố nội, nên tóc rụng gần hết vì đội các thứ vinh quang đó! - Mật giờ chiếc mũ tai bèo. - Gì đây! Thấy vinh quang chưa? Da tôi ngày nay có giống da Pha-thét không? Đó lại là một thứ vinh quang quốc tế đấy!

- Ủa, có sang đồng Chum nữa hả?

- Có chó? Chum, hũ, lu, mái gì có đi hết cả. Trước khi đi được “hấp da” cho giống người anh em.

- Có vụ đó nữa sao? Tôi nhìn Mặt trăng trời. - Vậy tôi tưởng đen này là do ông “rầu rai rỏ sương” biến nước da tạch tạch xè (tiểu tư sản) ra nước da lạnh đạo chó!

- Bây giờ có môn bắt nước sôi mà cạo như cạo heo vậy mới mong lấy lại nước da Hồng Lạc ông ạ!

- Trời đất!

- Cho nên ai có bắn tôi thì bắn, tôi cũng cần về xú thôi ông ạ!

- Năm nay bầm mấy cái xuân tình rồi?

- Sao không hỏi bốn mấy!

- Ối mà lo gì, về trong đó cây nhà lá vườn, các cô trừ cho mười tuổi mà. Ủa! Tôi nói thiệt nghe cha! Con gái hơ hơ ở trong bây giờ chỉ chờ tui mình về làm đám cưới tập thể thôi. Tui có đọc thơ ở trong gỏi ra tại Ban Thống Nhứt mà cha!

- Tôi lạy ông! Con gái Nam Kỳ không có lấy thằng mặt lợ như tôi đâu!

- Mặt lợ nhưng huy chương đỏ ngực, lo gì không có đứa mè.

- Ông nội ơi! Ông lãng mạn cách mạng dữ he! Tôi thì thực tế thôi. Nè, tôi kể cho ông nghe. Một lần nọ tôi đến dinh Sư đoàn Bộ ở Thọ Xuân, tôi trông thấy một cảnh tôi chán tới bây giờ.

- Cảnh bộ đội mình rước ông Già Rô mà tướng Cụ Hồ phải không?

- Không đâu. Cảnh khác, nhưng cũng ớn lắm. Một ông Trung tá mặt non bấm ra sữa đại diện Bộ Tổng tư lệnh vào kiểm tra Sư đoàn mình. Ông Đại tá nhà mình đầu bạc trắng đứng nghiêm chào và nhận huấn thị của ông Trung tá con nít đáng con!

- Cấp bậc quân đội thì phải vậy chứ sao! Người ta đại diện Bộ Tổng mà.

- Nhưng nó làm gì mà lên Trung tá mau vậy kia chứ? Mười năm ông Đại tá nhà mình có lên đâu! Ông là Đại đoàn phó hồi năm 1947 kia mà. Còn tôi Tiểu đoàn trưởng, mười năm trên đất Bắc vẫn còn nguyên!

- Xin lỗi nhé, cách mạng quên đồng chí! Ừa không! Cách mạng thử thách đồng chí đấy. Hồng sao đâu! Về tới trông thằng hai ba cấp một lúc.

- Nay ông Bảo, Chính ủy Sư đoàn được đi về làm Chính ủy Quân khu Sài Gòn Chợ Lớn...

- Ủa, ông dzô rồi sao?

- Lâu rồi và đền xong nợ nước cũng lâu rồi.

- Vậy hả. Trời đất! Ông có cho tôi ngồi ngồi xe

jeep lên nông trường Lam Sơn một lần.

- Nhưng giấu kỹ nghe!

- Ủ thì giấu!

- Chết lãng nhách!

- Đánh với Mỹ chết là vinh quang chứ sao lãng nhách?

Hai đứa nói chuyện khào cũng qua hết nửa ngày. Khi đổi được thịt hộp chúng tôi quay lại. Tôi hỏi ngay:

- Chùng nào đi cho hay để tôi móc cái rờ-mọc của tôi theo với.

- Mai!

- Sớm vậy?

- Hễ có chuyến thì đi chớ sớm muộn gì. Cái “làng” khu Eo này bê bối lắm. Nằm lại một ngày teo... một ngày. Vừa rồi máy bay phóng thanh có nghe không?

- Có!

- Nó kêu đích danh từng tên ông tiên bà trong bảng Phong Thần. Hình như có tên ông nữa đấy! Kêu xong, nó cho ông ba bốn ngày để “về với chánh nghĩa” ông hiểu không? Nếu có người về thì nó lại kêu tiếp, nếu không ai chịu về là nó chơi mạnh.

- Sao ông chắc vậy?

- Thì phải đoán bụng thằng địch chứ. Ngồi chờ nó tới à? Nó không biết những cán bộ từ đồng bằng hết đất sống chạy đi đâu à? Máy bay nó nghiêng cánh liếc thấy hết tất cả lều trại dưới này ông nội ơi! Nó chỉ ném cho ba trái bom napal thì rụi lụi beng hết ráo thôi. Liệu mà “cuốn vó chạy dài” đi thôi cha non.

Nghe ông quân sự Mật bàn như thế, tôi về thuật lại cho Hoàng Việt nghe, họ Hoàng gạt phất:

- Mấy tay đó trốn xâu lậu thuế sợ bị nắm đầu nên phóng nhanh, cậu chờ có tin! Mình lợi dụng tình hình hòa bình này bồi dưỡng và bỏ lưng một mớ lương thực nữa rồi sẽ đi. Đi một cuộc nữa phải vô tới ranh Nam Bộ. Có chết cũng bỏ cho tới ranh rồi chết mới nhắm mắt.

- Tùy anh! Tôi thấy mấy chả cũng có lý lắm.

- Không bao giờ có chân lý cho mọi người, ai có chân lý nấy! Và cũng không có chân lý nào cố định. Chân lý cũng như con kỳ nhông. Nó đổi thay theo hoàn cảnh. Mấy chả phải đi ngay vì ở lâu sợ lậu sự, còn cậu Thiệp thì ban đầu định quất ngựa chuối vô Nam với mình nhưng sau khi biết vợ còn sống thì ở lại đây muôn năm. Phải không? Còn mình thì chùng nào đi được thì đi, muốn ở đến chùng nào thì ở. Riêng với mấy ông bà ở đồng bằng thoát chết lên đây mắc vòng căng lều ngủ ngon giấc thì đây là đất sống, chỗ nào mắc vòng căng lều được thì chỗ đó là Thánh địa! - Ông nhạc sĩ chơi một hơi “andantino” làm tôi thối chí và hết muốn đi theo mấy nhà quân sự lậu vé nữa.

- Ở thì ở! - Tôi nói xui lơ, rồi hỏi - Anh đổi được cái giống gì không?

- Không!

- Lấy gì “liên hoan” chiều nay?

- Ráng đào ba cái rễ cây vô nấu cà-ri ăn đồ rồi mai sẽ tính!

- Cha nội giồn hoài? Đồi được cái gì đưa ra coi.

- Có được một con cây, nhưng nó đòi mắc lắm. Tao phải về bàn kế hoạch với mày. Nếu được thì mình sẽ làm lương khô bỏ theo lưng đắp đầu gối khỏe nhất!

- Còn ba cái xương “Tổ tiên” nữa ông nội!

Hoàng vỗ đùi kêu:

- Thấy mẹ! bỏ quên hõm rày trong ba lô chắc thành dòi hết cả rồi.

Vừa nói Hoàng vừa chạy lại moi ba lô, lôi cái gói xương khỉ ra ném đánh bạch xuống đất rồi giở ra một cách cẩn thận như sợ hơi bom nguyên tử xì.

- Thối rùm!

- Không, không thối chút nào!

Hoàng đem xuống suối rửa ráy rồi đem lên bỏ vào gà-mèn, nói:

- Tao nấu liền ba ngày ba đêm.

- Khoan đã!

- Sao?

- Để mai ăn thịt chó lấy xương nấu luôn một mẻ!

- Ai bảo mày vậy?

- Thì theo công thức quốc doanh do anh phát hiện chó ai!

- Cái thằng!

Cơm nước xong ai leo lên vồng nấy. Cơm no thật nhưng lại cảm thấy vẫn còn đói vì ăn với hộp ruốc mặn và uống nước trà trắng miệng. Hoàng lại trở lại với mẻ cao khỉ tưởng tượng.

- Mày nhớ hồi thuở nhỏ đi học, thầy giảng cho

nghe vụ nấu sơn của Bernard Palissy không? Ông ta chum hết củi mà cũng chưa tìm ra sơn. Ông ta bèn lấy bàn ghế làm củi. Đốt hết bàn ghế cũng vẫn chưa ra cái giống gì cả. Ông ta giở luôn cả nhà. Sau khi thiêu đến mảnh ván cuối cùng của ngôi nhà ông ta tìm được chất sơn dầu.

- Ông muốn làm Palissy hay “Palisse” - không “sy”?

- Đừng giỡn mày! Nấu sơn thì còn tìm công thức chứ nấu cao khi củi già lửa là xương nó mềm ra, nó hóa thành nước, thế là đạt yêu cầu.

- Ủ thì cứ nấu xem. Mẹ, đây rồi khi, dọc, cà khu, lộ nổi trên đường này trốn mất hết đó anh Bảy! Vì chúng sợ cái phát minh của anh.

Suốt ngày nói liên miện, chân đi không nghỉ, tay hoạt động không ngưng cho nên không nhớ không suy nghĩ gì hết. Khi màn đêm buông xuống mới thấy rêm nhúc từ thể chất đến tâm tư.

Thiếp nằm ngất ngư bên cạnh cú thở dài nào nuốt, mỗi một hơi thở của hắn có tác động làm tan hết cả khí phách còn sót lại trong người tôi. Tôi nhớ Phương! Mới hôm nào, nay đã nằm rã mục dưới đất giữa rừng.

Tôi nhớ những đêm vác gạch đi trong khu vực nhà Phương. Chỉ có hai đứa. Chúng tôi đi sánh đôi nhau trên những quãng đường khi thì lát gạch khi thì đầy cỏ dẫm sương. Tình yêu đến thật nhanh và bất ngờ. Chúng tôi hình như đã cho đây là lần quyết định, không còn lần nào khác nữa. Một gia

đình con con đã về ra trước mặt với một hài nhi oe oe trên tay mẹ.

Phương đã có ý thức đó từ lúc nào không biết, nhưng một hôm Phương đưa cho tôi đôi giày trắng tinh nhỏ tí xiu và bảo tôi: “Anh giữ lấy nhé! Mình sẽ mang cho con. Em mang một chân, anh mang một chân!” Nàng hôn tôi mãnh liệt và nói: “Không có con, em không chịu được!”

Một đêm chúng tôi tập xong, vào nhà; mẹ của Phương đã quay sẵn một con gà cho chúng tôi ăn. Phương cứ liếc nhìn tôi như bảo: “Mẹ thương anh lắm đó. Em nhõng nhẽo ghê cơ! Mẹ lúc nào cũng chiều em! Em về là mẹ phải để dành cho em món gì cơ! Chị em cũng cưng em ghê lắm.” Rồi Phương òa khóc: “Em không muốn xa mẹ và chị một ngày nào!”

Phương khóc suốt dọc đường. Chỉ qua ba trạm đầu Phương đã rên rầm.

Đoàn khu Năm của Phương cùng với đoàn Nam Bộ của tôi hợp thành liên đoàn hành quân theo đội hình hàng dọc. Một chiều, Phương đi lạc không một người nào chịu trở lại tìm dùm. Của đáng tội, ai cũng mệt nhừ, mong tới nơi hạ trại để mặc võng nằm hoặc lo cơm nước ăn rồi nghỉ, có ai thừa sức khỏe mà đi làm một công việc như vậy. Chỉ có tôi. Tôi ném ba lô và chạy, bò, leo ngược lại và tìm gặp Phương ngồi bên một bụi lau đang gục đầu khóc. Tôi quảy ba lô cho Phương và kè nàng đi từng bước. Nàng nói ngay: “Người ta đem con bỏ chợ!” Đó là lời than thở đầu tiên tôi được nghe trên đường

Trường Sơn. (Và tới nay, đã hai mươi sáu năm qua, tôi như còn nghe văng vẳng bên tai khi tôi ngồi viết những dòng này). Tôi hỏi: Nếu anh không trở lại, em làm sao? - Em cứ ngồi đây chứ còn biết làm sao nữa. - Sao hồi theo kịp em không kêu lên? - Em vấp ngã, em bị trặc chân. Em biết ngay vì em không đứng dậy được. Em có kêu, nhưng người đi trước em quay lại vẫy vẫy tay quát: “Đi cố lên!” Rồi mấy người đi sau em đi tới, người thì hỏi một câu, người thì sờ đầu, rồi đi qua luôn! - Bộ họ không biết em đau chân sao? - Họ biết chứ!

Chúng tôi về đến điểm hạ trại. Tôi nấu cơm cho Phương ăn, nấu nước cho Phương ngâm chân. Tôi ở lại với Phương, săn sóc nàng tới khuya. Nàng khóc không dứt nước mắt. Từ trạm đó trở đi, tôi như kẻ tùy tùng của nàng, lúc vác ba-lô lúc dìu nàng qua suối. Nàng rất tự hào về đôi chân đẹp của nàng. Đôi chân nàng đẹp thật. Có lẽ vì biết thế, nên mỗi lần qua suối nàng cố tình đi chậm lại và để cho “kẻ tùy tùng” lùi lại phía sau nàng. Nàng xắn quần lên dò dẫm lội từng bước và chốc chốc ngoái lại lườm tôi: Anh nhìn gì thế? - Anh xem em múa trên mặt nước!

Một đêm mưa, tôi đến tìm hơi ấm ở nàng. Hai đứa nằm trên một chiếc võng, nước mưa đổ ngập cả lưng...

Một lần khác trời khô ráo, ai nấy đều ngủ say. Nàng bảo:

- Giá mà bây giờ chúng mình đã có với nhau một đứa con! - Rồi nàng bảo: anh cho em một đứa

con đi!... Bây giờ này! Rồi nàng khóc. Mấy hôm sau chúng tôi chia tay...

Bây giờ này!

Bây giờ thì tất cả đều chấm dứt. Chấm dứt không còn một thứ gì. Đôi giày con tôi vẫn còn cất trong ba lô. Tấm hình nàng nằm trong ví nhưng tôi không dám dở ra xem từ khi Thiệp báo hung tín. Tôi sợ nhìn thấy nàng. Tôi nhìn thấy tôi trong mắt nàng. Bức thư nàng viết cho má tôi - tự nhận mình là con dâu trước khi làm lễ cưới - tôi vẫn còn giữ chung với hình nàng, bọc trong giấy bóng. Sau bao nhiêu lần lội suối, dầm mưa, tôi đã đem phơi nắng hoặc hơ lửa.

Tôi sợ tất cả những gì của nàng còn lại trong tôi. Tôi như nghe lại lời than trách giữa buổi chiều lạc đường “Người ta đem con bỏ chợ!” Lời ấy quả thật không quá đáng!

Tôi nằm trần trổ mãi cho tới khuya. Thiệp cũng không ngủ. Đồng bệnh tương tri.

- Anh có định làm gì cho chị Phương không?

- Tôi ấy à? Làm gì được bây giờ? - Tôi giật mình trả lời như máy rồi hỏi lại - Còn cậu, cậu định làm gì cho bà chị?

- Tôi hoàn toàn bí lối.

Sương khuya nặng hạt rơi đầm đìa trên mái lều.

Sáng hôm sau, thức dậy thân thể đau như dằm, tâm thần nhẹ bồng như vừa đầu thai kiếp khác. Giao liên đến ra lệnh tập hợp để chuẩn bị lên đường. Giao liên, đó lại là một chàng trai. Giao liên toàn là người trẻ, hoặc từ Bắc vào hoặc từ Nam ra. Họ phải

là những người “giỏi giò, mau chân” trước nhất. Họ là những cái máy biết đi và thuộc đường đi. Họ không có tình cảm thương xót hoặc có mà không hề để lộ ra trước những cảnh huống bi đát của khách đi đường. Cho nên giữa khách và giao liên không có cả “chất nhờn xã giao”.

Trái hẳn với những buổi sáng lên đường khác, anh giao liên này cho tập hợp từng đoàn một và đứng thành một hàng dọc, những ai chưa lên đường thì không được bèn mảng tới. Khách lao nhao phản đối. Anh ta cứ mặt lạnh như tiền đi tới đi lui la quát, chỉ chỗ khách thi hành điều này điều nọ. Rồi cuối cùng đến từng đoàn một, yêu cầu trưởng đoàn cho xem danh sách đoàn viên của đoàn mình.

Đoàn đầu tiên được anh ta chiếu cố là đoàn cán bộ thuộc Bộ Công nghiệp nặng. Một người trong đoàn nói ngay:

- Trưởng đoàn nằm lại trạm ngoài.
- Ai thay thế?
- Chẳng có ai thay thế cả!
- Các đồng chí có bao nhiêu người?
- Khởi đầu thì bốn mươi, bây giờ còn hơn ba chục.
- Rụng bao nhiêu?
- Bảy, tám gì đó!
- Bảy hay tám nói rõ dùm cha nội?
- Bảy hay tám, tám hay chín, chín hay mười, không rõ được. Muốn rõ đồng chí chịu khó đếm.
- Vậy mỗi người cầm giấy ra tay cho tôi kiểm tra!
- Giấy gì?

- Giấy đi B chứ giấy gì.

- Nào, lấy giấy ra cho người ta xét! - Người kia bảo những kẻ cùng đoàn.

Tức thời có tiếng nhao nhao lên khắp đoàn. Có người ném cả ba lô xuống đất.

- Giấy đâu còn mà xét!

- Còn bộ xương sườn đây có đếm mấy cộng thì đếm!

- Cho đi vô thì đi, không cho thì trở ra chẳng xét con mẹ gì cả.

Ở đằng sau, cũng có tiếng la ó.

- Làm gì lâu vậy? Sáng sớm đi khỏe mà không cho đi bắt ngâm chân ở đây!

Anh giao liên câu tức, quát trả:

- Yêu cầu các đồng chí giữ dùm kỷ luật chút!

Có tiếng đáp lại to hơn:

- Đồng chí xét cái gì mới được chớ?

- Có người đi lậu vào Nam!

Mọi người cười rộ lên. Một người nói:

- Vào Nam sung sướng quá nên có người ham chúng bay ạ!

Anh giao liên bị chọc tức, nói to:

- Có một số đồng chí được phân công xuống Bắc Kế lại không đi mà chuồn vào Ông Cụt đấy! Ở trên bảo chặn họ lại. Vậy đoàn nào có người lạ mặt không phải là đoàn viên của mình xin báo cáo cho tôi biết ngay, nếu không, tôi sẽ xét giấy từng người một.

À ra thế! Tôi giật mình và lo cho các ông bạn vàng của tôi. Tôi đảo mắt khắp các đoàn nhưng không thấy các ngài thuộc đoàn nào và đứng ở đâu. Nếu xét

gặp chắc rắc rối to. Các tay này không phải là loại người dễ bị bắt nạt.

Một hồi lâu, tôi không thấy ai báo cáo với giao liên cả. Bỗng một người nói:

- Có cả chục đoàn, mỗi đoàn có vài chục người, đồng chí hỏi khơi khơi như vậy làm sao moi ra dân đi lậu. Ít nhất đồng chí cũng phải biết mặt mũi dấu riêng, vóc dáng và tên tuổi chứ đại khái chủ nghĩa vậy ai biết ai là ai?

- Biết thế nào được mà biết. Ở trên không cho biết gì hết!

- Thế thì chịu thôi.

- Ở trên bảo là: Mật, Trừ Trừ Trừ hay Trú gì đó, còn một dọc năm, sáu ông nữa trong đó có tên Quý hay Quy Quý gì đó tôi không nhớ.

- Vậy ai mách cho đồng chí những cái tên ấy?

- Trạm ngoài!

- Họ có nói thêm chi tiết nào nữa không?

- Họ nói toàn là cán bộ trung cấp.

Bỗng bật lên một tiếng cười:

- Bọn tôi là cán bộ trung cấp đây! Đồng chí lại xem có phải là dân đi lậu thì cứ bắt giữ lại.

Tôi nhìn ra Mật. Cái thằng cha ba trợn thật. Nó moi không ra lại chuồng mật tự giới thiệu. Nhưng anh giao liên đi đến rồi xua tay:

- Đùa hoài!

- Giấy đây có xem thì xem. - Mật tiếp.

- Dân đi lậu không như các đồng chí. Họ không thể nào đảng hoàng như các đồng chí vậy!

Mật nói:

- Vô Ông Cụ sướng ích gì mà họ phải trốn chui trốn nhủi vậy?

- Các cha ấy nhớ nhà các cha ấy không chịu đi khu Eo khu Éo. Tôi đoán thế!

Cả đoàn cười rần. Anh giao liên, hơi ngượng, ra lệnh:

- Thôi, ta đi. - Nhưng còn bức tức. - Trong khi đi đồng chí nào phát hiện được những ông ấy, báo cho tôi biết.

Mật cười:

- Họ đi mất đất rồi ở mà xét.

- Sao đồng chí biết?

- Đã đi lậu thì phải đi lén chứ đứng ra tập hợp để đồng chí nắm đầu à?

- Thôi, tất cả theo tôi! - Anh giao liên nói xong bước nhanh tới phía trước.

Tôi thở phào. Bất giác tôi nhảy xuống đất chạy ra nắm tay Mật, rung rung:

- Ông về trước cho tôi gọi lời thăm bà con nghe ông!

- Ừ ráng mà lết nghe! Mật nắm tay tôi thật chặt.

- Tôi nhấn dùm cho. Mà nhớ đừng chết dọc đường! Có tệ lắm cũng ráng bò tới Bà Rịa nghe cha!

Tôi nhìn đoàn người lom khom đi khuất ở ven rừng, nước mắt đổ trào không ngăn được. Tôi cảm thấy quê hương còn xa quá! Mình tới đây mới được hơn phần ba đường. Rồi mai mình cũng đi về, nhưng thấy người ta đi sao buồn vậy.

Tôi về vồng nằm. Hoàng Việt đã thúc dậy ló đầu
ra gác trên mép vồng hồi nào...

- Các cha lậu đi lọt rồi hả?

- Làm đếch gì bắt được họ!

Một tiếng gà gáy. Trời đất! Gà ở đâu mà gáy vậy? Một âm thanh làm tôi giật người. Có một làng quê ở đâu đây hay sao? Trời đã trưa rồi mà nó lại mới báo bình minh. Lâu nay mình không nghe tiếng gà gáy, tiếng chó sủa, không biết tới mái nhà, không biết sự êm ấm. Toàn học búa, thô lỗ, hấp tấp, giành giật, chen lấn, bòn mót, liều mạng. Cuộc sống mọi rợ hoàn toàn nảy lên giữa đám người tự khoe văn minh.

Tôi bỗng buột miệng hỏi:

- Anh biết thằng Quang không anh Bảy?
 - Con bà Mười “Thép” ủy viên Trun ươn?
 - Nó chết rồi.
 - Ủ, thằng Phẩm nói cho mày biết chó ai!
- Im lặng một chốc, Hoàng Việt lại nói:
- Nó chưa tới số chết mà tại nó muốn chết!
 - Tội nghiệp!

Họ Hoàng lặng thinh, một chốc:

- Tội quý tộc đỏ hư hỏng hết. Tao biết chúng nó rành hơn mày. Tao gặp tội nó ở ngoại quốc cơ. Không có đứa nào học hành nên thân hết. Toàn chơi bời phá phách. Đại sứ quán của mình lo trị tội này mệt hơn cả làm việc nước. Chúng nó phá nát kỷ cương của sinh viên du học. Con ông cháu cha thời nào cũng vậy. Hể cha làm thầy thì con bán sách. Có thằng lấy con gái người ta có bầu. Con gái ở bên đó dễ “gà” lắm, không có phải như con gái Hà Nội đâu. Gái Hà Nội mình nắm tay được cũng còn là khó huống nữa là cái sự kia. Còn đám đó thì dễ thôi. Đá lông nheo vài phát là ăn thua rồi. Nhưng bọn sinh viên thường, bậc trung có dấm dớ cũng phải kỷ lưỡng, mày hiểu không? Nếu không kỷ để “lộ ra da” thì chết! - Hoàng bị khui trúng tử, xổ như liên thanh.

- Đại sứ quán kêu lên kiểm thảo rồi cho “về xứ trồng khoai lang” ngay. Còn tội quý tộc thì không nhằm gì. “Lập thành tích vĩ đại” ở Bungari xong thì được chuyển qua Đông Đức, lại “lập thành tích về vang” thì lại đưa qua Liên Xô chạy tang!

- Thế là lai giống Tiên Rồng thành quốc tế chó sao?

- Cái thằng Quang này là thằng đạo đức, đảng hoàng một cây. Tao chưa thấy thằng nào như nó.

- Dân Nam Kỳ mà không lang bang à?

- Bậy hoài mậy! Bộ hể dân Nam Kỳ thì lang bang hay sao? Như tao nè, đạo đức số dzách! Hí... hí... hí... Để yên, tao kể chuyện thằng quý tộc cho mày nghe.

Nó sang Liên Xô ba tháng học môn chính trị xã hội gì đó. Nó chán! Nó đòi về. Bà Mười cho nó sang Tiệp. Ba tháng nữa, lại đòi về.

- Không “lập thành tích” gì ráo à?

- Không! Nó về vì nó chán! Nó bảo học năm năm về cũng chả làm được cái gì hay ho ngoài cái bằng cấp phó tiến sĩ giấy. Nó về nước hẳn chứ không đi nước nào nữa cả. Bà Mười chỉ có nó là con trai. Bà chăm chút nó đủ lắm. Em nó là con Thu mà biết không?

- Nghe nói!

- Coi cũng được lắm! Nhưng nó lại mê thằng kép cải lương Nam Bộ. Thằng này đóng

vai Lữ Bố! Mà biết nó mà. Già khủ rồi. Mặt nhăn như da ổi. Hồng biết nó mê thằng nọ chỗ nào? Con nhỏ mê man tàng tích, bà già rầy la không nổi!

- Mê cái chỗ đó chó chỗ nào?

- Thằng nọ vợ con đùm để rồi chó phải chân tron hay sao mà nhảy vô? Hai đứa hẹn nhau ở hội sân khấu đường Ngô Văn Sở. Nó mang tới đủ thứ đồ bỏ. Tao gặp và được thằng Lữ Bố mời một lần. Mẹ! Ăn rồi chạy rong khắp ba mươi lăm phố phường như chó điên, đùng ai cũng muốn ngoạm.

- Thú bỏ gì mà dữ vậy cha?

- Đồ bỏ của Kim Nhật Thành tám gân mà biết không?

- Sàm à?

- Củ nào của nấy bằng củ củ... cái... ải vậy mà ời! Minh cả đời không ném được một lát còn nó đem

hầm bỏ câu cho thằng Lữ Bố ăn... để nó múa lang ba cây kích sắt!

- Ở đâu mà nó có nhiều vậy?

- Cái thằng! Nó lấy phiếu của bà Muội vô Tông Đản cái gì mà hổng có chớ! Muốn hốt bao nhiêu mà hổng được? Còn nhiều thứ khác còn ác hơn nữa mà ời!

- Thứ gì mà ác hơn nữa?

- Bồi, dái, cừu Mông Cổ!

- Trời đất! Có các thứ đó nữa sao?

- Đại lãnh chúa mới có phiếu mua các thứ này mà ời! Nó đã vô hộp đặc biệt hết rồi dán nhãn đỏ chữ mạ vàng. Ăn chưa hết đã lật màn làm tại mâm mà! Cho nên tới lui chẳng bao lâu, con nhỏ mang cái bụng thè lè, cần cổ cao nhòng lên. Bà Muội rầy nó, nó vác mùng vác chiếu lại ở luôn với thằng Bố...

- Vợ nó đâu?

- Dân Nam kỳ làm gì có tiêu chuẩn mang vợ ngoại trừ mấy thằng xếp.

- Rồi ở luôn à?

- Bả tới bắt về. Nó tự vận bằng dầu nóng. Dem vô nhà thương... giấu kín lắm, nhưng ai mà chẳng biết. Có một mình mà không hay gì hết thôi.

Tôi cười:

- Cha nhầm rồi! Con nhỏ không phải mê thằng Lữ Bố. Nói vậy tội chết. Nó khoái thằng họa sĩ vẽ phong màn cải lương vì thằng này có vẽ cho nó một bức chân dung. Vẽ xong anh chàng để ngay dưới bức ảnh một câu: “Người đẹp tôi tôn thờ suốt kiếp.” Do

câu đó mà nàng cảm... gió mạnh! Còn một chi tiết nữa ông kể cũng sai. Nàng không đem chăn màn tới ở chung với thằng Bố. Cơ quan đâu có chỗ chứa. Hai đứa đi mượn nhà riêng hè hè... Còn khúc sau thì đúng y vậy.

Hoàng Việt tiếp:

- Thằng Quang đi nước ngoài về nhà dựng ngay cái màn cái lương đó. Đã chán nước ngoài về “nước trong” lại càng thêm ngấy. Bà Mười cũng rầu nhưng bà nghĩ tới tuổi già trên sáu mươi rồi không có cháu bồng. Bà bèn chạy hỏi vợ cho nó. Bà tìm ra chỗ đồng chí cụu trào. Bà mừng gặp được con giòng cháu “giống.” Bà làm đám cưới tức thì...

Hoàng Việt đang kể hăng say thì có tiếng la oai oái. Hai đứa nhìn về phía có tiếng kêu, thì ra máy bay tới. Người ta kêu dập lửa và lấy quần áo đẹp vô trong lều.

Tôi và Hoàng Việt ngồi im trên vòng nhìn mặt nhau, chờ xem loại máy bay nào. Thành linh trên không có tiếng phát ra vang vang:

- Allô, allô nghe đây! Tôi là Trung tá Nguyễn Văn Hàm, Tham mưu trưởng Trung đoàn X3 bị bắt ở trên đường mòn cách đây ba trạm về phía Nam. Đơn vị của tôi bị phục kích bất ngờ nên chống cự không được. Trên năm mươi binh sĩ trong Trung đoàn bị thiệt mạng và trên hai mươi binh sĩ bị bắt sống. Tôi mang theo ba thứ tiền Việt, Miên, Lào để mua thực phẩm cho đơn vị. Tôi biết hiện giờ anh em còn trốn tránh trong rừng vậy nên tôi đã ném trả lại số tiền

đó để anh em chi dùng. Hiện giờ tôi có đầy đủ thức ăn thức uống... Allô, allô! Anh em thân mến! Có khi nào anh em tự hỏi mình chịu đói chịu khát để ai hưởng không? Có bao giờ anh em trông thấy một đứa con đứa cháu nào của mấy ông to bà lớn đi trên con đường này không? Chúng nó đi giải phóng Miền Nam bên Liên Xô, Tiệp, Đông Đức. Thậm chí có đứa sang tận Cu Ba để giải phóng Miền Nam...

Hoàng Việt nói ngang:

- Tụi này đều thật! Nó chơi mình mười cú không sai một.

- Hôm trước một cú, đã xính vính, nay bồi thêm cú nữa!

- Mặc kệ nó, đừng có nghe nữa uống lỗ tai.

Chiếc máy bay vòng vòng phát hết bài bản rồi rải giấy và biển đi.

Hoàng Việt quơ lược và nói:

- Thứ này mình đang cần đây. Nhóm lửa là nhất!

Tuy nói vậy Hoàng Việt vẫn đọc.

Tôi giục Hoàng Việt:

- Mình đi ăn cơm rồi giải quyết vụ con chó xem sao!

Cơm đã nấu hồi hùng sáng, để tới bây giờ cũng quánh như đá nhưng ráng nuốt.

Hai đứa dọn Thiệp ở nhà coi chừng đồ đạc cho kỹ rồi dắt nhau đi đến lều có con chó mà chủ nhà đã hứa đổi cho hôm trước.

Đọc đường, Hoàng Việt nhặt được thêm vô số “thứ nhóm lửa tốt.” Hoàng chắc lưỡi:

- Mình bị “đeo” hết nhát này tới nhát khác.
- Đi đâu coi bộ cũng không khỏi. Nó ở trên đầu mình nó bỏ xuống mà.

Đến chỗ ông chủ nhà đổi chó, chúng tôi chia ra một cái đồng hồ và một cái blouson da. (Chiếc áo này Hoàng mua từ nước ngoài, định đem về làm quà cho con trai). Chủ nhà là một người đàn ông tóc hoa râm. Ông có cả một cái lều gần giống cái nhà lợp bằng lá rừng chó không phải căn lều ni-lông như tụi tôi - một loại nhà đá nhà đập nhưng khéo léo và tươm tất hơn cái nhà của anh giao liên Phẩm. Bên cạnh ông ta cũng lại một cái nhà khác to hơn nhưng xập xệ hơn trong đó ẩn nấp hai vợ chồng và một đứa bé. Chồng đang chẻ củi. Vợ ôm con hát trên vông.

Ông chủ chó nói ngay:

- Tui thì tui muốn đổi nhưng anh tê lại can. Anh với tui ở chung một thôn. Chạy lên đây có hai anh em. Lúc chạy chị ấy có thai. Mới sanh được hơn một tháng. Anh ta nói để con chó lại cho vui của vui nhà. Ở trong rừng có tiếng chó sủa nó ấm áp, cũng như thêm đứa con nít vậy. Hôm qua tôi tính sai...

Nghĩ rằng ông ta chê cái đồng hồ và chiếc áo chưa cân với con chó - của đáng tội, nó chỉ bằng bắp chân thôi - tôi móc túi, định đưa thêm bừu bối, nhưng ông ta khoát tay:

- Không đâu, mấy tui cũng không đổi! Tôi chạy lên đây, vợ con bỏ hết, ôm được nó theo làm bạn. Tưởng là vô dụng nhưng khi lên đến đây rồi, thấy nó hữu ích lắm. Nhìn cây rừng tối ngày, thấy nó cũng

vui và đỡ nhớ nhà. Có chút gì ăn cũng chưa cho nó. Đi đâu nó cũng chạy theo chân. Bây giờ vì miếng ăn mình lại bán nó ư. Ra mình ác quá!

Nếu ông ta đòi cò kè bớt một thêm hai thì hai tên công tử bột này sẵn sàng phình bụng, mấy cũng đổi, miễn có chút thịt bồi dưỡng, nhưng đây là vì lý do triết lý luân lý của một con người ly hương, nên hai đứa tôi đành rút lui ý kiến. Hoàng Việt hỏi:

- Đồng chí hoạt động ở xã à?

- Tất cả các lều chung quanh đây đều là xã ủy cả. Cái xã chúng tôi địa dư ác lắm. Trước mặt thì biển, sau lưng là núi. Nó bịt hai đầu, nó ruộng khúc giữa là có môn bay lên trời thôi chứ không còn lối nào thoát cả.

- Vậy làm sao đồng chí hoạt động được?

- Có hoạt động gì đâu. Sống được đây đã là thắng lợi rồi. Bị bắt hết ráo, sót mình tôi. Lớp nào còn sống thì dần dần ra đầu thú rồi xin giấy chứng nhận để làm ăn, mỗi ngày trình diện ấp một lần, ba ngày trình diện xã một lần. Nó nêo mình khít rim như nêo cối không cục cựa được.

- Các anh về Nam hả? - Ông ta hỏi lại tôi.

- Vâng

- Không biết ở trong đó có dễ thở hay không?

Đúng nói chuyện tình hình một lúc, tôi hỏi:

- Đồng chí biết chung quanh đây có ai đổi món gì không?

- Có cái đồng chí kia có con gà trống, đâu các đồng chí đến hỏi xem.

Tôi nhìn con chó Vàng ốm nhom nằm bên gốc cột. Mồm nó đen, bốn chun cũng đen: hình như nó hiểu lời chủ nó phân trần với chúng tôi. Ở khóe mắt nó tôi thấy dường như có một ít nước mắt. Tôi thấy tội nghiệp con vật. Chiến tranh làm cho người cả vật đều khổ. Tôi bật ra câu hỏi bất ngờ:

- Mà làm sao đồng chí lại bế nó theo được?

Ông chủ lều ngheo đầu sang bên và nói:

- Cái số nó khổ ông ạ! Tôi đi trong đêm mù mịt, đâu có thấy gì. Qua một xóm nọ, giao liên bảo ngồi nghỉ ở mép đường chờ cho đám nhân dân tự vệ đi qua rồi sẽ tiếp tục. Đang ngồi dẫu tai nghe tiếng động thì lại nghe có tiếng rên rì và vật gì nhồn nhột bên chân. Tôi quờ thì đụng nhảm nó. Tôi chẳng suy nghĩ gì cả. Tôi cời khăn choàng ở cổ bọc nó luôn, quảy bên nách và bảo thầm: Tao sống mày sống. Tao chết mày giữ mà cho tao. - Ông trở con vật. - Ba tháng rồi mà mới bầy lớn đó. Có cái gì ăn mà lớn được!

Hai đứa men tới chỗ chủ gà. Con gà bị xiềng chân vào gốc cột. Mào đỏ chóa, lông xước xù xì. Chúng tôi ngó ý đổi đồ nhưng người chủ, một ông già đầu bạc trắng đáp:

- Để nó gáy cho ấm làng.

- Sao cុ lên đây vậy?

- Chúng nó treo giá đầu tôi một trăm đầu thóc, không đi để nó bắt à?

- Cុ làm gì mà nó treo giải thưởng vậy.

- Tôi chỉ huy ám sát tụi thôn trưởng ác ôn nhưng thất bại. Mình giết người thì người giết lại. Tôi chẳng

hận gì cả. Chi có cái buồn. Buồn chết người đi được. Các anh về Nam hải.

- Vàng.

- Tôi là dân Ba Tơ của Nguyễn Chánh đây các anh ạ. Ông ấy bỏ chúng tôi thế này cũng hơi khó coi. Ông ra ngoài đóng lon Trung tướng phải không?

- Đúng! Nhưng ông đau nặng và chết rồi!

- Thế à? Chúng tôi ở trong này mất mù, tai điếc, có biết gì đâu!

- Sao cụ già yếu rồi lại không đi tập kết?

- Ông Chánh ông bảo phải ở lại giữ cơ sở. Cố chịu hai năm là tương lai rục rờ. Mười năm còn chịu được. Hai năm nữa là bao. Ở thì ở! Đến nay là mấy “hai năm” rồi? Tôi không còn nhớ nữa. Hừ! Cách mạng đang thắng lợi ngon như gỏi, bỗng nhiên chúng tôi ra thế này, thật chẳng hiểu sao. - Lão già nổi nóng ngang. - Các anh có ở trong này thì mới biết nỗi khổ của thằng cán bộ. Sau khi tàu tập kết lui rồi, chúng nó tổ Cộng ngay. Đêm nào cũng tổ. Không một ngoe nào lọt lưới. Anh nào không bị bắt thì ra đầu thú. Không đầu thú, không bị bắt thì mau mau lên rừng. Ở dưới đó sớm muộn gì cũng bị nó thôi. Chúng tôi có tổ chức một chuyến ra Bắc bằng đường biển để báo cáo tình hình nước sôi lửa bỏng ở trong này. Liều chết mà đi. Nhưng không biết có ra tới không?

- Chắc đã tới rồi cụ ạ! Vì thế cho nên mới có con đường này. Hoàng nói.

- Người có về thật nhưng khó xuống dưới đó lắm!

Không muốn vướng vào những thác mắc thâm căn của ông chiến sĩ Ba Tơ, tôi trở chú gà:

- Cụ nuôi nó lâu chưa vậy cụ?

- Nó là gà rừng. Tôi đi kiếm củi bắt được cái trứng kháy mở. Tôi đem về để gần bếp cho ấm. Nở ra nó đấy. Ba tháng rồi chi to bằng ấy thôi. Tuy bé người nhưng tốt giọng và siêng gáy lắm. Ban đêm nó gáy là cả làng này được nghe.

Tôi hỏi:

- Bà con ở đây đông lắm sao cụ?

- Chùng hơn trăm. Ngày nào cũng có người lên. Ở dưới mình mất hết. Mất người, mất đất. Có nhiều anh về nhà, vợ đuổi kia mà. Nói thế các anh biết là tình hình nguy ngập đến mức nào. Các anh cố đi buôn về trong đó, nếu muộn, không cứu chữa được đâu. Cụ Hồ ngày xưa đang hóa ra Cụ Ngô rồi đó! Có ca dao chạy trong dân rồi cơ mà! - Ông già chộp chộp mắt như để nhớ ra câu ca dao - À, nó như thế này:

Một mai mưa rã tan “hồ”

Lúa lên ngô tốt ăn “ngô” no lòng...

Tôi bấm Hoàng.

- Chào cụ ạ!

- Chúc các anh chân cứng đá mềm nghe. Chớ già này thì hết mong thấy mặt bà con làng xóm rồi.

Đi kiếm ăn chẳng ngờ gặp toàn chuyện rùn chí. Chẳng có hi vọng đổi được món gì, hai đứa đành trở về lều. Về lều lại gặp cái cục bi quan nằm chình ình trên võng. Thiệp hỏi ngay:

- Các anh có nghe tên gì loa trên máy bay không?

- Có! Rồi sao?

- Nhiều người lên máy bay kiểu đó quá nhỉ!

- Bị nó bắt, nó bảo làm gì mà không làm!

Hoàng Việt sầm soi mẽ cao khi. Đó là hi vọng cuối cùng. Tôi bảo:

- Mai ta đi thôi, anh Bảy!

- Ừ đi quách. Tới đâu tới. Ở đây mỗi ngày mình nghe như lún xuống với ba cái ông khu Eo này. Tập kết cả vợ con nội ngoại lảng giềng xa lảng giềng gần mà cũng than. Vô đây, đặng mấy ổng, lại nghe mấy ổng than.

- Thôi, nghỉ cho khỏe đi rồi mai ta cùng nhau “xông pha lên đàng” quách!

- Nè cái ông chủ trại của Kim Hữu chắc vô tới trông rồi hả?

- Tới lâu rồi! Ông vô để sửa soạn làm Bộ trưởng mà!

(Chủ trại của Kim Hữu là nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Số là khi chúng tôi vô trường đi B thì gặp ông ở đây. Ông cũng vác gạch tập quân sự ịch như bọn tôi. Riêng tôi thì ngủ chung một phòng bốn người với ông. Ông có tật ngáy như sấm. Không đứa nào ngủ được. Lần lượt chúng tôi chuẩn đi hết, bỏ ông chiếm lãnh một mình. Do tiếng ngáy hùng hồn của ông mà chúng tôi đặt cho ông là cái trại của. Còn Kim Hữu là cái tên lậu của họ Lưu. Vô đây thằng nào cũng thay tên đổi họ.

Ông chủ trại của Kim Hữu được ở trên chỉ định làm trưởng đoàn để dìu dắt ngót bốn mươi văn nghệ sĩ vào tận R giao cho Hội Văn nghệ Giải phóng. Nhưng vào giờ phút cuối cùng, ngay trong đêm xuất

phát, ông nhạc sĩ lại “đau bụng”, ở trên bèn chỉ định một anh khác thay thế ông chủ trại cua. Chúng tôi thừa biết đó là một màn hài hước không ăn khách. Ông chủ trại cua đi máy bay vô Phnom Pênh và ra rừng bằng xe mô tô của Khiêu Samphan).

- Ngày mai lên đường? Demain on partira hả!-
Hoàng Việt cười. - Đừng có cái kiểu demain on mangera sans payer (mai ăn khỏi trả tiền) nghe!

- Tùy anh thôi! Anh đừng có bàn ra nữa! Tôi nghe ón ớn rồi.

- Lại sốt hả?

- Không phải? Nghe mấy ông quân sự bàn về tình hình ở đây, tôi ớn lắm! Máy bay nó liếc hằng ngày như vậy là nó ra hiệu cho rồi đấy. Sớm muộn gì nó cũng tái sụn cái làng này thôi.

- Tụi nó đều thật nhì! Nó mở cửa cho đi, tưởng thoát, ai dè lại vô rọ.

- Nó đánh một phát là diệt hết gốc rễ xã thôi.

- Thằng Núi, thằng Ngừ không biết đã đi chưa hay còn nằm đó?

- Tội nghiệp thằng Phẩm quá nhì. Nó làm bạn với con khỉ con mỗ côi.

- Mình ác quá! Bắn chết con khỉ mẹ...

- Người mình bây giờ làm bạn toàn với gà, chó, khỉ. Nay mai rồi họ cũng ăn thịt chúng nó thôi. Đói quá còn kể gì tình nghĩa. Đến như tình đồng chí thiêng liêng thế mà còn choảng nhau bạt mạng nữa là.

- Cái thằng! Mày đâm ra triết lý rôm quá mày!

- Thiệt chó rơm. Đánh nhau bằng sư đoàn có cả xe tăng để giành mấy tấc đất hoang mà là rơm à?

- Chắc. Đó là phe ta thử sức mạnh cho đế quốc biết mặt mà ghê răng chơi thôi!

- Tôi nghi thằng Núi không đi nổi quá anh ạ! Tôi nghiệp con bé ở Hà Nam!

- Mà lo tội nghiệp cho cái con Phương của mày kia đi!

Hoàng Việt nói chơi mà động thật. Câu nói đã đâm vào tim của tôi lẫn Thiệp.

Nhưng tôi gượng nói lấp cho qua:

- Thôi, cậu ở lại nhé Thiệp. Cậu còn hi vọng hơn mình nhiều! Người sống đồng vàng cậu ạ! Tôi chỉ mong được như cậu mà không được!

Thiệp lặng thinh. Hoàng Việt lui cui trút mớ xương tổ tiên gói bằng ni-lông bỏ vô ba-lô.

Đúng là khạc không ra, nuốt không vào. Bỏ thì uổng mà ăn thì không ăn được.

Hai hôm sau sẽ có chuyến đi. Chúng tôi phải chuẩn bị từ bây giờ. Số gạo mười sáu kí lô mà chúng tôi vừa lãnh đã ăn hết độ một phần tư. Còn lại trên dưới mười kí. Mười kí lô trên đường Trường Sơn nằm trên lưng một tên ốm đói, chán nản như tôi, như Hoàng Việt không phải là chuyện đùa.

Người ta cho biết số gạo lãnh kỳ này là để chi dụng trong một thời hạn vô định, nghĩa là không biết chừng nào sẽ được lãnh nữa, vì từ đây vào trong thì bom đạn xảy ra thường trực, ngoài ra còn biệt kích. Người đi đường phải luôn luôn ở trong tư thế chiến

đầu chứ không có thể lè phè lắc lu nhu từ trước nữa. Bằng chứng là viên tham mưu trưởng trung đoàn gì đó bị bắt và lên máy bay tuyên truyền giọng xuống đất. Tôi sực nhớ mấy câu chót của ông ta mà chợt thấy đúng quá! “Các con ông lớn đi giải phóng Miền Nam ở bên Tiệp Khắc Liên Xô! Chỉ có chúng ta đi giải phóng Miền Nam bằng con đường tử đạo này.”

Cách mạng này thành công nhờ sức dân, nhưng dân ăn cám, ăn khoai, ăn củ chuối thấy mẹ còn các lãnh tụ thì tha hồ vì dân, ông thì vợ bé, ông thì chôm vợ người, ô-tô nhà lâu, lính gác khít như răng, ông nào ông nấy mặt đỏ như gấc ngồi xe Volga nặng sát nhíp.

Tôi buột miệng nói:

- Thăng Quang con bà Mười là thằng kỳ cục, há anh Bảy!

- Nó có cái lý của nó!

- Ở ngoài Hà Nội cưới vợ rồi kiếm bảy chân giám đốc dễ như chơi mà không chịu để lán thân vô đây làm giống máu gì cho chết sốt rét?

Hoàng Việt ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Mày nghĩ theo chủ quan của mày còn nó có hoàn cảnh của nó.

Hoàng Việt kể tiếp câu chuyện về Quang:

- Bà Mười tìm được con gái của một ông đồng chí cựu trào. Bèn nhờ ông Hùng làm mối. Ông Hùng làm mối là chắc như bấp rồi! Hai nhà cách mạng kỳ cựu làm suôi gia với nhau môn đăng hộ đối biết bao nhiêu, nhưng cái thằng công tử Quang lại vô phúc. Khi cưới xong con vợ thì mới biết là cô nàng

đã mang bầu với đồng chí ta... Nó không nói gì hết cứ bỏ nhà đi.

- Bầu của ai vậy?

- Cả Hà Nội biết mà mày lại không à?

- Hà Nội có một ngàn lẻ một trái bầu hoang chó phải một hay sao ông?

- Bầu với ai không bầu lại bầu với thằng lái xe của ông già tía nó.

- Thấy bà chưa! Vậy mà tôi đâu có biết. Tôi có đến chơi nhà đó hoài mà! Ông cũng là tay bán trời không mời thiên lôi nên con ông noi gương ông chó sao!

- Mày có “thêm chun thêm tay” gì không?

- Không! Tôi thể có thánh thần làm chứng. Tôi đến là tôi nhắm vô con em thôi. Con em có vẻ nhu mì dễ thương hơn. Con chị cũng đẹp nhưng là cái đẹp hỗn, beauté brutale, tôi có muốn cô ta thật, nhưng tôi hơi sợ. Còn cưới cô ta làm vợ thì tôi không bao giờ có ý nghĩ đó. Tại bà Mười bà không biết coi tướng nên bà mới nhảy vô chỗ đó.

Hoàng Việt gạt phát:

- Tướng tá cái khi meo. Tại bố nó ăn hết lộc con. Bố nó già rồi mà còn “hoạt” mạnh lắm. Ông quơ luôn một loạt mấy bà góa của các cựu đồng chí nhà mình. Mấy trái dừa khô để lâu ngày mọc mọng mày biết không? Cho nên gặp ông xới đất trồng là rung rinh ngay.

- Đòi cha ăn mận đòi con khát nước! Quả có đúng!

Hoàng Việt tiếp:

- Thằng Quang lên Ban Thống Nhất xin về Nam.

Lần này thì không có ai cản được nó nữa. Nó đi giải phóng Miền Nam mà. Lấy lý do gì cản nó?

- Tội nghiệp, cái thằng chết mà trong ba-lô đầy sâm và B12.

- Gặp sốt ác tính có thuốc tiên cũng không chữa nổi!

- Tội nghiệp bà Mười. Villa rộng mênh mông mà không có con cháu gì ở chung hết, trong lúc bọn mình thì lại không có cái ga-ra chui rúc.

Buổi sáng, giao liên lại làm thủ tục trước khi dắt khách đi. Hấn nói:

- Mấy tay trung cấp không biết đã lọt chưa? Các đồng chí để ý dùm. Ở trên dốc thúc tìm cho ra. Nhưng bố tôi cũng không tìm được. Cứ nói đại khái như vậy thì lấy gì làm bằng chứng để xác nhận từng người khách chó!

Tôi từ già Thiệp với những cảm xúc nghẹn ngào. Tôi bắt tay Thiệp:

- Thôi cậu ở lại nhé. Phải bình tĩnh giải quyết vấn đề. Chúng ta không có khả năng gì trước một thực tế như vậy. Chỉ cầu mong sự may mắn xảy ra cho chúng ta thôi!

- Tôi thiệt tội nghiệp cô Phương. Nếu tôi biết anh còn ở đây tôi sẽ lấy lại một vật gì cho anh giữ làm kỷ niệm. - Thiệp rơm rớm nước mắt nói.

- Kỷ niệm cũng không thay đổi được gì. Mang thêm kỷ niệm càng thêm nặng bước đi.

- Tôi ở lại đây vì không thể đi, chứ ở lại làm gì chính tôi cũng không hiểu.

- Thiếu gì những chuyện mình làm mà mình không hiểu gì hết. Phải không?

- Anh nghĩ rằng nó có thể đem vợ tôi về Sài Gòn không?

Câu hỏi của Thiệp làm tôi chơi vơi. Có thể lắm chứ. Nó đi bằng máy bay mà. Nhưng dù ở Sài Gòn hay ở đây, nàng vẫn xa cách chàng. Một ngàn cây số hay chỉ một bức tường con thì sự xa cách vẫn là xa cách. Tôi hỏi lại :

- Nhưng nếu nó đưa cô ấy vào Sài Gòn thì cậu sẽ làm gì nào?

- Tôi sẽ đi với anh vào trong đó!

- Thì cũng thế thôi!

Thiệp lặng thinh.

Hoàng Việt xuất hiện như một cứu tinh:

- Tôi biết sự đau khổ tận cùng làm cậu quẫn trí. Bây giờ tôi đề nghị cậu dùng biện pháp của tôi là tốt nhất.

- Biện pháp gì anh?

- Cậu coi như cậu đi công tác xa để vợ ở nhà. Đúng! Cũng như tôi vậy. Tôi đi kháng chiến hồi 46, không có hẹn gì với vợ tôi cả. Tôi nói chừng nào hết kháng chiến thì về. Thế là đi. Mới ban đầu vô chiến khu Đ. Vợ tôi còn ra vào tiếp tế nọ kia. Vài năm sau tình hình căng quá, chạy xuống Tháp Mười, bà vẫn còn mò xuống đem cà phê, sữa, tắm bồn cho tôi và ở chơi vài ngày rồi về. Nhưng Tháp Mười bị càn nát bét, tôi chạy xuống miền Tây, cũng còn móc ngoéo được vài chuyến. Thế nhưng sau khi tập kết thì dứt

đường tương chao. Bưu thiếp cũng không gởi được. Đến chừng tôi đi Bungari thì mới gởi được thư từ qua đường Paris. Gần hai mươi năm trời. Bây giờ tôi mới thấy le lói cái hi vọng gặp lại bà. - Hoàng Việt nói trôi chảy nhưng tôi biết đó là một kiểu đau chân há miệng thôi chứ Thiệp không thể xài được cái biện pháp của ông ấy. Vì hoàn cảnh của Hoàng Việt và của Thiệp khác hẳn nhau. Sống trong lòng giặc và bị giặc bắt không thể coi là một hoàn cảnh.

- Tất cả lên đường! - Giao liên ra lệnh.

Tôi bắt tay Thiệp không muốn buông ra hay chính Thiệp không muốn buông tay tôi ra. Hai niêm đau cộng lại thành ra một biển đau thương. Hai đứa nước mắt rờn rờn, nhưng không thể đứng lâu hơn, tôi đành phải chia tay với Thiệp. Nếu dùng dằng tôi có thể ở lại và Hoàng Việt sẽ tán thành không chút đắn đo.

Đường bắt đầu dốc và dốc cao. Hoàng Việt la ngay:

- Mẹ nó, giết mình quách cho xong!

Đoàn bây giờ vồn vện chỉ còn có hai đứa đi chung với nhau ở đây. Thằng Núi và thằng Ngừ còn ở trạm ngoài không biết sống chết thế nào.

Trời lại bắt đầu đổ mưa. Đường gồ ghề với những mô đá lẫn trong bùn, vừa đi vừa trượt. Mọi người đều lấy vải ni-lông ra trùm từ đầu trở xuống không cho ba-lô ướt, vì nếu ướt thì nó sẽ trở thành một quả núi đè trên lưng không thể nào đi nổi. Lưng người nào người ấy gồ lên như những con lạc đà một bướu.

Người đi đằng trước tôi chuyển lệnh:

- Đi khít nhau kéo lạc đường.

Tôi quay lại để nói cho Hoàng Việt thì không thấy anh nữa. Nhìn xuống phía dưới cũng không thấy anh mà toàn là những người lạ. Nhưng tôi không thể dừng lại được vì nếu dừng lại sẽ đứt đuôi và không biết đường đi. Tôi đành phải lợi buơn tới cho kịp người đi trước. Đã một lần tôi bị đứt đuôi ở tại một ngã ba. Đoàn người phía sau tôi đi tới nhưng tôi không biết phải rẽ sang ngã nào. Nhiều người sùng sộ suýt đánh tôi. Tôi nổi doạ để cho họ đi trước và tôi bọc hậu cuối cùng. Như thế dù tôi có đứt, thì cũng chỉ lạc mình tôi, không phương hại gì đến ai.

Trời mưa càng lúc càng to, nước tuôn xối xả đến mức độ hai người chỉ cách nhau mười thước là không còn trông thấy nhau nữa. Nước từ trên trời đổ xuống như dội, vượt mặt không kịp, nước từ trên đỉnh dốc tuôn theo đường mòn xuống ào ào như một dòng suối nhỏ chục cuốn phẳng những bàn chân run rẩy đang dần bước lên. Tôi đang mò mẫm tìm một nơi chắc chắn để đặt bàn chân thì bỗng một bàn tay nắm ống chân tôi lôi xuống. Tôi trượt ngã và rơi lên đầu người ở phía dưới cuốn theo một loạt người nữa. Tất cả đều lăn long lóc trên sườn núi như những quả bóng cho đến khi mỗi người có chỗ bám lại mới thôi. Tôi quờ quạng bò lên, đứng dậy và vừa vượt mặt vừa quát:

- Đồng chí nào chơi kỳ cục vậy.

Một người hỏi:

- Chơi gì mà kỳ cục.

Tôi nói:

- Tôi đang leo thì đồng chí nào lôi chân tôi.

- Ai lôi đâu? Té trên đầu người ta còn nói.

Tôi cố tìm xem thủ phạm là ai nhưng vì ai cũng trùn ni-lông và ni-lông do chính phủ phát nên chỉ một màu xám. Do đó không biết thủ phạm là ai.

Cuối cùng lại lóp ngóp bò lên đi tiếp. Tôi đi mà cứ bị ám ảnh bởi một bàn tay ở phía dưới nắm chân mình. Tôi biết họ không có bụng xấu nhưng vì họ suyết ngã nên chụp ầu ống chân tôi để gượng lại như níu một gốc cây, nhưng gốc cây lại tróc luôn theo người gượng.

Người giao liên cho cho cả đoàn lên đến đỉnh dốc rồi bảo:

- Các đoàn kiểm điểm lại người của mình, nghỉ một chút rồi đi xuống.

Chẳng có ông đoàn trưởng nào kiểm điểm cả. Mà cũng chẳng còn ai là đoàn trưởng nữa. Mạnh ai nấy đi. Có khi đoàn trưởng lại nằm ở trạm ngoài kia. Và chẳng có ai lên thay đoàn trưởng. Cuộc hành quân vô cùng hỗn tạp. Đặc biệt các đoàn dân chánh thì cứ như là loạn đến nơi. Thằng nào khỏe thằng ấy sống. Tôi chờ mãi không thấy Hoàng Việt tới, bèn nói với giao liên:

- Đoàn tôi có hai người. Tôi và một đồng chí nữa. Bây giờ lạc mất một người.

- Đoàn gì kỳ cục vậy.

- Hai đứa tôi bị tụt hậu, còn đại bộ phận thì đã đi trước.

- Rồi sao? - Anh giao liên gắt.

- Bây giờ chỉ có mình tôi. Còn đồng chí kia đâu mất.

Anh giao liên nói một câu xanh dờn:

- Tôi không có trách nhiệm gì hết!

- Đồng chí nói vậy sao được?

Anh giao liên nổi cáu ngay:

- Tôi đã bảo rồi. Ai đi nổi thì đi, không đi nổi thì nằm lại. Ở đây không có trạm giữa đường, không có cứu thương y tá gì hết. Nếu bị lạc thì tự tìm đường đi về trạm chớ nếu tôi bỏ đại bộ phận ở đây để trở lại tìm một người thì không dân chủ. Thiếu số phải phục tùng đa số.

Dân chủ!? Tôi không còn biết nói gì. Cãi với họ thì càng mệt mà chẳng có ra ngô ra khoai gì. Nên khi anh ta bắt đầu dẫn đoàn đi thì tôi đứng lại đi ở cuối hàng, vừa đi vừa ngóng lại phía sau xem ông bạn vàng có tới không.

Trời tạnh mưa. Mặt trời hiện lên như một ân huệ vĩ đại. Những con người khoác áo mưa lột tung cả ra như lột vỏ.

Lên hết dốc, bắt đầu xuống dốc. Lên cũng mệt mà xuống cũng mệt. Lại có phần nguy hiểm hơn.

Tôi nhìn sườn núi đỏ hun hút mà tê tái cả tâm can. Đi đứng gì kỳ cục quá vậy. Càng đi càng buồn nản vô cùng.

Như một trò chơi thí mạng con người.

Đường trơn, chuyện đó đã đành, nhưng đá lởm chồm và hố sâu vực thẳm, không phải suôn sẻ. Tôi đã

tùng trông thấy hai anh bộ đội khiêng pháo ban đêm đổ dốc. Vì không có đèn nên anh đi đầu bước hụt chân xuống hố lới theo anh đi sau. Cả hai lăn xuống hố với khẩu pháo đề. Tiếng kêu từ dưới hố vọng lên nghe rợn tóc gáy. Mọi người dừng dung đi qua, nhưng luôn luôn bị câu hỏi sau đây ám ảnh tôi: “Làm sao lôi hai anh ấy lên?” Có quân đội nào hành quân kỳ cục vậy không?

Lần này tuy trời chưa tối nhưng đường trơn. Cái ba-lô ướt trên lưng đề xuống mà ven đường không có tay vịn để giảm sức lao của khối nặng toàn thân. Có lúc phải chạy ào xuống đến lúc ngã thì đó là lúc dừng lại, ngoài ra, mỗi một người là một chiếc xe không “phanh” thả dốc một cách mạo hiểm.

Đi được một vài chặng thì nảy ra kinh nghiệm. Người ta ngồi xuống và lết. Như vậy không bị ngã, nghĩa là tránh được mọi thứ tai nạn. Ở những chặng có bùn sên sệt thì người ta đi patin, tuột một hơi đến chỗ nào không tuột được nữa thì đứng dậy đi từng bước.

Tội nghiệp mấy người đàn bà con gái không thể đi được, mà chơi kiểu phiêu lưu patin thì không dám. Nhiều cô nhiều bà đứng khóc ròng.

Nhiều chặng không có bùn nhưng dốc rất ác. Đi thì nhất định phải ngã và mất rất nhiều thì giờ. Nhiều người chơi trò mạo hiểm. Nhìn thấy cái cây ở dưới kia cách chừng ba bốn trăm mét, ngấm cho kỹ, chuẩn bị dép cho chắc, rồi lao đầu một hơi xuống ôm chặt lấy gốc cây để đứng lại. Nếu ai bám được gốc cây thì sẽ đứng lại, còn nếu ôm hụt hoặc vượt ta sẽ lao luôn hoặc ngã lăn toành, toé máu là cái chắc.

Cái cách này đã được nhiều người còn sức khỏe khá áp dụng và thành công chớp nhoáng nhưng cũng đã xảy ra lắm tai nạn. Có kẻ gãy răng, có người té trán. Nhiều ruột tượng gạo vỡ tung, gạo bay, đổ xuống bùn như gieo.

Số đông chỉ dòm như coi hát xiếc rồi áp dụng phương pháp của Lê-nin: “Kiên nhẫn, kiên nhẫn, kiên nhẫn nữa.” Tuy có mất thì giờ nhưng không mất máu. Chưa đánh giặc mà máu đã đổ, kể ra không hợp lý lắm!

Ở một chặng trò xiếc này được biểu diễn một cách ngoạn mục. Số là ở phía dưới có một cái cây nhỏ bằng cổ chân. Cả chục người lần lượt lao xuống và ôm vào đó một cách mỹ mãn. Đến một anh hơi to béo lao xuống và ôm vào cây thì cây tróc gốc. Cả người và cây đổ sầm. Cũng may anh chàng chỉ rác toạc áo và xước ba sườn. Từ đó về sau, mỗi lần trượt dốc kiểu đó, người ta bảo chàng béo:

- Ê, cậu xung phong trước đi, nếu cây còn đứng vững thì những thằng ròm ôm mới bảo đảm.

Khi đến chân dốc thì trời đã về chiều hẳn. Tường mình vừa đầu thai kiếp khác. Quần áo người nào người nấy rách cả, mặt mũi quần áo bê bết bùn như vừa bắt hôi đìa. Chưa bao giờ bờ suối vui nhộn như hôm nay: Tắm tập thể! Cả trăm con người ta ủa xuống suối một lúc. Vừa tắm vừa giặt, giặt quần áo, giặt ba-lô. Tất cả đang khô ráo bỗng trở thành lấm và ướt. Cả một khúc suối dọn sóng ba đào, nước suối đục lên như nước trong ao có một bầy vịt quây mò

cá, nhưng sự ồn ào thì lại làm cho người ta có cảm tưởng chợ đang họp phiên lớn.

Riêng phái nữ thì rất đáng tội nghiệp. Họ luôn luôn bị động. Biết thân không thể sống chung với bầy “sói đói”, những con thỏ con tìm một quãng cách xa ở phía trên nguồn, nhưng bọn đàn ông lại ré lên phản đối:

- Xui lắm, xui lắm!

- Tắm dưới nguồn rụng tóc hết!

- Tắm dưới nguồn mất đầu thai luôn đó tội bây!

Thế là đám đục rửa ào ào vác đồ đạc chạy lên phía trên nguồn để khỏi bị mất đầu thai. Nhưng cũng có số đông chống lại một cách vui vẻ:

- Ở dưới này mới đi đầu thai mau hơn.

- Nước này mới bổ chớ ạ! Mấy thằng đầu bạc gọi thử coi, sáng mai tóc xanh lại. Khỏi cần uống Hà thủ ô của Cuộc Roanh Ruột Phẩm!

Tiếng cười, tiếng chế diễu râm ran cả lòng suối. Một tiếng nói oang oang dội lên:

- Đàn ông thì phải ở trên, chứ ở dưới rồi làm sao mần ăn?

- Ở dưới thì phải ngoi lên... hà hà...!

- Các ông cứ ngoi lên thử coi nào? - Một người trong phái yếu đáp lời sông núi. - Tắm dưới các ông tội tui cũng rụng tóc, cũng mất đầu thai vậy! Bộ mấy ông là tiên hả?

- Tiên không tiên thì tục chớ gì các bà ơi!

- Mà các bà muốn tiên hay tục? Nè, tôi cho hay, tiên chỉ biết đánh phép, biết bay thôi chớ chẳng có được cái tích sự gì đâu! Đừng có ham!

- Bây giờ mà có được một ông tiên ở đây thì tôi ưng ngay.

- Để làm cái gì ba cái thứ đó?

- Để tôi bắt công tôi và vác ba-lô tôi bay cho mau vô tới trông.

- Tui cũng được không? - Một ông đứng gần đó ra miệng. - Tui cũng có lợi hơn tiên. Há há há!

- Thôi chị ơi, đừng có đấu khẩu với mấy ông đó.

- Bộ sợ hả?

- Sợ gì mà sợ?

- Không sợ thì đấu thử một trận coi! Hà hà....

Một bà sồn sồn nguýt và nói to:

- Đuổi ruồi còn không nổi kia, đòi đấu.

- Đuổi ruồi không nổi chứ đấu thì hăng lắm!

Không tin thì cứ làm giao kèo. Hề tôi thua thì tôi công đảng ấy và vác luôn ba-lô vô tới Bà-Rịa, còn nếu đảng ấy thua thì tính lẽ nào?

- Thôi mấy cha ơi, đừng có nói xây, về tới trong Nam gặp bà rồi tha hồ đấu. Tôi sợ e chừng đó lại than xin xỏ đầu hàng chứ!

Mấy nàng trẻ cúi gằm giắt giữ nhưng tai thì dường như lắng nghe. Đói khát, nhưng ai cũng thích những chuyện trần tục đó cả. Nhò vậy mà buổi tắm tập thể có vẻ lạc quan yêu đời và rất “biện chứng nói bá láp”.

Mấy chàng trai thì vừa tắm vừa liếc những cặp đùi trắng lộ ra dưới nước, những bộ ngực vun lên sau làn áo ướt, những làn cong được phô diễn rất đầy đủ và những “ưu” điểm những “khuyết” điểm cũng được trông thấy lồ lộ hơn. Để che mắt sói đói, những cô

những bà quây phòng thay quần áo bằng những tấm ni-lông. Vì không có trụ cột nên bốn người căng bốn tấm ni-lông đứng bốn phía cho một bà chui vào. Khi bà xong xuôi thì trở ra làm nhiệm vụ dùng vách cho mỹ nhân khác vào thay xiêm y.

Cứ thế cho đến hết một nhóm. Sáng kiến này được áp dụng cho phía nữ một cách mỹ mãn.

Bọn nam giới ngó lom lom nhưng mắt đâu có xuyên được ni-lông. Mặc dù vậy vẫn cứ ngó cho đỡ ghiền. Ngó và tưởng tượng. Mười năm ở Miền Bắc chẳng hoạt động gì được nên rất khao khát của trời. Mong thấy mặt “cụ Đề” được chút tí thôi thì cũng bằng uống một củ sâm Triều Tiên.

Bỗng có tiếng cười ré lên.

Mỗi người mỗi giọng, mỗi kiểu, mỗi tình cảm.

Số là một cô đang cầm ni-lông căng ra bỗng vụt tay. Tấm ni-lông bị rơi xuống một góc. Bà hoàng hậu ở trong cung bị phô bày trọn lòi từ đầu đến chân không thiếu chỗ nào. Bà hoảng hốt la ré lên. Mấy cô kia yếu bóng vía nghe tiếng la thì tưởng là rần rết hay có chuyện gì nguy hiểm bèn nhảy cà tung, cô thì buông ni-lông, cô thì chạy vọt qua tránh né. Bà hoàng hậu đứng giữa bốn bức tường sụp đổ bị cả chục cặp mắt xoi mói từ bốn phía. Bà hoàng chạy loạn như đạp lửa và giật một tấm ni-lông quấn quanh mình.

Đáng lẽ thẹn thùng trước cái tai nạn hiểm có đó, bà hoàng lại vui vẻ và cười như nắc nẻ, đâm vào lưng mấy cô bạn thù thù:

- Bậy hại tao! Bậy hại tao!
- Cho người ta coi chút, mất màu sao mà sợ.
- Ủ tới phiên bậy, tao tốc màn lên cho thiên hạ xem.
- Tốc màn lên thì phải bán vé. Hay cho coi không?
- Một người đàn ông lên tiếng.

Cả bọn cười rộ lên. Một người đàn bà gắt:

- Các ông lúc nào cũng như cọp đói rình mồi ấy.
- Chờ người ta sơ hở một chút là chộc ghẹo.
- Chộc thì chộc thẳng vô chớ ai có ghẹo mần chi cho mất công!

Từ đó tới mãi cuộc, bọn đàn ông không có gặp cơ hội may mắn nào để xem “u khuyết” của đối phương nữa.

Tắm xong, tôi mang tất cả đồ lễ lên tìm chỗ mắc tăng giăng võng. Vì không có Hoàng Việt nên tôi không hợp tác xã với ai được. Nếu để ba-lô xí phần giành chỗ như người ta giành chỗ ở chợ trời, thì đi tắm lên, cái ba-lô sẽ không còn ở chỗ đó nữa. Chủ nghĩa Mác Lê không có chương mục nào dạy thuồn đồ đạc của đồng chí nhưng vì thiếu thốn quá nên tay chân sanh ra quơ quào.

Khi tôi lên bờ tìm chỗ mắc võng thì rừng đã kín đặc. Những đoàn vô trước, đến đây thì ùn lại không đi vô được nữa. Đang bực mình thì người ở ngoài lại ùn vào. Họ đang bực lại càng thêm bực. Sự ứ đọng này có lẽ do trận phục kích mà hậu quả là ông tham mưu trung đoàn ngồi trên máy bay loa ồng ồng xuống đất hòm nọ.

Loay hoay một hồi rồi tôi cũng tìm được một

chỗ. Tuy không như ý lắm nhưng phải chấp nhận, cũng như mười năm qua ở Miền Bắc không có một người Nam Bộ nào như ý về bất cứ vấn đề gì, nhưng họ vẫn phải chấp nhận để sống chờ ngày về nước.

Vấn đề lớn nhất của mọi người trong chuyến này là gạo ứt. Ở trạm vừa rồi, những người đi Ông Cù như chúng tôi được lãnh mười sáu kí lô. Chúng tôi ăn xài đổi chác cũng hết một số khá khá. Còn lại thì cộ theo mình. Bây giờ ứt hết vì mưa. Không biết làm sao ăn cho hết cả chục kí gạo còn lại kia. Nhưng nếu để cách đêm thì nó sẽ thối ra không ăn được nữa. Đang thừa mùa bỗng nhiên thiếu thốn. Tôi bèn trái ni-lông và trút cả chỗ gạo ra, banh mỏng để cho nó mau khô.

Vô lý thật. Mới ở chặng rồi, nghe ông Mặt Sát khiển trách ông Tư lệnh Khu 4 không bảo vệ nổi hai tàu gạo để phản lực Mỹ đánh chìm. Cho không cũng chẳng ma nào dám lặn mò. Ở đây chẳng ai cần lặn mò nhưng vẫn có thừa gạo mà không biết làm sao tiêu thụ. Dưới sự lãnh đạo anh minh của bác đảng, xảy ra toàn những sự vô lý.

Mắc vòng qua loa xong tôi bèn bày ra nấu com. Tôi thấy cô đơn chết người đi được. Chưa bao giờ tôi phải sống một mình, chung quanh không có bè bạn, như thế này. Nói chuyện với một người bạn là một nhu cầu không thể thiếu, nhất là trên đường này. Mỗi buổi chiều hạ trại, chúng tôi đều đấu mếp, pha trò, chọc ghẹo nhau vang trời. Như thế cũng đỡ mệt.

Chiều nay người bạn cuối cùng của đoàn cũng đã

rời tôi. Tôi nhóm lửa mà bụng cứ nhớ Hoàng Việt. Không biết ông bạn nhạc sĩ bây giờ ở đâu. Đang đi patin hay làm trò xiếc ôm gốc cây trên dốc xuống?

Không còn một thứ gì còn khô trong ba-lô. Sau khi soạn tất cả đồ đạc ra tôi phát rầu. Bao nhiêu hình ảnh kỷ niệm, mặc dù đã gói hai ba lớp cát trong ba-lô cũng ướt, nói chi đến những vật cất trong bóp bỏ ở túi quần. Lết rách cả đáy quần thì hình ảnh nào còn được. Sau bao nhiêu trận mưa và lần lấy thủy làm bộ, các tấm hình đã chớm tróc. Đến phen này thì gỡ đến đâu rách đến đó. Tất cả chỉ còn là những tấm giấy trắng loang lổ bông hoa trắng trắng đen đen không còn rõ ai là ai nữa.

Trong một cái gói khác, tôi moi ra đôi giày trẻ con nhỏ xíu như hai đóa hoa huệ.

Bất giác tôi kêu thầm một tiếng, không biết tiếng gì, nhưng là tiếng đau đớn nhất. Vết thương quá sâu bây giờ mới bắt đầu chảy máu, máu từ tim tôi tóe ra.

- Phương!

Quần áo ướt, vông chần ướt, gạo ướt, bây giờ đến lượt tâm hồn ướt và nát ra từng mảnh vụn như chiếc bánh tráng bị nghiền dưới sức bóp của một bàn tay thô bạo. Một cái thằng Tôi như thế đó!

- Phương!

Đây là đôi giày trẻ thơ, nàng đã trao cho tôi và thầm thì: “Em muốn có với anh một đứa con! Giày của con mình đấy!”

Tôi cất từ bấy đến nay không lần nào giở ra xem lại, kể cả những lần đồ đạc ướt hết tôi cũng chỉ phơi

rồi ngó phớt qua chứ không cầm lên sẫm soi như những món đồ thân yêu khác trong ba-lô. Ấy vậy mà đôi giày ấy lại là kỷ vật thân yêu quý giá nhất của tôi. Tôi không dám nhìn nó là vì mỗi lần trông thấy nó tôi đau buốt tâm can, là vì tôi thấy hi vọng của chúng tôi như tan vỡ hoàn toàn kể từ khi nàng gục đầu vào cội cây ở ngã rẽ xuống Bắc Kế mà khóc như rung chuyển cả đất trời.

Bây giờ thì cái hi vọng ấy mới thật tan vỡ hoàn toàn: Phương đã nằm dưới bao lớp đất. Một người con gái xinh đẹp mon morn đào tơ duyên dáng và tài hoa như vậy bỗng nhiên vùi xác giữa rừng không cho cái gì cả, chỉ vì một sự ngông cuồng của những thằng điên. Bao nhiêu mộng tưởng, bao nhiêu lời âu yếm trong tim nàng chưa thốt ra cho tôi đều đã chôn chập dưới kia rồi.

- Phương!

Bên cạnh đôi giày, còn có một xấp thư của nàng gởi lên cho tôi lúc ở nhà trường. Chúng đã bị nhúng nước bao nhiêu lần, chữ đã nhòe, giấy đã rách, tôi vẫn giữ nguyên, dù không có gì để nhóm bếp. Tôi đã đốt cả bản thảo của tôi - bản thảo của tôi có đốt thì tôi viết cái khác - còn chữ của nàng đốt đi ai viết lại được, cho nên tôi cứ giữ hoài, những dòng chữ đã mất hẳn trên mặt giấy nhưng còn in mãi trong đầu tôi, trong tim tôi. “Anh ơi! Em cảm thấy như đời em thuộc về anh hoàn toàn. Anh đi đâu thì em đi đấy. Nhưng không hiểu tại sao người ta chia rẽ chúng ta. Đất nước ta bị quân thù chia cắt còn chúng ta yêu

nhau, sao ai nỡ tách làm đôi...! Người ta ký lệnh cho anh đi một nơi, em một ngả...”

- Phương!

Em chẳng bao giờ còn nói được tiếng nào nữa. Em chẳng bao giờ còn viết được chữ nào nữa mà sao tai anh vẫn cứ như nghe em nói, mắt anh vẫn cứ như đọc chữ em viết.

Nước mắt ràn rụa. Tôi không còn thiết đến gà-mèn com đang sôi sùng sục trên bếp nữa. Tôi leo lên văng nằm.

Trời ơi! Tôi mới biết cái lạnh ở đây là cái lạnh gì. Quần áo ướt, chân vồng ướt và tâm hồn lạnh cứng. Tôi liệm tâm hồn và thể xác tôi vào cũi bằng giá mệnh mông.

Con đường này không những là con đường đau ốm bệnh tật đói khát nhọc nhằn mà còn là con đường dày vò, khổ ải, tinh thần rẽ phân, ly tán. Nó chưa xóa được những giọt nước mắt chia ly của tập kết giờ nó gây ra những vĩnh biệt ác độc hơn.

Người với người là đồng loại cũng như thú vật với thú vật là đồng loại.

Người cùng một dân tộc là đồng bào. Người cùng đảng phái là đồng chí.

Nhưng khi người nắm được quyền bính trong tay thì người quên mọi điều cao cả, người quay trở lại ăn thịt đồng loại, đồng bào và đồng chí của người. Chữ “người” này có lẽ phải viết hoa.

Tôi giật mình thức dậy không biết do mùi cơm khét hay do chiếc võng bị lắc. Có lẽ cả hai.

- Mơ tiên dữ hả mậy?

Tôi mở mắt và nhận ra Cao, anh bạn nhạc sĩ trong đoàn Văn Công phục vụ đường dây tôi gặp hôm trước.

- Mày đã vô đây rồi à? - Tôi hỏi.

- Hai ba ngày rồi.

- Đi đường nào, sao tao không thấy?

- Tao cũng không biết đường nào, người ta biểu đi thì đi, biểu đứng thì đứng, biểu hát thì hát, biểu đừng hát thì giữ miệng câm. Biết cái gì là cái gì đâu!

- Hát xuống gì ở đây chưa?

- Không dám hát. - Cao nhìn tôi rồi tiếp - Ướt hết hả?

- Nhúng trong nước, khô sao được.

- Để tao về lấy quần áo khô cho thay, mặc đồ ướt cảm chết.

- Biết chừng nào giao liên cho đi mà cho mượn!

- Còn lâu! Cứ tin tao đi! Tụi nó nhét nút bịt kín rồi, đường đâu mà đi! - Nói vậy rồi Cao quay đi nhanh.

Chập sau trở lại với quần áo trên tay và... một ông bạn.

- Mày biết thằng nào đây không?

Tôi nhìn thằng người kia một thoáng mới nhớ ra.

- Mày cũng đi nữa à? - Tôi gắt yêu.

- Cả hai vợ chồng! Thế mới độc đáo!

Anh chàng kia là được sĩ. Anh ta làm ở Quân y

viện Cần Thơ hồi kháng chiến chống Pháp. Tôi và Cao thỉnh thoảng ghé qua được nó bê cho một chai nhau ngâm mật ong để tắm bổ hoặc khi có cây Phi-la-tốp (là nhau khô, rạch da, cấy vào, nghe nói tăng “sức bật” dữ lắm nhưng tôi ớn quá không cấy lần nào. Ông nhà văn Sơn Nam có viết một bài tuyên truyền cho môn thuốc này tựa là *Rủ nhau đi cấy* đăng ở báo *Kháng Chiến* khu 9) thì cho hay để đến cấy.

Tên nó là Vân, nhưng tên khai sinh của nó là Quách Tích Hích. Bọn tôi gọi nó là Chệt lai, bị phê bình mất đoàn kết Hoa Việt, vì nó là cháu bác Mao lẫn bác Hồ.

Cao bảo:

- Thôi dẹp ba cái chòi trại của mày, quảy tất cả lại đằng lều họ Quách, ta liên hoan đồng hương một bữa!

Cao vừa nói vừa quơ quào mọi thứ đồ đạc và lôi tôi đi mau mau.

Vừa đi, Cao nói:

- Mày có tưởng tượng rằng nó “vào” rồi lại trở ra cống vợ nó vào luôn không?

- Trời đất! - Tôi kêu lên và quay lại nhìn Vân.

- Tao không có sáng tác đâu! - Cao tiếp. - Nó đi trước mày mà. Rồi trở ra Hà Nội rước vợ vào đấy. Không tin mày lại đằng đó coi có bà Phụng hay không.

Chúng tôi tới gần lều thì Quách kêu:

- Phụng ơi, Phụng, có người quen tới nè!

Một người đàn bà từ trong chiếc lều “kín cổng cao tường” lộ mặt ra hỏi:

- Ai đó?

- Không nhìn ra ai hả chị?

Phụng chớp chớp mắt giây lâu rồi kêu lên:

- Anh Xuân Vũ hả?

- Chớ còn gì nữa! - Vân nói. - Nó đi lạc đường em ạ!

Cả ba cùng vào lều, một cái lều khác hẳn lều Trường Sơn. Nó có vách che bốn bên nhưng cũng đều bằng ni-lông. Tuy bằng ni-lông vẫn còn hơn trống rỗng trống lo như lều của bọn này, nằm trong lều mà tưởng nằm giữa trời.

Tôi buông đại đồ đạc gạo thóc ba-lô xuống đất. Cao bảo:

- Đi thay quần áo đi cái đã!

- Nó có sốt không? - Vân hỏi. - Có sốt tao cho uống thuốc ngay cắt cử cái một.

Tôi như người té dưới sông vừa được vớt lên. Tôi xách bộ đồ quân sự của Cao ra rừng thay rồi vào nhanh. Tôi ngó quanh quất cái lều rồi nói:

- Bộ muốn trụ hình ở đây luôn sao mà làm nhà kỹ vậy.

- Ở đây có hai tuần lễ rồi! Đường kẹt nặng. Đơn vị đi trước mình bị phục kích. Nghe nói ông trung đoàn phó hay tham mưu trưởng gì đó bị bắt.

- Tao có nghe máy bay loa! - Tôi cứ nhìn ngó chiếc lều hoài. - Ấm quá!

- Nó có kinh nghiệm lần vô trước nên kỳ này nó cải tiến cái lều bảnh quá mày thấy chưa? Có vách hẳn hoi. Mua gió đâu có tạt. Ngủ như trong nhà.

Tôi chưa từng biết ai khỏe mạnh, siêng năng, tỉ

mì và cùng vợ như cái thằng được sĩ này. Hồi ở trong Nam, nó có chiếc ghe tam bản nhỏ có hai tấm rèm dựng lên xếp xuống. Đó là cả cái giang san của nó. Nó không khi nào ăn cơm cơ quan. Bao giờ cũng ăn riêng hai vợ chồng hoặc trên nhà dân hoặc dưới ghe. Cơm kháng chiến đậm bạc nhưng rất tuom tất. Thỉnh thoảng đi ngang qua Y viện của nó ở Vườn Cò, bọn tôi thường tấp lại ghe của nó để ăn cơm. Không có gì, ăn cũng ngon nhờ nước mắm tôi ớt, củ cải muối hoặc tương nếp do chị Phụng sáng tạo. Ăn xong nấu trà uống, nói dóc một hồi cho tiêu cơm rồi đi.

Mỗi khi cơ quan di chuyển, nó ở trần trụi trụi vác hết thùng đồ này tới thùng đồ khác chèo ghe chất đầy đồ đạc của Viện tới địa điểm mới rồi trở lại rước vợ. Không bao giờ nó để vợ chèo một phút. Con hai đứa, đứa gọi về ngoại nuôi, đứa giao cho nội giữ. Hai vợ chồng đi kháng chiến một cách thông dong và hồn nhiên.

Bây giờ gặp lại nhau ở giữa rừng núi này quả là hạnh ngộ. Tôi nói với chị Phụng về tình trạng gạo của tôi. Chị Phụng đưa sáng kiến ngay:

- Lỡ xuống nước rồi, anh có phôi cũng không ăn được trừ khi anh nấu liền nó mới không hôi. Chỉ có một cách là ngâm luôn rồi xay bột.

- Nhưng lấy gì mà xay?

Đang bàn việc xay gạo bỗng Cao kêu lên:

- Ông Hoàng Cò đâu rồi?

- Tụt hậu hồi ở nửa đường!

- Rồi sao? Không ai vớt ông hết à?

- Tao đang đi bỗng quay lại thì không thấy ảnh nữa. Mấy người đi phía sau buơn lên nói là ảnh tuột biệt đằng sau. Trời mưa tầm tã. Tao đâu có sức mà trở lại tìm, còn nếu ngồi lại chờ thì sợ lạc đường mà dất vô bụi cho ăn đất sét bỏ mạng!

- Mày không báo cáo với giao liên à? - Cao gặng hỏi.

- Báo làm mẹ gì. Chân thẳng nào thẳng ấy đi. Nó có dư chân cho mình đâu mà báo cáo.

- Hoàng Cò là ai? - Văn hỏi. Tên gì lạ hoắc vậy.

- Hoàng Việt đó! Tụi tao nói “cò” cũng như “diệc,” kêu bằng Hoàng Cò nghe vui hơn...

Văn kêu lên:

- Hoàng Việt hả? Trời đất! Ông ốm yếu vậy mà cũng lội vô đây à?

- Ốm cũng đi. Xa bà xã đã hai chục năm rồi đó mày.

Văn đưa tay vệt tấm vách ni lông ngó trời rồi nói:

- Bây giờ còn sớm, để tao đi rước thẳng chả coi. Bỏ “chả” dọc đường cạp tha uống cái “Lá Xanh” chờ tụi bây!

- Lá xanh ăn nhằm gì, Đại hòa tấu Giao hưởng kia đấy!

- Thôi, tụi bây ở nhà lo cơm nước, tao đi chút coi.

- Cứ đi theo dấu bùn nát như là gập ông thôi. Bây giờ ông giỏi lắm là đã lên tới đỉnh dốc. Mày mang ba-lô dùm cho ông thì ông bay nhẹ thôi.

Văn nài nịt gọn gàng, lưng đeo súng lục đi nhanh như chạy.

Tôi và Cao đưa đi “túm” nước về ngâm gạo, đưa đi tìm củi nấu cơm. Trong khi chị Phụng soạn thức

ăn. Cao lo nấu cơm còn tôi bỏ gạo vào bọc ni lông nước buộc túm lại và để vào một hốc đá, một kiểu ngâm gạo mới phát minh.

Tôi bỗng nhớ lại tất cả cái sinh hoạt kháng chiến của chúng tôi. Vô tình hôm nay là buổi họp của những cựu học sinh đi kháng chiến cùng một lúc.

Tôi buột miệng hỏi:

- Chị có cho thằng “kỹ sư súc vật” hay trước khi đi không chị?

(Lối xưng hô của chúng tôi hơi kỳ cục, gọi chồng thì bằng thằng mà gọi vợ lại bằng chị)

Chị Phụng nói:

- Trước khi đi anh Vân có cho ảnh biết, để ảnh tiếp thu “tài sản” của chúng tôi.

- Coi bộ cái “nghề chăn bò” của nó không khá lắm. Có lần nó mời tôi sang uống sữa trâu của sở nó, ý nó muốn tôi viết bài tuyên truyền sữa trâu ngon và bổ hơn sữa bò Hòa Lan.

- Sao tôi không thấy bài đó trên báo?

- Tôi có viết đâu mà chị thấy được. Nó pha cho tôi một cốc tôi hớp một hớp ngậm hồi lâu mới trợn trắng lên mà nuốt. Tanh bỏ mẹ. Vì tình bạn, nếu không tôi phun ra ngay!

Chị Phụng nói:

- Ảnh có đem cho anh Vân một bình để nhờ anh Vân phân chất.

- Ông được sĩ phân chất thấy chất gì trong đó?

- Tôi không nghe kết quả, nhưng chắc không khả quan lắm nên ảnh im luôn.

- Hắn đi tập kết bỏ vợ ba con ở lại. Vào lứa tuổi tôi ai cũng vợ con đùm đẽ, chỉ mình tôi là còn độc thân. Khi ra Hà Nội, gặp tôi, hắn mới tỏ ra ân hận chị ạ!

- Ảnh sang tôi chơi lần nào ảnh cũng than. Ảnh nói với anh Vân một câu, tới bây giờ tôi còn nhớ: “Muốn mau thống nhất bắt vợ con mấy thằng trung ương đem vút vô Sài Gòn hết cả thì có kết quả ngay!” Anh Vân hỏi tại sao vậy, ảnh nói: “Có thể thì chúng nó mới điên tiết lên! Chứ còn để chúng bữa nào cũng ăn ngon rồi vợ sẵn bên đó, còn “thống” cái giống gì kia chứ. Muối xát lòng ai nấy xót. Phải không?”

Tôi hỏi:

- Không biết nó có xin về nước không?

- Vợ ảnh ra được rồi.

- Trời đất! Làm sao mà ra?

- Ảnh có đưa mấy đứa nhỏ và chị ấy sang thăm vợ chồng tôi. Chị thuật lại chuyện đi gian nan lắm. Trước nhất phải lén đi lên Cao Miên, ở Cao Miên đi làm thuê làm mướn hai ba năm rồi mua giấy căn cước sao đó, lẹo tẹo ớn lắm mới đi từ Cao Miên ra Hà Nội.

Cao nói:

- Bây giờ thì nó cũng hết căn thống nhất rồi. Vì nó đã “thống nhất với vợ nó” rồi. - Cao tiếp. - Nè, ông bác sĩ Cư nhà mình ra Hà Nội rồi đâu biệt tăm chị Phụng?

- Ông Trung, ông Thành, ông Nghiệp còn lặn mất tiêu, ông Cư ăn nhằm gì! Ông Thành thì đi học Liên Xô, ông Trung thì làm bác sĩ ở tỉnh nào đó, còn ông

Nghiệp thì làm Ủy viên trung ương đảng Xã hội, anh không biết à?

- Có biết chứ! Tôi có gặp ông xếp hàng đi ăn cơm ở hợp tác xã sau lưng Mậu dịch Quốc doanh ăn số 1 ở Trảng Tiễn.

Chị Phụng lắc đầu khe khẽ:

- Mấy ông lớn trong mình ra ngoài này lu mờ quá!

- Lu mờ gì. Tiêu từng hết ráo. - Tôi xen vào. - Hồi kháng chiến, ông Nghiệp từ Bắc vô Nam với chức Tổng Thanh tra Quân y Toàn quốc, oai như trời, đi đâu tiền hô hậu ủng rầm rầm. Ông mở lớp đào tạo y tá sáu tháng ở tại nhà tôi chứ đâu. Tôi ghét nghề thầy thuốc nên không học.

- Anh Văn đã từng làm ở quân y hỏi các ông Bờ ông Thẩm của tay chân thương binh bằng của thợ mộc. Công của anh đóng góp cho nghề biết bao nhiêu, thế mà ra Bắc cũng chỉ lãnh chức Phó. Ảnh chán ảnh mới ghi tên xung phong về xứ. Ảnh nói về trong mình kháng chiến như hồi trước vậy mà vui hơn. Ra Bắc bon chen ganh tị ti tiện qua. Cục muối chia hai, cục đường nuốt hết. Biết vậy ai có mong kháng chiến thành công làm gì để đi tập kết ly hương.

Kể đến đây, chị Phụng lại hỏi tôi:

- Anh Hoàng Lưu bệnh sao mà chết ác vậy anh?

- Nó đau gan lâu rồi. Vì ở riêng và bị chảy máu nội tạng không ai hay.

- Ảnh có con chưa?

- Lúc tập kết thì vợ có thai.

- Vậy mà cũng đi!

- Hai năm về mà chị! Không nhớ mình giờ hai ngón tay lên để từ già đồng bào ở bến Chắc Băng à?

- Trong lúc tụi Tây ngồi trên mũi tàu há mồm thì xòe hai tay và giờ cả hai cẳng. Nghĩa là hai chục năm!

- Cao tiếp. - Tụi đế quốc nói ầu vậy mà hông chừng đúng đó! Mười năm rồi! Mười năm nữa là tiêu tòng hết ráo! Mại dâm!

Tôi thở dài:

- Tội nghiệp chị Kim Minh vợ thằng Hoàng Lưu! Có lẽ bây giờ chị cũng chưa biết chồng chết. Chậc! Gia đình nó có một mình nó. Lúc bà già nó vô cưới vợ cho nó, tôi có gặp bà. Đám cưới nó ở Phú Hữu, tôi có dự.

Ba người im lặng một hồi như để cho dĩ vãng tươi đẹp hiện lên rõ hơn.

Bỗng chị Phụng nói:

- Còn anh, tính sao?

- Tính sao gì, chị?

- Ai cũng vợ con cả rồi. Anh từ Nam ra Bắc, từ Bắc về Nam vẫn cứ chân không hoài à?

- Ngán ngẩm lắm chị ơi?

- Người ta còn đợi anh kia kìa!

Tôi quay sang chuyện khác. Tôi hỏi Cao:

- Sao mày biết tao vô đây mà tìm, hay mày chỉ đi hò cơ rồi gặp tao?

- Mấy cha quân sự đi lậu mách cho tao. Họ quen mặt tụi tao quá mà. Ông Trữ, ông Mật và ông Quý đóng quân ở vùng Thọ Xuân Bái Thượng chớ đâu. Các chả nói có gặp mày năm ở trạm ngoài. Tao chắc

thế nào mà cũng vô đây. Hễ có đoàn vô thì tao rảo đi kiếm.

- Vậy hả? Máy chả đâu hết rồi?

- Cũng lẫn quần đâu đây thôi.

- Các chả đi lậu đó nghe!

- Nhiều thằng được gọi tên đập bệnh để ở lại, mấy chả đi lậu là sao?

- Máy chả bị phân công xuống Bác Kế!

- Thế à? - Cao nhảy dựng lên. - Cái gì quái gỡ vậy?

- Máy chả không xuống đó mà đi thẳng. Trạm có xét giấy sơ sơ... ăn thua gì. Chẳng thằng nào vượt nhót được mấy chả hết.

Chị Phụng trở lại chuyện lúc này:

- Anh Cao chờ đón anh ở trạm này rất có ý nghĩa đấy.

- Thì để nói chuyện khào chơi cho đỡ buồn. Ngoài ra nó còn nhờ tôi đem thư và hình về cho... con nó ở Cần Thơ

- Hình cho con chứ không cho chị Tuyết Hoa à?

Cao nhảy tôi. Tôi nhanh miệng đáp:

- Hồi chưa có con thì nhớ vợ. Có con rồi thì nhớ con. Cho con cũng là cho vợ chứ gì, chị!

- Anh Cao có con chín mười tuổi rồi, còn anh, anh không lo cha già con muộn hay sao?

- Đã muộn rồi, cho muộn luôn.

- Ai nói như anh vậy. Phải vớt vát lại chứ. Ông già bà già mong có cháu bồng. Bộ anh bị dính gốc rau muống rồi hay sao?

- Tôi tuốt bỏ hết cả không có dính rau dính cà gì hết. Đi là đi, nhẹ như không!

- Nếu có người ta chờ anh thì sao?

- Ai mà chờ tôi?

- Vậy mà có mới lạ chứ!

Lúc này khi chị vừa gợi ý thì tôi đã nghĩ thấy vấn đề nên đánh trống lảng ngay, bây giờ tôi nói thẳng:

- Chuyện đó hãy quên đi cho rồi chị ạ!

- Anh có quên thật không kia chứ!

- Chị có nhắc thì tôi mới nhớ! Nếu không tôi đã quên, quên lâu rồi.

- Anh quên nhưng người ta không quên.

Tôi biết là chị muốn nói tôi và Nguyệt lại với nhau. Chắc là Cao gặp chị ở đây đã thuật lại đầu đuôi sự phản ứng của tôi ở trạm ngoài. Hẳn nhờ chị tiếp tay. Nguyệt cũng là người cùng cơ quan Y viện của chị. Lúc đó tôi theo bộ đội tìm đề tài “trong máu lửa” nên bị thương. Vào y viện mổ lấy đạn. Nguyệt và tôi quen nhau vào dịp đó. Chị là xếp của Nguyệt. Chị đã tạo cơ hội cho chúng tôi gặp nhau. Ra Bắc khi nghe chúng tôi tan vỡ, chị có rầy Nguyệt, nhưng lúc đó vấn đề lập trường giai cấp và tự ái cá nhân là tối thượng. Tôi chẳng chịu xuống nước năn nỉ còn Nguyệt thì tự ti về thành phần bóc lột. Do đó chân ai nẩy bước.

- Bây giờ nó ăn năn rồi anh ạ, anh cũng nên thấy sự tiến bộ của nó chứ.

Cao vọt miệng:

- Tóm lại là nó còn yêu mày! Nó muốn gặp mày để nói cho mày nghe mọi chuyện. Mày không nên quá khắt khe!

Trời tối mịt hồi nào không hay. Mãi mê ôn lại chuyện cũ mà quên cả bước đi của thời gian.

- Chắc anh Vân đã tìm được anh Hoàng Việt rồi. -
Vừa nói, chị Phụng vừa khoác tấm ni lông nhìn ra rồi lấy đèn pin xẹt ra ngoài.

Thì đúng y như thần linh độ mạng. Có tiếng kêu to:

- Tụi mày ơi! Hoàng Việt đây này!

Chị Phụng đưa đèn cho Cao. Chúng tôi chạy ra. Trong vệt sáng xanh lét tôi thấy một cây cột bùn đang di động về phía chúng tôi.

- Tôi kêu lên “Anh Bảy”. - Rồi chạy nhào tới ôm lấy Hoàng Việt.

Vân nói:

- Tao thối chí muốn trở về rồi, may sao tao còn ráng đi thêm một chặng nữa...

Cái lều trở nên nhộn nhịp rồi rít tiếng người nhưng không chật chội.

Hoàng Việt ngồi phệt xuống đất, hai chân duỗi thẳng. Vân bảo như ra lệnh:

- Nhúng khăn ướt lau sơ thay quần áo, rồi cho ảnh lên võng nằm đắp chăn nghỉ trước đã. Không cho ăn gì bây giờ cả. Không ai hỏi han gì. Để cho ảnh ngủ một giấc. Thức dậy sẽ tính tới. - Vân vừa nói xong thì chị Phụng cũng vừa đưa bộ quần áo khô cho Hoàng Việt.

Hoàng Việt ra ngoài thay rồi trở vào. Vân trở chiếc võng của chị Phụng vừa mắc xong:

- Anh lên võng ngủ đi. Bất cần đòi nghe!

Hoàng Việt ngã đánh vật lên vông, chỉ nói một câu:

- Tao đã định ngủ lại giữa đường rồi tụi mày ạ! -
Rồi lịm luôn...

- Mấy thằng giao liên ác thật! - Cao buột miệng nói. - Bỏ con người ta như thế à?

Tôi nói:

- Chớ mày bảo nó làm gì bây giờ? Có nó dắt tới nơi là quý lắm đó.

- Ở đâu cũng thế hay sao?

- Khác thế nào được. Ác là cái thằng nào tổ chức con đường này này! Đến nỗi anh Sáu còn bật ngựa ra. Chính anh cũng không ngờ đường đi lại tệ hại như thế này mà.

- Ủa, con nhỏ gì đi với mày ở trạm ngoài đâu rồi?

- Ông Mặt Sắt cho theo đoàn của ông rồi.

- Sao không thấy đi chung với tụi tao?

- Có thể họ đi con đường nào khác mày không biết. Tao nghe nói có nhiều đường lắm!

- Đường nào tao không biết chứ con đường tụi tao đi diễn thì chết vô số kẻ...

- Ai chết? Khách à?

- Lính công binh chứ khách gì!

- Đánh chết gì với ai mà chết?

- Đánh núi, đánh cây nên núi đánh, cây đánh lại.
Một bãi chôn đặc những má.

- Mày có hỏi thử dân Nam Kỳ mình có nằm ở đó không?

- Toàn dân mình chớ dân nào nữa. Ra đi bằng tàu, mở đường về bằng mìn. Ra tàu Liên Xô, về còi mìn

cùng Liên Xô. Ra an toàn, về tan xác. - Cao nói giọng chua chát. - Bọn Nam Kỳ mình tưới nước mắt ngập bến tập kết, bây giờ rắc máu xương mở đường về trên mỗi tác đất Trường Sơn. Đi trước về sau! Vinh quang quá cỡ! Đi cũng vinh quang mà ở cũng vinh quang! Địt mẹ vinh quang một phát đi!

Tôi biết Cao trong mười năm kháng chiến. Vợ con Cao toàn sống nhờ bên nhà vợ. Áo rách, xuống nát, chèo gậy mà đòi vẫn như bay. Chưa bao giờ phàn nàn về nỗi nghèo đói.

- Thôi mày ơi! Mày có muốn về thì trốn về, chớ cần nhằn mẹ gì! - Tôi nói.

Vân bật lên:

- Ủi đó, về với tụi tao đi! Cái thằng Xuân Vũ luôn luôn là vô kỷ luật. Nổi tiếng Hà Nội. Nhưng sự vô kỷ luật của nó hình như đúng cả. Đây, ý kiến của nó hay lắm. Hể mày đồng ý, tao lo trang bị cho. Thế là đi luôn với tụi tao!

- Trang bị gì? Tôi hỏi.

- Thuốc men, đao búa. Tao có sẵn cả. Nếu cần thì mày lấy hết trang bị của vợ tao. Vợ tao với tao “hùn vốn” xài chung. “Cùng chia sót khi cùng đói lòng, từng miếng khô từng vắt com”¹ mà mày.

Tôi nói:

- Nó đi công tác trên đường này thì trang bị cũng đủ hết cả, phải không Cao?

- Ngoài tăng vồng ra thì thêm một gói thuốc gồm

¹ Một câu trong bài hát *Niềm Thương Mến* của Xuân Vũ và Phan Vân, giải nhất Cửu Long 1950 trong Kháng chiến Nam Bộ.

có quinine, thuốc đỏ, thuốc rắn và một hộp muối ruốc chớ có cái gì quý giá đâu!

- Tụi tao cũng chỉ có thể, thêm một con dao tránh bầm chớ có gì khác!

Vân nói:

- Vậy là đủ rồi. Ngoài ra tao còn mười “em gái” thổ cả tử thuốc đi theo tao kia. Bảo đảm cho tụi bây không chết vì sốt rét dọc đường.

- Đó là một ưu tiên “ri đại” duy nhất đúng rồi, còn đòi gì nữa?

Vân tiếp:

- Không tin tao kêu các em lại đây trình diện cho chúng mày xem. Tao về trong đó làm xếp phòng được của quân y Nam Kỳ quốc mà ta.

- Ủa, leo lên được chức trưởng rồi hả?

- Vô Nam khói lửa, Bắc kỳ nó đùn cho mình, nên nó mới phong cho mình chức trưởng, chứ nếu còn ở ngoài đó thì ôm cái phó cối muôn năm, đâu có leo lên nổi.

- Nói vậy sẵn “ở” trong đó rồi hả? Về cái là “đề” phải không?

- Tao lo đủ hết các thứ rồi. Hề về là... đề - Vân vừa nói vừa liếc vợ. - Hà bà?

Phụng nói:

- Bỏ hai đứa nhỏ ngoài Hà Nội em phát rầu đây nè!

- Thì chúng nó ở với cậu nó chớ ai mà bà rầu. Lớn lên đứa đi Liên Xô đứa đi Đông Đức như con anh Hai Hùng anh Ba Khiêm vậy. Tụi nó về làm thủ tướng bộ trưởng, con mình làm bậy phó phòng vệ sinh trưởng ban ủ phân xanh thôi!

Tôi hỏi:

- Mấy đứa ở trong Nam lớn đại hết rồi hả chị Phụng?

- Đứa mười bốn đứa mười sáu! Con gái lớn, con trai thứ ba.

- Nhờ cậy được cả rồi! À mà ngoéo tay làm suôi với thằng Cao đi!

Cao không vui, nhưng cố gượng:

- Con trai tao còn nhỏ hơn.

- Thì kết bạn với con trai của thằng Vân.

- Anh không lo cho anh đi! Về riết để người ta cười hết con gái ở trỏng. - Chị Phụng nói. - Hay là còn tơ vương Hà Nội? Anh mà khỏi, tôi thua luôn!

Bữa cơm ăn dưới đất nhưng trong lều kín, ngon miệng vô cùng. Vân chơi sang treo ngược chiếc đèn pin. Ánh sáng vòng tròn chụp xuống vừa đủ soi sáng mâm cơm.

- Không món gì có xương đầu mà sợ. - Vân nói. - Ăn khô ăn hạn tạm bữa nay đi, sáng mai vợ tao nấu canh cho mà húp!

- Còn ba cái gạo ngâm kia thì làm sao?

- Mà lo ba cái vụ sáng tác đi, tao xay cho mà coi!

- Trên mười ký gạo đó nghe mà! Trạm ngoài cho mỗi thằng lãnh mười sáu kí lô một phát.

- Ấy chết! Vạy vạch ba-lô của Hoàng Việt ra coi có gạo không. Hay là ống vút rồi.

- Không dám vút đầu! Anh bảo là không biết chừng nào mới tới kho gạo, phải ăn tiết kiệm! Vạy hỏi cậu ngang trạm đó, nó phát bao nhiêu?

- Mười hai ký.

- Mà nó có dạn ăn nhín không?

- Không dạn cũng phải nhín.

- Gạo không có cho lính, nhưng chúng nó du cho lợn...

- Hà?

- Bác Mao bảo quản lý ba năm đem chặt đầu. Quản kho ở Trường Sơn ba tuần đem treo cổ. - Tôi nói. - Tụi bây không biết gì hết đâu. Tao đã từng đi ăn cướp gạo kia đấy.

- Ăn cướp ở đâu?

- Cách đây chừng vài trạm. Bộ đội bị cúp gạo kéo đến kho bắt trói quản kho, khai kho cho lính lấy tha hồ. Tụi mày biết không, chúng nó lấy gạo nuôi lợn và đổi chác các thứ với đồng bào thiếu số.

- Có chuyện đó nữa à?

- Òi thôi chỗ nào có cơ quan chỗ đó có tham ô. Mày không nhớ vụ Cao Xà Lá à?

- Cái tụi ghê gớm thật.

- Tụi nào mà chẳng ghê gớm! Hễ có quyền chức trong tay là ghê gớm cả. Ghê gớm nhất là cái bọn tham ô mà chẳng ai dám nói năng gì, chẳng ai dám kiểm soát, cái bọn ăn xương uống máu của dân mà lúc nào cũng bô bô cái miệng: của dân, vì dân, do dân.

Vân bỗng ngoặt ngang hỏi Cao và chị Phụng:

- Ở nhà này giờ mày và vợ tao có nói cái vụ con Nguyệt chưa?

- Em nói rồi! - Chị Phụng đáp.

Không đợi ai thêm câu nào, tôi cười:

- Thôi được, gặp thì gặp nhưng tao không hứa gì trước cả.

Cao cười. Vân và chị Phụng cũng cười. Cao nói:

- Hội nghị Gio-ne giải quyết vấn đề chính ở ngoài hành lang với bộ râu của Mandes France mal rasée mà hiểu không?

- Tao không hiểu gì cả? Nhưng mà cứ kéo nèo hoài, biết đâu...

- ... lại chẳng tốt cho mà! - Vân tiếp.

- Ủ, anh đi gặp nó đi. Con nhỏ đó dữ và khó tính lắm... Hồi nó ở chung Y viện với tôi, mấy cô phơi quần áo cùng một sào với nó rồi hốt vô chung, nó lấy của nó ra sông giặt lại và phơi riêng đó. Nó mà còn yêu anh và xuống nước như vậy là chuyện không hèn.

Để Hoàng Việt ngủ trong lều của vợ chồng Vân, tôi đi theo Cao. Cao cầm cái đèn pin của Vân rọi đường cho tôi đi. Chị Phụng vén màn nói với theo:

- Ông mai ráng ăn cho được cái đầu heo nghe!

- Đầu heo rừng chắc gặm rách mép!

Về đêm, trạm trong rừng trông như con rắn ngủ im. Không biết đầu đâu, đuôi đâu. Những lều nối tiếp những lều. Mỗi một cái lều là một trời riêng tâm sự. Phần lớn nằm ngủ ở đây là dân Nam kỳ. Trước mặt họ là cha mẹ vợ con quê hương làng mạc gắn bó, sau lưng họ là miền Bắc lửa dối bạc bèo mọi rợ xã nghĩa, một thứ đất đai đổi thay hình đổi dạng dần dần và sẽ biến thể không còn cái gì đặc sắc của Việt Nam. Ngay cả cái Tháp Rùa! Bây giờ đây cũng phải cụp cổ độ; một ông Sao to tổ bố nặng như xích như cùm. Hồ Gươm bây giờ là nơi người Hà Nội uống bia để than thở vận nước mặt rệp chứ không phải để ngắm di tích của ông cha.

Những thắng cảnh ở bãi biển Đồ Sơn, Sầm Sơn là nơi để cho các đồng chí Liên Xô phơi đùi phơi rốn, để cho Bộ Chánh trị đem vợ nhỏ xuống hú hí với nhau, để cho thủ trưởng đem gái con nuôi đến âu

yếm, còn những thằng tập kết hai chục năm đi lính, những bản cố nông khổ rách áo ôm không được bển mả đến. Đã có lính xua họ như đuổi ruồi.

Những thằng Nam Bộ ra đất Bắc ăn mười cái Tết như đưa mười cái đám ma. Cụ Hồ đâu? Hối ở trong Nam nghe lời kêu gọi của cụ chúng con coi lửa đạn như trò chơi, quyết chí xông pha giành độc lập cho Tổ quốc. Nguyễn Đình Chín tức Chín Heo sắp ra trường bắn lãnh đạn của thực dân vào ngực, còn cắn ngón tay lấy máu viết thư gọi Cha già dân tộc, bây giờ Cha già dân tộc ở trong hoàng cung, thằng “con” nào léo quéo tới lính cận vệ đặc biệt của cụ bắn thấy mẹ: “Cha già không có vợ, không có con?”

Địt mẹ chúng mày. Thực dân trở lại lần nữa để cho chúng mày kháng chiến. Ông trở c..., nằm không, chờ thực dân tới làm “dân nô lệ sướng hơn làm chủ nhân ông đất nước xã nghĩa quái gở!”

Bất thành linh tôi hỏi Cao:

- Mày tính về hay không mày?

- Để coi!

- Coi gì nữa. Mười năm coi chưa đã sao, từ đầu đến háng, từ háng xuống chân mày còn coi thiếu cái gì nữa hả?

- Tao chỉ ngại một điều là về trong đó gặp lại vợ tao.

- Sao ngại?

- Tao không muốn nhìn thấy sự tan vỡ ở ngay trước mặt mình.

- Thì nó đã tan vỡ, ở trước mặt hay sau lưng cũng vậy thôi.

- Đã đành, nhưng nghe dễ chịu hơn thấy.

- Thấy rõ thì mới giải quyết được, còn nghe mơ hồ, chẳng giải quyết được gì. Mày gọi hình và thư mày về tức là mày chưa dứt được tình vợ chồng. Chị Hoa là một người đàn bà hiếm có. Phải không? Đêm tân hôn bỏ nhà ra đi theo mày. Mày còn đòi gì và với ai mà được như thế?

- Tao làm gì nào?

- Mày bỏ gia đình luôn từ đó đến nay!

- Tao đi kháng chiến mà!

- Đã đành là đi kháng chiến, nhưng đàn bà không có đàn ông trong nhà, điều đó, bây giờ tao mới nghĩ ra, là một tội lỗi... của thằng chồng.

- Nhưng đâu phải tao muốn làm nên tội lỗi đó..

- Mặc dầu mày không làm nhưng đó là tội lỗi của mày.

Cao thở dài đau đớn. Hồi lâu. Ánh đèn loạng choạng trong tay, bước chân gập ghềnh trên những mô đất dưới chân.

-Tao không biết làm sao bây giờ! Cao sịt mũi hai ba cái liền.

- Về đi, rồi sẽ có cách! - Tòì quả quyết.

Cao đưa tòi đến lều bảo:

- Nằm đó đi, tao đi triệu bà tới cho mày.

Tòì nằm, nghe rã rời cả tứ chi lẫn tâm thần. Tòì như một gốc cây mục bị xô ngã một cách hạnh phúc.

Rầm rầm rầm....! Rầm rầm rầm! Rầm rầm!

Tòì lăn xuống đất. Khi tòi tỉnh hồn dậy thì bốn phía rộ lên tiếng kêu thét hãi hùng. Hoàn hồn lại tòi

mới hiểu ra đó là tiếng bom. Máy bay bỏ bom. Ban đêm!? Hay cà nông? Hay là cái gì khác?

Tiếng bom rền còn e e trong tai tôi. Có lẽ một trái bom rơi gần lắm cho nên hơi bom đánh bật tôi ra khỏi võng.

Tôi định thân lại một chốc rồi chạy bật mạng trở về lều Vân. Vì tôi nghĩ có thể sau trận bom này giao liên đến di chuyển đoàn đi chỗ khác. Mình phải có mặt.

Đúng là tôi chạy bằng cặp “mắt cá” ở chân giữa trời tối như mực ngựa bàn tay không thấy. Vậy mà cuối cùng tôi vẫn đến nơi.

- Thằng Cao đâu? - Vân hỏi khi nhận ra tôi.

- Nó đi về đoàn chưa trở lại lều. - Tôi hỏi lại. - Cái gì vậy mậy?

- Bom trộm!

- Là bom gì?

- Là nó trút một phát cả chục trái lên đầu mình rồi đi chứ không chơi kiểu như công cộc bỏ bom ban ngày vọt lên lao xuống, bỏ từng chap chỉ chết ba con rắn mối.

- Cha chả, Mỹ chơi kiểu mới hả!

- Tại mình tụ họp ở đây nấu nướng tùm lum. Đấy hồi chiều, mày có thấy không, mỗi lều mỗi bếp, lửa đỏ như đèn bán hàng bông chợ Tết trong mình.

- Bom dội khúc đằng kia.

- Mày ở đâu?

- Gần đó.

Chập sau tôi mắc võng ướn ngoài lều, trái một

tắm ni lông lên vông. Vân đưa cho tôi cái khăn khô của nó. Tuy lạnh lắm nhưng nước không thấm áo nên nằm một chốc là lại ngủ trong tiếng nhao nháo vắng vắng xa xa đằng kia.

Một chập. Tôi nghe có người đi ngang và hỏi:

- Ở đây có ông nào là y tá hay bác sĩ gì không các cha.

Tôi cố gắng trả lời:

- Tụi tôi là nhạc sĩ và nhà báo!

- Đồ ăn hại. Cút mẹ mày đi. Người ta bị thương, được cái ích lợi gì nhạc với báo.

Rồi đi thẳng. Tôi nằm im thín thít.

Tôi thiếp đi tới sáng. Vẫn còn nghe tiếng nhốn nháo. Tôi tỉnh lại hoàn toàn và nhớ lại câu chuyện đêm qua. Tôi muốn trở lại tìm Cao, nhất là để biết xem nó có hề hấn gì hay không. Rủi nó có mệnh hệ gì thì tôi ăn hận suốt đời.

Giao liên tới mắng mỏ một chập, nào là ăn ở bữa bãi, nào là vô kỷ luật, nào là chủ quan khinh địch. - Rồi ra lệnh đi theo anh ta sang chỗ mới.

Anh ta dặn:

- Hai mươi mấy người chết và bị thương đó, các ông các bà liệu mà ăn ở có lợi cho cách mạng và cho bản thân...

Tôi hỏi:

- Đồng chí có biết đoàn Văn Công bị thiệt hại gì không?

- Tôi không biết, nhưng tôi thấy bộ đội bị nặng nhất.

Người giao liên bảo bây giờ phải phân tán mỏng mỗi đoàn mỗi nơi cách nhau xa xa càng thua người càng ít thiệt hại.

Bạn cứ tưởng tượng trong xóm có mười lăm, hai chục cái đám ma xảy ra cùng một lúc! Nó phải náo động cả xóm làng, nó phải tràn ngập nước mắt và khăn tang. Cỏ cây cũng phải rung động, trời đất cũng thảm sầu. Ấy vậy mà ở đây không gì cả. Cả đến việc chôn cất!

Tôi không biết ai sẽ đảm nhận hay cứ bỏ đó mà đi. Ai chết cứ nằm đó hưởng vinh quang...

Đến chỗ mới, chúng tôi lại bày cái cửa hàng xén của chúng tôi ra. Mặc dù tai nạn suýt chết nhưng người vẫn thản nhiên. Ai chết thì cứ việc chết. Ai sống cứ lo ăn uống như thường.

Vấn đề trước tiên của tôi và Hoàng Việt là xay bột. Văn nói ngay:

- Máy ông thấy Chệt tán thuốc bắc làm cao đơn huồn tán không? Một là đâm như đâm tiêu, hai là nghiền trong cái cối giống hình chiếc mo nan dừa. Thằng Chệt đứng trên cái bánh xe sắt chạy lên chạy xuống, tay thì vịn gốc cột cho khỏi té.

- Nhưng mình tìm đâu ra cái “mo nan” đó?

- Túm gạo trong vại rồi kê lên đá, cầm hòn đá mà nện. Thế là gạo thành bột gạo chó gì!

Theo kế hoạch của ông dược sĩ chúng tôi biến thành hai cái máy nện gạo. Tay kèm túm gạo, tay đập bình bịch, coi không giống đánh đàn piano chút nào hết.

Nhìn Hoàng Việt, tôi bật cười:

- Anh định ngủ với cạp đêm qua à?
- Thì liễu mạng chớ biết sao bây giờ.
- Sao hồi vừa đứt đuôi anh không kêu lên cho người ta chờ.

- Mà chờ tao nhưng người ta đâu có chờ mày. Đứt chỗ nào cho đứt một chỗ. Nguyên tắc của đường dây là ai đi được cứ đi, ai đau ốm cứ nằm lại, ai chết cứ chết mà!

Đập xong cả chục kí gạo, cả hai cũng rã rời. Tôi mới biết sức khỏe của mình tiêu tán đi nhiều vì leo đá tai mèo cũng có mà vì nợ kia cũng có.

- Vụ mày tới đâu rồi?
- Vụ nào?
- Vụ con Nguyệt!
- Sao ông nghe?
- Tao nằm nghe mơ màng thằng Cao bàn với mày.
- Chẳng tới đâu cả. Tôi cũng muốn gặp Nguyệt nhưng Nguyệt chưa tới thì bản đại hòa tấu nổ loạn xà bì hất tôi ra khỏi vòng. Chắc trời không cho anh ạ.

Nhờ chị Phụng giúp sức mà chúng tôi có hai bông bột khá to. Nhưng bột thì được cái gì? Chỉ để dành khuấy hồ và nấu chè trôi nước chạy lạt với nước sôi theo kiểu bột mì Liên Xô ở các hộp tác xã ăn ở Hà Nội thôi. Chúng tôi sẽ phơi khô rồi mang theo như một thứ lương khô.

- Mớ xương tổ tiên anh còn giữ đó không?
- Còn chứ! Bỏ sao được mậy!
- Đưa cho ông được sĩ nấu dùm cho.

- À, phải. Ngồi buồn lại gấp chiếu manh. Mày thấy không, nếu tao bỏ đi thì bây giờ ân hận biết mấy.

Vân nghe nói xương khi thì rất khoái chí.

- Anh đưa đây tôi coi. Còn đủ bộ xương không?

- Còn đủ cả móng, chỉ có c... Hoàng Việt thấy chị Phụng ngồi gần đấy nên tốp lại kịp - chỉ có bộ đồ lòng thì thiếu thôi. - Hoàng Việt moi ba lô lấy gói xương đưa cho Vân.

Ông dược sĩ cầm cái gói vừa mở gói ra:

- Ở Hà Nội thì tôi nấu ra một ngàn chai cao bang long bán...

- Biểu cho Bộ Chính trị.

- Mấy lão đó thì phải uống cao hổ cốt mới nhảy lang ba nổi chớ cao khi nhằm gì!

- Hổ cốt cũng chưa đủ phải cao sư tử kia.

Vân hỏi:

- Bộ anh có nấu rồi hay sao vậy?

- Tôi mới nấu có vài tiếng đồng hồ thôi, thấy không ăn thua gì cả.

- Tôi có thuốc, bỏ vô nấu độ chừng một đêm thì rục!

- Vậy thì còn gì bằng!

Vân đem xuống suối cạo rửa thật kỹ rồi trở lên tìm chỗ nắng trải ra phơi.

Một cuộc chuyển quân lao nhao khắp vùng. Đoàn này đoàn nọ kéo qua địa điểm đóng quân của chúng tôi liên tục. Họ vừa đi vừa bàn về vụ bom trộm đêm qua, râm ran, hầu như vui vẻ như đàn bà đi chợ, không tỏ vẻ gì xót thương đồng đội vừa hi sinh.

Cuộc đời ở Trường Sơn là như thế. Văn minh vô

cùng. Cái chết cũng chỉ đáng cười. Người ta có thể giờ một chiếc mũnng mắc trum lên vông, thấy một mạng người nằm trong đó, hổ mắt đã loại nhoi nhùng dòl mẹ dòl con, và bít mũi quay mặt chạy như tránh một bãi phân, người ta thấy một bàn chân lòi ra dưới mô đất lê tè và cứ lạnh lùg đi qua, cũng như người ta thấy nhùng bộ xương rừ trong hốc đá và chẳng có cảm xúc gì ngoài sự gớm ghiếc.

Chính tôi cũng thế. Cái chết, xác chết, xương người, tai nạn chết người, thấy như cơm bữa nên thần kinh chùng dãn, không run nữa. Và ai cũng có ý nghĩ nay mai là sẽ tới phiên mình nằm trên vông chết bị dòl đục hổ mắt, nay mai xác mình sẽ bị đập lòi chân ra, nay mai mình sẽ rừ xương trong hốc đá, ai sẽ khóc mình?

Chẳng ai khóc ai. Con đường này một khi đã vào, không có lối trở ra mà càng đi tới thì càng thấy sự bi thảm mà sự bi thảm cuối cùng là cái chết.

Với mọi người, ai cũng như ai, tất cả đều không được thương xót và tất cả không phải thương xót ai. Xin thủ một cửa “Huế Vốn” cho canh bạc Trường Sơn này.

Tôi vừa “giã” gạo vừa có ý nhìn các đoàn đi qua để tìm đám Văn Công của ông nhạc sĩ nhưng không thấy.

Tôi nói với Hoàng Việt:

- Mình rủ thằng Cao đi lậu đi anh Bảy!
- Nó dám đi không?
- Gì mà không dám. Mình đã thấy mấy ông tướng đi lậu ở trạm ngoài rất kết quả!

- Sợ nó còn vương rau muống ngoài đó chớ!
- Đó chẳng qua là một trạm thu mua thôi.
- Nó có con với người ta rồi, giỡn hoài mà?
- Thì chánh phủ và đảng nuôi! - Vợ tào khang còn bỏ đi tập kết được, thú vợ chùm gỏi không bỏ được để về xứ, về với vợ tào khang hay sao?
- Mà chưa có vợ mà nói vậy chớ nếu mà có vợ rồi, lại có con nữa, mà sẽ biết là việc bỏ một người đàn bà không phải là chuyện dễ như ở trạm thu mua, nữa là một người đã biết mình có vợ, mà còn lấy và lại có con với mình.
- Tôi rủ nó, coi mòi nó xiêu xiêu rồi!
- Nó nói sao?
- Nó nói nó không muốn về để nhìn thấy sự tan vỡ. Nghe tan vỡ nhẹ lòng hơn thấy tan vỡ.
- Ở đó mà triết lý!
- Thì cũng như cái vinh quang vậy. Đời mình có những hai lần vinh quang. Lần thứ nhất, tập kết “Đi cũng vinh quang, ở cũng vinh quang!” Bọn mình đã cong lưng vì đời cái vinh quang “đi,” gia đình mình ly tán vì cái vinh quang “ở”. Mười năm cái lưng còng như vành nĩa, lại tới cái vinh quang Trường Sơn này.
- Ai bảo mà Trường Sơn vinh quang?
- “Đây Cửu Long hùng tráng, đây Trường Sơn vinh quang, thúc giục đoàn ta xung phong đi giết thù...” Phải không? Hì hì... ông chủ trại của Kim Hữu mần nhạc do Bộ Chính trị trọ hòng mớm lời. Không vinh quang là gì. Cái vinh quang này có lẽ nặng hơn cái vinh quang tập kết! Nghe vinh quang

không nặng bằng đội, công, đập, đèo vinh quang trên lưng trên đầu trên cổ.

- Cái thằng, mày viết văn hả?

- Đêm qua nếu không có ông được sĩ đi rước anh thì có lẽ cái vinh quang đó nặng cả tấn đấy ạ.

- Đâm hơi hoài mãi?

- Vinh quang quá xá nên thằng nào được gọi đi Nam cũng mừng thấy mẹ! Mừng vì được về quê. Về tới hay không là một chuyện nhưng được về là đã mừng rồi!

Mừng quá, mừng như Tôn Tản tái sinh.

Tôi được kêu đi Nam như một tin sét đánh vỡ tan nắm mộ kiên cố của tôi đập bằng ai oán u buồn và hoài hương ở miền Bắc.

- Anh biết tôi được gọi đi Nam trong hoàn cảnh nào không?

- Trong hoàn cảnh nào?

- Tôi đang công tác tại Vinh, trong thời kỳ Mỹ leo thang ra miền Bắc. - Tôi tiếp. - Anh biết không? Nguyễn Tuân viết câu này: Trời đất gì cứ giằng giang ra mãi!

- Là thế nào?

- Là ông ta chán đời, ông ta muốn trái đất nổ tung đi cho rảnh. Tôi cũng vậy. Tôi muốn có một cái gì xảy đến quật lên cái đĩa rau muống chính trị nhàm chán Miền Bắc mà các cái loa rỉ rắc tiêu lên hàng ngày. Chán đến cái mức độ tôi hết sức khoan khoái khi nghe có vụ tàu Mỹ vô Hạ Long và máy bay Mỹ bị bắn rơi ở Hòn Gai Cẩm Phả.

- Cái thằng!

- Tôi nói thiệt mà. Tôi muốn cuộc kháng chiến chống Pháp tái sanh. Tôi muốn đi kháng chiến, sống trở lại cái không khí vinh quang và sáng ngời tinh thần dân tộc đó. Tôi thấy tôi vĩ đại vô cùng.

- Còn ra Miền Bắc xây dựng Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa không vinh quang à?

- Anh đi học nước ngoài anh không biết sự đời ở trong nước. Rồi khi tốt nghiệp về nước anh được gọi đi Nam ngay, anh không sống những bước đường gieo neo khổ ải của dân Nam kỳ quốc như bọn tôi.

- Thì cũng lãnh phiếu xếp hàng mua gạo mua thịt mua rượu là cùng chứ gì? Nhưng như thế chẳng hơn trong kháng chiến bữa đói bữa no hay sao?

- Bữa đói bữa no nhưng chí khí ngang trời, còn phiếu thịt phiếu gạo phát đều nhưng con người cong xuống như những con vật. Tôi cảm ghét xã hội chủ nghĩa. Tôi cảm thấy chủ nghĩa xã hội là cái cùm đeo trên cổ dân tộc ta mà kẻ tạo ra nó chính là đảng.

- Tại sao?

- Tổ quốc Việt Nam là một cái, chủ nghĩa xã hội là một cái khác, không thể nhập hai thành một. Tôi yêu miền Bắc, dù nghèo đói đến đâu tôi cũng coi đó là quê hương tôi nhưng tôi không thấy có một chút tình cảm nào - ngay cả sống một ngày trên đó, - với Miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Tôi đã có ý định chui trở lại tàu Liên Xô trở về Nam ngay khi còn ở bến Sầm Sơn kia đó anh

- Hồi đó xã hội chủ nghĩa đâu đã lộ đuôi ra!

- Vàng! Nhưng tôi không chịu nổi sự nhớ nhà. -
Tôi tiếp. - Cho nên sau khi sống ở Miền Bắc chưa đầy
năm tôi đã lên Ủy ban Quốc tế xin về Nam.

- Ái dà? Cái đó bậy dữ à, chú em!

- Tôi là thằng kỳ cục khó chỉ huy mà anh Bảy. Chuyện
không ai làm, tôi lại làm. Chuyện mọi người làm, tôi
không làm!

- Như chuyện gì người ta làm mà tôi không làm đâu?

- Khi ông Tố Hữu đến nói chuyện thì ai nấy đều
đứng dậy, tôi không đứng. Hoàng Văn Hoan nói
chuyện ở Thái Hà ấp, thiên hạ vỗ tay, tôi ngồi im rơ.
Đến đổi có người trùng mắt nhắc tôi đứng lên và vỗ
tay. Mặc, tôi vẫn ngồi lý bất động.

Tôi kể tiếp về trường hợp tôi được gọi đi B.

- Kỳ đó tôi đang ở Vinh. Vinh đã trở thành một
đống gạch vụn tua tủa những xương sườn xương
sống nhà phố sập chia lên trời. Trường đại học Vinh
đã di tản ra các làng lân cận. Tôi đang ở tại trận địa
pháo thì nhân viên bưu điện đến báo cho tôi có điện
khẩn từ Hà Nội. Tôi hỏi nội dung bức điện. Y bảo
không biết nhưng là điện tối khẩn. Tôi không có cách
nào đến bưu điện để xem mặt bức điện. Thành phố
đang báo động cấp một. Pháo thủ đang ngồi trên
mâm pháo chuẩn bị bắn. Cơm phải đưa tới cho họ
ăn tại mâm pháo. Lúc bấy giờ đã mười hai giờ trưa.
Tôi định liều mạng đi thì máy bay tới. Sau khi đánh
bến tàu, nhà ga, phà, trường đại học, nhà tù bây giờ
đến bưu điện. Sau trận bom, tôi vác xe đạp chạy đến
bưu điện. Chẳng còn gì để gặp. Tôi trở về trận địa

pháo. Nhờ điện lên Bộ Tu lệnh hỏi Hà Nội dùm. Ở trên bảo không có loại điện cho cá nhân. Tôi nghĩ: có lẽ tòa báo muốn tôi sẵn ở Vinh đi luôn ra Cần Cỏ chẳng? Như thế sẽ đỡ tốn tiền và tốn máu cho một người đi từ Hà Nội vào tới Vinh Linh, trong lúc máy bay đã đánh gục cầu Hàm Rồng ở Thanh Hoá rồi. Nhưng anh tiểu đoàn trưởng bảo: “Cần Cỏ không ai ra đó được trong lúc này. Tiếp tế cho chiến sĩ ngoài đó còn năm ăn năm thua nữa là chờ nhà báo... hại!”

May sao tôi nhớ lúc ở Hà Nội sắp đi công tác, có thằng bạn ở Ban Thống Nhất tới chơi, rỉ tai cho biết tên tôi đã lọt vào “chung kết” và chừng một tháng thì có “trát” gọi. Hôm nay là trên dưới một tháng. Vậy là đi B chắc rồi!

Tôi bèn từ giả khẩu đội pháo, nơi tôi dầm sương dãi gió với các chiến sĩ và đã trông thấy họ bắn máy bay như thế nào. Rồi xách xe đạp lên đường phản hồi cố đô. Tôi đâm đầu chạy như cua-rơ. Cũng may là cặp lốp mới nên không ăn-panh dọc đường. Tôi tưởng mình đang gấn lại quê hương mặc dù bánh xe lăn càng xa phía Nam đi về hướng Bắc. Trời lại mưa dầm dề. Tôi choàng ni-lông rồi tiếp tục đạp. Qua những đoạn đường bị bom cắt đứt, tôi phải làm “xe” cho xe côi ngược lại. Những cây cầu bị đánh gục chỉ bắc tạm bằng những mảnh ván lung lơ cho bộ hành đi tạm. Xe hơi đùn đống ở hai đầu cầu. Phà kéo tay không cung ứng nổi những chuyến đi cho xe quân sự. Mặc! tôi len lỏi tìm mọi cách qua được tất cả các chặng đứt.

Trời tối, xe đạp không có đèn, tôi lấy đèn pin ra xẹt lên tay rơi đường tay lái xe, chân đạp vun vút tưởng như đẩy lùi cả chục dặm trong một phút. Lòng yêu Quê Hương Tổ Quốc được thấy lại trong tôi như mười mấy năm trước. Với một chiếc xuồng với cặp chèo gãy chắp, tôi đã chèo qua cả sông Cái và vượt hàng trăm sông rạch từ miền Trung đến Tây Nam Bộ, coi cái chết như lông.

Ra đi ra đi bảo tồn sông núi,

Ra đi ra đi thể chết chó lui!

Hùng tráng biết bao anh Bảy bảy trẻ ơi!

Hoàng Việt cười:

- Tao ở chiến khu D cũng gian khổ chứ mày!

- Để khoan, tôi kể tiếp cái vụ cầm đèn pin chạy xe đạp cho anh nghe.

- Sao không chờ sáng hãy đi?

- Chờ sáng à?... Cũng được thôi nhưng mà tôi nôn nóng không ở lại được. Nếu bức công điện bảo tôi đạp xe qua cầu Hiền Lương tôi cũng đi mà. Ngủ sao được với một cái điện gọi về Nam mà ngủ? Tôi đạp tới Cầu Giát, tức là quá Diên Châu một đổi xa xa, gần Quỳnh Lưu. Anh không biết vụ Quỳnh Lưu đâu. Để đó tôi kể cho anh nghe sau. Tới Cầu Giát thì đèn hết cháy. Pin Văn Điển hơi yếu công suất nên mới có hai tiếng đồng hồ đèn đã trở thành đom đóm. Ưa tôi quên nói cho anh rõ tại sao không chờ sáng hãy đi. Là vì đi đêm an toàn hơn ban ngày. Chả là máy bay nó đang “băm” khúc đường từ Vinh ra Thanh Hoá mà. Ban ngày không có bóng người trên Quốc Lộ 1.

Tôi té nhiều cái nín thở anh ạ! Những cái hố ở giữa đường mình thấy đâu có rõ. Cứ việc tông ngay xuống đó. Xe vắng một nơi, người một ngã. May là bị nạn mấy lần mà đèn không đứt bóng.

Về đến Cầu Giát chừng ba giờ sáng. Tôi tấp vào một cái quán đèn đóm leo heo ở vệ đường. Ngọn đèn đón khách xe thô và xe quân sự để bán bánh ú và chè xanh. Tôi tấp vào ngay ném chiếc xe bên hè và rút bánh ú ăn, không cần hỏi giá cả. Nhưng lại cũng may. Tôi gặp may luôn luôn mà anh Bảy.

- May gặp bánh ú khi đói rã ruột hả?! Chà bây giờ mà có ba cái bánh ú o ở đây tao dám mua bạc ngàn! -
Hoàng Việt chép miệng.

- Nhưng không chỉ gặp bánh ú mà thôi đâu. Tôi gặp cả người bán bánh ú nữa chứ. Một cô gái quê Bác chứ lý... Hí hí!

- Cái thằng quý. Mà lúc nào cũng vậy!

- Thì anh đi bên Bún-cà-ri anh trả thù bố mẹ bằng cách rủ mấy em tóc vàng mắt xanh vô rừng thông hát song ca văn minh ra phết, còn em ở xứ mình em cũng cò là trống quân ở trong nhà tranh vách đất có cái ổ rom đây dân tộc tính chó sao anh Bảy bây trẻ... ề! Không trả thù được để bây giờ ân hận sao? Số là hồi ra dưỡng lão ở đoàn 78 tại Sầm Sơn để chuẩn bị cởi áo lính, em đã xin đi Nông trường Trình Môn để viết một cái *Đất Vỡ Hoang* như Sô-lô-côm.

- Cholokhov!

- Côm với cốp với cột, cộm, côm, cốp gì thì cũng dissonant như nhau thôi anh Bảy. Khi vô nông

trường này em được phong cho chức thư ký của một khu vực lớn nhất của nông trường. Trong số nhân viên văn phòng có một em coi khó lắm, nhưng vì chức vụ cao cả, ông thư ký không dám bỏ ngón mi-nơ ma-giơ với nhân viên. Khổ cái là em đá lòng nheo với đồng chí thư ký luôn. Hồi đó em mới hai mươi ngoài. Còn cô em thì lại chưa hai mươi mà có thằng chồng đang độ quàng khăn đỏ. Túc mình thằng cu con chẳng nên cơm cháo gì nên cô em mới xin vào nông trường cho rảnh nợ. Trời xui đất khiến làm sao hôm nay ông cựu thư ký của nông trường lại đi công tác ghé vào quán cô em ăn bánh ú. Chả là cái nông trường này sau hai năm hoạt động thì dẹp luôn vì không có trồng được một cái cây gì kể cả cây lúa. Cô em lại trở về nhà và bán quán. Sống vất vưởng cho qua ngày. Gặp tôi, em mừng không thể tả. Em chẳng nói gì ý nhị nhưng ý cứ quẩn quít bên tôi. Khi tôi ăn xong, cô tro cho tôi cái ổ rơm trong nhà và nói:

- Cầu Rừng bị đánh sập rồi. Anh không đi được đâu. Về đêm lại có cướp đấy. Lắm khách đi buôn đi xe thổ bị bóc sạch, chạy lùi về đây gọi công an, nhưng công an đi “chống Mỹ... ỹ” hết cả rồi. Anh chờ sáng hãy đi!

Tôi đang mệt nhừ lại còn có cướp chặn đường nữa, ở lại ngủ khoẻ rồi mai đi. Đó là sự hợp lý quá cỡ rồi. Không ở lại thì còn đi đâu.

- Cô em muốn hát tuồng dung đưa cho vua Đường rồi!

- Ấy, anh nóng quá, để tôi nói hết đã. Tôi ngả lưng

trên nệm rom thơm phức. Hương rom khô làm cho tôi nhớ thuở nhỏ chơi trò “vợ chồng” trên những đồng rom ở sân đập lúa nhà tôi hết sức. Tôi ngủ lịm đi với giấc mơ lạ lùng anh ạ. Tôi mơ thấy tôi trở về quê. Tôi đã lớn và tôi thành chồng, cô bạn thuở xưa thành vợ. Chúng tôi làm đám cưới. Và tôi thấy chúng tôi trở thành vợ chồng thật, tôi thấy hạnh phúc thật, nghe rêm hết cả người.

- Đồ quý, nói bóng nói gió, hạnh phúc thật trong ổ rom chó mơ mộng gì, phải không? Muời bảy muời tám lấy thằng cu con sáu bảy tuổi. Nó gãi lưng con chị không đả ngựa, chị chịu sao nổi. Gặp ông thu ký xếp cũ cô em tặng cho cặp bánh ú nước tro đậu xanh là lò-gích lắm rồi.

Tôi ngo quanh không thấy vợ chồng ông được sĩ ở trong lều nên không úp mở nữa:

- Sáng ra cô không e lệ tí nào cả. Cô nói: “Cầu Rừng vẫn chưa chữa được. Đêm qua lại có kẻ bị cướp. Ban ngày máy bay Mỹ đến liên tục, anh đi không được đâu. Để tối hãy đi.

- Một nhừ lại còn ăn bánh ú chắc mệt dữ hả? Ú o hay ú nguyen?

- Ngược lại anh ạ! Tôi không thấy mệt gì cả! Cứ nhu là không không ấy.

- Có hát đi hát lại Điệp Khúc không?

- Không hát Điệp Khúc nhưng bản nhạc có ba đoạn chính đàng hoàng. Mỗi đoạn hát xong nghỉ xả hơi bằng một bát chè xanh rồi lại hát. Hát xong đoạn ba, cô em tát vào má tôi mắng yêu: “Thế mà hỏi ở

nông trường cứ ra cái điều đạo đức. Người ta nhìn lại cứ lờ ra lạnh như tiền ấy!” Tôi bảo: “Có thằng cu đeo sau lưng nếu anh động tới em, nó khóc rình lên làm sao?” Cô em bảo: “Em tổng nó đi rồi em mới vô nông trường đấy.”

- Hèn gì ở Thanh Hoá dân bảo là một sư đoàn Nam Bộ uống rượu bằng một triệu dân Thanh Hoá, còn anh đội thì khoẻ như vâm, đánh ba ván liền không bỏ dở ván nào! Quả danh bất hư truyền. - Hoàng Việt cười nói.

- Nhưng mặc dù cô em cầm chân, sắc có ba đào đi nữa cũng không dim được anh đội Miền Nam. Nàng khóc anh ạ! Nàng nói: “Em đã cho anh trình tiết của em nhưng em không ân hận. Em biết anh không bao giờ trở lại đây nữa nhưng em vẫn toại nguyện vô cùng.” Tôi nói: “Anh sẽ trở lại đây đón em cùng về Nam với anh.” Nàng lắc: “Em không đi đâu.” - “Tại sao?” - “Vì anh không bao giờ giữ lời hứa. Người Nam không yêu người Bắc. Chỉ có người Bắc yêu người Nam thôi.” “Tại sao?” - “Người Nam bộc trực và nồng nhiệt. Người Bắc khéo léo nhưng xảo quyết. Hai vợ chồng giống tính nhau không sống được với nhau, có chăng cũng thủ thế”. Tôi tưởng cô gái mộc mạc chỉ biết yêu đơn giản thôi, chẳng ngờ có nhận xét lạ lùng thế. Quả thật vậy, tôi biết nhiều cô gái Miền Bắc lấy chồng Nam Bộ lớn hơn mình mười lăm hai mươi tuổi mà vẫn hạnh diện và có hạnh phúc.

- Bị chúng níu áo rồi mày làm sao dây cho thoát?
- Tôi chỉ hứa. Hứa theo kiểu lãnh tụ hứa với chúng ta.

Đại khái tập kết hai năm. Tổng tuyển cử thống nhất đất nước trở về...

- Tội nghiệp con nhỏ bị mất trắng ba bàn hả?

- Đành thôi. Tại cô em khiêu chiến chứ tôi đâu có bụng gì. Tôi đang ngủ ngon, bỗng trở mình thì đụng làn da là lạ và hương tóc lẫn hương rom nồng ấm rất thần tiên. Tôi tấn công như máy, trong mơ say như trong mộng vậy.

- Cha chả! Thôi đi ông nội. Mộng gì mà hát đến ba đoạn? Chắc là sáng bữa đó đạp xe trên đường, dây xích nghiền cót két, ổ đạn khua như xe ba gác hả?

- Không sao cả. Tôi đạp như bay ấy mà.

- Chút tí nữa ẵm một em Huế chính gốc Xô Viết Nghệ An đem về xú, nói toàn dấu nặng nghe mệт điếng hồn, he!

- Dấu nặng nghe cũng êm tai chứ anh!

- Ủ vui lắm. - Hoàng Việt bật cười rồi tiếp. - Để tao kể chuyện cái dấu nặng cho mày nghe về cái dấu nặng nghe êm tai. Hồi tao ở Chiến khu D bị ruồng bỏ liên miên nên ở trên chủ trương quân sự hoá cơ quan, Phòng Chính Trị được tổ chức thành một đại đội lính cậu. Đại đội do một ông Huế Nghệ chánh hiệu Nai Vàng tên là Vũ Sơn làm đại đội trưởng. Buổi sáng nào cũng thức dậy, bốn bộ phận tập hợp thành bốn trung đội hàng dọc. Đại đội trưởng Vũ Sơn đứng trước quân hàng đồng dục ra lệnh:

- “Các trung đội một, hai, ba bọn kiếm điệm quận sộ xọng bạo cạo”

Lần lượt các trung đội trưởng báo cáo. Khi các trung đội báo cáo xong, đại đội trưởng quát:

- “Trung đội nạo đụ rồi thì cho vệ trại, trung đội nạo chưa đụ thì đứng đờ, trung đội vệ trại xem cọ anh chị em nạo bệnh không?”

Trừ các anh Huế Nghệ còn kỳ du thì Nam lẫn Bắc đều cười rộ lên. Đại đội trưởng không biết chuyện gì, càng quát to:

- “Đụ rồi thì vệ trại lấy cuộc đi sản xuất, chị riêng nhưng trung đội chưa đụ thì đứng lại đờ chờ anh chị em ra đụ đạ rồi hạy vệ trại sậu.”

Mọi người lại bật miệng cười, riêng các bà thì đỏ mặt tía tai. Một anh Nam Kỳ vọt miệng nói:

- “Đụ rồi mệt lắm đại đội trưởng ạ, không đi sản xuất nổi, cho nghỉ một bữa.”

Đại đội trưởng gắt:

- “Tự rầy các trung đội tự động kiểm điểm lại trại, hệ trung đội nạo đụ rồi thì cự cho đi sản xuất, không càn lệnh đại đội nưa. Rọ chưa nạo?”

- Rồ! Hể đụ rồi thì đi cuốc đất, chưa đụ thì đứng đó chờ đụ rồi mới đi.

Cả đại đội cười ì ì như vỡ chợ. Ông đại đội trưởng ngo ngác không hiểu lý do gì. Mãi về sau, khi rõ ra thì cái dấu nặng đã thành trò đùa khắp cơ quan. Và ông đại đội trưởng hạn chế việc tập hợp toàn đại đội, nhưng lại xảy ra chuyện dấu nặng khác. Chuyện “nước mắm đổ lộn mớ”. Ông đại đội trưởng là Huế Nghệ rồi ông anh nuôi cũng Huế Nghệ. Hồi đó mớ heo rất hiếm. Bữa cơm nào có tí mỡ pha với nước mắm thì môi người nào cũng láng láng béo béo. Anh nuôi đứng trước ba quân hành diện tuyên bố: Hôm

nay thay vì muối muôn năm, anh em được xoi “nước mắm độ lộn mợ.” Từ tiếng “lộn mợ” anh em lại bỏ một dấu huyền thành ra anh em được ăn nước mắm đổ “l... mợ”! Bữa nào ăn muối, anh em lại hỏi: Chùng nào mới có nước mắm đổ “l... mợ” cho anh em xoi đây anh nuôi? Nước mắm đó ăn béo phải biết. Đó. - Hoàng Việt cười. - Dấu nặng nghe êm tai chưa?

Tôi hỏi:

- Anh húp được mấy lần?

- Biết mấy lần mà nói!

- Giá bây giờ có mợ để mình đổ nước mắm!

- Ngã mặt hả các cha? - Ông được sĩ từ dưới tuổi đi lên vuốt đuôi. - Chuyện nước mắm đổ lộn mợ đó mới báo động cấp hai về sự bất đồng ngôn ngữ. Để tôi kể cho hai ông nghệ sĩ câu chuyện báo động cấp một. Bà xã tôi còn ở dưới tuổi giặt giũ lâu lắm, tội mình thừa cơ hội này mà tiểu lâm cách mạng một bữa.

 Ông được sĩ bỏ hai bọc ni-lông nước vĩ đại xuống đất rồi rề lại ngồi bên Hoàng Việt, soán ngôi già gạo của ông ta và nói:

- Cái vụ này không phải là nghề của anh. Đưa cho tôi sáng tác thuốc tán cho. - Rồi tiếp - Hồi mới ra Hà Nội, tôi bị đày vô Ty Y tế Hà Tĩnh, một cái ty nhỏ bằng cái bện l... con nít. Công tác ở đây hai năm, chẳng thu thập được một kinh nghiệm hoặc kiến thức nghề nghiệp gì, nhưng tôi có nghe được một chuyện thiệt ngộ. Số là ở Ty Y tế tỉnh có một nữ bác sĩ mới ra trường. Một hôm có một cặp vợ chồng Nam Bộ tập kết đến. Anh chồng vào phòng trình bày với bà bác sĩ như sau: “Không biết tại sao tôi cứ Ợt liên miên không ngưng được, cứ mười lăm hai mươi phút lại... một phát. Vợ tôi nằm bên cạnh không chịu nổi phải bỏ đi. Không tin bà hỏi vợ tôi xem có đúng không?” Bà bác sĩ đỏ mặt tía tai nhưng cũng gượng

mời bà vợ vô xác nhận. Bà vợ cũng khai thật như vậy: đàn ông nhà tôi địt liên tục bà bác sĩ ạ. Tôi không có ngủ nghề gì được, bà bác sĩ có thuốc gì ngưng bớt lại không, nếu cú thể này thì tôi ốm mất. Bác sĩ hỏi: anh ấy thường bữa ăn những món gì. Chi vợ đáp: dạ thì cơm cơ quan đâu có gì cho lắm, cho nên tôi mua đậu phộng rang mặn để trong hộp ghi-gô, mỗi bữa ăn xúc ra vài muổng thêm với thức ăn.

- Vậy còn tệ hơn nước mắm đổ lộn mỡ nữa! - Tôi vọt miệng nói.

- Đâu có tệ gì! Bà bác sĩ đã chắc mềm là đã phát hiện một phương thuốc mới cho nhân dân nhất là cho mấy ông Bộ Chính Trị già cúp rồi mà còn ham hầu non. Bà bảo anh chồng: đấy là vấn đề sinh lý lẫn tâm lý. Vậy ta phải dùng khoa tâm lý lẫn thuốc men, nhưng phải lấy tâm lý làm chính. Đồng chí có biết khi Hồ chủ tịch yếu đôi mắt, Hồ chủ tịch tập nhìn vào bóng tối để tự luyện nhãn lực hay không. Và phương pháp này đã thành công. Bây giờ Hồ chủ tịch đã có cặp mắt sáng vô cùng. Về bệnh... của đồng chí, đồng chí nên biết tự chế. Khi muốn... cái vụ đó thì đồng chí nên tự bảo thậm là không nên... làm thế nữa, chẳng những có hại sức khỏe cho đồng chí mà còn hại sức khỏe cho vợ đồng chí, như vậy năng suất công tác sẽ xuống thấp, sẽ có ảnh hưởng cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà...

- Và Hòa bình thế giới nữa chứ! - Hoàng Việt chêm vào. - Bốn kí lặc bằng kí thép mà!

- Bà bác sĩ không cho thuốc men gì cả mà bảo anh

chồng về thi hành phương pháp đó, ba hôm sau trở lại khám! Hôm sau có một cặp vợ chồng người Bắc đến khám. Ông chồng thú thật là mình yếu sinh lý không thỏa mãn được vợ. Anh ta còn thú thật rằng khi ở nhà trọ hợp tác xã anh có nghe qua tấm vách cốt thua thót hai vợ chồng một anh cán bộ cãi nhau. Người vợ than phiền “Anh đ. gì đ. không nghỉ vậy ai chơi cho nổi! Bác sĩ bảo anh nghỉ ăn đậu phộng mà anh không chịu nghỉ thế nên vẫn bệnh nào tật ấy! Mai tôi đem quăng cái hộp đậu phộng thế là anh dứt cái vụ ấy ngay.” Kể xong câu chuyện đó, bệnh nhân nhờ bác sĩ xác nhận xem đậu phộng có phải là củ lạc ở xứ ta không và có phải lạc rang chữa bệnh yếu sinh lý một cách hiệu quả không? Bà bác sĩ gật đầu lia lia và ghi liền một đơn thuốc: “Mỗi ngày cung cấp cho bộ phận tiêu hóa hai thìa vun lạc rang mặn liên tục, trong hai tuần lễ, khám lại.” Hai tuần lễ sau, bệnh nhân đến báo cáo kết quả không mấy gì lạc quan. Bác sĩ gia tăng liều lượng gấp đôi. Hai tuần sau lại đến, vẫn không lạc quan. Bác sĩ lại gia tăng lên gấp bốn của lần thứ nhì! Không đợi đến tuần sau mà chỉ hôm sau, vợ bệnh nhân tới than thở: anh ấy nằm mẹp không dậy nổi! - Bác sĩ gắt. - “Cái gì quá lố đều không tốt cả. Phải biết tự chế lấy mình chứ. Tôi đã cho liều cực mạnh, nên anh ấy ham hố cái vụ kia quá mức kế hoạch cho nên bây giờ mới ngóc đầu dậy không nổi chớ gì. Nếu anh ấy điều độ như mấy ngày đầu vậy thì đâu có đến nổi?” Vợ bệnh nhân nói: “Mấy ngày đầu anh hoàn thành kế hoạch gia đình

cũng như cơ quan hoàn thành kế hoạch nhà nước vậy ạ!” Thấy không? Năm trăm phần trăm. - Bà bác sĩ suýt kêu lên vì mừng rỡ nhưng sực nhớ lại năm trăm phần trăm của cơ quan là báo cáo ma nên tốp lại kịp và gắt: “Vậy ra ba cái củ lạc không ra cái củ... gì ráo à?” - “Dạ ảnh toàn đánh dấm ạ!” Ối giời ơi! - Bà bác sĩ kêu lên - Thằng cha Nam Bộ hại tôi rồi. Đánh dấm không nói đánh dấm mà nói đ... có chết người không? May cho tôi là tôi chưa báo cáo sáng kiến lên Bộ Y tế! chứ nếu tôi nhanh nhẩu đoán thì tôi bay chúc rồi.

Ông dược sĩ kể xong thì buông hòn đá cuội dùng làm chày giã gạo từ nãy giờ, kêu:

- Ngôn ngữ bất đồng, kẻ nói “dấm” người hiểu “ót” làm thế nào thống nhất đất nước được!

Tôi cười:

- Thì cả hai thứ đó cũng bỏ chung vào “nước mắm đổ lộn mớ” cả chứ gì!

Cả bọn cùng cười. Hoàng Việt ngẫm nghĩ một hồi rồi tiếp:

- Tao đang nghĩ xem bên Bungari có thể dịch cái chuyện đó của mình không?

- Cái “sự” đó bên Bungari gọi là gì anh Bảy?

- Tao không biết!

- Ở bên đó lâu vậy mà anh không biết cái tiếng phổ thông đó sao? Vậy mỗi khi anh dắt mấy em vô rừng nhậu picnic rồi đi tới cái sự đó anh nói làm sao?

- Đầu phải nói bằng mồm nữa mà nói bằng tay bỏ ngón sol đổ mì chó mậy!

Có lẽ ông được sĩ ở gần bên vợ luôn nên phải giữ mồm giữ miệng và có cả một bầy tiên nữ đi theo nên càng giữ đạo đức, bao nhiêu tiểu lâm y tế đều bị ém chặt trong dạ dày, kỳ này gặp các nhà nghệ sĩ tha hồ ngã mặt.

Ông ta hằng hái tiếp:

- Còn một chuyện nữa ác lắm!
- Chuyện “anh đội Miền Nam ơi, giúp em tí” chứ gì! Hoàng Việt xen vào.

Tôi cười lẫn ra:

- Tưởng chuyện gì chó chuyện đó chắc tôi đã ghi sổ tay rồi. Đầu kể nghe coi giống không?

- Thì cũng đại khái đó là hên như cô nông trường của mày chó gì. Thằng cu con hoàn thành kế hoạch năm trăm phần trăm bỏ chỉ tiêu nằm trơ trơ mà chạy làng.

Vân tiếp:

- Nhưng may cái là có anh đội Miền Nam.
- ... được điện khẩn về ghé qua, phải không?
- Nàng ta kêu “anh đội Miền Nam ơi, giúp em tí!”

Thế là anh đội tiến vào cái chỉ tiêu và nghiêng rằng: muốn chết tao cho mày chết. Nà... ào!

- Ba ván không bỏ dở ván nào!

Ba thằng đang cười thì có tiếng từ dưới suối vọng lên:

- Anh Vân ơi! Giúp em tí!

Bọn này lại cười âm lên! Vì đó là tiếng của chị Phụng. Tôi bảo Vân:

- Đi xuống giúp vợ mày đi. Đạt kế hoạch nhanh nhanh nhé! Đứng lên... nà... ào!

- Không đạt nổi đâu cha non!

Vân “giúp em tí” mang đồ lẻ lên lều nào nước, nào quần áo ướt lùm đùm lề để. Chị Phụng trách yêu chồng:

- Anh bảo anh lên rồi trở xuống liền sao ở trên này lâu thế. Em đợi mãi.

- Mà nó có “giúp” chị tí nào không?

- Dạ có ạ, ảnh giúp nhiều chứ ạ!

Tôi và Hoàng Việt cười ngật ngheo. Hoàng Việt hỏi:

- Thím biết tại sao nó ở trên này lâu vậy không?

- Chắc ảnh uống trà với anh chó gì!

- Không, nó mắc rang đậu phộng đó chị ơi!

- Đậu phộng ở đâu mà có!

Tôi và Hoàng Việt cười ầm lên. Chị Phụng không hiểu chuyện gì. Vân nói:

- Hộp đậu phộng lương khô của mình đây em.

Chị Phụng gật đầu:

- Ủ phải rồi, đem ra cho mấy ảnh uống trà đồ đồ!

- Ủa vậy chú Vân có món thuốc quý đó nữa sao thím? - Hoàng Việt hỏi.

- Có chứ anh, đeo dính trong lưng mà. Anh ấy bồi dưỡng bằng hộp đậu rang đó.

- Mỗi ngày chú uống mấy thìa vun?

- Dạ đậu phộng mà, đâu có uống được anh!

- Tôi nghe ông dược sĩ nói đó là thuốc quý. Bác sĩ nào viết toa cho chú ấy vậy thím?

- Bác sĩ nào đâu anh? Ảnh tự “cho toa” ảnh đó chó!

Vân cười :

- Anh mới vừa kể cho các ông nghe xong cái vụ bà bác sĩ ở Hà Tĩnh.

Chị Phụng đỏ mặt và quay đi:

- Hết chuyện rồi sao anh kể chuyện đó? Các anh ngạo anh cho coi!

Nhờ lều của ông dược sĩ kín đáo nên chị Phụng nấu cơm bên trong, khói ít bay lên. Cơm xong Vân bắt đầu nấu cao khi.

Hai cái nhà máy nghiền gạo đã hoàn thành kế hoạch. Bột gạo rây rắc tùm lum trắng một vùng đất sỏi. Cả hai đều phồng tay. Vân nói:

- Vợ tôi có thể làm bánh chiều nay ăn chơi.

- Bánh gì?

- Bánh bèo, bánh bò, bánh lá, bánh xếp, các thứ bánh làm bằng bột gạo, kể cả bánh xèo.

- Bánh xèo! - Tôi reo lên. - Chị cho ăn một bữa bánh xèo đi! Nhưng mà... Tôi giật mình rút ý kiến lại. - Ở đây đâu có phải là Vườn Cò hoặc Ông Dèo Cẩn Thơ mà chị làm được các món đó. Làm sao có chảo? Mỡ đào đâu ra? Đâu có nghệ để pha bột?

Vân xua tay:

- Mày đừng có lo! Tao có cả.

- Trời đất! Ăn một miếng bánh xèo ở giữa Trường Sơn này còn hơn ăn yến với Ngọc Hoàng nữa đó.

Vừa dứt lời thì anh giao liên tới. Bây giờ tôi mới nhìn kỹ anh ta. Một anh chàng gầy như những chàng giao liên khác mà tôi đã gặp từ Làng Ho tới đây, nhưng anh chàng này lại mang giày ba ta, loại giày mà quân đội Nhân Dân Việt Nam dùng ở Hà Nội khi duyệt binh. Anh ta nói:

- Trận bom đêm qua tôi tưởng vừa chết vừa bị thương trên hai mươi người, nhưng các đoàn báo cáo tổng cộng lại, trên ba chục. Hiện đoàn đang đi tìm người mất tích của họ.

Tôi vọt miệng hỏi :

- Hồi nào tới giờ mình có bị trận nào như vậy chưa đồng chí.

Anh giao liên nói:

- Đây là lần thứ nhất.

- Thứ này không để phòng được!

- Trời kêu ai nấy dạ thôi! Đang ngủ chết luôn không biết gì hết! - Anh ta nói tiếp. - Chúng tôi yêu cầu mỗi một đoàn cho một vài người đến tiếp với chúng tôi thu dọn chiến trường. Ở đây ai trưởng đoàn?

- Tôi ạ! - Vân đáp.

- Đoàn đồng chí có bao nhiêu người?

- Mười hai người, nhưng toàn là nữ giới! Chỉ mình tôi là sờn sờn đây thôi.

- Các bà thì làm gì được.

- Không sao, tôi xưng phong! Tôi là bác sĩ!

- Thế thì hay lắm. Đồng chí cứ lại đảng trạm kia!

- Trạm nào? Trạm cứu thương à?

- À! Không có trạm nào cả, lại đảng chỗ thương binh tập trung chờ cứu thương.

- Ở đây không có trạm xá trạm gì hết sao đồng chí?

- Một cuộn băng còn không có nữa là trạm xá. Người ta bị lừa vô đây và tự lực sống, tự lực chết. Đồng chí xem, tất cả tài sản trang bị của một tên

giao liên, tôi đi đâu cũng mang dính theo người, có thể này thôi. Trước tình thế này, tôi giải quyết cách nào? Tôi chỉ trốn. Nếu không, họ đánh tôi. Họ đã dọa bắn bỏ rồi.

- Tại sao đánh?

- Họ điên họ đánh bậy vậy thôi! Đồng chí là bác sĩ thì hãy đến đó dùm đi. Tôi không dám trở lại. Họ hạch sách đủ thứ. Tôi không có thứ gì. Họ nổi sùng lên.

- Rồi có chuyện thì ai dẫn đường?

- Tôi ở lẩn quẩn quanh đây chứ có dám đi đâu. Tôi cũng còn có trách nhiệm với các đồng chí.

- Hiện giờ có chừng bao nhiêu người ở đây?

- Cứ đến ào ào, tôi đâu có biết.

- Không có kiểm điểm quân số gì hết, rồi làm sao đồng chí biết ai còn ai mất.

- Cái đó tôi không chịu trách nhiệm!

Hoàng Việt xen vào:

- Rủi có vài người đau đi không kịp đoàn, bị rơi lại sau rồi đồng chí làm sao?

- Đâu có làm sao! Rủi lạc hoặc theo không kịp thì rán chịu.

Vân nai nịt và quây túi thuốc lên vai. Tôi cũng đi theo cho biết. Lâu quá mới thấy hố bom. Hồi kháng chiến chống Pháp tôi thấy được chục ruồi lẩn. Khi máy bay leo thang ra miền Bắc thì tôi thấy dấu đạn rốc két lẩn hố bom. Nhưng hố nhỏ thôi. Bây giờ hố to gấp ba lần cái hố mà tôi thấy ở Vinh. Và không phải một cái. Sáu cái liền. Cách một quãng, lại năm sáu

cái liền nữa. Cái gì có thể còn được (dù cái đó là sắt đá đi nữa) ở khoảng cách giữa hai chiếc hố với nhau? Sức hủy diệt thật kinh khủng. Một vùng đất trống rộng được khai phá giữa rừng đêm qua bằng bom, trong nháy mắt. Nơi đó, trước một phút là rừng cây với tàng lá bịt bùng mặt trời không rọi thấu đất, là bếp lửa, là cơm nước, là trò chuyện, là nghỉ ngơi, là mơ tưởng quê hương. Sau tiếng ầm ầm tất cả không còn gì ngoài cát bụi. Cây bật gốc, đất đào thành hố, đất nghiền thành cám thịt xương cũng tan như bụi. Cố nhiên rồi. Nhưng những ai? Vì sao? Cha mẹ vợ con họ ở Miền Nam trông chờ. Hai năm. Không thấy. Mười năm vẫn không thấy. Và không bao giờ thấy. Cũng không bao giờ biết được tại sao người ra đi không trở về. Sẽ không có một mẫu giấy nào báo tin. Chính những kẻ chủ trương đẩy họ vô đây cũng không có sổ sách nhật ký của một anh đồ tể của lò sát sinh. Họ lừa vô đây đông quá. Có số triệu. Ai đếm nổi? Nhất là tất cả đều đổi tên. Ai mò cho ra gốc.

Khi tôi vừa trông thấy chỗ tập trung thương binh, tôi bảo Vân:

- Mà ở đó làm việc, tao về lều.
- Tại sao?
- Tao không chịu nổi...
- Mùi tanh à?
- Không phải! Chính là sự bi thảm.
- Nghề của tao là thế đó.
- Mà đã trở lại thời kỳ hai mươi năm trước. Cắt tay chân thương binh bằng cưa thợ mộc.

Bỏ Vân ở lại, tôi quay về. Vừa đi vừa nhắm mắt, vấp ngã, mở mắt, bò càn qua những thân cây, những hố bom đất đen như than.

Về đến nơi tôi mắc vòng nằm ngay, mắt nhắm tít, cố xua đuổi những gì mắt tôi đã chụp được: toàn bộ bức tranh máu.

Bữa bánh xèo dự định đã tan trong ý tưởng. Chỉ có bữa cơm chiều lạt lẽo.

Tối mịt Vân mới về. Hắn đứng ngoài lều gọi vợ:

- Em lục đưa anh cục xà bông.

- Cần chai cồn không?

- Cần đầu cho đủ.

Chờ cho Vân tắm rửa xong trở lên lều, tôi mới vào, hỏi:

- Bao nhiêu?

- Ai biết được!

- Mà bằng bố bao nhiêu người?

- Từ đó tới giờ. Không có gì hết. Xé chăn màn làm bằng. Chặt cây rừng cặp nẹp xương gầy.

- Có nghe tin đoàn thắng Cao không?

- Không! Nhiều đoàn bay gần hết.

- Rồi giải quyết số chiến thương thế nào?

- Không biết! Cứ để đó cho họ rèn. Một số lớn sẽ không qua khỏi đêm nay. Một số khác vài ngày thì chết nếu không đưa kịp đến viện: đưa bằng gì? Khiêng! Ai khiêng? Ai chịu trách nhiệm? Giao liên! Mà giao liên không nhận trách nhiệm đó. Và chỉ có một thằng là tao, làm gì được? Nó trốn là phải! Phải trốn.

Ngưng một chút.

- Sáu chục quả bom mày ạ. Vân nói.
- Mày đếm à?
- Mấy chả bảo thế.
- Ai?
- Tụi chết hụt!
- Chôn cất thế nào?
- Ai chôn?
- Biết đâu! Chứ không ai chôn cất gì hết à?
- Đâu còn ai ở đó mà chôn cất.
- Rồi để vậy hay sao?

- Tao biết trả lời cho mày thế nào? Ai còn sống đã bỏ lê đi hết ráo rồi! - Nói xong, Vân móc túi quần đưa cho tôi một cái bóp, bảo - Đây là cái bóp của tao lượm được, rồi rút trên túi quần một xấp giấy, nói - Đồng chí này bị đứt mất một cánh tay, cánh kia còn dính da. Tao dùng dao mổ cắt tiện như đồng đội chặt tay La Văn Cầu trong chiến dịch biên giới. Máu đã ra nhiều quá. Nếu tao đến sớm có thể kịp. Tao băng bằng cái áo của tao. Anh ta còn tỉnh nhưng nói hết ra tiếng rồi. Mồi mấp máy và đầu gục gặc xuống ngực. Tao đoán chắc anh ta muốn tao móc đồ trong túi áo anh ta ra. Tao móc xấp thư vấy máu, liếc qua thấy mấy chữ Biển Bạch ở dưới cuối tờ giấy. Tao hỏi “Nhà ở xã Biển Bạch hả?” Anh ta gật. Tao hỏi: “Có vợ con gì chưa?” Anh ta lắc. Tao hỏi cha mẹ có còn đủ không? Anh ta gật. Tao nói: “Để tôi giữ mấy lá thư này, khi về tới trong Nam tôi tìm cách nhả tin dùm cho”. Anh ta gật khe khẽ mà nước mắt ròng ròng.

Vân cũng ghen ngang, không nói nữa và kêu

chị Phụng lấy com ra ăn. Tôi không ăn được, bỏ về vòng nằm, lấy đèn pin bấm lên và giở chiếc bóp ra. Một tấm hình bán thân gắn ở ngăn đầu. Tôi kêu lên. Hoàng Việt nằm im từ lúc Vân về lều tới giờ nghe tiếng kêu của tôi, bèn hỏi.

- Lại một thằng quen thằng thiên hà?

- Anh nhớ ba lão “tá” đi lậu không?

- Nhớ chứ!

- Cái lão đen đen trán hói hói! Anh nhớ không?

- Mấy chả đi đổi chó đổi gà trong làng khu Eo đó mà! Rồi sao?

- Đây là cái bóp của chả.

- Trời đất! Sao mày biết chắc là của chả?

- Hình chả đây nè. Ảnh chụp mang lon đại úy.

Hai đứa lặng im. Tôi xếp bóp lại, tắt đèn. Cái chết đến thật là chóng vánh. Đáng lẽ mấy ông đi tuốt rồi! Nếu không kẹt đường thì đâu có bị bom trộm.

Bôn ba về xứ, chẳng ngờ nằm lại giữa đường. Ở mấy trạm trước đây một ông già năm mươi lăm tuổi đã kiệt sức. Và cũng nằm lại trong một cái hố cạn sát và không đủ bề dài cho ông, đào bởi những cánh tay rũ liệt. Nhưng ông hãy còn được vui đập ấm áp hơn nhà quân sự này. Ai biết được thịt xương ông bay về hướng nào hay văng mắc trên cành cây ngọn cỏ nào? Có thánh thần mới biết.

Khi tôi đến đơn vị Công binh của ông ta đóng ở Bến Phà Lược gần đền Vua Lê ở Lam Sơn, để tìm tài liệu và truyện *Những Tiếng Nổ Ngâm* nói về chiến công đánh sập cầu Bến Lức trong cuộc kháng chiến

chống Pháp Nam Bộ, tôi được ông chỉ huy này ưu đãi vô cùng. Muốn gì cũng được cả. Kể cả ăn uống ăn chung mâm với Ban Chỉ Huy. Lúc đó ông đã ngoài bốn mươi mà chưa vợ con gì. Đi kháng chiến hồi 45 lúc hai mươi hai tuổi, hòa bình ba mươi hai, mười năm trên đất Bắc gió bắc mưa phùn gã thanh niên đã trở thành ông già tóc lốm đốm bạc. Có một lần đánh bạo hỏi một cô gái địa phương, liền bị từ chối thẳng thừng. Ông ta cũng nói trắng trợn ra: về Nam kiếm ỏ nào đó, “hốt” một cái, chớ con gái hết ung mình rồi. Có lần tôi nói, cho ông biết là con gái quê mình chờ dân tập kết về đón cả hai tay và sẵn sàng trừ cho mười tuổi, nghĩa là ông còn thanh niên mới ba mươi hai xuân xanh. Ông cười khè khè: tội nó nói vậy thôi, chứ khi mình về, tội nó kêu bằng “bác.” Bây giờ cả mộng hốt ỏ cũng không thành. Sống cô đơn, chết cũng cô đơn.

Tôi đã được cậu giao kết giao cho kỷ vật của một thằng bạn ở trạm ngoài, bây giờ vô đây lại thêm một món nữa. Từ đây về đến nơi còn bao nhiêu loại kỷ vật này, hay ngược lại, một người khác cũng sẽ lượm được cái bóp của tôi.

Không ai bảo ai, những người đi trên đường này đều ghi rõ tên mình, địa chỉ bố mẹ, hoặc vợ con sau lưng tấm hình của mình hoặc trên một mảnh giấy con cất kỹ trong bóp. Tôi cũng thế. Khi giã từ Hà Nội thì chưa làm, nhưng sau vài con sốt thì tôi làm việc đó một cách rất cương quyết. Không đợi tới bây giờ.

Văn ăn cơm xong, tôi hỏi:

- Máy giờ rồi mậy?

Chị Phụng giờ tay lên bấm đèn pin và kêu:

- Ủa sao bây giờ mới có hai giờ.

- Đồng hồ của chị là loại ô-tô ma... lác chặc.

- Xách-mác-đăm-ba nha² đó nghe mậy! - Vân cười hóm hỉnh.

- Xách-mác gì kỳ vậy.

Chị Phụng lác lác đưa lên tai nghe và nói:

- Chết cứng rồi! - Chị mở ra đưa cho Vân xem.

Vân lác lác, vắn vắn, nhưng vẫn lác đầu. Rồi thốt lên:

- Thôi đúng rồi. Bom nổ chấn động hồng trặc gió.

Hôm sau giao liên tới báo dòi địa điểm vì có mùi.

Anh ta lác đầu:

- Nguy quá! Không biết chừng nào mới xoi thông đường. Ở trần lan thế này nó chơi một phát nữa rụng hết.

- Đi đâu đồng chí?

- Kỳ này tôi phải cho đóng xa suối mới được.

- Sao vậy?

- Tụi nó biết chỗ nào có suối là có mình đóng chó sao.

Tất cả đoàn này đoàn nọ lòi thoi lếch thếch đi theo anh ta, không còn trông ra cái thể thống đi giải phóng Miền Nam gì nữa. Kề quảy, người xách, ôm, gánh một cách trăm hoa đua nở.

Tôi hỏi Vân:

- Đi trở ra hay sao thế này?

- Nó dắt đi thì đi, nó bảo đứng thì đứng. Không được hỏi.

- Mình đã qua khỏi khúc Eo chưa?

- Ồi ời! Qua lâu rồi, sắp tới Cà Mau!

- Vậy qua khỏi Bà Đầm Thái Lát Ông Dèo rồi à?

- Chưa, sắp tới! Chùng nào qua vịnh Trà Bay là thấy lối dạng Kinh Xáng Xà No đổ qua Kinh Mười Thước thì tới Kinh Xáng Bà Đầm.

- Thôi mấy ông ơi, đừng có nói kiểu đó, nhớ nhà đứt ruột đứt gan đi! - Chị Phụng phản đối.

- Tới nơi làm bánh xèo nghe chị!

- Tòì rầu thúi ruột đây xèo gì nổi mà xèo...

- Sống ngày nào lạc quan ngày nấy chứ chị? Sống phải no để khỏi chết đói chứ!

Giao liên dắt đi gần nửa ngày đường mới cho hạ trại. Anh ta trở tay bảo: “Suối hướng đó.”

- Chùng nào đi, đồng chí?

- Chùng nào có lệnh thì đi! Các đồng chí ăn ở cho cẩn thận! - Rồi biến mất.

Bọn chúng tôi trên dưới mười lăm người, kể cả đám nữ tùy tùng của dược sĩ Vân, - ngờ ngác như một bầy vịt bị lừa tới giữa đồng hoang phải tự tìm lấy bồ cào châu chấu ốc đĩa rắn rết mà rửa mà tự tìm lấy cách sống.

Chúng tôi không dám kêu than gì, bởi vì hắn ta còn di chuyển nhiều đoàn khác nữa. Theo hắn nói thì lần này giàn thật mỏng rủi có ăn bom thì không bị thiệt hại nặng như vừa rồi. Dưới chân là cỏ và lá cây mọc ngập đến quá mắt cá, trên đầu thì tàng lá bịt bùng. Nhiều thứ cây có gai, lạ lùng. Nhiều thứ dây leo cũng có gai như móng ó, chúng tôi gọi là dây ác

ó. Đang lom khom chui chui bị một cái móc vào trán hoặc vành tai thì dựng ngược lại như cá bị lưỡi câu.

Buông ba-lô và các đồ lễ xuống đất, chúng tôi nghĩ ngay tới việc đi lấy nước. Vân bảo:

- Chuẩn bị lon hộp và ni-lông, bi-đông đi một chuyến xài vài ngày.

Vân bảo các cô nàng hãy ở tại chỗ, để đám đực rửa “mỏ đường khai lối trước” rồi sau hãy “theo vết người xưa”.

Tôi và Hoàng Việt đi theo dưới sự lãnh đạo của ông dược sĩ. Đường phải mở lấy mà đi. Nước phải đi múc mà uống. Vò cây đó phải cạo lấy mà ăn. Giây ác ó rậm bi rậm bịt vạch qua được lùm này tới bụi khác. Máu đổ trên đường. Đang đi bỗng Vân quay lại.

- Các ông có nghe gì không?

- Nghe gì là nghe gì?

- Thum thum.

- Có à?

- Tao nghe rõ ràng mà? - Vân vừa nói vừa đi tới.

Chỉ được một quãng thì mùi thum thum đã chạm mũi tôi

- Đứng rồi.

- Tanh tanh! Hoàng Việt nói sau tôi.

Bỗng Vân dừng lại và kêu lên:

- Xui bỏ mẹ!

- Cái gì?

- Thây ma! - Vân nói tỉnh bơ.

- Ai tới đây được mà chết?

- Chỉ có một cái đui thôi!

- Bậy hoài vậy!

- Đây kia! - Vân né qua một bên rồi đẩy tôi đến. -
Coi kia!

Tôi nom theo tay Vân chỉ. Một chiếc đùi người ta mắc trên cành cây hình chữ V lật úp bàn chân còn mang dép cao su. Tôi vừa bịt mũi vừa ói:

- Thôi, quay trở lại cha! Cái đùi bay từ đằng kia tới đây cơ à?

Vân quẹo sang một bên rồi đi tới và nói:

- Chiếc dép còn tốt. Để tao mách cho đứa nào cần thì tới lột lấy xài.

- Thằng nào dám?

- Mày giỡn hoài? Mày không biết chứ. Nó lột cả mừng tâng và vút cái xác đồng đội xuống đất để lấy cái vồng.

- Để nằm à? Còn vồng của “nó” đâu?

- Một cái vồng đổi được mấy con gà hoặc nửa con heo. Mấy thằng có vồng đòi xé một nửa đổi đồ ăn với đồng bào Thượng còn có nửa cái ngủ không có gì đắp, muỗi đòn xóc chích, bị sốt rét. Cái việc tuần hoàn ăn ngủ của lính ta ở đây là thế.

Suối không xa lắm. Đã nghe nước chảy róc rách, nhưng cần rách quần áo mới tới được mé nước. Bất cứ nước gì, có nước là được rồi. Không có nước không làm gì được. Tôi đã từng lọc nước vũng voi nằm để uống. Chỉ hôm sau là ngã bệnh.

Chúng tôi lấy nước đầy các lon hộp và xếp ni-lông lại hai ba lớp để túm nước buộc thật chặt và vác trên vai. Hoàng Việt lão thành được miễn vác nước, chỉ

đeo bốn chiếc bi-đông và một chùm hộp lon. Chúng tôi đi tránh cái chữ V dựng ngược. Vì phải vạch đường mới nên một bọc nước của tôi bị gai ác ó móc rách một đường dài. Nước đổ xòa cả ra, không bùm lại kịp. Tôi la lên. Vần quay lại và có sáng kiến ngay:

- Bỏ đi. Kỳ sau ta mang ba lô theo, bỏ bọc nước trong ba lô không gai gì móc thủng nổi, ngoài ra các túi ba lô còn chứa được nhiều lon hộp nữa.

Chúng tôi vừa về đến lều thì chị Phụng nói:
- Có khách!

- Ai vậy?

- Ai, vô đây thì biết!

Tôi vừa ló đầu vô thì bật ngửa, ú ớ một chập mới nói được!

- Nguyệt!

- Anh! - Nguyệt chỉ kêu lên một tiếng rất khẽ rồi quay mặt vào vách lều.

Tôi đứng sựng, không biết làm gì nói gì. Vần bảo chị Phụng ra ngoài giúp đỡ nước xuống. Chị nhìn tôi, cười nháy nháy tôi và bước ra. Mặc dù hoàn cảnh vô cùng thuận tiện nhưng tôi vẫn cứ bàng hoàng không định tâm được. May sao nghe có tiếng nhạc sĩ Cao ở ngoài, tôi bước ra và kêu lên:

- Hồi hôm mày ở đâu?

- Ở đó chứ ở đâu.

Hoàng Việt thì chưa biết gì nên bảo tôi nhóm bếp nấu trà uống bồi dưỡng sau chuyến đi, nhưng Vân xua tay:

- Tôi cho nó miễn công tác từ giờ đến... sáng mai.

Cao nháy Hoàng Việt và nói:

- Nó có một cái bếp khác cần nhóm lại lửa.

- À thế hả! - Hoàng Việt cười khắc khắc. - Vậy thì lui cho mau kéo tro nguội lạnh khó nhóm.

Tôi đứng xó rổ một chút rồi trở vào lều lấy gan đi lại gần Nguyệt:

- Đêm qua Nguyệt ở gần trận bom không?

- Trái gần nhất nổ cách em chừng năm chục thước, còn anh?

- Cũng gần em thôi!

Im lặng chần ngang giữa hai người như một bức tường. Bỗng:

- Em còn yêu anh sao Nguyệt? - Tôi hỏi.

- ...

- Anh đã là con thuyền xa bờ tình ta ngàn dặm từ lâu.

- Em biết!

- Anh cũng có lỗi một phần.

- Anh không có lỗi gì! Đó chỉ tại hoàn cảnh thôi.

Nếu không có vụ tập kết thì không có chuyện gì xảy ra cả.

- Tập kết cũng chưa đến nỗi nào. Tại ba cái lập trường! - Tôi lấy lại tự nhiên nhanh chóng, bảo - Em ngồi lên vòng đi Nguyệt! Anh mệt quá, phải nằm nghỉ chút đã.

- Anh đi lấy nước vừa về hả?

- Đem về nửa chùng bọc nước bị gai móc rách, đổ nước hết trơn. Đổ rồi khó hốt hả em? - Không hiểu sao tôi lại triết lý bất ngờ như vậy rồi cảm thấy mình bị sa lầy.

Nguyệt lặng thinh và vẫn đứng quay mặt vào vách lều.

Tôi nói:

- Anh đã quên em lâu rồi.

- Em biết. Chính vì em có lỗi nên em bị anh xua đuổi mà em vẫn muốn gặp anh.

- Anh xua đuổi em hay em xua đuổi anh?

- Lần thứ nhất ở gần Đò Lèn.

- Anh đến tìm em kia mà! Em biết anh lợi bộ ba mươi cây số không?

- Rồi anh giận anh bỏ về, chị Loan theo anh để nói chuyện anh vẫn bỏ đi.

- Sao em không tiếp anh mà để chị Loan tiếp.

- Anh không ở trong cuộc nên anh không biết chuyện gì đã xảy ra cho em trong chinh huấn cải cách ruộng đất. Nếu anh biết một phần nào thì anh đã đối xử với em khác đi rồi.

- Họ đấu cái thành phần của em là cùng - cũng như anh thôi - chứ làm gì nữa?

- Sau cải cách ruộng đất cấp ủy kêu em lên nói thẳng là em không có được dính líu gì với anh nữa. Anh đã phản tỉnh ở cơ quan của anh là anh yêu em phải không?

- À thì đó là chuyện không thể giấu tổ chức được,

em phải biết là lúc đó không những anh mà ai ai cũng vậy. Không phản tỉnh họ truy rồi cũng phải khai ra.

- Bởi vậy người ta biết nên người ta chặn em. Em khóc ghê lắm.

- Rồi sao anh đến, em không ra gặp anh?

- Cơ quan bảo thế, em còn mặt mũi nào? Và lại em cũng không dám.

- Anh lại nghĩ là em đã thay đổi.

- Chẳng lẽ mới hứa lại thay đổi. Người gì như vậy?

- Sao em không cả viết thư?

- Em cũng không dám. Và lại người ta đã bảo vậy rồi còn thu từ gì nữa. Riêng anh nếu em không ra gặp anh thì anh phải trở lại lần nữa chứ, sao anh đi luôn?

- Tự ái!

- Em không tự ái sao? Người ta đã bỏ mình. Mình còn thiết gì nữa?

- Có thiếu gì bạn của anh trong đoàn Văn Công, sao em không bảo chúng nó nhắn anh?

- Em không muốn nhờ ai cả. Em là đứa cứng đầu!

- Chị Loan có nói em là đứa con cứng đầu nhất trong gia đình... Nhưng sao cứng đầu với anh?

- Anh đã không tới, em lại đi tìm à?

- Sao hỏi em đi diễn ở Sầm Sơn em cũng không muốn gặp anh?

- Em nghe anh đã có người bạn nào rồi!

- Chỉ là một cách trả thù em thôi. Giận cá chém thớt.

- Thiệt không?... Anh biết không? Em luôn luôn có người muốn ngỏ lời. Trong ba năm trời. Em nhất

định không. Chờ nghe cho rõ vấn đề của anh đã, để sau khỏi ân hận.

- Rồi em nghe ra sao?

- Anh biết đấy. Anh ở Hà Nội mà! Anh có nhiều người làm mai lắm.

- Ai nói với em?

- Những người làm mai cho anh!

- Anh không nhờ bất cứ một người nào làm mai cho anh.

- Người ta tự nguyện. Nhưng tự nguyện hay do mai mối thì cũng thế thôi. Em muốn lập gia đình quách.

- Với ai?

- Em có thể chọn trong mười người châu chực ở cửa ngoài.

- Thì sao không chọn?

- Vì anh.

- Vì anh cái gì kia chứ?

- Vì anh chưa có vợ, anh còn đó, anh chưa thuộc về ai, em cũng không muốn em thuộc về ai khi em còn một tí hi vọng gặp lại anh.

- Sao em không viết thư.

- Tự ái!

- Hừ!

- Có cả một lần em thấy anh đi coi Văn Công ở Nhà hát lớn với người ta nữa kia mà.

- Với ai? Kịch gì?

- Kịch Lu Ba!... Em được đoàn đưa ra Hà Nội xem để rút kinh nghiệm, nhưng gặp vụ đó, em bỏ về, không xem đêm kịch.

- Xốn mắt à?

- Em muốn trả thù anh.

- Cách nào?

- Thiếu gì cách! Nhưng em nghĩ lại. Làm anh khổ thì em lại là người khổ hơn.

- Mấy tên chạy đèn cù chung quanh em nói lên anh dữ lắm. Anh biết.

- Mấy người bạn của anh học lại với anh chớ gì! Cấp ủy xây dựng em cho một người lái xe...

- Cho đứng lập trường!?

- Em không tưởng tượng được nếu chồng em là một người lái xe, thì em sẽ nói những gì với anh ta, và anh ta sẽ nói gì với em trong lúc ăn cơm, đi dạo.

- Em thì phản tỉnh việc mạnh dạn rút bỏ thành phần cũ còn anh ta thì nói về những cây số lái xe an toàn, quý xe như con, quý xăng như máu hà hà...

- Ê gặp nhau, không có đấu tranh giai cấp đã nghe! Khi gần bên nhau thì phải vui sống trong “Niềm thương mến”¹ đã nghe. - Tiếng Hoàng Việt từ bên ngoài vọng vào.

Cao xuất hiện ở cửa, nói oang oang vào:

- Mười năm rồi! Giận gì dai thế. Vuốt giận đi cô dưỡng. Đáng lẽ có con chín mười tuổi rồi, mà bây giờ vẫn còn chân trơn. Tôi biết cả hai người đều tự ái chứ không có lỗi gì cả. Tôi cũng biết hai người còn yêu nhau. Nếu không, kẻ đã có chồng người đã có vợ lâu rồi, chứ không còn nhùng nhằng tới bây giờ.

Gặp nhau ở đây là vạn hạnh. Thì giờ không có nhiều. Cuộc sống như hai mặt của một tờ giấy. Thấy

không? Nếu đêm qua, bom lia tới vài chục thước nữa thì chưa biết ai sẽ khóc ai. Xí xoá hết, hãy hôn nhau, hôn nhau đi, đừng hôn giận nữa, mệt lắm. Như tôi đây nè, muốn gần vợ mà không gần được, cô đừng gần nhau sao cứ làm cho xa ra?

- Hà hà... Hoàng Việt tiếp - Nhạc sĩ văn hoa góm nhi! Mới mi-nơ chuyển qua ma-giơ ngọt ngào, thôi vút bỏ nhịp chỏi đi em trai em gái.

- Ở đây có đủ. Nè tao làm chủ hôn bên gái, ông Lá Xanh chủ hôn bên trai. Vợ tao phù dâu, thằng Cao phù rể, lấy lều tao phòng hoa chúc. Chiều nay làm một tiệc bánh xèo! - Vân hăng hái vẽ thêm chi tiết. - Sẵn rượu còn chín mươi chữ đây, pha nước suối uống cho say mềm một bữa mừng tụi bây ký “hiệp định” R... rro... neo liền đi!

Tôi bỗng thấy lại cả khung cảnh ngày hai đứa mới yêu nhau. Nàng ra khu sau vụ Trờn với sự hướng dẫn của chị Loan là chị ruột của nàng. Lúc đó tôi bị thương về nằm Quân y xá. Cùng là học sinh xa trường, nhưng tôi đi kháng chiến trước nàng vài năm. Chúng tôi yêu nhau một cách tự nhiên không có sự gàn cản cũng không ai mai mối.

Chỉ hục hặc từ lúc ra Bắc và sau chỉnh huấn cải cách ruộng đất.

- Bây giờ em định sao, Nguyệt?

- Em cũng chưa định sao cả, chỉ thấy cần gặp anh nói với anh mấy lời như vậy thôi.

Tôi bước xuống vồng đến gần bên Nguyệt. Nàng vẫn quay lưng lại tôi như từ lúc đầu. Tóc nàng trở

màu hoe và bím thành hai đuôi sam buông thả sau lưng chứ không kẹp đuôi gà như trước. Màng da gáy vừa sạm vừa mét vì sương gió và sốt rét. Từ ngày yêu nhau cho đến lúc ra Bắc tôi vẫn sợ cầm tay nàng, không dám hôn nàng, cũng không nói cả mấy tiếng “anh yêu em,” nàng cũng không hề thốt ra câu “em yêu anh”. Tất cả tình yêu chỉ được chứa trong mắt và tỏa ra từ mắt.

Tôi vịn vai nàng. Rồi bất thần nắm hai vai xoay nàng ra và hôn má hôn môi nàng. Nàng đẩy tôi ra nhưng tôi không buông. Tôi hôn nàng như nói những lời thú tội. Tội gì tôi cũng không biết nữa, nhưng tôi cảm thấy mình có tội. Để cho nàng đau khổ mười năm phải chăng vô tội?

Đôi má nàng vừa xám vừa xanh, nhưng tôi cảm thấy làn da bùng lên đốt tan mọi nỗi niềm u ẩn, mọi thứ đau buồn chồng chất trong tôi.

- Nguyệt! Nguyệt. Anh vẫn yêu em! Anh đã thầm nói với em những lời ấy từ những phút đầu gặp em. Anh chỉ nói với em!

Nàng nhắm mắt. Nước mắt trào ra. Mặt nàng ngửa ra hứng những cái hôn mà tôi đặt lên với tất cả sinh lực, với tất cả hận thù, không biết hận thù ai.

- Em chỉ đến với anh lần này và là lần cuối! - Nàng bỗng mở to mắt nhìn tôi như bừng tỉnh và hốt hoảng. Nàng có vẻ không phản đối nhưng cũng không chấp nhận những cử chỉ nồng nàn của tôi.

Tôi thầm thì bên tai nàng với sự hối hận tràn lòng. Lâu nay mình đi ta bà thế giới như con bướm

lãng tử không có một lần nhớ lại hình dáng hoa xưa, chẳng ngờ hoa vẫn còn đứng còn chờ.

- Em vẫn còn yêu anh sao, Nguyệt?

- Em đến đây để nhận sự khinh bỉ của anh.

- Không bao giờ. Anh mới là người đáng cho em xa lánh.

- Em muốn gặp anh nhưng anh từ chối, tại sao?

- Tự ái.

- Nếu em cũng từ chối? Mà em là người đáng lẽ phải từ chối và người yêu cầu là anh.

- Từ chối vì anh không muốn chấp lại cái gì đã nát tan...

- Trong anh thôi.

- Thôi bỏ đi, Nguyệt ạ! Bây giờ mình đâu có thì giờ để trách móc nhau.

Thì ra tôi vẫn còn yêu Nguyệt. Vậy mà lâu nay tôi tưởng tôi đã quên được nàng rồi. Cái tôi cố quên chính là cái tôi không thể quên. Mười năm qua đi trong đời một người con gái với bao nhiêu là khuấy trộn, hết ba cái lập trường bá láp đến những rình chụp của đám sĩ quan khát tình vây quanh nàng và nàng phải xua đuổi tất cả với hai tay yếu đuối của nàng để chỉ sống với những hình ảnh xa vời ngày xưa với đóm lửa tình leo lét.

- Mời anh chị ra xơi cơm “mí” chúng em ạ! - Tiếng Cao vọng vào.

- Có ót đây ăn thêm một chén², chú thím!

Tôi kéo tay Nguyệt đi, nhưng Nguyệt vùng ra.

Com đã dọn sẵn. Trời ơi, một bữa giỗ ở Trường

Son. Giỗ ai? Giỗ những người Nam kỳ vừa về quê chớp nhoáng trong tiếng bom đêm qua, giỗ anh chàng thiếu tá đi lậu giải phóng Miền Nam, giỗ Phương vừa nằm xuống ở ven Eo Máu, giỗ những mối tình của tôi liệm oan sau khi bị bức tử vì chuyển xuôi Nam buôn vinh quang của tôi - và mừng, mừng sống lại mối tình của tôi và Nguyệt.

- Chị Loan và anh Trọng công tác ở đâu, Nguyệt?

- Tôi đột ngột hỏi.

- Ở Hà Nam.

- Máy cháu rồi?

- Hai, một trai một gái.

Tôi nhớ chị Loan nhờ cái răng khểnh, nhớ Nguyệt nhờ cái lúm đồng tiền. Hai chị em nhưng là hai mẫu người trái ngược. Chị Loan mềm mỏng, uyển chuyển, Nguyệt thẳng thắn đến cứng đầu.

Chị Phụng vào lều lòi Nguyệt, Nguyệt cũng không ra ăn cơm. Chị Phụng mang vào cho nàng một nắp gà mèn cơm và thức ăn, rồi ở lại rù rì với Nguyệt.

Hoàng Việt nói:

- Bữa nay có rượu đầy nghe mày!

- Nó đâu cần rượu mới say - ông được sĩ duyên đáng chêm vào - say lâu, say oắc hơn cồn chín mươi nữa!

Hoàng Việt vừa lắc lắc chiếc bi đồng vừa hỏi tôi:

- Hội nghị Rrro-ne chưa kết thúc à?

- Còn chờ giải quyết ngoài hành lang - Cao nói với bộ râu mal rasé của nó!

Vân cười:

- Làm cạn nửa bi đông còn pha nước lã này thì nó “kỷ” thôi.

- Hồi trước mày hay làm “hemo chó mực”³ bây giờ còn làm không? Thử đó bồ dữ. Phải bây giờ có tấm gân thì đỡ biết mấy. - Tôi gọi ý.

- Bây giờ tao có nhiều thứ “ác” hơn huyết “chó mực” nhiều.

- Huyết khi hả?

- Ấy chết cha! Nồi cao khi của tao... Vân chạy vô lều rồi trở ra. - Chưa ăn thua. Lửa yếu quá! Để ăn cơm xong tao đi kiếm củi già, đun một đêm thì có cao pha còn uống lên... cần cấp kỳ.

- Phục vụ kịp thời lắm đó ông dược sĩ.

- Nhưng không bằng B12 đâu! - Vân nói. - Tao có cả ngàn ống đây. Uống cũng không hết, đừng nói chích.

- Làm gì đem theo dữ vậy?

- Cho mấy ông kẹ ở trông chó phải cho tao hay sao.

- Thấy chị Phụng vẫn còn ở trong lều, Vân nói khê: - Mấy cái hũ rượu sống đó cũng là đem cống hồ cho các hoàng thượng ở trông.

Tôi ngó quanh và hỏi:

- Hũ rượu nào đâu?

- Cái thằng! - Hoàng Việt gần và nhìn tôi. - Nói vậy, thấy sờ sờ đó mà không hiểu gì hết! Tối dạ quá mày!

- À ạ! Tôi biết rồi. - Thảo nào!

- Một công hai chuyện, mày thấy trung “uon” sáng suốt chưa nào. Vừa dùng các em như lừa tải

hàng vừa dùng các em như cối giã... thịt - Vân tiếp
- nhưng còn một tác dụng thứ ba nữa là các em hoá
thành máy sản xuất một thứ thuốc bổ phi thường,
B12, sâm chẳng ăn thua mẹ gì so với thứ “thuốc” đó!

- Nhau ngâm mật ong và Fi-la-tốp?

- Cũng gần đầu đó!

- Cái gì nữa!

Hoàng Việt lại gần:

- Sao mày tối dạ vậy hả. Rồi mần răng mà “sáng
toác”?

Vân rí tai tới. Tôi kêu lên:

- Thế cơ à? Ghê thế!

- Ghê mẹ gì. Cái vụ này có hồi thời me xừ Ba Xuân
vô Nam. Quân y ông Cả Hát làm thí nghiệm trước
rồi truyền xuống cho các Y xá các tỉnh. - Vân nhăn
mặt gãi đầu.

- Sáng kiến này ở đây bên nước anh em mình học
tập!

- Tao nghe mắc ói quá!

- Mấy ổng đầu có xé phay như gà giò hay sao. Tụi tao
phải chế biến chứ lý. Nghiền ra cho nhỏ rồi làm cao đơn
hoàn tán như chệt bán ở các tiệm thuốc Bắc ở chợ làng
mình ngày xưa vậy.

- Dã man quá!

- Cách mạng mà mậy. Cái gì lại không dám làm.
Miễn thắng lợi thôi thôi. Giết non cũng được mà
giết già cũng tốt.

- Hồi đó tới giờ mày đã nghiền bao nhiêu thai nhi
rồi?

- Tao không nghiên, mà tao chỉ huy nhân viên của tao nghiên. - Vân tiếp - Khổ cái là ở Hà Nội thì có máy móc đồ ghê tay, còn vô đây thì phải dùng tay ớn quá. Họ cho tao bắt các em, muốn bắt đứa nào đứa đó phải đi. Tội nghiệp con gái người ta mới lớn lên, muốn vinh thân nên đi vào ngành này. Chúng có biết đâu chúng sẽ thân tàn ma dại! - Vân ngon trớn kể luôn - Khi tao chọn là tao vâng lệnh cấp trên. Tao bảo đi vào phục vụ ngành “Dược trẻ trung” của mặt trận. Các em phấn khởi lắm. Tuổi trẻ không biết cạm bẫy của “các bác các chú”. Nghe kêu gọi vì Miền Nam là lao đầu vào. Miền Nam gì, đây là một lũ nhà thổ cách mạng. Tao ra Hà Nội mười năm, có học hành được chút nào thêm về nghề nghiệp đâu, toàn pha chế loại thuốc trường sanh bất lão cho các chả không thôi. Bây giờ về Nam cũng mang tiếp cái nghiệp chướng đó chứ đâu phải phòng y dược gì! Bí mật lắm đó! Nhưng với tội mày và anh Bảy là những người hiếu kháng chiến và quen lâu với tao nên tao nói cho nghe chơi. Trên đường này đâu có cái đoàn nào kỳ cục vậy.

Hoàng Việt hỏi:

- Rồi ông có pha chút nào loại cao đơn hoàn tán đó vô cồn này không?

- Không! Tao chỉ bỏ sâm bột thôi.

Hoàng Việt rút nút bi đồng kê lên mũi ngửi và nói:

- Đúng rồi, có mùi sâm!

Vân tiếp:

- Mỗi em mang mười ký thuốc gồm có sâm, B12, Vitamine C, B, D, quinine, quinoa, đường cát... Còn lại bao nhiêu là đồ lẻ cá nhân. Mười hai em tải được trên một trăm kilô thuốc quý! Thấy không? Ngoài ra còn loại “thuốc” mà các em sẽ phải sản xuất” sau khi vào tới trong kia. Đau đớn nhất là không có tình cảm với những kẻ ngủ với mình mà lại có con với chúng. Và đau đớn hơn nữa, chính tay các em lại nghiền xương thịt của mình để vò lộn thành thuốc tẩm bổ cho những kẻ phá nát đời mình.

- Quái gở thật! Tôi kêu lên.

- Đi theo cách mạng hai mươi năm, hôm nay tao mới hiểu cách mạng. - Cao lắc đầu nói.

- Tao ón lắm mày ơi và anh Bảy ơi! - Vân lại tiếp
- Khi được kêu về Nam, tao đã tưởng sẽ thoát khỏi những gì mình không vừa ý. Mình sẽ trở lại cuộc đời lang bạt kỳ hồ như hồi kháng chiến chống Pháp. Làm thẳng cán bộ quèn mà thấy vinh quang và thấy con người mình vĩ đại biết bao. Nhưng khi tao vào đến nơi rồi, tao thấy cũng y như ở Hà Nội. Cũng Bắc kỳ đồ hộ, cũng tranh giành địa vị, mặt sát hạ nhục nhau để lấy một cái chỗ chẳng cao sang gì. Và rồi cuối cùng tao được giao cho nhiệm vụ bào chế “cao đơn huồn tán” cho các chả. Thôi, tàn đời rồi! Cuộc kháng chiến chống Mỹ kỳ này có lẽ còn dài hơn cuộc kháng chiến chống Pháp. Tao đáng lẽ đi Liên Xô học được sĩ cao cấp, nhưng người ta cho tao về Nam. Tao đã thấy trước vấn đề nên xin trở ra Bắc để lấy thêm “nhu cầu” cho cái phòng oái oăm của tao. Và tao đã đem vợ tao vô luôn.

Chị Phụng ló đầu ra nói:

- Thôi mà, kể chuyện đời xưa cái gì hổng biết nữa.
Được về xứ là mừng rồi!

- Về “nước” chớ không phải về xứ, chị Phụng ạ! -
Tôi tiếp - mười năm qua mình như ở nước nào khác
không phải nước mình. Bây giờ về, là về nước, không
phải về xứ.

Bữa cơm tuy ở giữa rừng, nhưng có bàn tay đàn
bà lại khác. Nhiều món ăn quá. Ruốc thịt. Canh ruốc
thịt, cá chà bông. Rau rừng luộc. (Không biết rau
gì nhưng đang thêm chất xanh, nên cứ ăn bữa. Có
chuyện gì sẵn được sữ bên cạnh). Muối tiêu, muối ớt.
Và còn pha sâm bột. Ván sắp rót rượu, bỗng kêu lên:

- Em ơi, ra giúp anh tí?

Tôi và Hoàng Việt cười ré lên. Tôi nói:

- Đáng lẽ bà phải kêu mày: “Anh đội Miền Nam ơi,
giúp em tí” chớ!

- À... à.... Chị đội Miền Nam ơi! Ra giúp anh tí!
Chị lấy dùm cái cốc pha thuốc ra đây uống rượu cho
phải điệu chút coi, uống bằng cái chén sắt Hungari
này ố điệu quá em à!

- Vậy vẫn còn ngon hơn uống “rượu ngô” ở Hà
Nội.

Ăn xong, ai nấy đều lên võng nằm ru giấc thân
tiên. Chị Phụng đem nắp gà men com còn nguyên
trở ra. Chị cần nhàn Ván:

- Sao không ăn để com nguội lạnh hết!

Ván nói nhỏ với chị. Chị có vẻ đồng ý. Ván bước lại
dặn Cao:

- Mày ngủ đi! Nó có kêu cũng đừng dậy. Bây giờ tối rồi. Nó không dám đi về một mình. Hiểu chưa?

Tôi nghi thâm: thằng này kinh nghiệm thật!

Vấn quay lại tôi, rỉ tai:

- Bây giờ tới phần mày nghe! Nên nhớ tiến một bước lùi hai ba bước để tiến thẳng tới mục tiêu nhé! Phen này mà hỏng nửa thì hết cơ hội đó.

Tôi hơi nản. Không phải vì sợ nàng từ chối tình yêu của tôi. Nàng đã tìm đến đây trong hoàn cảnh này là vô hình trung nàng đã chấp nhận nó rồi. Nhưng tôi nản là vì chia ly rồi lại chia ly. Lần chia ly này có thể là vĩnh viễn. Tàn nhẫn vô cùng. Nàng đã bị bầm dập đòn đau mười năm, bây giờ vết thương có thể được băng bó, nhưng để rồi nàng lại tiếp tục mang nó cho đến bao giờ. Hàng triệu người vợ trung thành với chồng ở Miền Nam để được tiếng khen của trung ương bang quốc của đảng “Miền Nam đi trước về sau! Hàng triệu người chồng chạy quanh trên đất Bắc thèm khát một mái ấm gia đình vào chiều thứ Bảy, thấy cảnh hạnh phúc của gia đình Miền Bắc để mà hối hận vì mình đã nhẹ dạ cả tin, bỏ vợ con đi tập kết hai năm về - ông nhạc sĩ bạn tôi kia là một điển hình - để được các đồng chí chuyên gia Liên Xô khen: “Các đồng chí là thần thánh, xa vợ mười năm mà vẫn không lém phếng ái tình? Chúng tôi thì đi sang Việt Nam một tuần cũng phải mang vợ theo rồi.”

Tôi không muốn Nguyệt chờ tôi trên đất Bắc. Tôi cũng không thể chờ Nguyệt ở Miền Nam. Tôi đã ba

mười ba tuổi rồi. Vào tuổi này bố tôi đã có tôi mười ba tuổi học xong lớp nhất trường quận. Ông nội tôi có tôi vào lúc ông bốn mươi tuổi. Tôi thấy tôi cần một đứa con cho gia đình tôi. Hơn nữa vì tôi là con một. Tôi coi cách mạng là tai nạn cho tôi kể từ khi tôi leo cái dốc đá thứ nhất trên dãy Trường Sơn. Sở dĩ tôi không cưới vợ - mặc dù tôi có thể cưới đảng hoàng - trên Miền Bắc vì tôi biết chắc trước sau gì tôi cũng về Nam bằng đường Trường Sơn. Tôi không thể để vợ con tôi ở lại Hà Nội và chờ tôi. Có khi lại tuyệt vọng. Con đường này là một thứ route sans joies như tôi đoán. Và, thật, đúng như vậy - vợ góa, con côi, chồng lên đài tử sĩ!

Tôi ngập ngừng không muốn vô lễu mà tôi biết trong đó Nguyệt đang bị gài mắc lại.

Đó cũng lại là một lý do khác, tôi không hăng hái bước vào. Tôi muốn cái gì đến với tôi thì cái đó không phải do sự cướp giết hoặc thủ đoạn. Nhưng tôi cũng quá ngây thơ, không chịu hiểu rằng không có cái gì đến mà tự nguyện hoàn toàn. Trong tình yêu lại càng thủ đoạn, dù ít dù nhiều. Người con gái có biết nhưng vẫn vui lòng đi vào cái bẫy hạnh phúc mà chàng giăng ra cho mình.

- Sao em không ăn cơm? - Tôi bước vào và hỏi.

- Em không đói. Nguyệt nằm trên võng và khẽ đáp.

Bóng chiều đã trùm phủ khắp núi rừng. Trong lều hơi tối. Tôi ngồi bên đầu võng. Nàng nói:

- Em đến đây để từ giã anh và chúc anh về tới quê hương.

- Chỉ có thể thôi à?

- Vâng. Ý định của em chỉ có thế.

- Nếu chỉ có thế thì em không phải nhọc công lận lộn tới đây.

- Nhưng em muốn thế. Bởi vì có lẽ không còn dịp gặp nhau nữa. Anh đi một hướng còn em đi một hướng,

Đây là câu nói “nguy hiểm” mà tôi không hiểu. Qua mấy tiếng ấy, nàng muốn nói gì?

- Anh với em chỉ một đường thôi.

- Em trở ra còn anh đi vào!

- Nhưng chỉ một mục đích giải phóng quê hương.

- Anh về Nam trước nhất là để gặp gia đình và cưới vợ, không phải để giải phóng gì cả.

- Sao em biết? - Tôi suýt bật cười nhưng ghìm lại được.

- Tất cả những người đàn ông tập kết đều có ý định đó.

- Thôi cũng được đi. Ai lại không muốn cưới một người vợ cùng quê cùng giọng nói.

- Trừ anh!

Tôi như bị chặn họng. Chưa kịp ú ớ để nguy biện thì nàng tiếp:

- Một người Bắc, rồi một người Trung, rồi...

- Ai bảo em thế?

- Máy bay địch!

- Hồi nào?

- Mấy hôm trước đây.

- Sao có chuyện lạ vậy.

- Nhờ nó em mới biết chớ không em làm sao biết nổi. - Nguyệt tiếp - Anh không tin em à? Người vợ chưa cưới của anh tên là Phương người Quảng Nam phải không?

Tôi hết cãi được. Nguyệt lại tiếp:

- Chị Phương hi sinh trên đường về quê. Dịch bắt được nhiều tài liệu trong đó có những bức thư của anh gửi cho chị ấy. Có cả hình ảnh của anh và của hai người chụp chung. Em nói thật mà. Máy bay rải tràn lan xuống đây vài hôm trước. Nhờ dịch mà em có được tấm hình của anh.

Tôi không ngờ một câu chuyện lạ lùng như thế đến với tôi

- Dù sao thì chuyện cũng đã kết thúc rồi em ạ.
- Còn một người nữa chứ, đầu đã hết, anh!
- Người nào nữa? - Tôi định chối phăng.

Nhưng Nguyệt nói ngay:

- Hôm bữa biểu diễn kịch ở trạm ngoài, anh nhớ không. Em nhờ anh Cao đến tìm anh, bảo rằng em muốn gặp anh. Anh Cao đến vừa nói, anh gạt ngang. Anh Cao về, em hỏi, anh Cao gắt: thôi “phăng teo” cho rồi đi, nó có con nhỏ ba-lê đeo dính nó đằng kia, nó không có muốn bận rộn với cô đâu!”

Thế là đã rõ. Cái thằng mắc dịch hại tôi rồi. Nhưng cũng chẳng trách gì nó được. Lúc đó trái tim tôi đang đầy ngập hình ảnh của Phương lẫn Thu. Khi no ai còn thèm ăn. Bây giờ thay đổi bất ngờ. Thằng nó hóa ra kẻ chết đói.

- Em muốn xử tội anh cách nào thì cứ xử cho mát bụng em!

- Em đâu có quyền gì. - Nguyệt ngồi bật dậy. - Em phải về đoàn. Có lẽ chúng em phải trở lại Miền Bắc anh ạ. Đoàn chỉ có lệnh phục vụ mấy trạm đầu thôi nhưng anh Sáu cho đi vô thêm tới đây là quá xa rồi.

- Tối rồi, em không đi được.

- Anh Cao đi với em mà.

- Nó say rượu rồi.

- Rượu ở đâu?

Bỗng có tiếng gọi từ bên ngoài. Giọng của Hoàng Việt:

- Ê thằng quí, mày có cần đậu phộng rang Hà Tĩnh không? Há há...

- Thôi cha nội ơi!

- Đậu phộng ở đâu vậy anh?

- Thôi mà, mấy anh đâm hơi hoài, để cho người ta ký hiệp định! - Tiếng chị Phụng phản đối.

- Có cần thì mai tao cho hai thìa vung. Há há...!

Tôi nói với Nguyệt:

- Em không về được đâu! Bom trộm bắt tử, nguy hiểm lắm. Tôi tiếp luôn - Em nghe này, Nguyệt. Đây là giây phút quyết định. Nếu em đồng ý thì anh có thể là chồng của em ngay bây giờ.

- Anh chỉ là người yêu của em thôi.

- Tại sao?

- Em thấy em không yêu ai hết, ngoài anh. Anh đã hút tất cả máu trong tim em.

Tôi với tay lên quặt đầu nàng xuống như bẻ một trái chín bất chợt tìm thấy ở một cảnh hoang. Lá khô làm nệm, đất sỏi làm giường, đêm tối là hoa thêu

gấm dệt quây phòng cho chúng tôi. Nàng nằm im. Chỉ khe khẽ kêu một câu điệp khúc.

- Chị Phụng cười chết. Chị Phụng cười chết!

Tôi như không còn nghe gì nữa. Tôi là con ngựa rừng chạy tuôn gai góc và ngã bên bờ suối thỏa thuê với dòng nước tràn ngập đồng cỏ. Bao nhiêu dặm đường đã lùi lại phía sau những vó thần với mặt đất nát nhừ và những hố hào đào bới trong tiếng ngựa hí khúc khải hoàn.

Tôi đã biến Nguyệt thành đàn bà trong một niềm hạnh phúc mong manh đặt meo bên hố chết.

- Nguyệt! Anh hứa với em một câu không thay đổi. Em có nghe không?

- Nghe, em nghe!

- Anh là chồng của em.

- Vâng, chúng ta đã là vợ chồng. - Nàng quả quyết nói và chấm câu bằng một cái hôn dài và cháy gò má tôi. Và khóc mùi mẫn.

Tôi bế nàng đặt lên võng. Chiếc võng như lá đồ chở khách tình khảm đừ êm êm không trôi mà neo tại chỗ: thẳng cuội nằm ôm mặt trăng hay chìm giữa mặt trăng cũng không rõ.

Nàng tỉnh tuồng móc trong túi ra đưa cho tôi chiếc khăn tôi tặng nàng khi mới yêu nhau. Không biết bây giờ là mấy giờ rồi. Sương rơi lộp độp trên nóc lều. Vắng lặng lạ lùng. Tôi nghe hạnh phúc có thực, sờ đụng và cầm được. Da, thịt, hương tóc, làn môi của Nguyệt lan tỏa, ấm động trong tôi.

- Anh đừng làm em khổ nữa nhé!

- Không bao giờ!

- Về trên cơ quan, em sẽ xin đi B ngay với lý do theo chồng về Nam chiến đấu.

Tôi hôn Nguyệt. Hôn mãi, hôn mãi!

Từ bên ngoài vọng vào tiếng hát lâm ly. Của chàng nhạc sĩ vừa nổi lại mối tình đứt cho tôi và lại là người có trái tim tan vỡ không phương hàn gắn. Giọng anh ta khàn khàn đau đớn.

Chiều mệnh mông còn vương chân mây

Bao niềm vui bay theo nắng tắt

Bao màu tươi chết trong tháng ngày

Người chiến binh miền núi, trầm ngâm ngắm chiều rơi

Vương sâu thiên lý đầy vơi

Im nghe gió chiều nay hòa dư âm ngàn lá

... Biết khi nào tới quê hương

Anh ta sáng tác bài này hồi nào? Có lẽ mới đây, trong chuyến đi này. Nhưng lời lẽ như vậy ai dám hát? Chắc hẳn ta nhớ vợ con, miệng hát mà tay nén chặt tim đau.

Sáng hôm sau Nguyệt về đoàn. Tôi quảy ba lô đưa nàng đi cùng với Cao. Cả một quyển tiểu thuyết viết bằng nước mắt. Lần thứ hai tôi có “vợ”. Lần này thì thật rồi nhưng lại phải xa nhau, ngay khi vừa sum họp.

Nhưng đoạn kết vô cùng bi thảm.

Bạn đọc thân mến,

Tôi đau khổ vô cùng khi viết đến đây. Tôi muốn nói với các bạn trẻ của tôi hiện giờ. Đi theo cách

mạng vô sản TẾU hăm ba năm (1945-1968) tôi chẳng được cái gì cả. Làm cách mạng để làm gì? Tôi không phải là nhà cách mạng nhưng trong cách mạng có tôi. Tôi có cống hiến trí óc - cả máu nữa, cho cách mạng để đổi lấy bữa đập và tan nát. Tan nát nhất là đời tư. Hai lần suýt có vợ hai lần tan vỡ tan tành. Tôi định sẽ viết tới đoạn kết của mối tình tôi và Nguyệt trong quyển “Đến Mà Không Đến” sắp tới đây, nhưng không biết tôi có viết được không. Vì lẽ này lẽ nọ! Thôi, sẵn đây viết luôn mấy nét chính.

Khi tôi về đến R được một ít lâu thì một người không quen tìm đến cho tôi hay rằng Nguyệt đã về tới bên Bộ Tư lệnh Quân Giải phóng. Tôi mừng vô hạn. Hạnh phúc đã hiện ra rồi, gần đây đủ mặt mũi tay chân. Đó là ân huệ độc nhất mà tôi được cách mạng ban bố: “Cho vợ theo chồng chiến đấu!” Nhưng ân huệ chưa hưởng hết thì tai nạn lại đến liền...

Tôi vừa sang gặp nàng thì... một trận bão tới. Nàng chết trong cơn bão đó. Tắm thân người con gái bị đè nát dưới một cội cây cổ thụ tróc gốc. Cả cơ quan phải cửa cả ngày mới đem nàng ra được. Nàng được liệm bằng vòng màn từ Bắc mang về và chôn trong một cái quan tài đan bằng cây nứa. Cùng bị tử nạn trong trận bão đó còn có một nhạc sĩ thổi clarinette số một miền Bắc, người Nam Bộ, tên Lập, vốn là nhân viên của đoàn Văn Công mà nàng là Chỉ huy phó.

Thôi, thế là hết.

Tiếp theo đó, cơ quan Văn nghệ R phải tàn khai

nhANH chóng vì có tin quân đội Mỹ sắp mở chiến dịch Johnson City đánh vào các cơ quan R. Tôi phải đi ngay nên không có cả thì giờ sửa sang nắm mộ cho nàng. Thế là trên con đường này tôi mất hai người yêu.

Thế là trong vòng mấy tháng tôi mất hai người con gái sắp hoặc đã làm vợ của tôi. Một nằm ở ven Eo Máu, một an nghỉ ở rừng Miên. Phương và Nguyệt.

Tôi còn biết sống làm sao? Tôi thấy mình không có duyên với cách mạng hoặc ngược lại, cách mạng là cái thứ gì vô duyên nhất đối với tôi.

Xin mời các bạn trở lại lều với các bạn tôi. Nhờ sự chăm sóc đúng cách và có thuốc đầy đủ của ông bạn dược sĩ mà tôi và Hoàng Việt phục sức rất nhanh. Cái bánh chè của nhà nhạc sĩ chừng như đã trở lại bình thường sau mấy ngày liền được bàn tay của Vân xoa nắn với thuốc rượu.

Bây giờ máu hoài hương lại trỗi dậy trong người. Trước kia cứ một lần đến trạm thì cả Hoàng Việt lẫn tôi đều mong đường bị kẹt hoặc giao liên ốm để nằm lại dưỡng sức, nhưng bây giờ thì ngược lại, chúng tôi nóng ruột muốn đi mau.

Nhưng đường vẫn chưa thông. Bên ngoài không có khách vào vì ở đây đang bị đùn. Mẻ cao khí của dược sĩ Vân thất bại như mẻ thép nấu bằng nôi đất của hợp tác xã bên Trung Quốc. Xương không tan ra mặc dù Vân đã cho vào hai ba lần chất hóa học gì đó. Bỏ thì tiếc, nhưng nấu hoài vẫn không thấy kết quả

cũng nản lòng, nhưng không nỡ vứt đi mà cứ để đó tính sau.

Vân cần nhằn tôi:

- Mày dở quá! Sao không câu nó đi luôn.

- Cô ta là phó đoàn mà mày, đâu có bỏ đi như thế được, nhưng sau khi về tới nơi nàng sẽ xin vào ngay.

- Cóc mọc râu!

Còn Hoàng Việt thì cầu nhàu Vân:

- Ông được sĩ dở quá! Dem đủ thú thuốc mà quên đậu phộng Hà Tĩnh để cho nó vài thìa.

Chuỗi ngày ăn dầm nằm dề ở đây, chúng tôi lấy ba đề tài để giết thì giờ: tiểu lâm, chuyện kháng chiến Nam bộ và chuyện bất mãn Miền Bắc. Tôi vốn thuộc lầu truyện Tàu, nhưng các vị kia lại không hợp khẩu, còn kể tiểu lâm thì bị vương chị Phụng, nên cả ba đưa xoay quanh đề tài cuối cùng. Còn công việc làm thì chỉ quơ củi, phơi bột gạo, sửa quai dép, vá quần áo, hoặc nằm khểnh ra nhìn trời qua kẽ lá.

Muốn đi săn khi nhưng đoàn của Vân thì không có AK, cho nên đôi khi ba đứa rủ nhau xuống suối bắt cua đá và tìm lá bứa về nấu canh chua đổi bữa.

Một hôm, lúc đi săn cua, tôi trở lại vấn đề bào chế cao đơn hoàn tán. Vân nói:

- Các chả như những vua chúa vậy mày ơi! Bề ngoài làm vẻ đạo đức, nhưng tao thấy rõ cái đạo “đút họng” của mấy chả hết ráo. Mày nhớ đầu hồi 56, 57 gì đó có một vụ án động trời không? Một ông bị thiệt bị dùng vi trùng giết vợ để lấy con gái nuôi. Bị phát giác và lãnh án tử hình.

Tôi nói:

- Tao có thấy báo *Nhân Dân* đăng, nhưng tao thắc mắc, làm thế nào hần có vi trùng và tiêm được cho vợ hần.

- Vậy mày không nhớ vụ Dương Bạch Mai uống nước ngọt mà chết tại hội trường Ba Đình sao?

- Đó là việc của Bộ Công An. Họ có thẩm quyền bỏ thuốc độc vào nước ngọt. Còn đây là việc cá nhân của hần.

- Hần mua vi trùng ở Phòng Vi trùng bệnh viện C.

- Ai bán?

- Thì cũng trong đám nhân viên chứ ai.

- Rồi ai chích?

- Bác sĩ chích chứ ai!

- Bác sĩ không biết đó là vi trùng à?

- Biết mới chích chứ không biết chích làm gì?

- Có loại bác sĩ đó nữa à?

- Có loại ông bự đó nên mới để ra loại bác sĩ đó chứ sao! Còn nhiều vụ lắm mày ơi. Xe tàu nào chở cho hết. Nhưng mình đã lỡ đi rồi, trở lại thì đi đâu, nhưng càng đi thì càng thấy bộ mặt của cách mạng ghê lở. Nam Bộ chúng mình trung thành với cái hang “Bắt bò lạc” ể mình cả chục năm, ra Bắc thợ đấm bóp¹ không làm cho một mẻ “tắm quất” nào cho dân gân dân cốt cả. Đã bệnh càng bệnh luôn.

- Bây giờ mình thoát!

- Vô trong R rồi mày sẽ thấy thoát hay không! Tao vô tới nơi mới bật ngựa. Mẹ cha nó, đi đâu cũng không khỏi bị rau muống phủ đầu. Bộ Tư lệnh Giải phóng quân Miền Nam toàn là các anh cộc cạch.

- Anh Sáu Mặt Sắt đang trên đường “quào” làm đầu nậu.

- Đủ bộ Già Rô, Già Cờ, Già Phích, Già Chuồn trong đó rồi. Dân Nam kỳ thủ hai ghế phó bảy và phó bát.

- Là ai?

- Đồng Văn Chuột, phó nhòm, bà già trâu tinh mày phó cối.

- Bị tới bảy tầng lớp áp bức vừa đề vừa nén cối chịu gì thấu!

- Bà bị vít rồi, có “ké” nữa là khác!

- Chày nào bén vậy?

- Chày ba! Đám đi hà nằm khoác áo hộ lý này dzô tới là cách mạng Miền Nam phát lên rào rào.

Đến chiều, khi chúng tôi về thì chị Phụng reo lên:

- Đường thông rồi! Trạm ngoài vô rồi! Mai mình đi. Giao liên vừa cho biết.

Tôi đang loay hoay thu xếp mọi thứ cho gọn gàng thì bỗng có tiếng kêu thét:

- Anh Bảy!

Tôi quay lại thì thấy hai ông cán gáo đi lê lét chậm rì. Ông khỏe đeo ông yếu.

- Anh không nhận ra em sao? Ngừ đây! Núi đây!

- Trời ơi! - Tôi vắt đồ đạc chạy ào ra. Hoàng Việt cũng phóng sang.

Một hình tượng tới muôn đời tôi cũng không thể quên. Một cái xác trên tay Ngừ.

Thằng Núi rũ xuống như cái áo rách. Tôi bảo Ngừ tiếp tay nâng nó lại vồng của tôi cho nó nằm. Cứ để

nguyên quần áo đầy đất cát như vậy, chỉ lột đôi dép của nó ra thôi.

Đầu nó trọc lóc không còn một sợi tóc nào, mặt mũi xám như chì.

Ngũ vừa thở vừa nói:

- Giao liên họ bảo vào đây có bệnh viện lớn chứa được cả trăm người.

Hoàng Việt lắc đầu:

- Nhị tỳ lộ thiên thì có!

- Tụi này suýt chết vì bom trộm mấy đêm trước đấy cậu ạ! - Tôi nói xong, gọi Vân tới xem qua.

- Bệnh gì thế này? - Vân bình thản như không có chuyện gì.

Tôi kể sơ cho Vân nghe. Ông dược sĩ lắc đầu:

- Sốt ác tính mà ngâm nước cho xuống nhiệt độ? Chết như chơi!

- Thì bị mưa rồi để vậy, coi mồi nó bốc nóng rồi để luôn.

Vân lấy ống nghe, nghe tim, bắt mạch, chị Phụng lấy nhiệt độ. Vân bảo:

- Thay quần áo, đắp ấm, để nó nằm yên cái đã!

Trời đã sụp mặt. Khí lạnh lại phủ xuống dày đặc. Tiếng khi vượn kêu trên đầu. Chúng như cũng kinh ngạc cho cái hiện tượng dưới mặt đất này.

- Sao cậu bắt nó đi gấp vậy? - Tôi nói với Ngũ.

- Phải đi thôi anh ạ. Trạm dòi điếm. Hình như họ bỏ trạm của thằng Phẩm vì thiếu người.

- Nghĩa là khoảng cách giữa hai trạm dài gấp đôi?

- Vâng. Ai đi thì đi, ai không đi nằm lại đó, cứ nằm.

Trạm nó không chiếu cố một thứ gì. Chúng em hỏi: nay mai muốn tìm trạm thì đi hướng nào. Nó nói chính nó hiện giờ cũng không biết đi hướng nào. - Ngủ ngung để lấy hơi rồi nói - Còn nhiều người tẻ hơn thằng Núi nữa anh ạ. Có người phù thũng. Đành nằm lại đó chờ chết thôi. Đồng đội của họ cũng bỏ đi. Mạng người cứ coi như lá rụng thôi anh ạ!

Chị Phụng đem ra cho Ngũ chén nước trà nóng. Ngũ cảm ơn lia lịa như nhận được quà tiên. Ngũ tiếp:

- Thằng Núi mới tẻ xuống ba hôm nay thôi. Trước đây nó không đến nổi. Sau khi các anh đi, nó vượng lên khá lắm. Đi chậm nhưng qua nổi một trạm.

- Có ghé lại cái làng khu Năm không?

- Tụi em nằm đó ba ngày để chinh đồn các thứ.

- Có bị máy bay loa không?

- Chúng nó làm khiếp lắm anh ơi! Ngày đêm máy bay loa rầm rầm không nghỉ ngơi được. Nó rải truyền đơn ghi tên danh sách cả đoàn mình. Có rải cả hình anh và chị Phương, anh chị Thiệp nữa.

- À, cậu có gặp Thiệp hả?

- Có! Ảnh nằm chết dí ở đó. Cái làng phải di cư để tránh nhảy dù sắp tới.

- Nhảy dù gì?

- Chúng nó đe sẽ quét sạch cả làng. Đồng bào và cán bộ đoán là nó sẽ cho trực thăng nhảy dù xuống nay mai. Những đoàn đi Nam còn rơi rớt lại đó cũng phải lết theo giao liên vô trạm trong để rồi tiếp tục nằm lại. Em cố lòi thằng Núi đi. Giao liên bảo là cổ vào trong này có bệnh viện to lắm. Em vào trạm

trong nữa, hỏi, thì họ lại bảo vô trạm kế ngay đây. Túc là trạm này. Thằng Núi cố lê chân. Nếu chỉ dốc thường thì nó không đến nổi tẻ như vậy nhưng vì dốc đứng, em phải lúi, phải đùn, còn dốc xuống thì nó ngã mấy cái khiếp quá nên có lẽ bị cả nội thương.

- Sao nó rụng tóc hết vậy?

- Em cũng không biết, tại sao. Cứ mỗi sáng thức dậy, nó đưa tay cào lên đầu nó bảo: anh Ngừ xem đây này, nó đưa cho em xem từng mảng tóc. Trời đất em kinh hãi quá. Mới hôm nào tóc xanh ngắn ngắn bây giờ cái đầu trọi như đồi trọc!

Tôi đã từng gặp một cậu sinh viên tóc bạc như tóc ông già sáu mươi ở trạm ngoài, bây giờ lại phải nhìn một chàng trai rụng hết tóc. Con đường này quả là con đường tóc tang của tuổi trẻ.

- Cậu còn gạo không? - Tôi hỏi Ngừ.

- Còn chứ anh. Mười bảy kí lô. Nặng quá! Họ phát số gạo đó cho mình là vì họ không muốn giữ lại kho. Vì tình hình ruộng bố sắp đến nơi. Chúng nó đến là đốt sạch. Thế đó, chứ không phải mình có nhiều gạo đâu.

- Ra thế!

- Em phải giặt chính một số đồ đạc để mang gạo. Mang quàng cả cho thằng Núi.

- Thằng Thiệp không đi à?

- Ảnh nói ảnh phải đi tìm cán bộ địa phương móc ngoéo để xuống Bác Kế. Em không hỏi gì nữa. Mạnh ai nấy đi.

Ma quỷ gì đâu không biết nữa. Mới khỏe được mấy

hôm lại mệt. Đúng ra là tôi không có trách nhiệm gì, nhưng ai lại đang tâm bỏ đồng đội như thế này mà đi. Mai phải đi. Lương tâm cắn rứt không ít. Đi cũng cắn rứt mà ở cũng cắn rứt. Lương tâm con người đâu có đơn giản như chính sách. Cứ hể ném ra là hốt lấy thành quả.

Tôi nghiêng nhìn thằng Núi. Mặt nó xám ngoét. Tôi không tin rằng kỳ này nó qua ải. Tôi bỗng nhớ tới câu thơ, hay câu nói, từ miệng nó:

Núi vẫn Đồi mà anh thiếu em

bây giờ thì

Núi vẫn Đồi mà em thiếu anh.

Vân nói :

- Để tao tiêm cho nó mũi thuốc.

- Tao có quinine 0,40 đây!

- Không. Thuốc khác cơ. Tao có serum bột nhưng lại không có nước cất.

Tôi không chú ý và cũng không hỏi là thuốc gì. Nhưng vài tiếng đồng hồ sau thì Núi ú ớ. Tôi và Ngự rọi đèn pin. Mắt Núi lơ đờ. Tròng mắt lẩn qua lẩn lại khe khê.

- Đói bụng không Núi? - Ngự hỏi.

Núi khẽ lắc.

- Ăn tí cháo nghe Núi? - Tôi hỏi.

Núi cũng lắc.

- Có ăn mai mới đi nổi. - Hoàng Việt tiếp.

Núi cũng lắc luôn.

- Đưa tay bắt tí coi. - Tôi bảo. - Biết ai đây không?

Núi chỉ giờ lên nửa chừng rồi buông xuống.

- Mạch tim yếu quá! Để tao tiêm một mũi trợ tim.

Chúng tôi để bệnh nhân nằm im. Tất cả đi vào lều của Vân. Vân nói:

- Từ trước tới nay tôi chưa gặp trường hợp sốt ác tính. Chỉ mới nghe nói đến khi vào con đường này thôi. Trong y học của Pháp có tiếng “sốt tẩu mã” tức là fièvre galopante. Không biết có phải là loại sốt này không. Tôi cũng không biết triệu chứng và sức tác hại của nó như thế nào.

- Đại khái là nóng phát điên. Nó chạy khắp rừng. Tội tao phải bắt nó lại, buộc lên vông. Hôm đó nhằm trời mưa... Hôm sau nó xuống nhiệt độ. Bây giờ rụng tóc. Nghe người ta truyền miệng thì loại sốt này mười người mắc phải, chết chín, còn một người sống sót cũng tàn tật. Đây đúng là trường hợp thăng Núi.

- Bây giờ làm gì? - Vân hỏi.

- Theo mầy thì làm gì?

- Tao có một số thuốc điều trị sốt rét rất mạnh, nhưng bây giờ nó đâu có sốt nữa. Sốt đã chuyển sang chúng khác rồi. Có thể vi trùng đã đột nhập vào não. Đó là tao chỉ đoán mò thôi. Nhưng nếu sự đoán mò của tao có đúng đi nữa thì tao cũng không biết phải trị như thế nào ngoại trừ tao cho tăng sức đề kháng và trợ tim.

- Mày làm gì được mầy làm, miễn nó sống thì thôi.

Vân đưa ra một chục cách để phục sức và gia tăng sức cho bắp thịt như dùng dầu nóng xoa bóp hoặc xông hơi kiểu như bà con nông dân ta xông nóng lạnh nhức đầu ở thôn quê... nhưng chỉ có một cách

là khả dĩ thi hành được: xoa bóp bằng dầu nóng. Kết quả rất khả quan. Chúng tôi căng tăng mắc võng và lấy thêm ni-lông của Vân che hai bên hông. Vân lấy một gói thuốc bột khuấy trong nước ấm rồi bảo Núi hả miệng cho mình đổ thuốc. Núi biết nghe. Núi hả miệng, nuốt ực và nói “Cảm ơn” rất rõ.

Vân giải thích:

- Đây là thuốc toàn năng chỉ dùng cho cán bộ cao cấp và trong trường hợp tối khẩn thôi. Ví dụ trong trường hợp người yếu quá sắp chết mà chưa trời trăng thì nó có thể làm bệnh nhân khỏe lại vài tiếng đồng hồ.

Quả thật, đến khuya, tôi nghe Núi gọi Ngủ. Hai đứa nói chuyện với nhau một chập. Tôi thò đầu ra vách mừng nói sang:

- Bây giờ đỡ rồi hả Núi?
- Đỡ rồi.
- Cậu đang nói chuyện với ai đấy?
- Anh Ngủ?
- Còn ai đang nói với cậu đây?
- Anh Vũ hả?

Thấy Núi phân biệt được hai chữ “đấy và “đây” tôi yên tâm nên ngủ trở lại.

Vì mệt mỏi nên ai nấy cũng ngủ thẳng giấc. Đến lúc mặt trời xuyên qua màn nóng cả mặt mới thức dậy. Riêng Ngủ thì còn nằm vùi vì cuộc đi pa-tanh hôm trước. Thói quen hể tôi thức trước Hoàng Việt thì tôi kêu hỏi:

- Anh Bảy bảy trẻ đêm qua có mơ thấy mấy em bên Bún-cà-ri không?

Nhưng bữa nay ê ẩm quá, cả về thể xác lẫn tâm hồn, nên tôi còn nằm im để vỗ về mình trong giây phút của buổi bình minh trinh trắng.

Da thịt hơi hám của Nguyệt còn in trong tôi. Thế mà bây giờ nàng đã xa rồi. Mai sẽ xa nữa. Mốt càng xa thêm nữa. Xa mãi. Từ xa ít tới xa nhiều. Nàng nói với tôi những gì. Không nhiều, nhưng nàng đã nói tất cả rồi: một đêm vợ chồng! Ủ nhỉ, thằng Vân nói đúng! Sao tôi không bắt nàng đi luôn. Đi chiến đấu, đi vào lửa khói thì dù vô kỷ luật tí cũng rất đáng hoan nghênh. Đã có biết bao nhiêu người được lệnh đi Nam mà đập bệnh để khỏi đi thì sao?

Tôi tiếc đã không gợi ý cho nàng. Nếu tôi đặt vấn đề đó ra, biết đâu nàng chẳng nghe theo. Tôi bây giờ là tư lệnh tối cao của nàng mà. Trời ơi mới hôn nhau đó rồi lại xa đó. Một cái “muoi năm” nữa trôi qua thì còn gì là đời?

Tôi uể oải bước xuống đất và đi lại lều Núi, chui vào, đưa tay giở mùng và gọi nhưng tôi kêu lên thất thanh:

- Núi! Núi? Núi! - Tôi lắc vai nó. Tôi chụp tay vào đầu nó. Tất cả lạnh ngắt.

Tôi buông mùng xuống và kêu Ngừ.

- Ngừ ơi! Thằng Núi chết rồi!

Tất cả bật dậy. Trừ Vân.

Vân đứng đĩnh đi ra khỏi lều sau cùng:

- Tôi đã biết trước là không thể cứu chữa. Cho nên tôi cho cậu ta liều thuốc hồi dương đó. Tim đã kiệt. Có lẽ não đã bị viêm nặng lắm rồi.

Ngũ mò thấy gói kí-nin trong chăn của Núi, đưa cho tôi, không nói gì. Không còn viên nào trong đó. Chiếc bi-đông bật nút nằm dưới đất vông. Tôi đút cái gói không vào túi quần, đưa tay vuốt mặt thẳng bé, miệng tôi như câm.

Giao liên tới ra lệnh hành quân.

Trước sự lưỡng lự của tôi, Ngũ nói trước:

- Anh và anh Hoàng Việt cứ đi đi. Để em ở lại đây lo cho nó.

Biết nói gì nữa! Tôi và Hoàng Việt cắn răng đi theo giao liên. Anh ta không nhìn. Anh ta đã thấy quá nhiều lần tình cảnh này rồi. Còn bi thảm gấp trăm.

Sá gì một cái lá rơi giữa một khu rừng hoang. Như muôn đời trước và muôn đời sau, xác lá vun cho cây. Nhưng cây rừng còn hữu ích. Còn những cái cây sống mang tên Hồ, Duẩn, Đồng, Giáp mọc trên xác thân nhân dân chẳng đem lại cho ai một lợi ích gì. Thằng thanh niên tên Núi nằm xuống đây là để thêm hồng huyết cầu cho mặt chúng vốn đỏ như gấc, càng đỏ thêm lên.

Đi nhưng mà lòng nặng trĩu u buồn. Trước một cái chết, coi như không.

- Nó là học sinh năm thứ hai trường Cao đẳng Mỹ thuật mày ạ! - Tôi nói với Vân.

- Cờ đó vô Nam làm cái gì?

- Về bích báo!

- Phi! Mày vô đó rồi sẽ thấy, cơ quan trong cuộc kháng chiến với Mỹ này không có chỗ ngồi nữa là chỗ dán bích báo.

- Tao cũng không hiểu mấy chả bắt nó đi làm gì vậy?

- Còn thằng kia?

- Khá hơn chút.

Ngũ ở lại với Núi. Khi về tới R ít lâu sau tôi nghe tin Ngũ đã tấp xuống khu 6 và ở đó luôn vì bị ngã, chân què, không đi được nữa. Hai cậu Núi và Ngũ rất dễ thương. Ngũ thì chí tình với bạn, chịu khó nấu nướng. Núi thì hiền như cục bột... Hai cậu luôn luôn xưng “em” với tôi ngọt ngào. Bây giờ chẳng biết thằng Ngũ có còn sống mà về được với quê hương hay không. Còn Núi? Núi Đồi. Ngọn núi nào ở Ninh Bình đó sẽ ở giá trị một ngàn năm tới...

Nhờ sự săn sóc của Vân và chị Phụng mà tôi và Hoàng Việt đi khá hơn trước nhiều. Ăn uống không tệ như trước. Và mỗi lần hơi chớm sốt hoặc đau bệnh gì khác thì Vân moi thuốc ra chặn bệnh ngay. Chính sách của ông dược sĩ là phòng bệnh hơn chữa bệnh, và ăn ngon ăn đủ là cha thầy thuốc.

Đi được năm sáu trạm liền không bệnh, cũng không bỏ cuộc, tôi và Hoàng Việt phấn khởi vô cùng. Đường đi không có dốc cao. Chỉ vừa đủ mệt thôi. Nhưng dọc hai bên đường thì người rụng càng đông. Không có chặng nào là vắng người treo võng nằm hai bên đường. Có người băng tay băng chân, có người phù thũng, có người vàng như nghệ từ mặt mũi đến tay chân. Tôi có cảm tưởng như da họ bị thoa nghệ hoặc túi mật đã vỡ ra mà thấm tận ngoài da vậy. Thấy mà kinh hãi, không dám ngó lâu. Họ nhìn đoàn đi qua với những cặp mắt hầu như không

có tí xúc động vui buồn nào. Hình như họ đã chán kêu gào, van vài rồi, nên không buồn nữa. Tất cả: mặc kệ.

Một buổi chiều, giao liên dừng lại ở ven sông. Con sông không rộng cũng không nhỏ. Đối với người biết bơi như tôi thì chẳng ăn thua gì. Tôi có thể bơi “sải” vài cây số nhưng đối với các anh bạn Miền Bắc thì đó là cả một vấn đề nan giải.

- Sông gì đây?
- Đừng hỏi!
- Đến khu 6 chưa?
- Không được phép hỏi.
- Có kí-nin cho xin vài viên.
- Hết rồi.
- Chùng nào phát gạo?
- Chùng nào có thì phát.
- Có bệnh viện gần đây không?
- Không ai hỏi như vậy trên đường này. Câu hỏi là: chết có ai chôn không?
- Hôm nay là ngày mấy?
- Ngày hôm nay giống ngày hôm qua và sẽ không khác ngày mai.

Đó là một mẫu đối thoại mực thước và bình thường nhất trên con đường này. Bất kỳ ở chặng nào, giữa giao liên và khách, hay giữa khách với nhau, người ta cũng đều có thể nghe đoạn đối thoại này. Tốt nhất là đừng hỏi gì hết. Đừng suy nghĩ gì hết. Ngay cả chuyện Bác Mao cạo đầu và kết tội chú Lưu, - người cùng với Bác Mao thành lập Đảng Cộng

sàn Trung Quốc - là phản đảng - mà chỉ nên gằm đầu đi theo câu thơ đã được thời đại này lấy làm lẽ sống:

Bác bảo đi là đi (Bác bảo leo là leo)

Bác bảo thắng là thắng (Bác bảo chết là chết)

Anh giao liên bảo tất cả các đoàn.

- Các đồng chí nằm đây, chờ giao liên trạm trong ra rước. - Anh ta còn dặn thêm - Các đồng chí nên đào hầm trốn máy bay. Hai bờ sông thường bị bắn luôn!

Nói vậy rồi đi.

Tôi hỏi với theo:

- Chùng nào thì giao liên trong đó ra, đồng chí?

- Chùng nào họ ra thì họ ra tôi không biết!

- Ê, đụ bà thằng kia, mày nói kiểu đó một năm được mấy lần vậy mày? Đứng lại mày! Trở lại bảo mày. Đi, tao bắn bỏ mẹ!

Một ông nhà binh quát tháo.

Anh giao liên chậm chậm quay trở lại. Ông nhà binh nói:

- Cậu được Đảng giao cho dắt đường phải không? Cậu dắt mấy trăm con người ta tới đây là đầu không ai biết cả. Cậu phải mời các trưởng đoàn đến cho biết địa hình địa vật, phương hướng, vị trí của địch cách đây bao xa, nếu địch xuất hiện hướng nọ hướng kia thì phải chạy đường nào chứ. Cán bộ từ Bắc vô đây đầu có phải là cá ươn chuột chết mà cậu muốn vút đi đâu thì vút.

Anh giao liên trả lời tỉnh bơ:

- Tôi có biết gì đâu mà cho các ông biết. Tôi chỉ có

nhệm vụ đưa các ông từ trạm đó vô tới mé sông này rồi trở về. Định ở đâu, xuất hiện hướng nào tôi đâu có biết. Ở trên giao tôi ở đây cũng không có nói gì cả.

Ông nhà binh đang giận bưng bưng bỗng xuống nước ngay:

- Thôi được rồi, đi đi!

Nhiều người đã bọc ba-lô bằng tấm ni-lông để dành choàng đi mưa ném xuống nước nổi phình như bao tử trâu rồi ôm nó đập tấm vùm qua sông. Chỉ loáng mắt là họ đã qua bờ bên kia. Tôi nói với Hoàng Việt:

- Chém chết, mấy thằng đó cũng là dân Nam kỳ.

- Sao mày biết.

- Để rồi anh coi. Cuối cùng mấy thằng còn sót lại ở bờ bên này đều là cá rô cây cã!

Hoàng Việt nói:

- Bắt chuẩn chuẩn cho cắn rún tụi nó là biết bơi ngay.

Chúng tôi bàn kế hoạch “vượt sông Hoài của Lưu Bá Thừa.” Vân nói:

- Tụi mình và bà Phụng thì qua dễ rồi, nhưng còn đám nữ binh kia kìa. Ai mà cống lợi sông cho được.

Tôi sực nhớ chiếc cầu dây ở mấy trạm ngoài. Nhưng khoan đã, trước khi nhắc lại chiếc cầu ấy, tôi muốn nói với những tên to đầu như thế này. Chúng bay chẳng may nắm được quyền hành và điều khiển cả một dân tộc. Trước khi làm một việc gì thì hãy cân nhắc cho kỹ lưỡng và trong khi thi hành việc đó phải cho người đi kiểm tra. Cái ban kiểm tra của Nguyễn Lương Bằng ăn hút ở

Hà Nội có biết đâu trên đường này lính tráng và cán bộ hành quân chiến đấu như những tội đồ sắp ra bãi chém.

Có quân đội nào hành quân kỳ cục như lũ lính quân đội nhân dân vào những năm 1962-75 trên đường này không? Không có một thứ phương tiện gì hết cả ngoài hai bàn tay và một con dao cùn. Vậy mà bên cạnh đó còn một bầy đàn bà con gái. - Phải tìm cách sống. Phải tìm cách tự tồn. Lạ thật. Trước mặt là sông, sau lưng là núi trong ba-lô mấy viên kí-nin, trong ruột tượng mấy hạt gạo còm.

Chúng bay là lũ sát nhân. Chúng bay là tội phạm. Con đường này mãi mãi còn là vết máu vắt ngang lịch sử. Và chừng nào chúng bay chưa đền tội thì oan hồn Trường Sơn sẽ còn réo gọi tên chúng mày. Hàng triệu oan hồn bay vắt vương chưa tan đêm đêm vấy quanh đầu giường chúng mày!

Chiếc cầu dây lừng lơ bắc qua hai móm núi. Không biết do bàn tay gan góc nào. Đây chỉ là một sáng tác của một nhà tài tử chứ không phải của công binh. Khi hai anh lính khiêng nòng súng cối đi đến giữa cầu thì một sợi dây đứt ngang. Thân cầu làm bằng một cái rễ cây hay dây gì không biết, chúng đan lại với nhau như mặt võng, trên đầu thì có tay vịn, Mỗi đầu dây được quấn nhiều lượt vào thân cây ở hai móm núi. Không biết nó đã được bao nhiêu tuổi rồi. Nhưng đến hôm đoàn chúng tôi dùng để qua suối thì nó hãy còn nên thơ lắm... Chúng tôi đi từng người một. Chiếc cầu lắc lư rất nên thơ. Chỉ vừa đủ để tim run thôi chứ khó ngã. Chúng tôi chụp hình,

chúng tôi vỗ tay mỗi khi một đũa vừa qua khỏi cầu. Có cả máy quay phim làm việc: dưới dạ cầu nước chảy trong veo in hình bóng của đoàn dũng sĩ.

Nhưng khi hai anh pháo binh tha nòng pháo đi qua thì bài thơ cầu dây cụt vụn đứt ngang vắn, với những âm thanh hãi hùng của những người bước hụt chân, của nòng pháo rơi xuống lòng suối đá, của những người nằm dưới nước bị võ đầu gãy chân rên la. Người trên bờ dòm xuống chẳng biết làm sao cứu bạn.

Ồi là cái cầu dây bắc ngang trời. Nên thơ lắm mà ác hại cũng ghê. Mi đã trả thù những bàn chân đạp lên thân thể mi mà tiến phải không? Họ không phải là kẻ thù của mi đâu. Họ là một đàn thú bị lừa vào tử địa mà mi chỉ là phương tiện đưa họ tới đó thôi.

Bây giờ tới dòng sông này. Sông vô danh hay sông Gianh? Nước sông xanh ngắt rất nên thơ. Nhưng không khác gì chiếc cầu dây kia. Nó sẽ chìm chết người đấy. Biết đâu có những người đi trước chúng tôi đã được nước xanh xây mộ?

Có nhiều người bọc ba-lô bằng ni-lông làm phao bơi qua, xa trông lơ nhô giống như những trái dưa khô trôi trên sông. Nhiều anh bộ đội tay ôm phao, tay giơ súng và bao đạn lên, chân đạp nước. Nước tủa lên trắng xóa một khúc sông. Tiếng người la hét ra lệnh hoặc khuyến khích kẻ bơi lội vang lên hai bờ sông. Trời chiều băng lạnh. Ánh nắng rắc đầy mặt sông làm cho đoàn lữ khách thấy ấm lòng đôi chút. Đứng trên bờ nhìn chẳng khác nào xem một cuộc lội đua.

Vân nói:

- Mấy thằng nhãi ranh háo thắng nhưng không có kinh nghiệm. Đi mệt, nhảy xuống nước ngay, bị trúng nước hoặc bị vộp bẻ bỏ mạng cho coi.

- Sao mày không nói với mấy cha chỉ huy dùm chút?

- Ai mà chỉ huy nổi chúng nó mày ơi! Mình cứ nghỉ cho ráo mồ hôi chừng nửa tiếng đồng hồ rồi sẽ lợi. - Vân bảo đội nữ binh - Các cô rút hết cả dây võng đưa cho tôi; bỏ ba-lô vào ni-lông túm lại và buộc thật chặt để nước không vô được bên trong. Buộc rất nhiều ngoai. Ra tới giữa sông mà dây sút ra thì chết chìm. Chừng nào tôi ra lệnh mới được xuống nước!

Rồi Vân chuẩn bị đồ đạc phổ biến kế hoạch vượt sông cho chúng tôi. Xong Vân nối tất cả những sợi dây võng lại - tất cả là hai mươi tám sợi dây ni-lông, mỗi sợi dài mười thước có thể chịu một sức kéo ba trăm kí lô. Vân buộc một đầu dây vào một gốc cây còn đầu kia thì buộc vào lưng.

- Nó giờ súng lên hết nổi. Nó chìm rồi! - Có tiếng la thất thanh.

- Cái phao bị thùng chó gì!

Một ông, có lẽ là chỉ huy, dậm chân hét:

- Hai thằng kia trong tổ tam tam bươn lên tương trợ! Mau lên? - Ông ta rút còi thổi om nhưng chẳng ai thi hành lệnh của ông cả.

Cái “thằng gì” càng ngày càng lún xuống nước. Ông chỉ huy quát:

- Vứt súng đi, vứt!

Cái “thằng gì” buông súng nhưng vẫn cứ chìm dần.

- Nó bị vộp bẻ rồi! - Vân vừa nói vừa tụt quần áo, chỉ còn quần đùi, phóng ào xuống sông. Vân ra đến nơi thì cái đầu của thằng kia vừa tụt xuống khỏi mặt nước. Vân gio tay ra nắm chồm tóc lợi xốc đứng một hơi vô tới bờ bên kia.

Vân kéo thẳng buộc đầu dây kia vào gốc cây rồi vẩy tay ra hiệu cho đoàn vượt sông. Chị Phụng và các cô cởi xiêm y còn lại đồ tắm biển, lần lượt xách những túm đồ đi xuống mé sông rồi từ từ trảm mình xuống nước một cách trật tự.

Đám lính tròng trợn chắc lưỡi hít hà, mỗi người mỗi ứng khẩu loạn xà bì cả lên, Nam lẫn Bắc, trẻ lẫn già.

- Họ triển lãm cả mặt cả mũi chúng mày ạ!

- Ối giời tiên đầu mà cả bấy thế kia.

- Để tao “lông-giông” theo làm cá leo như Trư Bát Giới coi!

- Lâu quá không thấy mấy cái bánh bò bánh bèo đó.

- Tao bây giờ mà nhảy xuống nước thì nghe cái “xèo” như sắt nung.

- Em ơi! Có bạc lẻ cho oa mượn hai... ngàn... đồng.

Hoàng Việt xuống áp chót, tời mở một dây ở gốc cây buộc ngang lưng rồi đội ba-lô đi vào nước. Ở bên kia Vân cứ nắm dây rút phăng trong lúc chúng tời như những con thủy quái rẽ nước trườn tới. Chỉ nháy mắt chúng tời đã qua tới bờ bên kia.

Chúng tời lại được nghe một loạt ý kiến của các

“vô ngại tướng quân” đã qua trước nhưng chưa chịu đi, còn đứng ở đây để chào đón các tiên cô.

- Em gì ơi! Em đẹp thế mà em đi chống Mỹ thì uống quá đầy!

- Hai cái hường nhan phơi phơi để cho ai?

- Các em, mới nhìn thì thấy rõ hai cái “u” điểm, còn cái “khuyết” điểm tuy giấu kín nhưng nhìn kỹ thì cũng tìm ra.

- Có em nào bệnh không, anh công dùm cho!

Tôi nói với Vân:

- Tao phục lẫn mày đó!

- Tao đã thấy trước vấn đề cho nên tao bảo các em chuẩn bị sẵn. Mày xem đó. Vì không có kế hoạch nên mấy thằng bộ đội kia suýt chầu Diêm Vương rồi.

Chúng tôi kéo nhau đi theo con đường mòn vào khu rừng gần đó và tự tìm chỗ trú ẩn không dưới một sự hướng dẫn nào.

Chúng tôi mắc vòng, căng lều và nấu cơm. Đoàn nữ binh cũng hạ trại gần bên chủ soái. Vân nói:

- Bữa nay tao đái mày với ông nhạc sĩ một con gà.

- Giỡn hoài mậy? Mày đái ở “buôn” nào vậy?

- Gà trong ba-lô chắc! Hoàng Việt nói.

- Ủ gà trong ba-lô chó đâu - rồi quay qua vợ, Vân nói - Bắt con gà ra em! Mình ăn mừng qua sông an toàn!

Chị Phụng moi ba-lô lấy ra một hộp nhỏ đẹp như hộp cá mòi. Cá mòi! Tôi trông thấy và nghĩ bụng. Nhưng Vân nói ngay:

- Gà chà bông đầy mày.

- Một con gà mà ém hết trong cái hộp con đó được à?

- Ông Ba Khiêm đi Giơ-ne hội nghị với thằng Bun-Ừm ông mua về đó.

- Gối rơm mà chồm tới Bộ trưởng Ngoại giao kia à?

- Không đâu mày ơi! Hồi lúc đó mình đâu có tới gần ông được. Tao tới nhờ chị Ba mua sâm ở Mậu dịch Quốc tế. Chị Ba điệu lắm. Chỉ biết đứa nào về Nam chỉ cũng mua sâm dùm hết thầy. Tao quen chỉ hồi ở trong kia mà. Lâu lâu tao gọi biểu cho bà cụ tức là bà già anh Ba một chai bổ huyết lô-can của tao bào chế. Bây giờ tao tới nhờ chỉ mua đồ, chỉ còn nhắc. Chỉ cho tao hộp thịt gà này đó. Chỉ nói một con gà nạc mà nó nén vô cái hộp có bằng cái hộp quẹt thôi. Leo núi lội rừng mệt chỉ cần vít một muống quậy trong nước sôi bỏ ít rau rừng là có canh thịt gà ăn cơm rồi.

Vân tiếp:

- “Bà nhai trâu ngoai ngoai cặp môi, nói bà chà bà chặc: các em về chồng ráng oánh Mỹ cho mau mau để chị về nghe!

- Dạ. Ráng chó chị Ba!

- Oánh xong Mỹ rồi oánh ai biết không?

- Dạ Pháp mình hạ xong, Mỹ diệt sạch thì còn thằng đế quốc nào dám hó hé nữa đâu mà oánh, chị Ba!

- Hạ Pháp diệt Mỹ xong tới oánh Bắc kỳ!”

Vân nói xong cười hô hố rồi lại tiếp:

- Chỉ kể chuyện anh Ba đòi đập Hoan Đầu Vô bể đầu tại Bộ Ngoại Giao cho tao nghe một cách hứng thú. Xong lại còn tiếp: anh Ba em xin về Nam chiến đấu nhưng “Bộ chính trị” đâu có đồng ý. Chờ ời chờ! Người ta đi oánh Mỹ mà không cho! Mà không cho anh Ba em đi về Nam cũng phải đó em ạ. Đó chẳng khác nào thả hổ về rừng. Họ sợ anh Ba em uất ức rồi trở cò oánh ngược lại.

Chúng tôi đang húp canh gà và nghe chuyện tiểu lâm xã nghĩa thì một ông nhà binh tới. Trời chưa tối hẳn nên ông ta nhìn ra Ván:

- O, đây rồi, anh gì oi, làm ơn giúp em tí!

Chúng tôi bật cười vì trong đầu chưa tan câu chuyện “ba ván liền” nhưng lại nín ngay vì thấy anh ta mếu máo muốn khóc:

- Nó chìm mất rồi!

- Cái gì chìm?

- Thằng lính của em!

- Sao không buộc dây kiểu tôi làm hồi chiều.

- Chúng nó bảo như thế trông thủ công nghiệp nên chúng nó túm ba-lô rồi phóng ào xuống sông boi. Khi qua bờ bên này kiểm điểm lại thì mất một cậu.

- Thế thì tôi biết đâu mà tìm?

- Đồng chí không biết lặn à?

- Tôi biết lặn nhưng tôi không thể lặn mò cả một khúc sông.

- Thế thì em chịu thôi. Em sẽ báo cáo là cậu ấy hi sinh trong chiến đấu.

- Lợi sông mà là chiến đấu cái gì!
- Thì cũng như khiêng súng lọt xuống hố vậy thôi.
- Quân đội không có một phương tiện nào giúp cho các đơn vị qua sông hay sao?

- Ối giời muối gạo còn không đủ ăn, nói gì phương tiện. Phương tiện là hai cái chân đây này. Khổ quá, chúng em đâu có biết bơi. Cũng chả biết súng ống là gì. Thấy cây súng hải bỏ bố!

- O kìa lính tráng gì nói thế!

- Chúng em là thanh niên xung phong làm cầu đường mà. Bỗng ở trên đê súng tới phát và bắt hành quân chiến đấu. Cán bộ thì bộ đội đưa qua từ đại đội xuống tới tiểu đội. Còn thao tác súng thì vừa đi họ vừa dạy.

- Bây giờ thì làm sao vớt cậu ấy?

- Em cũng không biết làm sao! - Anh ta đứng trên một hồi rồi bỏ đi không từ già.

Câu chuyện làm bữa ăn có canh gà hết ngon. Toàn chuyện ma quỷ gì đâu tấp vào mình không thôi.

Trời vừa sụp tối thì máy bay tới. Nó bay rà sát lòng sông và bắn trái sáng đỏ rực. Bộ đội và cán bộ hai bên bờ chạy tán loạn lủi vào rừng không còn ai lảng vảng ở bờ sông nữa. Những trái sáng lo lừng trên không trung tủa ra như những con mắt đỏ chạch ngó xuống với những tia sáng lòe uốc chùng nhìn thấy cả cây kim nằm trên đất.

- Đ.m. thế nào đêm nay cũng ăn bom trộm. Vần buột miệng thốt.

Bị chọc ngay tim, tôi gạt phất:

- Nó không chơi cái mùng đó nữa đâu.

- Tại sao?

- Vì chẳng có thằng chi huy nào lại mang đơn vị phục kích tại nơi mình vừa đánh trận.

- Đó là chuyện đánh nhau. Còn đây là nó đánh mình và mình không phương gì đỡ.

- Nếu nó đánh đêm nay thì nó đã không bắn pháo sáng như thế. - Tôi lý luận luôn. - Chẳng có tên chi huy nào vừa phục kích lại vừa báo cho địch biết rằng tao sắp tấn công mày. Thằng địch có đui cũng...

- Chỉ còn một cách là lui binh thôi. - Vân gạt ngang. - Không nên chần chờ.

- Lui đi đâu?

- Đi xa bờ sông một chút! Đi mau, kéo tối không thấy đường. - Vân vừa nói vừa quơ cuốn đồ đạc và quát đám nữ binh làm theo.

Hoàng Việt cầu nhàu một cách vui vẻ:

- Mới bồi dưỡng gà lại bắt gà chạy!

Tôi vừa đi vừa chống chế.

- Đám bộ đội nó có đi đâu!

- Ối trời! Trông cậy vào chúng nó thì chết chùm. Tao không bao giờ hạ trại gần đám đó. Chúng là Thanh niên Xung phong bị ép cầm súng vừa bắt mặn lại vừa không có một tí ý thức quân sự nào cả. Một đám người hỗn tạp như vậy vừa đi vừa rắc xác dọc đường, tới trong đó thì còn được bao nhiêu mạng. Vụ bom trộm đêm trước có lẽ cũng do sự ăn ở bừa bãi của tụi đó mà ra.

Cũng may cho chúng tôi là Vân biết hướng nhờ

Vân đã đi ra đi vào hai lần rồi - nên chúng tôi không bị lạc đường và nhờ không có dốc, nên chúng tôi đã đi khá xa bờ sông khi trời tối hẳn. Ở đây có dấu vết đóng quân nhưng không còn một người nào. Vân nói:

- Từ đây vào trong thì luôn luôn phải quân sự hóa, đồ đạc phải luôn luôn gọn gàng không được phát phơ như trước nữa. Tụi nó đánh mình bằng đủ cách, kể cả biệt kích. Một trung đoàn nào đó bị phục kích, máy bay la rùm mày có nghe không? Chính tay trung đoàn phó bị bắt.

- Biết rồi!

- Nhưng chỉ còn một “cú leo” học máu nữa thì tới vùng thoai thoải.

- Hết núi à?

- Chỉ còn đồi.

- Vậy sắp tới Bà Rịa chắc!

- Tao đoán thế!

- Mình là *Nhạc sĩ Mù*¹ (*) yêu cô tiểu thư nhưng không bao giờ biết mặt cô ấy.

- Hồi ở bên Bún-cà-ri anh có đi thuyền trên Danube bleu không?

- Có chứ mày, đi với mấy em!

- Nó có bằng cái con sông mình vừa phăng dây qua đó không?

- Giỡn hoài mậy!

Tôi và Hoàng Việt treo vông chung một đầu cây vì không quờ tìm được nơi nào tốt cả. Phải ở xa xa lều của Vân-Phụng một tí, để cặp tình già trăng mật.

¹ Nhạc sĩ Mù là tác phẩm của P. Pavlenko người Nga.

Cảnh đổi thì tình cũng vọt lên (nhưng ở đâu kia còn ở đây chắc tình xẹp lép). Bao giờ cũng vậy, Vân vẫn che kín bốn bên cho vợ ngủ nghe kín đáo và hợp vệ sinh, còn hơn Quan Công phò nhị tẩu nữa.

Tôi thấy an tâm khi nằm xa bờ sông. Cái cầu dừa của tôi về sông Danube chẳng ngờ lại khơi dậy trong lòng nhạc sĩ những nỗi niềm và hoài vọng cho nghề nghiệp và cho quê hương. Anh hút thuốc liên miên. Trước khi đi anh đã “thu mua hầu hết thuốc lá bán lẻ của Hà Nội,” xé nhỏ ra - không giữ điếu rời nữa - mà ém chặt vào một bao ni-lông. Những đĩa hát của Dalida, của Yma Sumac anh mua ở nước ngoài đem về cho anh em nghe ở nhà trường đã đời rồi bỏ lại. Cái radio nhỏ xíu của ông Mariane, giáo sư dạy nhạc của anh ở Nhạc viện Quốc gia Bungari, anh cũng để nhường chỗ cho cái túi nhựa sống này. “Tao đói thì được, nhưng không có thuốc lá thì chết sướng hơn!”

Anh đã viết xong Giao Hưởng số một, lấy tên *Quê Hương* khi còn học ở Bungari. Một lần nghỉ hè, mang về đưa cho dàn nhạc Giao hưởng Hà Nội trình diễn ở Nhà hát lớn thành phố. Văn Cao khen anh là thiên tài. Tính anh xuề xòa dễ dãi và lúc nào cũng vui vẻ pha trò nhưng bên trong giấu kín một niềm đau vô biên về gia đình và về cách mạng.

Bạn đọc thân mến! Tôi viết những dòng này để tưởng niệm ông bạn nhạc sĩ của tôi. Hoàng Việt không còn nữa. Anh đã chết trong một trận bom ở Hậu Mỹ quận Cái Bè (xã Hậu Mỹ, huyện Cái Bè, Tiền Giang hiện nay -MW) trên đường ra ven sông Cửu

Long tìm hứng viết Giao Hưởng thứ hai của đời anh. Dù ở đoạn văn này tôi có đi xa con đường mòn một tí để cùng với anh thả hồn bay về sông Cửu Long tôi nghĩ cũng không lạc đề.

Quả bom nào liệng trúng hằm anh quả là một quả bom không có mắt và vô giá. Cho tới nay ở Việt Nam theo tôi biết, ngoại trừ Văn Cao, không có nhạc sĩ nào sáng tác tươi và phong phú như Hoàng Việt. Anh nuôi mộng lớn và ôm giấc mộng ấy xuống tuyến đài. Ở Sài Gòn hiện nay, có một nơi bán cà phê gọi là “Cà phê Hoàng Việt” tác giả của “Tiếng còi trong sương đêm” nổi danh trước 45 dưới tên Lê Trực. Bản nhạc này thuộc loại Rumba Mélodie rất được yêu mến ở các bars.

Hoàng Việt vào trường đi B như một anh lính quèn. Vòng kaki, ba kí muối, một lon kho quẹt nén trong hộp ghi-gô. Đó là tất cả lương thực đảng cấp cho Hoàng Việt để vượt Trường Sơn, một nhạc sĩ đã viết symphonie. Lúc đó hình như anh mới bốn mươi nhưng tóc đã trắng hơn đen rồi. Đi học ở nước ngoài lâu thế mà về nước không có thứ gì mang theo cả, kể cả một cái pickup để nghe nhạc cũng không. Và vẫn gầy, gầy nhom như hồi kháng chiến Nam Bộ.

Nước ngập đồng xanh lúa chết

Gió mưa sụp đổ mái nhà

Bao nhiêu gia đình tan hoang

Đau thương lệ rơi chứa chan

Anh đi chiến đấu sa tràng

Còn em gánh lúa trên ngàn

*Lúa trên ngàn nắng phơi chang chang
Bàn chân dẫm gai lòng không thở than
... Bao giờ kháng chiến thành công
Anh về em thỏa ước mong.*

Nhớ vợ nhớ con, ở chiến khu D Hoàng Việt viết bài *Lên Ngàn* này. Cô gái gánh lúa đó là hồn của hiền thê ở Sài Gòn hiện ra chiến khu với chàng. Nhưng sự thực thì nghìn trùng xa cách. Và cách mãi.

Ra Hà Nội nghèo lắm, Hoàng Việt không có cả xe đạp, mỗi lần đi đâu phải mượn của ông bạn nổi khổ Đồng Tháp Mười và đồng hương Mỹ Tho là Đạo diễn Trần Thiện Thanh, (em thúc bá của Thủ tướng Trần Thiện Khiêm). Nay cả hai đều hội ngộ dưới tuổi vàng. Nhà đạo diễn cũng đã chết.

Thanh bảo: “Nó - tức Hoàng Việt - chạy nhong nhong như con chó đói khắp thủ đô, chẳng ai thèm ngó.” Tài hoa mà chi! Kháng chiến, hi sinh, xung phong mà làm con mẹ gì cho chết thân mình, uống công cha sinh mẹ đẻ. Ra Hà Nội thế này, ông biết trước ông đáo ra! Nhưng mà đã lỡ ra rồi, về không được mà ở thì buồn đến muốn tự sát.

Một hôm, Hoàng Việt đến cái ga-ra của tôi (tôi ở chung với một thằng bạn cũng nhà văn - bây giờ làm tới chủ tịch Hội Văn nghệ hay Hội Nhà văn gì đó) đưa cho tôi tờ giấy, bảo:

- Ê mày Xuân Vũ, coi lại dùm lời bài tình ca của tao mới làm chút, để tao đi thu kiếm sáu đồng ăn phở coi! Cơm cơ quan xót ruột quá!

Tình ca (1956)

*Khi cất lên tiếng ca gọi về người yêu phương xa
Ta át tiếng gió mưa thét gào cuộn dâng phong ba
Chim bay giăng giăng ngoài nắng Xuân đẹp thay
Tan con phong ba lòng đất yên rồi đây
Em hãy nở nụ cười tươi xinh
Nhu đón chào riêng anh
Nói nhau ngàn lời qua đôi mắt xanh
Bến nước Cửu Long còn đó em ơi
Bãi mía nương dâu còn mãi muôn đời
Làm một bài tình ca của đôi lứa ta
Không thể xóa nhòa.*

Còn một câu “Đập tan bao đau khổ và chia ly” nhưng tôi không nhớ nó nằm ở khoảng nào. Tôi có chữa “dùm” anh một chữ, nhưng cũng không nhớ là chữ nào. Bài hát được ca sĩ số một của Đài Phát Thanh Trần Khánh hát đầu tiên và hát đi hát lại trong chương trình “Nhạc yêu cầu của thánh giá” mỗi tuần.

Về sau “ở trên” bảo Tình Ca là “tiếng nấc của tiểu tư sản, thiếu tính chất chiến đấu” và cắt dần dần không cho hát thường xuyên nữa trong khi đó lại cho hát bài “Lực lượng ta hùng cường” cũng của Hoàng Việt, bản nhạc được giải nhất trong cuộc thi Ca Khúc của Đài Phát Thanh lúc bấy giờ.

*Lực lượng ta hùng cường
Vững như núi Trường Sơn
Đứng bên Thái Bình Dương*

*Bao ngàn đời giữ an Tổ quốc
Lực lượng xây bằng máu
Đã giành lấy thắng lợi sau cùng
Theo lá cờ của Đảng tiên phong...*

Một hôm khác Hoàng Việt lại đến, than thở:

- Kẹt quá mày ạ! Có mấy cô nước bạn đến thăm trường âm nhạc, tao phải chường mặt ra đón tiếp (Hoàng Việt rất ghét lễ lộc hội họp) nhưng tao không có quần áo. Coi nè, (dép cao su, áo bộ đội ba mươi sáu đường gian khổ. Hoàng Việt được phong quân hàm thượng sĩ hay chuẩn úy gì đó) như thế này mà đón tiếp ai? Tôi bảo:

- Tôi không có giày, chỉ có cái áo “câu tôm” đây thôi (tức là áo Tây cũ mềm).

- Ở đâu mày có vậy?

- Mới mua ở chợ Trời để bạn ngủ, lạnh quá, chịu không nổi anh ạ!

Hoàng Việt trông vào. Cũng may coi tạm được. Anh mặc luôn rồi cười như nắc nẻ: còn cái cà vạt nữa. Tìm đâu ra? Đến ông “đạo” Thanh thì chắc có. Hoàng Việt mượn luôn cái áo câu tôm của tôi mấy ngày liền để đi “nhảy” đầm với mấy cô bạn ngoại quốc.

Bỏ cái nghèo lại Hà Nội, vào đây gặp cái đói và cái sốt. Huề vốn! Tôi thấy Hoàng Việt hút thuốc liên miên, nên hỏi:

- Túi nhựa cạn nửa chưa?

- *Quá Nửa*² rồi *Người Miền Nam*³ ơi!

- Chưa thấy sông Danube Xanh sao rít hoài vậy?

- Tao đang travailler cho một cái Thème về Cửu Long Giang.

- Giao hưởng hay ca khúc?

- Hoàng Việt No 2. Há há...

- Trình bày ở Sài Gòn?

- Ở tiệm nhảy.

- Tiệm nào?

- Tiệm nhảy Hoàng Việt! Nè mày! Mày có muốn nghe tao hút gió một đoạn không? Đã lắm. Chỗ này thì phải đi bè hai bè ba.

- Có lời không?

- Có càng hay. Vô tới nơi tao chép nhạc ra cho mày làm lời nghe.

Thì ra Hoàng Việt đã thai nghén từ nước ngoài và viết những chương giao hưởng trên đường Trường Sơn. Anh nói:

- Cửu Long của mình dài hơn Danube mày ạ! Bốn ngàn cây số phải không? Tao phải viết một cái cho ra hồn. Cửu Long của mình rất đẹp và rất hùng vĩ, thế mà mình chưa có tác phẩm nào. Nước mình có nhiều sông. Sông Hồng, sông Hương, sông Cửu Long, sông Lô.

² Tập truyện thứ hai của tôi, xuất bản ở Hà Nội bị cắt bài đầu tên là *Giới tuyến im lặng*. Sách bắt đầu bằng trang 17 với lời xin lỗi của Nhà xuất bản: “thợ in xếp nhầm số trang!”

³ Tập truyện cuối cùng của tôi in trên Miền Bắc.

- Sông Hồng thì có *Du Kích Sông Thao* của Đỗ Nhuận rất hay.

- Nhưng chưa xứng với Sông Hồng, chỉ có *Sông Lô Trường Ca* là xứng với Sông Lô thôi!

- Anh định mần ăn to hả?

- Tao sẽ “chơi một tụ phộc túi” với cái giao hưởng No2 này. Này nhé, mầy sẽ nghe tiếng sóng reo, tiếng gió thổi, tiếng hò Mỹ Tho man mác trên sông với nhịp mái chèo. Mầy sẽ thấy cô em của mầy trên sông nữa chứ?

- Em nào?

- Trăng!

Hoàng Việt lại châm thuốc hút. Đổm lửa đỏ rực như tâm tình của chàng nghệ sĩ. Khuya lắm. Chúng tôi nằm im mơ màng trong mệ như nhưng nghe tâm hồn sáng khoái vì lâu quá không có ai bàn chuyện sáng tác. Tôi hầu như quên hẳn mình là nhà văn. Tôi đã biến hạ thành một dấu nhạc thấp nửa giọng trên cái dòng nhạc Trường Sơn này. Tôi đã trở thành một người khác, một người suốt ngày chỉ nghĩ tới việc, cắt cử sốt, làm sao có gạo, dóc tới có cao không và v.v.

Bỗng rầm rầm rầm...

Máy bay tới. Chúng bắn dọc hai ven sông. Chúng tôi bò lặn xuống đất tìm gốc cây núp. Chẳng đầy mười phút chúng nó biến mất. Hú hồn.

- Thấy chưa? - Tiếng của Vân.

- Thấy rồi!

- Mình đánh nó thì nó đánh mình. Nó có cùi đầu mà mình tha hồ tung hoành được! Ít nhất là vài chục chiến thương là cái chắc.

- Thôi, ngủ đi sáng ngày dậy sớm! Ta hành quân độc lập

- Nó đi mất rồi mà, sợ gì?

- Nó hồi mã thương thì bỏ mạng chó đi mất gì. Tụi Mỹ hay chơi trò “ba thoi vô một chỗ” lắm. Mình mà nhúng nhằng ở đây thì tao phải làm lương y kiêm từ mẫu phát nữa. Tụi bộ đội quen mặt tao bữa trước thế nào cũng chạy đi tìm.

- Họ không có cứu thương y tá gì hay sao?

- Không có đơn vị nào có y tá. Nếu có thì y tá mắc sốt rét hoặc trốn bỏ đơn vị rồi. Mà biết tại sao không?

- Vì không có thuốc men gì hết, mà làm y tá cái gì. Y tướng cũng không xuể nữa là y tá.

- Y tướng, đại tướng! Đại tướng tổng tư lệnh bây giờ đang báo cáo chiến thắng trước Quốc hội và Chính phủ!

Sáng hôm sau vừa tờ mờ là Vân đập mọi người thức dậy tuốt vòng giạt tăng hối hả chạy đi như chạy Tây ruộng hồi trước. Cứ theo con đường mòn mà đi miết. Mấy em nữ binh cắn răng lết theo. Nhiều cô khóc lê mê.

Vân quát:

- Đứa nào khóc tao sẽ báo cáo không được vô đoàn. Đứa nào đã là cảm tình, chi bộ sẽ rút cảm tình lại.

Thế là không em nào dám sụt sịt nữa.

Đói rã ruột chúng tôi mới đến một khu rừng. Vân bảo tôi:

- Lăn vào năm ngoái tao cũng ở chỗ này. Năm nay còn đường mòn tức là vùng này chưa bị đánh. Có thể trận bắn đêm qua là cú đầu tiên. Chỗ này bắt đầu hồi ổ rồi đó. Chốc nữa giao liên ra, tao bảo nó phải dời trạm ngay.

- Nó nghe bom đạn hồi hôm chắc nó không ra đâu.

- Mình cứ nằm đây.

- Gạo còn đâu mà nằm cha nội!

- Ăn cháo và khuấy hồ ăn! Giải phóng Miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước mà!

Ở đây hình như đất địa cây cối khác ở các trạm ngoài. Đất có màu nâu đỏ cây cối xanh tươi và nhiều mặt phẳng dưới chân hơn. Và trời như cũng rộng ra hơn. Tôi có cảm giác là mình vừa chui ra một cái hang dài. Gần hai tháng qua mình bò trong hang ít khí trời. Nay thấy hai lá phổi như nở lại.

Chúng tôi cơm nước xong leo lên võng nằm nói tiếu lâm bồi dưỡng sức khỏe. Hoàng Việt cười mào đầu:

- Tui hỏi chú em một câu mà chú em phải khai thiệt nghe!

- Ông định đem bột công an đặt lên tim người đấy hả?

- Gì mà bột công an. Tui chỉ hỏi nhỏ thôi!... Ra Miền Bắc chú em trả thù Tổ Quốc được bao nhiêu lần?

- Anh đi ở bên trả thù được bao nhiêu lần phản tỉnh trước đi, rồi tôi khai phần tôi.

Hoàng Việt cười hớ hớ.

- Tao đâu có nhụt ký.

- Chục đủ đâu, hay nhiều hơn?

- Đâu nhớ nổi. Nhưng đại khái là tuần nào cũng đi rừng picnic. Mùa hè thì liên tù tì, mùa đông thì hơi thưa ra.

- Cái sự đó của các em có khác với của mấy em bên nhà mình không?

- Khác chó. Aspect général thì nó vẫn chung chung như HỒ Xuân Hương mô tả vậy thôi, nhưng mà khi thả cá nạ dòng dòng vô thì vạn vật biến chuyển như Mác nói.

- Biến chuyển hẳn rằng?

- Các em kêu gào cào cấu dữ lắm chứ không có se lệ như các em bên mình. Hể xong là nó bảo ngay: “Hôm nay mày làm tao điên suýt chết ngất,” hoặc là: “Mày hơi kém lần trước. Phải ăn thịt và uống nhiều rượu vang vào”... nhưng tao thêm xài các thứ đó, mỗi khi lực lượng ta kém hùng mạnh mà phải chiến đấu thì tao ngậm sâm... Ê mày thằng mắc dịch, mày lấy khẩu cung của tao hả? Mày khai đi!

- Em đâu có dám so tài với anh Bảy. Em chỉ gà cồ ăn quần ba cái chả lụa bún bò và rau muống thôi.

- Ê, đừng nói vậy nghe chú em. Sai lập trường căn bản! Làm gì làm, ăn gì ăn, tao vẫn nhớ miếng cơm chấm muối quả cà ròn tan mày ạ. Ra nước ngoài mới biết.

- Tui cũng hỏi anh một câu, anh phải nói thiệt nghe?

- Thôi mày oi, để tao hạch mày cái đã. Bữa trước mày không được bồi dưỡng đậu phộng Hà Tĩnh mày có hoàn thành kế hoạch đóng thuế nông nghiệp hay không nào?

- Em nói thật với anh Bảy là bao giờ em cũng hoàn thành kế hoạch nhà nước năm trăm phần trăm hết rrráo!

- Nhưng mà về Nam, mày có để bầu tâm sự lại cho em nào không?

- Có.

- Thiệt hả mậy?

- Thiệt mà! Nàng tình nguyện giữ đứa con trong bụng cho đến ngày sinh. Tôi bảo lấy ra nàng nhất định không. Đầu năm tới, tôi có con rồi đó. Ngặt nó không biết mặt bố nó.

- Mày đi tới đâu mày rìa tới đó, bởi vậy nên con Nguyệt nó ón mày chớ gì.

- Nhưng em chỉ làm tình ca trong nước còn anh làm quốc tế ca thì sao anh Bảy?

Chúng tôi cười khà với nhau. Nếu không có những chuyện khào đó thì Trường Sơn này không ai có thể vượt nổi. Người ta không lấy chi thị, chánh sách không dùng lập trường vô sản để tắm bổ cặp giò mà người ta xài tiểu lâm, tiểu lâm phong kiến, tiểu lâm dân chủ nhân dân, tiểu lâm tân thời xã nghĩa.

Bồng âm âm...

Tất cả ngồi choàng dậy. Vân quát đám nữ binh:

- Có đứa nào ngủ không? Cảnh giác!

Tiếng âm âm từ xa, không phải tiếng bom. Tôi ngó lên trời cũng không thấy máy bay. Nhưng Vân kêu lên:

- Trục thẳng nhảy dò rồi! Cuốn đồ đạc mau!

Như máy, mọi người đều thi hành lệnh của chủ soái. Tay quơ giạt lia lia mà mắt ngó trời. Lù lù từ đâu trong hốc núi, một, hai, ba rồi cả chục chiếc trục thẳng hiện ra thành hàng đội. (Đến đây tôi mới thực sự nhìn thấy chiếc hélicoptère bay. Trước kia tôi chỉ thấy trên giấy, hoặc nguyên hình chụp hoặc

so đồ vẽ của Léonard de Vinci). (Nhờ vậy mà Xuân Vũ không “tì súng trên xác chiếc trực thăng” như Lê Anh Xuân - MW). Khiếp đảm vô cùng. Chỉ nghe tiếng máy nổ thôi mình cũng đã mất hết tinh thần. Chúng bay càng gần càng sà xuống sát mặt đất. Hai chiếc mình ôm nhom, đầu nhọn, (sau này về tới đồng bằng Nam Bộ, tôi gặp thứ trực thăng này luôn, chúng tôi đặt tên là “cá lẹp”) từ một hướng khác lao tới, không sà xuống mà bay vòng quanh, vừa bay vừa chúi đầu, trong lúc đó thì đuôi nó xịt khói và kềm theo tiếng “ục ục” như tù và thổi bị nghẹt.

- Nó làm gì vậy Vân?

- Nó bắn đó chó làm gì! - Vân xanh mặt đáp.

- Bắn sao không nghe súng nổ?

- Tiếng ục ục ục là tiếng súng đó. Trong một phút mỗi cây khắc ra sáu ngàn viên đạn đủ loại và nó bắn một lần bốn cây cà nông 37 ly chứ không “cắc chùm” như Tây đâu.

- Sao mày biết rõ vậy?

- Mấy cha tham mưu của mình nghiên cứu nói ra chó ai. Thôi đừng hỏi nữa. Nó quay vòng rộng là bắn tới đây đó! Kiểm gốc cây núp đi cha!

Tốp trực thăng kia đáp xuống đất trong lúc hai con cá lẹp vẫn quay vun vút và ục ục liên hồi. Vân quát:

- Bỏ đồ hết, chạy! Tụi nó đổ quân xuống bắt sống thấy mẹ!

Chúng tôi chạy, đám nữ binh bò lê bò càn. Vân lôi chị Phụng chạy sau cùng. Vừa chạy vừa ngoái cổ lại nhìn, vì ai cũng bị cảm giác bị cá lẹp ục sau lưng. Té

có cái muốn dập mặt nhưng không dám dùng chân. Nhiều cô nằm luôn không bò dậy nổi nữa.

- Ra khỏi vòng vây rồi! - Vân vừa ngã xuống đất, buông vợ ra và nói - Đừng chạy nữa!

Ach... ạch... ạch... Những cây thịt tự nguyện buông mình không gượng lại. Đứa tựa gốc cây, kẻ lăn kềnh trên đất.

Hồi lâu Vân mới lấy lại hơi và giải thích:

- Tụi cá lẹp vây tới đâu tức là bộ binh đi tới đó. Cá lẹp quay vòng nhỏ rồi. Mình đang ở ngoài càn khôn. Nếu mình lọt vô vòng là bị nó thộp như gắp cá kho bỏ vô chén thôi.

Quả thật. Chỉ mười lăm, hai mươi phút sau, chúng biến mất hết. Cả bọn lòi thoi lếch thếch trở lại chỗ cũ. May quá, đồ đạc còn nguyên, không mất món gì.

- Sao mày biết chiến thuật của tụi nó hết vậy?

- “Bủa lưới phóng lao” là một, “Phượng hoàng vô môi” là hai, nhớ nằm lòng nghe. Về tới trong đó rồi biết, chú em! Chạy một vài trận rồi kinh nghiệm như tao vậy.

Chúng tôi lại nấu nướng lại nói chuyện tiếu lâm coi như không có chuyện gì xảy ra cả. Đời sống ở đây vẫn thế từ lâu rồi. Chúng tôi đã quen với cái chết như đi chợ vậy. Càng đi vào gần quê hương bao nhiêu càng trông thấy rõ diện mạo tử thần bấy nhiêu. Kể từ con sông Danube của Trường Sơn này trở đi chúng tôi không có dịp nghỉ ngơi như ở cái làng khu Eo ngoài kia nữa.

Vừa lên vòng nằm thì đã có tiếng léo nhéo.

- Cái gì thế? - Tôi làu bàu và ngóc đầu lên thì thấy mấy cái vòng lù lù đi tới. Thôi bỏ mẹ rồi! - Nhưng tôi định tâm lại và ngồi dậy bình tĩnh chờ đợi. Tất cả là sáu cái vòng dưới mắt tôi. Tiếng rống, tiếng la dậy đất.

- Anh giúp chúng em tí.

Đi theo mỗi chiếc vòng là một hoặc hai ba người nữa. Người nào cũng quảy hai ba cái ba lô hoặc bao đạn hoặc súng, mặt mũi xanh xám.

- Các cậu ở ngoài sông vào à?

- Vâng!

- Bị bắn đêm qua có thiệt hại gì không?

- Ồi giờ! Không thiệt hại gì cả!

- Các cậu đi đến cuối con đường mòn này rồi phải đi độ ba tiếng đồng hồ nữa là tới Bệnh viện lớn của Bộ Tư lệnh Quân Giải phóng. Đây là trạm tiếp nhận thương binh đầu tiên - Vần nhanh miệng nói chặn họng tôi. - Các cậu cứ yên trí, vào đến đó là có bác sĩ chữa trị chu đáo. Trang bị hiện đại mới toanh của nước bạn Tiệp Khắc chở bằng tàu ngầm mới vô.

Đám lính trẻ măng lối mười sáu, mười bảy tuổi thật thà như đếm, nghe ông dược sĩ kháng chiến hai mùa, kinh nghiệm đầy mình, nói vậy thì mừng rơn. Cậu nào cậu ấy mặt mày sáng rỡ cả lên:

- Thế hả chú! Thế thì may quá. Còn hơn mười đứa chúng em sắp tới kia rồi. - Một cậu đối đáp với Vần và bảo đồng đội - Chúng mày khiêng nhanh lên đi! Ta lên đường nào! Cảm ơn các chú nhé. Chào thân

ái và quyết thắng hoàn thành sự nghiệp giải phóng Miền Nam!

Thế là sáu chiếc võng nối đuôi nhau di chuyển ra khỏi khu đóng quân của chúng tôi và mất hút. Tôi nhìn Vân. Vân chắc lưỡi:

- Chỉ có cách đó thôi cậu ạ! Tôi đau lòng lắm chứ! Thầy thuốc mà bỏ bệnh nhân, không mớ tay vào chữa trị, xấu hổ quá chừng, nhưng cậu thấy đó, chữa trị làm sao? Người ta đâu có cho tôi trang bị của một y tá mà chỉ cho tôi mang theo các thứ “máy” để sản xuất “cao đơn huồn tán” cho các cha lớn xài. Cậu thấy không? - Vân thở dài. - Thà chi bậy cho chúng nó đi khuất mắt còn hơn là nói sự thực.

Chập sau lại một đoàn võng tới. Lại hỏi đường. Lại nhờ giúp đỡ. Và cũng được giúp đỡ đầy đủ và họ cũng hăm hở đi về phía Bệnh viện Tiệp Khắc như đoàn trước.

Một cậu bị thương nhẹ ở chân chống gậy đi cà nhắc. Đến đây thì ngồi lại và kêu đau. Vân mở băng và lấy thuốc đỏ khử trùng rồi băng lại cho cậu ta.

Cậu bé ngồi tựa gốc cây không muốn đi. Thấy thế tôi mới hỏi để biết sự thực:

- Đêm qua bị bắn thế mà không bị thiệt hại gì hả cậu?

- Ai bảo thế?

- Mấy cậu ở đoàn trước vừa mới đi qua đây!

- Bớ lão! Bị thương và chết gần một nửa đại đội. Đạn nó bắn khít quá chú ạ! Chưa đầy ba tấc một viên. Có anh bị hai viên một lúc.

- Đại đội vừa qua sông chiều qua phải không?

- Vâng. Qua sông đã hi sinh một cậu rồi đến khuya lại bị oanh kích. Có ác không kia chứ. Rồi đến trưa bị nhảy dù. Khiếp, chúng đến nhanh như chớp. Mới tóm thu đồ đạc chưa kịp chạy là chúng nó đã tới nơi chia súng bắt lên máy bay.

- Bắt cả à?

- Không. Chúng nó chê chúng cháu là “đồ con nít đèn” hay con nít “điển” gì đó cháu không hiểu nhưng chúng không bắt, chỉ bắt có mấy cậu lớn tuổi thôi.

- “Con nít đèn” cũng như ngoài Bắc ta gọi là “lũ nhãi ranh” vậy.

- À thế à? Chúng béo tai em hỏi: “Mày đi vô đây làm gì?” Em bảo: Đảng kêu em đi thì em đi chứ em chẳng biết đi làm gì. Chúng cười với nhau có vẻ chế diễu rồi ném cho em hộp thịt và bảo: “Ăn đi kéo dài thấy mẹ, rồi hãy đi mà phỏng dái Miền Nam!” Tại sao chúng nói thế hả chú?

Tôi gạt ngang và đánh trống lảng:

- Rồi hộp thịt đâu? Coi chừng mình đói!

- Chúng em nuốt cả rồi. Mới đầu tưởng là mình hay thuốc nổ gì chứ. Chẳng ngờ lại là thịt hộp. Ối giào, béo béo béo... Em chưa từng ăn gì béo đến thế.

- Rồi bây giờ cậu tính sao?

- Chú cho em ngồi tạm đây tí chờ có đứa nào đi qua em tháp tùng ạ.

- Thế còn chỉ huy đâu?

- Bi bắt cả đại đội trưởng lẫn đại đội phó! Còn chính trị viên trúng đạn chết đêm qua.

Thấy ba lô của cậu bé xẹp lép, tôi thương hại vô cùng. Muốn cho cậu ta chút gì để an ủi, nhưng cho cái gì bây giờ? Cái gì mà tôi đang làm chủ ở đây cũng có giá trị vật chất và tinh thần cao độ hết cả. Thí dụ cái quai dép cao su đứt, ngăn bằng ba lông tay mà tôi bỏ nó trong túi hông ba lô, tuy không dùng nhưng tôi vẫn còn nhớ chắc nó nằm ở đó. Trong một bữa nào đây nhóm lửa không cháy, tôi sẽ dùng tới nó. Thí dụ như cái pin đèn đã hết điện, nhưng tôi vẫn chưa chịu vứt đi vì có đĩa bảo rằng “cứ để nó như thế rồi nó sẽ tự “sạc” lấy, lắp vô đèn sẽ cháy”, v.v. Tôi thấy không thể cho cậu bé này một món gì trong cái tài sản đeo trên vai của tôi. Cuối cùng, trước khi cậu lê chân đi, tôi nói:

- Chúc cậu chóng lành nhé. Ta gặp nhau ở Thành phố Hồ Chí Minh! - Một câu giống y như cóp ý của bác Hồ: “Đánh thắng giặc Mỹ ta sẽ xây đất nước đẹp gấp mười lần xưa” vậy.

Chúng tôi chờ giao liên hai ngày liền mới có kết quả. Anh giao liên này là người lớn tuổi nhất trong số giao liên tôi gặp từ trước tới nay. Và lạ lùng thay anh là người ở gần bên nhà bà ngoại tôi. Nhờ một câu chuyện hỏi thăm vợ vẫn lấy lệ xã giao mà chúng tôi nhận ra nhau.

Từ đó có một sự biệt đãi của trạm đối với đoàn. Anh cho biết là bắt đầu từ trạm này thì ở mỗi chặng có hai giao liên dẫn khách đi, để rồi có người hy sinh thì còn người kia dắt đường. Tình hình từ đây trở vô “động” dữ lắm.

Mặc dù tình hình ở đây bị động trong mấy ngày liền nhưng khách ở trạm ngoài vẫn được đưa vào. Và bơi qua sông như bữa trước. Giao liên rút kinh nghiệm, bắt tất cả khách phải qua hết bờ bên này và dắt đi luôn một mạch tới chỗ đóng quân nhất định để tránh bị chụp như vừa rồi. Anh bạn đồng hương

biệt đãi đoàn chúng tôi. Thay vì chúng tôi ở chung với khách, thì anh cho vào khu vực riêng rất bí mật của trạm.

Lần đầu tiên từ mấy tháng nay tôi được trông thấy một ngôi chòi gần giống cái nhà nghĩa là nó có hai mái. Ở đây có hai người giao liên - anh trẻ tên Bé, còn người đồng hương của tôi tên Đăng.

- Vậy là hai mươi năm anh mới về quê. - Đăng nằm lên vông và nói.

- Đúng hai mươi năm 1945-1965.

- Em là thằng thiếu nhi được cô Hai Triêm cho cầm cờ đi đầu mỗi khi tập đi đều ở sân chợ đó, anh nhớ không?

- Tôi nhớ những buổi tập thiếu nhi chứ không nhớ chú.

- Vậy anh còn nhớ cô Hai Triêm không nào?

- Cổ là cô của tôi mà sao không nhớ.

- Bên ngoại sao lại cô? Cô chỉ bằng tuổi anh thôi mà!

- Ủ, cổ bà con bên nội tôi. Tuy cổ ngang tuổi nhưng vai lại lớn.

- Bây giờ bà làm lớn lắm!

- Tới chúc gì lặn?

- Bí thư chi bộ.

- Dữ vậy à?

- Bà lên tỉnh rồi. Hồi em ra đây nghe nói bà vô tỉnh ủy.

- Tôi cũng có thằng bạn học thuở nhỏ bây giờ cũng lên tới tỉnh ủy.

- Quê mình bây giờ tiến bộ lắm anh ạ. Anh về mà coi.

- Từ đây về tới mình lợi mất bao nhiêu ngày nữa?

- Tới R thì chừng một tháng. Từ R tới quê mình chừng hai mươi ngày. Đó là nói đường sông sẻ. Khi có bị chup thì lại vô kể ngày tháng.

- Chú ra đây bao lâu rồi?

- Hai năm!

- Đồng khởi năm nào?

- Sáu mươi! Giải phóng được ít lâu thì em đi.

- Ở nhà bà con mình mạnh khoẻ hết chớ?

- Dạ... mạnh hết anh ạ! Đãng lẩn qua trở lại, trong bóng đêm tôi nghe tiếng vông ni lông sột soạt như sự trần trố nội tâm của chàng trai. Một chốc Đãng nói:

- Có chuyện này buồn, tôi không muốn nói cho anh biết.

- Chuyện gì, chú cứ nói, trước sau gì tôi cũng biết.

- Cậu Tám bị trù gian.

- Hả? - Tôi bật lên và chồm sang vông Đãng.

Đãng lặng im. Tôi gắt:

- Chú nói thật hả Đãng?

- Dạ thì vậy đó. Còn cậu Bảy thì bỏ đi Sài Gòn ở biệt trên đó.

Tôi choáng váng hết cả mặt mày.

Trời! Tôi không thể hiểu được! Tôi hỏi :

- Ai chủ trương vậy?

- Dạ thì mấy ông chi ủy chớ ai.

- Cậu tôi làm gì mà bị như vậy chớ?

- Dạ hồi đó mình mới nổi lên thì ai cũng hăng hết. Ai cũng đòi chia đất như ngoài Bắc. Trong này cứ nghe ngoài Bắc làm sao thì trong này làm vậy.

- Tại sao trong này biết chuyện ngoài Bắc?

- Dạ lén nghe đài chớ! - Đẳng tiếp - Máy ổng đòi lấy đất của Bà Tư (tức là Bà Ngoại tôi) chia cho tá điền. Cậu Tám bảo tụi chăn trâu chăn bò làm bậy chùng nào có lệnh cụ Hồ tao mới chia. Có vậy thôi rồi xảy ra chuyện đó.

(Vậy tôi đi theo cách mạng để làm gì nhỉ? Tôi tự hỏi.)

- Thằng nào là chi ủy?

- Dạ ông Dinh, với mấy ông muốn ruộng của Bà Tư hồi xưa tới giờ.

- Nó có đóng hột lúa ruộng nào đâu, kể từ hồi 45 tới 54, tới mùa là vỡ tuột.

- Dạ có đóng! Mấy lúc sau Đồng Khởi, Mật trận bắt phải đóng nhưng Bà Tư cũng như mấy người có ruộng cho muốn không dám lấy đúng qui định của Mật trận mà một gia chỉ lấy một lon sữa bò tượng trưng thôi. Nếu lấy đúng mức là lại có chuyện. Phép vua thua lệ làng mà anh. Bây giờ tất cả đều do chi ủy quyết định hết.

- Rồi Bà Ngoại tôi sống ra làm sao?

- Dạ tôi không biết, nhưng chắc cũng không đến nỗi nào đâu anh!

Tôi thực sự thấy ề ảm cả tâm thần. Và chán nản. Từ bên ngoại đến bên nội tôi không có một người nào đứng ngoài hoặc đi ngược phong trào cách

mạng. Riêng về sự cống hiến vật chất thì không một gia đình nào bằng. Vì Độc lập Tự do Hạnh phúc của dân tộc!

Tôi có hai người chú đi Vệ quốc đoàn hi sinh hồi 1947. Một người chú làm trung đoàn phó đã về Nam và hy sinh ở Cà Tum. Một người chú khác là kỹ sư nông nghiệp ở Miền Bắc. Riêng cậu Bảy tôi là Đoàn trưởng Thanh niên Cứu quốc tỉnh được chọn đi học ngoại quốc hồi kháng Pháp nhưng cậu không đi, di Năm tôi là cán bộ huấn luyện Phụ nữ Cứu quốc có chồng là chiến sĩ Côn Đảo, hai vợ chồng đã đào tạo thế hệ cán bộ lứa tuổi tôi cho cách mạng trong tình.

Nhà ông Nội, nhà bà Ngoại tôi không có lúc nào ngớt cơ quan và bộ đội đóng ăn dầm nằm dề khai hết bồ lúa này tới bồ lúa khác... Hồi còn lao đao thì cách mạng dựa vào dân, khi thành công rồi thì cách mạng quay lại ăn thịt dân. Cách mạng bên Nga bên Tàu bên ta đều thế cả!

Tôi không muốn hỏi gì thêm. Vì sợ nhiều chuyện không vui nữa sẽ làm cho tôi không đi nổi về tới nơi. Tôi nằm trên võng mà nghe như lơ lửng giữa mây. Và lên cơn đau thực sự, đau tim, đau óc, đau cả thể xác lẫn tinh thần.

Đặng hỏi:

- Anh có thuốc rét không cho tôi đỡ vài viên?
- Ở đây cũng sốt rét nữa sao?
- Vừa sốt vừa chới nước anh ạ. Bụng đứa nào đứa nấy bin rịn giống như mắc cam tích, nhưng không có thuốc gì hết, chỉ uống rễ cây bồ hòn.

- Có kết quả không?

- Thì đau chân há miệng vậy chớ nhằm gì anh! Nghe người ta nói rằng hồi trước Tây nó đày người mình lên đây uống nước suối rồi rụng tóc, bụng to mà chết dần. Mình vì nhiệm vụ cách mạng phải đi chớ ớn quá anh ơi!

- Sao chú lọt ra đây vậy?

- Mới đầu tôi chỉ xung phong đi lên khu thôi. Xã mình đi hai mươi người. Lên tới quận trốn hết phân nửa. Lên tới tỉnh còn một mình tôi. Chẳng lẽ bỏ về mất mặt Đồng Khởi nên tôi bấm bụng đi. Lên tới khu người ta đưa lên R. Lên R, họ lại đưa ra đây. Ở trên nói là ra đón bộ đội Miền Bắc vào. Toàn là súng to, không phải thứ Ngựa Trời như trong tỉnh mình hồi Đồng Khởi đâu! Nghe thế tôi phấn khởi quá chừng, nên đi thì đi. Đi tới trời cũng đi mà! Cho nên bây giờ kẹt ở đây, kêu trời không thấu. Ở trên chưa cho về.

- Bộ đội vô hằng ngày, thiếu gì đó!

- Tôi coi tướng mấy cậu này vô trong mình không chịu nổi trực thăng đâu anh.

- Tuy vậy nhưng rồi cũng quen đi chú ạ!

- Trông họ khò quá.

- Ủ thì tân binh phải vậy chớ sao. Còn bộ đội thiện chiến vô sau! - Tôi hỏi tiếp - Chắc đêm qua mình thiệt hại nhiều phải không?

- Nghe họ bàn tán với nhau thì “đi” hết vài chục.

- Rồi bỏ luôn xác đó à?

- Chú anh bảo tụi tôi làm gì? Cuộc xuống đâu mà đào đất? Mà tay chân nào đào cho thấu. Đất ở đây

không phải đất thịt như trong mình. Toàn đá sỏi. Đào chắc gãy cán cuốc hết.

- Nếu để vậy, mai mốt trạm ngoài đưa khách vô thấy cái cảnh người đi giải phóng chết nằm như rạ đó sao tiện?

- Bể điểm rồi. Tôi phải dòi ngược lên và cắt đường mới. Trạm này trụ một chỗ lâu quá không dòi, nên mới lộ.

Ở chặng này thì những chuyến đi vô không có thời dụng biểu nhất định. Cứ khách đến đông đông thì Đẳng lại cho đi. Có lẽ vì máy bay bắn bên sông và trực thăng chụp cho nên trạm ngoài đánh hơi được nên không đưa khách vô. Hai ba ngày liền Đẳng đi rồi về, không dẫn người khách nào theo cả. Bất cứ thứ gì trên con đường này cùng đều trọt ngoài đường rầy của sự lãnh đạo. Do sự nằm ý tại trạm mà nảy sanh vấn đề. Số là trong đội nữ binh có một cô học sinh Trung Vương rất xinh, tên là Huyền. Không biết cậu giao liên trẻ (tên Bé) tò tí thế nào mà móc dính với cô Huyền. Và cậu Bé trình bày thật với thủ trưởng Đẳng. Đẳng bèn hội ý với Vân. Vân gọi Huyền tới hỏi đầu đuôi câu chuyện. Thì Huyền thú thật là hôm bữa bọn tôi nhậu ở trạm ngoài, Huyền vô tình đến gần đó và nghe Vân kể về chuyện bào chế cao đơn hoàn tán cho mấy ông kẹ. Huyền hoang mang và tìm cách thoát ly đoàn.

Vân gắt:

- Cô có nói với mấy cô kia không?

- Không ạ! Em chỉ giữ trong bụng và tự lo thân.

- Tôi chỉ bịa chuyện chọc vui mấy ông bạn của tôi thôi chứ trong cách mạng làm gì có chuyện đó!

- Vâng, em cũng nghĩ là cách mạng không coi người dân ta rẻ rúng thế.

- Thì tại sao cô lại muốn quay ngang không đi vô nữa?

- Em thấy các anh giao liên cực khổ nên em muốn chia xẻ với các anh ấy!

- Cô dắt khách được à?

- Dạ được chứ! Ở ngoài Bắc có nữ công nhân lái máy cày, nữ công nhân dệt, nữ công nhân hàn điện, tại sao em không làm được nữ giao liên trên đường này? Thì cũng như em đi từ trạm “một” tới đây vậy thôi! Đâu có khó gì!

Vân gặp tôi và kể lại câu chuyện trên. Tôi lời Hoàng Việt đến. Ba đưa cùng ra rừng để bàn định. Cuối cùng là phải để Huyền ở lại thôi. Vì đó là “lô gích cách mạng” mặc dù bên trong vấn đề thì lại rất “phản lô gích”. Huyền đã tìm đường thoát từ khi nghe lỏm được chuyện bí mật đó. Đến bây giờ mới có cơ hội. Vân thở dài:

- Mình lấy lý do gì để không cho nó ở lại trạm?

- Nó đã biết chuyện đó rồi, nếu để nó đi, nó phụ nhĩ với đám kia thì hỏng kế hoạch của Phòng Dục của ông Dục sĩ hết ráo.

- Hay ta nói tung hê cả vấn đề bí ỉm đó ra và cho các em tự tìm công tác mới?

- Đâu có được nhiệm vụ của tao là đi ra Miền Bắc lấy thuốc và tuyển chọn các cô. Trở vô mà không có gì hết, tao đứt đầu à?

- Mày đứng ở cửa giữa: Lương tâm và Cấp trên. Né bên này đừng bên kia.

- Cách mạng có nhiều cái kỳ cục lắm mày ạ, chỉ trong phạm vi y tế thôi tao thấy cũng chướng rồi. Nội các bệnh viện ở Hà Nội thì mày cũng đủ rõ rồi. Bệnh viện Việt Xô dành cho ông to bà lớn. Bệnh viện 108 (tức Đồn Thủy) dành cho mấy ông tướng bà tá, bệnh viện Việt Đức (tức Phủ Doãn) dành cho cán bộ nhèm, bệnh viện C dành cho nhân dân cá kèo. Vô tới trong R kỳ này mày sẽ thất vọng. Nó không có giống như thời kỳ chống Pháp nữa đâu nhé. Cùng đau một bệnh nhưng người này có thuốc, người kia lại nằm chờ chết. Nếu tao không nói thì có bao giờ mày tưởng tượng rằng trong chế độ mà người ta rêu rao là vì dân, do dân, của dân mà lại bắt con cháu nhân dân đi làm những cái máy sản xuất cao đơn hoàn tán như thế này không? Trong lúc đó thì con cháu của các chả thì đưa đi Liên Xô đưa đi Đông Đức. Ở trong này thì cũng vậy. Lính không có gạo nấu mày thấy chưa, nhưng mấy ông kẹ thì tắm bồ bồng sữa, whisky và... thịt người. (Tôi giật mình nhảy nhồm) Chứ không à? Như tao nói đó, các cô em này không bị mấy ông ăn thịt là gì? Tao chán lắm! Nếu bắt tao làm mãi cái trò “phục vụ cách mạng” như kiểu này thì chắc tao về nhà nuôi vịt Tàu thôi mày ạ.

Đám cưới Bé-Huyền được tổ chức ngay trong trạm. Văn đem một ít đường cát ra đãi khách. Còn các cô nữ binh mỗi người mỗi món, hoặc một chiếc khăn tay, một cái kẹp tóc tặng bạn làm kỷ niệm. Tôi

xé tập bản thảo đã dóm bếp gần hết, dán ba tờ làm một với hồ khuấy bằng bột gạo, dùng thuốc đỏ của ông dược sĩ kê cái khẩu hiệu “Vui duyên mới không quên nhiệm vụ” đề lên những chữ ký của tôi ở dọc đường, ghim nó lên vách lá. Cái khẩu hiệu này tôi trông thấy hai ba lần ở “Phòng Cưới” góc đường Bà Triệu dùng làm đám cưới tập thể. May sao tôi còn nhớ. Nhưng khi nhìn căn chòi trống hoang chẳng có vẻ gì “vui duyên mới” cả, tôi xót thương cho cặp trai gái sinh bất phùng thời này, nên bày thêm ra cái bàn thờ Tổ quốc. Đó là cái bàn bện bằng cây rừng của Đảng dùng để ba lô. Tôi lấy tấm vải dù của tôi (do anh rể của Phương tặng cho tôi ở Hà Nội) dùng làm chăn đắp mấy tháng nay, trùm lên. Mấy cô em đi hái hoa rừng cắm vào một cái lọ hoa đặc biệt: đó là vỏ đạn cà nông 37 ly của trạm dùng uống nước trà. Để cho “quan khách” biết rằng đó là bàn thờ Tổ quốc, tôi lại xé thêm hai tờ bản thảo, một tờ tôi bôi thuốc đỏ và kí-nin làm cò một tờ tôi kê hai chữ “Tổ Quốc” trong hai cái vòng thật tròn và to bằng vành chén sắt Hungari như kiểu chữ Nho.

Vân làm chủ hôn bên gái, Đảng, bên trai. Hoàng Việt và tôi được mời làm thượng khách, các cô nữ binh vừa làm khách vừa làm người nhà.

Các cô nấu đến gần hai chục cái gà mèn com. Các cô làm bánh với một ít bột gạo của tôi và Hoàng Việt. Đám cưới gì lại không có bánh? Chỉ có đám cưới tập thể ở Phòng Cưới Bà Triệu thôi. Thật mỉa mai chua xót cho Bà Triệu phải nhìn thấy con cháu mình cưới nhau bằng

nước chè xanh và thuốc lá sông với năm mẫu chuyện khảo nhạt hơn cả khói thuốc và chè xanh.

Hoàng Việt bỗng gọi ý: “Còn rượu còn không ông được sĩ?”

Thế là Vân lại pha pha chế chế rượu tân hôn. Hoàng Việt cười:

- Tụi nó còn trẻ thì khỏi dùng “đậu phộng Hà Tĩnh hả?

Tôi cũng cười:

- Và khỏi ngậm sâm.

Cô dâu và chú rể mặc quần áo mới nhất của họ. Huyền thì tra chiếc áo pô-pe-lin trắng cổ bẻ bánh bèo, quần vải đen Liên Xô loại hai thước một năm cho mỗi đầu người trên mười tám tuổi, chân mang dép cao su cải tiến (tôi không biết là cải tiến như thế nào so với dép của tôi, nhưng nghe gọi thế thì hay thế), tóc chải phồng và may quá, có được một cái hoa nhựa màu hồng gắn trên tóc. Còn Bé thì mặc áo bộ đội (chắc của anh lính nào đổi chác hay tặng, quần tây của Hoàng Việt vừa cho, cái quần ni lông đi pa-tanh bị thùng dít vừa vá xong. (Cũng may là chú rể không phải mặc cái quần tiểu của giao liên). Tóc chàng rể được tĩa bớt bằng lược lam của tôi với bàn tay ông thợ cạo Hoàng Việt.

Như thế là đã chu tất lắm rồi. Một cái đám cưới nếu có ở giữa rừng Trường Sơn, không thể hơn được đám này.

Khổ tâm nhất là ông chủ hôn đang gái phải đứng lên công nhận đôi tân hôn và với tư cách chỉ huy,

ban huấn từ cho chúng. Vân nói lại mấy cái công thức muôn đời ở các đám cưới tập thể và kết luận:

- Hai em nên gắn bó với nhau trong tình thân cách mạng, sửa chữa khuyết điểm cho nhau, khuyến khích nhau hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giao phó để đáp lại ơn Bác và Đảng. Không có Bác Đảng các em không được như ngày nay.

Tôi đứng bên cạnh Vân. Tôi phục lẫn hấn.

Tôi không hiểu hấn thay lưỡi hồi nào mà nói năng trôi chảy như vậy, nói láo mà y như thiệt. Xin bạn đọc tạm ngưng uống rượu cồn pha nước suối giầy lát.

(Về sau khi tôi về hồi chánh ở Sài Gòn, tôi gặp hấn. Hấn “đồng” trước cả tôi cơ, đầu năm 1967 gì đó. Hai vợ chồng đổi tên khác, Vân ra Bảy, Phụng ra Ba. Anh Bảy và chị Ba. Cộng lại thành Mười có nghĩa là - theo y giải thích - mười năm xã nghĩa có đầy đủ chứng cứ để cho vợ chồng Bảy Ba chào thua cách mạng. Anh Bảy làm cho Sở Thẩm vấn của Mỹ ở Biên Hòa, đi Honda dame, vợ có thêm hai con trai rất bự bẫm. Hai vợ chồng đến tận Trung tâm Chiêu hồi Trung ương ở Thị Nghè rước tôi và sáu anh chàng nghệ sĩ của đoàn Văn công Giải phóng mới “chia tay” với Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ - về nhà đãi một bữa thịt bò, ngồi dưới đất ăn và uống bia và say và ói suốt đêm thứ bảy và ngày chủ nhật. Anh Bảy và chị Ba vui mừng vô cùng. Anh Bảy nhắc lại chuyện đám cưới Bé-Huyền. Tôi hỏi:

- Sao mà ban huấn từ “ngọt” vậy?

- Mà xem tao đóng kịch tài chưa? Tụi mày làm văn nghệ thua tao xa. Tao đóng kịch suốt mười năm ở Miền Bắc, bốn năm năm trong R.

Tôi nói:

- Hồi đó nhìn cái mặt nghiêm trang của mày, tao suýt bật cười. Bây giờ định làm nghề gì? Mở tiệm thuốc Tây đi! Món này hốt bạc dư lắm!

- Nhưng tao đâu có bằng dược sĩ được siết gì. Mấy chục năm trời chỉ làm ba cái huyết des chiens đó thôi. Ra Bắc thì cũng mặc bơ-lu trắng coi oai lắm nhưng chẳng biết thêm một tí gì về dược, vào R thì bào chế cao đơn hườn tán luôn ba năm. Cái thứ đó mà đem áp dụng ở Sài Gòn thì ở tù mục xương. Tao định làm chơi Sở Mỹ ít lâu lấy tiền mua xe nước mía điện mày ạ. Thứ này làm giàu mau lắm. Bán nước đá lạnh nếm tí nước mía. Tao có thằng bạn thuê bé học trường làng với nhau, bây giờ nó có tới ba cái nhà lầu và năm xe nước mía bán ở các rạp hát bóng, còn nhà nó có năm chiếc Suzuki và Honda, một jeep bầu, Honda để đi nhậu, Jeep để mua mía dầm. Tao cởi cái áo dược sĩ rơm lâu rồi. Nè, có thằng bác sĩ Hiền mới “dzô” tao nghe đài Sài Gòn nói đó. Nó ra ở Đà Nẵng. Nếu nó về Trung tâm của mày thì đưa lại nhà tao nhậu. Nó là dân “rau” nhưng chơi được lắm!)

Xin mời bạn đọc trở lại mâm rượu cồn của tiệc cưới.

Bữa tiệc khá rôm rả, thức ăn thì có ruốc, cơm trắng, thức uống thì có rượu y dược, tráng miệng được món bánh cục bánh hòn do bàn tay của nữ binh chế tạo. Còn giường và phòng cho đôi tân hôn thì hai đứa nó tự lực tạo lấy. Ông trưởng trạm Đăng phải dời ra rừng để chúng chiếm hữu căn nhà, nhường cho chúng mắc vòng.

Về lều riêng, Hoàng Việt cười với tôi.

- Đ.m. ngủ vồng đây rồi không biết tội nó làm sao? Hai đứa đều là “tân binh” cả!

- Anh không nhớ câu ca dao trào phúng rất hay của Miền Bắc hay sao?

- Câu gì?

- Chồng còng mà vợ cũng còng. Nằm giường thì chặt nằm nông thì vừa!

- Nằm nông là nằm ở dưới đất, nó không có “nắc nư” như thuyền thúng của tỉnh “Hà Lam Linh” mà biết không? Còn đây là vồng, nó nhảy sóng như ghe bầu rồi mần ăn làm sao? Mà có kinh nghiệm gì rĩ tai thằng nhỏ tí.

- Anh đừng lo, nghề dạy nghề mà! Cuối cùng nếu nằm giường không ổn thì nó lại nằm nông chứ gì! Cũng như anh vậy, có ai dạy anh ngâm sâm không?

Hoàng Việt cười hắc hắc, rung rinh cả mảng tóc bạc.

Tôi nhận ra anh có bộ mặt quái gỡ trong cái cười. Nó giống như một mảnh đá tàn ong hình cái lá vồng dựng ngược. Mắt thụt mắt; răng vàng ềnh khói thuốc xếu xáo mắt trật tự thì lại nhô ra như dọa con nít; hai cái vành tai rộng, trái tai dài, chui trốn dưới mớ tóc bạc trắng như bông, dường như chúng không muốn đón nhận một thứ âm thanh phản âm nhạc nào trong cuộc đời này nữa, còn cái cổ thì đúng là cái cổ Hoàng “Cò.” Nó như cây que chỉ đủ sức chịu nổi chiếc kẹ con. Chiếc áo đã rộng thùng thình như áo khính.

- Ta lợi dụng thời gian này mà xén bớt ba cái bụi nhùi trên đầu cho nó nhẹ đi, anh Bảy bà trẻ.

- Ý bảy nà, để làm “quần xung cơ” khi đội bom trộm chó?

- Anh lúc nào cũng nghĩ tới cái *point d'orgue*¹ đó hết trời.

- Hồi nào vậy?

- Quần Xung Cơ là mớ tóc huyền mọc trên lạch Đào Nguyên chứ đâu phải mọc trên đầu. Đó là danh từ y tế có định nghĩa như sau: “Quần xung cơ là một mớ lông thừa hoặc dày tùy từng người mọc ở bộ phận sinh dục của đàn ông hoặc đàn bà có tác dụng làm cho sự cọ xát giữa bộ phận sinh dục của hai bên gây ra nhiều cảm giác hơn là những người không có nó. Nhưng người đòi cho rằng nếu ai gặp loại không có “quần xung cơ” thì rất xui xẻo. Sự thực đây chỉ là vấn đề khoa học thực tế không phải khoa học huyền bí như người ta tưởng!”

Hoàng Việt cười âm lên:

- Độ... ọ... Tao chỉ nói vắn tắt thôi còn mày thì thêm mắm dặm muối, viết cả một đoạn tùy bút, thấy chưa? Khẩu dâm tế nhị hả vậy?

- Nè, anh nói thiệt tui nghe quần xung cơ của mấy em mất xanh mũi lõ ở bên xứ Bún-cà-ri nó màu gì?

- Mất sao ngao vậy. Tóc màu gì “quần” màu ấy, cũng như râu của mày vậy. Chẳng lẽ tóc mày đen, râu mày lại hoe à?

Tôi sực nhớ ra mấy tuần nay tôi không cạo râu mà không thấy khó chịu gì. Cái gì lặp lại trong ta vài lần đều có thể thành thói quen. Thói quen ở Hà Nội là ăn khoai

lang sáng ăn ngô trưa ăn bắp chiều, thói quen ở đây là sáng dậy vác ba lô lên vai, bụng đói meo nếu không để dành được tí cơm chiều qua, và leo núi v.v. Sáng ở Hà Nội, thức dậy là súc miệng, cạo râu, mặc quần áo sạch vào. Sáng ở đây là không súc miệng, không cạo râu mà vừa rút lại quai dép vừa ngóng cổ chờ giao liên.

Đáng lẽ tôi phải dậy đi mở cửa hoang trên mặt tôi để cho cái đám cưới quang đăng hơn, nhưng tôi cũng không nhớ. Không cạo râu, đói, đã trở thành thói quen từ hồi nào cũng không nhớ nốt. Đến tên thật cũng còn quên mà?

Một hôm Đăng kể cho tôi một chuyện khác ở Quê hương Đồng Khởi của tôi. Đăng nói:

- Anh có biết ông Nhút Chậm không?

- Nhút Chậm nào?

- Nhút Chậm ở giáp ranh hai làng ở gần Cổ Cò.

Anh nhớ không?

- Nhớ! Rồi sao?

- Ông ở trong chi ủy đó. Hồi trước Đồng Khởi ông có vay tiền của vợ chồng bà Hai Đối để mua trâu làm ruộng. Anh biết ông bà Hai Đối không?

- Biết. Ông mần ăn và hà tiện dữ lắm.

- Vì vậy ông có tiền cho Nhút Chậm vay. Nhút Chậm cũng có bà con với Hai Đối nữa. Vậy mà Đồng Khởi xong, Nhút Chậm bắt vợ chồng Hai Đối thủ tiêu. Ai cũng thấy kỳ cục. Nhưng Nhút Chậm bảo: hai đứa nó là gián điệp! Thế là không ai dám xì xầm. Vợ chồng ông hiền như cục đất, có biết gián điệp là cái giống gì!

- Còn ai bị như vậy nữa không?
- Còn chó. Còn nhiều. Mấy ông chi ủy mình ghê lắm. Muốn nói gì nói muốn làm gì làm. - Đẳng ậm ờ một chút rồi tiếp - Tôi nói chuyện này ra chắc anh buồn lắm.

- Chuyện gì nữa?
- Anh còn người cô phải không?
- Phải!
- Cũng bị kiểu cậu Tám.
- Hả?
- Họ giết mất rồi. Cũng hồi sau Đồng Khởi.
- Tại sao?
- Vì hai lẽ. Một là cô có cái radiô. Hai là một “ông nội” chi ủy ve vãn, cô bảo “Ai mà ung cái đồ chân trâu!” Họ giết để lấy radiô và rửa thù tiếng chửi.

Tôi ngồi lặng im, hết biết nói sao. Lại cũng đồ chân trâu giết hại dòng họ tôi.

Một buổi sáng thức dậy, Vân được mấy cô nữ binh báo cáo có ba bốn cô đi đâu mất. Vân đoán ngay nguyên nhân bèn gọi Huyền tới hạch hỏi:

- Cô có nói gì với mấy cô bạn không?
- Dạ, em không có nói gì hết.
- Tại sao mấy cô kia đi đâu?
- Dạ, em không biết.
- Cô thêu lẻo thì cô chịu trách nhiệm, nghe! Tại cô thêu dệt câu chuyện nghe lóm đó nên mấy cô sợ mà trốn chó gì!... Tôi đã bảo là cách mạng thiêng liêng lắm, không bao giờ có cái chuyện như vậy đâu. Tôi bịa chuyện chơi cho vui... ý mà... chuyện đó có

thiệt nhưng ở bên Tàu bên Tây gì ấy, bên mình Bộ Chính trị và các đồng chí lãnh đạo chính phủ là những người đạo đức song toàn đâu có làm chuyện quái gở đó.

Huyền cúi mặt. Vân gắt:

- Mấy cô ấy trốn đi đâu?

- Dạ họ nói họ trở về Hà Nội!

- Xùy! Vô tới đây rồi không có đường về nữa đâu.

Cô không thấy câu ca dao bên anh lính chết nằm dưới mô đất lòi chân ở trạm năm trạm sáu gì đó à?

- Dạ em nhớ chớ.

“Vào đây thì ở lại đây

Bao giờ mộ mọc xanh cây thì về!”

- Vậy sao còn đòi về?

- Dạ, em chắc mấy chị ấy nhớ nhà!

Vân quát:

- Đi giải phóng Miền Nam không có cái vụ nhớ nhà! Nghe rõ chưa?

- Dạ rõ!

Tuy la quát như vậy nhưng Vân không làm gì được. Đăng và Bé chia nhau đi lùng và tìm lại được hai cô. Đó là cô Thúy và cô Hương. Cả hai đều là nhân viên bệnh viện và cũng trạc tuổi Huyền.

Vân than với tôi:

- Đồ bể tùm lum rồi!

- Tao thấy như thế là tốt đó.

- Tốt à?

- Chứ sao! Mà nên có biện pháp tích cực để giải quyết vấn đề này.

- Thi hành kỷ luật?

- Khô... ổng! Kỷ luật đéo gì. Có kỷ luật chẳng là kỷ luật tụi... khác kia!

Vân lặng thinh, đầu gục thấp. Tôi bảo:

- Nói toạc mẹ nó ra cho các cô ấy rõ và hứa là vô tói trong kia sẽ...

- ... sẽ gì?

- ... sẽ gì đó thì tùy mày hoặc tùy ở trên ở dưới nào đó. Bảo cho họ biết là cách mạng không có cái lối “ăn thịt người” như thế được.

Vân thở dài thườn thượt.

- Kẹt quá đi mất! Kẹt quá!

Dám cưới đậm bạc và bất ngờ của Huyền và Bé làm tôi nhớ lại những đám cưới của dân “mốc gốc lim” của Nông trường Lam Sơn Miền Bắc, tức là lính Thành Đồng Tổ Quốc tập kết được Bác Đảng cho ân huệ lên khai phá rừng trồng mía làm lò đường và trồng cao su lấy mủ làm lốp xe đạp, cuối cùng mía không đủ khắp rượu cho lính uống còn cao su thì lên không quá lưng quần đã chết rụi.

Tôi thiết tình không hiểu người ta coi dân Nam kỳ tôi là thứ dân mọi rợ gì mà họ đầy đọa kinh hoàng như thế.

Một vạn con người ta, toàn là thanh niên và đàn ông sồn sồn tức là từ bốn mươi, bốn mươi lăm tuổi không ai có vợ con gì và ở đây cũng không có đàn bà con gái. Bên cạnh một đại đội có một cái chòi con của hai cha con một lão già. Đứa con gái đầu chùng mười hai tuổi gầy nhom ngực chưa nổi trái trâm.

Nhà có một cái giếng loạn, bên giếng có một cây cau già không trái, đúng là một cái cảnh tượng rui tàn. Thế nhưng các anh lính bên đơn vị vạch đường qua bụi rậm tới luôn, mãi rồi thành đường mòn nối liền đơn vị và ngôi chòi kia. Bạn thử tưởng tượng xem họ sang đó để làm gì? - Hỏi cô bé làm vợ!

Khi tôi đến công tác ở đây thì ngôi chòi đã sập, chỉ còn có cái giếng và cây cau già. Nhưng cái giếng thì đã lấp và ở dưới đáy hình như có xác cô gái. Còn ông già thì đã đi đâu rồi. Người ta lén kể cho tôi biết và yêu cầu đừng viết báo, rằng, cô gái đã nhảy xuống giếng tự vận và ông già đã vác đá lấp luôn rồi đi mất. Cũng có người cãi lại: làm gì có cái vụ tự vận? Ngày nào ông già đi làm rẫy, tụi quí cũng mò sang, con nhỏ “chịu không nổi” nên ông già dắt con gái bỏ đi. Trước khi đi ông vác đá lấp giếng như chửi cha bộ đội cụ Hồ đó chứ!

Nhiều thanh niên đi lên bản tìm mấy ông già bà già Mường có con gái, xin làm con nuôi rồi dần dà lấy con gái của họ, dắt về đơn vị xin phép che cái chòi ngoài ven suối, đêm ngủ với vợ (không cưới hỏi gì) sáng đi cuốc góc lim! Đồng đội chế diễu “thằng rể Mường” họ đập trả lại: “Chẳng hơn tụi bây xài chị Năm?”

Ở cố gắng Bàn Thạch gần Bộ Tư lệnh Sư đoàn 330 của Đồng Văn Cống có hai mẹ con nhà nọ bị lọt vào mắt xanh của anh đội Miền Nam. Một anh đội trẻ cuỗm được bà mẹ rồi về đơn vị làm mối cho một anh già hơn đến xoi tái đưa con gái. Cho nên có ca dao: “Trông cha lại trẻ hơn con. Gả mẹ cho rể hầy

còn đẹp đôi.” Người ta đồn rằng để trả ơn mai mối, chàng rể già tốt số phải để cho ông bố vợ trẻ chấm mút cô vợ mình chút đỉnh.

Lần cuối cùng (1962) đến nông trường này, tôi thấy nó tiêu điều ảm đạm lạ thường. Mãi miết chôn chân ở Hà Nội tôi không biết gì hết. Những khối u hoài của dân mót gốc lim còn khó mót hơn những gốc lim. Số là đám lính Nam kỳ cởi áo lính trên bảy năm làm tù khổ sai nay được gọi trở lại lính, không lên một cấp bậc nào. Có những anh đi kháng chiến ở Nam Bộ mười năm chỉ làm tới chức tiểu đội phó, ra Miền Bắc bị bác Hồ bỏ quên, vẫn làm “cai” cách mạng, bây giờ già “mọc nanh” rồi, vẫn làm cai khi được gọi đi về giải phóng Miền Nam. Toàn nông trường gần mười ngàn sinh mạng bị lừa vô lò sát sinh Trường Sơn chỉ trừ những người bệnh ra lão hoặc kiệt sức. Năm mươi còn khỏe có thể xung phong và được bác hoan nghênh kịch liệt như các cháu ngoan nhất của bác.

Còn vài hôm nữa lên đường, họ mở đại tiệc. Gà vịt họ mua gom hết của cả chợ Ngọc Lặc đem về chất đống trước sân. Nhậu! Nhậu và nhậu. Ai đến chơi cũng đều được mời nhậu. Rượu của tỉnh Thanh Hoá xe nông trường chở hết về Lam Sơn tưới cho những trái tim khô vừa sống lại về quê.

Có rất đông những đàn bà con gái yêu anh đội Miền Nam và đã có con với họ. Nghe chồng đi về quê, họ kéo đến. Chả là lâu nay họ tin tưởng rằng chồng mắc gốc rau muống tại đây rồi. Nay bất ngờ Sấm Thương đôi ngả.

Những ông chồng chùng gỏi đã nói thẳng “Xê mi ra, ông về NƯỚC.”

Những người vợ khóc như mưa nhưng không lấy được địa chỉ của chồng để sau này giải phóng Miền Nam xong vào tìm. Như thế thì biết được tình cảm của dân Thành Đồng Tổ Quốc sâu sắc đối với Miền Bắc xã nghĩa là dường nào!

Họ tồn rồi. Một lần tập kết thì tồn tới già. Đừng mong gạt họ nữa mà... uống công. Có một số cán bộ tôi gặp trên đường Trường Sơn như các ông tá đi lậu ở trên kia. Hành động vô kỷ luật của các ông ấy là một sự đền đáp lại “ân huệ” mà họ được hưởng từ tay Bác!

Ôi Miền Bắc xã nghĩa!

Ôi cách mạng vô sản!

Mi là con quỉ dạ xoa ăn hết tâm hồn và da thịt của dân Nam Bộ tao.

Ôi Bác Hồ!

Ôi đảng!

Mi là tên bip vĩ đại đã lừa dân Nam Bộ cả tin của tao một cách thành công trong lịch sử lừa bip của cộng sản thế giới!

Nhưng hãy hượm, đừng vội mừng với những bữa tiệc máu ngoả nguê. Rồi đây chúng mày sẽ phải trả giá đắt những gì chúng mày giết được nhờ bip.

Cặp trai gái Huyền-Bé yêu nhau ư? Không hẳn vậy. Huyền biết mình sắp làm thứ đồ chơi cho lũ quỉ dâm dục mặc áo lãnh tụ, nên tìm ngả rẽ, nơi mà bàn tay của Bé đã vẫy gọi nàng. Còn Bé bị đưa

ra đây không ngày về nên tìm hơi ấm nơi người con gái Miền Bắc mà nó quen trong vòng mấy ngày. Yêu ở đây là giải thoát. Đám cưới vừa qua là một sự hùn vốn của hai người vô sản muốn sống và hưởng mùi trần thế ở một địa ngục khó thoát.

Vài hôm sau, khách ở trạm ngoài vô khá đông, đông nghịt những đơn vị võ trang. Đẳng hoàng vía. Đẳng sợ máy bay đánh hơi được thì sẽ có một trận nhảy dù thứ hai hoặc một trận oanh kích. Có lẽ anh ta không sợ phải chôn xác chết, phải chuyển thương binh (anh ta có làm những việc này đâu mà sợ) mà anh ta sợ bể cái điểm của anh ta. Nếu phải dời đi, anh ta phải cất một ngôi nhà khác, anh ta phải đốn cột kèo với cái tranh bầm và chằm hàng ngàn tấm lá để lợp nóc nhà. Đôi khi vì một quyền lợi nhỏ nhen, người ta làm một việc lớn khác và người ta làm bộ như là hành động vì cái việc lớn này. Bọn cộng sản Việt Nam bây giờ là một ví dụ. Chúng đang cố bấu víu Quyền và Lợi kếch xù của chúng - đó là bắt sáu mươi triệu người phục dịch cho chúng và gia đình chúng như những nô lệ thời phong kiến phục dịch những đế vương. Thế nhưng ngoài mặt thì chúng chạy lăng xăng nay đi xin viện trợ, mai họp đại hội lần sáu, lần bảy để “lo cho dân tộc.” Cái anh giao liên tên Đẳng này là hình ảnh thu nhỏ lại của đám đầu sỏ Cộng Sản. Nhưng anh ta khác hơn chúng vì anh ta không bắt ai phải phục dịch anh ta.

Anh ta đập khách dậy từ hừng sáng và hành quân ngay. Chu đáo hơn những trạm khác, Đẳng dẫn đầu

với cây các-bin, Bé bọc hậu với cái dao găm Hàng Mã và cái bay-on-nét tháo ra từ khẩu các-bin của Đảng.

Đi sát với Đảng là tôi, Hoàng Việt, chị Phụng, Vân và đám nữ binh. Khúc sau thì hầm bà lán, khúc thì dân chính, khúc thì bộ đội, khúc thì bộ đội và dân chính pha chề. Ở đoạn này đường bằng phẳng nên dễ qua mặt nhau. Ai qua mặt kẻ khác được cứ việc qua mặt. Ai đuối sức cứ tự nguyện tụt hậu, cho nên đi được vài tiếng đồng hồ thì cái xã hội xã nghĩa tấp nham này tự xếp lại theo một trật tự mới, mà giai cấp lãnh đèn đỏ đáng thương hại nhất là những anh bộ đội quê và những chàng không quê nhưng lại phải khiêng nòng cối 81 và công đế cối 60. Bạn cứ tưởng tượng một anh lính được bồi dưỡng bằng com-cháo-nước sôi và sốt rét đã phải công một cái đế cối 60 cộng với ba lô của mình trên lưng và... leo núi.

Hôm nay ai cũng có vẻ lo lắng vì trước khi đi, Đảng cho biết là phải vượt qua một bãi pháo rất rộng. Trước đây chúng bắn có “cũ”. Một ngày ba cữ sáng, trưa, chiều, nhưng có lẽ nó rút kinh nghiệm bắn như vậy không có kết quả cũng như sốt rét, mình biết trước mình chặn cũ. Bây giờ nó bắn như thẳng khùng đập bậy không có giờ giấc gì hết. Có khi hai ba ngày không bắn, có khi vừa bắn xong, nửa tiếng đồng hồ lại bắn. (Bãi này phải mất một tiếng đồng hồ mới qua khỏi). Nó cũng đoán tâm lý: hễ dứt loạt pháo là giao liên dắt khách chạy băng. Vào đúng giữa bãi nó lại bắn. Y như gài bẫy. Có lần một đoàn

khách bị dính bẫy. Một nửa đoàn nằm lại bãi vịnh viễn. Pháo nó bắn chụp ác lắm. Mỗi phát sáu quả, rơi thành một vòng tròn bề kính chừng một trăm mét. Vô phúc một trung đội lọt vào cái vòng lửa đó thì rụi sạch. Một đại đội chỉ cần lãnh hai vòng thì còn sót loe hoe vài mống ngất ngư.

Gần tới bãi thì Đăng dừng lại, bảo một cách tỉ mỉ vô cùng:

- Các đồng chí nghỉ một chút xem lại đồ đạc, gài các nút túi áo, thắt lại dây nịt, rút lại quai dép, buộc chặt các nắp ba-lô, gà-men dồn vô ba lô không được đeo trong lưng, bi-đông mang chéo trước ngực, đồng chí nào có súng ngắn, thì tốt nhất bỏ vào trong ba lô, đeo bên hông khi chạy nó đập vào đùi khó chạy nhanh được. Cuối cùng là cái “thủ cấp” phải siết quai thật chặt vào cổ. Xong xuôi tất cả rồi thì nhảy cạ tung tại chỗ vài chục cái coi có món nào sút hoặc rơi thì chinh đốn lại... Tôi cho ba mươi phút nghỉ rồi bắt đầu. Ai chạy được cứ chạy, không nên chờ đợi. Qua tới bìa rừng là dừng lại tập trung ở đó, tôi sẽ dẫn đi tiếp.

Nửa giờ sau cuộc chạy đua bắt đầu. Vui lắm! Không có ai đuổi mà phải chạy. Tiếng kêu réo tiếng la ó vang rân. Người bị rơi lại phía sau kêu người chạy phía trước, người phía trước giục kẻ rơi ở đằng sau. Xen lẫn vào đó là tiếng quát tháo của chỉ huy các đoàn và giao liên. Đất cát mịn mù xóa bóng hình thấp thoáng giống như bãi chiến trường của một đạo quân cô-dắc không có ngựa và không có đánh

nhau với kẻ thù. Thế mà vẫn có kẻ bị thương vì ngã. (Không phải vì tự sát thương như ở những trạm ngoài. Lính đã vô tới đây là đã dứt khoát năm mươi phần trăm tự tưởng đi với đảng không làm bê quay cũng không tự bắn vào chân nữa. Nhưng vô tới Nam Bộ thì lại “quay” vô Sài Gòn. Con số lính Bắc Việt hồi chánh, theo tôi biết, có đến cả trăm ngàn trong vòng năm sáu năm trong đó có Thượng tá Trần Văn Đắc tức Tám Hà, Thượng tá Lê Xuân Chuyên, Trung tá Huỳnh Cự, v.v.

May quá bữa hôm nay lính Ngụy mắc đi nhậu ở bar hay đi ăn giỗ ngoài nhà dân nên không bắn pháo. Nhờ vậy đoàn người “Cô-dắc đi chân” không bị sút mẻ nhiều.

Đến mé rừng, tôi và Hoàng Việt ngã dài ra đất bất chấp trời trăng. Hai ông giao liên rất khoan hồng. Họ để cho khách tha hồ nằm ngời và tự bồi dưỡng bằng cách hít khí trời của Đảng, không hạn chế. Đám nữ binh của dược sĩ Văn cũng tới nơi đủ mặt. Những anh lính khiêng nòng pháo 81 đường như bất chấp kẻ thù “mày pháo tao cũng pháo” nên cứ đứng đĩnh đi trên bãi trống.

Tôi đã thấy pháo binh dùng xe đẩy phân của hợp tác xã di chuyển pháo trên đường quốc lộ 1 và tôi cũng đã trông thấy những chiếc đế pháo cối ném ở dọc đường. Những đế cối đó nằm lót đường cho chiến sĩ bước qua hoặc ngồi nghỉ cho nên đã vắng mặt ở đây chứ gì. Nòng không đế, dựng ở đâu mà bắn?

Đặng đến chúc mừng tôi sắp về đến quê hương và nhờ tôi đến gặp gia đình nói dùm anh ta ở ngoài này vẫn mạnh khỏe và phấn khởi công tác, trong lúc Bé cũng đến cảm ơn Vân và hứa hẹn sẽ dìu dắt Huyền công tác tốt.

Đặng nói với mọi người đang lấy lại sức nằm ngồi đầy đất

- Hôm nay chúng ta vượt qua bãi pháo an toàn là nhờ các đoàn chuẩn bị chu đáo và thi hành đúng kỷ luật đi đường! (!!)

Một người khách hỏi:

- Hồi trước tới giờ có đoàn nào bị nạn không đồng chí giao liên?

- Có chút... đình thôi. Một đoàn bị bắn trúng giữa đội hình, một đoàn khác bị vết đuôi mà chỉ vài người bị thương xoàng!

- Có thiệt hại gì không đồng chí?

- Không thiệt hại gì cả. Sợ sỡ chừng vài chục.

- Sao mình không đổi đường?

- Ở trên không có lệnh, đổi sao được.

- Bộ đồng chí không báo cáo lên trên à?

- Có nhưng mà mình dẫn khách chó ở trên đầu có dẫn khách mà ở trên lo.

- Đồng chí phải tự động chứ!

- Thì tôi cũng đã tự động nhiều rồi! - Đặng kể tiếp

- Cái đoàn pháo binh kia kìa hôm trước họ qua sông không được. Lính các ổng toàn không biết lội, tôi bảo chặt cây rừng làm bè nhưng họ không có dao to. Họ không biết làm sao. Nếu để họ phát pho ở ven bờ

sông thì có cơ hội bị “cá lẹp” mần gỏi. Cho nên tôi bảo họ đi cặp theo bờ sông ngược lên nguồn dò xem chỗ nào cạn thì lội qua.

- Thế kia à?

- Đi tới ngọn sông mất một ngày rưỡi đường. Trở xuống ngang bến cũ mất hai ngày nữa. Tất cả là bốn ngày. Trong lúc đó thì những người không khiêng pháo đã bơi qua sông nằm chờ. Và bị bắn đêm trước. Té ra tưởng khỏe mà lại mệt.

Đặng kết thúc câu chuyện với một câu than thở riêng với tôi:

- Thà ôm súng đánh giặc mà khỏe anh ạ! Còn cái công tác này coi khỏe mà lại mệt cảm canh. Chết không lên đài tử sĩ được đâu!

Vừa tới đó thì trên nền cát trắng có một chấm đen di động về hướng này.

- Ông nội nào tụt biệt đằng sau vậy? - Đặng cầu nhàu rồi quay lại hỏi đám người gần đó - Có phải người của các đồng chí không, ra rước dùm chút, một bước đỡ một bước.

Cái chấm đen càng đến gần và dần dần hiện rõ ra là một cô gái. Rồi một cô kêu ré lên:

- Con Huyền, con Huyền!

- Vợ mày hả Bé? - Đặng buột miệng quát - Ra rước nó đi!

Đúng là Huyền. Huyền đến thấy chị Phụng nhào vào lòng khóc rung rúc.

- Cái con nhỏ lạ chưa? Bữa đám cưới hứa hẹn nghe ngon lắm, mà chồng đi chưa đầy một ngày đã vác ba-lô chạy theo.

Trước mặt mọi người thằng Bé đứng chết trân, có vẻ ngượng ngịu, không biết nói gì mà cũng không lại gần Huyền. Mấy anh tân binh thấy cô gái xinh xắn và biết Huyền là vợ của Bé qua câu chuyện qua lại giữa Vân và Đăng, thì tỏ vẻ bức dọc nên lên tiếng chế diễu:

- Ở ngoài đó bộ con trai không ai biết đánh... đu cả nên mới vác cái mu rùa vô đây nộp!

- Mặt mũi có vẻ sáng mà óc thì óc lộn!

- Lấy ai không lấy lại lấy nòi “niều manh.”

- Ê phản động nghe! - Một tiếng Nam kỳ quát - Tụi bây nói ai lưu manh?

- “C... cô hôn, l... nhà nước” thằng nào giỏi quơ thì xài chớ. Tụi bây vô tới trông tao cho con gái trịnh “mê thùng” lên đầu.

Huyền đã dứt khóc. Chi Phụng buồn rầu hỏi:

- Sao em lại thay đổi ý kiến mau vậy?

- Em tính nhảm chi ạ!

- Nhảm thế nào? - Vân quát.

- Em không dám ở lại trạm một mình đâu. Em chết mất. Em xin tự kiểm điểm và xin anh cho em trở lại công tác của đoàn.

Trước sự việc bất ngờ, Vân không biết nên quyết định ra sao. Còn Đăng cũng đương lạng thính, kệt cứng. May sao Hoàng Việt lên tiếng:

- Tôi đề nghị với hai ông như thế này, đây là trường hợp cá biệt, ta phải giải quyết thế nào cho hai đứa bé không phải đau khổ mà vẫn có lợi cho cách mạng phải không nào? Theo tôi thì ông được sĩ nên

nhận cho cô em trở lại đoàn mà không phải bị một hình thức kỷ luật nào. Tuy cô bé rẽ ngang nhưng so với những người tự sát thương làm bé quay và làm thổ phỉ thì cô còn tốt chán. Còn cậu Bé là nhân viên của trạm nhưng nếu cô Huyền đi theo đoàn thì Bé vừa cưới vợ lại mất vợ hay sao? Vậy tôi đề nghị cho cậu Bé đi với Huyền luôn.

Đặng vung tay:

- Đi đâu thì đi. Tôi không cần giữ làm gì! - Rồi tiếp - Quê nó ở Bà Rịa. Khi đi vô ngang đó, các ông cho hai đứa nó về quê cho rồi. Ở đây có ngày cũng chết lạng nhách về nạn cà-nông. Qua qua lại lại cái bãi này sớm muộn cũng dính thôi! Xương với tóc lác đác trên bãi các ông thấy không?

Thế là giải quyết gọn ho vấn đề. Nhưng lại lòi ra vấn đề khác.

Khi mọi người tiếp tục lên đường thì có năm sáu chú bộ đội “xin phép” nằm lại..

- Tôi có phép đâu mà xin! - Đặng quát âm ỉ. - Muốn đi thì đi, muốn nằm thì nằm, ai khiến các ông cho nổi.

Một cậu sút dép đập mảnh đạn đứt một vết sâu giữa gan bàn chân, hai cậu ôm bụng kêu đau. Đặng quát:

- Tôi không phải là bác sĩ!

- Lá mía em ở vào thời kỳ thứ ba. Lúc này em ngả cả năm phút không dậy nổi.

- Em cũng thế! Bụng đau quá, em không đi nổi nữa rồi!

Đặng bảo:

- Có hai cách. Một là các anh nằm lại đây tôi trở về rước ra trạm ở với tôi.

- Ôi giờ, em hãi cái bãi này lắm! Em qua được đến đây là như đầu thai kiếp khác.

- Một cách nữa là... - Đặng tiếp. - Nằm lại đây dưỡng bệnh, hết bệnh tôi đến đưa đi tiếp.

- Lấy gì chúng em ăn ạ?

- Lấy gì thì lấy, tôi cũng không có cái gì ăn thì tôi có cái gì cho các ông?

Vân lắc đầu. Tôi thấy bất nhẫn lương tâm. Vân bước đến bảo bệnh nhân:

- Giở áo cho tôi xem!

Người lính run run cời cúc, vén áo lên. Vân chỉ mới ấn nhẹ tay, anh ta đã kêu lên oai oái. Vân lại lắc đầu:

- Phải nằm lại và chích thuốc. Đến thời kỳ này quinine viên không ăn thua. - Vân vừa nói vừa vạch mi mắt bệnh nhân và quay đi, không nói gì.

Giao liên cũng không nói gì, lặng lẽ vẫy tay ra lệnh cho khách đi. Tôi vẫn đeo dính theo Đặng. Đặng vừa đi vừa trở tay về phía một cội cây gì đứng trơ trọi gần ven rừng, nói với tôi:

- Anh biết cây gì đó không?

- Cây gì?

- Cây xương người!

- Cây xương rồng thì có chứ cây gì lại cây xương người, chứ?

Đặng nói:

- Lúc này em không dám khai thiệt vì có đồng người, chứ pháo bảy ác hơn máy bay anh ạ.

- Pháo bầy là pháo gì?

- Pháo bầy là pháo nó bắn một lúc cả chục trái cũng như trâu bò bầy vậy. Pháo này hại mình nặng hơn máy bay vì máy bay tới, mình biết đường mà tránh. Tôi nói thiệt với anh là các thứ máy bay, tôi chấp! Đầm già tới bắn trái khói là tôi uống hai chung trà nữa rồi mới chạy. Mà chạy ra xa ngoài vòng sát thương của bom rồi tiếp tục ngồi uống trà. Sống nhàn! Còn cái thứ cà-nông “đuôi” này nó phang bầy mà nhầm. Nói giấu gì anh, tôi chết hụt hoài thôi. Bị cả chục trận rồi mà chưa dính phát nào. Còn khách thì bị tia nặng. Dưới gốc cây đó có một cái hố. Tôi với thằng Bé lâu lâu đi nhặt xương đem gom lại dưới hố đó. Kệ, tuy không được chôn cất nhưng “nằm chung” cũng ấm hơn là phơi giữa bãi hoang. Tội nghiệp, đâu có biết tên họ gì. Giấy tờ bay mất hết. Đôi khi tôi nhặt được hình hay chứng minh thư nhưng đâu biết là quê quán ở đâu. Và lại, theo mấy ổng nói là mọi người trên đường này đều bỏ tên họ cha sanh mẹ đẻ, lấy tên họ mới cả. Và trong giấy không có ghi làng xã gì mà toàn là X2, H4, A7, B5 coi kỳ cục quá.

- Từ đây vào tới ranh Nam Bộ còn bao xa nữa?

- Cũng gần thôi, nhưng trạm trong này dài lắm. Một trạm bằng ba trạm ngoài đó. Sắp tới đây còn một cái dốc nữa. Ăn hết ráo gạo mới trèo xong.

- Vậy hả? - Vân đi sau lưng tôi kêu lên. - Cái dốc này cũng bằng cái Vịnh Trà Bay ở Long Mỹ.

- Người ta đặt chuyện nói đó là cái cạnh đuôi của con rồng cái. Nó nhổng đuôi lên để đẻ, cho nên cái dốc này cao tới mây. Tiễn hung hậu cũng hung! Qua

cái dốc đuôi rồng này rồi là đồng bằng tha hồ dòm ngó. Nó “chụp” liền miên cũng tha hồ chạy!

- Giò căng còn đâu nữa mà chạy? Tôi nói và quay lại nhìn cặp giò quắc của ông nhạc sĩ giao hưởng Bún-cà-ri.

Trước khi băng qua bãi pháo ông bạn đã cởi quần dài buộc hai ống ngang cần cổ “cho chắc ăn” để phơi bày hai cái ống sậy mang dép giống như hai cái dấu nhạc. Không khéo nó lộn ngang có bữa. Tôi vừa vui vui nghĩ vừa quay lại bảo:

- Anh đi lên trước đi anh Bảy.

- Thôi, tao không có kéo ngọn nữa đâu. Rủi đứt đuôi mấy thằng bộ đội nó oánh tao!

Trông anh đến buồn cười. Cái cửa hàng xén lưu động của anh ruộm rà vui mắt hơn bất cứ của ai trong đoàn. Từ các chặng này trở vô, người ta nhất được rất nhiều hộp lon không và hộp lon đầy của quân Mỹ vớt lại.

Hoàng Việt lượm bỏ vô ba lô để chờ khi đắc dụng nhưng mỗi khi nhặt được cái nào đẹp hơn thì lại “được mới nói cũ ” anh giản chính bót, nhưng ít ra anh cũng có đến bốn năm cái làm vốn.

Một lần anh nhặt được hộp nho nhỏ, không biết đựng thức ăn gì, nhưng anh đọc được chữ “Georgia” trên hông hộp, anh đưa cho tôi coi và nói:

- Đây này mày thấy không, già Khơ giúp lương thực cho tụi Mỹ ăn đánh mình đây này!

Tôi cầm lấy cái hộp coi tới coi lui nhưng chỉ hiểu vài ba chữ Anh học hồi học trung học, nhưng lại không biết Georgia là một tiểu bang của nước Mỹ,

mà chỉ nghi đó là một trong mười lăm nước Cộng hoà Xô viết của Liên Xô, nên cũng la ầm lên:

- Đ m. già Trọc chơi cú tiêu lòn này hại quá! Súng thì cho bốn ngàn cây hồi thời Nga hoàng, bây giờ lại chơi cái mừng này nữa. Mình bị mình hại rồi.

- Lại thêm “cụ Mao” cạo đầu cụ Lưu bên Trung Quốc nữa. Toàn chuyện “xuông cụ!”

- Xương máu mình rẻ hơn nước lã.

Mấy người bộ đội nghe chúng tôi nói chuyện bèn rẽ lại đòi xem cái hộp. Xem xong họ cũng kêu trời và hỏi tôi:

- Đồng chí nói bốn ngàn súng Nga hoàng là súng gì, ở đâu?

- Tổ Hữu đi theo Lê Duẩn qua hội đàm bên Liên Xô về xét lại xét liếc gì đó về nói chuyện tại cơ quan tôi, ông ấy cho biết như thế.

- Vậy còn AK tụi tôi xài đây là ở đâu?

- Già Trọc vắng rồi, Kossigin lên nên mình mới có pháo phòng không và AK đó chứ.

- Còn đồng chí nói cụ Mao cạo đầu cụ Lưu nào?

- Mao Trạch Đông cạo đầu Lưu Thiếu Kỳ bằng tay bà vợ bé, chứ Mao nào!

- Sao có chuyện kỳ cục vậy? Mà ai nói chứ?

- Đài Bắc Kinh.

- Có thiệt không?

Tôi hơi cáu:

- Thiệt hay không tôi không biết, nhưng đó là tin của đài Bắc Kinh, tôi nghe cách đây một tháng. Hồi đó đoàn tôi có cái “đài” và tôi còn đi chung.

Dúng như lời của Đăng nói, hai hôm sau chúng tôi suýt bị chụp. Giao liền dắt đoàn khách quân dân chánh chạy “ém quân” chờ địch rút mới trở lại trạm. Khách bên ngoài lại ùn vào mỗi ngày mỗi đông.

Ngũ tới trong đoàn khách sau cùng.

- Cậu làm sao qua sông?

- Túm ba lô bằng ni-lông. Ổi giao, từ thuở bé đến giờ em mới bơi qua sông là một.

- Thằng Núi...?

- Em chôn nó tử tế. Nó tự vận đấy anh ạ!

- Tôi biết! Tôi thấy mấy viên kí-nin rơi vãi trên mình nó và cái bi-đồng sút nút nằm dưới đất, nhưng tôi không muốn cho ai nấy biết, để khỏi bận tâm vô ích.

- Thôi vậy cũng yên thân! Em đã giữ lại tất cả hình ảnh thu từ để sau này đưa về cho gia đình nó. Ác quá!

- Ngũ tiếp. - Mấy lúc em xốc nách nó đi với em, nó

đòi nằm lại luôn anh ạ. Nó cứ than nó không sống nổi hoài! Em quát nó, nhưng nó vẫn cứ nói như trời. Nào là nhấn dùm con bé Đồi hãy quên nó đi mà lấy chồng, nào là nhấn bố mẹ nó đừng buồn coi như nó hy sinh cho Miền Nam cũng như ba anh nó hy sinh trong kháng chiến. Nhà nó thế là cụt hết con trai. Nó nói vậy. Và nó khóc. Ngủ rung rung. - Em đoán được ý định của nó, nên em moi lấy gói thuốc của nó để giấu nhưng nó bỏ ở túi áo trước rồi, không để trong ba lô nữa.

- Rồi cậu có làm dấu gì cho mà nó không?

- Giao liên đòi trạm luôn rồi anh ạ! Ai còn đi ngang đó làm gì nữa.

Tôi bỗng thấy, sau câu nói của Ngũ, một sự hoang lạnh của cả trời đất đổ ụp xuống vùng núi rừng không có bóng người này, nơi có một nắm đất lẻ tẻ mà mai kia, chỉ vài trận mưa đã xóa bằng mặt và cỏ dại sẽ bò lên phủ kín trong lúc ở nhà cha mẹ và người yêu vẫn ngày ngày mong tin... chiến thắng của người đi...

Trên con đường này tôi đã gặp bao nhiêu nắm đất như vậy. Tôi đã gặp những bộ xương rũ trong hốc đá mà bên cạnh là ba cây AK gá đá vào với nhau như trong giờ phút giải lao ở thao trường.

Tuổi trẻ đã bị đem ra xài như những món đồ vật, nhưng đồ vật hỏng thì sửa chữa còn ở đây hỏng là vứt vì không có xưởng sửa chữa cho bệnh nhân.

Hai hôm sau khách lại đùn đông nghẹt, đa số là lính.

Và chúng tôi leo cái đuôi nhỏng của con Rồng đẽ.
Hoàng Việt đứng dưới đất ngóng lên và cầu nhàu
nhu thường lệ:

- Có còn sấm đâu nữa ngậm để mà trèo!

- Mỗi gối chồn chân cũng phải trèo huyền nhân
quân tử ời!

- Từ vô trường đi B tới nay tao tu, có làm gì mà
mỗi gối hả thàng qui? Mà mới mỗi gối chồn chân
thì có!

- Coi vậy chó dây xích chưa nhão đâu, chỉ mới
khô dầu tí thôi!

Trong lúc rảo tới rảo lui chờ lệnh xuất phát, tôi
gặp nhiều người quen ở Hà Nội. Tôi có cảm giác là
tất cả các chuyết tàu Stavaropol và Arkhangels đã
chạy trốn mất vì nhận thấy lỗi lầm quốc tế của họ đã
đem những đồng chí của họ trút vào một vùng đất
chết, hơn nữa một trại tù khổ sai mang tên Miền Bắc
xã hội chủ nghĩa.

Trong số người quen này, có một ông chú họ,
chung đầu ông cụ, chú lớn vai nhưng nhỏ tuổi hơn
tôi. Chú được cho đi Liên Xô học đỗ Phó kỹ sư nông
học. Chú là em ruột của ông trung đoàn chết ở Cà
Tum. Tôi định nói ngay cái tin cô tôi chết với những
chi tiết của Đảng kể, nhưng may sao tôi ghìm lại
được nhờ tôi nhớ tới thằng bạn ở Viện Nông học
của ông Lương Đình Của ở Gia Lâm đã từng cho tôi
uống sữa trâu để viết bài tuyên truyền, tới nay nhắc
lại còn mắc ời.

- Chú có gặp thằng “kỹ sư súc vật” không?

- Kỹ sư súc vật nào?

Tôi nói tên. Chú cười:

- Nó được chuyển từ chăn trâu qua chăn... gà.

- Gà gì mà phải chăn vậy chú.

- Giống gà Anh Cát Lợi, mỗi con nặng tám kí lô, mỗi ngày đẻ hai trứng.

- Có to bằng ếch Cu-Ba không chú?

Chú tôi gạt ngang:

- Thôi bỏ mấy vụ đó đi mày! - Rồi hỏi tiếp - Tao nghe nói mày về lâu lắm rồi sao bây giờ còn ở đây?

- Đi được một tháng thì quẹo cu-lát nằm đường đó chú. Còn chú đi hồi nào?

- Tao đi đúng một tháng tám ngày.

- Tôi đi loạt đầu khá lắm. Sau mấy con sốt cú lê từng trạm một. Mới vừa khá lại cuộc được mấy trạm liền. Chú biết còn bao xa nữa thì tới không?

- Non tháng! Tao nghe nói vậy thôi! Chưa chắc!

Đoàn bắt đầu đi, câu chuyện hàn huyên bị gián đoạn. Nhưng khi leo được một phần ba dốc thì giao liên cho nghỉ một giờ để lấy sức leo một đoạn cuối ác hơn. Chú lại tìm đến tôi. Hai chú cháu mắc võng nằm tâm sự vụn không lo ai rình nghe, báo cáo lên trên.

- Thằng Chánh đi học điện ảnh bên Đông Đức vừa về. Còn thằng Bình em nó đã hy sinh.

- Hy sinh ở đâu?

- Đầu bên Lào, nghe nói bán chánh thức. Tụi đi Lào chết không có giấy báo tử.

- Rồi chú Chánh có hay không?

- Lúc tao về thì nó đã biết rồi, nó vô Bộ Tổng hỏi thì người ta bảo đó là chuyện quốc phòng không thể nói được. Chà! Đám mình ra đây rắc xác khắp nơi. Ở trạm 15, 16 gì đó có một đám lính Nam Bộ trôi ra trôi vô, bảo vệ đường dây, thấy đoàn tao đi ngang chúng nó khóc mùi. Chúng nó bị neo ở đây không được về. Thấy người ta về mà khóc.

- Tôi cũng gặp đám đó. Chủ định về làm gì trong mình?

- Chưa biết nghề ngỗng gì. Kêu về là về cái đã.

- Chú đi học Liên Xô được bằng cấp Phó kỹ sư Nông học chú không có kiến thức gì sao mà nói vậy.

- Kiến thức thì kiến, nhưng đất người ta khác, đất mình khác, lúa má cũng khác. Người ta có cấy lúa đầu mà áp dụng cho nước mình được.

- Vậy chú đi làm gì cho mất năm, sáu năm?

- Vậy ở bên này làm gì, nếu không đi, cũng mất cả chục năm? Có lẽ tao về làng mình để học lại mấy ông nông dân cổ cự và xin mấy ông phát cấp bằng mới cho, trước khi làm công tác nông nghiệp.

- Chú nói vậy còn ông Lương Định Của thì sao?

Chú cười:

- Ông cũng kẹt đạn như mấy người mình thôi, nhưng vì ông là “sư mòng” trong Nông nghiệp nên người ta không dám bóp hung. - Ngưng một chút, chú tiếp - Ở đâu cũng vậy hè mày ơi. Vấn đề tranh giành địa vị là ghê gớm nhất chứ chẳng phải là công tác.

Tôi thở dài, vừa mệt cho đoạn đường này, vừa ngán ngẩm cho con đường tôi đã đi qua. Tôi có biết

kỹ sư nông học Lương Định Của. Tôi đến chơi với ông luôn, hoặc tại Viện Nông học của ông ở Gia Lâm, hoặc ở tại nhà của ông trong cư xá Kim Liên (?) cách Hà Nội không xa lắm! Tôi thấy mĩa mai, thật tình! Mĩa mai cho trí thức và cho đảng tiền phong (!). Lương Định Của là người Sóc Trăng, nòi địa chủ. Ông có ý tưởng phát minh nông nghiệp nước nhà từ thời còn ngồi ghe đi thu lúa ruộng cho ông bố. Lớn lên học tiếng Pháp nhưng lại sang Nhật đi về ngành trồng lúa, đặc biệt về cây lúa nhiệt đới. Ông đã đỗ bằng Tiến sĩ Nông học tại Nhật và làm việc tại xứ này với một địa vị rất cao. Ông có vợ Nhật. Sau nhiều năm làm việc tại đây ông đã đưa ra những phát minh và luận án về Cây Lúa của Việt Nam. Với luận án này ông đã đạt đến tầm mức chưa từng có của người ngoại quốc trong nền nông nghiệp của Nhật Bản.

Ông về làm việc ở Sài Gòn (hình như trong Bộ Canh Nông). Rồi không biết ai móc ngoéo dụ dỗ thế nào mà ông bỏ nhiệm sở đi theo cộng sản, ra Hà Nội đâu khoảng sau 54. Tưởng là đem tài năng ra hoán cải đất đai khô cằn của miền Bắc phục vụ nhân dân của ông. Ấu cũng là một cách thực hiện giấc mơ thuở thiếu thời của ông vậy. Nhưng than ôi, người Nam Bộ không bao giờ được trọng dụng dưới triều Hồ, cả những anh chàng dày công với đảng, với kháng chiến nữa là một tên kỹ sư Ngụy như ông Của.

Ông được cho làm Viện phó Viện Nông Lâm Súc (thằng bạn của tôi là “kỹ sư súc vật” nơi đây).

Trên đầu ông là Viện trưởng Bùi Huy Đáp. Tai hại thay, Đáp lại là học trò của Liên Xô, kẻ “giảng đạo Mitchourine Lyssenko” trong ngành Nông nghiệp Việt Nam, trong lúc ông Của lại là đồ đệ của nền Nông nghiệp Nhật Bản. Liên Xô và Nhật Bản là kẻ thù cựa-chọi-cựa, răng-cà-răng trong chiến tranh, cũng là đối thủ của nhau trong khoa học mà tượng trưng là cặp Đáp-Của.

Ai thắng? Của thắng trong chuyên môn.

Ai thua? Đáp thua cũng trong chuyên môn.

Nhưng cuối cùng lại cũng Chuyên thua Hồng. Cho nên rồi: Của thua, Đáp thắng. Chỉ vì Đáp là Viện trưởng, kẻ có quyền phổ biến những phát minh của Viện hoặc phủ nhận những phát minh ấy. Lương Định Của đã lai tạo được nhiều giống lúa, trong đó tôi biết có các giống Thần Nông, Nông nghiệp 1, Nông nghiệp 2. Nhưng cái viện Nông Lâm “súc vật” của ông học trò Nga đã vùi dập luôn không cho phổ biến. Khi tôi sang gặp ông để tìm tài liệu viết bài (*Hạt Giống Mới* đăng trên báo *Văn Nghệ*) tôi gặp một ông lão Nông là người giúp việc chuyên môn cho kỹ sư Của. Ông lão cho tôi biết là giống lúa của ông Của rất khỏe, ông ta đã lén đem cho nông dân vùng Gia Lâm gieo thử. Lúa rất trụng, đạt năng suất gần gấp đôi lúa thường. Do đó nông dân vùng Gia Lâm mới đòi giống NNI, NN2 của ông Của. Nhờ vậy mà vỡ lẽ ra. Bài báo của tôi đăng lên trong lúc các loại giống kể trên đã về tới đồng ruộng Thanh Hóa và được đón nhận như một thành công của Viện Nông

Lâm Súc. Ông Cửa suýt được tặng danh hiệu anh hùng lao động cùng một khóa với Bác sĩ Tôn Thất Tùng¹.

Khi nghe tin này, tôi đến để mừng một người Nam Bộ được vinh dự đeo mề-đay tối cao xã nghĩa. Nhưng khi vừa đến gặp ông thì ông kêu lên: “Không biết ai trình lên trên mà “họ” đeo tôi một cú vắng tuốt, chú.” Tôi ngăn người ra: Ai chơi ác vậy? - Đầu có biết!... Tôi cũng tưởng là chắc ăn rồi, không ngờ bị Bác gạt tên. Chắc Bác muốn thử thách tôi thêm chút gì!” Ông Cửa nói vậy rồi vẫn vui vẻ tiếp tôi và khoe: “Tôi vừa đi Nhật về! Chú biết không? Họ mời tôi ở lại làm việc cho họ với số lương... (?) (có lẽ 2 đô 50 xu một tháng như lương cán bộ xã nghĩa bây giờ chăng?) nhưng tôi nói: để tôi lo cho nước tôi trước!” Cũng nên biết thêm ông Cửa đã lai tạo được một loại “dưa hấu không có hạt” (chính ông kể cho tôi). Thời ấy Mỹ đã mời ông sang Mỹ làm việc và chỉ trồng loại dưa hấu ấy thôi. Ông cũng không đi. Mỹ mua mỗi hạt “dưa hấu không hạt” ấy một đô la. Dem về trồng, dưa ra quả ăn rất ngon, nhưng không có hạt, cho nên muốn ăn dưa không hạt lại phải mua hạt dưa không hạt của ông Cửa, mỗi hạt một đô la. Nên nhớ thời đó (1940-45?) một đô la là bao lớn?

¹ Vì viết tiểu thuyết bị bác hoài nên tôi nản chí, lẻo đẻo theo các ông anh hùng, chiến sĩ thi đua viết truyện, lấy họ làm nhân vật chính, không nhà Xuất bản nào dám bác nữa. Sau các truyện Hạt Giống Mới, Trái Tim Đầu Tiên, giải nhất truyện ngắn nói về BS Tôn Thất Tùng, tôi viết về anh hùng đường sắt, anh hùng làm phân xanh, anh hùng nuôi vịt Tàu hết xẩy.

Ông sang Nhật kỳ đó, các bạn đồng niên trong nền nông nghiệp Nhật gọi ông là “Tiên sinh” để tỏ lòng cảm phục về tài năng và về lòng yêu nước cao cả của ông. Ruộng lúa giống của Nhật - theo ông kể lại với tôi, - là một bí mật quốc phòng. Họ không cho khách ngoại quốc vào thăm. Nếu đôi khi có khách đặc biệt được đến đó thì họ cho người theo kiểm soát rất kỹ lưỡng vì khách chỉ cần “ăn cắp” một gié lúa thì đủ thay đổi cả một nền nông nghiệp rồi. Thế nhưng đối với Tiên sinh Lương Đình Cửa thì họ mời vào thăm và tặng cho một túi gấm nhỏ đựng một ít hạt giống. Thế đủ biết họ trọng người Kỹ sư Việt Nam - cũng là người đã cống hiến cho xứ sở họ rất nhiều tâm nào - như thế nào?

Trên đường cứu nước, cụ thể là làm giàu cho miền Bắc, ông Cửa gặp không biết bao nhiêu trở ngại đáng lý không có, và chắc sẽ không có, nếu ông ở lại Nhật hay nhận lời sang Mỹ! Một tài năng có một không hai ở nước Việt Nam như vậy mà ông Cửa và gia đình (vợ người Nhật) của ông gồm sáu người (lúc tôi đến chơi 1958-59 gì đó không nhớ rõ) chỉ được nhận một gian phòng nhỏ tồi tàn ở khu Kim Liên. Ông không được cấp cho cả cần vụ để dọn đất cho ông làm thí nghiệm giống, ông phải tự tay cầm cuốc. Mỗi sáng đi làm ông phải đạp xe từ Kim Liên qua Gia Lâm. Cũng may ông được bạn bên Nhật tặng cho cái xe đạp. Nếu không, ông phải chờ ba năm để mua xe quốc doanh.

Tôi đã đi hơi xa con đường dốc đuôi Rồng phải

không bận đọc, nhưng có lẽ không lạc đề, bởi vì, thua bạn, tất cả mọi người Miền Nam vượt Trường Sơn đều có một mục đích là “về tới quê nhà” nhưng mỗi người đều có một tâm sự đắng cay, náo nức sau khi sống mười năm ở Miền Bắc, như tâm sự Lương Định Của.

Kỹ sư Lương Định Của không vượt Trường Sơn, ông ở lại miền Bắc (và chết trên miền Bắc) với một bầu tâm sự không được thoải mái trút ra như bọn vượt Trường Sơn chúng tôi. Ông phải mang nó xuống tận tuyến đài. Chủ nghĩa chủ ngòm, lập trường lập bỏ đã đẻ ra chánh sách, chánh sách đẻ ra ngu xuẩn và ngu xuẩn đẻ ra ganh tị, sự ganh tị cuối cùng đã giết chết mọi tài năng, gây tai họa khôn lường, và dài dằng dặc như Trường Sơn, cho dân tộc.

Ngày nay hình như ở Sài Gòn, người ta có cho một con đường nho nhỏ nào đó cấm một tấm biển kẻ tên “đại lộ Lương Định Của”. Để làm gì? Để tự thú tội ngu xuẩn của mình chăng?

Tôi thấy buồn cho nông dân miền Bắc và buồn cho một người Nam Bộ đi lầm đường. Giá đi lầm từ đầu như tôi đây thì không đáng tiếc cho lắm. Bởi vì trong hoàn cảnh của tôi năm 1945 không có con đường yêu nước nào bằng con đường có cấm lá cờ đỏ sao vàng. Thời đó, cờ đó là Cờ Dân tộc. Nó chưa có lời cái cán búa ra. Ai mà thấy cho được!

Nhưng Lương Định Của đã đi đúng đường, đã vinh thân phì gia, đã phát triển được tài năng rồi và đã có đất để gieo giống rồi mà mắc chúng gì lại dừng

đùng bỏ đi, để đến nông nổi đó, dỏ mếu dỏ cười? Cũng như anh bạn văn Thủy Thủ tên thật là Thái Trần Trọng Nghĩa đang ở Sài Gòn mang lon thiếu úy Hải quân bỗng đùng đùng đông theo Nguyễn Hữu Thọ. Cuối cùng, nhìn rõ mặt Giải phóng, anh đã tự phạt mình bằng một phát AK xuyên qua đầu? (Tôi sẽ kể chuyện này ở quyển *Đến Mà Không Đến* tiếp sau đây).

Hết một giờ được giao liên cho phép nghỉ, tôi không hỏi thêm chú tôi một câu nào về nghề nghiệp của chú nữa. Vì tôi đã biết trước rồi. Đến như kỹ sư nái như ông Cửa mà còn không làm được việc gì nữa là kỹ sư con.

Trước phút lên đường leo dốc tiếp, chú móc túi ba lô cho tôi xem một gói lúa giống và nói:

- Mười năm ở Miền Bắc tao chỉ được có mấy hột lúa Nông nghiệp 1 này. Để đem về trồng gieo rồi cấy thử xem sao. Ở trong đó chắc không có Bùi Huy Đáp cũng không có Mitchourine và Lyssenko. Hễ lúa nào sai hột thì mấy ông nông dân mình khoái thôi.

Tôi vừa cuốn vống vừa hỏi:

- Chú có xuống dưới các hợp tác xã để giúp nông dân cày cấy không?

- Giúp cái gì?

- Thì cách cấy lúa làm sao cho...

- ... mau chết hả?

- Ít nhất chú cũng dạy cho họ được kinh nghiệm của nông dân Liên Xô chứ!

Chú cuốn xong vống bỏ vô ba lô và cười:

- Nông dân người ta cày máy, gieo mạ bằng máy bay, cấy lúa mì, rải phân hóa học còn mình cày chia vôi, gieo cây mạ lên bằng cọng hành, lúa lên ngang đầu gối, phân bắc phân chuồng phân xanh chất mót từng cục một, có kinh nghiệm gì của người ta đem về xài được cho mình đâu. Nông dân tập thể của người ta làm nông trường rộng cả vạn mẫu, hợp tác xã của mình bằng cái bụm tay, nông trường của người ta làm việc có kỷ cương ràng rặc, xã viên của mình nay vô mai ra, tới năm nay rồi mà còn cãi như bầm bầu cái vụ cấy thưa cấy dày, gieo mạ để luôn hay nhổ lên cấy lại.

- Nhạc sĩ Văn Chung đã phải làm một bài hát để phục vụ hợp tác xã ủng hộ phương pháp “cấy thưa” đó chứ chú!

- Bài hát gì?

- Tôi không biết tên bài hát, chỉ nhớ mấy câu vì nghe đài hát vời vợi suốt ngày suốt đêm.. “Cấy thưa thì thưa thóc, cấy dày thì cóc được ăn. Chị em ơi lại đây xem chúng tôi cấy...”

- Nhưng chẳng ai nghe theo bài hát đó. Cũng chẳng ai nghe theo mấy ông cán bộ của Viện Nông Lâm Súc của tao. Tao xuống coi họ canh tác một tháng thì tao nghĩ rằng mình đi học mấy năm chẳng có ăn nhậu gì cả. Chẳng dùng được một tí tẹo nào của Liên Xô cho Miền Bắc lẫn Miền Nam.

Tôi nói:

- Phải chú đi sớm một tuần lễ thì chú đã gặp ông Cây Đa Cũ Bến Đò Xưa rồi. Nhất định ông sẽ hỏi ý kiến chú về Hợp tác xã.

- Tao sẽ bấm là Hợp tác xã tuyệt vời như Cải cách ruộng đất vậy!

Có lệnh tiếp tục đi. Chú tôi trở về đoàn của chú ở phía sau.

Trời bắt đầu đổ mưa. Trong tiếng mưa rơi có tiếng cà nông nổ xa xa hết loạt này đến loạt khác. Tôi nghĩ thầm: đoàn mà vượt bãi thì sẽ lượm bạc chuyến này. Hú vía cho mình!

Mưa tầm tã. Nước mưa bít mặt. Dốc núi trơn như thoa mỡ. Tôi và Hoàng Việt thay nhau chụp ếch lia lia. Chị Phụng phải đeo lưng chồng, vừa bước vừa kêu: “Đường gì ác thế! Đường gì ác thế!” Đường càng lên càng dốc đứng, người đi sau đội đít kẻ đi trước. Kẻ đi trước móc cái gót dép cao su thum thum vào mồm người đi sau. Tay vuốt mặt tay bám gốc cây hoặc bám nhâm cái ống quyển người đi trước. Người đi trước kêu lên vì bị lôi lại phía sau suýt ngã.

Thằng nào đạo đức lắm cũng phải Đ.M. vài chục lần. Ai bảo núi là thơ, mưa là thơ, người ấy nhảm. Thơ không có họ hàng gì với núi với mưa cả. Chúng tôi đang ôm núi đội mưa đây nhưng chúng tôi hộc máu ra thì có chứ chẳng thấy thơ mộng gì. Nếu ngồi trong nhà uống trà nhìn qua cửa kính thấy núi mờ trong mưa thì chắc núi và mưa trở thành thơ.

Chưa bao giờ chúng tôi leo núi như lần này. Dốc đứng hơn cả cái dốc chúng tôi đi pa-tanh thùng cả đáy quần ở trạm trước và lại bùn lầy, dép mắc dưới bùn và đi bước nào trượt bước nấy, đã trượt ắt phải té. Một người té làm mấy người té theo. Tiếng kêu ới ới giữa mưa.

Tôi quay lại nói với Hoàng Việt:

- Đây là *Mưa Dầm*² đó anh Bảy.

- Thôi đi mày! - Hoàng Việt gắt - Đùng có giỡn!

Tôi và Hoàng Việt bị nhiều người qua mặt. Lần này tôi cố “đi chậm” để không lạc Hoàng Việt nữa. Chẳng có ai trở lại rước anh nữa đâu.

Đang thất vọng, bất mãn và muốn làm reo với giao liên thì có người nói:

- Đất này đỏ tươi, chắc là Bà Rịa quá ta ơi!

Câu nói vô căn cứ bỗng nhóm lại ngọn lửa sắp tắt trong lòng. Tôi vượt mặt quay lại nói với Hoàng Việt:

- Vậy thì mình vô tới ranh xứ mình rồi đó anh Bảy ơi!

- Chắc không?

- Tôi hỏi anh có cái gì trên đời này là chắc không?

- Chắc một lần “hai năm” là muốn lời đơm rồi.

- Thôi thì chưa chắc, cứ leo cho lời... thêm.

- Thôi ngậm miệng giữ hơi leo cho mạnh, nói chuyện mất sức lắm mày ơi. Tới đâu tới.

Vì trời mưa không đi lên nhanh được, cho nên lên đến chót núi thì đã xế dài. Không còn đủ thời giờ “hạ san” nữa. Theo giao liên nói thì trạm tới còn xa. Xuống núi xong phải cuốc luôn bốn, năm tiếng đồng hồ mới “đạt kế hoạch nhà nước!” Cho nên giao liên linh động cho các tiên ông tiên bà dùng chân trên chót núi để luyện thuốc trường sanh trong một đêm. Một đêm trên non Bồng bằng một trăm năm dưới trần thế. Ngày mai khi trở lại trần gian con nít

² Bài hát của Hoàng Việt sáng tác trong thời kháng chiến.

đã trở thành ông già còn tụi này thì vẫn trẻ măng như con nít.

Sau mưa ông trời chuồng mặt ra với những tia mắt quái ác. Quần áo ướt dầm. Tuột cả ra phơi tha hồ triển lãm xương sống xương sườn và cặp giò ống đũa. Lâu lâu có dịp tự nhìn lại bản thân thấy thịt không còn là mấy, da thì dòn xệch như cái vỏ bánh lông xì hơi và nhăn nheo như da voi. Nhìn xuống cái của quý thì càng thảm hại. Nó đã trở thành em bé tí tèo tèo teo chui mất tiêu trong đám cỏ hoang u xù. Nói cho có văn hóa văn hoa văn học thì: một khi ngọn thiết bạng của Tề Thiên Đại Thánh đã trở thành cây kim giắt mép tai thì chiếc bình bát bửu của các tiên cô chắc cũng teo lại bằng mảnh da lừa của Balzac tiên sinh rồi. Có lâm trận chắc không có hô giáng hô thâm nổi nữa. Lại vồng ướt, chần ướt, tất cả người ngòm đều ướt, tâm hồn cùng ướt nhẹp và rã rời như com nếp mắc mưa. Cúi cũng ướt nhưng không khó kiếm vì ở đây ít khi có đoàn dừng lại. Tôi và Hoàng Việt chung ty và tự lực các thứ, cố không làm phiền ông bạn được sĩ nữa. Chúng tôi đã nhò cạy vào Vân quá nhiều rồi. Trên đường này không có ai hảo tâm với ai đến thế cả. Đã có một lần tôi từ chối không cho một anh bộ đội một khúc khoai mì sống.

Đang sắp sửa ngã lưng an dưỡng thì Hoàng Việt kêu:

- Thăng Ngừ đâu rồi?

Tôi cũng giật mình. Mải miết lội, leo, bò, lết mà không nhớ đến Ngừ nữa.

Tôi chạy tới chạy lui một lúc mới tìm được chàng họa sĩ, nhờ cái khăn rằn nâu sọc rất to của nhà trường phát cho mỗi học sinh chúng tôi. Ngũ đang nằm trên võng trùm chăn. Cái mùng màu xanh lá cây đã mắc xong nhưng chưa buông xuống. Tôi giở chăn ra, sờ trán Ngũ.

- Sao thế này?

Ngũ ư ư hai ba tiếng, không mở mắt, và đáp:

- Em sốt hồi trận mưa đầu.

Có lẽ Ngũ biết trong đám khách này hẳn không có ai quen ngoài Hoàng Việt và tôi, nên nhắm mắt mà vẫn biết người quen và miệng nói leo lẻo:

- Có lẽ con muỗi đòn xóc nào chích thẳng Núi lại chích em hay sao ấy anh ạ.

- Bậy mày! Nghe trong mình thế nào?

- Như có lửa dậy trong máu ấy!

- Có thèm cơm nước gì không?

- Em chỉ khát, nhưng ở đây không có suối. Em tìm mãi không có nên mới trở lại nằm.

Tôi đứng ngơ ngẩn trước đồng đội ngã sốt và trước một sự việc bất ngờ: ở đây là đỉnh núi nên không có suối.

Tôi nói:

- Lấy kí-nin chặn cũ đi...

- Em không còn lấy một ngụm nước.

- Tao không còn một giọt.

(Tôi là thằng dở chịu đói mà cũng dở chịu khát. Đó là hai chúng xấu không nên có cho những ai muốn leo núi. Tôi đã ngã sốt ngay sau khi uống nước

vùng voi dầm với thuốc lọc nước của Bảo Gia Lợi).
Tôi ngẫm nghĩ một chút rồi bảo:

- Lấy giấy quần kí-nin rồi nuốt, được không? Đầu mày làm thử coi. Nếu có được một trái chuối chín thì nhét thuốc vào rồi nuốt trọn. Ngoài ra thì chẳng có cách gì. Nhưng ở đây làm gì có chuối? - Tôi ngó quanh quất một chút rồi reo lên: - Phải rồi, để tao đi tìm nước cho!

Sau trận mưa, nước đọng đầy các hốc đá. Trong đó những cái lá đã rửa hết thịt chỉ còn lại xương và những cái lá khô lá vàng nằm sắp lớp lên nhau. Tôi đưa cái lon mức nhón lớp trên cho khỏi cặn, nhưng tôi lại thấy những con loăng quăng bơi lội trong nước và có những chú bọ mức vào lon. Đây là tiền thân của những anh chị “đòn xóc” nguy hiểm nhất cho đoàn lũ khách. Tôi đem về lều sốt gạo loăng quăng ra và nhóm bếp nấu mớ nước đưa cho Ngũ. Ngũ uống xong mấy viên kí-nin (và những trứng muối lẫn vi trùng sốt rét chưa chết hẳn, cùng một lúc).

Ngũ lại trằm chần. Tôi trở về lều thì Hoàng Việt bảo:

- Đây là dốc Cự Hồ mày ạ!

- Sao anh biết?

- Giao liên mới nói. Nó không thua đôi 1001. Đặc điểm của dốc Cự Hồ là không có nước, làm sao nấu nướng?

Tôi thuật lại vụ sưu tầm nước mưa trong hốc đá cho Hoàng Việt nghe. Anh nói :

- Sao không hứng lúc trời đang mưa?

- Ai có ngờ tình trạng khan nước thế này mà hứng trước!

- Thằng giao liên này đáng treo cổ!

Mấy trăm con người ta nhao nhao lên vì nước! Người thì đi múc nước trong hốc đá, kẻ đi nghiêng từng cái lá vét lấy những hạt mưa hiếm hoi. Bỗng có người để ra sáng kiến. “Ta múc lấy mây!” Cái sáng kiến ấy lan đi rất nhanh khắp các đoàn. Quả thật mây bay từng cụm dưới chân, trên đầu, dưới đít vòng. Trông hay hay. Cái sáng kiến nghe cũng ngộ ngộ. Giống như một lý tưởng lãng mạn nhưng đó là một sự thực bất ngờ.

Khi leo, không ai nghĩ mình sẽ lên đến độ cao này.

Hoàng Việt cười hóm hỉnh:

- Đến rìa thiên đường rồi mà không hay. Nhưng mây có chìa khóa mở cửa không?

- Chìa thì có đây, nhưng không biết khóa ở chỗ nào.

Vừa nói, hai đứa vừa lấy gà-mèn ra múc mây. Mây bay phơi phới trước mặt, sau lưng. Chúng tôi cứ nhe những đám to mà quơ đại vào, hy vọng mây bị hốt vào gà men sẽ hóa thành nước. Tưởng là múc được nhiều mây thì sẽ được nhiều nước, nhưng mây thì nhiều mà nước chẳng có tí nào. Cái sáng kiến có vẻ vừa thực tế vừa ngớ ngẩn đó chẳng giúp ai.

Lại có người để ra sáng kiến khác, cứ há mồm cho mây bay vào cũng như uống nước. Tự bồi dưỡng kiểu đó, xong rồi ngủ, sáng mai sẽ xuống núi tìm suối. Tôi cũng há mồm cho mây bay vào và ngậm lại, nhưng không giảm bớt cơn khát tí nào.

Thất vọng, tôi lắc lắc bi-đông nghe nước khua khe

khê, bèn trút ra gà-mèn. Nói có Trời Đất chứng kiến. Số nước còn sót lại được mấy chung, cái loại chung mà Cụ Hồ rót rượu mời đồng bào uống hồi toàn quốc kháng chiến năm 1946 trên nhứt trình, mãi tới bây giờ chưa có ai nếm được, và có lẽ nó đã biến thành nước lã trên dốc Cụ Hồ này. Bây giờ làm gì với mấy chung nước đó cho khỏi sai lầm đối với bản thân mình để tránh sửa sai? Mặc dù cơn khát đang thiêu đốt cơ thể, nhưng tôi cố dìm cái anh họ Trư đang lỏng lẻo trong tôi. Nếu tôi buông lỏng, hẳn sẽ tiêu diệt mấy chung nước cam lồ đó như ăn nhân sâm, nuốt xong mà chẳng biết mùi vị gì. Khi người ta vừa đói lại vừa khát mà đứng trước món ăn thức uống thì rất khó ghìm mình lại. Người ta phải bắt mình nghĩ tới lý tưởng cao cả này, chủ nghĩa vinh quang nọ để không bị cái tí bã vật chất kia cám dỗ mà sa ngã mặc dù họ là đồ đệ của chủ nghĩa duy vật.

Suýt chút nữa tôi quên một chất liệu quan trọng. Số là hồi trưa này khi nghỉ ở dưới dốc chúng tôi gặp một gốc búa. Ngừ là người còn khỏe nhất trong chúng tôi và là người trông thấy nó trước nhất. Ngừ leo như một chú khỉ bị thợ săn đuổi nột. Tất cả đội nữ binh và chúng tôi vây quanh gốc cây. Các cô leo nhéo với giọng óc đáng yêu nhất:

- Anh cho em xin tí.

- Anh bẻ cho em cái búp non kia!

Hoàng Việt nhìn tôi và kêu với Ngừ:

- Anh đội Miền Nam ơi, “giúp các em tí!”

Chúng tôi cười nhưng không ai hiểu gì về cái điển tích ấy! Hoàng Việt hỏi các em:

- Giúp thì anh đội Miền Nam thừa sức giúp, nhưng các cô muốn mấy ván?

- Dạ ván gì ạ?

- Ván túc là lá ấy mà. -Tòì nhanh nhẩu. - Tiếng Miền Nam chúng tôi hơi khác, cũng như ngoài ta gọi là thuyền nhưng trong ta kêu là ghe!

- Nếu thế cho chúng em xin mấy ván cũng được, càng nhiều càng tốt.

- Các cô nói cậù cho mấy ván cũng được. Thế ba ván nhé!

- Ủ ba ván không bỏ dở ván nào!

Chúng tôi lại cười với nhau. Nhờ vậy mà nghe đỡ mệt. Ngừ ở trên cây nói tiếp xuống:

- Xin lá hay cành?

- Dạ lá thôi.

- Bứa có củ nữa, có lấy không?

- Ném luôn lá cả củ lẫn cành cho đủ bộ!

Vài cô đã biết chúng tôi trêu nên không kêu đòi nữa trong lúc các cô khác thì cứ xin rối rít.

Những cái đọt bứa còn bị bỏ quên trong túi ba lô. Tôi nghĩ đến canh chua. Lá bứa nấu chín rồi dầm ra trong nước húp một thìa đã ê răng, nước miếng bị kích thích sẽ tràn ra đầy mồm còn có tác dụng hơn cả vườn quýt tường tượng của Tào Tháo. Ai cũng khéo đặt cái dốc này là dốc Cự Hồ.

Chao ôi ở cái đỉnh non tiên này mà nấu món đồ chua ấy các tiên cô tiên bà ngồi được ắt phải mê mùi tục lụy ngay. Tôi đóng hai cái cọc gác một que cây ngay để treo gà-mèn sũa soạn nhóm lửa. Khấp một dây lều

trại vừa giăng mắc ắm lên với những khói và lửa bếp chyeu hôm trong lúc bao tử reo lên chờ đợi với hy vọng nhá nhem như lửa ma trôi lậ lờ từng đóm.

Nhưng bữa nay, khác với thường lệ, tôi treo cái gà-mèn nghiêng để được thấy nước kha khá trong góc, nếu treo ngay ngắn thì nước sẽ loãng ra chỉ trán đít gà-mèn và theo vật lý học thì mặt nước càng rộng sự bốc hơi càng lớn, như vậy nấu xong chỉ còn cái gà-mèn không. Tôi dự định sẽ nấu thật nhanh để nước không kịp bốc hơi. Tôi vừa móc bật lửa để nhóm bếp vừa hỏi sang ông bạn vàng:

- Anh định sáng tác món gì đó?

- Khuấy hồ dán mép cấm khẩu luôn cho khỏe, còn mày?

- Tôi “cát” nước để pha thuốc bổ.

- Bổ gì?

- Bổ thận.

Hoàng Việt mang qua cho tôi một cái lá, bảo:

- Mày hửi xem là lá gì?

- *Lá Xanh*² nhưng anh không còn trẻ! - Tôi cười, đưa chiếc lá lên mũi ngửi rồi kêu lên - Ngò, anh Bảy ơi! Ở đâu anh có vậy?

Hoàng Việt lôi tay tôi qua lều của anh và trở vào cái gốc cây ở đầu vồng. Tôi nhận ra là một bụi ngò gai có đến bốn năm lá. Tôi vò cái lá tôi đang cầm trên tay ngửi tiếp để chắc bụng. Mùi nó hăng hăng, không dịu như

³ *Lá Xanh*, bài hát rất phổ biến của Hoàng Vệt, có câu: “Lá còn xanh như anh đang còn trẻ...”

lá quế và rau om, nhưng nó cũng là một trong mấy thứ rau dùng để nêm canh chua ở xứ ta.

- Đúng nó rồi anh Bảy! - Tôi reo lên. - Buồn ngủ lại gặp chiều muộn. Tôi đang nấu lá bứa làm canh chua - Tôi hỏi - Còn mấy cái Lá Xanh của anh đâu?

- Tao nhai hết dọc đường rồi. Nhờ nó mà tao còn chút nước để khuấy hồ đó chứ?

Tôi ngồi xuống, đưa tay nhỏ bụi rau ngò như tiên cô hái đào tiên. Bên cạnh chiếc lá xanh, bàn tay tôi hiện ra gầy guộc lòi những xương gu và vàng kinh khủng. Tôi tưởng như không còn đủ sức để lôi bật gốc bụi rau. Tôi cào bỏ mấy hột đất dính quanh cái rễ đuôi chuột trắng và dài không quá hai ngón tay. Có lẽ nó đục đá nên không ăn sâu nếu nó ăn sâu hơn thì có lẽ tôi và Hoàng Việt phải hợp tác xã sức khỏe mới giải phóng nó nổi. Tôi nghiệp bụi rau ngò cũng như tôi, như tất cả đám dân Nam kỳ tập kết, bị đặt không đúng đất, nên nó chỉ có đám lá giống như một cái “chông ba lá” của Giải phóng quân dùng diệt Mỹ mà tôi gặp sau này. Bụi rau ngẫu nhiên mọc giữa trời cao, dưới chân cây to và trên chót núi, nhưng nó vẫn không chết rụi.

Bất giác tôi ngẩng nhìn trời. Mây tuôn lớp lớp qua ngọn cây. Hời những thuyền mây, hãy chở hồn ta về quê dùm chút. Ta đến đây như con ngựa chiến đã hết cỏ, chắc phải gục xuống với bốn vó gãy lìa, chỉ còn trắng trời với tiếng hí thê lương không vang.

Các ông các bà chơi trò hứng mây lấy nước phí sức mà vô ích nên tìm hốc đá mức nước loảng quăng

thực tế hơn. Tôi lẳng mạn, lại há mồm hớp những cụm mây bay qua bếp và bảo Hoàng Việt:

- Anh Bảy! Có quán kem Thủy Tạ Bờ Hồ nè!

Hoàng Việt đang lui cui với cái bếp mịt mù khói, ngó sang với mắt mũi rờn rờn nước mắt nước mũi:

- Ê đừng có hu cấu nghe mày!

- Đây là hiện thực xã hội chủ nghĩa chứ đâu có hu cấu gì!

- Ủ, nếu thiệt, mày ăn mấy cây kem?

- Tôi chỉ múc nước Hồ Gươm để nấu canh chua thôi.

- Nước phần rùa à? Bỗng Hoàng Việt đột ngột hỏi tôi: - Mày có tin rằng trong Vạn Lý Trường Chinh của anh Ba Mao, lính lược dây nịt da mà ăn, đáí ra mà uống không?

- Đáí ra uống thì có thể, nhưng ăn dây nịt là hu cấu. Bởi vì một khi da đã thuộc rồi thì dù có lược nó cũng không có trở lại là da sống được. Thành cha nào viết chuyện đó là viết láo, cũng như thằng bạn tôi nó kể lại rằng Lê-nin đọc sách như thế này. Ông ta cứ nhìn vào trang sách là đã đọc hết tất cả chữ trong chớp mắt, nghĩa là ông có thể đọc một ngàn trang sách trong một tiếng đồng hồ.

- Đòi này thằng nào nói dóc giỏi thằng đó có địa vị cao. Chỉ có những thằng nghệ sĩ không nói dóc trong tác phẩm được thôi, bởi vì trái tim con người là một thực chất, không mà cũng không làm bằng sáp được. Nếu nói dóc, tác phẩm chẳng rung động nó được. Cái sự nấu dây nịt để ăn là một sự biện chứng bá láp. - Hoàng Việt

ngung lại và hỏi tôi - Mày đang sáng tác truyện gì đó hả? Chẳng lẽ lại lược dép cao su để kính dâng Bác Mao gái à?

- Nước đâu mà lược?

- Mày là thằng “yêu nước” hơn tao. Ráng nhìn một chút để mai bôi bánh chè mà đi pa-tanh nghe em? Xe hơi xuống dốc thì không cần xăng, nhưng người tuột dốc thì không có nước không được. Tao chắc bây giờ đem cái bi-đông của mày ra vắt cũng không ra giọt nào, đúng không?

- Còn vài chung mắt trâu.

- Thế mà lại đem ra nấu canh chua là thế nào? Phí của giờ! Đáng lẽ mày phải giữ gìn nó như con người của mắt mày vậy, để khi sắp chết khát, mày đem ra mà nhìn như bò nhai cỏ vậy hiểu chưa?

Tôi ngăn người ra. Tôi đã sử dụng mấy chung nước và mớ lá búa một cách sai lầm. Nhưng lỡ đã nấu nó rồi, đâu có sửa sai được. Tôi bảo:

- Vậy thì ngày mai khi xuống núi, hể tôi kêu khát thì anh cứ làm Tào Tháo dùm tôi vậy.

Hoàng Việt cười :

- Tào Tháo thành công là vì binh sĩ của ông ta tưởng trước mặt có vườn quýt thật, nhưng với mày tao không thể làm Tào Tháo được vì mày biết rằng tao nói theo sách của Trung ương. Hồi mới đi tao đã bảo mày trên đường này có mậu dịch Việt Miên Lào bán bằng ba thứ tiền hà hà... Bây giờ cuốn sách đó đã hết trang.

Thấy cái gà-mèn của tôi lên khói, Hoàng Việt la:

- Mày không đập nắp, nước bay hết.

Tôi lật đặt nhấc gà-mèn canh xuống luôn. Mùi rau ngò hiểm hơi bốc lên mũi tôi. Tôi lấy nắp đậy lại để nước khỏi bay. Mùi rau làm tôi nhớ nhà vô hạn. Sao có thể một bụi rau ngò lại mọc trên núi này. Một con chim nào ngậm hạt trong mỏ nhả xuống đất hay một ngọn gió nào thổi nó ra tận đây để nó phải mọc lên trên cái đất không phải là quê hương của nó?

- Xong chưa, đem trao đổi văn hóa?

- Đổi thì đổi.

Hoàng Việt xách cái gà-mèn hồ loãng sang lều tôi mà không phải qua một hữu nghị quan nào.

- Ăn hồ trước rồi húp canh chua sau rồi đi ngủ,

- Ủ, sao cũng được.

- Mai đi một mạch tới trưa mới nghỉ đó! Giao liên nó bảo thế. - Hoàng Việt vừa sốt chỗ hồ loãng vào nắp gà-mèn cho tôi vừa tiếp - Có những chặng đi đêm nghe chú em! Hì hì, nhưng sắp tới ranh nước mình rồi.

Tôi bỗng ứa nước mắt ra. Hoàng Việt tiếp:

- Nó bảo còn chừng hai chục trạm nữa thôi. Liệu có kham không?

- Lo cho cặp giò ống điều của anh kia kìa.

- Ê ống điều nhưng trường túc nghe chú em!

- Ủ muối hết, gạo hết mai này tuột dốc cho anh giỏi mà trườn... tu... ớt!!

*Bản thảo quyển này bị mất hồi 1975 tại Sài Gòn
Xuân Vũ viết lại xong tháng 12-1989 tại Hoa Kỳ*

mục lục

Chương 1.	7
Chương 2.	37
Chương 3.	49
Chương 4.	63
Chương 5.	89
Chương 6.	103
Chương 7.	121
Chương 8.	137
Chương 9.	157
Chương 10.	179
Chương 11.	205
Chương 12.	223
Chương 13.	247
Chương 14.	265
Chương 15.	289
Chương 16.	321
Chương 17.	341

Chương 18.	363
Chương 19.	383
Chương 20.	407
Chương 21.	421
Chương 22.	443
Chương 23.	455
Chương 24.	475
Chương 25.	491